làng văn

209
Tháng
1.2001

MỪNG XUÂN TÂN TỴ
- 2001 -



MONTREAL . MONTREAL . MONTRÉAL . MONTRÉAL

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM *Consulting Inc.*

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
METRO PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: **(514) 767-2874**

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 *Tel: (514) 344-5692*
Montréal, Québec H3S-3B2 *Fax: (514) 344-8221*
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (416) 944-1900
Markham, Ontario L3R 0Y5

CALIFORNIA & WASHINGTON D.C.

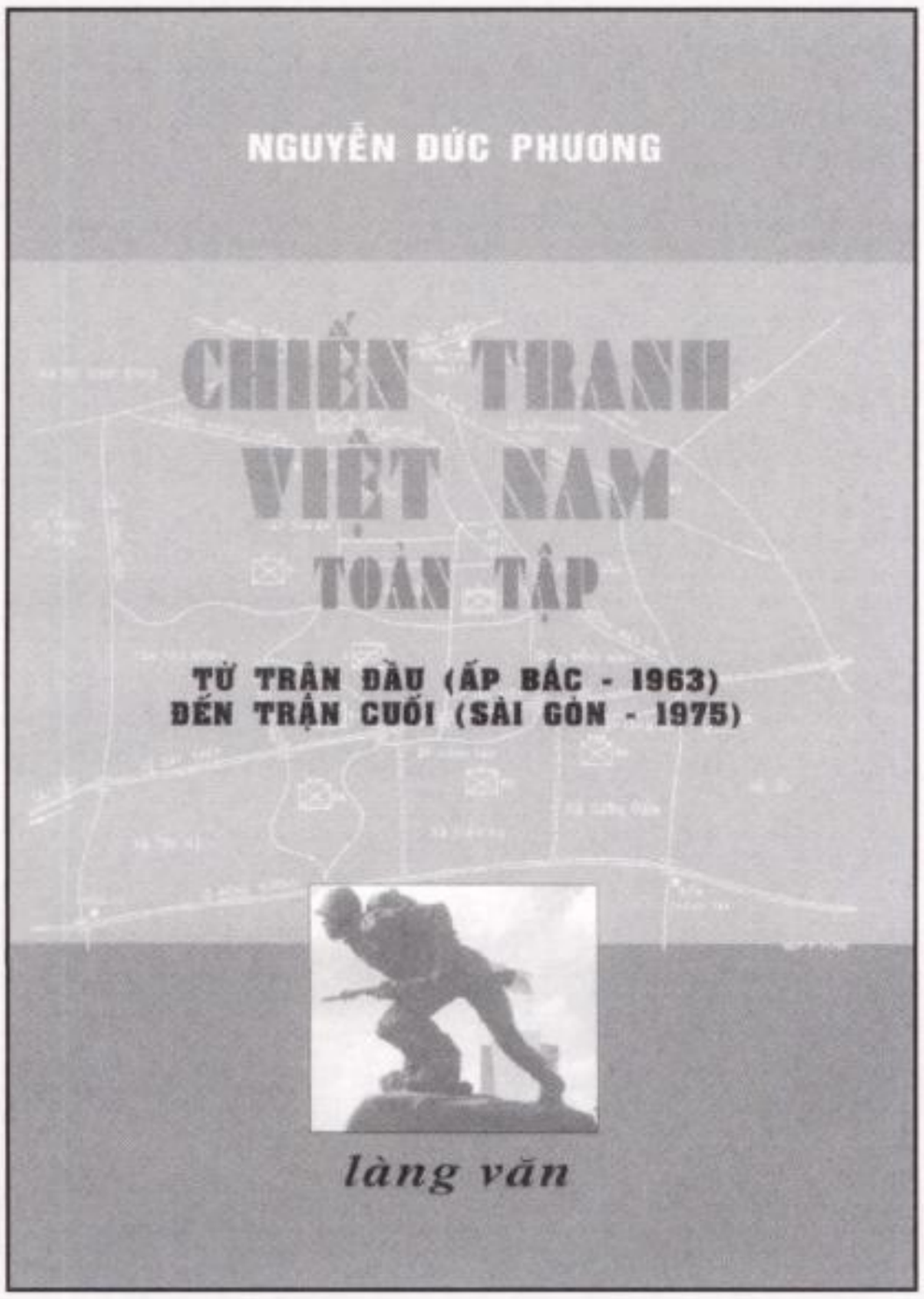
Luật-Sư NGUYỄN XUÂN NGHĨA
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

.Văn phòng California:
19112 E. Center Ave.
Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

. Văn-phòng DC:
6269 Leesburg Pike, Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 Fax: 532-7453

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153



Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim) kể cả cước-phí

Một xuất-phẩm 500.000 cựu quân-nhân QL/VNCH và gia-đình đang chờ đợi:

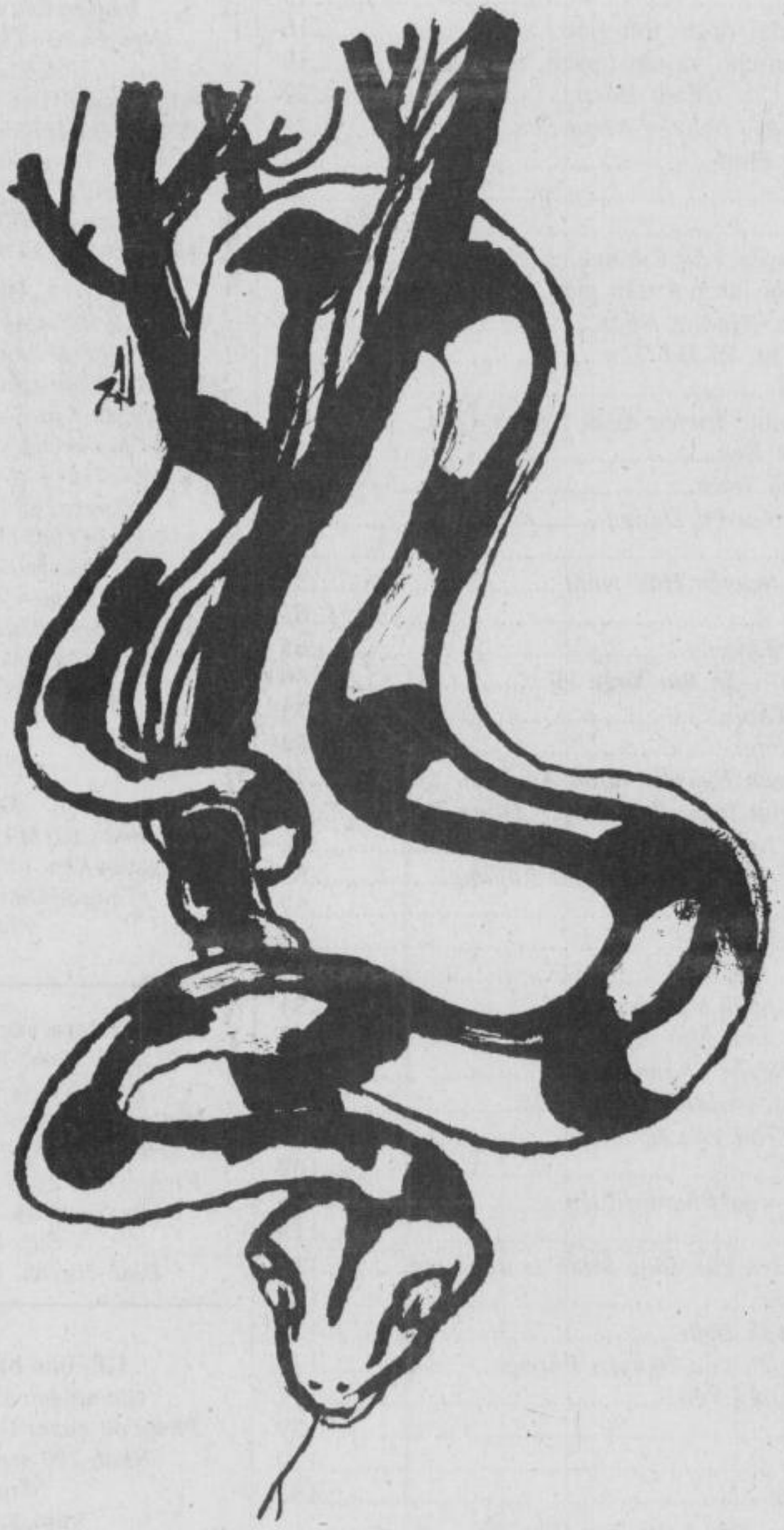
Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- *53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.*
- *Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.*
- *Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH*
- *Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.*
- *Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng*
- *Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.*
- *Toàn văn Hiệp-định Genève 1954*
- *Toàn văn Hiệp-định Paris 1973*
- *Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.*
- *Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH*

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 (12 KỲ); 2 Ô: $200 (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

trang trọng kính chúc
quí văn-hữu, thân-hữu và độc-giả
an-khang hạnh-phúc



Tòa-soạn Làng Văn
Xuân Tân Tỵ
2001

làngvăn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@home.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVIII - No 209 - January 2001
Năm thứ 18 - Bộ 18 - số 209 - tháng 1 năm 2001

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn thế-giới.....3
Tin Việt-nam.....7
Trong làng.....12
Ngoài xã.....13
Giáo-xứ Nguyệt-biều (Huế) đòi tự-do tôn-giáo.....16
Chuyện người chuyện ta: Dân-chủ và tản quyền, *Sơn Tùng*.....19
Xin cho lần cuối, *thơ Phan Các Chiêu Hằng*.....22
Năm 2000 văn-chương Bắc Mỹ, *Nguyễn Nhạn Sơn*.....23
Ngàn lẻ một chuyện rắn, *Hồ Đình*.....27
Trừ tịch, *thơ Vạn Giả*.....28
Ăn rắn, *Diên Khánh*.....31
Mang theo kỷ-niệm, *thơ Nguyễn Văn Cường*.....33
Năm mới không đến cùng một lúc nơi trần gian, *Mường Giang*.....36
Gối mộng rừng xuân, *thơ Cao Hoàng Nhân*.....39
Miếng bánh chưng Tết trong tù, *Võ Đại Tôn*.....40
Gửi bé, *thơ Nguyễn Hiền Tài*.....43
Tóc mây nghìn sợi gom nỗi nhớ, *truyện ngắn Nguyệt Cầm*.....44
Trở về con dốc nhỏ, *thơ Tuệ Nga*.....48
Dáng xuân, *thơ Lê Hữu Minh Toán*.....51
Khai tâm, *truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng*.....52
Tuyết, *thơ Cung Vũ*.....57
Xuân nắng lụa, *truyện ngắn Nguyễn Hữu Nhật*.....58
Tình, *thơ Y. Ng*.....63
Dơi, *truyện ngắn Hoàng Du Thuy*.....65
Thăm con ngày xuân, *truyện ngắn Bùi Xuân Vũ*.....69
Đường vào thi ca, *thơ Việt Thao*.....73
Sầu vạn cổ, *thơ Vũ Đình Lượng*.....74
Ngày xuân nhớ lại, *truyện ngắn Nguyễn Mạnh An Dân*.....77
Những giọt nắng và những giọt mưa, *thơ Nguyễn Đăng Tuấn*.....79
Cho người còn hi vọng, *thơ Nguyên Khanh*.....82
Một cái Tết Tây Bắc, *truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương*.....83
Tạ từ, *thơ Nguyễn Duy Tâm*.....87
Ngẫu nhiên, *truyện ngắn Hoàng Nga*.....89
Khai bút, *thơ Thạch Khê*.....93
Nước mắt mùa Xuân, *truyện ngắn Vy Khâm*.....94
Thanh long bạch hổ, *truyện dịch Nguyễn Ước*.....99
Mội thầy Thơ, *truyện ngắn Ngyễn Thanh Bạch*.....105
Bến Tre xanh thẳm bóng dừa, *truyện dài Xuân Vũ*.....107
Chiều đông ở Winter Park, *Trần Vấn Lệ*.....108
Một phút bình yên, *thơ BHT*.....109
Những mảnh đời, *truyện dài của Phương Liên*.....111
Tình cờ, *thơ Biển Bắc*.....115
Tình hận, *truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân*.....116
Hội hoa xuân, *thơ Vân Nương*.....121
Dù ở không gian nào, *thơ Xuân Ngữ*.....123
Trở về từ xứ tuyết, *truyện thiền của Nguyên Phong*.....124
Chiều cuối năm, *thơ Phan Long Yên*.....127
Độc-giả thắc mắc, *Bút Chì*.....129
Cười chết bỏ, *Cả Cười*.....130
Thư đi tin lại, *Nguyên Hương*.....132

Bìa: *Hoa xuân*, ảnh Anh Châu (Florida)

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Cộng-tác thường-xuyên:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diên Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mõ Làng Văn
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Hương - Nguyên Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thằng Bờm - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tỉnh - Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Vấn Lệ - Tuỳ Anh - Vạn Giả
Vạn Lam - Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:
Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi - Hoàng Chính
Hoàng Du Thụy - Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Lãm Thúy - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyên Khanh - Nguyễn Bá Dĩnh
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiển - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Đậm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Tôn Nữ - Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Gao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà,
Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện, Quỳ Hương,
E.P. (Lê Kiều Phương),
Đinh Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ (số Xuân Tân Tỵ)
Gia-nã-đại: 6 gia-kim; Hoa-kỳ: 6 mỹ-kim
Pháp: 60 quan; Úc: 7 úc-kim; Bắc Âu: 60 krones
Nhật: 700 yen; các nước khác: 6 mỹ-kim
Mua báo dài hạn:

xem Lệ Làng trang 135

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. *MONTRÉAL:*
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. *MASSACHUSETTS:*
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. *TEXAS:*
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. *NAM CALIFORNIA:*
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761

. *FLORIDA:*
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. *PA & NEW YORK:*
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. *PHILADELPHIA:*
Lê Thành Quang
ĐT: (215) 467-5923

. *NEW JERSEY:*
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. *HÒA-LAN:*
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. *ĐỨC:*
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
Nguyễn Hoà Phù Vân
Điện-thoại: 4102-30337

. *NA-UY:*
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

. *ÚC:*
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

tin văn



Tân tổng-thống Mỹ thứ 43: Bush con

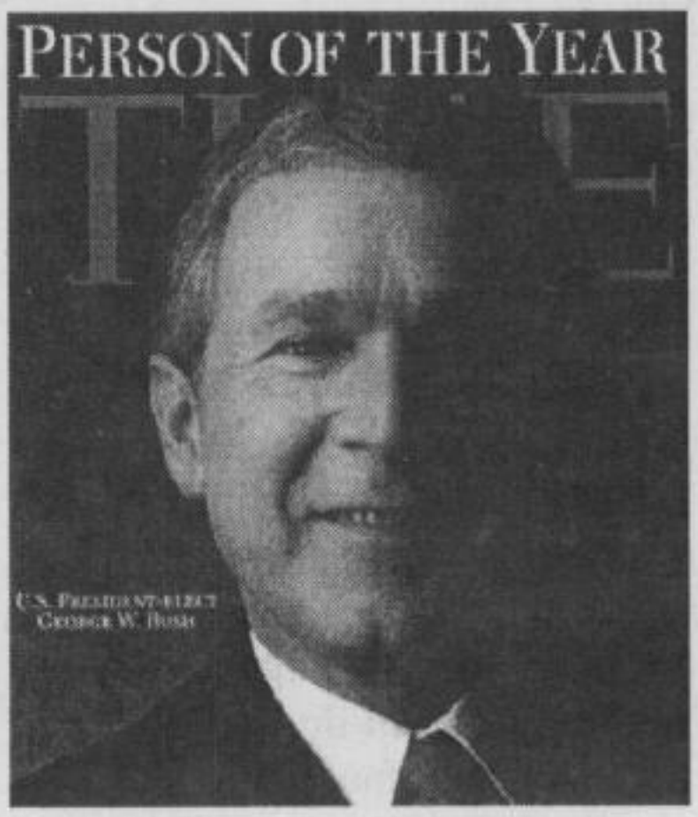
Tối Cao Pháp Viện Mỹ đã vô-hiệu-hoá án-lệnh của Tối Cao Pháp Viện tiểu-bang Florida, không cho đếm lại các phiếu bầu bị máy đếm loại ra. Các phiếu này hoặc bị cử-tri đục hai lỗ (bầu cho hai liên danh một lúc), hoặc đục không thủng (máy coi như phiếu trắng).

Mặt khác, Tối Cao Pháp Viện Florida đồng ý với hai phán-quyết của tòa dưới, chấp-nhận 25.000 phiếu của cử-tri khiếm diện mà PTT Al Gore xin huỷ bỏ vì được thực hiện không đúng cách, theo ông.

Trong khi đó, Hạ-viện Florida cũng đã họp và biểu-quyết với kết-quả 79-41 để chỉ-định Cử-tri-đoàn (Cộng-hoà), nếu cho tới ngày chót việc tranh-chấp tại toà chưa ngã ngũ.

Hai phán quyết này đã trao ghế tổng-thống Mỹ lần thứ 43 cho Thống-đốc Texas, ông George Walker Bush, con trai của cựu Tổng-thống George Bush. Ông Bush được 271 phiếu cử-tri-đoàn và ông Gore được 267 phiếu. Hôm 18.12, Cử-tri-đoàn đã chính-thức bầu tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, tái xác-định kết-quả sơ khởi.

PTT Al Gore là ứng cử viên Tổng Thống thứ tư trong lịch sử Mỹ, thắng phiếu phổ-thông nhưng thua phiếu cử-tri-đoàn.



Tổng-thống đắc cử trên bìa tuần báo "Time"

Bí mật hậu trường chính trị Peru

Ông Federico Salas, cựu Thủ tướng Peru, lần đầu tiên tiết lộ những bí mật hậu trường chính trị đưa tới cuộc khủng hoảng mà kết quả là Tổng thống Fujimori bị hạ bệ.

Điều trần tại Quốc Hội Peru, ông Salas mô tả cựu giám đốc tình báo Montesinos là nhân vật đầy



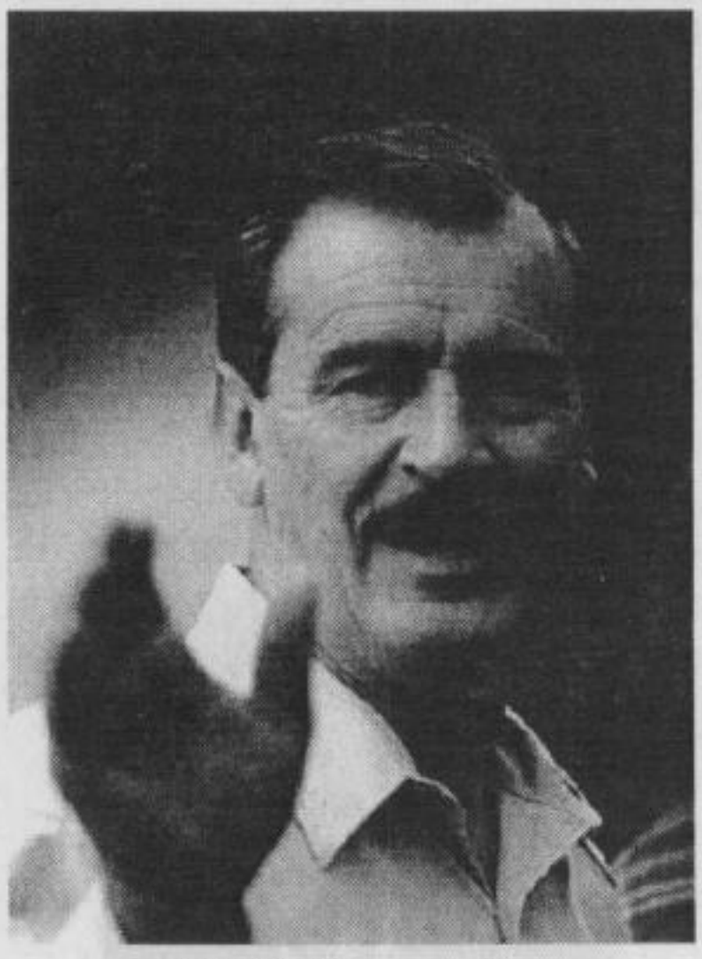
Tổng-thống đào tị Fujimori

quyền lực, được nhiều tướng lãnh ủng hộ. Chính ông đã được ông Montesinos chọn làm thủ tướng, và các cuộc nói chuyện điện thoại giữa ông với TT Fujimori đều bị ghi âm. Có lần, vừa dứt điện đàm, ông Montesinos đã gọi điện thoại ngay để hạch hỏi. Hồi tháng 9, nhân danh Tổng thống Fujimori, ông đề nghị ông Montesinos từ chức thì đã nhận được lời đe dọa rằng ông ta có 3000 quân, có thể sẵn sàng tổ chức đảo chánh.

Quân đội Mỹ-Hoa: Họp kín về quốc phòng

Thứ Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ Walter Slocombe đã cầm đầu một phái đoàn Mỹ đến Bắc Kinh vào cuối tháng 11 để thực hiện cuộc đàm luận tham khảo về quốc phòng lần thứ tư với quân đội Trung Quốc. Ông tỏ ra bất đồng với bản Bạch Thư Quốc Phòng trong đó mô tả Mỹ như là kẻ thù của Hoa Lục.

Mễ: Tân tổng thống Fox nhậm chức



TT Mễ Vincente Fox làm lễ nhậm chức

71 năm độc đảng của Mễ Tây Cơ đã kết thúc bằng thắng lợi của tân Tổng thống Vicente Fox, đưa đất nước này vào hàng ngũ các quốc gia dân chủ toàn diện của thế giới. Kết quả cuộc bầu cử Tổng thống Mễ ngày 2-7 cũng ghi dấu thất bại đầu tiên của đảng Cách Mạng Định Chế cầm quyền từ năm 1929.

Ông Fox, một chính khách bảo thủ, cựu giám đốc chi nhánh Mexico của Coca Cola, lãnh tụ đảng Hành Động Quốc Gia, đã tuyên thệ nhậm chức tại Quốc Hội.

Nhật: Toà bác đơn kiện đòi bồi thường nô lệ tình dục

Tòa Tối Cao Đông-kinh đã bác đơn kiện đòi bồi thường của 1 phụ nữ Hàn-quốc, bị cưỡng bách phục vụ tình dục lính Nhật trong đệ nhị Thế Chiến, gây căm phẫn cho những người ủng hộ nạn nhân.

Phía ngoài pháp đình, khoảng 50 người phản đối phán quyết của Tòa Tối Cao Đông-kinh là "bất công", và kêu gọi chính phủ Nhật xin lỗi. Các biểu ngữ viết "Phải bồi thường và xin lỗi từng nạn nhân bị cưỡng bách phục vụ tình dục".

Vào ngày 7.12, Phong Trào Phụ Nữ Chống Bạo Lực sẽ tổ chức trình diễn hoạt cảnh phiên tòa xử các vụ bạo hành của lính Nhật thời chiến.

Pháp: thầy kiện đình công

Các luật sư Pháp đình công đã xô xát với cảnh sát dã chiến bên ngoài tòa án Bordeaux, nơi Bộ Trưởng Tư Pháp Marylise Lebranchu tham dự một buổi họp tư pháp Âu Châu hôm 18.12.

Khoảng 600 luật sư biểu tình, trong khi trên toàn quốc 35.000 luật sư Pháp đình công lần thứ nhì trong chưa đầy một tuần để đòi tăng lương khi trợ giúp pháp lý miễn phí cho dân nghèo.

Phi luật tân: Biểu tình bênh và chống TT Estrada

Số phận tương lai của Tổng thống Estrada đang treo lơ lửng trong khi hàng ngàn dân tiếp tục biểu tình hối thúc hạ bệ ông.

Ngày 7-12, Thượng Viện sẽ chính thức bắt đầu cuộc luận tội. Nhưng, tại thủ đô Manila, vẫn có một nhóm người tuần hành ủng hộ ông Estrada.

Nhà tổ chức Pedro Lumbao tuyên bố "Nếu tiếp tục làm 4 năm nữa, TT Estrada sẽ giúp được nhiều cho dân nghèo qua chương trình Xóa Nghèo". Khi thăm xóm nghèo, ông Estrada nói rằng "Những người giàu đã không tiếp tay phục hồi nền kinh tế, mà chính họ làm hại nền kinh tế và kết án tôi".

Hàng ngàn người thân Estrada đã tổ chức đêm canh thức sau cuộc tuần hành. Biểu tình chống Estrada thu hút khoảng 20 ngàn người và tiếp tục gia tăng.



TT Phi Estrada

Nga, Ấn mua bán chiến-đấu-cơ

Theo tin của AFP, Mạc Tư Khoa và Tân Đề Li ký kết trong tháng chạp một khế ước cấp quyền sản xuất các phản lực cơ chiến đấu tại Ấn Độ.

Khế ước này dựa vào hiệp ước song phương cho sản xuất khoảng 140 chiếc phi cơ chiến đấu Sukhoi Su-30MKI (Modification Kommercial Indian) được cải biến để bán cho Ấn độ và giao cho công ty Hindustan Aeronautic Ltd. của Ấn chế tạo rập theo khuôn này.

Hiệp ước song phương này là một cuộc buôn bán vũ khí trị giá hàng triệu mỹ kim đã được ký kết trong cuộc công du của Putin vào tháng 10 tại Ấn Độ.

Theo như ghi rõ trong khế ước bốn năm, Ấn Độ sẽ giao các phản lực cơ đã hoàn chỉnh cho Nga và sau đó Nga lại chuyển lại cho Ấn Độ theo như giao kèo ký mua 40 chiếc phản lực cơ Su-30MKI hay hơn nữa.

Cuộc giao dịch hay mua bán này được các doanh gia gọi là chính sách "Outsourcing" theo luật bảo vệ quyền tài sản trí tuệ. Nga sẽ giao cho Ấn Độ mười chiếc máy bay Su-30MKI vào cuối năm 2001, còn 32 chiếc nữa sẽ do chính Ấn Độ cung cấp vào cuối năm 2003 qua sự bàn nhận của Nga.

Các chiến cụ do Nga cung cấp vẫn chiếm phần chủ yếu trong quân đội Ấn Độ sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, ngay cả khi Tân Đề Li mở rộng tìm kiếm trong các thị trường khác như Âu châu và Do Thái.

Cam Bốt truy tố 1 Việt kiều tuyển quân chống Cộng

Theo tin của đài phát thanh Úc Đại Lợi, một người nhận là công dân Hoa kỳ đã bị tòa án Kampuchia khép tội tuyển mộ người cho phe nổi dậy để lật đổ chính quyền Việt Nam.

Lê Sơn Bảo, 50 tuổi, thuộc Phong trào Tự do cho Việt Nam chống lại cộng sản. Ông Bảo đã liên kết với Phong trào Tự do cho người Khmer chống lại chính quyền Kampuchia.

Trưởng toà án quân sự Ney Thol cho biết, các tội trạng gán cho ông Bảo được căn cứ vào luật chống lại sự thành lập các lực lượng võ trang bất hợp pháp. Tòa đại sứ Hoa kỳ từ chối nói rõ chi tiết về vụ này, nhưng cho biết tòa lãnh sự đang cho truy xét và sẽ tiến hành thủ tục nếu thực sự người này là một công dân Hoa kỳ.

Nam Vang bị tấn công

Ngày 24.11.2000, ít nhất là 7 người đã thiệt mạng và 12 người khác bị thương khi một nhóm võ trang khoảng 50 người, võ trang bằng súng AK-47, B-40 và lựu đạn, đã tấn công vào các cơ quan chính quyền Cam Bốt tại trung tâm thủ đô Nam Vang.

Lực lượng chính phủ Cam bốt đã nổ súng chống trả cuộc tấn công này, kéo dài khoảng một tiếng đồng hồ.

Nguồn tin từ chính quyền Cam bốt cho hay cả 7 người thiệt mạng đều thuộc một nhóm chống đối nhà nước nhưng cho đến nay danh tính và mục tiêu của những người tham dự cuộc tấn công này vẫn chưa rõ ràng.

Đây là lần đầu tiên kể từ cuộc đảo chánh do Thủ tướng Hun Sen chủ mưu vào tháng 7.1997, thủ đô Phnom Penh mới lại chứng kiến một hoạt động quân sự dữ dội như vừa qua.

Ông Hun Sen, hiện đang tham dự một phiên họp của tổ chức ASEAN tại Tân Gia Ba, đã bác bỏ các tin đồn cho rằng đây là một cuộc đảo chánh. Theo ông, đây chỉ là hoạt động của một "nhóm khủng bố" nhỏ và không quan trọng.

Đồng bộ trưởng quốc phòng Cam bốt, ông Tea Banh, cho rằng một nhóm chống đối, mang tên Cambodia Freedom Fighters (Chiến sĩ Tự do Cam Bốt), có cơ sở đặt tại Hoa Kỳ đã dính líu trong vụ này nhưng không đưa ra bằng chứng gì rõ rệt. Ông Hun Sen cũng kêu gọi chính phủ Mỹ bắt giữ lãnh tụ của tổ chức này là Chhun Yasith. Ông Hun Sen cáo buộc tổ chức Cambodia Freedom Fighter và một tổ chức khác mang tên Khmer Serei đã có âm mưu lật đổ chính quyền của ông ta. Các tổ chức chống đối này coi chính quyền Hun Sen chỉ là bù nhìn của nhà cầm quyền CSVN. Hun Sen lên tiếng kêu gọi những kẻ "khủng bố" hãy ra đầu thú và hứa hẹn sẽ không trả thù. Hun Sen cũng hứa tặng 500 mỹ kim cho những ai cung cấp tin tức dẫn đến việc bắt giữ những kẻ chủ chốt.

Thị trưởng Nam Vang, ông Chea Sophara, cho hay thủ đô Nam Vang đã trở lại tình trạng ổn định, và tuyên bố là chính phủ đã có bằng chứng rằng Chhun Yasith là người "chủ mưu".

Cho đến nay thì nhà cầm quyền Cam Bốt đã bắt giữ tổng cộng 68 người tình nghi và tuyên bố là 27 người trong số đó đã thú nhận dính líu vào cuộc tấn công. Trong số những người bị bắt giữ có một người Mỹ gốc Cam Bốt là Richard Kiri Kim 51 tuổi, bị cáo buộc là cầm đầu toán quân tấn công chính phủ. Theo cảnh sát Cam Bốt thì Kiri Kim bị bắt khi sắp sửa lên chuyến máy bay từ Siem Reap đi Bangkok.

Thủ lãnh Chhun Yasith của tổ chức Chiến sĩ Tự do Cam Bốt, đã lên tiếng nhận trách nhiệm về vụ tấn công trong một thông cáo gửi

đến thông tấn xã AP ở Nam Vang. Nội dung thông cáo lên án chính quyền Hun Sen là bù nhìn của Việt Nam cộng sản, và nói rằng mục tiêu của vụ tấn công là nhằm thử thách sức mạnh của quân đội Cam Bốt cũng như ngăn chận chuyến viếng thăm Cam Bốt của Trần Đức Lương.

Vào đầu tháng 12, phát ngôn viên chính phủ Cam bốt, ông Khieu Kanharith, tuyên bố với báo chí rằng chủ tịch nhà nước CSVN Trần Đức Lương đã đình hoãn chuyến viếng thăm Cam Bốt thể theo lời mời của vua Norodom Sihanouk, "vì lý do sức khoẻ".

Trong khi đó thì chính đảng đối lập lớn nhất Cam Bốt lên tiếng cáo buộc là bộ đội Việt Nam đã bắt giữ người thủ lãnh cùng 25 thành viên của họ tại một ngôi làng sát biên giới hai nước. Ông Sam Rainsy bị bắt vào lúc 3 giờ chiều ở làng Den trong quận Kirivong của tỉnh Takeo. Theo lời tuyên bố của bộ đội Việt Nam thì ông Rainsy và phái đoàn, đang đi cứu trợ nạn lụt, bị bắt vì đã vượt biên giới vào lãnh thổ Việt Nam.

Tuyết đổ xứ Hương cảng

Kỹ nghệ du lịch Hồng Kông nghĩ ra độc chiêu mùa lễ Giáng Sinh để giữ chân cư dân nơi đây khỏi bay qua Âu Châu vui mùa Giáng Sinh tuyết trắng: Hội Chợ Euro Christmas đã có những trận bão tuyết nhân tạo và đây là mùa Giáng Sinh trắng đầu tiên ở Hồng Kông, nhờ dàn 18 máy làm tuyết phun đầy trời.

Nữu ước: Cây Giáng sinh khổng-lồ

Bất chấp mưa lạnh, hàng ngàn dân Nữu ước đã tới dự khán lễ thắp sáng cây giáng sinh khổng lồ tại trung tâm Rockefeller giữa thành phố. Cây thông giống Na Uy này có chiều cao 80 feet, đường kính 45 feet, cân nặng 37 tấn, thắp sáng bằng 30 ngàn bóng đèn màu.

Hoa hậu Ấn Độ đẹp nhất thế giới

Đệ nhất giai nhân của Ấn Độ, cô Priyanka Chopra, 18 tuổi, đã được trao vương miện Hoa Hậu thế giới, trước các ống kính truyền hình phục vụ 2 tỉ khán giả ở 140 nước khắp hành tinh.

Cô Chopra là người đẹp Ấn Độ thứ năm đoạt ngôi vị hoa hậu hoàn vũ trong nửa thế kỉ qua, trong số 95 hoa hậu quốc gia dự thi, mà kết quả là 2 Á hậu về tay người đẹp Ý đại lợi và Thổ Nhĩ Kỳ.

Đại hội Chị Em Ta

Những người phục vụ tình dục Á châu dự đình đòi ngành nghề của họ phải được công nhận và bảo đảm quyền lợi cho toàn thể những ai theo nghề này.

Trong tháng qua, họ đã mở một hội nghị kín ở Vọng Các, đòi hỏi các chính quyền châu Á Thái Bình Dương phải thừa nhận thực tế là kỹ nghệ tình dục đã đem lại những nguồn lợi tài chánh to lớn cho các quốc gia trong vùng; do có, công nhân phục vụ tình dục cần được tôn trọng và đối xử bình đẳng về mặt phúc lợi.

Cho tới nay, giới này không có quyền lợi gì về an sinh xã hội, mà luôn bị các chủ chứa và chủ quán rượu bóc lột.

Ông Poomchawsuan, chủ một quán rượu ở Vọng Các, nói "Việc hợp pháp hóa mại dâm là cấp thiết để bảo vệ quyền lợi những người hành nghề". Mặc dù bị xã hội kỳ thị, nhiều gái điếm Thái Lan đã xây dựng gia đình, và coi công việc của họ như là một nguồn thu nhập quan trọng.

Bà Oy, nổi tiếng là người cung cấp tình dục cho các chính khách, nói "Thế nào là tội lỗi khi người phụ nữ dùng thân xác để mưu sinh? Phục vụ tình dục cũng là một nghề bình thường, ai cần thì phải trả tiền."

Theo những con số thống kê không chính thức, tại Thái Lan có 1 triệu rưỡi gái mại dâm, hàng năm đem lại hàng triệu mỹ kim. Gần đây, Ngân Hàng Thế Giới nhắc nhở Thái Lan về nguy cơ bệnh AIDS, đa số trong 1 triệu người lây nhiễm siêu vi khuẩn HIV từ năm 1984 đến nay là gái mại dâm, khoảng 300 ngàn người đã chết.

Xe lửa siêu tốc xuyên Cali

Xe lửa siêu tốc của Amtrak có tốc độ 150 dặm/giờ, đã khánh thành tuyến đường Washington-Boston tuần qua. Đây là chiếc Acela Express đầu tiên trong số 20 chiếc mua từ Canada và Pháp. Công ty xe lửa Amtrak chờ xem nếu phương tiện chuyển vận công cộng này được hành khách ủng hộ, sẽ phát triển ở California. Đường nối liền San Francisco và Los Angeles, chưa tới 3 giờ, có thể cạnh tranh với phi cơ.

Có sinh vật trong không-gian

Có sinh vật ngoài địa cầu? Theo lời một nhà khoa học hàng đầu NASA, đời sống ngoài địa cầu đã được khám phá trong một mảnh thiên thạch rơi vào vùng Victoria của nước Úc.

Các sự sống bé tí đã hóa thạch này được tìm thấy trong mảnh thiên thạch bắn vào vùng Murchison, 30 kilômét phía nam Shepparton, từ 31 năm trước. Chứng cớ về một khả thể đời sống

ngoài địa cầu tại Victoria chỉ mới vừa khám phá nhờ vào kỹ thuật mới. Các khoa học gia tin là mảnh thiên thạch cổ có tuổi từ 4.6 tỉ năm trước có thể là đã vỡ ra từ một sao chổi hay tinh cầu nào 800,000 năm trước, trước khi rơi vào trung tâm vùng Victoria.

Khám phá này cho các dấu tích về nguồn cội sự sống trong thái dương hệ. Giáo sư Richard Hoover, trưởng phòng sinh hóa thiên văn của NASA tại Trung Tâm Marshall ở Hoa Kỳ, nói với tờ *Herald Sun* rằng ông có chứng cớ mạnh mẽ về các tế bào sinh hóa đó, trông giống hệt như các tế bào tìm thấy ở Nam Cực, các môi trường gay gắt ở địa cầu và ở các thiên thạch hiếm khác.

Bảo Tàng Viện Victoria đã hiến tặng thêm 8 mẫu thiên thạch vùng này cho NASA mà Giáo sư Hoover tin là cũng có chứa đựng các vi sinh hóa thạch.

Dân Đức biểu-tình bảo-vệ rừng Canada

Các nhà hoạt động bảo vệ thiên nhiên Greenpeace đã biểu tình phản đối chính phủ Đức nhập cảng cellulose của Canada, chế biến từ gỗ rừng cổ thụ. Số hàng này chở trên tàu Star Dover khi tới cảng Brake của miền bắc nước Đức, đã bị tàu Beluga và 5 chiếc xuồng cao su của Greenpeace tiến tới ngăn trở.

Tổ chức Greenpeace cho rằng rừng thiên nhiên miền Tây Canada cung cấp môi trường sống không những cho dân thổ cư cho mà cả những động vật quý như gấu, chim phượng hoàng, và các giống cá voi.



tin việt-nam

Mỹ giúp Hải quân CSVN để ngăn Hoa Lục

Hoa Kỳ có ý định tạo sức mạnh quân sự cho Hà Nội để ngăn bớt sức mạnh Trung Quốc, theo bản phân tích hôm 24.11.00 của tạp chí *Janés* thuộc bộ Quốc Phòng Anh.

Một phân tích gia về Á Châu thuộc Phòng Tổng Hợp Tình Báo JID (Janés Intelligence Digest) lượng định như sau: Các phân tích gia khu vực tin là việc Chủ Tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân mới đây viếng thăm Lào và Cam Bốt - 2 nước mà VN trước giờ vẫn ảnh hưởng - là một nỗ lực để làm cân bằng chuyến thăm Hà Nội của TT Clinton.

CSVN nổi tiếng nhờ hiệu quả quân sự, dày dạn chiến trường. Vai trò VN trong thời gian gần đây cho thấy vị trí quan trọng của VN trong an ninh khu vực, cũng như kinh tế. VN có truyền thống hướng nội, chú trọng vào bộ binh như ưu tiên chính trong nhiều năm. Ngày nay, Hà Nội trở nên hướng ngoại, chú trọng đến chương trình hợp tác quân sự với các nước Á Châu khác. Các hiệp ước ký năm nay với Ấn Độ và Nhật bao gồm các kế hoạch cho một loạt các cuộc tập trận hải quân song phương trong tương lai gần, trong khi chính phủ Tân Gia Ba đã đồng ý trên nguyên tắc tham dự các cuộc tập trận với VN. Các tàu vũ trang của Tuần Duyên VN (Vietnamese Coast Guard) và của Sở Thuế Quan (Customs Office) cũng sẽ tham dự vào các bước tiến này. Có một số sĩ quan CSVN đang tu nghiệp ở Nhật.

Trong khi củng cố vị trí quốc phòng mới, CSVN đang xây dựng các lực lượng không quân và hải quân. Không Quân CSVN đã nhận sự giúp đỡ của Do Thái để nâng cấp một số trong nhóm 150 chiến đấu cơ MIG-21, và Ấn Độ mới đây đã đề nghị trợ giúp kỹ thuật.

CSVN cũng có kế hoạch mua thêm các chiến đấu cơ SU-27 cũng như tăng tài trợ quỹ huấn luyện phi công. Hà Nội hiện đang ý thức về hiểm họa Trung cộng với chủ nghĩa bành trướng, và CSVN nhờ hỗ trợ của Nga đang cải tiến hiệu năng hoạt động của Hải Quân CSVN. Đơn đặt hàng mới nhất của Hải Quân CSVN là 4 tàu chiến phi đạn Tarantul do Nga chế tạo, và chiếc đầu tiên trong 2 tàu chiến loại này mà nội hóa [do VN chế tạo] hiện đang cho chạy thử. Những tàu chiến mới này đóng ở một xưởng Sài Gòn với trợ giúp của Phòng Tạo Mẫu Severnoye, sẽ được trang bị các phi

đạn Zvezda SS-N-25 bắn trên mặt nước (surface to surface).

Các tàu ngầm đầu tiên của CSVN, một cặp tàu Sang O mua từ Bắc Hàn, hiện đang hoạt động. Các bản tin tình báo nói là các tàu này hoạt động ở vùng biển gần biên giới Hoa-Việt.

VN đặt ưu tiên cao trong việc bảo vệ quyền lợi quốc gia tại vùng trọng yếu chiến lược quần đảo Trường Sa ở Biển Đông. Một trận hải chiến năm 1988 dẫn tới kết quả Bắc Kinh đã giành được quyền kiểm soát một số đảo này từ tay Hà Nội. CSVN đang sợ một cú đánh tương tự từ Hoa Lục, và trong 2 năm qua đã tăng cường hiện diện quân sự trên vùng đảo này.

Người ta tin rằng Hoa Kỳ muốn sự hiện diện của hải quân CSVN tại vùng biển phải được gia tăng như là cái thắng ngăn chận tham vọng của Trung cộng. Trong chiều hướng đó, người Mỹ có vẻ như sẽ hỗ trợ cho việc nâng cấp Hải Quân CSVN.

Quốc gia nào đầu tư vào VN?

Theo bản báo cáo của Hội nghị về Mậu dịch và Phát triển Liên hiệp quốc thì phần lớn nguồn đầu tư vào Việt Nam đến từ khu vực Á Châu như Hồng Kông, Nhật Bản, Nam Hàn, Tân Gia Ba và Đài Loan với số vốn dự trù đầu tư từ năm 1998 đến tháng Sáu năm 2000 khoảng 36.9 tỉ mỹ kim.

Các quốc gia Âu Châu, Nhật Bản và Hoa Kỳ phần lớn chú trọng vào lãnh vực khai thác dầu khí, sản xuất xe hơi và viễn thông. Trong khi đó các quốc gia mới kỹ nghệ hóa lại chú trọng đến lãnh vực biến chế thực phẩm, kỹ nghệ nhẹ, điện tử, xây dựng, khách sạn.

CSVN mất hàng loạt thị trường "anh em" cũ

Các sản phẩm thiếu tính cạnh tranh, việc giao hàng trì trệ và thiếu đường dây làm việc chính thức, đã ngăn cản các nhà xuất cảng Việt Nam thâm nhập vào các thị trường truyền thống.

Mười năm trước, các quốc gia như Nga, Ukraine, Ba Lan, Hung gia lợi và Slovakia tiêu thụ 80% lượng hàng xuất cảng của Việt Nam. Nhưng hiện nay lãnh vực mậu dịch đó bị thu hẹp lại. Một nhân viên cao cấp của bộ Mậu Dịch nói: "Rất tiếc rằng các xí nghiệp Việt Nam đã không thể giữ vững bước đi với những thay đổi về nhu cầu và những hoàn cảnh mậu dịch với các đối tác mậu dịch truyền thống. Hiện nay, các thị trường này đòi hỏi một tỉ lệ cao về hàng chế biến, nhưng các xí nghiệp Việt Nam vẫn nhất định giữ vững hàng xuất cảng không chế biến hay chỉ chế biến một nửa như hạt cà phê, cao su và trà. Đây là một trở ngại chính chắn đường các nhà xuất cảng Việt Nam thâm nhập vào các thị trường này."

Giá vận chuyển hàng gởi đi của Việt Nam là 2.000 mỹ kim một thùng container, trong khi đó các công ty ngoại quốc tính giá từ 3.000 đến 6.000 một kiện hàng. Các tàu chở hàng của Việt Nam thường phải mất nhiều tuần lễ, hay đôi khi mất nhiều tháng hàng mới đến nơi. Tàu chở hàng của nước ngoài chỉ mất phân nửa thời gian đó. Nhưng các hãng xuất cảng Việt Nam không thể trả nổi giá chuyên chở trên những tàu ngoại quốc, vì sẽ không có lãi.

Hiện thời cũng không có đường dây giải quyết công việc giao dịch mua bán giữa Việt Nam và các nước đối tác mậu dịch truyền thống. Trần Mai Hiền giám đốc của Agriculture Products Company No 1, nói: "Một trong những quan tâm quan trọng nhất của các nhà xuất cảng là cách trả tiền, phải được chi trả qua các ngân hàng." Nhưng Giám Đốc Hãng Dệt May Mặc Phía Bắc là Vũ Đình Huy nói: "Hiện tại không có kênh chính cho công việc giao dịch mua bán; để đảm bảo việc chi trả an toàn trong lãnh vực mậu dịch với nước ngoài, chỉ có một cách duy nhất là qua các ngân hàng, vì vậy tất cả những gì chúng ta có thể làm là đợi cho kênh này được thiết lập."

Dân biểu CSVN đòi thi hành nhanh các án tử hình

Theo cơ quan truyền thông nhà nước CSVN tháng 10 vừa qua, các đại biểu quốc hội CSVN đã lên tiếng than phiền về sự trì trệ trong việc thi hành các án tử hình.

Trong một cuộc tranh luận, một số đại biểu quốc hội CSVN đã phàn nàn rằng có quá nhiều án tử hình bị trì trệ vì kháng cáo quá lâu. Thứ trưởng bộ giáo dục và đào tạo CSVN, ông Nguyễn Tấn Phát, tỏ ý lo ngại rằng các viên chức có trách nhiệm đã "ngần ngại" trong việc thi hành án vì sợ các bị cáo có thể kháng án.

Nhà cầm quyền CSVN đang bị các tổ chức nhân quyền quốc tế lên tiếng chỉ trích vì có quá nhiều án tử hình. Theo luật lệ của nhà nước CSVN thì có đến 29 loại tội khác nhau có thể bị án tử hình, kể cả các tội về kinh tế, giết người, phản quốc, buôn bán ma túy, tội về tình dục đối với trẻ em và tội cướp bóc với trường hợp gia trọng.

Các án tử hình đưa ra sau các vụ xử liên quan đến ma túy thường được báo chí nhà nước CSVN tường thuật kỹ lưỡng và rầm rộ nhưng ít khi nào loan tin về các vụ thi hành án này. Theo luật nhà nước CSVN đưa ra năm 1997 về ma túy, chỉ cần mang trong người 100 gram heroin hoặc 5 ký lô thuốc phiện là có thể lãnh án tử hình.

Các đại biểu quốc hội CSVN cho hay họ sẽ đưa ra các luật lệ gắt

gao hơn để chống ma túy trong khóa họp hiện nay, vốn dự trù chấm dứt vào giữa tháng Chạp.

Địa phương biến thành tiểu quốc

Thị trấn Diễn Châu thuộc tỉnh Nghệ An đã tự biến thành một tiểu quốc. Quan chức nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam tại Diễn Châu, với danh xưng Ủy Ban Nhân Dân và Hội đồng Nhân Dân, đã đặt ra luật lệ để cai trị dân, nhất là những luật lệ với mục đích thu tiền dân chúng như một hình thức thuế má.

Các quan chức CSVN tại Diễn Châu đã sử dụng ngân sách địa phương như của tư hữu, tự quyền rút hàng trăm triệu đồng ngân sách để dùng vào mục đích riêng.

Thị trấn Diễn Châu đã đặt ra các luật lệ riêng cho địa phương như một loại sắc thuế và gọi là "lệ phí" như: Phí đăng ký hộ khẩu, phí xây dựng, phí hành chánh.... Đặc biệt là phí phạt hành chánh được thi hành không cần giấy tờ biên bản, người nộp phạt cũng không có giấy biên nhận. Cán bộ lãnh đạo CSVN tại Diễn Châu còn tùy nghi lấy tiền ngân sách của thị trấn đem cho vay lấy lời bỏ túi cá nhân tiêu xài. Khi cần tiền thì các quan chức này lấy lý do lấy tiền bồi thường giải tỏa đất để phát triển xây cất, song thực tế không có giải tỏa, hoặc giải tỏa ít, nhưng làm giấy tờ giả mạo, ghi gian dối mức độ giải tỏa cao, để lấy tiền sai biệt bỏ túi.

Tệ trạng này đã xảy ra từ năm 1995, số tiền bòn rút thuộc tài sản quốc gia đã lên tới nhiều tỷ đồng, số tiền của dân chúng mà chúng thu từ các sắc thuế gọi là "lệ phí" cũng lên tới nhiều tỷ đồng, mà không hề thấy đề cập tới việc các tham quan cường hào phải bồi hoàn ngân sách quốc gia hay của dân chúng.

Tình trạng tham nhũng điển hình tại Diễn Châu, và ở nhiều địa phương khác, không thấy đề cập tới trong chiến dịch "Phê và Tự phê" do Tổng bí thư CSVN Lê Khả Phiêu phát động nhằm để gọi là "diệt trừ tệ trạng tham nhũng".

Mỗi ngày 20 người chết vì tai nạn giao thông

Trong 10 tháng đầu năm 2000 đã có khoảng 18,370 tai nạn giao thông, làm thiệt mạng 6,158 người và làm bị thương khoảng 20,657 người khác; tăng 3.8% so với cùng thời gian năm trước, số người thiệt mạng tăng 11.7% và số người bị thương tăng 2.3%.

Số tai nạn giao thông trầm trọng gây thiệt mạng cùng lúc cho nhiều người cũng đang trên đà gia tăng. Từ đầu năm đến nay đã có khoảng 131 vụ tai nạn loại này xảy ra, làm thiệt mạng 321 người và làm bị thương 753 người.

Trước tình trạng này, nhà nước CSVN hàng năm đã phải rầm rộ tổ chức tháng "an toàn giao thông" nhưng con số tai nạn ngày càng gia tăng. Trong khi đó, với tình trạng đường xá ngày càng hư hại và thiếu tiêu chuẩn an toàn, số xe hơi được đưa vào sử dụng trong 10 tháng qua là 18,141 và số xe gắn máy tăng thêm 542,447 chiếc.

Các chuyên gia quốc tế về an toàn giao thông đã nhiều lần khuyến cáo chính quyền CSVN phải có các biện pháp đối phó với tình trạng này. Đại sứ Mỹ tại Việt Nam, ông Pete Peterson, cũng đưa ra một chương trình khuyến khích cha mẹ đội mũ bảo vệ cho con cái khi chở chúng trên xe. Các quan sát viên cho rằng với hệ thống đường xá chật chội, hư hỏng trầm trọng, lượng xe cộ lưu thông quá tải, người lái xe không tuân hành luật lệ giao thông, đội ngũ cảnh sát giao thông thiếu khả năng và tham nhũng... tình trạng này sẽ rất khó giải quyết.

Các hãng thầu của Đảng: trúng thầu nhưng không làm

Trong một bài kể tội các hãng thầu của Đảng trong các chương trình xây cất cầu cống, đường sá; báo *Người Lao Động* cho biết, các hãng thầu này vô trách nhiệm khi để các công trình xây cất kéo dài từ năm này sang năm khác.

Có ít nhất 5 công trình làm cầu, đường quan trọng đang gặp "ách tắc kéo dài" vì sự thiếu trách nhiệm của nhà thầu (đảng) và đơn vị tư vấn thiết kế...

Đã cuối năm 2000, nhìn lại những công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật quan trọng của Sài Gòn vẫn còn quá nhiều bề bộn. Trong đó, nhiều công trình xây dựng cầu đường mà thời hạn hoàn tất vẫn chưa xác định được.

Có những công trình như cầu Dân Xây trên lộ trình Nhà Bè - Cần Giờ, một trong 14 công trình quan trọng của TP Sài Gòn, gặp rất nhiều trục trặc do trở ngại về kỹ thuật ở trụ cầu bị đổ nghiêng ra phía lòng sông, mối nối giữa các đốt cọc bị gãy đứt. Một công trình khác, đường Liên tỉnh 15 giai đoạn 2 (nối từ quận 7 đến cuối đường đi Nhà Bè - Cần Giờ với chiều dài 8.475km) do Công ty Xây Dựng Dầu Khí Vũng Tàu vừa là chủ đầu tư, vừa đảm trách việc thực hiện với kinh phí hiện nay lên tới khoảng 190 tỉ đồng. Đây là công trình thực hiện không những chậm, mà đơn vị thực hiện còn phớt lờ mọi quy định bảo đảm an toàn về vệ sinh môi trường và an toàn giao thông nên đã gây hậu quả chết người. Vào mùa mưa năm trước, một học sinh trường Trung học Ngô Quyền đã bị điện giật chết khi chạm phải sợi dây điện bị đứt nằm trên đường; vào ngày 23-10 vừa qua, một phụ nữ bị chấn thương sọ não chết do sụp ổ gà, đây là chưa kể đến nhiều trường

hợp tai nạn khác mà chưa có điều kiện tổng hợp.

Ngoài ra còn một số công trình khác lập kỷ lục về chậm trễ tiến độ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt, lãng phí tiền của xã hội mà không ai chịu trách nhiệm.

Công-an âm mưu đánh chết tín-đồ Phật giáo Hoà Hảo,

Trong tháng 11 vừa qua, công an địa phương đã bao vây chùa Quang Minh, ấp Long Hòa, xã Long Điền, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang, hạch hỏi tu sĩ Võ Văn Thanh Liêm; buộc 4 tu sĩ trẻ ký nhận tội phá rối trước toà án An giang ngày 26 tháng 9.

Một sự kiện khác, cụ Trần Hữu Duyên, 84 tuổi, một tín đồ PGHH đã gửi bản tường trình đến thủ tướng chính phủ Việt Nam và các cơ quan khác, tố cáo chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Long giang, huyện Chợ mới đã ngăn chận không cho cụ được phát gạo và mền cho đồng bào nạn nhân lũ lụt.

Chưa hết, ngày 20.12, đúng vào ngày lễ Đản sinh lần thứ 82 của Đức Huỳnh Giáo Chủ, Công-an VC đã dùng 4 xuồng máy phục-kích, bao vây chiếc thuyền của phái-đoàn cụ Lê Quang Liêm từ Sài-gòn về thánh-địa dự lễ. Khoảng 15 công-an thường-phục nhảy lên thuyền cụ Liêm, dùng búa và gậy đập tán loạn vào tất cả mọi người.

Cụ Lê Quang Liêm bị trọng thương. Ông Trương Văn Đức bất tỉnh tại chỗ, bị công-an lôi về đồn, cho tới nay vẫn mê-man. Cụ bà Ngọc Diệp và cô Thu Hồng cùng bị thương nặng. Cô Thu Hồng còn bị công-an xét nát quần áo.

Cụ Liêm được đồng đạo liều chết cũng chạy về Tổ đình, lúc đó có khoảng 3000 tín-đồ đang tụ-tập. Công-an đã tràn vào đám đông tín-đồ Phật giáo Hòa-hảo đánh đập túi bụi để trấn áp, còn ra lệnh lột bỏ quần áo các nữ tín-đồ để làm nhục họ.

Trong khi đó, cụ Hà Hải, Chánh Thư-ký PGHH đã tuyệt-thực trong tù hơn 30 ngày, sức khoẻ suy kiệt.

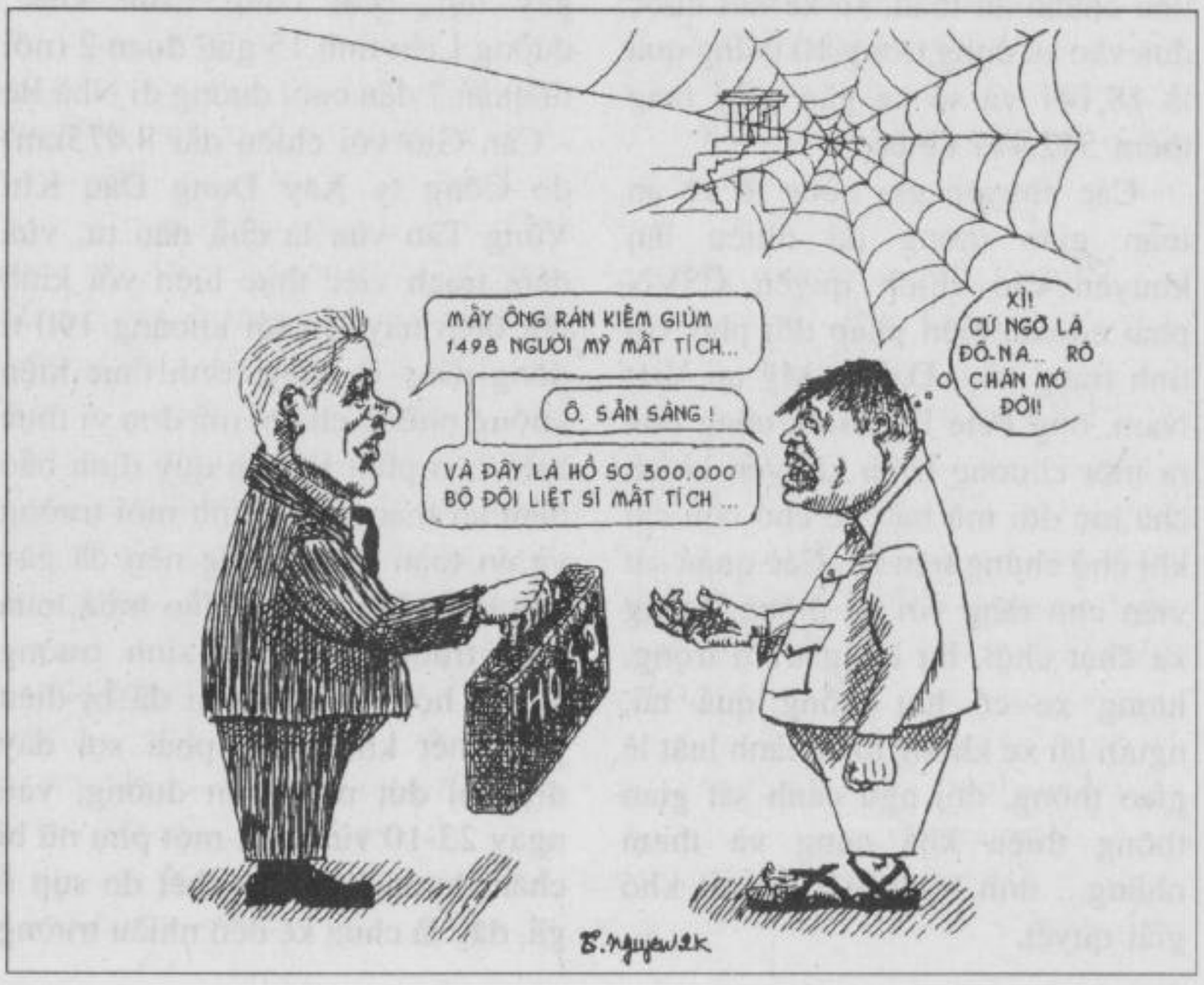
Chủ ngoại quịt lương thợ

Theo báo *Tuổi Trẻ*, vào thượng tuần tháng 11 vừa qua, trong lúc hàng trăm công nhân thuộc công ty Reeypoung ở Sài Gòn do doanh gia Nam Hàn làm chủ phát đơn kêu cứu khắp nơi đòi ban giám đốc công ty phải trả tiền lương 2 tháng còn nợ thì người đại diện cuối cùng của giám đốc công ty cũng đã rời Việt Nam. Trước đó, khoảng 300 công nhân của một công ty ở Gò Vấp tập trung đông đảo tại xưởng sản xuất đòi quyền lợi trong lúc giám đốc kiêm chủ tịch hội đồng quản trị đã cao chạy xa bay.

Cũng theo báo trên, những trường hợp chủ hãng ngoại quỵt lương thợ như vậy đã từng xảy ra trong vài năm gần đây, hàng ngàn công nhân đành chịu mất cả tỉ đồng tiền lương khi chủ trốn trách nhiệm.

Về vụ ở công ty Reeyoung, báo *Tuổi Trẻ* cho biết: sự kiện này đã được Liên đoàn Lao động Tân Bình báo cáo liên tục lên cấp trên do những biểu hiện liên tục vi phạm quyền lợi công nhân kéo dài. Đó là việc chiếm dụng và nợ bảo hiểm xã hội, nợ tiền lương từ tháng 5-2000. Trong khi vụ việc vẫn cầm chừng và biện pháp giải quyết chỉ dừng lại mức kiến nghị, xem xét thì vào ngày cuối cùng của tháng 10, giám đốc công ty kêu gọi công nhân tiếp tục tham gia sản xuất lô hàng trị giá 1 tỷ đồng với lời hứa thanh toán đủ tiền lương. Khi lô hàng xuất xong thì giám đốc cũng đi luôn. Hàng trăm công nhân chưng hửng vì bị một quả lừa quá đậm. Theo báo cáo của Liên đoàn Lao động Tân Bình, cho đến nay, tổng số tiền mà công ty nợ người lao động lên đến gần 200 ngàn đô, chưa kể tiền thuế, nợ mặt bằng, trong khi tài sản mà giám đốc để lại là cỗ máy lỗi thời già cỗi chẳng đáng bao nhiêu.

Một trường hợp khác: Tại công ty cổ phần Thành Mỹ, khoảng 300 công nhân rơi vào tình huống bi đát không kém. Toàn bộ giấy tờ tùy thân đã được thế chấp cho chủ nợ vì



thiếu tiền nhà, tiền ăn trong hai tháng qua. Các công nhân cho biết phần lớn bọn họ đều ở các tỉnh vào thành phố làm ăn. Đồng lương ít ỏi cũng chỉ tạm đủ qua ngày, thế nhưng lương bị cắt đứt đã gần 3 tháng qua do chủ bỏ đi. Ông Phạm Hoàng Hải, một cổ đông của công ty Thành Mỹ, cho biết từ ngày 20 tháng 8-2000, giám đốc đã cùng vợ bay ra nước ngoài, sau đó con và rể là thành viên trong hội đồng quản trị cùng lần lượt ra đi. Món nợ để lại là sự túng quẫn cùng cực của gần 300 công nhân và ít nhất là 4 triệu đô còn nợ các ngân hàng. Ngày 25 tháng 10.2000, toàn bộ công nhân Thành Mỹ đã tập trung về phân xưởng đòi lương mà không có ai giải quyết. Trước bức xúc của công nhân, một số cổ đông đành góp tiền lại giải quyết tạm thời được 60 triệu đồng. Ông Hải cho biết trước tình trạng hỗn loạn tại công ty, một hội nghị cổ đông bất thường được triệu tập, qua đó bầu ra một hội đồng quản trị lâm thời, nhưng hội đồng này đã không được sở Kế hoạch & Đầu tư phê duyệt. Mục tiêu của Hội đồng quản trị lâm thời là cứu vãn tình trạng vô chủ tại đây, rút 300 triệu còn lại trong ngân hàng để giải quyết tiền lương của công nhân, bảo vệ nhà máy.

Vẫn theo báo *Tuổi Trẻ*, những tình huống như trên không phải là hiếm! Cách đây 3 năm, vào cuối năm 1997, công ty Juan Việt với 100% vốn của Nam Hàn, chuyên sản xuất giày, đóng tại quận Tân Bình, đã phải cho hơn 2,000 công nhân tại đây nghỉ chờ việc. Tình hình gay cấn hơn khi càng gần dịp Tết công nhân không có tiền về quê nên đã phản ứng, đòi trả lương. Đại diện công đoàn liên tục báo cáo lên trên, ngân hàng cũng giám sát chặt chẽ các hợp đồng xuất hàng để thực hiện việc trả nợ cho công nhân. Thế nhưng ban giám đốc đã rút về nước và fax qua một số văn bản hứa suông. Đến nay số tiền lương mà công ty còn nợ công nhân vẫn còn khoảng 1.1 tỉ đồng.

Kỷ niệm 60 năm ngày giỗ Hàn Mạc Tử, nhà nước đổi tên đường mang tên ông

Ngày 11.11.2000 là tròn 60 năm ngày mất của Hàn Mạc Tử, một nhà thơ tài hoa của dân tộc.

Ở quê ông, thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, tên Hàn Mạc Tử đã được chính thức đặt tên đường nhân kỷ niệm 80 năm ngày sinh của ông (1992) và tại Huế, năm 1997 tên ông cũng được chính thức đặt cho một con đường ở phường Vỹ Dạ, nối với đường Nguyễn Sinh Cung đi ra cửa Thuận An. Kỷ niệm 100 năm thành lập thành phố Qui Nhơn, tên Hàn Mạc Tử được đặt cho con lộ dẫn vào trại phong Qui Hoà, nơi ông đã trị bệnh và qua đời sau 52 ngày nhập viện.

Còn tại Saigon trước đây ở phường 12, quận Tân Bình có tên đường Hàn Mạc Tử từ những năm 60, nhưng không hiểu vì lý do gì trong đợt đổi tên 25 con đường tại Sài gòn thì đường Hàn Mạc Tử bị xóa sổ, đổi thành đường Sơn Cang (!) mà theo "chú dẫn về tên mới" đó là "một ấp thuộc xã Tân Sơn Nhì ngày trước".

Chuyện bài diễn văn của Clinton ở Hà Nội

Câu chuyện viên thông ngôn dịch sai bài diễn văn của Tổng thống Clinton tại Đại học Hà Nội phức tạp hơn người ta tưởng. Tin này do hãng AP ghi nhận. Sean Lâm, nguyên quán tại VN nhưng vào Mỹ định cư từ 30 năm trước, đã đi theo Tổng thống Clinton tới VN đầu tháng này trong cương vị thông ngôn. Bên cạnh các công việc khác, Lâm được yêu cầu thông dịch bài diễn văn của Tổng thống Clinton tại Đại Học Quốc Gia VN ở Hà Nội ngày 17.11.00.

Đối với Lâm, đó là một kinh nghiệm kinh hoàng kết thúc bằng việc Lâm bị chính cố vấn an ninh quốc gia của Clinton, ông Sandy Berger lột chức ngay ngày hôm sau.

Thường thì việc thông ngôn chẳng ai để ý. Chỉ khi nào dịch sai bị được dòm ngó. Trường hợp của Sean Lâm, sự khó khăn hiển nhiên là do cách tổ chức và, theo lời tòa đại sứ Mỹ, cũng do vì giọng Miền Nam VN của Lâm, điều gây khó nghe cho dân Miền Bắc VN đang chiếm đa số trong thính giả của Clinton.

Một viên chức ngoại giao Mỹ giấu tên kể lại như sau:

Lâm, nguyên đã yên tâm với bài diễn văn Tổng thống Clinton đưa trước, lại được trao cho một bản mới sửa lại chỉ vài phút trước khi Clinton lên diễn đàn. Hiển nhiên là trở ngại chứ, nhưng Lâm còn có sự giúp đỡ của người thông dịch khác, Thanh Vương, người đứng bên cạnh Lâm nơi quầy thông ngôn trong khi Clinton đang nói. Công việc của ông là gợi chú ý tới những chỗ trong bài diễn văn mới, khác với bản thảo trước.

Vào giữa bài diễn văn, một phụ tá Bạch ốc ra lệnh cho Thanh rời quầy thông ngôn để (Thanh) có thể giúp Clinton trao đổi những cuộc nói chuyện nhỏ với thính giả sau bài diễn văn. Gần như cùng lúc đó, các ký giả, nguyên được giao cho dùng quầy thông ngôn này như điểm làm việc, bước vào nơi này ồn ào. Âm thanh vang vọng vì hội trường không có vách ngăn tiếng động.

Viên chức này kể, "Thế là anh ta mất tập trung." Sau đó, tòa đại sứ Mỹ nhận ít nhất 3 cú phone từ những người Việt than phiền về bản dịch, và một số trong thính giả đã chịu thua, phảii gỡ bỏ headset [để

nghe thẳng lời Clinton]. Clinton lại gây trở ngại thêm cho Lâm bằng cách tăng tốc độ trong khi nói về nhân quyền. Thêm nữa, tất cả chữ nghĩa trong phần này không hề xuất hiện trong bản sơ thảo trước đó.

Gần như tất cả trở ngại này sẽ không xảy ra nếu Bạch ốc không chờ tới phút chót để thông qua bản văn. Các viên chức ngoại giao kể là những người Pháp, Đức, Trung Quốc và mọi người khác đều có bản diễn văn - và cả bản dịch - của các vị lãnh tụ trên tay với nhiều thời lượng hơn.

Mặc dù Berger lột chức Lâm vì vụ bài diễn văn, bộ Ngoại Giao vẫn không đổ tội cho anh, và dự tính đưa cho anh các nhiệm vụ mới.

Trên 27.000 trường hợp nhiễm HIV, 2.400 người chết

Theo số liệu mới nhất do nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam công bố thì Việt Nam hiện có trên 27.290 trường hợp nhiễm vi khuẩn HIV và đã có 2.371 người chết về bệnh liệt kháng AIDS.

Theo Ủy ban Quốc gia Phòng chống bệnh AIDS thì có 4.461 người nhiễm vi khuẩn HIV được xác nhận đã chuyển biến hoàn toàn thành chứng bệnh AIDS. Trong năm nay đã khám phá thêm gần 10.000 trường hợp nhiễm HIV, so với 5.827 trường hợp hồi năm ngoái. Ủy Ban dự đoán là trong vòng 5 năm tới, số người nhiễm HIV có thể lên tới 200.000 người.

Theo các giới chức y tế tại địa phương, bệnh AIDS lan truyền mau chóng trong đám trẻ lang thang đường phố và trong những phụ nữ mang thai, vì vậy hai giới này là mục tiêu cho một chiến dịch phòng chống bệnh AIDS, được khởi sự nhân ngày chống AIDS thế giới 1.12. ●



...trong làng

Văn Bút Quốc-Tế Đồng Ý về Đại Hội Tái Lập Văn Bút VN Hải Ngoại

Qua văn-thư đề ngày 19.12.2000 gửi nhà văn Minh Đức Hoài Trinh (Chủ-tịch Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại), ông Terry Carlbom (Tổng Thư-ký Văn Bút Quốc-Tế) xác-nhận đồng ý về ngày, giờ, địa-điểm Đại-Hội Hiến-Định Tái-Lập Văn Bút Việt-Nam Hải Ngoại (RCC / Re-establishing Constitutional Convention) do nhà văn Minh Đức Hoài Trinh và 10 Trung-tâm thuộc VBVNHN đề-nghị. Ông cho biết sẽ công-bố thư triệu-tập sau Tết Dương-lịch và sẽ đích-thân tới dự Đại-Hội này.

Trước đó, Ban Chấp-hành và 10 trung-tâm VBVNHN đưa đề-nghị nhóm họp Đại-Hội tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn vào ngày 24 tháng 3 năm 2001. Mười trung-tâm này là Âu châu, Sydney (Úc), Miền Đông Hoa-kỳ, Nam Hoa-kỳ, Florida, Georgia, Louisiana, Nam Cali, Bắc Cali và Ontario. Trung-tâm Québec cũng đã xác-nhận với Văn Bút Quốc-Tế, sẽ cử đại-biểu tham-dự Đại-Hội theo thư mời của Văn Bút Quốc Tế, nâng tổng-số Trung-tâm VBVNHN tham-dự Đại-hội lên 11 (trong số 12 Trung-tâm hiện hữu).

Riêng Trung-tâm Đông-Bắc Âu, do ông Đặng Văn Nhâm làm chủ-tịch, cho tới nay chưa trả lời về Đại-hội, vẫn tiếp-tục co-cãi loanh-quanh với Văn Bút Quốc Tế.

Được biết, Đại-hội Hiến-định Tái-lập Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại là cơ-hội cuối-cùng để giải-quyết vấn-đề khủng-hoảng nội-bộ đã kéo dài hơn 5 năm và có nguy-cơ làm cho tổ-chức này bị trục-xuất khỏi Văn Bút Quốc Tế vào đầu thu năm 2001.

Đại-hội 24.3.2001 sẽ bầu Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 2001-2003, chấm dứt giai-đoạn khó-khăn, tạo điều-kiện thuận-lợi cho Đại Hội-đồng Văn Bút Quốc-Tế phục-hoạt tư-cách hội-viên của VBVNHN.

Nhà văn Mạnh Bích và *Le Vietnam crucifié*

Nhà văn Mạnh Bích, cựu chủ-tịch Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại trong giai-đoạn cuối năm 1995 đến đầu năm 1996, đã cho ra mắt cuốn sách bằng pháp-văn



Nhà văn Mạnh Bích,
cựu Chủ-tịch VBVNHN
tác-giả Le Vietnam crucifié

của ông, *Le Vietnam crucifié* (Việt-nam thống-khổ) do nhà L'Harmattan xuất-bản.

Nhà văn Mạnh Bích tên thật Nguyễn Mạnh Yên, nguyên giáo-sư Pháp-văn tại Đại-học Versaille, Pháp, và còn là nhạc-sĩ sáng-tác ca-khúc.

Le Vietnam crucifié là tự truyện, bối-cảnh xã-hội Việt-nam 1945-1975 với chế-độ thuộc-địa, phong-trào Văn-thân, thế-chiến thứ hai, vụ đảo-chánh Nhật, Hồ Chí Minh nắm chính-quyền năm 1945, hiệp-định Genève chia đôi đất nước, CS Bắc Việt xâm-lăng và thôn-tính miền Nam và nỗi thống-khổ của dân-tộc Việt-nam dưới ách đô-hộ của chế-độ Mác-Lê.

Cuốn sách của Mạnh Bích gây nên sự xúc-động sâu xa cho người đọc.

Buổi sinh-hoạt ra mắt sách của ông tại phòng hội FIAP, Paris có sự giới-thiệu của TS Lê Mộng Nguyên do nhà xuất-bản L'Harmattan mời, và sự hiện diện của các khuôn mặt văn học Việt-nam tại Paris như học-giả Thái Văn Kiểm, nhà thơ Hoài Việt, nhà báo Từ Nguyên, nhà thơ Hồ Trọng Khôi, Song Thái, Diệu Khánh, nhà văn Từ Trì, TS Lê Đình Thông, LS Lê Trọng Quát, TS Lâm Chi Lan và nhiều nhân-vật cộng-đồng VN tại Paris.

Học-giả Nguyễn Đình Hoà qua đời tại Mỹ

Học-giả Nguyễn Đình Hoà, 78 tuổi, đã qua đời tại Mountainview, California hôm 10.12.2000, sau nhiều ngày hôn-mê vì giải-phẫu tim.

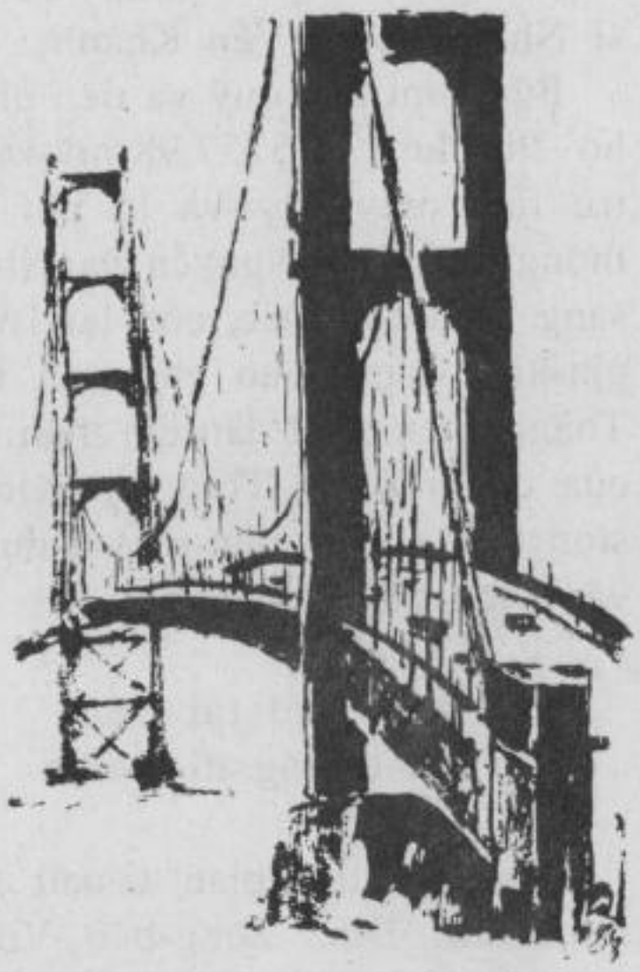
Ông quê ở miền Bắc, di-cư vào Nam năm 1954, du-học Hoa-kỳ năm 1948, tốt-nghiệp tiến-sĩ Ngữ-học.

Về nước, ông làm Khoa-trưởng Đại-học, Văn-khoa năm 1957; rồi Giám-đốc Nha Văn-hoá Bộ Giáo-dục.

Năm 1975, ông di-tản sang Mỹ, dạy tại các đại-học Illinois, Columbia, Honolulu, Santa Clara, và viết nhiều cuốn sách về văn-hoá, văn-học Việt-nam.

---

ngoài xã



Tin thêm về Lý Tống trong lao-tù Thái-lan

Hôm 17.12, sau phi-vụ rải truyền-đơn thành-công tại Sài-gòn và Tây-ninh, chiến-sĩ Lý Tống đáp an-toàn xuống phi-trường U-tapao và bị Thái bắt giữ. Đêm đầu-tiên ở đồn cảnh-sát U-tapao, anh được đối xử tử-tế. Sang ngày hôm sau Lý Tống bắt đầu đối-diện với đời sống lao-tù ở Thái. Dưới áp-lực ngoại-giao của CSVN, Thủ-tướng Thái đã ra lệnh ngược-đãi anh, bằng cách kéo dài tối-đa thời-gian giam cứu (82 ngày, theo luật Thái) thay vì đưa ra toà xét xử ngay. Lý Tống bị còng tay, xích chân dính vào một tù-nhân hình-sự người Thái, thay vì bị tạm giam tại đồn cảnh-sát trong khi Toà chưa phán quyết là anh có tội hay vô tội.

Bào huynh của Lý Tống là nhà thơ Lê Xuân Nhuận ở san Francisco, đã ký giấy cử LS Hoàng Duy Hùng, đại-diện ông bay sang Thái để xem xét tình-hình và tuỳ cơ ứng biến. Đài phát-thanh Sống Trên Đất Mỹ của ông Vạn Võ cũng thuê tổ-hợp luật-sư Matthew có văn-phòng tại Thái chính-thức đại-diện cho Lý Tống. LS Hoàng Duy Hùng và LS Mathew đã liên-lạc làm việc với nhau.

Nhóm Thân Hữu Lý Tống tại Texas, nhà báo Trương Sĩ Lương đã cử cựu đại-tá Không-quân Võ Văn Ân bay sang Thái. Nhóm Thân Hữu Lý Tống tại Toronto (Canada) cũng tổ-chức gây quỹ để cử một thông-dịch-viên sang làm việc với đại-tá Ân và LS Hoàng Duy Hùng. Phái-đoàn ba người này đã gặp nhau và làm việc nhịp nhàng trong 16 ngày, thăm viếng Lý Tống được tất cả 5 lần, chuyển ra ngoài một số thư-từ và băng thu tiếng nói của Lý Tống.

Đài Sống Trên Đất Mỹ và Nhóm Thân Hữu Lý Tống tại Calgary (Canada) tổ chức quyên được 25.000 mỹ-kim, giao cho LS Matthew để chuẩn bị đóng tiền thế chân cho Lý Tống được tại ngoại hậu tra, nếu Toà cho phép. Cho đến ngày Làng Văn lên khuôn, chiến-sĩ Lý Tống vẫn bị



Phái-đoàn thăm viếng Lý Tống trong tù, từ trái sang phải: cựu đại-tá Võ Văn Ân, LS Hoàng Duy Hùng

giam trong nhà lao hình-sự Thái-lan. Anh đã nhờ phái-đoàn công-bố một ủy-nhiệm thư, nhờ lập ban Vận-động Quỹ Pháp-lý cho anh, gồm: cựu tướng Phan Hoà Hiệp (trưởng ban), các ông Vạn Võ, Trương Sĩ Lương và bà Đoan Trang (uỷ viên) và ông Trần Quốc Công (thủ-quỹ).

LS Hoàng Duy Hùng và đại-tá Ân đã trở về Mỹ ngày 20.12 vừa qua; riêng vị thông-dịch-viên ở lại thêm một thời-gian nữa để làm việc với phái-đoàn thứ hai từ Mỹ sang, do cựu Thiếu-tướng Phan Hoà Hiệp hướng-dẫn.

Bữa cơm gây quỹ giúp Lý Tống tại Toronto

Nhóm Thân Hữu Lý Tống (ông Nguyễn Hữu Hùng) và Cộng-Đồng Người Việt vùng North York đã phối-hợp tổ-chức bữa cơm gây quỹ giúp Lý Tống vào tối Thứ Bảy 16.12 vừa qua tại nhà hàng Viễn Đông, số 359 đường Spadina, Toronto.

Bữa cơm qui-tụ khoảng 150 người dự, gồm đại-diện các đoàn-thể như Cộng-đồng Người Việt North York, Hội Người Việt Toronto, Hội Cao Niên VN Mississauga, Ủy Ban Nhân Quyền, Trung Tâm Văn Bút VN Ontario, Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH, nhóm Thân Hữu Không Quân, Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức, UBQT Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, Mặt Trận QGTNGPVN, Phong Trào Thanh Niên VNTD, các báo *Làng Văn* và *Viễn Đông*.



Ông Nguyễn Hữu Hùng, Trưởng ban tổ-chức

Phần văn-nghệ đấu-tranh có sự đóng góp của nhóm văn-nghệ Không-quân, nhà thơ Lưu Văn Giỏi, Nguyễn Hữu Nghĩa, các ca-sĩ Nhật Phụng, Vân Khanh,..

Bữa cơm gây quỹ và tiền ủng-hộ thu được là 5757,98 mỹ-kim, trừ tiền máy bay và lộ phí cử thông-dịch-viên Nguyễn Đại Nhân sang Thái công-tác, còn lại 1640 gia-kim được giao cho anh Đỗ Thành Tiến, một đàn em thân tín của chiến-sĩ Lý Tống tại Kingston tạm giữ để tiếp-tục sử-dụng vào việc giúp Lý Tống.

Người Việt tại Đức lại lên đường đi tị-nạn

Sau một thời-gian tị-nạn tại Bemsdoft, Đức, đồng-bào Việt-nam lại lục-đục khăn gói lên đường đi lánh nạn sang vùng khác, sau khi một thiếu-niên VN 15 tuổi đánh chết một du-đảng Đầu Trọc người Đức.

Ông Eberthard Menzel, thị-trưởng Bemsdorf nói rằng, các thanh-niên Đầu Trọc trong thị-xã của ông không phải là thành viên Tân Quốc-xã.

Công-nhân Daewoosa đánh đập nhân-viên VN tại Samoa

Các nhân-viên người Samoa của hãng Daewoosa (Nam Hàn) đã dùng gậy và kéo may đánh đập tàn bạo các nhân-viên Việt-nam làm việc cho xưởng quần áo của hãng này tại Samoa khiến 10 người bị trọng-thương, trong đó có cô Trương Lệ Quyên, bị đâm chột mắt. Kil Soo Lee, Giám-đốc Daewoosa, từ chối bồi-thường ngay cả việc xuất quỹ công-ty 1100 mỹ-kim để làm mất giả cho nạn-nhân.

Nội-vụ lên tới Toà án Tối cao của Samoa. Toà ra lệnh cho Công-ty Daewoosa phải trả lương cho tất cả công-nhân VN tranh-đấu, đã bị hãng cúp lương từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2000. Toà còn dạy hãng này phải xuất quỹ mua vé cho tất cả các công-nhân VN nào muốn về nước. Theo luật Mỹ (Samoa là đất bảo-hộ của Mỹ), nếu không tuân hành lệnh toà, Công-ty Daewoosa sẽ bị đóng cửa vĩnh-viễn, ban giám-đốc sẽ bị phạt tiền và phạt tù.

Ngày Nhân-quyền Việt-nam tại Đức và Nhật

Tại Đức, cộng-đồng VN đã tổ-chức 2 ngày Nhân quyền và Đấu tranh cho tự-do tôn-giáo vào hôm 9 và 10.12 vừa qua tại Công-trường Postdammer (Berlin), trao Thỉnh-nguyện-thư cho Bộ Ngoại-giao Đức. Ngày 10.12, khoảng 200 đồng-bào đã biểu-tình đòi tự-do tôn-giáo trước sứ-quán CSVN.

Tại Nhật, Hội Người Việt tại Nhật (ông Lê Văn Xê) tổ-chức hội-thảo tại hội-quán Oimachi tại thủ-đô Đông-kinh hôm 10.12.

Ngoài ra, 163 đoàn-thể trẻ VN trên khắp thế-giới đã gửi một một Thỉnh Nguyện Thư cho LHQ, đề-cập tình-trạng đàn-áp tôn-gáo tại VN.

Mặt khác, Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường (Nguyễn Hoàng Thanh Tâm, Úc) đã thu-thập được hơn 10.000 chữ ký ủng-hộ cuộc tranh-đấu cho tự-do tôn-giáo VN của LM Nguyễn Văn Lý và giáo-xứ Nguyệt-biều ở Huế. ●

Hội-thảo nhân-quyền tại Montréal

Nhân dịp kỷ-niệm 52 năm ngày công-bố bản Tuyên-ngôn Quốc-tế nhân-quyền, Cộng-đồng Người Việt Quốc-Gia Montréal đã tổ-chức một buổi hội-thảo tại Montréal lúc 1 giờ 30 trưa Chủ-nhật 16.12 vừa qua, với BS Trần Xuân Ninh (từ Chicago) làm thuyết-trình-viên và các ông Nguyễn Thành Danh (Tổng Thư-ký Liên Hội Người Việt Canada) và Nguyễn Hữu Nghĩa (từ Toronto) làm tham luận viên, qua sự giới-thiệu chương-trình của nhà văn Nguyễn Bá Dĩnh.

Nhân dịp này, BS Nguyễn Lương Tuyền trong phần mở đầu đã tóm tắt về tình trạng đàn áp nhân quyền tại Việt-nam và nghĩa-vụ đấu-tranh của người Việt tại hải-ngoại.

Phần thảo-luận với sự tham-gia của nhiều vị trong cộng-đồng và khách từ xa đến, đã giúp khai-triển nhiều khía-cạnh của vấn-đề.

Nhìn chung, buổi sinh-hoạt rất ấm-cúng, sôi-nổi và đồng-đều, với sự tham gia của nhiều vị khách từ xa đến như TS Tăng Quyền Vinh, TS Lê Duy Cấn, ông Trịnh Vũ Điệp (Ottawa), Nguyên Hương (Toronto), ông Đỗ Thành Tiến (Kingston). Trong những khuôn mặt cộng-đồng, có bà Nguyễn Kim Chi (Tổng Thư-ký CĐ), ông Dương Văn Thụy (Cựu Chủ-tịch CĐ), BS Thân Trọng An (Hội Y-sĩ), ông Lê Văn Trang (CT Tổng Hội CQN/VNCH Canada), các văn-nghệ-sĩ Lê Quang Xuân, Vũ Ngọc Hiến, Khải Minh,..



Diễn-giả Trần Xuân Ninh



Tham-luận-viên Nguyễn Hữu Nghĩa



Tham-luận-viên Nguyễn Thành Danh

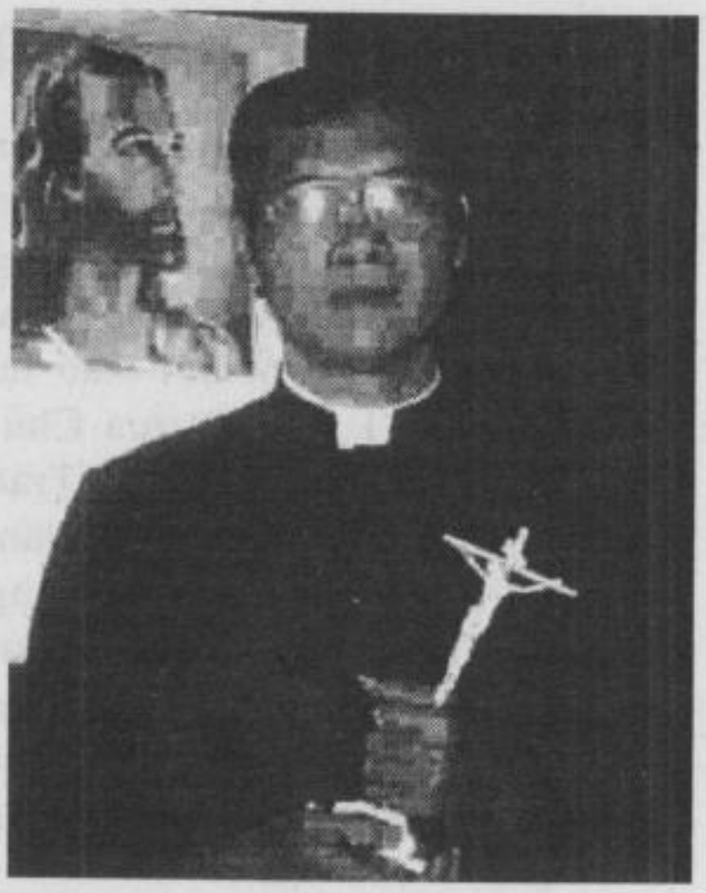


BS Nguyễn Lương Tuyền, Chủ-tịch Cộng-đồng NVQG Montréal (ảnh ĐTTiến)



nhà văn Nguyễn Bá Dĩnh

Giáo-Xứ Nguyệt-Biều (Huế) Đòi Tự-Do Tôn-Giáo Cho Cả Nước



LM Nguyễn Văn Lý, linh-hồn của cuộc đấu-tranh cho tự-do tôn-giáo phát-xuất từ Nguyệt Biều

Nguyệt-biều đứng dậy

Linh-mục Nguyễn Văn Lý, Cha Phó của Giáo-xứ Nguyệt Biều (Huế) đã đứng lên lãnh-đạo phong-trào đòi tự-do tôn-giáo cho toàn dân Việt-nam, phát-xuất từ giáo-xứ Nguyệt-biều (Huế) từ ngày 24.11 vừa qua.

Linh-mục Tađêô Nguyễn Văn Lý, 53 tuổi, quê Quảng-trị, tu-học tại Hoan Thiện và Xuân Bích (Huế), được đức TGM Nguyễn Kim Điền truyền chức linh-mục năm 1974 tại Huế.

Năm 1977, LM Nguyễn Văn Lý bị VC bắt giam, kêu án 20 năm tù về tội phổ-biến hai bài tham-luận về tự-do tôn-giáo của Đức TGM Nguyễn Kim Điền. Linh-mục lấy lại được tự-do trong cùng năm nhờ sự can-thiệp của LHQ. Ra tù nhưng LM Lý bị VC cấm rao giảng và làm lễ.

Năm 1983, VC ra lệnh trục-xuất LM Nguyễn Văn Lý khỏi nhà thờ, quản-chế tại Trảng Bom về tội giảng giáo-lý trong trường học. LM Nguyễn Văn Lý không tuân lệnh trục-xuất, liền bị công-an xông vào nhà thờ bắt dẫn đi biệt giam, kêu án 10 năm tù, 4 năm quản-chế. Linh-mục đã bị giam tại Thanh Cẩm (Thanh-hoá) và Ba Sao (Nam-hà).

Năm 1992, sau 9 năm tù-đày, LM Nguyễn Văn Lý trở về Nhà Chung ở Huế, nhưng bị VC cấm làm linh-mục.

Năm 1997, LM Nguyễn Văn Lý được đưa về an-trí tại nhà thờ Nguyệt-biều, xã Thủy-biều, là một xã 9000 dân nghèo nằm bên bờ sông Hương, cách Huế 7 cây số về phía tây. Đây là một nhà thờ nhỏ, chỉ có vài chục gia-đình giáo-dân nghèo-khổ và ít học. Nhờ sự giúp-đỡ của bạn bè, LM Lý đã cấp được 200 học bổng, mở các lớp bổ-túc văn-hoá (Anh-văn, Pháp-văn, Toán, tây-ban-cầm, phong-cầm) và cả tin học (com-puter, internet) cho 400 học viên, hơn 95% là lương-dân (đạo khác).



Đòi lại ruộng đất và tự-do tôn-giáo

Đòi lại ruộng đất cho giáo-xứ

Ngày 24.11.2000, LM Nguyễn Văn Lý cùng giáo-dân Nguyệt-biều đòi lại đất của giáo-xứ bị CSVN tịch-thu từ 24 năm trước. Mở đầu, LM Nguyễn Văn Lý cho treo trước nhà thờ tấm biểu-ngữ *"Chúng tôi cần tự-do tôn-giáo"* và cho phép giáo-dân cấy lúa trên thửa ruộng 1200 mét vuông của giáo-xứ, vốn bị VC "trưng thu", nói là để làm đường cống nhưng qua 24 năm không hề làm.

Công an Thừa-thiên đã kéo đến hăm dọa, tịch-thu biểu ngữ vất xuống mương. Nhờ sự tiếp sức sức của Uỷ Ban Tự Do Tôn Giáo Cho VN (bà Ngô Thị Hiền) và LM Phan Văn Lợi ở Huế, LM Nguyễn Văn Lý đã công-bố rộng-

rãi hai bài Lời Kêu Gọi cho tự-do tôn-giáo tại Việt-nam và báo-động trên toàn thế-giới về việc đàn-áp tôn-giáo tại Việt-nam. Một tấm biểu-ngữ khác với cùng một lời lẽ đã được Linh mục cho kẻ lại và treo lên, cùng tấm biểu-ngữ thứ hai: *"Tự-do tôn giáo hay là chết!"*

Liên-kết với các tôn-giáo bạn

Hưởng-ứng lời kêu gọi của LM Nguyễn Văn Lý, Thượng-toạ Thích Thái Hoà, TTK Tăng Đoàn (tức Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất) đã cùng một thượng toạ và một linh-mục khác đến Nguyệt-biều thăm viếng và ủng hộ tinh-thần Cha Lý và giáo dân Nguyệt-biều.

Hiện-tại, phản-ứng sơ-khởi của CSVN là phá hoại hệ-thống vi-thư (e-mail) và làm ngắt quãng đường giây điện-thoại của LM Nguyễn Văn Lý. Cộng-đồng VN hải-ngoại đều hiểu rằng, cắt đứt thông-tin là dọn đường xâm phạm an-ninh thân thể của LM Nguyễn Văn Lý. Tình-trạng báo-động đã được công-bố, các tổ-chức tôn-giáo trong và ngoài nước đã sẵn-sàng đồng loạt đứng lên cứu Cha Lý và giáo-xứ Nguyệt-biều.

Hải-ngoại phản-ứng

Tại hải-ngoại, các vị lãnh-đạo tinh-thần các tôn-giáo đã ký Tuyên Bố Chung ủng-hộ cuộc chiến-đấu của LM Nguyễn Văn Lý, nội-dung như sau:

1. Hoàn toàn ủng hộ cuộc tranh-đấu chính-đáng cho Tự Do Tôn Giáo của LM Nguyễn Văn Lý, tiếp-nối gương tranh-đấu của những người đi trước và của các tu-sĩ dũng-cảm đương-thời.

2. Sẵn sàng đứng sau lưng LM Nguyễn Văn Lý để hỗ-trợ Ngài và vận-động đồng-bào cũng như vận-động quốc-tế để cho cuộc tranh-đấu của LM Nguyễn Văn Lý được thành-công.

3. Kêu-gọi đồng-bào quốc-nội, hải-ngoại hưởng-ứng và tiến-hành các hoạt-động cụ-thể để nhân rộng cuộc tranh-đấu của LM Nguyễn Văn Lý ra khắp các tôn-giáo và ra khắp nước.

4. Kêu-gọi những người thành-tâm thiện chí trên thế-giới cũng như các chính-phủ, các quốc-hội, các tổ-chức quốc-tế về viện-trợ, tôn-giáo và nhân-quyền lên tiếng nói và gây sức ép lên nhà cầm quyền CS Hà-nội để bắt họ phải tôn-trọng Tự Do Tôn Giáo đích-thực như được qui-định bởi điều 18 Tuyên-ngôn Quốc-tế Nhân-quyền mà mới đây đã được long-trọng tuyên nhận và minh-định cho trường-hợp VN trong Điều 4, khoản 4 Tuyên-ngôn của Hiến-chương 2000 công-bố ngày 26.11.2000 tại Đại-hội công-bố Hiến-chương 2000 tại Paris.

Bản Tuyên-Bố Chung ký tên Hoà-thượng Thích Giác Lượng (Phật-giáo), LM Trần Quí Thiện (Công-giáo), Giáo hữu Sách Ngọc Thanh (Cao Đài), GS Nguyễn Cao Thanh (Phật-giáo), Hiền-tài Nguyễn Thanh Liêm (Cao-Đài), Cựu Nghị-sĩ Trương Tấn Bửu (Phật-giáo Hoà-hảo).

Ngoài ra, cộng-đồng VN ở khắp nơi tại hải-ngoại, không kể lương hay giáo, đã tổ chức các buổi thắp nến, cầu nguyện cho Cha Lý và Nguyệt-biều.

LỜI KÊU GỌI SỐ 3

CHÚNG TA PHẢI TỰ TẠO TỰ DO TÔN GIÁO THẬT SỰ CHO CHÍNH MÌNH

1- Xét rằng : Tự bản chất, tất cả mọi quyền bính độc tài toàn trị xưa nay trong lịch sử, **không bao giờ tự ý nới lỏng tự do** cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào mà họ thấy vì sự nới lỏng ấy có thể tạo nên mối đe dọa cho quyền lực bất chính của họ.

2- Xét rằng : Nếu tất cả các Tôn giáo tại Việt Nam hôm nay chỉ biết khoanh tay ngồi đợi các điều luật, các qui định nào đó của Nhà Nước CS vô thần VN may ra tạo nên cho mình một vài cơ hội nho nhỏ để tổ chức đời sống Tôn giáo và phát triển Tôn giáo theo những đòi hỏi chính đáng của Tôn giáo mình, thì **không bao giờ có các điều luật và các qui định thuận lợi cho mình cả.**

3- Xét rằng : Nếu tất cả các Tôn giáo tại Việt Nam hôm nay chỉ muốn tổ chức đời sống Tôn giáo và phát triển Tôn giáo của mình trong khuôn khổ luật pháp của một chế độ độc tài toàn trị, thì Tôn giáo ấy đã tự mình cam lòng cúi đầu khuất phục một thứ quyền lực độc đoán phi lý, và Tôn giáo ấy **đã tự làm mất đi hoặc tự làm lu mờ đi bản chất ánh sáng tự do, uy dũng, giải thoát, soi đường của chính Tôn giáo mình** trong một thời gian lâu dài hoặc nhanh chóng tùy thời gian mình đã cam phận chịu khuất phục nhiều hay ít.

4- Xét rằng : Trong một thời đại mà đang có một quyền lực độc đoán toàn trị khống chế trên toàn bộ dân chúng của cả một Đất Nước, thì các Tôn Giáo là những lực lượng chính yếu, thậm chí là duy nhất nữa, đáng lẽ ra **phải là chỗ dựa nâng đỡ mọi tâm hồn khao khát công bằng, tự do,** để ít nữa là mọi người dân còn tìm gặp một niềm **nâng đỡ cho tinh thần vô úy bất khuất** mà đáng lẽ mọi người có văn hóa, có lương tri ngay chính tự nhiên ai ai cũng phải có.

5- Xét rằng : Nếu các Tôn giáo tại Việt

Nam **không biết tự mình khẳng định giá trị siêu việt và cứu độ** của mình trước Lịch sử, trước Dân Tộc, trước cộng đồng nhân loại, thì sớm muộn gì, Tôn giáo ấy cũng đánh mất bản chất của chính mình, làm nản lòng mọi tâm hồn thiện chí muốn hướng về Tôn giáo ấy như là Ánh Sáng soi đường, sẽ bị coi khinh và cuối cùng sẽ bị đào thải trong lịch sử.

6- Xét rằng : Thời gian chờ đợi, nhẫn nhịn, tích lũy tiềm lực,... bao giờ cũng có giới hạn nào đó mà thôi. Nếu kéo dài kiếp cam phận nô lệ quá đáng, thì hoặc là Tôn giáo nào đó sẽ **mất hết cơ hội quí hiếm**, hoặc là **thực chất sức lực cũng quá cạn kiệt, rệu rã rồi.**

7- Xét rằng : Quyền tự do là một quyền thiêng liêng quí giá nhất Đấng Tạo Hóa đã ban tặng cho con người gắn liền với thân phận con người, bản chất con người (x. TN Nhân Quyền của LHQ ngày 10. 12. 1948, đ. 1) ; và việc con người tự do biết cách để tự mình xác lập lại quyền tự do vô cùng cao cả ấy là một **hạnh phúc lớn lao và là một niềm vinh dự vô bờ cho chính mình và cho tổ chức của mình**.

Nay, với tư cách là người **đã liên tục đấu tranh cho Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam trong suốt 25 năm qua** dưới rất nhiều hình thức, cụ thể nhất là gần đây với Bản Tuyên Ngôn 10 điểm đòi Tự Do Tôn Giáo tại VN ngày 24. 11. 1994 ; bản Kỷ niệm 6 năm Tuyên Ngôn ấy ngày 24. 11. 2000 ; Lời Kêu Gọi cuối năm 2000 ngày 03. 12. 2000 "**CHÚNG TÔI CẦN CÓ TỰ DO TÔN GIÁO THẬT SỰ TẠI VIỆT NAM**" Và **Lời Kêu Gọi số 2** ngày 08. 12. 2000 cùng với **Lời Giải Thích** đầy đủ ngày 12. 12. 2000 trên mạng Thông Tin Toàn Cầu InterNet,

Tôi xin tiếp tục kêu gọi :

Điều 1 : Kính xin mọi Tôn-Giáo tại Việt Nam hôm nay noi gương bắt chước **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất** (cũng còn gọi là **Tăng Đoàn**) tổ chức Phật Học Viện tại **Tổ Đình Từ Hiếu**, thôn Thượng II, xã Thủy Xuân, Thành phố Huế. Từ 1975, Tổ Đình Từ Hiếu tự tổ chức một Phật Học Viện **hoàn toàn độc lập** : các Tu sĩ đến Chùa tu học không cần xin phép. Nếu bị kiểm tra hộ khẩu đuổi về nhà, thì về nhà rồi trở lại Chùa tu học tiếp ; tổ chức **Giới Đàn Tỳ Kheo** để các Tu sĩ thọ Đại Đức không hề xin phép, hoặc báo cáo với CQCSVN ; tính tuổi hạ của các Tỳ Kheo để **Tấn Phong Thượng Tọa và Hòa Thượng** không hề xin phép, báo cáo với quyền lực trần gian nào cả. Ban Giáo Thọ, Giám Học của Phật Học Viện Từ Hiếu cho rằng : việc tu luyện là việc thiêng liêng riêng tư của từng cá nhân với Đức Phật, với Phật Pháp, với Chư Tăng, với Giáo Hội... mà thôi, không liên quan gì đến các quyền lực trần gian hết. Các Cao Tăng ở đây cho rằng : ngồi thở (ý nói ngồi tập thiền) mà cũng phải xin phép sao? Làm Thơ (ý nói cô đọng tâm nguyện thành kinh, thành thơ) mà phải xin phép đã thì còn cảm hứng đâu nữa? Khi xin cho được "phép nghiệt ngã" như thế, thì liệu còn hồn thơ, chất thiền nữa không ? Các Thiền viện, các Đại Chủng Viện, các Học Viện, các Tu Viện... không thể tổ chức được như thế sao? Cùng sống trong một hoàn cảnh như nhau, mà người khác làm được điều mình không làm được thì chứng tỏ cái uy dũng của mình, cái tinh thần vô úy, vô cầu, vô thủ của mình rõ ràng là không bằng người. **Can đảm và khiêm tốn bắt chước cái tốt cũng là cái Dũng của Bậc Đại Giác, Đại Trí vậy**.

Điều 2 : Bao lâu chưa có Tự Do Tôn Giáo Thực Sự tại Việt Nam, kính xin mọi Tu sĩ, mọi Tăng Ni, mọi Linh mục... không cần cầu cạnh để được đi tu học nước ngoài hay bất cứ một ân huệ nào tương tự. Vì thà không đi tu học đâu cả mà rèn luyện cho mình được bản chất độc lập an nhiên tự tại, hơn là đi học xứ người được vài kiến thức khoa học mà đành đánh mất cái phẩm chất "Vô Cầu Tự Phẩm Cao" của mình. **Cái "*được*" nhỏ nhoi trước mắt không thể bù lại cái "*mất*" quá to lớn**, có di lụy lâu dài trong lịch sử, không sao tẩy xóa nổi.

Điều 3 : Kính xin các Giáo Hội, các Tu viện, Học viện... lập các hồ sơ về các tài sản đã bị CQCSVN trưng thu, tịch thu, buộc phải trao nhượng không thỏa đáng, để hoặc tự mình làm các thủ tục đòi CQCSVN hoàn trả lại theo lẽ công bằng tự nhiên được quốc tế công nhận ; hoặc có thể nhờ chúng tôi lên tiếng buộc CQCSVN phải hoàn trả lại. **Không một quyền lực nào trên trần gian hôm nay có quyền tước đoạt tài sản chính đáng của người khác, của tổ chức chính đáng khác, rồi tìm cách hoán chuyển một cách tinh vi các quyền lợi vào tay một thiểu số có chức có quyền cả.** Hãy nhìn xem : nếu các cán bộ của Nhà Nước Cộng Sản VN hôm nay sống "mình vì mọi người", "chí công vô tư"... như họ vẫn nhai đi nhai lại đến độ quá nhàm rỗng tuếch, thì liệu với đồng lương ít ỏi của họ, làm sao họ lại có một đời sống nhanh chóng giàu sang như thế ? Ai ai cũng thấy rõ : khi người CSVN tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp để tiêu diệt giai cấp tư sản, thì họ **đã tạo nên một giai cấp "tư sản mới" có luật pháp che chắn hẳn hoi.** Điều nầy mọi người dân Việt Nam hôm nay đều thấy rõ.

Điều 4 : Trong khi tôi quá nóng lòng muốn làm sao cho các Giáo Hội được sớm có Tự Do thật sự, tôi đã thẳng thắn phân tích các vấn đề, có thể tôi không đủ thời giờ để cân nhắc, tìm các từ diễn đạt thích hợp ; hoặc có những cơn bệnh quá nan y buộc lòng phải dùng đến con dao giải phẫu thực tâm không ai muốn ; hoặc trong ngôn ngữ đấu tranh, cũng cần có giọng văn mạnh mẽ, mà bất đắc dĩ có làm va chạm thương tổn đến một số Chức Sắc nào đó trong Giáo Hội nào đó, thì tôi **thật lòng kính xin mọi người thành tâm thiện chí bỏ qua các thiếu sót không thể tránh khỏi của tôi**, vì như tôi đã khẳng định nhiều lần, thực sự tôi chỉ là một Linh mục nhỏ bé mà thôi.

Kêu gọi tại Nguyệt Biều – Huế, ngày 20. 12. 2000, trước ngưỡng cửa Thế kỷ XXI và ngàn năm thứ ba.

Lm Tađêô Nguyễn Văn Lý

●



Dân Chủ và Tản Quyền

Sơn Tùng

*J*osef Stalin, "ông nội" của đồng chí Tố Hữu, đã nói một câu rất chí lý về các cuộc bầu cử: "Những người đi bỏ phiếu chẳng quyết định gì cả. Chính những kẻ đếm phiếu quyết định tất cả."

Cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ năm 2000 đã chứng minh điều ấy. Ngày 7.11.2000, hơn100 triệu cử tri Mỹ đã tới các phòng phiếu để làm nghĩa vụ công dân, chọn xứng, bầu đúng người sẽ làm tổng thống thứ 43 của nước Mỹ vĩ đại, hùng cường và dân chủ số một thế giới. Thế nhưng, sau hơn một tháng, người ta vẫn chưa biết chắc ai đắc cử, và cả nước Mỹ vẫn còn tranh cãi nhau về việc đếm phiếu trong lúc năm hết Tết đến, và ngày cử hành lễ tuyên thệ của tổng thống đã gần kề.

Đêm 7.11, sau khi kết quả các cuộc kiểm phiếu trên toàn nước Mỹ được công bố, lúc 2 giờ 30 sáng, ứng cử viên đảng Dân Chủ, Phó Tổng thống Al Gore, đã gọi điện thoại cho đối thủ, Thống đốc George W. Bush, chúc mừng kẻ chiến thắng và chấp nhận mình đã thất cử, theo truyền thống tốt đẹp của nền dân chủ Mỹ. Một số quốc trưởng các nước trên thế giới đã nhanh chóng đánh điện mừng tân tổng thống Mỹ, trong số đó có Tổng thống Đức Rau và Tổng thống Nga Putin. Nhưng khoảng một tiếng đồng hồ sau, trong lúc ông Bush sắp sửa đọc bài diễn văn đầu tiên với tư cách tổng thống đắc cử, Gore đã gọi lại để hủy bỏ lời chúc mừng và rút lại sự xác nhận đã thất cử!

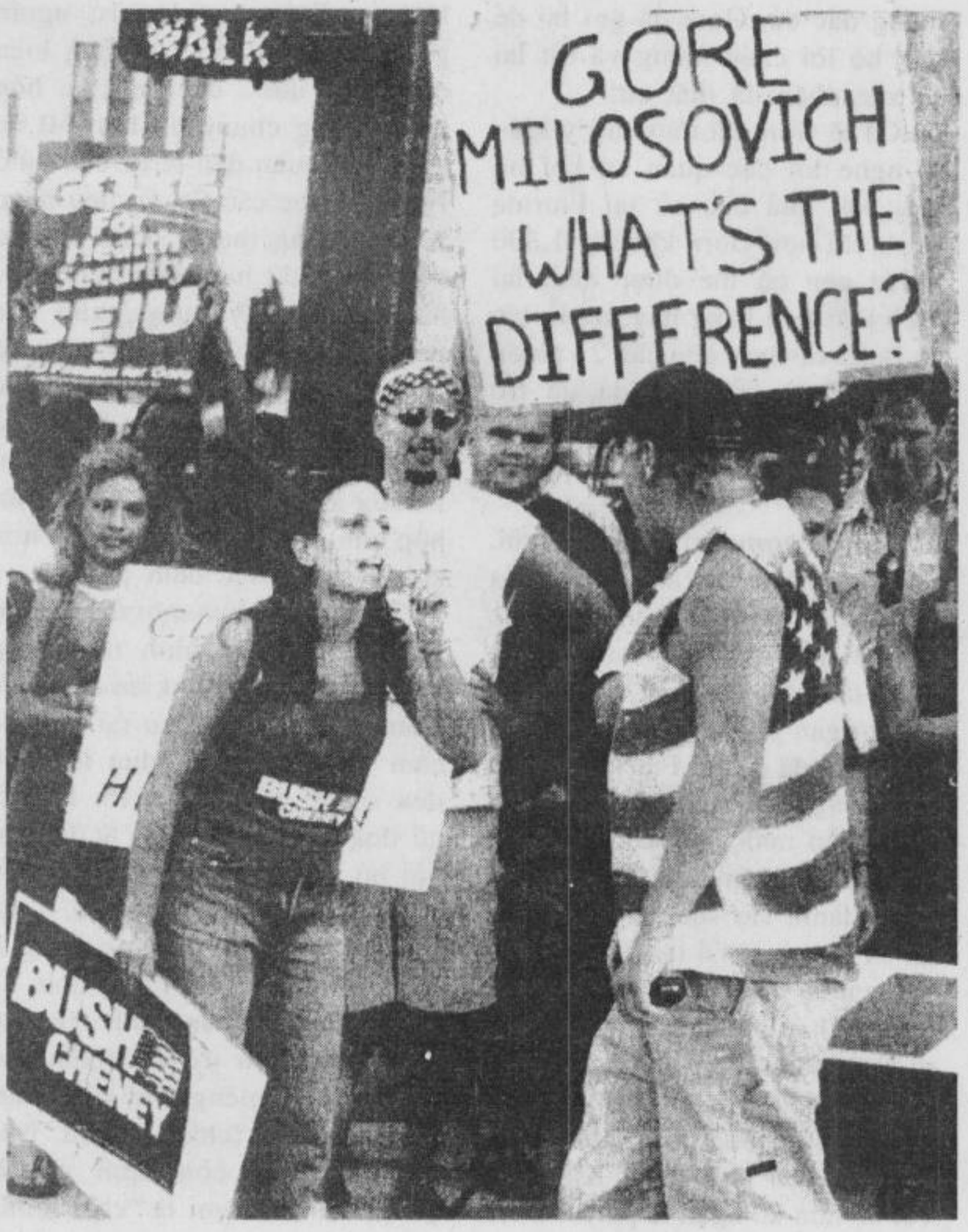
Có lẽ Gore đã thay đổi ý kiến vì nghe lời các quân sư khi họ thấy kết quả bầu cử tại Florida Bush chỉ hơn Gore khoảng 1,300 phiếu nên có thể được đếm lại theo luật tiểu bang này, trong lúc cả Bush và Gore đều cần 25 phiếu cử tri đoàn của Florida để trở thành tổng thống trong cuộc bầu cử ngang ngửa nhất của lịch sử nước Mỹ.

Thế là trong một tháng rưỡi, Florida trở thành sân khấu của một tấn bi hài kịch chính trị được cả thế giới theo dõi với những biến chuyển diễn ra từng giờ. Hàng ngàn phóng viên báo chí từ khắp nơi đã đổ về Florida để săn tin, tường thuật; hàng ngàn luật sư trên khắp nước Mỹ kéo nhau về Florida để kiếm mối, kiếm tiền, kiếm danh. Họ sục sạo, bới móc tất cả những gì có thể kiện và xúi giục cử tri vác đơn đi kiện. Cử tri da đen than phiền lá phiếu không rõ ràng khiến họ bầu lộn cho ứng cử viên khác! Kiện đòi bầu lại. Nhân viên phòng phiếu nhờ người tình nguyện phụ giúp. Kiện đòi vứt bỏ hơn 20 ngàn lá phiếu. Gore kiện đòi kéo dài thời hạn kiểm phiếu. Bush kiện đòi ngưng việc đếm phiếu bằng tay. Bà Bộ trưởng Nội vụ Katherine Harris, người giám sát cuộc bầu cử, cũng kiện đòi chấm dứt... các vụ kiện hỗn loạn! Cộng chung có hơn 50 vụ kiện liên quan đến cuộc bầu cử ở Florida được các tòa án tiểu bang và liên bang thụ lý. Các luật sư thi nhau xuất hiện đều đều trước hàng rừng máy quay phim của phóng viên truyền hình, tha hồ quảng cáo khỏi tốn tiền. Các "quan tòa" cũng được dịp phô diễn dung nhan và oai quyền. Nhưng được chú ý hơn cả, hồi hộp hơn cả, và cũng chán nản hơn cả, là công việc đếm phiếu.

Trong suốt hơn một tháng trời, khán giả truyền hình trên khắp thế giới được chứng kiến cảnh các nhân viên kiểm phiếu tại Florida cầm từng lá phiếu, đưa lên ánh đèn soi đi soi lại, lật tới lật lui, cố đoán xem cử tri có ý định gì khi bỏ vào thùng lá phiếu không hợp lệ đã bị máy loại ra. Loại phiếu bầu này đã được áp dụng từ hơn một trăm năm trước gồm có những lỗ bấm bên cạnh tên ứng cử viên mà cử tri phải bấm cho thủng lỗ và miếng giấy nhỏ được gọi là "chát" (chad) rơi ra. Nếu miếng "chát" còn dính nơi lá phiếu thì được gọi là "chát toòng

teng" (hanging chad), nếu miếng "chát" chỉ được làm lún xuống một góc thì được gọi là "chát lúm đồng tiền" (dimpled chad), nếu miếng "chát" còn dính ở hai góc thì gọi là "chát đu đưa" (swing chad), nếu miếng "chát" bị phồng lên thì gọi là "chát có bầu" (pregnant chad). Trong lúc các nhân viên đếm phiếu và luật sư hai bên tranh cãi để quyết định "chad" nào được đếm "chad" nào nên loại ra, các đám biểu tình ủng hộ viên của hai đối thủ không ngừng la hét đấu khẩu nhau ở bên ngoài. Hoạt cảnh "xuống cấp" này của nền dân chủ Mỹ đã kéo dài trong suốt 36 ngày.

Ngày 8.11, Florida công bố kết quả Bush thắng với 1,784 phiếu hơn Gore. Luật sư của Gore đòi đếm lại bằng máy, Bush vẫn thắng, lại đòi đếm bằng tay. Tiểu bang Florida có 67 hạt (county), các luật sư của Gore chỉ chọn 4 hạt nơi đảng Dân Chủ chiếm ưu thế để đếm lại bằng tay. Kết quả đến ngày 18.11, hạn chót đếm phiếu theo luật Florida, Bush vẫn thắng, tuy số phiếu hơn Gore bị rút xuống còn 930. Luật sư của Gore lại đòi gia hạn để đếm nữa và được bảy thẩm phán tại Tòa Tối Cao Florida (đều do các thống đốc Đảng Dân Chủ chỉ định) nhất trí chấp thuận cho dời kỳ hạn chót đến ngày 26.11. Quyết định này bị Tối Cao Pháp Viện Liên bang hủy bỏ vì cho rằng Tòa Tối Cao Florida đã vi phạm hiến pháp khi sửa luật bầu cử. Nhưng đếm thêm chín ngày Bush vẫn lại thắng, và số phiếu cách biệt bị rút xuống còn 537 trên gần 6 triệu phiếu bầu của cử tri Florida. Bà Bộ trưởng Harris (một đảng viên Cộng Hòa) bèn thị thực xác nhận kết quả này. Nhưng luật sư của Gore lại kiện, đòi gia hạn thêm để hoàn tất việc đếm phiếu bằng tay mà họ tin rằng cuối cùng Gore sẽ hơn Bush...9 phiếu! Yêu sách này bị tòa dưới bác bỏ, nhưng Tòa Tối Cao Florida với đa số 4/3 lại đồng ý cho đếm thêm và tuyên bố Bush chỉ còn hơn Gore 177 phiếu, bất kể phán quyết trước đã bị tòa cao nhất nước hủy bỏ. Quyết định này đã làm điên đầu nhiều người, và có thể đẩy cuộc bầu cử tại Florida ra khỏi vòng kiểm soát, đưa đến một cuộc khủng hoảng hiến pháp của nước Mỹ, vì Nghị viện Florida với đảng Cộng Hòa chiếm đa số tại cả Hạ viện lẫn Thượng viện đã quyết định họp bất thường để chọn cử tri đoàn gồm 25 người của Florida về Hoa Thịnh Đốn bỏ phiếu cho Bush, bất kể quyết định của Tòa Tối Cao Florida, và bất cần biết kết quả việc đếm phiếu thêm nữa ra sao. Điều này có thể đưa đến việc có hai đoàn cử tri của Florida (một Cộng Hòa, một Dân Chủ) kéo nhau lên Hoa Thịnh Đốn vào ngày 18.12 để đòi bỏ phiếu bầu cho ứng cử viên tổng thống của họ.



Có người đã lo sợ nước Mỹ sẽ đi đến chỗ... vô chính phủ và nền dân chủ bền vững nhất thế giới sẽ sụp đổ. Nhưng, do kháng cáo của luật sư đại diện cho Bush, ngày 9.12 Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ

đã ra lệnh khẩn cấp đình chỉ ngay các cuộc đếm phiếu bằng tay, và ngày 12.12 đã đảo ngược bản án của Tòa Tối Cao Florida với lý do vi phạm Tu chính án thứ 14 của Hiến pháp Hoa Kỳ vì đã không bảo vệ sự bình đẳng của các ứng cử viên.

Tối 13.12, qua hệ thống truyền hình trực tiếp toàn quốc, Gore nói chuyện với quốc dân đồng bào trong 6 phút, chịu thua và kêu gọi mọi công dân đoàn kết sau lưng tân tổng thống. Ông ta cũng cho biết trước đó đã điện thoại chúc mừng đối thủ và hứa sẽ không... gọi để rút lại như lần trước! Bush đã thắng trong một cuộc bầu cử tổng thống gay go nhất và dài nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nhưng, có lẽ người thắng thực sự trong cuộc khủng hoảng dân chủ vừa qua chính là nhân dân Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Nền dân chủ mà họ tin tưởng, đã đổ máu để tạo thành và bảo vệ, đã đứng vững qua cơn thử thách hiểm nghèo.

Luật pháp đã được tôn trọng và lề lối sinh hoạt dân chủ đã được giữ gìn. Đã không có gian lận, không có đếm phiếu theo kiểu... Stalin. Hai phe đã xuống đường liên miên, đã đấu khẩu với nhau kịch liệt, nhưng không có đấu súng hay đấu dao, mặc dù ông mục sư da đen Jesse Jackson đã phun bọt mép kêu gọi đấu tranh để... phục hồi công lý và dân chủ!

Không có ông tướng nào đem xe tăng vào Hoa Thịnh Đốn để... chỉnh lý, hay bãi bỏ hiến pháp, tuyên bố quân đội tạm thời nắm quyền để "cứu nguy dân tộc". Trái lại, quân đội còn chịu thiệt thòi, không được hành xử quyền công dân mà không dám kêu ca, sợ phạm quân kỷ. Hàng ngàn phiếu bầu của quân nhân đóng ở ngoại quốc gửi về Florida đã bị loại bỏ oan uổng vì thiếu dấu bưu điện xác nhận ngày gửi, trong lúc hàng ngàn tù nhân hình sự đang đếm lịch trong các nhà giam ở Florida lại được ưu ái gửi phiếu cho bầu hàm thụ.

Tham vọng quyền lực chính trị đã phải lùi bước trước ý dân và truyền thống dân chủ. Gore đã nuôi mộng làm tổng thống từ gần 20 năm nay, đã được hưởng ưu thế của đảng cầm quyền, đã được lực lượng báo chí truyền thông phe đảng hết mình yểm trợ, đã hơn Bush 300 ngàn tổng số phiếu bầu trên toàn quốc, nhưng vẫn vỡ mộng làm tổng thống vì thua Bush 500 phiếu ở Florida! Gore thua đau vì luật bầu cử của Mỹ không căn cứ vào tổng số phiếu bầu trên toàn quốc theo thủ tục trực tiếp, nhưng căn cứ trên số phiếu của từng tiểu bang để chọn cử tri đoàn đại diện cho tiểu bang đi bầu tổng thống. Bush được 271 phiếu cử tri đoàn. Gore được 267 phiếu. Thiếu 3 phiếu! Gore thua đau nên đã nghe lời quân sư xúi giục, gây ra cảnh xáo trộn trong 36 ngày làm tổn thương nặng cho nền dân chủ Mỹ. Nhưng rồi cuối cùng cũng phải dừng bước khi đa số dân Mỹ cho rằng "đã đủ rồi".

Cái tên tiền định khi Gore chọn Lieberman đứng phó đã gợi hứng cho kẻ nào đó đổi tên cặp "Gore - Lieberman" thành "Sore Loserman' (kẻ thua đau)! Sau khi gắng gượng tươi cười đóng vai kẻ thua không đau và nói ra những lời quân tử và yêu nước tối 13.12, Gore đã cùng bà vợ lao vào một party thác loạn cùng các đào kép Hollywood vào lúc 3 giờ sáng, uống hết chai bia này đến chai bia khác trong tiếng nhạc tiếng trống cuồng nhiệt cho quên sầu.

Sau cơn dông tố chính trị kéo dài 36 ngày, Florida đã trở lại yên tĩnh, các luật sư đã chia nhau những số tiền kếch sù về nhà ăn Tết (Barry Richard, luật sư trưởng của Bush nói rằng "một tháng mà tưởng như một trăm năm"), dân Mỹ bắt đầu tìm hiểu ý nghĩa của những gì vừa xảy ra.

Phải chăng cơn khủng hoảng đã xảy ra chỉ vì cuộc bầu cử quá khít khao hay vì hệ thống bầu cử của Mỹ có khuyết điểm, cần phải sửa đổi?

Người ta đồng ý với nhau một điểm là cần phải canh tân hóa các phòng phiếu trên khắp các tiểu bang, bầu bằng máy điện tử như một số địa phương đã áp dụng từ nhiều năm nay, để tránh những sự khiếu nại đòi đếm lại bằng tay như các nước chậm tiến, vừa mất nhiều thì giờ mà lại không chính xác.

Mặc dầu bà tân Nghị sĩ New York Hillary Rodham Clinton tuyên bố sẽ soạn dự luật sửa đổi thủ tục bầu cử để từ nay bầu tổng thống trực tiếp, không qua cử tri đoàn, dân Mỹ không nghĩ rằng luật bầu cử tổng thống của Hoa Kỳ cần sửa đổi. Các vị cha già lập quốc của nước Mỹ đã không lầm cẩm khi soạn ra luật bầu tổng thống qua cử tri đoàn của từng tiểu bang. Họ muốn bảo đảm quyền của mọi tiểu bang, dù ít dân đến đâu, cũng được bình đẳng trong việc bầu tổng thống, phù hợp với hệ thống chính trị liên bang tản quyền của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ.

Chế độ liên bang hoạt động toàn hảo, được coi là một trong những yếu tố đã đưa Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ lên hàng cường quốc số một thế giới, đã được Kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng, lãnh tụ nhóm "Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên" (tên mới của Thông Luận) ở Paris bắt chước và coi là một "phương sách quản trị đất nước" trong hoàn cảnh hiện nay của Việt Nam, và "là một giải đáp cho yêu cầu hòa giải và hòa hợp

dân tộc".

Trong một bài tham luận đăng trên tờ *Ngày Nay* ở Houston (số 446 ngày 15.11.2000) được cho biết là trích từ cuốn *"Tổ Quốc Ăn Năn"* sắp xuất bản, ông Nguyễn Gia Kiểng viết rằng:

"Trong hoàn cảnh hiện nay của Việt Nam, tản quyền giúp chúng ta chấm dứt tâm lý tồi tệ 'được làm vua (và lộng hành), thua làm giặc (và phá hoại)'. Đó là một giải đáp cho yêu cầu hòa giải và hòa hợp dân tộc.

"Tản quyền còn là một đóng góp quan trọng khác, đó là đảm bảo một chính quyền trung ương tài giỏi, vì tất nhiên đa số người cầm quyền ở cấp trung ương đều đã trải qua giai đoạn đầu của sự nghiệp chính trị trong các chính quyền vùng và khả năng đã được kiểm chứng.

"Tản quyền cũng là một trong những thành tố căn bản của dân chủ đa nguyên, nó cho phép các khuynh hướng chính trị, các sắc tộc và tôn giáo thiểu số có được trọng lượng đáng kể tại những vùng mà họ hiện diện đông đảo, do đó nó làm dịu bớt những tâm trạng bất mãn và những ý đồ ly khai.

"Tóm lại, tản quyền có tất cả mọi phúc lợi. Nhưng muốn tản quyền có nội dung và tác dụng mong muốn của nó, tản quyền phải hội đủ hai điều kiện: một là mỗi vùng phải có khả năng tồn tại và phát triển được, hai là tản quyền không khuyến khích những ý đồ ly khai.

...

"Hiện nay đất nước ta tuy thống nhất về mặt hành chánh nhưng vẫn còn rất chia rẽ trong lòng người, chia rẽ vì quá khứ chính trị, chia rẽ về tôn giáo, sắc tộc, v.v.. nhưng nặng nề nhất là chia rẽ Bắc-Nam. Với sự phân vùng và tản quyền như trên, mối chia rẽ Bắc-Nam sẽ không còn nữa, bởi vì sẽ không còn miền Bắc, miền Nam mà sẽ chỉ còn vùng này vùng nọ. Các sắc tộc ít người sẽ có trọng lượng lớn tại các vùng thượng du miền Bắc và cao nguyên miền Trung, đồng bào gốc Khmer sẽ có tiếng nói đáng kể ở miền Tây Nam phần. Các tín đồ Cao Đài Hòa Hảo sẽ có một chỗ đứng quan trọng ở các tỉnh Tây Ninh và Long Xuyên. Tinh thần địa phương là bước đầu của tinh thần quốc gia dân tộc nếu được phát huy một cách tự nhiên. Khi các địa phương được phát triển tự nhiên, họ sẽ không còn ý muốn ly khai nữa. Vả lại, đà tiến hóa của thế giới hiện nay là kết hợp chứ không phải ly khai. Các nước Châu Âu đang kết hợp thành Liên Hiệp Châu Âu, các nước Bắc và Nam Mỹ cũng đang cố gắng kết hợp thành khối. Cộng đồng nào, địa phương nào cũng muốn được hội nhập trong một thực thể lớn hơn. Trừ khi nhà nước là xiềng xích, bạo ngược, khống chế và bóc lột, không ai muốn ly khai. Chúng ta nên sợ độc tài, bạo ngược chứ không nên sợ tản quyền..."

Ai mà chẳng "sợ độc tài, bạo ngược", bởi vậy nhóm "Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên" của ông Nguyễn Gia Kiểng cứ đóng đô ở Paris, không dám về Việt Nam để giúp "nhà nước chúng ta" thi hành quốc sách "tản quyền và địa phương tự quản", để hòa hợp và hòa giải dân tộc, để chấm dứt cuộc tuyệt thực đòi tự do tôn giáo của Cha Nguyễn Văn Lý ở Huế, và cứu các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo ở miền Tây đang đòi mổ bụng, tự thiêu phản đối chính sách khủng bố tôn giáo của "nhà nước chúng ta" của nhóm "Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên". ●



xin cho lần cuối

xin nhau một chút đời còn
hoa tình đôi cánh vàng son héo gầy
đậu trên tóc một thời bay
dịu dàng hương toả nắng ngày ngật xưa.

xin nhau đời cuối một mùa
đậm đà như thuở mộng vừa đơm hoa
đời mai cũng ngại ngùng qua
xin cho lần cuối thật thà yêu nhau...

phan các chiêu hằng

Năm 2000
Văn-Chương Bắc-Mỹ

Nguyễn Nhạn Sơn

Phần tôi, tôi vẫn nghĩ năm 2000 là năm cuối của thế kỷ và thiên niên kỷ. Nhưng có nhiều người nghĩ năm cuối là 1999, cho nên những gì có tính cách tổng kết cho giai đoạn một trăm năm, một ngàn năm, họ đã làm từ cuối năm ngoái. Cuối năm nay, không còn gì nhiều để làm. Con đường đi qua cần nhìn lại, chỉ là một năm.

Sau đây, tôi dựa theo những nhận xét của một số tạp chí văn học của Canada và của Mỹ, làm một bản "khái quan" về tình hình sách xuất bản ở Bắc-Mỹ, trong thời gian gần đây. "Khái quan" nghĩa là nhìn bao quát, nhìn lướt qua, có thể không đủ, không kỹ. Tôi cắt nghĩa cốt là để cáo lỗi trước.

Còn đây là lý do tại sao nhận định về tình hình văn chương của một xứ, mà tôi căn cứ vào những cuốn sách bán chạy, những cuốn được các nhà phê bình chú ý, những cuốn được giải thưởng. Xin phân tích:

Trên phụ trang văn học của những tạp chí lớn, thường có bản kê những cuốn sách bán chạy nhất trong tuần, trong tháng. Theo dõi kỹ, chúng ta sẽ thấy có những cuốn có tên trong bản kê suốt cả năm. Những cuốn ấy có thể là tác phẩm hư cấu (fiction), có thể là tác phẩm phi hư cấu (non-fiction), cũng có khi là sách dịch, là thi phẩm.

Nhưng những cuốn sách được nhiều người mua không hẳn là những cuốn sách hay theo quan điểm của những nhà phê bình, cũng như những cuốn sách được các nhà phê bình đánh giá cao không chắc được các hội đồng chấm giải chung tuyển. Như thế nghĩa là ai có ý nấy.

Tuy nhiên, trực tiếp biểu lộ thị hiếu của quần chúng độc giả vẫn là những cuốn sách bán chạy. Nhìn vào nội dung những cuốn sách này, sẽ nhận ra được độc giả của một thời, của một xứ, đang thích đọc loại sách gì. Rồi nhân đó, nhận ra được tâm lý chung của xã hội. Chẳng hạn tại Việt-Nam, khoảng thập niên 1930, Tự-Lực Văn-Đoàn cho ra những cuốn tiểu thuyết luận đề nhằm đả phá cái cũ và cổ võ cái mới. Những tác phẩm ấy được độc giả nói chung đón nhận với một sự nồng nhiệt vừa phải, mà một phần cũng vì ưa thích văn phong và tính chất lãng mạn. Do đó, chúng ta nhận ra ý muốn "đổi mới" hồi đó cũng còn nhiều ngập ngừng.

Thường xuyên theo dõi những bản kê sách bán chạy ở Canada và ở Mỹ, tôi ngạc nhiên nhận thấy không có cuốn nào có nội dung nhằm khai thác tình dục. Những cuốn này không hiếm trong rừng tiểu thuyết Bắc-Mỹ, chắc cũng không đến nỗi ế ẩm, nhưng không phải là những tác phẩm được quần chúng độc giả đặc biệt ưa chuộng. Vậy, chúng ta có thể nhận định là độc giả Bắc-Mỹ không ham thích "dâm thư".

Người Việt chúng ta thường có định kiến là người Mỹ coi trọng tự do cá nhân, coi nhẹ tình cảm gia đình, nhưng cũng có những cuốn sách đề cao tình gia đình đã từng là sách bán chạy.

Cách nay chừng năm năm, tôi ngạc nhiên khi đọc thấy trong bản kê "best-seller" loại "non-fiction" của tờ *New York Times Book Review*, một cuốn bàn về triết học, của một tác giả trẻ có cách diễn đạt hơi khó hiểu. Cuốn này có mặt trên danh sách trong nhiều tuần, cùng với những cuốn viết về hồi ức, về kinh nghiệm nghề nghiệp, về kinh nghiệm chữa bệnh. Lúc bấy giờ, tôi có nhận định là độc giả Mỹ có tâm lý vừa thực dụng vừa trừu viễn. Gần đây hơn, tôi lại thấy có những chuyện khoa học giả tưởng hiện diện lâu dài trên bản kê. Riêng sách nói về computer thì đầy dẫy ở các thư viện và hiệu sách, nhưng chưa bao giờ được coi là sách bán chạy. Trong khi đó, ngoài xã hội có đến một phần ba người đi làm đang kiếm sống nhờ computer. Còn bên "fiction", thì dĩ nhiên những câu chuyện tình chiếm đa số, mà tình càng lạ, càng khó có ngoài đời, thì càng được chuộng. Như vậy, thì có nên kết luận rằng độc giả Mỹ có tâm lý không vừa ý với những cái đang có, đang mơ tưởng tới những cái khác hơn chăng?

Có bạn hỏi tôi về ảnh hưởng hỗ tương giữa "sự bán chạy" và "những bài điểm sách". Cụ thể là nhà phê bình nhận thấy một cuốn sách nào đó bán chạy, rồi đưa nó ra nhận xét; hay cuốn sách ấy được nhà phê bình khen hay, rồi trở nên bán chạy? Tôi nghĩ cả hai trường hợp đều có thể. Nhưng phần chắc, một tác phẩm được

một tạp chí văn học lớn, hoặc một nhà phê bình đã nổi tiếng đánh giá cao, thì dễ trở thành bán chạy. Đối lại, những cuốn của các tác giả chưa nổi tiếng thường không được các nhà phê bình để ý lúc mới chào đời, nhưng một khi trở thành sách bán chạy, thì họ phải chiếu cố.

Những bản kê sách bán chạy do các tạp chí văn học lập dựa theo thống kê của các hiệu sách và nhà phát hành. Số sách được kê thường nhiều hơn những cuốn được điểm, trong cùng một số báo. Cũng có trường hợp, cuốn sách được một nhà phê bình có uy tín khen, nhưng không được kê vào danh sách bán chạy, trong số báo ấy đã đành, mà mãi về sau cũng không.

Ngay ở đây, tôi có một con số để mách các bạn: Chỉ cần đọc vài tờ, tờ *The Globe and Mail* (của Canada), tờ *New York Times* (của Mỹ) chẳng hạn, chúng ta đã có thể mua đủ những cuốn sách "được thiên hạ cho là hay". Nhưng để mua đủ, chúng ta cần có lợi tức của một bác sĩ chuyên khoa, và để đọc hết, chúng ta cần có số thì giờ dành cho việc đọc sách nhiều hơn gấp vài chục lần. Tóm lại nhiều lắm, mua không nổi, mà có mua nổi cũng sẽ đọc không nổi!

Bây giờ, xin đề cập tới bước cuối của chuỗi "hội chẩn", công việc của những hội đồng chấm giải văn học. Xin nói ngay một thực trạng đã xảy ra nhiều năm: Có khi tác phẩm trúng giải không hề là tác phẩm bán chạy, có khi còn là tác phẩm khó bán; nhưng nó sẽ trở thành bán chạy (có khi chỉ chạy một cách tương đối), sau khi trúng giải. Những tác phẩm trúng giải, và luôn cả những tác phẩm được vào chung kết (short-list), nhất định đã được các nhà phê bình văn học đánh giá cao. Điều này chứng tỏ "cao nhân đại trí sở kiến lược đồng", hoặc "hay thật thì dù là ai cũng phải nhận là hay". Nhưng cũng có khi "đi ra đi vô cũng vẫn là cô hồi nãy". Nhà phê bình đã khen hay, bây giờ là thành viên của hội đồng chấm giải.

Cứ thế, năm nào quần chúng văn học cũng dị nghị, nhưng năm nào các hội đồng chấm giải cũng toàn quyền đặt vòng nguyệt quế lên đầu những ai được coi là kẻ "hữu duyên". Xin các bạn cứ tùy ý suy nghĩ vì sao tôi không dùng chữ "hữu tài".

Sau đây, tôi xin ghi lại kết quả chung tuyển của các giải thưởng văn chương lớn của Mỹ và Canada. Để ý thể loại cùng nội dung của các tác phẩm được đưa vào chung kết, và được chọn, chúng ta cũng có thể nhận ra chiều hướng sáng tác của các tác giả, cũng như tâm lý của độc giả nói chung.

Giải Governor General's Literary Awards:

- Tiểu thuyết: Cuốn *Anil's Ghost* của Michael Ondaatje. Đây là một câu chuyện huyền bí một cách nên thơ của một vùng đất vốn thơ mộng nhưng ngày nay là của bạo lực. Tác giả có khuynh hướng tả thực, nhưng văn đầy hình ảnh trữ tình.

Michael Ondaatje sinh năm 1943 tại Sri Lanka (Tích-Lan, một đảo quốc cạnh Ấn-Độ), di cư sang Canada năm 1962. Ông viết (bằng tiếng Anh) nhiều loại, thơ, kịch, tiểu thuyết, loại nào cũng hay. Tính đến nay, thì ông đã bốn lần được giải "Toàn-quyền": Năm 1970, với thi phẩm *The Collected Works of Billy the Kid;* năm 1979, với thi-phẩm *There's a Trick with a Knife I'm Learning to Do*; năm 1992, với tiểu thuyết *The English Patient. Billy the Kid* sau được chuyển thành một vở kịch rất thành công, và T*he English Patient* còn đoạt giải Booker Prize (cũng trong năm 1992), sau được chuyển thành phim cùng tên, thì đoạt giải Oscar.



Michael Ondaatje

- Thơ: Tập thơ *Another Gravity* của Don McKay. Cái nhan đề có ý muốn nói rằng cái trọng lực thật của thân thể không chi phối được tâm linh. Tâm linh có một trọng lực khác. Nét đặc thù của tập thơ là nhạc tính, sự duyên dáng, sự dí dỏm. Nhưng bên cạnh đó, cũng không thiếu những nét kỳ dị, những cái đột ngột. Và trên hết, không khí của tập thơ là một không khí đượm màu thần bí.

Đây là lần thứ nhì Don McKay được giải "Toàn-Quyền". Ông đã có nhiều thi phẩm xuất bản, trong đó, tập thơ *Night Field* đoạt giải năm 1991.

- Kịch: Vở kịch *Elizabeth Rex* của Timothy Findley. Vở kịch đem đặt bên cạnh nhau những cái xưa nay vẫn được coi là "lưỡng tương phương": Con người nhân tính và con người thú tính; nam tính và nữ tính; tư dục và trách nhiệm; quyền sáng tạo không bị ngăn cấm và sự tự hạn chế. Nói chung, vở kịch chứa đầy nhân tính, nối liền quá khứ với hiện tại, khiến ngày cũ cũng là hôm nay.

Findley sinh ở Toronto, năm nay đã bảy mươi. Trước khi trở thành nhà văn chuyên nghiệp, ông ta đã làm diễn viên trong 15 năm. Năm 1977, cuốn tiểu thuyết *The Wars* của ông đoạt giải "Toàn-Quyền", rồi năm 1996, ông được chính phủ Pháp phong tước vị Chevalier de l'Ordre des Arts et des Lettres (cũng như Cao Hành Kiện , giải Nobel Văn-Học năm nay).

- Sách nghiên cứu: Cuốn *Notes from the Hyena's Belly* của Nega Mezlekia. Với trường hợp này, xin nói về tác giả trước tác phẩm.

Mezlekia là người da đen, gốc Ethiopia, con một viên chức trong chính phủ. Lúc còn rất trẻ, ông đã tham gia nhiều cuộc biểu tình đòi cải cách chính trị trong nước. Ethiopia lúc bấy giờ, và nhiều năm về sau, là một nước đầy biến động. Sau khi vận động truất phế vua Haile Selassie, Mezlekia bỏ thành, bỏ trường đại học, ra bưng chiến đấu trong hàng ngũ du kích. Nhưng sau, ông bỏ sang Hoà-Lan, rồi năm 1985, xin định cư ở Canada như một người tị nạn chính trị. Tại đây, ông hoàn tất học trình cơ khí, trước khi chuyển sang viết văn.

Tác phẩm trúng giải của Mezlekia là tiếng kêu của tuổi trẻ trong một thế giới đầy náo động và kinh hoàng. Tiếng kêu đau thương nhưng hùng tráng. Thân phận của cậu bé Ethiopia trong sách được nhào trộn trong chính trị và văn hóa, trong ngây thơ và chịu đựng. Mezlekia đã viết cuốn sách với một nụ cười châm biếm, nhưng không cay độc.

- Dịch phẩm: Bản tiếng Anh *Just Fine* của Robert Majzels từ tiểu thuyết tiếng Pháp *Pas pire* của France Daigle.

Pas Pire là một cuốn địa-sử tiểu thuyết-ký sự về vùng hải đảo Acadia (gồm hai tỉnh Nova Scotia và New Brunswick của Canada ngày nay). Cuốn sách gợi lại bao nhiêu câu chuyện và nhân vật cũ của thời người Pháp di dân đến đây, rồi bị buộc phải dời đi nơi khác, khi chủ quyền đất đai được chuyển từ Pháp sang Anh. *Just Fine* của Majzels là một bản dịch thật hay.

Robert Majzels sinh năm 1950 ở Montreal, dạy viết văn tại đại học Concordia. Ông viết đủ loại, nhưng nổi tiếng hơn cả về dịch thuật.

- Sách trẻ em: Về loại này, có hai tác phẩm được cấp giải:

1. Cuốn truyện *Looking for X* của Deborah Ellis. Nhân vật chính là em bé Khyber, 11 tuổi, tính tình có một chút khác thường. Nhưng câu chuyện mà em kể về gia đình thì ai cũng thích đọc, nhất là hạng độc giả cùng trang lứa với em. Giọng kể của em thông minh và thành thật. Trong cảnh nghèo, em đã dùng nghị lực bản thân tạo nên tình yêu và hi vọng cho gia đình. Tác giả có dụng ý hướng dẫn độc giả trẻ em (và cả người lớn) đi vào tình cảm gia đình và cộng đồng.

Deborah Ellis không phải là một nhà văn chuyên nghiệp. Nghề tay mặt của bà là cố vấn xã hội đặc trách những vụ khó khăn do tinh thần bất ổn. Bà viết cốt để giúp giải quyết những nghịch cảnh trong gia đình, ngoài xã hội.

2. Cuốn truyện tranh *Yuck, a Love Story* của Marie-Louise Gay (truyện của Don Gillmor). Tranh vẽ bằng màu nước, đã được hội đồng chấm giải đồng thanh cho là tuyệt tác.



Marie-Louise Gay là nhà minh họa hàng đầu của Canada, năm 1987, đã đoạt giải "Toàn-Quyền" về minh họa với tác phẩm *Rainy Day Magic*.

Giải "Toàn-Quyền" năm nay cho thấy Canada quả là một miền "đa văn hoá" đang hướng về tương lai. Trong bảy người trúng giải, có tới ba không phải là dân thổ sinh: Michael Ondaatje đến từ Tích-Lan, Nega Mezlekia đến từ Ethiopia, Deborah Ellis đến từ A-Phú-Hãn. Trong bảy tác phẩm được cấp giải, có đến hai dành cho trẻ em.

Phụ trang văn chương của tạp chí *New York Times* của Mỹ có lập bản kê những cuốn sách đáng chú ý hơn cả trong vòng 19 năm trở lại đây (1981-1999). Họ có ghi đủ tên sách, thể loại, tác giả, nhà xuất bản, giá bán, và tóm tắt nội dung. Ở đây, tôi chỉ ghi lại những con số phân tích, để chúng ta có một nhận xét sơ lược về khuynh hướng sáng tác của người viết, và thị hiếu thưởng thức của người đọc, ở Hoa-Kỳ. Bản kê này phần lớn dựa vào danh sách "sách bán chạy" và những bài điểm sách đáng chú ý trong những năm gần đây.

Trong 19 năm nói trên, sách xuất bản tại Hoa-Kỳ có đến số vạn. Trong số đó, người ta chọn ra được 160 cuốn, gọi là "đáng đọc", gồm 10 tập thơ, 119 tiểu thuyết, 12 cuốn huyền bí, 9 cuốn khoa học giả tưởng, 10 cuốn dành cho trẻ em.

Nhưng theo tổng kết của các nhà sách lớn của Mỹ, thì đây là 10 cuốn "đáng đọc hơn hết" (họ căn cứ vào số ấn bản đã bán ra):

- Tiểu thuyết: *Being Dead* của Jim Crace; *Gertrude and Claudius* của John Updike; *The Human Stain* của Philip Roth; *White Teeth* của Zadie Smith.

- Hồi ký: *A Heartbreaking Work of Staggering Genius* của Dave Eggers.

- Tiểu sử: *Rimbaud* của Graham Robb.

- Lịch sử: *One Palestine, Complete (Jews and Arabs Under the British Mandate)* của Tom Segev; *Way Out There in the Blue (Reagan, Star Wars and the End of the Cold War)* của Frances

FitzGerald.

- Khoa học: *Genome* của Matt Ridley.

- Thơ: *Beowulf* của Seamus Heaney.

John Updike phỏng theo vở kịch *Hamlet* của Shakespeare, để viết cuốn *Gertrude and Claudius*, nhưng chuyển nhân vật trung tâm từ người con trai (Hamlet) sang bà mẹ (Gertrude).

"Rimbaud" trong cuốn tiểu sử của Graham Robb là nhà thơ Pháp Arthur Rimbaud (1854-1891).

Reagan trong tựa phụ của cuốn lịch sử *Way Out There In The Blue* là Ronald Reagan, tổng thống thứ 40 của Hoa-Kỳ.

"Genome" thuộc về chromosome (nhiễm sắc tố), trong lãnh vực di truyền-sinh học. Từ trước đến nay, viết về genome đã có rất nhiều sách. Nhưng cuốn *Genome* của Matt Ridley được kể là dễ hiểu hơn cả.

Beowulf là vị anh hùng trong thiên anh hùng ca của miền bắc nước Anh, khoảng thế kỷ thứ bảy CN.

Chúng ta có thể rút ra một kết luận: Trong 10 cuốn sách được người Mỹ thích đọc nhất trong thời gian gần đây, có đến quá nửa không phải là tiểu thuyết. Trong mấy cuốn tiểu thuyết được kể, lại có một cuốn "nghĩ cổ". Tập thơ cũng là một tác phẩm tương tự.

Những Cuốn Tiểu Thuyết Được Giải Ở Mỹ:

1. Giải Pulitzer:

Được vào chung kết: *The Hours* của Michael Cunningham; *Cloudsplitter* của Russell Banks; *The Poisonwood Bible* của Barbara Kingsolver. Cuốn đầu được cấp giải.

2. Giải Faulkner:

Được vào chung kết: Bên cạnh ba cuốn kể ở giải Pulitzer, còn thêm hai cuốn: *Starting Out in the Evening* của Brian Morton và *The Doctor Stories* của Richard Selzer. Được chọn cấp giải cũng là cuốn *The Hours* của Cunningham.

3. Giải National Book Award:

Được vào chung kết: *Waiting* của Ha Jing; *House of Sand and Fog* của Andre Dubus; *Plainsong* của Kent Haruf; *Hummingbird House* của Patricia Henley; *Who Do You Love?* của Jean Thompson. Cuốn đầu được cấp giải.

4. Giải Booker Prize:

Đúng ra, đây không phải là một giải thưởng dành riêng cho Bắc-Mỹ, mà chung cho tất cả những cuốn tiểu thuyết viết bằng tiếng Anh, mới xuất bản trong năm, không kể nơi xuất bản và quốc tịch của tác giả. Được nhắc tới ở đây chỉ vì nhà văn được giải là người Canada.

Có 6 tác phẩm được vào chung kết:

. *The Hiding Place* của Trezza Azzopardi, sinh và đang sống ở Anh;

. *The Keepers Of Truth* của Michael Collins, người Ái-Nhĩ-Lan đang sống ở Mỹ;

. *When We Were Orphans* của Kazuo Ichiguro, người Nhật đang sống ở Anh;

. *English Passengers* của Matthew Kneale, sinh và đang sống ở Anh;

. *The Deposition Of Father McGreevy* của Brian O'Doherty, sinh và đang sống ở Mỹ;

. *The Blind Assassin* của Margaret Atwood, người Canada thổ sinh, hiện đang sống trong nước. Đây là tác phẩm đoạt giải.

Xin có vài hàng về tác phẩm và tác giả trúng giải.

The Blind Assassin là một cuốn tiểu thuyết có nội dung như một hồi ức. Nhân vật "nhớ lại chuyện mình" là một người đàn bà, gia đình trước kia giàu có nhất trong vùng, năm 18 tuổi kết hôn với một đại doanh gia, bây giờ 82 tuổi, thân thể suy nhược, đang sống trong thiếu thốn ở chính cái nơi mà gia đình đã một thời ngự trị. Bây giờ, bà nằm nhớ lại đủ thứ, thuở vàng son, những ngày biến động, nhưng ray rứt không nguôi là cái chết của người em gái. Xã hội và luật pháp coi đó là tai nạn, nhưng trong thâm tâm bà biết không phải. Em gái bà đã tự ý cho xe rơi xuống chỗ cây cầu đang chữa. Mà tất cả cũng chỉ vì bà.

Margaret Atwood là người Canada, năm nay 61 tuổi, hiện sống tại Toronto. Bà được kể trong số mười nhà văn hàng đầu của Canada, trong khoảng vài chục năm nay. Bà đã nhiều lần được giải "Toàn-Quyền" trong nước, và những giải thưởng văn chương do nước ngoài cấp phát. Riêng với giải Booker Prize, trước đây đã ba lần bà được vào chung kết: Năm 1986 với cuốn *The Handmaid's Tale*; năm 1989 với cuốn *Cat's Eye*; năm 1996 với cuốn *Alias Grace*. Văn nghiệp của bà khá đồ sộ: Trên ba mươi tác phẩm đủ loại, thi ca, phê bình, và tiểu thuyết, trong đó có những cuốn được dịch ra trên ba mươi thứ tiếng khác tiếng Anh. Tác phẩm trúng giải lần này là cuốn tiểu thuyết thứ mười của bà. ●



Margaret Atwood

Ngàn Lẻ Một Chuyện Rắn

Hồ Đinh



Theo tác phẩm *Snakes, the Evolution of Mystery in Nature* của giáo sư Harry Greene vừa xuất bản, rắn là động vật đã xuất hiện trên trái đất đồng thời với loài khủng long, cách đây khoảng 90 triệu năm. Chúng có một vẻ đẹp đặc biệt và một đời sống rất hấp dẫn so với các loại thú khác. Rắn cũng là một trong loài gây nguy hiểm cho loài người nên một số dân tộc đã xếp nó vào loại linh vật để thờ phụng, cúng bái như một vị thần.

Do đời sống kỳ bí, sự chết chóc nó gây ra cho các loài khác; người ta đã thêu dệt chung quanh loài rắn vô số huyền thoại...

Rắn là loại bò sát không chân, thân thể bao bọc trong một lớp vẩy sừng nên không có tuyến da. Lưỡi rắn rất đặc biệt, dài và phân làm hai thuỳ mảnh, có chức năng vừa xúc giác vừa vị giác. Rắn thường thè lưỡi ra ngoài để thăm dò lối đi và để định vị con mồi trước mặt. Mắt rắn trong suốt như mặt kính đồng hồ, mi dưới gắn liền với mi trên, có một ma lực thôi miên kinh khiếp, làm con mồi sợ hãi đến cứng người. Rắn thường săn mồi ban đêm vì mắt nó bị loá dưới ánh sáng ban ngày. Rắn có tuổi thọ từ 25 đến 30 năm.

Rắn thích ứng với nhiều loại khí hậu, trừ nam và bắc cực. Đặc biệt Hạ Uy Di không bao giờ có rắn. Hiện nay trên thế giới có khoảng 2700 loại rắn, kể cả độc lẫn không độc. Nhỏ nhất là loại rắn roi Phi châu chỉ bằng cây bút chì, lớn nhất là loại mãng xà vương Anacondas ở Nam Mỹ, dài trên 6 mét, có thể nuốt người dễ dàng.

Thật ra loài rắn hay trăn rất sợ người, nó chỉ tấn công khi bị đạp trúng hay bị đuổi đánh. Nọc rắn rất độc, nhất là nọc của loài rắn biển (đẻn) hay rắn mang bành tại Úc và Ấn độ, chỉ một lượng nhỏ là đủ giết đến 200.000 con chuột. Tuy nhiên ngày nay các nhà khoa học đã biết khai thác nọc độc của rắn để chế biến thành các loại dược phẩm hữu hiệu, chữa trị các chứng tê liệt, giảm huyết áp, cầm máu, chống chảy máu nội tạng...

Trong cuộc sống tình dục, rắn được cấu tạo rất đặc biệt. Con đực có cơ quan sinh dục đôi, đó là hai dương vật hình bán cầu, nằm gần đuôi phía dưới bụng, giúp nó có thể giao hợp liên tục suốt ngày đêm hoặc lâu hơn. Riêng con cái có thể cùng lúc tiếp xúc với 6 con đực, trữ tinh trùng của các con đực trong cơ thể và chỉ cho thụ tinh khi điều kiện khí hậu thuận tiện.

Các giác quan của rắn hết sức nhạy cảm, báo trước sự nguy hiểm để rắn giả chết, tự vệ hay chạy trốn. Bộ phận khứu giác nằm hai bên lưỡi có thể đánh hơi được một con chuột cách xa trên 3 mét, còn mũi thì thay mắt định vị trí con mồi trong lúc mắt chỉ dành để thôi miên con mồi trước khi tấn công.

Nhưng kỳ công của tạo hoá dành cho loài rắn có lẽ là ở bộ da và đó cũng là tai hoạ dẫn tới sự tiêu diệt sinh vật này. Thật vậy, da rắn là một tác phẩm nghệ thuật của thiên nhiên. Da của giống rắn rung chuông tại Phi châu khi được ánh sáng rọi vào sẽ phát ra vô số màu sắc lóng lánh. Còn loài rắn mang bành ở Ấn độ thì có lớp da lốm đốm những chấm tròn màu nâu đen, ban đêm phát quang theo



ánh trăng, trông chẳng khác gì một xâu chuỗi ngọc. Riêng loại rắn Racer tại Úc thì da trơn mướt, có lớp vẩy như rồng, bò nhanh như bay.

Trong số 2700 loại rắn đang có mặt trên trái đất, 2200 loại chuyên ăn chuột, và trung bình một con rắn mỗi năm ngốn hết 265 con chuột, giúp ích rất lớn cho nhà nông trong việc bảo vệ mùa màng. Tại Việt Nam hiện có 150 loại rắn, trong đó có 13 loài rắn biển (đẻn), 34 loại rắn có nọc độc nhưng chỉ 7 loại là giết chết người.

Theo bảng xếp hạng và phân tích hiện nay của các nhà động vật học thì rắn rung chuông sống tại miền đông nam Hoa kỳ được xếp loại tối độc. Loại rắn này có ít, sống trong các khu rừng ẩm ướt. Xếp hạng nhì là rắn biển Hydrophis Belcheri có rất nhiều tại vùng biển Timor phía tây nước Úc. Sau rốt là loại rắn Parade Mansia giống như con cá đối, cũng sống tại Úc. Rắn độc lớn nhất là loại mang bành (Dphiophagus Hanush) có tại Mã lai, dài tới 5.5 mét. Rắn độc nhỏ nhất là Vipe lùn sống tại Namaqua, Phi châu, dài trung bình 20 cm. Rắn bò nhanh nhất là loại Mamba đen (Dondroas Pispolylepis) ở Đông Phi, có vận tốc trung bình từ 15 đến 20 km/giờ. Rắn nặng nhất là mãng xà Nam Phi, dài 8.45 mét, nặng gần 227 kg.

Trăn hay mãng xà là loài rất được dân Phi châu tôn sùng. Tuy nhiên vì da trăn rất đẹp, được dùng làm bóp, dây lưng, giày... nên thợ săn đã lùng bắt giết loại thú này dù bị ngăn cấm. Tuy to lớn dềnh dàng nhưng trăn vốn hiền lành, không có nọc độc và ăn ít. Trăn sống có cặp, con cái đẻ và ấp trứng suốt 2 tháng mới nở con. Có nhiều loại trăn nhưng nổi tiếng nhất là:

. Trăn thất cổ (Boaconstrictor): sống trong các khu rừng rậm, ẩm tại Ba Tây, Peru, Venezuela (Nam Mỹ), dài khoảng 4 mét, ăn thú và chim, đẻ con.

. Trăn đầu chó (Corallus canicus) dài 2 mét, màu xanh lục có khoang trắng, thường cuộn mình trên cành cây cao ở rừng rậm Nam Mỹ, ăn chim.

. Trăn ngũ sắc (Epicrates cencerish) sống tại Trung và Nam Mỹ, dài chưa tới 1 mét, vảy năm màu rất đẹp.

. Trăn cát Ấn độ (Eryx johnii) dài khoảng 1 mét, đuôi cụt, ăn chim và thú nhỏ, sống trong hoang mạc.

. Trăn nước (Eunestermurinus) sống trong vùng đồng lầy Nam Mỹ, dài nhất trong các loài trăn, hơn 9 mét.

. Trăn mốc (Python molurus) dài hơn 4 mét, sống tại Mã lai, Ấn độ; đẻ trứng. Loại trăn này thường thấy ở các sở thú.

. Trăn bạch tạng: có màu da sáng nhợt hay trắng ngà, là loại trăn hiếm quí và đắt tiền nhất hiện nay, sống tại Columbia (Nam Mỹ), Miến Điện. Giống trăn này hiện được nuôi dưỡng tại các trại nuôi ở Santa Ana, Hoa kỳ với giá tối thiểu 20.000 mỹ kim 1 con.

. Trăn xanh (Chondro python viridis), hiện chỉ còn rất ít tại rừng rậm vùng đảo New Guinea và bán đảo Cape York (Úc). Đặc điểm của loài trăn này là thay đổi màu da từ vàng, nâu, nâu đỏ, vàng chanh trước khi thành màu xanh lá cây, dài trung bình 2 mét, đầu hình tam giác, thức ăn chính là chuột. Đây là loại bò sát đắt giá nhất hiện nay.

Rắn không nọc độc có nhiều loại, tiêu biểu là rắn nước gồm:

. Rắn nước khoang cổ (Natrix Natrix) đầu tròn chấm vàng, sống ở đầm lầy, bụi cỏ gần nước khắp Âu á, dài khoảng 1.50 mét, ăn ếch nhái, cá nhỏ, đẻ trứng.

. Rắn trun (Coronella autriaca), rất hiền. Ngoại hình giống rắn hổ đất nhưng mắt tròn, trong khi rắn hổ đất có con ngươi là một khe dọc thẳng đứng.

. Rắn nước hoa (Natrix tessellata) đẻ trứng, sống ở trung và nam Âu.

. Rắn nước săn cá (Natrix piscator) ở Đông Nam á, dài khoảng 1.20 mét.

. Rắn mõm thìa (Chionastic occipitalis annulata) sống tại sa mạc California, nhỏ, khoảng 30 cm; rất đẹp nhờ vảy óng ánh và màu da sặc sỡ.

. Rắn san hô (Campropeltis zonata) rất đẹp, sống ở miền nam Hoa kỳ, dài hơn 1.50 mét.

. Rắn bịp (Heterodon) đẹp, sống ở hoang mạc Texas và Florida, làm hang trong cát, ăn ếch nhái.

. Rắn có mào: dài khoảng 1

trừ tịch

đất trời
sắp sửa ra giêng
ta còn vướng bận
với phiền muộn xưa.
năm cùng
buồn hắt hiu đưa
đêm trừ tịch
giọt lệ vừa về ngang.
hồn dâng
nỗi nhớ bạt ngàn
bâng khuâng nhìn
nén hương tàn rụng quanh
dòng thời gian
vội qua nhanh
quê trong tâm tưởng
mà đành đoạn xa.

đất trời đã chuyển mùa qua
khuất thân viễn xứ
bóng nhà trùng khơi...

vạn giả

mét, màu xanh lục tươi hay xám; hai bên sườn có hai sọc đen, trắng. Mào chính là cái chồi ở phần đầu mõm, màu hồng lợt. Vì rắn có mào rất hiếm và ít khi xuất hiện nên người Việt sợ, gọi là thần đất.

Rắn độc có tên khoa học gọi chung là Proteroglypha, gồm:

. Rắn mang bành, phần lớn sống ở châu Phi và châu á, khi bị khiêu khích hay sắp tấn công con mồi thì các đốt cổ bạnh lớn ra, ngóc mình tì trên phần đuôi và lao nhanh về phía trước để mổ vào con mồi với lượng nọc độc cực mạnh.

Họ rắn mang bành gồm có rắn đeo kính (Naja naja) dài trên 2 mét sống ở Trung á, đẻ trứng, săn mồi nhỏ như chim. Rắn hổ mang đeo kính một mắt (Naja naja kaouthia) sống ở Ấn độ, Mã lai, chỉ có một đốm đen tròn hay hình trái tim ở giữa mặt. Rắn hổ mang chúa (Naja hannah) có màu lục vàng nhạt, vạch đen, dài trên 5 mét, sống tại Trung Hoa, Việt Nam, Mã Lai và Phi Luật Tân; săn mồi nhỏ, các loại rắn khác và hay tấn công người; đẻ trứng. Vào mùa ấp, hai con đực cái thay nhau canh ổ trứng làm bằng cỏ. Rắn cạp nong



(Bangarus fasciatus) da rất đẹp, dài trên 1.5 mét, có khoanh đen và vàng, sống tại Đông Nam á, Mã lai, có vú, chuyên săn mồi ban đêm, hay bò theo ánh lửa trong đêm tối để ăn tàn đuốc (theo đóm ăn tàn). Rắn hổ mang Ai Cập (Naja naje) màu nâu vàng có sọc ở bụng, dài trên 2.7 mét, sống ở hoang mạc thiếu nước. Rắn hổ Âu châu (Vipera aspis) rất độc, sống ở phía nam Âu, gồm nhiều loại như rắn hổ nâu, rắn hổ Berus... Trên bán đảo Balkan có rắn hổ gấu, hổ sừng... cũng có cùng đặc tính với loại rắn mang bành.

. Rắn lục vảy răng cưa (Echis carinatus) sống tại Phi châu và cận Đông, dài và mạnh như rắn hổ Berus.

. Rắn lục cườm (Vipera russelli) có nọc độc rất mạnh, sống ở Đông Ấn, Tích Lan, Miến Điện và Thái Lan, dài trên 1.5 mét.

. Rắn rung chuông: thuộc họ rắn hổ gồm 15 loại, chỉ sống tại Mỹ châu, đẻ con, rất độc và hung dữ. Chuông của chúng là những cái vảy ở cuối đuôi, rung lên khi chuyển động.

Rắn biển (đẻn) thuộc họ Hydrophidao, độc đến nỗi lúc chết không con vật nào dám ăn xác chúng. Hiện các nhà khoa học chưa chế được huyết thanh chữa vết cắn của rắn biển. Theo thống kê, rắn biển thuộc nhóm hổ mang trên cạn, gồm có rắn Aipysurus màu ô-liu dài trên 1.8 mét; rắn biển bụng vàng Pelamis; rắn biển đầu nhỏ Microcephalophia gracillis; rắn biển đầu rùa có khoang Ernydocephalus... Hầu hết các loài rắn biển sống tập trung ở vùng biển Úc châu, gần cửa kênh đào Panama lên tới Nhật Bản; đặc biệt rắn biển không có trong Đại Tây Dương.

Ngoài ra trên đảo Guam còn có một loại rắn biết bay, đông khoảng vài triệu con. Giống rắn này nhỏ, màu nâu không có nọc độc, ăn chim, di chuyển vào ban đêm trên các cành cây, trụ điện để bắt chim, gây nhiều trở ngại về điện cũng như về điện thoại tại địa phương.

Trong lãnh vực tôn giáo, rắn và rồng được tôn thờ trong các đền miếu tại á châu. Rồng tượng trưng cho linh thần, còn rắn là hung thần, thuỷ quái. Ở Trung Hoa, rắn được tôn là xà vương. Nhiều đền thờ rắn từ cổ thời vẫn còn tại Tô Châu (Triết Giang), Ninh Hải (Giang Tô), Phúc Kiến.

Trong y học, rắn là biểu tượng tốt lành với hình vẽ con rắn thè lưỡi, quấn thẳng đứng quanh chiếc gậy nguyệt quế của thần Esculape mà theo thần thoại Hy Lạp, là con của Apolon, ông tổ nghề thuốc.

Vì rắn được coi là linh vật nên trong dân gian có nhiều lễ hội liên quan tới rắn. Tại Việt Nam có ngày hội rắn trong tháng giêng ta ở làng Lệ Mật (Hà Nội). Tại Hoa kỳ, mỗi năm bộ lạc da đỏ Hopi ở Trung Mỹ đều tổ chức lễ múa rắn cầu mưa. Vào mùa xuân ở thành phố Sweet Water, Texas có ngày bắt rắn. Tại Ấn Độ, ngày 10 tháng 8 hàng năm là ngày giảng hoà giữa người và rắn, được tổ chức trọng thể tại Battish thuộc tiểu bang Makarashtra.

Trời sinh voi sinh cỏ nên rắn tuy độc vẫn phải sợ một số cầm thú khác như chim ưng, cú mèo, bìm bịp, chồn, nhím, lợn, rùa, kỳ đà, chuột chù... Đặc biệt tại Nam Mỹ có một loại rắn hiền chuyên ăn thịt các loại rắn độc.

Nuôi rắn hay bắt rắn là chuyện bình thường. Hiện 23 quốc gia gồm Ba Tây, Nga sô, Mỹ, Pháp, áo, Đức, ý, Do Thái, Nam Dương, Thái Lan, Nhật... có các trang trại nuôi rắn để lấy nọc độc làm thuốc. Qui mô và đồ sộ hơn cả là vương

quốc Rắn Đeo Kính của Tam quán vương Hoàng Quốc Nam tại Đài Loan. Ở Trung Hoa, tại thành phố Quảng Châu có Vạn Xà Thành của Xà vương Tiền Long Phi với 2 triệu 800 ngàn con rắn đủ loại, chiếm quán quân về nghề nuôi rắn. Tại Việt Nam có làng Lệ Mật thuộc Gia Lâm (Hà Nội) là trung tâm nuôi và bắt rắn chuyên nghiệp có từ lâu đời. Ở miền Nam Việt Nam, sau tháng 4.75 có Tư Dược lập ra trại rắn trong căn cứ Đồng Tâm, doanh trại cũ của Sư đoàn 7 Bộ binh Quân lực VNCH.

Theo truyền thuyết, các loài rắn sống lâu năm có thể tu luyện tinh khí, biến thành nội đơn gọi là ngọc rắn, có khả năng trị giải chất độc muôn loài. Tại Việt Nam, nhất là ở vùng nông thôn hay sơn cước, dân chúng tin tưởng là có ngọc rắn nhưng chưa mấy ai được thấy. Theo các nhà y học Đông phương thì các viên ngọc rắn lưu dụng trong dân gian từ thuở xa xưa chỉ là các loại dược thảo tinh chế có công dụng giải độc. Theo tiết lộ của những người hiện còn giữ được ngọc rắn gia truyền thì ngọc rắn có hình chữ nhật gần giống như thanh mực tàu, được luyện bằng gạc nai tươi, sữa và vài thứ dược chất có công dụng giải độc. Tất cả được hoà tan và tinh chế trong lò luyện đơn đúng 100 ngày mới đem ra dùng. Ngọc rắn nhân tạo có thể hút và khử các chất độc của ong, kiến, rít, bò cạp và các loại rắn...

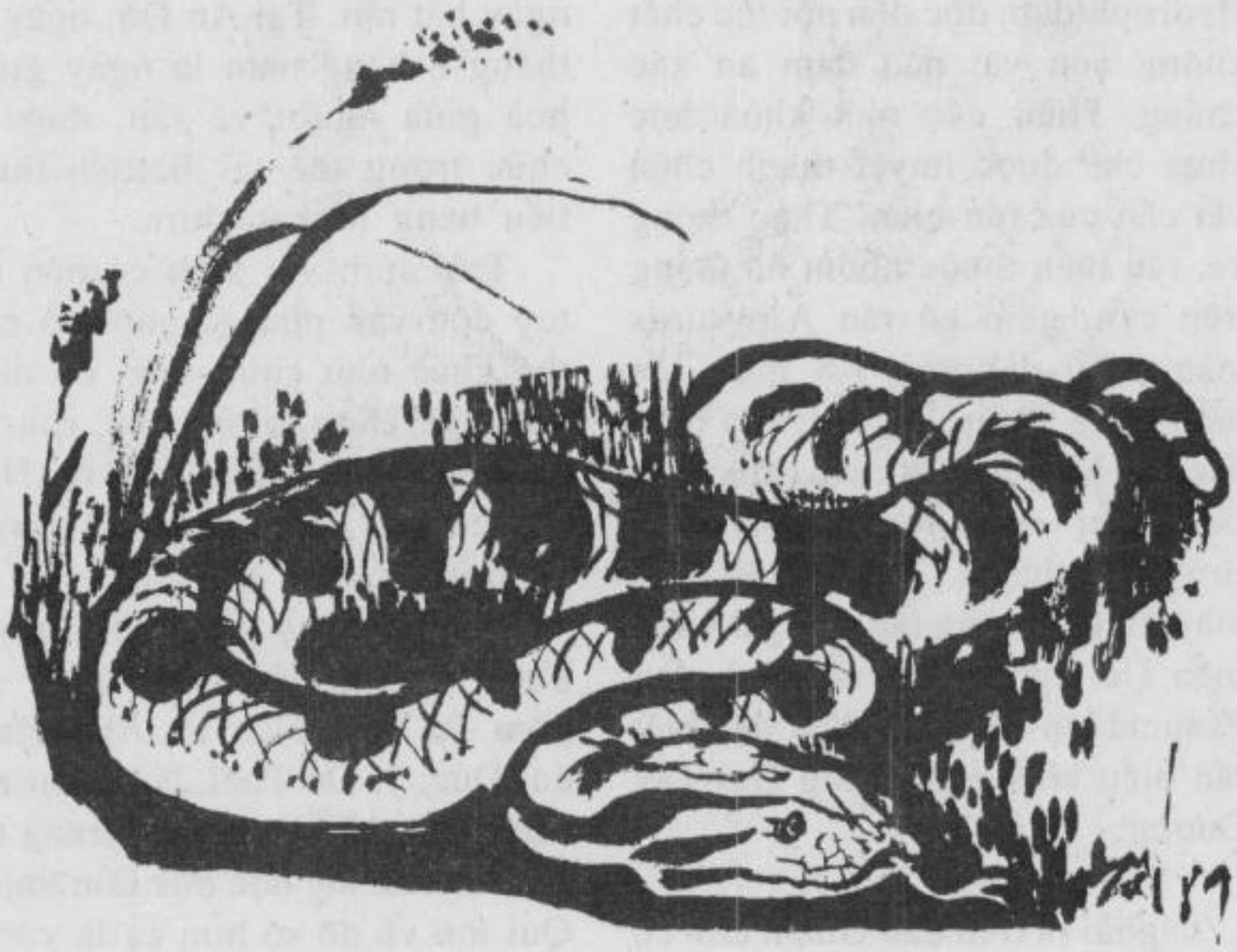
Sau 1975, tại Việt Nam phong trào nuôi rắn, bắt rắn rầm rộ nổi lên khắp nơi. Quán ăn chuyên bán thịt rắn mọc lên nhan nhản từ các tỉnh cho tới Sài gòn, chẳng những gây thiệt hại trầm trọng cho nông nghiệp vì rắn chết thì chuột sống; mà còn làm cho nhiều người chết oan trong khi bắt rắn và mua bán rắn.

Tại Việt Nam, trong các loại rắn độc chỉ có rắn mái gầm và hổ đất là giết người mau lẹ. Mái gầm thì quá độc nên không mấy ai dám ăn; riêng rắn hổ thì là món khoái khẩu của dân nhậu miền Nam. Có nhiều loại rắn hổ; hổ hành vảy xanh láng lúc nào cũng toát ra mùi hành nồng nặc; hổ mây vảy to đen trắng; hổ chuối vảy xám; hổ đất vảy đen, hổ ngựa, hổ lúa... hổ nào thịt cũng ngon tuyệt và là mồi đưa cay hấp dẫn hạng nhất. Thịt rắn hổ được chế biến thành nhiều món vừa khoái khẩu vừa được coi là đầy bổ dưỡng như tiềm thuốc bắc; nấu cháo đậu xanh; xé phay trộn rau răm củ hành; xào lăn với bún tàu, củ hành, nước cốt dừa; bầm xào xả ớt xúc bánh tráng; khìa với nước dừa xiêm... hay nấu lẩu.

Trước kia vào mùa nước nổi tại Đồng Tháp Mười. nông dân các tỉnh thường đến đây bắt rắn bằng chĩa. Ngày nay các tay bắt rắn chuyên nghiệp dùng roi điện dài từ 2 tới 3 mét, chỉ cần đâm một nhát là rắn hiền hay dữ, to hay nhỏ đều quằn quại, bất tỉnh.

Riêng món rượu rắn thì phải nhắc tới rượu rắn Phụng Hiệp, đã vang danh từ năm 1960. Rượu rắn Phụng Hiệp có nhiều loại, nhưng đi vào lịch sử be bọt thì có 3 loại là Tam Xà Tửu (hổ mang, hổ lửa, mái gầm), Ngũ Xà Tửu (hổ hành, hổ hèo, hổ mang, hổ lửa, mái gầm) và Thập Xà Tửu (gồm 5 thứ hổ trên, thêm rắn lục, bồng, ri voi, ri cá và bông súng). Theo tiết lộ của xà vương tửu Năm Rô thì rắn ngâm rượu có nhiều cách như ngâm rắn tươi, rắn khô và rắn sấy bột. Dù chỉ cần ngâm rắn từ 15 đến 20 ngày là dùng được nhưng nếu càng để lâu thì rượu càng ngon và càng có hiệu quả trong việc trị bệnh.

Giờ thì người Việt trong nước đang chạy đua với chén cơm manh áo. Trong lãnh vực buôn bán rắn, sự lên xuống giá cả mới là điều quan trọng, cho nên không mấy ai thèm để ý đến mối đe doạ tuyệt chủng của loài rắn tại Việt Nam và hậu quả là chuột tha hồ sinh sôi nảy nở, đe doạ trầm trọng đến mùa màng lúa thóc. Xem ra cái giá của tính mạng con người đổi lấy số mạng của bầy rắn trong các trại, các lồng... cũng là một báo ứng công bằng! ●



Ăn Rắn

Diên Khánh



*N*gày Tết, nói chuyện ăn là phải. Theo tục lệ của người Việt chúng ta, "ăn" bao giờ cũng là phần chính trong chuyện ăn Tết. Nhưng ăn là ăn những gì ngon, những gì có tính cách truyền thống, chớ ai lại ăn rắn? Nhưng xin các bạn thể tình, nói chuyện rắn mà không nói đúng vào Tết năm Tị, thì e lỡ dịp. Và cũng xin nói thêm cho rõ, những gì tôi kể ra sau đây đều là chuyện thiên hạ, người ta ăn, không phải tôi ăn.

Trong 12 con giáp, trừ con rồng truyền thuyết, 11 con còn lại đều là những con vật có thật, và thịt ăn được. Tất nhiên, trình độ ăn được có hơn có kém. Xin bắt đầu từ kém. Và cũng xin nói trước là sự xếp hạng ở đây có đúng lắm cũng chỉ ngang hàng với sự tuyển chọn của Hàn Lâm Viện Thụy-Điển cho giải Nobel thôi. Thế nào rồi cũng có lời qua tiếng lại.

Con vật ít được người ăn thịt hơn cả có lẽ là con cọp. Không phải vì không có thịt cọp mà ăn, cũng không phải vì sợ, mà chính vì thịt cọp không ngon. Những người đã từng ăn cho biết, thịt cọp to sớ, dai, nấu lâu mấy cũng không mềm. Vị lại không ngọt. Cho nên mỗi khi hạ được cọp, người ta chỉ chú trọng bộ da, để làm vật trang trí; bộ xương, để nấu cao, cao hổ cốt; mấy cái móng, để bịt bạc cho trẻ con khó nuôi đeo. Còn chuyện nhổ râu cọp cắm vào măng tre để chế thuốc độc hại người, là chuyện ở đâu bên Tàu, mà cũng đã xưa lắm rồi.

Con vật đứng kề trên con cọp, là con khỉ. Bộ lông không đẹp, thành ra khi chết, khỉ không "để da" như cọp. Nhưng xương khỉ cũng được dùng nấu cao, cao khỉ. Cao khỉ cũng quí ngang cao hổ cốt, đắt tiền hơn cao ban long (nấu bằng gạc nai). Thịt khỉ được giới ăn nhậu chuộng hơn thịt cọp. Nghe nói thịt khỉ nấu kỹ, thì mềm và đậm vị. Còn nếu xếp chung đười ươi vào đây, thì ngày xưa bên Tàu, khỉ có thứ hạng cao lắm. Môi đười ươi là một trong tám món ngon nhất (bát trân). Nhưng sách nào cũng chỉ kể, không nói rõ cách nấu. Chẳng lẽ đem luộc chấm mắm nêm, giống như tai mũi heo sao?

Vị trí thứ ba kể từ dưới lên, lẽ ra phải dành cho rắn, và cũng hợp lý để cho ba con vật "ăn nên thuốc" đứng liền bên nhau. Nhưng rắn là vai chính, cho nên dành để nói sau. Ở đây, xin nói về chuột. Chuột ăn được là chuột đồng, không phải chuột nhà, chuột cống. Hai loại này bị chê là dơ, người ta không ăn. Bắt được chỉ giết đem chôn. Nhưng ăn chuột đồng thường cũng chỉ là người nghèo ở nông thôn. Người giàu và người thành phố không ăn. Nghĩ cho cùng, chuột đồng chỉ ăn lúa non, phải được coi là sạch mới đúng. Nhưng sở dĩ thịt chuột không được nhiều người biết tới, là vì chuột đồng bình thường không có nhiều. Chỉ có nhiều khi có nạn chuột phá mùa, nhưng khi đó thì chúng xuất hiện nhiều quá, người ta lại gớm, không ăn. Chuột đồng đem thui trong lửa rơm, lột da bầm nhuyễn nắn thành viên, xào với hành sả ớt, là món đi đôi với rượu đế rất được ưa chuộng. Để nguyên con đem nướng, ăn cũng ngon, nhưng xương nhỏ khó gỡ. Làm chuột đồng, người ta tránh rửa nước.

Vị thứ tiếp theo, đáng lẽ chỉ có mèo, vì người Việt chúng ta xưa nay chỉ dành tuổi Mẹo (Mão) cho con mèo. Nhưng cũng sẽ nói thêm về thỏ, vì người Tàu, người Nhật đã đưa con thỏ vào đây. Mèo thì ít người ăn, thứ nhất là vì đã nuôi thân thiết bên mình nên không nỡ đem làm thịt, thứ hai là vì "ăn mèo thì hổn nó báo". Nhưng có người không sợ mèo báo oán, vẫn bắt mèo hoang làm thịt. Họ rao truyền rằng thịt mèo ngon lắm, ngon hơn thịt thỏ. Còn thỏ thì sao? Người Việt cũng có ăn thỏ, nhưng không nhiều. Tây nhiều người thích thỏ hơn, thích nhất là món "thỏ xốt vang". Ngày còn đi học, tôi có một chị bạn cùng lớp con một ông cảnh sát Tây lai, thường khoe được ăn bánh "pa-tê gan ngỗng" và món "thỏ xốt vang". Tôi nghĩ nhà chị giàu lắm. Sau mới biết hồi ấy, chị cũng như tôi, chỉ nghe nói thôi.

Thịt ngựa thì người Việt không ăn. Và nói chung, các giống dân Đông-Á cũng không ăn. Nhưng ở châu Âu, có những nơi người ta thích thịt ngựa và sữa ngựa. Đây cũng là những xứ ngày xưa, người ta dùng ngựa trong việc cày bừa .

Sửu là tuổi con trâu, không ai lầm lẫn gì. Trâu là con vật như thế nào, cũng không ai lầm lẫn gì. Nhưng một khi liên hệ đến chữ Tàu, sách Tàu, thì liền có chuyện cần xác định. Người Việt học chữ Hán, hễ nói tới con trâu thì nhớ ngay tới chữ "ngưu". Sách Tam Thiên Tự dạy "ngưu trâu, mã ngựa" rõ ràng. Nhưng đối với người Tàu, "ngưu" là con bò; "ngưu nhục" là thịt bò. Còn nói về con trâu, họ dùng chữ "thủy ngưu".

Và ở chỗ chi Sửu, cũng có khi họ vẽ con bò. Vậy thì, tuổi Sửu cầm tinh con gì, trâu hay bò?



Nhưng thôi, ta về ta tắm ao ta, xưa nay Sửu là trâu thì bây giờ cũng chẳng cần đổi sang bò làm gì! Nhưng thịt trâu thì quả tình không được ngon bằng thịt bò, nên cũng có khi mang tiếng giả bò trong các món ăn, thông dụng là món phở. Da trâu thông thường chỉ dùng bịt trống, nhưng nhiều người trở về từ trại cải tạo cho biết da trâu còn được dùng nấu canh, hoặc kho với rau muống. Đây không phải là "thông minh sáng tạo" sao?

Trong lãnh vực ăn nhậu, con chó có thêm nhiều biệt hiệu. Giới ái mộ thịt chó ít khi chịu nói theo cách bình thường là "ăn thịt chó", mà gọi chó là "cầy", rồi lái "cầy tơ" (chó trẻ) thành "cờ tây", rồi "hạ cờ tây" là "hạ cầy tơ" (làm thịt chó tơ), rồi "mộc tồn" là "cây còn", là con cầy, v.v... Hình như thích thì thích, nhưng họ vẫn có mặc cảm rằng ăn thịt chó là một chuyện không bình thường. Cho nên họ tránh kêu tên tục của nó ra. Nhưng ngược lại, ca tụng thịt chó ngon, thì họ sẵn sàng. Nào là "sống ở dương gian ăn miếng đỗi chó, chết xuống âm phủ biết có hay không"; nào là "thịt chó ngon, ăn xong ba ngày sau xỉa răng ra ngửi cũng còn thơm" ... Có lẽ đây cũng là lời khuyến khích của người đã từng đánh hạ nhiều đồn Tây, muốn chiêu dụ kẻ còn ngập ngừng ở cửa một quán "nai đồng quê".

Đối với người Việt, thì thịt dê là thứ thịt thông dụng, chỉ thua thịt heo, thịt bò, thịt gà, thịt vịt. Ngày xuân dê béo rượu nồng ... Nhưng thịt dê không được ca tụng như thịt chó. Lại có người chê thịt dê hôi cỏ. Rồi có người nghĩ ra cách khử mùi hôi cỏ của thịt dê, bằng cách đánh dê cho thật đau cho nó kêu la thật dữ trước khi cắt cổ, để mùi hôi tiết ra cho hết. Chính vì không hiểu cái sáng kiến này, ngày còn trẻ, đã có lần tôi đã cố ngăn không cho mấy đứa trẻ dùng gậy đánh một con dê. Tôi khuyên: Mấy em đánh nó làm chi tội nghiệp, nó có tội gì đâu. Một đứa cười ré lên: Cha tôi biểu đánh để làm thịt đó. Chị có muốn chia thịt không? Coi thịt chó ngon hơn thịt dê, nên người Việt không đem thịt chó giả làm thịt dê. Nhưng người Tàu thì có. Chắc họ đánh giá thịt dê cao hơn. Câu "treo đầu dê, bán thịt chó" chính là dịch từ câu "quải dương đầu, mại cẩu nhục" của họ. Ngày xưa, họ còn dùng dê trong lễ cúng "tam sinh".

Hai con đứng cao nhất trong bảng thức ăn cho người là heo và gà. Bạn nào tuổi Hợi, tuổi Dậu cũng nên mừng cho sự hữu dụng của mình. Nhưng một khi đã trở thành quá sức thông dụng, thì không còn gì để nổi tiếng nữa. Người ta ca tụng thịt chó, chớ không ca tụng thịt heo bao giờ. Người ta đếm được 7 món của thịt bò, nhưng thịt heo đa dụng quá, người ta không đếm món nữa. Chưa bao giờ được ăn, nghĩ chắc là ngon lắm, nên người ta ca tụng nem công. Nhưng thịt gà thì được ăn hoài, quen mặt hóa nhờn, người ta không trọng nể gì nữa. Nhưng thử nghĩ, nếu bây giờ thịt heo, thịt gà bỗng nhiên không còn bán ngoài chợ nữa, thì đi chợ sẽ mua gì về ăn?

Cuối cùng, là vai chính của năm nay, con rắn. Trước khi nói tới món ăn, xin đề cập vài chuyện ngoại vi.

Nói về kích thước của thân hình, rắn là loài to nhất mà cũng là nhỏ nhất so với mười con vật vừa kể. Con rắn trun cắn có thể chết người, nhưng chỉ to bằng cái que đan len, dài không tới một gang. Con trăn gió của rừng núi Việt-Nam có thể dài tới năm, sáu thước. Con rắn anaconda của miền Nam-Mỹ có khi còn lớn hơn nữa. Nhưng những con rắn quá to và quá nhỏ này không làm món ăn cho người.

Trong thành ngữ tiếng Việt, có câu "lột da sống đời". Do đó, có người tin là giống rắn sống dai. Thật ra, những con vật lột xác, như rắn, như cào cào, như cua, cũng không sống lâu gì hơn những con vật không lột xác. Lại có chuyện xưa kể rằng hồi mới khai thiên lập địa, ông Trời có ý định cho loài người sống lâu hơn muôn vật, phái con rắn xuống trần gian rao: Người già người lột vỏ, vật già vật bỏ vô săng (quan tài). Nhưng con rắn xảo trá, lại

---

mang theo kỷ niệm

Một thời lên núi tắm hương
Ngủ trong tiếng vượn ru thương thắm lòng
Những lần mây toả mênh mông
Đẹp như sống cảnh tiên bồng trong tranh
Trái rừng vị ngọt mùi thanh
Nước nguồn mát dịu chảy quanh sườn đồi
Vào xuân hoa nở tuyệt vời
Yêu ơi một thuở đất trời riêng ta.
Bây giờ xa cách nước nhà
Tôi mang kỷ niệm theo qua trong hồn.



nguyễn văn cường

rao ngược: Rắn già rắn lột vỏ, người già người bỏ vô săng. Thành ra, ngày nay rắn lột da, mà người thì giữ nguyên da mà chết.

Một đặc điểm chung của loài rắn là không nuôi con. Mẹ rắn khỏi cho con bú, khỏi kiếm mồi cho con ăn, khỏi đùa giỡn cho con vui ... Rắn con nở ra là chạy đi ngay, bắt đầu một cuộc đời hoàn toàn tự lập, không cần biết từ con rắn mẹ nào sinh ra. Vậy, loài rắn không có tình mẫu tử?

Câu "dĩ độc trị độc" thật đúng với trường hợp bị rắn độc cắn. Ngày nay, Tây-y dùng chính nọc rắn để chế thuốc chữa cho những người bị rắn độc cắn. Và cũng nhờ đó, số người tử vong do nạn rắn độc ở những xứ còn nhiều rừng rậm cũng giảm đi nhiều. Thật ra, không phải giống rắn nào cũng độc, và rắn độc nào cắn cũng chết người. Có những giống rắn không có nọc độc, chỗ cắn chỉ hơi ngứa, như giống rắn nước. Trong khi đó, con rắn biển (con đẻn) lại rất độc, cắn có thể chết người. Giống rắn rồng hay bò vô nhà bắt chuột, rất hiền, đạp trúng nó cũng không cắn. Còn rắn độc thì nhiều lắm. Sống ở bờ rào quanh nhà, là con rắn lục, khá độc nhưng không đến nỗi chết người. Nghe nói mỗi khi có một con rắn lục cái treo mình ở một nhánh cây nào đó để cho đám rắn lục con chui ra (rắn lục cũng đẻ trứng, nhưng trứng nở từ trong bụng), là có ngay một con bìm bịp chực sẵn phía dưới để ăn những chú rắn con vừa rớt xuống. Chú nào may lắm mới chạy thoát được. Ông Trời muốn giảm bớt mối hại cho người chăng? Nhưng so với cái hại do chính con người tự gây cho mình, thì rắn lục nào có đáng gì? Độc hơn rắn lục, là rắn khô mộc, rắn mai gầm (người Bắc gọi là cạp nong), rắn hổ. Nọc độc của ba giống này đều có thể làm chết người. Khô mộc là giống rắn rừng, nhỏ con, da mốc, trông giống như cành cây khô. Mai gầm dài nhất cũng chỉ chừng thước rưỡi, mình có những khoang trắng, vàng, đen xen nhau. Rắn hổ có nhiều loại, hổ mang (phồng mang lúc sắp tấn công), hổ đất hoặc hổ chuối (thường nằm dưới hốc chuối), hổ ngựa (cất cao đầu và chạy nhanh như ngựa) ... Mai gầm đứng đầu bảng độc. Ở quê tôi, có câu: *Mai gầm tại chỗ, rắn hổ về nhà*. Ý nói bị rắn mai gầm cắn thì có thể chết ngay tại chỗ, còn bị rắn hổ cắn có thể về nhà mới chết.

Về rắn không độc, cũng nên kể thêm con rắn "garter", trông giống như cái nịt tất của phụ nữ, cái garter mà các cô dâu tân thời thường lấy quăng ra cho các cô phù dâu sau lễ cưới. Đây là giống rắn nhỏ, con to nhất cũng chỉ dài chừng bảy tấc, mình có sọc dọc, không biết cắn, khi bị chọc cũng chỉ tìm cách giấu đầu. Riêng tại tỉnh bang Manitoba của Canada, có hiện tượng rắn "garter" tụ hội, rất lạ. Cách thành phố Winnipeg chừng 100 cây số về phía bắc, có một khu gọi là Narcisse, ở đó 4 cái hố thiên nhiên không sâu lắm, bên dưới chỉ có đá, không có nước. Mấy cái hố này nằm rất gần nhau, trong một khu chỉ rộng chừng vài trăm thước vuông. Hằng năm, cứ tới khoảng tháng 7, rắn "garter" kéo về những cái hố này, để giao phối. Đứng trên bờ hố nhìn xuống, thấy dưới hố đầy cả rắn, không biết cơ man nào mà kể. Chúng bò xuôi bò ngược, quấn quít chồng chất lên nhau. Rồi đến khoảng cuối tháng 9, thì chúng biến mất hết. Có lẽ những con cái đi tìm chỗ sinh con, còn những con đực thì đi làm ăn, ở đâu xa lắm, chờ mùa ấm năm sau lại trở về Narcisse, để cùng nhau hoan lạc. Chúng đến từ đâu, rồi đi về đâu, hình như chưa ai biết. Nhưng nghĩ cho cùng, lũ rắn "garter" này cũng thật rắc rối. Bày trò đến hẹn lại về làm chi cho cực! Sao chẳng bắt chước con người?

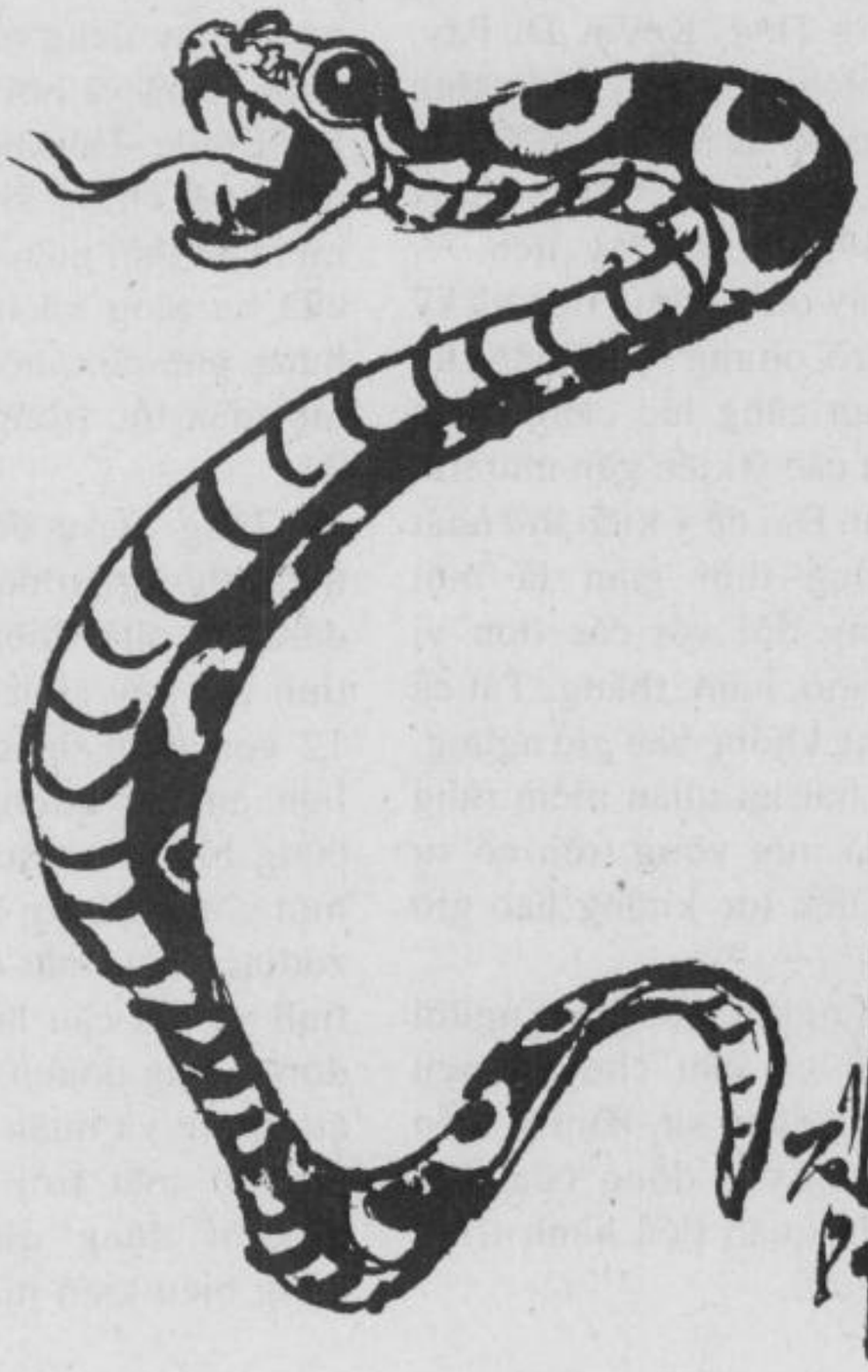
Cuối bài, xin trở lại với chủ đề. Nói về mặt dùng làm món ăn (món nhậu thì đúng hơn), rắn không được thông dụng cho lắm. Nhưng ai đã ăn rồi thì đều nói là ngon. Có người bảo thịt rắn ăn giống thịt gà. Người ta thường ăn rắn hổ, vì rắn hổ to con, nhiều thịt. Rắn lột da xong, đem xắt miếng nhỏ xào lăn, hoặc bằm nhuyễn vò viên nấu cháo. Đây là hai món rắn thường gặp. Ngoài ra, có lẽ cũng còn nhiều món khác, tùy theo sáng kiến của người đầu bếp.

Thực tình, tôi chưa ăn rắn bao giờ. Nếu có dịp được mời, chắc cũng không dám ăn. Lươn tôi còn không dám ăn, huống gì là rắn. Nhưng tôi được biết có người đem gà đổi rắn về ăn. Điều này chứng tỏ họ thích rắn hơn gà. Khoảng ấy, có lẽ vào năm 1964, nhà tôi đang phục vụ trong một đơn vị công binh phụ trách xây một cái đồn tại ngã ba con đường đi Mộc-Hóa và con kinh 12, cách Cai-Lậy trên 10 cây số. Nền đồn nằm trong phạm vi khu trù mật Mỹ-Phước-Tây, lúc bấy giờ đã bị bỏ hoang. Đây là một vùng đất phèn, cây cối trồng không lớn nổi. Sau sáu, bảy năm, những cây dừa lên cao chưa quá đầu người, và những cục đất vun gốc vẫn còn nguyên là đất cục. Những gốc dừa này là những ổ rắn hổ. Lúc xe ủi đất xấn tới, những con rắn hổ bò ra. Không con nào chạy thoát được những lưỡi xẻng của lính công binh. Họ chế biến đủ món. Tất nhiên nhà tôi cũng được mời, nhưng anh không ăn. Anh chỉ hơn tôi được món lươn, còn rắn thì không hơn. Về sau anh em công binh bắt được nhiều rắn hổ, ăn

không hết, lại tình cờ khám phá ra dân địa phương thích rắn, họ liền đem đổi lấy gà. Một con rắn lớn đổi được hai con gà.

Khoảng 1970-75, vợ chồng tôi thường đi xe qua lại trên quốc lộ 1, quãng đường Nha-Trang, Tuy-Hòa, Qui-Nhơn. Có một lần, nhà tôi dừng xe ngay giữa đỉnh đèo Quán-Cau (phía bắc Tuy-Hòa 20 cây số), để mấy đứa con ngắm cảnh đầm Ô-Loan. Anh chỉ một vạt đất bằng phẳng bên đường, kể: Thời Việt-Minh, ở chỗ đó có một ngôi quán bán cơm cho khách bộ hành qua đèo. Về sau, họ có bán thêm món cháo rắn được nhiều người ái mộ, cứ hẹn nhau chờ qua đèo ghé ăn. Anh chỉ ghé ăn cơm dĩa và uống nước dừa, không ăn cháo, dù nghe mùi cũng biết là ngon. Nhưng anh có đi ra phía sau quán để coi cái hầm nhốt rắn. Hầm to bằng cái nong, sâu cỡ hơn thước, ở dưới nhốt đầy rắn hổ, có lẽ cũng đến non một chục, có con to bằng bắp tay. Những người chuyên nghề bắt rắn, tìm rắn quanh vùng bắt đem tới bán. Chủ quán sẵn sàng trả khá, vì cháo rắn không rẻ hơn cháo gà. Nhưng một hôm, bỗng xảy ra trục trặc: Rắn nhốt dưới hầm bỗng nhiên mất đi một con. Có người ban đêm tới bắt trộm chăng? Hay con rắn ấy phóng lên chạy mất? Sau mới biết, con rắn ấy bị con rắn to nhất nuốt. Ông chủ quán đem làm thịt, vẫn còn đủ cả hai con.

Tôi có được nghe một cách bắt rắn hổ khá lạ: Rắn hổ không tự mình đào hang, thường tìm tới những hang chuột, hang chồn, bắt chủ nhà nuốt đi rồi chiếm luôn nhà. Người đi bắt rắn, nhìn thấy cửa hang có dấu nhớt, biết ngay có rắn bên trong. Họ trèo lên nóc hang dậm thật mạnh, rắn ban đầu thu mình vào cuối hang, nhưng sau cùng thì phải bò ra chạy trốn. Khi con rắn vừa ra khỏi hang, họ ném ngay trước đầu nó một trái cầu kết bằng tơ, hoặc bằng kén bổi. Theo phản ứng tự nhiên, con rắn lập tức đớp ngay trái cầu, và răng bị dính, miệng không mở được. Người bắt rắn liền nhảy xuống, cỡi lên mình nó, để mặc cho khúc đuôi vùng vẫy, một tay giữ chặt cổ rắn, một tay dùng kềm bẻ răng và dùng kim chỉ may miệng nó lại. Con rắn vẫn sống nhưng trở thành vô hại, được bỏ vào một chiếc bao, người bắt rắn vác lên vai, đi tìm con khác.



Trên kia, tôi có nói rắn cũng là con vật "ăn nên thuốc". Bây giờ, xin nói cho đủ. Đúng ra, phải nói là "uống nên thuốc". Đây là "rượu thuốc mai gầm". Hồi còn nhỏ, và cả những năm về sau nữa, mỗi lần ghé tiệm thuốc bắc bổ thuốc cho gia đình, tôi đều nhìn thấy cái bình rượu thuốc, bên trong có ngâm một con rắn mai gầm. Trông thì hơi ớn, nhưng tôi vẫn cố nhìn. Lại thêm phía trên bình rượu, có treo một con trút phơi khô. Vảy con này là một vị thuốc bắc, tên là "xuyên sơn giáp", dùng chữa bịnh phong. Riêng món "rượu thuốc mai gầm" thì không phải là một vị thuốc bắc. Chủ tiệm chỉ dùng thứ rượu này để bán, để mời các khách hàng quen, nhất là mấy ông lang thường tới lấy thuốc cho thân chủ. Bình gần cạn, thì họ lại cho thêm rượu và các vị thuốc vào. Xác con rắn ngâm trong rượu rất lâu tan, cứ đổ vào rót ra như thế, chắc cũng phải lâu mới phải đổi một con rắn khác. Nghe nói, thứ "rượu thuốc mai gầm" này dùng chữa bệnh đau nhức cho người cao tuổi rất hiệu nghiệm. Ngâm cùng với rắn, thường là một thang thuốc bổ gồm sáu vị, gọi là thang "lục vị". Còn rắn thì cũng có thể dùng rắn hổ lửa (da màu đỏ sậm), nhưng dùng rắn mai gầm thì bình rượu thuốc sẽ có màu sắc hấp dẫn hơn.●

Năm Mới Không Đến Cùng Một Lúc Nơi Trần Gian

Mường Giang

*T*rong cõi đời này có nhiều chuyện xảy ra rất đỗi bình thường nên chẳng mấy ai để ý tới. Chẳng hạn như về thời gian. Ai cũng biết phải có nhiều đêm trôi qua mới có một đêm ba mươi trong tháng. Rồi nhiều đêm ba mươi như thế mới đưa đến một đêm ba mươi tết thiêng liêng mà ta gọi là đêm trừ tịch, điểm mốc giao niên giữa hai năm cũ và mới. Nhưng dù cùng mang chung ý nghĩa tống cựu nghinh tân, năm mới đến vẫn không trùng hợp với tất cả mọi người vì mỗi dân tộc đều có cách tính lịch riêng theo tín ngưỡng và quan niệm của họ.

Ngay từ thời thượng cổ, con người đã biết xếp đặt thời khoá biểu để cuộc sống hàng ngày sao cho phù hợp với chuyển động của mặt trời, mặt trăng và các mùa. Hiện nay phần lớn các cổ thư trên thế giới đã bị tiêu huỷ hoặc thất lạc, nhưng nhờ các tài liệu khảo cổ, ta vẫn có thể biết được cách tính ngày tháng theo lịch Trung Hoa cổ.

Các khoa học gia thời nay rất ngạc nhiên và thán phục trước công trình trên. Đây là cách mô phỏng theo sự chuyển động của 5 hành tinh trong chòm sao Pegasus, được sắp xếp như một chuỗi ngọc. Rồi khi bình minh của ngày đầu xuân ló dạng, mặt trời và mặt trăng cũng xen vào xếp hàng. Với quan niệm buổi đó, mọi người cho là điềm lành vì theo thiên văn học, đây là trường hợp hoạ hoằn hiếm thấy, 10.000 năm mới có một lần, nên chọn ngày ấy làm ngày đầu năm cũng là mốc khởi đầu của âm lịch ngày nay. Năm 1985, một chuyên gia về Trung quốc là David Pankernier tại Đại học Lehigh đã xác định được thời gian ngẫu hợp hiếm thấy của các hành tinh diễn ra vào ngày 26.2.1953 trước tây lịch, lúc vua Vũ nhà Hạ trị vì Trung Hoa. Kevin D. Pay, một nhà thiên văn học, cũng tính được khoảng khắc mà người Trung Hoa chọn làm mốc tính lịch là ngày 5.3.1953 trước tây lịch.

Ngày nay dù phương tiện và kỹ thuật tràn trề, nhưng sự nghiên cứu về thời gian càng lúc càng thêm phức tạp vì các ý kiến gần như trái ngược nhau. Đại để ý kiến thứ nhất thì cho rằng thời gian là một đường thẳng đối với các đơn vị tính ngày, giờ, năm, tháng. Tất cả chuyển động không bao giờ ngừng. Nhóm thứ hai lại quan niệm rằng thời gian là một vòng tròn có sự tuần hoàn liên tục không bao giờ chấm dứt.

Để định nghĩa thời gian, người Hy Lạp cổ có câu chuyện ngụ ngôn về con nhân sư, hàm ý diễn đạt về sự chuyển động của thời gian có liên quan đến hành trình của đời người.

Chính thánh Augustine cũng có nhận định rất thiết thực về thời gian khi phân biệt giữa hiện tượng chủ quan và khái niệm trừu tượng. Với ông thì thời hiện tại có tới ba thời kỳ là hiện tại của quá khứ, hiện tại của hiện thực và hiện tại của tương lai. Những người chấp nhận thời gian là một đường thẳng có cuộc sống luôn luôn tuân thủ trật tự, mọi thứ đều căn cứ vào xếp hàng. Quan niệm này được hầu hết các nước Âu Mỹ chấp nhận vì nó gần với thực tế và sự bình đẳng, không ai có ưu tiên hơn ai khi đã vào hàng. Riêng đối với những người coi thời gian là vòng tròn thì luôn hành động theo tính cách song hành, chỉ nhắm vào cứu cánh, bất chấp đạo lý và dư luận. Hạng người này không bao giờ chịu chấp nhận thất bại. Với họ, uy tín, lời hứa là những thứ xa xỉ.

Tóm lại, quan niệm về thời gian chẳng những ảnh hưởng tới cá nhân mà còn liên quan tới quốc gia, dân tộc, nhất là khi những người này đang nắm vận mệnh cả nước. Nhà xã hội học người Pháp La Emile Durkheim đã có một nhận xét chí lý khi cho rằng quan niệm về thời gian chính là cấu trúc của hạ tầng xã hội, giúp cho sự hưng phế của một nền văn minh, một dân tộc trong tất cả mọi vấn đề.

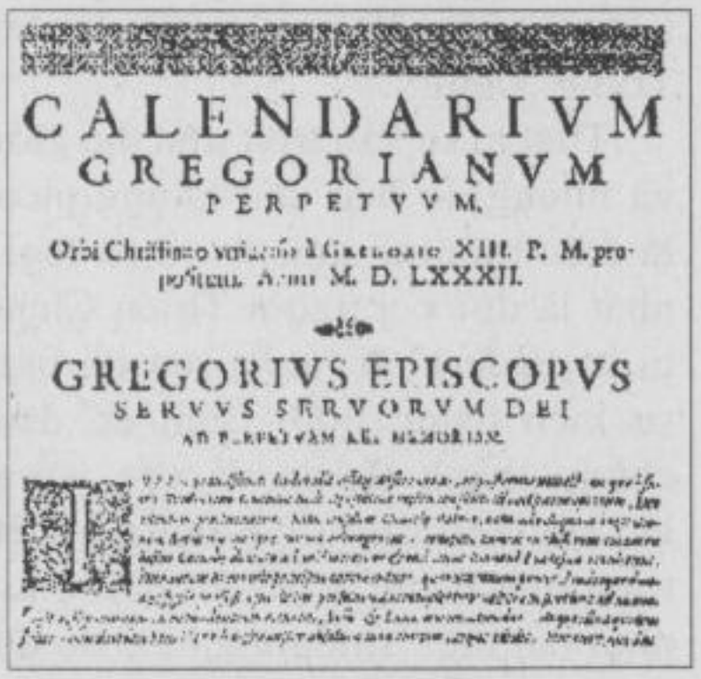
Cũng từ sự đối chọi về quan niệm thời gian này đã ảnh hưởng đến các nhà thiên văn và chiêm tinh mà nảy sinh ra sự dị biệt về 12 con giáp, biểu tượng hai loại lịch âm và dương. Ngày nay ai cũng biết, bao quanh bầu trời có một vòng đai gọi là vòng động vật zodiac. Tuy mặt trời là một định tinh và địa cầu luôn luôn chuyển động vòng quanh nó, nhưng trong ấn tượng và quan niệm của người đời thì mặt trời hình như cũng chuyển động quanh một vòng cung biểu kiến mà các nhà chiêm

tinh và thiên văn gọi là vòng hoàng đạo. 12 con vật biểu tượng xuất phát từ đấy và để phân biệt tính chất âm dương, người ta lại căn cứ vào số ngón của con vật, hễ chẵn là dương và lẻ là âm.

Mọi người đều đón mừng năm mới, nhưng không phải cùng một lúc vào sáng ngày mùng một tháng giêng dương lịch dù rằng từ lâu thế giới gần như nằm dưới sự thống trị của nền văn minh Thiên Chúa giáo.

Sở dĩ có sự không đồng nhất vì trái đất trải dài qua nhiều kinh tuyến vốn là đơn vị dùng để tính thời gian; hơn nữa việc làm lịch bao giờ cũng lệ thuộc vào quyền lực chính trị nên mới có sự khác biệt. Theo nhận xét của các nhà khoa học thì dù hiện nay dương lịch hay lịch Gregorian đang được sử dụng khắp nơi vẫn chưa đủ tác dụng thay thế các loại lịch khác đang song hành vì lịch này mang tính chất tuỳ tiện và dù đã cải tổ nhiều lần trong suốt hai mươi thế kỷ qua, vẫn chưa hoàn chỉnh.

Dương lịch hay lịch Gregorian có xuất xứ từ lịch Roma được ban hành năm 750 trước công nguyên. Thuở đó lịch được làm rất thô sơ, một năm chỉ có 10 tháng, 6 tháng đầu có 30 ngày, 4 tháng cuối có 31 ngày. Khi Hoàng đế Numa trị vì, lịch được cải cách lần thứ nhất, thêm vào tháng 11 và 12. Các tháng 2, 4, 6, 7, 8, 9, 11 chỉ có 29 ngày, riêng tháng 12 có 28 ngày, còn các tháng 1, 3, 5 và 10 lại có tới 31 ngày. Ngoài ra cứ 2 năm lại có một tháng nhuận vào ngày 22. Tóm lại theo lịch này, một năm có chẵn 366 ngày.


CALENDARIVM
GREGORIANVM
PERPETVVM.

Orbi Christiano vniuerso à Gregorio XIII. P. M. propositum. Anno M. D. LXXXII.

GREGORIVS EPISCOPVS
SERVVS SERVORVM DEI
AD PERPETVAM REI MEMORIAM

Lịch Gregorian

Năm 46 trước công nguyên, Hoàng đế La Mã Cesare Julius cải cách lịch lần thứ hai, dựa vào cách tính của người Ai Cập. Theo đó lịch này gần giống lịch chúng ta đang dùng, một năm có 365.25 ngày.

Khi Thiên Chúa giáo trở thành quốc giáo tại Âu châu thì việc làm lịch do toà thánh Vatican quyết định nên trong lịch đã thấy xen vào nhiều ý niệm về tôn giáo. Năm 532, Giáo hội chấp thuận đề nghị của Giáo sĩ Denys le Petit, chọn năm 1 sau công nguyên là năm sinh của Chúa Jesus, mặc dù kinh Tân ước có nói Chúa ra đời vào năm 6 trước công nguyên. Vấn đề nhầm lẫn trên sau bao nhiêu thế kỷ đã trở thành tập quán nên ngày nay không ai muốn thay đổi. Thật ra chính người La Mã là dân tộc đầu tiên trên thế giới chọn ngày 1 tháng 1 là ngày đầu năm hay còn gọi là tết dương lịch. Riêng cái tên tháng giêng (January) cũng được mượn từ tên một vị thần có tên là Janus có hai mặt, một mặt nhìn lại năm cũ, mặt kia hướng về năm mới. Ông còn là thần giữ cửa địa ngục và thiên đàng. Năm 1582, khi phát hiện lịch tính chậm so với thời gian hiện hữu là 10 ngày nên Giáo hoàng Gregorian lại cải cách lịch cũ, bỏ bớt 10 ngày trong năm, áp dụng luật năm nhuận 47/400 vào lịch mới. Theo tinh thần lịch này thì tất cả những năm nào chia chẵn cho 4 đều là năm nhuận. Kể từ ngày ấy, lịch này được phổ biến và dùng khắp thế giới nhưng các nhà khoa học hiện vẫn chưa đồng ý về sự xếp đặt vô lý của các ngày trong tháng như 28, 29, 30, 31. Còn chu kỳ tuần lễ thì chạy lộn xộn trong lịch, và luật năm nhuận 97/400 cũng chưa được hoàn mỹ vì 3000 năm lại sai lệch 1 ngày.

Ta gọi là *lịch*, người Pháp là *calendrier*, người Anh *calendar* hay bất cứ danh xưng này khác, cũng đều xuất phát từ tiếng gốc Latin *calendarium*, có nghĩa là số tiền lời đầu tiên phải trả khi vay nợ.

Từ xa xưa, nhiều quốc gia đã có lịch, đa số khác biệt nhau vì đặc điểm lịch sử và qui luật riêng của từng nước. Nếu lấy năm 1997 làm ví dụ, ta thấy ngày đầu năm của các quốc gia Hồi giáo như Algerie, Iraq, Kuwait, Somalie, Lybie, Nigeria là ngày 15.4 dương lịch tức là ngày 19 của tháng Ragab năm 1417 là năm Giáo chủ Mohamed lánh nạn tại Medina. Người Hồi dùng âm lịch nên sai lệch so với dương lịch khoảng 11 ngày đêm, năm mới của họ đến bất kỳ trong tháng nào của dương lịch.

Người Do Thái có lịch từ ngày sáng thế, tính đến năm 1997 ước chừng 5758 năm và năm mới nhằm vào tháng 9 dương lịch.

Người Copte theo đạo Thiên Chúa sống tại Ethiopia và Ai Cập tính thời gian theo lịch cổ Ai Cập, năm 1997 là năm 1713 của họ.

Dân đảo Bali ở Nam Dương đón tết vào bất kỳ tháng nào của dương lịch vì một năm của họ chỉ có 210 ngày.

Người Nga lúc đầu ăn tết vào ngày 1 tháng 3 dương lịch, nhưng từ thế kỷ 15 thì ăn tết vào ngày 1 tháng 1. Nước Anh cũng như nước Nga chỉ mới đón tết vào ngày 1.1 chừng vài thế kỷ nhưng lúc thay đổi đã bị phụ nữ cực lực phản đối vì cho rằng cách tính ấy làm cho họ già đi.

Những tín đồ Chính Thống giáo ở cận đông dùng lịch Julien nên ngày đầu năm là 16 tháng 1.

Ấn Độ thì độc đáo hơn, mỗi tiểu bang ăn tết một ngày khác nhau; miền bắc tháng 4, miền nam tháng 3, miền tây tháng 10; còn Nepal thì tháng 7 hay 8.

Các nước theo Phật giáo Tiểu thừa như Lào, Miên, Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan... đón tết theo Phật lịch và năm của họ được căn cứ theo ngày viên tịch của đức Phật Thích Ca vào năm 544 trước công nguyên.

Các dân tộc Nhật, Đài Loan, Triều Tiên dù ăn tết theo âm lịch nhưng họ đều có lịch riêng. Với người Đài Loan, lịch của họ bắt đầu từ năm 1911 là năm Cách mạng Tân Hợi thành công, lật đổ đế chế. Người Nhật thì tính lịch theo triều đại đang trị vì. Người Đại Hàn có lịch riêng tính theo kỷ nguyên Tanqua, tạo ra nước Cao Ly nên đã bước vào năm 4333.

Trung Hoa, Mãn Châu, Mông Cổ, Tây Tạng và Việt Nam theo âm lịch, tính theo sự chuyển động của mặt trăng. Ngày đầu năm âm lịch được tính theo chu kỳ nhất định của 60 năm, căn cứ vào 10 can, 12 chi, thường nằm trong tháng 1 hoặc 2 của dương lịch.

Đối với lịch Islam, dù vẫn theo âm lịch nhưng năm mốc là 622. Một năm vẫn có 12 tháng, 30 ngày là tháng lẻ, 29 ngày là tháng chẵn, vẫn có năm nhuận. Vì vậy một năm chỉ có 354 hay 355 ngày, ít hơn dương lịch 10 ngày. Ba Tư áp dụng lịch Islam từ thế kỷ 7 tới triều đại Pahlévi thì dùng dương lịch của họ. Năm 1976, nhà vua thay đổi, lấy năm 558 trước công nguyên là năm lập quốc của Ba Tư làm kỷ nguyên. Năm 1978 lại dùng lịch Islam như cũ.

Việc cải cách lịch Gregorian là mối bận tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Năm 1928, Hội Quốc Liên đã lập tiểu ban cải cách lịch quốc tế với hàng trăm phương án được nêu ra, rốt cuộc vẫn không có giải pháp nào toàn hảo. Hiện có 2 phương án được dư luận chú ý theo dõi: lịch thế giới (world calendar) do một người Pháp tên G. Armentine đề nghị từ năm 1956; và lịch quốc tế cố định (international fixed calendar) của Auguste Comte đề nghị từ năm 1849. Năm 1993, một người Mỹ tên là Chris Carrier đưa ra dự án lịch Bonavian. Tại Việt Nam, giáo sư Phạm Viết Trình cũng đưa ra dự án cải cách lịch dựa theo luật nhuận tuyệt đối 2422/10.000. Tóm lại, các dự án kể trên tuy có điểm độc đáo nhưng theo các nhà toán học và khoa học hiện đại vẫn còn nhiều khuyết điểm, vì vậy cuộc cải cách lịch chắc chắn còn lâu mới kết thúc.

Một vấn đề khác được nêu lên: năm 2000 hay 2001 là năm đầu của thiên niên kỷ? Đây là cuộc tranh luận đã có từ lâu trên thế giới. Ngày 12.4.1997, giáo sư xã hội học người Pháp Phillipe Ciboil, đã làm bảng tổng kết các vụ bàn cãi, tranh chấp về sự kiện này.

Tại Pháp sau cuộc cách mạng 1789, người ta làm một loại lịch mới gọi là lịch Cộng Hoà, nhưng chỉ được dùng trong một thời gian ngắn ngủi từ 1793 đến 1805. Chính trong thời gian này, văn hào Victor Hugo khi nói về ngày sinh của mình đã viết rằng thế kỷ mới được 2 tuổi, nghĩa là ông công nhận thế kỷ 19 bắt đầu từ năm 1800.

Theo sự nghiên cứu của các nhà xã hội học và khoa học thì nguyên nhân của các vụ tranh cãi trên bắt nguồn từ hai quan điểm: tập quán và thực nghiệm. Phe tập quán được đông đảo quần chúng ủng hộ vì đây là phong trào tự phát, chấp nhận con số tròn (0) là thời điểm mà niên kế (compteur d'années) trở lại theo chu kỳ. Chính các khoa học gia giả tưởng là động lực tạo thành ấn tượng con số 0 trong tâm khảm quần chúng. Còn phái thực nghiệm bao gồm các nhà toán học, khoa học thì lấy số 1 là năm đầu của thế kỷ hay thiên niên kỷ dù có sử dụng loại lịch nào chăng nữa. Theo lối lý luận trên thì mỗi thế kỷ phải kết thúc bằng con số 0 và khởi đầu bằng con số 1.

Có một điều đặc biệt là đức Giáo hoàng Phao-lô đệ II trong khi đọc bức thông điệp Tetio Millenio Advenience, ngoài loan báo lấy năm 2000 làm năm mừng lễ Jubilé nhưng tuyệt nhiên không hề nhắc tới năm nào là năm khởi đầu của thế kỷ 21, chỉ nói rằng năm 2000 là ngưỡng cửa để nhân loại bước qua thiên niên kỷ mới.

Lại nói về ngày tận thế. Năm 2000 đã qua từ lâu và sự trắc trở của máy điện toán (Y2K) cũng không xảy ra. Thế nhưng các nhà tiên tri vẫn tiếp tục đưa ra những dự báo xấu về ngày tận thế của nhân loại. Dù tin hay không, hầu như ai cũng lo lắng về sự thay đổi đột ngột của thế giới trong những năm vừa qua; từ các thiên tai như lụt lội, bão tố, động đất, núi lửa phun... cho tới những tai nạn như máy bay rớt, tàu hoả lật, tàu ngầm nổ... Rồi chiến tranh im lắng chưa được bao lâu lại tái bùng nổ dữ dội giữa Ấn Độ, Hồi quốc; giữa các nước trên bán đảo Balkan; giữa khối Liên sô cũ; châu Mỹ Latin; châu Phi và nhất là tại Trung Đông...

Thật ra sự xáo trộn trên thế giới và những dự báo xấu không phải là điều mới mẻ đối với nhân loại, nhất là đối với người Thiên Chúa giáo. Sách khải huyền có đề cập sự kiện năm 1000. Đêm đó dân chúng thành Rome và các vùng lân cận kéo tới tụ tập đông nghẹt trước toà thánh Vatican, đón giây phút tận thế. Nhiều người khác đổ xô về Thánh địa Jerusalem với hy

vọng thấy được đấng Cứu Thế và sao chổi xuất hiện. Tất cả đều sợ hãi và mang tâm trạng lo lắng, đón nhận giây phút cuối cùng của cuộc sống. Nhưng rồi mọi sự êm đềm trôi qua và Giáo hoàng Sylvester ra lệnh cho mọi người trở về nhà. Sau vụ đó, tưởng rằng các dự báo tận thế sẽ chấm dứt; thế nhưng ngược lại; tin đồn tận thế càng lúc càng nhiều và đa số đều đoán mò, chẳng hạn như Tames Usher (1581-1656) đoán ngày 22.10.1996; Aleister Growleys thì đoán vào tháng 4.1997; Marie Gabriel thì vào ngày 16.7.1994...

Có một điều kỳ cục là người Mỹ đứng đầu danh sách bị ám ảnh về ngày tận thế. Theo Ted Daniels, một chuyên viên về các giáo phái thì hiện nay ở Hoa kỳ có trên 1500 giáo phái với 8 triệu tín đồ, tất cả đều tin sắp đến ngày tận thế. Tháng 3.1997, 39 môn đồ của giáo phái Cổng Thiên Đường đã tự sát tại San Diego, Hoa kỳ, để chết theo giáo chủ của họ. Tất cả đều tin rằng sau khi chết, họ sẽ được một đĩa bay (UFO) bay sau sao chổi Halebopp, tới đón lên thiên đường.

Tuy nhiên dù có tận thế hay không thì phần lớn nhân loại thuộc giới nghèo vẫn chẳng mấy quan tâm. Họ bận lo cơm ăn áo mặc hàng ngày đã đủ hết giờ, còn tâm trí đâu lo nghĩ đến chuyện viển vông, xa vời. Thực tế trước mắt là họ mong sao có được một ngày nguyên đán bình yên, khép lại một năm cũ lận đận lao đao, mở ra một tương lai năm mới với hy vọng tốt lành vì mùa xuân luôn luôn đơm hoa kết trái trong lòng mọi người. ●

gối mộng rừng xuân

Một cội mai vàng cho Việt Nam
Nảy mầm từ lũng Lạng sông Lam
Đã mơn lá nõn bờ châu thổ
Nhú nhánh cành mềm chỏm núi Sam.

Đã bán khai năm cánh nhiệm mầu
Đài nhung non ẩn nụ thương đau
Son tô nhuỵ máu đường thiên lý
Suốt tiến trình bi tráng bể dâu.

Đã tán tàng cao đỉnh Tản Viên
Xanh che biếc phủ dải bình nguyên
Bao dung mà mượt thềm duyên hải
Soi bóng u trầm sóng Cổ Chiên.

Đã Bắc Nam Trung đứng hội thề
Nhìn lên cao hát ngát Ba Thê
Nhìn sang vịnh Hạ Long thôn Vỹ
Tăng lớp mai vàng rợp suối khe.

Đời bỗng oan khiên hoả chấn hồng
Vàng rơi thép rụng nửa non sông.
Oán thương nửa núi sông còn lại
Hoa cũng điêu tàn theo gió đông.

Là cội mai vàng mấy vạn năm
Thuở xưa đấng quốc tổ phi phàm
Chia con xuống biển, đưa lên núi
Chỉ dụ truyền khai một Việt Nam.

Rồi tuyết băng tin học Mỹ châu
Những chùm tử ngoại nắng Nam Âu
Sao sương Đông bộ trăng Tây vực
Sẽ dưỡng sinh hoa tái tạo màu.

Sẽ ngát hương trời bốn cõi xa
Rừng xuân gối mộng gốc mai già
Lênh đênh mấy nẻo đường hư thực
Từ tạ phù trầm một cái ta.

cao hoàng nhân



Miếng Bánh Chưng Tết Trong Tù

Võ Đại Tôn.



*T*rong một dịp đi nói chuyện với Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ đã tham chiến tại Việt Nam (VVA) ở San Diego, tôi gặp lại một người bạn Mỹ đã từng bị giam tại Hỏa Lò Hà Nội hơn 4 năm. Ông ta tâm sự là mãi cho đến bây giờ, sau mấy chục năm ra khỏi ngục tù Cộng Sản VN, ông ta vẫn còn bị ám ảnh bởi nhiều sự kiện hãi hùng và có một câu hỏi vẫn chưa tìm được trả lời: "Tại sao có một số người còn tồn tại được trong hoàn cảnh lao tù dã man đó?". Tôi mỉm cười chua chát khi nghĩ đến những người tù Việt Nam - trong đó có bản thân tôi - đã phải chịu khổ nhục gấp vạn lần nhưng đã vượt qua được ải chết. Có người cho đó là "phép lạ" nhưng tôi tự nghĩ, trên hết đấy là khả năng sinh tồn vượt bực của con người cố gắng thích ứng với hoàn cảnh cay nghiệt nhất trong đời, và nhờ vào sự hận thù chôn chặt tận đáy lòng tăng thêm nhiệt lượng trong tấm thân tàn tạ để tồn tại qua ngày dù có lúc đã mỏi mòn, tuyệt vọng.

Có một số người may mắn thoát ra khỏi nước trước hoặc sau năm 75, chưa hề nếm mùi lao tù Cộng Sản, lắc đầu không tin những gì anh em chúng tôi kể lại, cho rằng chúng tôi đã phịa thêm, cường điệu tả oán để làm động lực đấu tranh hoặc xin tình thương hại. Có đôi khi họ lại dửng dưng phê phán: Nhục nhã như thế, đói khổ như thế, tại sao không chết đi mà cố sống làm gì? Chúng tôi đã tự trả lời cho chính mình: Mẹ Việt Nam đâu có cần tất cả những đứa con yêu phải chết đi, phải cố sống mà tiếp tục con đường đã chọn và làm nhân chứng về một chế độ vô đạo nhất trong lịch sử Dân Tộc. Dù một số trong chúng tôi khi ra khỏi ngục tù đã viết hồi ký nhưng chỉ trình bày một vài sự kiện chính, còn biết bao nỗi niềm, biết bao câu chuyện thương tâm trong đời tù thì vẫn âm thầm gậm nhấm trong lòng, đến chết không quên. Chúng tôi đã tủi đau nhưng không làm điều gì quá đáng để tủi nhục, không tham sống sợ chết đến độ phải đê tiện đầu hàng. Hoàn cảnh

tù mỗi người mỗi khác, thập niên 80 khác với thập niên 90 và sau này, tù được thăm nuôi tiếp tế, được đi lao động tập thể, khác với tù bị biệt giam mút mùa; tù bị bắt đi "tập trung cải tạo" khác với tù từ hải ngoại về quê hương chiến đấu và bị sa cơ. Ngay cả lương thực được cấp phát, căn cứ trên cân lượng gạo, gọi là "tiêu chuẩn" tùy theo "đối tượng" cũng không giống nhau, 9-12-15-21 ký gạo mỗi tháng (quy ra thành khoai sắn hoặc bo-bo, bột mì) tùy theo mức độ "phản động", "cải tạo tốt", "thành thật khai báo", hoặc ngoan cố, lý lịch quá khứ... "Anh cứ làm việc tốt đi rồi Trên sẽ cho ăn tiêu chuẩn cao hơn!", đấy là lời công an thẩm vấn hoặc cai tù quản giáo thường mua chuộc chúng tôi. Chế độ dạ dày. ("Làm việc" là bị kêu đi điều tra thẩm vấn, viết lời khai đủ chuyện không ngờ trước).

Tựa hồ như bất cứ việc gì xảy ra trong đời sống hằng ngày khi được tự do đều gợi nhớ trong lòng chúng tôi một câu chuyện nào đó ở chốn lao tù. Với tôi, suốt hơn 10 năm biệt giam, có biết bao mẩu chuyện chưa được viết ra, lắng sâu trong ký ức, gặp dịp thì bật nhớ lại. Ngậm ngùi, chua xót. Như chuyện miếng bánh chưng trong tù của tôi chẳng hạn. Sau này, thường vào dịp Tết, mỗi lần ngồi ăn bánh chưng cùng gia đình, tôi nhớ ngay đến chuyện này, như một tài liệu nào đó chúng ta đã "save" vào máy vi tính, bây giờ bấm nút tìm lại thì thấy hiện ra ngay trên màn ảnh nhỏ.

Sau ngày tôi đã lừa được Cộng Sản để phản pháo trong buổi họp báo quốc tế tại Hà Nội (13.7.1982) mà họ đã thua đau, tôi đã bị biệt giam "mút mùa Lệ Thủy" (theo kiểu nói của anh em tù nhân chúng tôi). Đến năm thứ bảy, thứ tám thì tôi đã bị kiệt quệ thân xác vì quá thiếu dinh dưỡng. Biết tôi vẫn ngoan cố, không khai thác được gì thêm, và cũng đã bị giam cầm lâu năm rồi, họ cứ bỏ tôi nằm dài ra đấy, không màng đến nữa. Tôi không được phép liên lạc với gia đình tại Úc để nhận quà tiếp tế. Sau này, mãi đến năm tù thứ chín tôi mới được phép viết thư về gia đình xin giúp thuốc men và tiền bạc để nhờ ban Giám Thị trại mua thêm thực phẩm. Đặc biệt trong những ngày Tết, các tù nhân hình sự hoặc các "đối tượng" không nguy hiểm đều được thăm nuôi hoặc nhận quà trên mức ấn định. Không khí toàn trại tù (B.14 - Thanh Liệt, ngoại thành Hà Nội) có vẻ nhộn nhịp khác thường, đã bắt đầu có những tiếng cười phát ra từ các buồng giam mỗi khi nhận được tiếp tế ăn Tết. Tù hình sự thường gọi ngày Tết là ngày "Giỗ mả tổ", người nào không có quà tiếp tế thì "đầu gối to hơn đùi", chỉ còn chờ mong được vài bữa "ăn tươi" do trại cấp cho, có vài lát thịt, một cái bánh chưng vào chiều đón giao thừa. Bánh chưng nhỏ bằng nửa bàn tay, đôi khi chỉ toàn xôi nếp chứ không có nhân đậu xanh. Nhưng đấy cũng là hạnh phúc, ngậm miếng bánh chưng trong miệng không dám nhai. Nghĩ rằng phải đợi đến 365 ngày nữa, nếu còn sống và nếu còn ở tù, thì mới hy vọng có lại.

Khoảng cuối năm 1985, gần đến Tết ta, hàng tuần có rất nhiều người đi làm việc ở Liên Xô và Đông Âu - gọi là lao động xuất khẩu - lúc về bị bắt giam ở trại Thanh Liệt. Hầu hết đều bị ghép tội buôn lậu hàng cấm nhưng thực ra, nhà cầm quyền muốn tịch thu hết mớ hàng hóa nghèo nàn của họ mang về. Vờ bắt giam lấy cớ, rồi vài tuần lại thả ra. Đã bị mất đồ, lại còn bị nộp phạt nữa. Đa số là thanh niên nam nữ. Vì biết không có tội gì nặng và hầu hết đều là con ông cháu cha cả, đám này vẫn thản nhiên không lo sợ gì và bất chấp nội quy kỷ luật trong tù. Hàng tuần họ đều nhận được tiếp tế của gia đình gửi vào, ăn uống ê hề và suốt ngày gọi nhau chuyện trò, tiếng cười nói vang cả mấy dãy buồng giam. Lòng tôi xốn xang. Cũng trong thời gian này, trại còn giam một số đông người Trung Quốc bị bắt ở biên giới Trung-Việt. Tiếng Tàu, Đức, Tiệp Khắc, Nga Sô, tiếng chửi thề, nổ ra như pháo, tôi nằm nghe cũng vui vui. Cán bộ bảo vệ được đám thanh niên này đút lót bánh kẹo và thuốc lá ngoại quốc mỗi đêm, nên việc kiểm soát cũng không nghiêm ngặt lắm, nhất là dịp Tết. Họ tha hồ nói đủ chuyện và tôi lắng nghe được nhiều tin tức bên ngoài. Bên cạnh buồng giam tôi có một thanh niên ở Liên Xô về, con của một đảng viên gộc làm việc ở cảng Hải Phòng. Đi học nghề điện tử mấy năm, nhưng chỉ chuyên mua nồi áp-suất và hàng hóa, xe đạp, xe gắn máy, chuyển về nước để bán lại kiếm lời. Anh này trước đây đã từng ở tù Hỏa Lò (Hà Nội) về tội du đãng nhưng được ông bố chạy chọt lãnh ra và gửi đi Liên Xô. Tuy mới quen tôi mấy ngày, sau một vài đêm tâm sự qua cửa sổ, anh ta tỏ vẻ quý mến tôi vì máu giang hồ. Hơn nữa, anh ta có cô bồ ở Saigon cho nên dễ cảm thông với tôi. Anh ta thường nói: "Bác ơi, cháu thích người miền Nam lắm. Hết sảy! Người Nam chân thật và ăn chơi đúng điệu hiện đại lắm. Chứ không phải như người miền Bắc chúng cháu, cứ co ro cúm rúm, hạt muối cắn làm tư. Trước đây khi chưa vào Saigon và chưa ra nước ngoài, bọn cháu có biết gì đâu! Cứ bắt đi họp Đoàn, họp Đảng mãi, chán bỏ mẹ." Một

hôm, vào ngày mồng ba Tết, anh ta lên tiếng chửi thề: "Tiên sư bố nó, tiếp tế bánh chưng làm gì lắm thế. Mười mấy chiếc như thế này thì ông làm sao ăn cho hết! Ông chỉ ăn nhân thịt bên trong cho vui còn thì vứt mẹ hết ra cống cho chuột ăn." Tôi nằm nghe mà cồn cào cả ruột vì đói, vì lạnh, nuốt nước miếng ừng ực. Hoa cả mắt, tưởng chừng như thấy mấy cái bánh chưng đong đưa trước mặt. Vói tay nắm bắt, chỉ thộp được mấy con muỗi.

Trong không khí ngày Tết, tôi thèm bánh chưng quá. Vừa nghĩ đến gia đình vừa mơ có được một vài muỗng đường, mứt gừng, hạt dưa, và nhất là bánh chưng để thộn vào bụng cho no và bớt lạnh. Các buồng bên cạnh lại dư thừa quà Tết. Tôi nghĩ ra cách tìm ăn. Thời gian qua, tôi thường họa chân dung, làm hoa giấy và đắp hòn non bộ, chậu cá, bằng xi măng cho các cán bộ quản giáo trong trại để kiếm thù lao thuốc lào hút. Tôi tự tạo ra "nghề" này để sinh tồn. Mỗi lần gạ được "khách hàng cán bộ" nào thì tôi được dẫn ra văn phòng trại để ngồi vẽ tranh, làm hoa, dưới sự kiểm soát của bảo vệ. Làm mãi thành quen tay, lại có thêm óc tưởng tượng để biến chế nhiều kiểu đẹp mắt, tôi có nhiều cai tù đặt hàng trong dịp Tết. Mấy tên cán bộ quản giáo đều nghèo, sẵn có người tù nào khéo tay sản xuất được gì thì họ khai thác triệt để, không mất tiền công, chỉ cho vài bi thuốc lào cầm hơi. Tôi có "nghề" làm hoa giả bằng giấy màu hoặc giấy bạc bao thuốc lá, có nhiều lọ hoa tôi "sáng tạo" ra, trông không khác gì hoa trang trí trong các cửa hiệu thương xá ở ngoại quốc vào dịp lễ Giáng Sinh! Vật dụng do "khách hàng" cung cấp. Vào dịp Tết năm ấy, tôi có thêm hai "khách đặt hàng" làm hoa là cán bộ thẩm vấn. Nhân cơ hội này, tôi nghĩ ra cách kiếm bánh chưng ăn. Thông thường, tôi dùng chút cơm để dán hoa giấy, nhưng dại gì, cơm tù còn không đủ ăn, hơi đâu mà phí phạm. Tôi nói với cán bộ quản giáo nếu có nếp bánh chưng để dán hoa thì "cực kỳ tốt", có buồng giam nào dư thừa vứt đi thì lấy cho tôi một ít. Nhưng "kỹ thuật" dán hoa thì phải chọn những hạt xôi nếp nào mềm mới tốt, tôi phịa ra như thế. Tên cán bộ gật gù: "Thoải mái! Thoải mái! Tôi sẽ kiếm cho anh vài miếng bánh chưng thừa để anh



thoải mái dùng." Được lời như cởi tấm lòng, tôi ngồi rung đùi chờ đợi.

Buổi chiều, tên cán bộ mở cửa sắt buồng giam đem vào cho tôi một cái bánh chưng thật lớn, ai đã khoét ăn hết cả nhân bên trong, gói bằng một tờ báo cũ ướt nhẹp. Đợi cho tên cán bộ đi khuất, tôi vừa cười thầm vừa chọn ra một ít nếp xôi bên trong để dành dán hoa, còn bên ngoài ướt nhoẹt, nhầy nhụa nhớt thì tôi gói lại để đó. Khuya về, nằm trong mùng, tôi chuẩn bị "ăn Tết", từ từ, trịnh trọng, nghiêm túc như một ông đồ già ngồi pha trà buổi sáng để nhâm nhi một mình. Tôi mở gói bánh chưng còn thừa ra, gỡ sạch những lớp xôi dính chặt vào tờ giấy báo, cắn nhẹ từng miếng, ăn trong bóng tối lờ mờ. Ngon tuyệt vời. Bên kia vách tường trại giam là xã Thanh Liệt. Nhà ai đang vặn to một băng nhạc duy nhất mà tôi đã được nghe đi nghe lại từ suốt mấy năm qua tiếng hát của Thanh Thúy với bài *Nửa Đêm Ngoài Phố*. Nhạc "vàng", có lẽ là nhà của tên cán bộ nào đó đã đem từ miền Nam ra. Nằm trong mùng ăn vụng miếng bánh chưng Tết thừa của người tù nào đó đã vứt đi, nghe lời ca Thanh Thúy, tuy âm thanh đã cũ, rè rè, nhừa nhựa, tôi mỉm cười trong nước mắt. Và tôi đặt lại lời ca, lẩm nhẩm hát một mình: "*Buồn vào hồn không tên, thức giấc nửa đêm, nhai bánh chưng một mình ...ôi bánh chưng đời tù...*".

Tôi bị giam mút mùa ở buồng số 8 - khu A. Nghe nói ở buồng số 5 có bạn "tù cải tạo" nào đó ở trại Nam Hà mới chuyển về, có thân nhân từ Mỹ gửi cho quà Tết tiếp tế mấy bao to. "Thông tin" ở trong tù nhạy lắm, nhanh hơn cả thông tấn xã Reuters. Một giọng ho, những tiếng gõ cạch cạch vào vách tường buồng giam, cũng có thể nhận ra người quen nào đó rồi tìm cách lén liên lạc qua một vài câu thơ, tiếng hát, chuyện kiếm hiệp Kim Dung, vào ban đêm. Tối hôm ấy, khi nằm nhai cầm chừng miếng bánh chưng, nghe giọng ca Thanh Thúy, gió thoảng bay đến buồng giam của tôi mùi thuốc xì gà. Tôi lén ra đứng chỗ cửa "gió" (một khung cửa nhỏ để cán bộ nhìn vào kiểm soát tù biệt giam), và hít hơi xì gà "second-hand smoking". Thế là đủ mùi vị về một cái Tết nữa trong tù, có bánh chưng, có nhạc, có hương thơm xì gà ngoại quốc, và... có cả nước mắt cô đơn thay rượu!

Đấy là một trong vạn cách sinh tồn của người tù. Miễn sao không bán rẻ anh em, không hèn hạ làm "ăng ten" cho kẻ thù để đạp trên xác đồng đội mà sống, giả dại qua ải để mong một ngày thoát cũi sổ lồng mà tiếp tục đấu tranh. Tôi tự tạo ra những cái "nghề" bất đắc dĩ như làm hoa, vẽ tranh, không phải là cúi đầu phục vụ nhục nhã, mà chính là để "nuôi" sống mình, có vài bi thuốc lào để hút, hít được chút không khí ngoài buồng giam, lao động trí óc lặt vặt để giết bớt thời gian trống rỗng. Thầm ăn miếng bánh chưng dùng để dán hoa giấy, tuy có đau trong lòng, - trong hoàn cảnh cay nghiệt đó - nhưng tôi tự tha thứ cho mình vì đấy không phải là nỗi nhục lớn trong lẽ sinh tồn của một người tù bị biệt giam hơn 10 năm, không thẹn với lương tâm và chính khí. Cố sống để tiếp tục con đường dang dở với mộng chưa tròn. Dù sao, tôi cũng thấy "nhợn" trong lòng mỗi khi nhớ lại những mẩu chuyện này, thương mình và thương cả dân tộc đã bị đọa đày xuống tận cùng vực thẳm bởi một chế độ phi nhân. Càng thương lại càng cố vươn cao lên để đóng góp công sức còn lại vào việc giải trừ Cộng Sản, sớm quang phục quê hương. Miếng bánh chưng Tết trong tù này là một trong hàng trăm tư liệu tôi thêm vào hành trang hiện tại để tiếp bước lên đường. ●

gởi bé

Anh viết vội bài thơ này gửi bé
Gió mùa xuân len lén trước hiên nhà
Chiếc đồng hồ lướt từng giây nhè nh
Thêm một năm khe khẽ lặng lẽ qua.

Ngày Tết đến sao lòng mình nhớ quc
Về người quen gặp buổi tối tình cờ
Bé có thấy bơ vơ nơi xứ lạ
Thì xuân này ướm thử một lần mơ!

Anh ngồi nghe mùa xuân về rộn rã
Có bóng ai trên khắp ngả cô đơn
Bài thơ anh viết mừng ngày bé lớn
Mong xuân qua còn giữ chút giận hờ



nguyễn hiền tài

Tóc Mây Nghìn Sợi Gom Nỗi Nhớ

Nguyệt Cầm



Đêm nay quỳnh nở hai đóa, hương tỏa ngào ngạt căn phòng nhỏ. Từ chiều chị Trầm đã gọi điện thoại về nhắc Vy nhớ thức khuya đợi xem hoa nở. Vy cười, chê chị lẩm cẩm:

- Nó nở hoài mà Trầm làm như cả đời mới thấy một lần rứa!

- Nhưng hoa đẹp quá không liếc mắt nhìn một cái cũng uổng Vy ơi! Phải chi có mẹ ở đây thì thể nào mẹ cũng sắp sẵn khay trà bánh để thưởng hoa như ngày tụi mình còn nhỏ!

Khi không chị nhắc đến mẹ làm Vy thấy nao nao trong lòng. Từ mấy tuần nay, chị Trầm luôn nhắc đi nhắc lại ý định về Huế ăn Tết với ba mẹ. Đã mấy năm liền, cứ thấy mưa phùn lạnh lẽo kéo về thành phố báo hiệu mùa đông đến là cái ý định của chị lại bừng bừng sống dậy. Chị coi lịch chọn ngày đi ngày về, gọi hỏi giá vé máy bay, rồi ngồi bàn định với Vy xem hai chị em nên mua quà gì đem về và cho ai. Chị Trầm lôi Vy vào chương trình du lịch vĩ đại của chị một cách tự nhiên hết sức làm như chị đi là Vy sẽ phải đi mà không cần lưỡng lự suy nghĩ. Thật ra Vy cũng chưa bao giờ tỏ ý không tán thành chuyện hai chị em cùng về thăm nhà. Nhưng chị chỉ để cho Vy chờ dài cả cổ bởi vì lần nào chị cũng tự động khơi lên giấc mơ hồi hương, rồi lại để nó tự động xìu xuống như một chiếc bong bóng hết hơi nằm lăn trong góc tối không ai biết đến mà không cần nói cho Vy một lời giải thích nào. Hiểu chị nên Vy không giận mà trong lòng còn dấy lên niềm thương cảm vô ngần.

Ngày trước Vy đã thầm trách lầm chị nhiều điều. Mà lúc đó cũng không phải chỉ có một mình Vy mang những ý nghĩ không tốt về chị. Vy nhớ cái lần chị gởi tiền về nhờ mẹ cầm qua trả cho gia đình anh Khánh, cả nhà đã lao xao như mỗi lần nghe tin sắp có mưa lũ về thành phố. Chả là ngày trước bên anh Khánh lo cho hai người đi chung nhưng thuyền nhỏ chở anh Khánh bị lạc đường nên chỉ có chị Trầm đi lọt. Anh Giang nóng tính biểu để tao viết thơ qua chửi cho con đó một trận, con người ăn ở phải có trước có sau chứ sao mà đoạn hậu vậy được. Vy với con Thủy còn nhỏ nên không dám lên tiếng mà chỉ đứng xớ rớ vỗ vỗ lên vai mẹ, hy vọng làm dịu tiếng khóc của mẹ và tiếng thở dài của ba. Đêm đó Vy không hề chợp mắt. Hình ảnh của chị Trầm choáng ngợp trong Vy. Khuôn mặt hình trứng ngỗng, làn da trắng mịn, và đôi mắt với hai hàng mi đen mượt như nhung làm cho ánh mắt của chị lúc nào cũng sâu thăm thẳm và buồn dịu vợi. Chị đẹp dịu dàng và ăn nói cũng dịu dàng như nhung như lụa. Bởi vậy chị đã là thần tượng của Vy cả một thời Vy mới lớn. Rồi đùng một cái thần tượng bỗng dưng sụp đổ, bởi vì ngàn đời Vy cũng không thể nào tưởng tượng được rằng chị Trầm của Vy là một người có con tim hời hợt như vậy. Chắc mẹ cũng khóc cả đêm vì thỉnh thoảng Vy lại nghe tiếng sụt sùi của mẹ từ bên dưới căn gác gỗ vọng lên. Sáng ra, mẹ đem cặp mắt còn sưng húp nói ba chở qua nhà anh Khánh. Thế là hết! Chuyện tình thơ mộng tưởng ngàn năm vẫn không phai của chị Trầm bị cắt đứt một cách đành đoạn như thế hỏi sao Vy có thể không có ý nghĩ không tốt về con người của chị.

Nhưng lúc đặt chân đến Mỹ, về sống với chị Trầm rồi Vy mới biết con người của chị không giản dị như Vy tưởng. Phảng phất trong căn nhà nhỏ của chị vẫn có chút dư hương của mối tình ngày xưa. Cái kệ để thư bằng gỗ trên có khắc tên của chị mà

chị khoe với Vy đã nhờ người bạn ở Việt Nam gởi qua. Ngày trước anh Khánh cũng tặng chị một cái như vậy. Rồi cái phong linh khua lách cách mỗi lần gió lay động khoảng hiên nhỏ sau nhà cũng giống như cái phong linh mà anh Khánh đã treo trước cửa sổ phòng chị ngày xưa. Nhưng điều làm Vy xôn xao nhiều nhất là những gì tình cờ đọc được từ những lá thư chị viết cho anh Khánh, cho gia đình ngày chị mới đặt chân lên đảo. Những lá thư không bao giờ được gởi. Tâm tình trải rộng trên những tờ thư cũ của chị Trầm làm Vy đau nhói trong tim, ngậm ngùi xót xạ cho chị. Những thảm cảnh trên đường vượt biển Vy đã nghe nhắc đến ngày mới lên đảo. Rồi khi sang đây đọc nhiều trên sách báo, nhưng Vy vẫn không thấy lòng xúc động nhiều. Chuyến hải trình quá êm ả, yên lành của Vy cộng thêm đầu óc non nớt của một người con gái mới lớn làm Vy có cái nhìn rất bàng quan về một thời kỳ lịch sử chứa đầy những mất mát và xót xa của dân tộc Việt. Cái nhìn nông cạn, chật hẹp đó cho Vy cái cảm tưởng khi đọc những câu chuyện nói về nỗi bất hạnh mà những người con gái khác đã gặp phải trên đường vượt biển như đang đọc một tác phẩm văn chương, nghệ thuật mà tác giả đã cố tình tiểu thuyết hóa một vài sự kiện và tâm lý nhân vật để khơi dậy thêm lòng trắc ẩn nơi người đọc. Những nhân vật trong truyện hay những nhân vật có thật ở ngoài đời mà Vy đã có lần tình cờ gặp gỡ những tưởng muôn đời vẫn là những kẻ xa lạ. Những hội ngộ bất ngờ và ngắn ngủi ấy có chăng chỉ là cảnh bèo giạt mây trôi, không đủ để lòng trắc ẩn trú ngụ lâu nơi con tim vô tình của Vy. Vậy mà chị Trầm của Vy lại là một trong muôn nghìn con người bất hạnh đó. Qua màn nước mắt nhạt nhòa, Vy hình dung ra khoảng đời ngắn ngủi mà chị Trầm đã trải qua lúc con tàu gỗ mỏng manh bị chết máy, lắc lư, chao đảo giữa những con sóng dữ của biển cả và những đụng chạm với tàu cướp. Đó là một quãng đời quá ngắn. Chỉ có mấy ngày đêm. Có là bao so với ngàn vạn ngày nắng rạng rỡ và bao đêm trăng sao run rẩy đầy trời. Mà sao cho đến bây giờ chị Trầm vẫn không thoát khỏi cơn ác mộng đó. Nhiều năm qua rồi. Màu thời gian tô vàng úa những lá thư của chị. Màu thời gian làm những nét mực nhạt nhoà trên trang giấy. Nhưng màu thời gian không hàn gắn nổi vết cắt trong tâm tình trinh nguyên của người con gái.

Vy giữ im lặng, không bộc lộ gì với chị Trầm về sự khám phá bất đắc dĩ này. Vy cũng không viết thư về kể cho ở nhà nghe. Những chuyện đó giờ đã thành quá khứ, khơi dậy sợ lại làm mọi người đau lòng thêm.

Hằng ngày chị Trầm đi làm, Vy xách cặp đi học. Cuộc sống hai chị em bằng lặng, êm ả. Chị Trầm ít giao thiệp. Bạn bè chị, nếu có chăng, cũng chỉ là những người làm chung sở. Cho nên khoảng mấy tháng sau ngày Vy mới đến Mỹ, một hôm bước chân vào nhà, Vy đã giật mình suýt la toáng lên khi thấy có khuôn mặt lạ của một người đàn ông Á đông đi qua đi lại trong căn bếp nhỏ. Chị Trầm giới thiệu anh Hiển, bạn chị ở xa mới đến chơi. Rồi chị hối Vy phụ dọn cơm tối có anh Hiển cùng ăn. Vy vừa làm vừa không khỏi thắc mắc thầm về người khách bất ngờ này. Anh Hiển có vẻ tự nhiên, ra vào thong thả thể như rành rẽ đường lối chỗ cư ngụ của hai chị em Vy lắm. Vy càng ngạc nhiên hơn nữa buổi tối hôm đó khi trở về nhà sau lớp học đêm thấy căn phòng chị Trầm đóng cửa. Ánh đèn len lỏi qua khe hở giữa cánh cửa và sàn nhà, rọi trên mặt thảm một vệt sáng mong manh. Vy định lên tiếng gọi chị Trầm như Vy vẫn thường làm mỗi lúc đi đâu về, nhưng cổ họng Vy chợt tắc nghẽn khi nghe thấy có tiếng người rù rì thoát ra từ sau cánh cửa. Mặt Vy nóng bừng bừng. Vy giận chị Trầm. Vy tự ái, tủi thân. Vy vào phòng đóng cửa, nằm trăn trở trên giường đến sáng mới mệt mỏi ngủ thiếp đi một chút. Ngày hôm sau, anh Hiển vẫn ở đó. Viện cớ phải ở lại trường trễ nên Vy bảo chị Trầm đừng chờ cơm tối. Đêm đó Vy lại mất ngủ khi về đến nhà thấy cánh cửa chị Trầm vẫn đóng kín và cũng có tiếng người thì thầm nói chuyện. Sáng ra Vy kêu nhức đầu. Chị nói *Chắc Vy cảm rồi, uống thuốc rồi trùm chăn ngủ một giấc là hết, để chị nấu cho nồi cháo.* Chị bảo thêm hôm nay anh Hiển về. Vy nói *Trầm chào ảnh dùm em*, rồi vào phòng ngủ vùi đến tối. Lúc thức dậy Vy đi ra ngoài lấy nước uống thì thấy chị Trầm đang nấu cơm. Chị hỏi *Vy ăn cháo chưa chị múc ra tô cho.* Vy gật *Cho em một chén nhỏ thôi.* Vy ngồi xuống bàn ăn trong bếp, đưa mắt nhìn quanh. Như hiểu ý chị Trầm nói nhỏ *Anh Hiển đi rồi*! Không hiểu sao câu nói của chị làm Vy ứa nước mắt. Vy đánh trống lảng *Cháo nóng muốn phỏng lưỡi.* Đột nhiên sự yên lặng bủa vây chị Trầm với Vy. Vy đặt muỗng xuống kêu *Nóng quá em ăn không nổi, chị cứ để trên bàn, lát em ra ăn tiếp.* Vừa xoay lưng định bước đi thì bàn tay chị Trầm đã đặt lên vai níu Vy lại. *Vy giận chị hả!* Vy lắc đầu. *Vy ngồi lại đi, chị có nhiều chuyện muốn nói.* Vy buông người xuống ghế và để cho nước mắt chảy dài trên má mà không thèm che giấu.

Lần đó chị Trầm nói nhiều lắm. Chị kể cho Vy nghe về chuyến hải trình đầy máu lệ, chết chóc và mất mát, về những ngày sống gần như điên loạn trên đảo tị nạn bốn mùa nắng đổ. Không muốn nhớ đến quá khứ, chẳng dám nghĩ đến tương lai. Vì vậy chị mới đành đoạn dứt tình với anh Khánh (lần đầu tiên từ ngày sống gần nhau, Vy mới nghe chị nhắc đến tên anh Khánh. Và chị gặp

anh Hiển, người đã thương cảm cảnh ngộ và hết lòng săn sóc cho chị trong những ngày sống vật vờ ấy. Tình yêu bắt nguồn từ đó.

- Rằng hai người không lấy nhau? Vy hỏi.

- Anh Hiển cũng nhiều lần ngỏ ý nhưng chị tự ái, cứ nghĩ tình của anh Hiển dành cho chị là lòng thương hại nên cương quyết chối từ. Nghĩ lại cũng tại chị tự ái hão thôi!

Vy hỏi tới:

- Biết rứa chừ hai người lấy nhau cũng đâu có muộn.

Chị Trầm nhìn Vy, mắt đỏ quạch:

- Tụi chị mất liên lạc sau ngày rời đảo. Chị cố tình làm vậy đó. Rồi mới tình cờ liên lạc được với nhau hơn một năm nay thôi. Trong thời gian đó anh Hiển ngỡ sẽ không có khi mô gặp lại nên ... ảnh lấy vợ rồi.

Vy chưng hửng.

- Thì biểu ảnh ly dị đi chứ Trầm đâu có sống như ri hoài được.

Chị Trầm tránh nhìn mắt Vy:

- Tụi chị cũng có bàn rồi nhưng khổ một chuyện là con ảnh còn nhỏ quá! Ảnh không đành mà chị cũng không nỡ...

Cơn sốt nãy giờ biến đi đâu mất bỗng dưng đùng đùng kéo về. Trời đất ơi, con mụ chị của mình điên rồi! Vy nghĩ thầm. Đàn ông thanh niên trai tráng còn độc thân đi lủ khủ ngoài đường thiếu chi mà mụ ni lại đâm xấp giật ngửa níu kéo cho được một thằng cha bị vợ cột dây con cột nhợ như ri! Vy cố dằn cơn giận nhẹ nhàng nói:

- Chừ Trầm tính sao!

Chị Trầm cúi đầu:

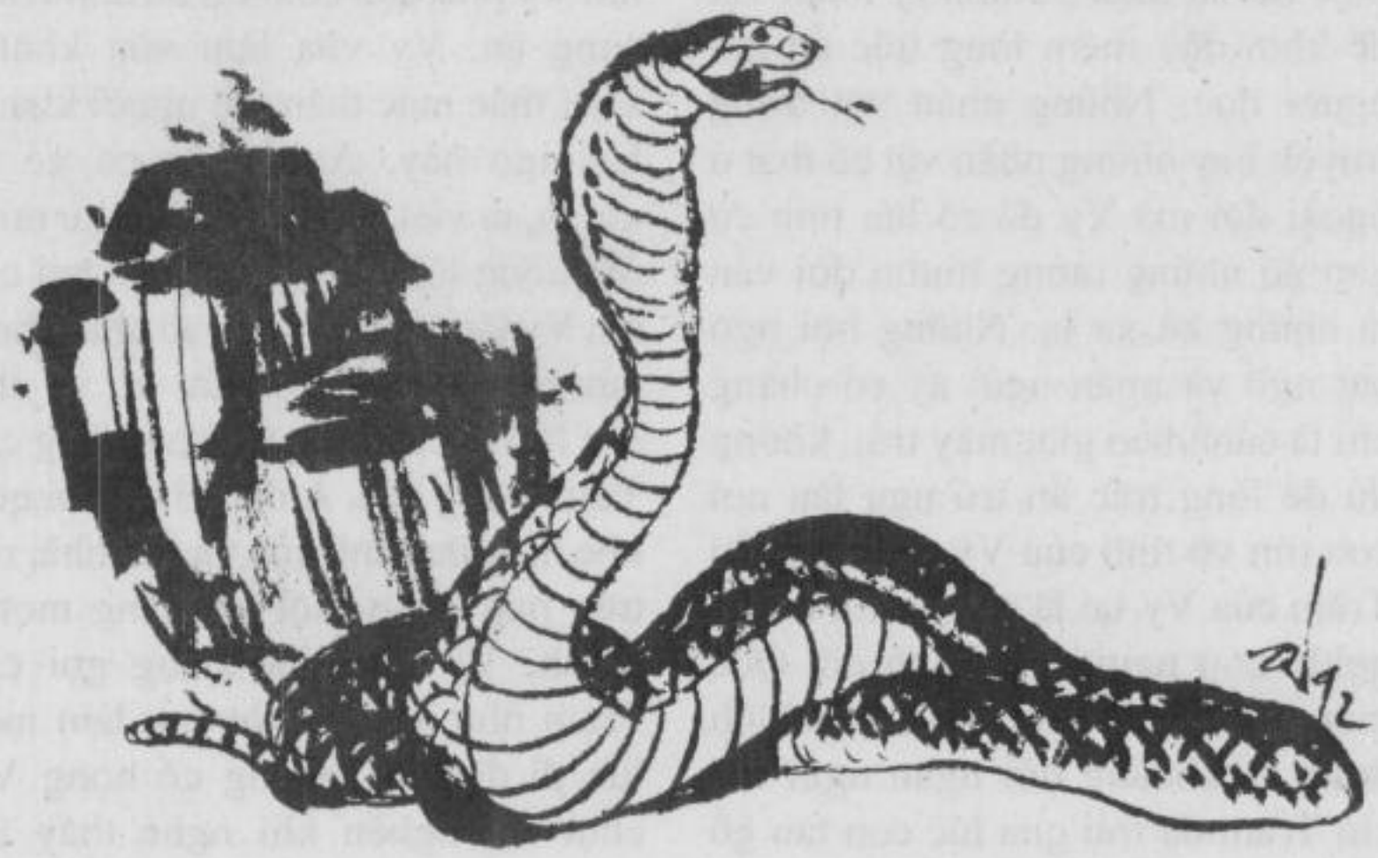
- Tính chi được. Chắc phải đợi mấy đứa nhỏ của ảnh lớn hơn một chút.

Lần này không cầm được cơn giận. Vy la toáng lên:

- Trầm nói rứa mà nghe được! Chờ tới khi mô? Tới khi mình tóc bạc, răng rụng, da nhăn nheo như mấy trái thanh trà héo rụng đầy ngõ trước nhà mình khi xưa hỉ! Lỡ lúc đó ảnh thay lòng đổi dạ không lấy mình nữa thì sao! Rồi Trầm nói làm sao với ba với mẹ đây! Đừng để mẹ phải bỏ Huế mà đi lần nữa. Mà chừ có muốn đi cũng chưa chắc đã đi được...

Chị Trầm không nói gì, chỉ cúi đầu trầm tư. Chắc chị cũng đang nghĩ như Vy *biết đi mô chừ!* Mẹ đã bỏ Huế một lần ngày lấy ba. Sống lưu lạc trong Nam cả chục năm rồi rốt cuộc nỗi nhớ Huế quay quắt cũng làm vợ chồng phải bồng bế, dắt díu đàn con trở về để thỉnh thoảng giữa đêm khuya lại ngậm ngùi lau nước mắt vì những lời dèm pha, móc mỉa của bà con họ hàng. Huế ơi, Huế ời! Xứ sở chi mà cay nghiệt. Đất cằn sỏi đá, mưa lũ quanh năm, và lòng người thì hẹp hòi như lỗ mũi. Rứa mà không hiểu vì sao đã làm con dân của Huế một lần thì sẽ nhớ quanh nhớ quẩn về Huế cả đời. Như Vy, như chị Trầm đó. Đi đâu cũng thấy Huế, thấy Ngự Bình, Hương Giang, Vỹ Dạ, cầu Trường Tiền ... Bốn mùa nhìn thời tiết xoay quanh cũng nghĩ đến Huế. Cuối hạ, lái xe qua những cánh đồng bát ngát mênh mông trồng toàn những cây bắp với chùm râu nõn đã trở màu hổ phách vàng óng lại hồi tưởng đến những ngày theo lũ bạn tinh nghịch bơi ngang rẻo sông cạn nước qua cồn bẻ bắp trộm đem về sau nhà nướng trên ngọn lửa gầy bằng những cây cành vụn vặt lượm trong vườn. Mùa thu ngồi sau khung cửa nhìn mưa bay nghiêng nghiêng ngoài trời lại nhớ những cánh hoa sầu đông mỏng manh nằm tan tác trên đất sau mỗi trận mưa ở Huế. Ngày mùa đông, ngồi bên bếp ấm, đưa tay đón lấy tô bún bò váng màu ớt đỏ từ tay chị Trầm, nếu Vy không nói thì chị Trầm cũng sẽ thốt lên một câu *Buổi sáng mùa Đông ở Huế mà có tô bún ni để ăn thì tình biết mấy Vy hỉ!*. Cuối đông nhìn cây lá trổ lộc non, lại nhớ những chiếc tà áo lụa với mái tóc thề của những cô gái Huế dịu dàng, tươi mát, tung tăng trên con đường đến chùa ngày đầu Xuân.

Huế rứa đó! Xinh đẹp nhưng cay nghiệt, độc ác như một trái ớt hiểm bề ngoài nhỏ bé, láng mượt, hiền lành, xinh xắn chi đâu, nhưng chỉ cần cắn một cái nhẹ là hai tai đã lùng bùng, hơi cay sốc lên tận óc. Vậy mà bữa cơm nếu không đầm một hai trái vô chén nước mắm, thì dù có sơn hào hải vị chi nữa miếng cơm cũng lạt thếch trong miệng. Có ăn một



bữa ăn theo kiểu Huế rặt Huế ròng như chị Trầm với Vy thì nước mắt tuôn lã chả, mồ hôi rớt hột như mưa rào, thể như đang bị ai dùng cực hình tra tấn. Rứa mà mê mẩn, mà hể hả, sảng khoái, suýt soa, trầm trồ luôn miệng. Chân tình với Huế trong con người của chị Trầm cũng thế! Nghĩ tới quãng đời nghiệt ngã mà ba mẹ phải sống vì trốn tránh lời dèm pha, miệng lưỡi thiên hạ của Huế thì sợ muốn nổi gai ốc nhưng rồi vẫn thương, vẫn nhớ, vẫn muốn về thăm. Lần nào nghe chị ngỏ ý, ở nhà cũng viết thư qua cản liền. *Về làm chi con ơi, Huế chừ tiêu điều, đổ nát lắm. Có còn chi mà để thăm để viếng.* Những tờ thư làm chị Trầm chùn chân. Chị cũng ngại dư âm chuyện cũ với anh Khánh, rồi còn cuộc tình ngang trái rối ren của chị hiện giờ nữa.

Không giống Vy cái miệng lúc nào cũng liến láu, chị Trầm hay trầm tư và rất ít nói. Sau lần nói chuyện đó, chị không bao giờ nhắc đến chuyện tình éo le của chị với anh Hiển nữa. Vy không hỏi tới vì sợ chị buồn lòng nhưng trong bụng Vy vẫn ấm ức lắm. Ngày tháng trôi mau, chớp mắt mà đã mấy năm kể từ buổi chiều nói chuyện với chị trong căn bếp nhỏ. Chắc con của anh Hiển vẫn chưa lớn đủ nên anh vẫn chưa tính chuyện lâu dài với chị, vẫn mỗi năm một hai lần, ngồi trên máy bay vượt qua chặng đường dài hơn ngàn dặm để đến thăm và ở lại vài ngày với chị Trầm.

Những ngày đó chị Trầm vui lắm. Chị loay hoay chưng dọn nhà cửa và đi chợ mua thức ăn chất đầy tủ lạnh. Chỉ có Vy là trong bụng ủ dột ê chề, bởi trong thời gian anh Hiển ở đây chị nấu toàn những món ăn ngon nhưng lại thiếu cái vị Huế của Vy. Nhớ một lần lâu lắm rồi, nghe anh Hiển thích ăn cá kho, Vy nói em học được món cá kho của mẹ ngon lắm để ngày mai anh xuống em biểu diễn cho ăn thử. Vy ra chợ mua mấy con cá mòi vảy bạc tươi rói về, hì hục làm cắt khúc xếp vô cái trách đất của chị Trầm dành riêng để kho thịt, kho cá không quên kèm theo mấy trái ớt hiểm. Để lửa nhỏ riu riu cả buổi cho cá thấm. Tối bữa cơm, Vy hí hửng múc từng khoanh cá ra xếp lại thành hình cho có đầu có đuôi trên cái dĩa hột xoài nhỏ tráng men trắng, rưới lên trên một muổng dầu phi tỏi với ớt xanh bầm nhuyễn rồi dọn ra bàn mời mọi người. Vậy mà anh Hiển mới thò đũa thử một cái đã kêu làng kêu nước.

- Vy kho cá gì mà cay quá dzậy!

Vy ngạc nhiên trợn tròn mắt:

- Rứa mà anh kêu cay hỉ! Em bỏ có vài trái ớt. Kho cá mà không có ớt tanh bắt chết, ăn chi được.

Chị Trầm thử một gắp, gật gù khen ngon, nhưng cười nói:

- Anh Hiển ăn cay dở lắm Vy ơi! Vy nấu như ri là chỉ có bổ béo cho hai chị em mình thôi!

Chị quay qua anh Hiển, nheo mắt nói đùa:

- Cá Vy kho ngon lắm, anh không ăn là để lỡ một dịp may đó. Đàn ông ăn cay dở rứa mà sao lại chọn toàn cảnh đoạn trường mà đi.

Anh Hiển nhìn chị Trầm âu yếm:

- Tại anh dại dột.

Bữa cơm đó anh vừa ăn vừa uống hết mấy ly trà nóng. Chị Trầm có nấu món canh chua cá lóc theo kiểu người Nam, có giá, bạc hà, mấy lát khóm, điểm sắc cà-tô-mát đỏ. Còn có thêm rau ngò om với ngò gai sắt mỏng rắc lên trên. Chị không bỏ thêm ớt sắt lát nên anh Hiển cũng đỡ khổ.

Mà đâu có phải chỉ vị cay của Huế làm anh ăn không vừa miệng. Thật ra món Huế nào cũng bị anh chê. Bánh tôm bột lọc anh kêu dai nhách, ăn hoài sẽ bị mòn răng; bánh khoái người Huế không ngon bằng bánh xèo của người Nam; bánh lá chả tôm thì chỉ toàn là lá, xứ Huế nghèo vì đất đai cằn cỗi mà người Huế lại ăn uống cầu kỳ, sống kiểu cách... Anh chê tàn chê mạt cái đất thần kinh của hai chị em Vy. Ôn mệ ơi! Huế đẹp, Huế thơ, Huế cổ kính, quý phái, sang trọng rứa mà *hắn* còn dám chê. Vy liếc nhẹ sang chị Trầm. Chị chỉ ngồi cười cười không nói, còn Vy thì giận ghim trong bụng, không hiểu sao chị Trầm có thể "fall", có thể "té nhào" cho một con người như vậy. Trên đời này những *tao nhân mặc khách* yêu Huế, mê Huế, biết thưởng thức vẻ đẹp của Huế có hằng hà sa số, tội chi chị lại chọn một con người *phàm phu tục tử* như rứa. Đợi lúc trong bếp chỉ còn hai chị em, Vy khều chị Trầm nói nhỏ:

- Anh chàng của chị có vẻ ghét Huế hỉ!

- Vy đừng có giận. Ảnh thành thật và thẳng tính, nghĩ chi nói đó thôi chứ không có ý chi lạ mô. Con người coi khô khan vậy chứ rất sâu sắc và nghệ sĩ lắm.

Nói gì chứ con người sâu sắc của anh Hiển thì Vy đã biết phần nào qua những lần lục lọi và đọc lén thư từ riêng của chị Trầm. Biết đó là điều không nên làm nhưng Vy tự bào chữa cho hành động của mình là Vy thương chị, lo cho chị, không muốn người chị nhiều tình cảm của Vy phải khổ thêm. Tính chị Trầm kín đáo lắm, làm gì nghĩ gì chỉ một mình chị hiểu, một mình chị biết. Ngày còn ở nhà, mẹ vẫn ví chị như con ốc nhỏ, lúc nào cũng bận rộn loay hoay trong cái vỏ chật hẹp của mình. Bởi vậy khi thấy chị đoạn tình với anh Khánh mà không một lời giải thích thì ở nhà cũng không dám tìm hiểu thêm vì đã biết tính chị. Rồi bao nhiêu năm nay chị cũng không bao giờ nhắc đến chuyện tình cảm riêng tư của mình khiến ở nhà sốt vó lo chị làm gái già. Vậy mà không ai dám giục giã. Mẹ chỉ dặn Vy *Con để ý, nhắc chừng cho chị. Con gái có thời. Để quá lứa khó kiếm được*

người đàng hoàng tử tế. Có chăng cũng là cảnh rổ rá cạp lại thôi!

Điều Vy tức cho chị Trầm là đã chịu cảnh rổ rá cạp lại rồi mà còn không được đường đường chính chính mà *cạp*. Có khi nào đi ra đường mà chị với anh Hiển dám tay trên tay dưới đi chung, dù ở nơi chốn này đâu có ai biết mặt mũi, gốc gác, tông tích của anh Hiển là ai! Nhưng chị Trầm vẫn sợ, vẫn kín đáo gìn giữ. Có đi đâu chơi với anh Hiển, chị cũng lôi Vy theo.

- Chỗ mình ở đông người Việt chị sợ lỡ có chuyện chi ...

Thương chị, Vy không ngại chuyện lẽo đẽo đi theo làm một kỳ đà cản mũi "cầu tự" nhưng Vy cũng giận cái tính lẩm cẩm của chị lắm. Không hiểu mẹ ăn cái chi khi có mang con mụ chị ni mà sanh ra một người kỳ quặc rứa hỉ! Đã biết sợ thì đừng có làm, mà đã làm thì đừng sợ. Giản dị thế thôi chứ tội chi mà gom cả hai cho vô cái bị xóc chung rồi kêu nhức đầu ầm ĩ.

Những lúc anh Hiển không có bên cạnh thì chị sống trầm lặng như một nữ tu. Chị là một con chim câm lẻ bạn, không cất được tiếng kêu, dù là tiếng trầm thống, nào hết. Ôi người chị tội nghiệp của Vy! Chẳng bao giờ chị than van về cuộc đời đơn độc, nhiều buồn phiền của mình. Nhiều lúc thương chị quá Vy có ý nghĩ là khi gặp mặt anh Hiển sẽ níu anh ngồi xuống mà đặt thẳng vấn đề. *Anh có muốn cưới chị tui hông? Muốn lấy thì anh phải lo cho sớm chứ đừng có lấp la lấp ló rứa, coi không được mô!* Nhưng chẳng lẽ nói bạch toạt ra vậy thì sỗ sàng quá. Vả lại Vy lấy tư cách gì để chất vấn *hắn*. *Chị Trầm không hối thúc thì thôi chứ mắc mớ gì tới Vy?* Lỡ *hắn* lì lợm mà đốp chát lại một câu đoạn hậu như rứa thì không biết mình phải trả lời ra sao hè! Vy cứ loay hoay với những ý nghĩ vụn vặt như vậy mà nhìn ngày tháng qua. Nhắc nhở chị Trầm chuyện này chuyện kia thì Vy có làm, nhưng đụng đến chuyện tình cảm của chị thì Vy cứng họng, chờ chị mở miệng tâm sự thôi. Chết nỗi chị chỉ hở hai hàm răng trắng khít rịt ra để nói cười đùa chuyện tào lao thiên hạ với Vy chứ chẳng bao giờ nhắc đến chuyện riêng của mình.

Mùa hè năm nay anh Hiển không qua chơi được. Bởi vậy khi tính chuyện về Việt nam chị Trầm định lấy hết ngày nghỉ để đi một chuyến lâu. Chị bàn với Vy:

- Mình đi ít nhất cũng phải bốn tuần Vy hỉ! Chơi ở Huế hai tuần, còn hai tuần mình rủ cả nhà đi vô Nam du lịch. Chị muốn đi một vòng thăm hết miền Nam chứ chị em mình đâu có biết Vũng Tàu, Rạch Giá, Sóc Trăng chi đó ở mô tê trên bản đồ.

Vy gật đầu tán đồng. Tuy sanh ra ở Saigon nhưng Vy có nhớ mặt mũi chợ Bến Thành ra sao. Ngày ba mẹ dắt nhau trở về Huế, Vy còn bé xíu. Rồi chiến tranh, loạn lạc tứ tung, cộng thêm công việc làm ăn luôn luôn phải xa nhà của ba, một mình mẹ lam lũ lo nuôi dạy một đàn con dại, có thì giờ rảnh ở đâu mà dẫn chị em Vy đi đây đi đó. Còn lần vượt biên thì Vy có vào Saigòn thật nhưng trú ngụ lén lút ở nhà người bà con, đâu dám thò mặt ra đường. Cho nên hai chữ quê hương trong Vy đậm nét vẫn chỉ để nói về Huế. Món ăn quê hương với Vy là món ăn Huế. Giọng nói quê hương với Vy là giọng ngọt ngào, thánh thót của con gái Huế. Nhớ ơi là nhớ! Lần này về lại quê nhà, Vy sẽ đi cho mòn chân trên những bậc thang loang lổ màu rêu phủ để lên chùa Thiên Mụ. Đứng trên cao chót vót mà ngắm cảnh hoàng hôn, ngắm vầng trăng non ngơ ngác soi mình trên dòng Hương Giang thẫm màu. Ui cha ơi! Trong con người thực tế, khô lăn, khô lốc của Vy mà kỷ niệm còn rợp một trời như vậy thì đối với một người lãng mạn, chung tình - mặc dù theo ý Vy đó là tình u mê, ngu muội - như chị Trầm thì niềm nhớ nhung còn dạt dào đến đâu nữa.

Tính rồi hai chị em gọi điện thoại về báo tin cho ở nhà biết. Lần này mẹ Vy hoan hỉ lắm. Chuyện cũ của chị dù sao cũng đã qua đi nhiều năm, vả lại anh Khánh giờ cũng đã lấy vợ. Mẹ còn hỏi đi hỏi lại hai đứa muốn ăn những món chi thì nói trước để ở nhà chuẩn bị. Chị Trầm chỉ dặn *Mẹ mua cho con hai chậu quất thiệt vàng, thiệt tươi để chưng trước nhà*. Còn Vy thì đọc theo trí nhớ cho mẹ một danh sách nghe thèm bắt chảy nước miếng. Chị Trầm nói *Con ni tham ăn rứa, sợ rồi sẽ bị bội thực mà chết trước khi được dụng đũa*. Vy bảo *Em thà chết làm con ma no hơn con ma đói!* Nói rồi Vy lấy giấy bút ra bàn, loay hoay ghi chép những thứ quà cần phải mua về nhà. Chị Trầm đề nghị:

- Mình mua cho ba một cái cà-

---

trở về con dốc nhỏ

Trở về con dốc nhỏ
Thấy cây trái vàng mơ
Cành ấu thơ lãng đãng
Bầu không trắng như tơ.

Con dốc hiền thủ thỉ
Lời tình tự năm xưa
Mây vẫn hay hờ hững
Mùa xuân... mưa bụi mưa.

Trở về con dốc nhỏ
Nghe gió chiều đong đưa
Nắng hanh vàng sợi tóc
Lời cổ thi ngàn xưa.

Trở về con dốc nhỏ
Thoáng ảnh hình xa xăm
Trắng ngần màu lan huệ
Thơm cuộc tình trăm năm...

tuệ nga

vạt thật đẹp để ba diện!

- Thôi đi Trầm ơi! Chung quanh người ta nghèo khổ khố rách áo ôm quanh năm mà ba mặc đẹp rứa rồi đi chơi với ai!

Chị Trầm bướng bỉnh:

- Chuyện đó để ba lo. Mình cứ tặng rồi ba thích thì ba mặc, không thích thì ba treo chơi cho vui. Để ba tùy nghi sử dụng đi.

Mụ chị của mình đã sống ở trên cung trăng mà lại còn cứng đầu cứng cổ, Vy vừa ghi xuống giấy vừa nghĩ thầm. Chị Trầm nói tiếp:

- Còn mẹ, mình mua cho mẹ xấp áo dài lụa với cái khăn quàng cổ nghe Vy. Mẹ thích màu mạ non nhưng chị sợ màu đó trẻ quá nên định kiếm màu rêu biếc đó. Da mẹ trắng, tóc bới cao mặc áo màu này sang lắm Vy ơi! Cái khăn lụa thì có thể chọn màu xanh lá mạ điểm chút màu tím lá cẩm với màu vàng nghệ cho nhìn thấy ấm áp. Tết ở Huế lạnh bắt chết Vy còn nhớ không!



- Có lâu lắc chi mô mà không nhớ! Em mới xa nhà có mấy năm, còn đếm được trên đầu ngón tay mà.

Tối hôm đó, chị Trầm với Vy ngồi trong bếp huyên thuyên nhắc lại chuyện những ngày Tết xưa cũ cho tới khuya. Chị Trầm hỏi Vy nhớ gì về ngày Tết nhất. Vy nói nhớ mấy thẩu mứt dừa non, món chè khoai môn tím tán nhuyễn đặc quánh của mẹ. Vy nhắc với chị Trầm hình ảnh những nia tròn, những rá tre đựng đầy dừa non thái chỉ, hoặc những miếng củ cải trắng tỉa bông xinh xắn phơi đầy trên sân nhà vào giữa tháng chạp. Hình ảnh của mẹ loay hoay, bận rộn chạy lăng xăng trong nhà, ngoài sân, sau bếp vào ngày cuối năm để sắp xếp công việc chuẩn bị đón năm mới. Nhớ hoài mùi trầm hương dịu dàng, thoát tục đêm giao thừa. Nhớ luôn quả dưa hấu mẹ trịnh trọng bổ sau giao thừa để đoán điềm lành dữ...

Vy bất chợt dừng lại. Hình như đôi mắt nhung đen của chị Trầm long lanh ngấn nước. Chị Trầm bảo:

- Vy nhớ nhiều quá! Riêng chị không hiểu sao cái khí trời lành lạnh và hình ảnh những cuộn len màu cùng hai bàn tay thoăn thoắt đưa mũi kim đan lên xuống của những cô gái Huế ngồi sau khung cửa bao giờ cũng là hình ảnh gợi nhớ nhiều nhất về ngày Xuân.

Vy nhắc:

- Rứa thì chị mua len đi rồi đem về nhờ người ta đan.

Chị Trầm lắc đầu, mái tóc mây láng mướt dưới ánh đèn:

- Chắc chị chỉ may áo dài để mặc sáng mồng Một đi lễ chùa thôi. Lên Thiên Mụ, Vy hỉ!

Đêm đó Vy đem theo bao nhiêu hình ảnh về ngày Tết vào giấc mộng. Nhưng kỳ lạ thay, không phải là những ngày Tết tuổi thơ êm đềm mà là cái Tết cuối cùng của Vy trước khi rời Việt Nam. Trong mơ, Vy như sống lại rất rõ, rất thật với nguyên vẹn giòng cảm nghĩ của mình lúc bước xuống thuyền đi vượt biên vào một ngày cuối năm. Những giọt nước mắt miệt mài tuôn chảy trên mặt khi Vy ngồi cuộn tròn trên con thuyền nhỏ âm thầm tách bến, bỏ lại phía sau quang cảnh tiêu điều của một buổi chợ chiều ba mươi Tết. Con thuyền lặng lẽ di động trên con rạch nước lớn đục ngầu phù sa. Giòng nước mắt làm nhạt nhoà hình ảnh những đám dừa nước nằm hai bên bờ sông. Xa xa hơn nữa, những mái nhà ẩn hiện thấp thoáng sau rặng cây phủ nắng chiều vàng vọt. Gió từ ngoài sông lớn lồng lộng thổi vào. Mặt nước sông đổi màu sẫm đần. Bóng tối lan nhanh... Đó là một giấc mơ buồn và nhiều cảm xúc. Lúc tỉnh dậy Vy thấy mặt gối chỗ áp vào một bên má còn ẩm ướt.

Tối thứ sáu Vy đi phố về trễ, lôi theo một giỏ đầy những thứ quà linh tinh vào nhà, thả xuống trước mặt chị Trầm đang ngồi coi truyền hình.

- Em mua được quà cho mẹ rồi. Trầm coi xấp hàng này có đẹp không? Còn cái xắc tay này em mua tặng Trầm xách lấy le. *Made in I-tà-lô* đàng hoàng đó! Màu đen dễ xài, mặc cái chi cũng hợp. Em thích kiểu này mà không biết Trầm có thích không? Còn mấy kiểu mới về nữa cũng đẹp lắm nhưng chưa có *sale*, mắc quá trời em mua tặng hổng nổi. Hà hà...!

Vy nói huyên thuyên, không để ý đến nét mặt đượm buồn của chị Trầm. Tới chừng không thấy chị trả lời Vy mới ngó lên. Nhận ra ánh mắt trầm ngâm của chị, Vy hỏi:

- Bộ Trầm có chuyện chi không vui hả!

Chị Trầm tránh ánh mắt của Vy:

- Không có chi mô! Chị đang nghĩ chuyện về Việt Nam thôi. Mà Vy nì ...

Chị Trầm ngần ngừ một lúc rồi ngập ngừng nói tiếp:

- Tháng tới anh Hiển đòi qua chơi. Nhằm vào dịp Tết ta của mình đó. Anh ấy nói để kỷ niệm mười năm ngày tụi chị gặp nhau trên đảo...

Vy nhìn ánh mắt lúc nào cũng ngơ ngơ ngác ngác như lạc lõng giữa đời của chị mà vừa thương vừa giận tràn hông! Chao ơi, cũng lại cái lão ôn dịch nớ nữa! Đợi mòn mỏi cả năm nay thì không thấy héo lánh tới. Chừ tới lúc người ta chuẩn bị khăn gói đi xa thì lại đòi qua thăm. Lại còn kỷ niệm mười năm gặp gỡ nữa chứ. Trong mười năm qua, một người đầu sông, một người cuối sông, chỉ có gần nhau ở chỗ cùng thở chung một bầu khí quyển thôi chứ có khấng khít chân bước không xa, tay níu không rời đâu mà phải nhắc nhở. Không biết chị Trầm ăn phải bùa mê thuốc lú chi mà chung tình một cách u muội rứa. Mười năm tuổi xuân trôi vèo qua cửa sổ. Dại chi mà ghi xương khắc tủy một mối tình không có ngày mai rứa trời!

Chị Trầm như đọc được ý nghĩ của Vy nên lặng thinh. Vy cũng không nói gì thêm vì biết nếu có mở miệng lúc này thì tất cả những bực dọc của Vy sẽ không ngừng tuôn trào ra như dòng nham thạch sôi sục của một hoả diệm sơn đang phun lửa. Vy đứng dậy kéo lê mấy bịch đồ vào phòng ngủ. Muốn tránh mặt chị Trầm nên Vy lấy quần áo đi tắm. Nước mát vẫn không xóa hết những bực bội trong người. Vy nằm ngâm mình trong bồn nước rất lâu, đầu óc mệt mỏi nhưng không ngừng nghĩ ngợi lang thang đủ thứ.

Sáng thứ bảy thức dậy sau một giấc ngủ ngắn, Vy kêu nặng đầu. Chị Trầm sờ trán nói chắc Vy bị cảm hàn. Chị ép Vy ăn hai lát bánh mì với mứt chanh rồi uống viên thuốc trừ sốt xong mới được đi nằm. Vy lên giường cuộn chăn quanh mình như con sâu nằm trong kén cho bớt lạnh. Giữa những cơn sốt ngắn và giấc ngủ chập chờn là khuôn mặt của chị Trầm kề sát mặt gọi Vy ơi Vy hỡi! *Dậy ăn chút gì dằn bụng Vy ơi!... Dậy uống thuốc đi Vy ơi!... Nằm yên chị đắp cái khăn này lên trán cho hớt sốt nghe!* Chị săn sóc Vy kỹ lưỡng làm Vy cảm động muốn chảy nước mắt. Vy nằm rên hừ hừ đúng một ngày một đêm thì bớt. Trong một ngày ngắn ngủi đó, mặc dù không có chút tâm trí nào để nghĩ ngợi vu vơ nhưng không hiểu sao sáng hôm sau tỉnh dậy, lúc nhớ đến chuyện chị Trầm, Vy thấy trong lòng thảnh thơi hơn nhiều. Chị Trầm vô phòng thấy Vy đã thức, đang nằm mở mắt nhìn lên trần nhà, chị hỏi:

- Vy có muốn chị kéo màn cửa ra cho sáng không?

Vy chống tay ngồi dậy:

- Để em làm được rồi.

Nhưng chị Trầm đã tới bên cửa sổ, đưa tay kéo tấm chắn sọc ngang lên cao. Bên ngoài trời mưa rỉ rả. Chị kêu lên:

- Giống trời mùa đông xứ Huế Vy hỉ!

Vy trầm ngâm không nói gì. Chị Trầm quay vào thu dọn ly chén ngổn ngang trên chiếc bàn kê gần đầu giường ngủ đem rửa dọn. Khi chị vừa bước ra tới cửa, Vy gọi với:

- Trầm nì...

Chị Trầm ngừng bước.

- ... Hay là Tết này mình đừng về nữa Trầm à! ...Tết ở Huế mưa nhiều buồn lắm, chẳng đi đâu được...

Chị Trầm quay mặt lại, suối tóc đậu trên bờ vai quay nghiêng, ngỡ ngàng. Vy nói một mạch không ngừng nghỉ, vì sợ trong khoảnh khắc mình sẽ thay đổi ý định.

- Đợi đến hè đi Trầm. Muốn về đi chơi thì đừng đi mùa này chứ. Đông người, chật chội. Vả lại em nghĩ đến mưa dầm ở Huế mà ngán ngẩm muốn chết! Bên đây mùa đông tuy có mưa nhưng ra vô một bước là mình leo lên xe hơi kín mít rồi. Mưa như ri, có cho bạc trăm biểu em lội mưa đi ăn hàng, em cũng ngả nón chịu thua. Với lại phải về mùa hè mới có trái cây mà ăn chứ. Mùa này ở xứ mình thì đố Trầm bói ra quả chi để ăn. Trong miền Nam chắc cũng rứa.

Giọng chị Trầm rất khẽ như nói với riêng mình:

- Còn vé máy bay, với lại mình đã nói với ở nhà rồi...

Giọng Vy cả quyết:

- Trầm lo đổi vé máy bay đi còn chuyện ở nhà để em lo cho. Quà cáp mua rồi cái nào ở nhà cần dùng thì mình gởi về trước, còn không thì để lại tới hè xách về cũng đâu có hư. Qua mấy đợt mưa ni là thấy mùa hè tới rồi.

Chị Trầm đứng cúi mặt tần ngần. Mái tóc nghiêng nghiêng che kín khuôn mặt. Vy không nhìn được ánh mắt của chị, không đoán được chị đang nghĩ gì, vui nhiều hay buồn nhiều. Còn Vy tuy trong lòng có đôi chút thất vọng vì kỳ này không ăn Tết ở Huế được như đã dự định bấy lâu nhưng Vy cũng vui vì đã làm cho chị Trầm không bị suy nghĩ dằn vặt về chuyện đi hay ở. Tuy nhiên Vy cũng nói thêm khi chị vừa quay lưng bước ra khỏi phòng:

- Ý em vậy nhưng cũng còn tùy Trầm định liệu!

*

* *

Anh Hiển đến vào chiều ba mươi Tết. Chị Trầm xin nghỉ một ngày. Vy cũng về sớm hơn thường lệ. Mấy năm trước hai chị em chỉ ăn Tết qua loa, nhưng từ lúc quyết định hoãn chuyện về Việt Nam lại thì bao nhiêu thì giờ rảnh, Vy với chị Trầm chuyển qua việc chuẩn bị cho có một cái Tết tươm tất hơn để đón khách. Vy phụ trách chuyện dọn dẹp, lau chùi, sơn phết nhà cửa. Không có mai, không có đào để chưng nên Vy ghé xuống phố Tàu tìm mua hai củ thủy tiên, rồi hì hục cả buổi mới đẽo gọt xong theo cách chỉ dẫn ngoài hộp giấy. Vy đổ nước

vào ngâm riêng mỗi củ trong một cái chậu men sứ xanh lơ với ít viên sỏi trắng. Để ngoài phòng khách một chậu, còn chậu kia cho vào phòng chị Trầm. Cái ngoài phòng khách nở mấy hôm nay rồi, lúc nào cũng tỏa hương thơm thoang thoảng. Còn chậu trong phòng chị Trầm thiếu nắng nên hoa vẫn còn là nụ.

Hai chị em không cúng tất niên, nhưng năm nay chị Trầm chuẩn bị bữa ăn cuối năm khá thịnh soạn, đầy đủ. Chị Trầm nấu ăn ngon như mẹ Vy, chỉ trừ dưa muối, kiệu muối, dưa món Huế chị làm thua mẹ xa. Bên đây mùa đông trời mưa, nhiều mây mù nên không có cảnh phơi củ cải trắng ngoài nắng như ở Huế. Chị phải cắt nhỏ rồi đem bỏ vào lò sấy khô trước khi cho vào keo ngâm nước mắm nấu đường cát, vì vậy dưa món không được dòn lắm. Trên mâm cơm tất niên còn có món măng khô hầm sườn heo thay vì giò heo cho bớt mỡ, thịt đông, tôm thẻ ram với thịt nạc và bánh tét nhân đậu. Anh Hiển khui một chai rượu vang đỏ. Bữa ăn bắt đầu một cách vui vẻ, thoải mái.

Món ăn tráng miệng có mè xửng, kẹo gương do ở nhà gởi qua. Chị Trầm có nấu chè đậu ngự, những hạt đậu được tưới trồng bằng đất núi Ngự nước sông Hương. Mẹ nói không về được thì có hương vị Huế ăn cho đỡ nhớ. Có đỡ chi mô mà đỡ! Mấy năm trước Vy hờ hững hơn nhiều, năm nay không hiểu sao trong bụng cứ bồn chồn khao khát nghĩ về Tết quê nhà. Chị Trầm pha trà còn Vy lấy đũa dính cho mỗi người một que mạch nha!

Anh Hiển nói *Món ăn gì mà kỳ dzậy, vừa ngọt lợ như đường vừa dính răng.*

Vy chỉ cười, không giận, còn vui vẻ hẹn khi khác sẽ kể cho anh nghe thêm về những món ăn "kỳ dzậy" khác của cố đô. Món kẹo dính răng nên giữa ba người là một sự im lặng thoải mái...

Vy chọn một dĩa nhạc cho vào máy. Tiếng nhạc dặt dìu cất lên "*Anh đến thăm em đêm 30. Còn đêm nào vui bằng đêm 30. Anh nói với người phu quét đường xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em...*" Anh Hiển bảo lâu lắm rồi anh mới nghe lại bài này. Vy liến láu anh có đem theo chiếc lá vàng nào không? Anh Hiển chỉ cười không đáp.

Lúc Vy về phòng thì đêm đã khuya. Đêm nay trời không mưa. Vy tắt đèn lên giường nằm mở mắt nhìn vu vơ ra ngoài cửa sổ thật lâu.

Bỗng có tiếng chị Trầm gọi khe khẽ *Vy ơi ngủ chưa?* Vy lên tiếng cho chị Trầm biết Vy còn thức.

Có tiếng cửa mở rồi Vy cảm thấy mặt nệm cạnh chỗ Vy nằm lún xuống. Vy nhích người vào trong dành chỗ cho chị Trầm.

Chị Trầm thầm thì *Năm mới chị chúc cho Vy muốn chi được nấy nghe!* Vy cũng nói rất khẽ *Trầm cũng rứa! Ao ước sao thì được vậy!* Chị Trầm xoay nghiêng người, mặt hướng ra ngoài trời đêm. Hương tóc mới gội phủ đầy mặt gối. Lắng trong đêm thâu, dường như có tiếng pháo rộn ràng khua động nỗi nhớ. ●

dáng xuân

Xuân đuổi đông về với vũng đêm
Bình minh duyên dáng phơi sương mềm
Mặt trời bừng nở chân trời mở
Sóng biển ngoan hiền say ngủ yên.

Hoa xuân rạng rỡ nằm hong nắng
Chơi giữa ngày xuân tắm má hồng
Đàn én ngất ngây hương gió thoảng
Nhảy múa hoà ca khúc nhạc xuân.

Mưa xuân cùng trời đất giao hoà
Tháng Giêng ngọc bích hạt sương sa
Cỏ non vờn nhẹ hồn xanh biếc
Từng cung đàn ngọt lịm lời ca.

Đàn trẻ tung tăng khắp xóm thôn
Khoe màu áo mới đẹp xuân nồng
Những cô thôn nữ mơ duyên thắm
Náo nức lên chùa hái lộc xuân.

Tình xuân tri kỷ say chưa phỉ
Chúc nhau, nâng chén cạn chén đầy
Bếp lửa bập bùng reo điệu lý
Khói pháo vờn bay mây trắng bay.

Hương xuân e ấp cành mai chín
Lúa xuân ngào ngạt nụ vàng tươi
Người người hớn hở vui xuân đến
Xuân của quê hương của mọi người.

lê hữu minh toán



Khai Tâm

Ngô Nguyên Dũng



*P*hải cần tới hơn mười năm, gia đình ông bà Tạo mới sum họp đầy đủ nơi đất khách. Ông bà vượt biên trước với đứa trai út. Vừa sang đây định cư, ông bà vội làm giấy tờ bảo lãnh ba người con còn ở lại. Giữa chừng, đứa lập gia đình, đứa sinh con, phải bổ túc hồ sơ, khiến ông bà nhiều phen tưởng đã không xong. Rốt cuộc, chuyện đoàn tụ cũng đâu vào đấy.

Ông bà Tạo kết hôn sớm, mới ngoài 50 mà đã có cháu nội, cháu ngoại. Vợ chồng trưởng nam, Khoá và Lãm, cho ra đời hai đứa. Gia đình cô con gái kế, Khanh và Tuyên, có với nhau cũng hai. Riêng Hoài kết duyên với Thạc đã nhiều năm, vẫn chưa có mụn con nào.

Cậu trai út thường lên tiếng như trách:

- Ba má đặt tên cho anh chị bằng vần K với H, nghe vui tai biết mấy, tự dưng lọt vào tên con có vần Đ, không giống ai.

Ông Tạo cười:

- Tên con là Đường, từ Hán Việt là Đạo, có ý nhắc con sống cho phải lẽ, đừng đi... trật đường rầy.

Bà Tạo đùa:

- Không phải vậy, tại vì má mang thai con nhằm buổi đổi đời, đường khan hiếm, chọn cho con cái tên ấy cho đỡ thèm.

Anh Khoá mau mắn:

- Tâm lý học gọi đó là hội chứng "ảo thực"'.

Ông Tạo lại cười:

- Hồi đó, trong tù cải tạo, tối nào ba cũng mơ tưởng chuyện ăn uống. Gặp thời mạt vận, mới thấy tiền nhân mình có lý khi cho cái ăn đứng đầu tứ khoái.

Cái ăn cũng là đầu đề để nữ giới trong gia đình ông bà Tạo bàn luận vào mỗi dịp họp mặt đầu năm. Gọi là bàn luận, chứ cuối cùng trong mâm cúng ông bà tổ tiên và trên bàn tiệc quanh đi quẩn lại vẫn bấy nhiêu món: bánh tét, bánh chưng, dưa giá, xôi chè, nem chả, không súp măng cua thì cũng miến gà, vịt không tiềm thì cũng sáo măng, ... Đôi khi ông Tạo nghĩ ngợi, mới hay chuyện thịnh suy đổi thay như chớp. Mới đó cái thời ngày đêm "ảo thực", giờ đây phải gọi là gì nếu không là "dâm thực"? Nhưng cái ăn thật ra chỉ là chuyện phụ, chính yếu là gia đình có dịp tề tựu đón Tết

theo thói tục Việt nam. Điều này cứ làm ông bà Tạo lo lắng. Những người con của ông bà có vẻ như càng lúc càng cách biệt với tâm tình truyền thống. Đậm nét nhất là Đường.

Đường trưởng thành nơi xứ người, tuy dáng vẻ á đông trăm phần, nhưng cách nghĩ và lối sống của chàng rõ ràng là của một thanh niên bản xứ. Đường nói thạo và viết được lõm bõm chữ Việt. Điều ngộ nghĩnh, Đường thích đọc thơ Kiều. Nhiều khi chàng không hiểu trọn ý tác giả, nhưng những từ ngữ hoa rạng như ''lửa lựu'', ''lò hương'', ''màu quan san'', ... cứ vướng víu tâm trí chàng như dư hương những kỷ niệm đẹp. Những mâu thuẫn này khiến Đường thỉnh thoảng ngờ vực tự hỏi, có thật mình là kẻ tiêu biểu cho thế hệ ''chuối'', ngoài vàng trong trắng, trưởng thành nơi đất khách?

Mỗi dịp gia đình sum họp, bà Tạo hay vui miệng khuyến cáo Đường:

- Đường, sau này đừng có lấy vợ đàm nghe con!

Có người phản đối:

- Nó lấy ai kệ nó. Chuyện tình cảm mà má, chớ cấm đoán.

Bà Tạo nói như phân bua:

- Má không cấm cản, nhưng lấy người mình má ưng bụng hơn. Má sợ cảnh mẹ chồng con dâu bất đồng ngôn ngữ.

Một người kể:

- Con có người quen lấy vợ bản xứ, cô ta học nói tiếng Việt, biết nấu món ăn Việt và phụng dưỡng mẹ chồng còn hơn người mình nữa đó má.

Bấy giờ Đường mới lúng búng lên tiếng:

- Duyên nợ má à! Má ưa lo xa, còn lâu mà.

Bản tính Đường nhu mì, dù chàng là trọng tâm của cuộc đối thoại, chàng cũng chỉ lắng tai nghe, thoảng hoặc mới đệm vào đôi câu lấy có. Đường đang ở tuổi giã từ thuở hoa niên. Phương ngôn bản xứ có câu, làm đàn ông có nghĩa ''xây một cái nhà, trồng một cái cây và có một đứa con trai''. Đường nghĩ, có lẽ suốt đời chàng sẽ không hoàn thành được ba tiêu chuẩn đó. Hai mục tiêu đầu tương đối dễ thực hiện, còn điều thứ ba đâu phải muốn là được. Điển hình là trường hợp chị Hoài và anh Thạc. Hai người kết hôn với nhau ngấp nghé chục năm mà vẫn chưa có con.

Những lần về thăm, lúc chỉ còn hai mẹ con, bà Tạo lại cầm tay con gái, giọng ưu tư:

- Có thấy kết quả gì không con?

Hoài chớp mắt buồn bã:

- Chưa má à. Bác sĩ bảo, phải kiên nhẫn.

- Họ trị liệu kích thích tố cho con như vậy là mấy năm rồi?

- Gần hai năm. Má coi đó, người con cứ càng lúc càng đẫy đà, mà cấn thai đâu chẳng thấy.

Thật vậy, những lúc sau này Hoài phát tướng thấy rõ, lộ liễu nhất là bộ ngực. Bà Tạo đâm lo cho con gái, bày chuyện:

- Má đọc sách họ viết, nguyên nhân hiếm muộn có khi là do tâm lý bất an.

Hoài cười:

- Má muốn nói con bị khùng chắc?

- Không phải vậy. Nhiều khi tâm lý mình bị xáo trộn mà mình không hay. Chẳng hạn vì không hợp phong thổ, gặp nhiều vấn đề căng thẳng... Má thấy coi bộ đúng với trường hợp vợ chồng con.

Nét mặt Hoài trầm ngâm:

- Má nói đúng. Ông bác sĩ gia đình cũng cho là có thể như vậy, và khuyên vợ chồng con nên đi nghỉ mát, hưởng tuần trăng mật thứ hai, biết đâu chừng...

Nói tới đó, Hoài cúi mặt ngập ngừng. Khi ngước lên, hai mắt nàng long lanh nước. Hoài thở dài:

- Nghề nghiệp của anh Thạc không bỏ đi đâu được. Nhiều lúc con có cảm tưởng ảnh bị nô lệ vào việc làm, giống như người ghiền ma tuý, không rứt ra được.

- Nói vậy, còn con đi làm thêm với mục đích gì?

- Ở nhà buồn quá má à. Má nghĩ coi, bên mình còn có chòm xóm lân la nói chuyện, bên này nhà ai nấy ở, con ru rú trong nhà hoài chịu sao nổi.

- Má thấy không riêng gì thằng Thạc, mà con cũng bị nghề nghiệp làm căng thẳng đầu óc đó. Một đứa đi làm đủ rồi.

- Tụi con lo dành dụm để sau này có con.

Bà Tạo thẳng thừng:

- Nói trắng ra, cả hai đứa tụi bây bị lệ thuộc vào đồng tiền.

Hoài lúng túng, toan cải chính thì bà Tạo đã tiếp giọng:

- Tiền bạc thì ai chẳng ham, nhưng riêng trường hợp vợ chồng con, cái gì quan trọng hơn? Chỗ làm của chồng con coi như vững vàng, vậy con cứ nghỉ ở nhà lo việc nội trợ, cho đầu óc khoẻ khoắn. Má thấy sao mấy đứa tụi bây từ Việt nam qua sau này, đứa nào cũng bon chen lo kiếm tiền cho nhiều, chi vậy không biết?

Vừa khi ấy, từ bếp vọng ra tiếng đồng hồ reo báo hiệu xong giờ quay miếng thịt ba rọi. Bà Tạo đứng lên, quày quả bước vào bếp. Đầu trưa nguyên đán, nhà chỉ còn hai mẹ con, những người khác đều rủ nhau đi dạo công viên, tầm lộc khai xuân. Bây giờ Hoài mới để ý thấy vạt nắng sóng soải trên thảm, gấp cạnh lên vách khung ánh sáng loa loá. Chút nước mắt còn đọng khoé làm bủa sương tia nhìn nàng. Sắc nắng tươi tắn bất ngờ, toả sáng kỳ lạ. Cành đào giả rực lên lóng lánh. Tâm tư Hoài

thoáng hiện thứ cảm xúc chơi vơi thỉnh thoảng lại dâng sóng giữa khuya. Nàng thèm thuồng được thấy cảnh biển, cảnh núi, cảnh thảo nguyên tuyết trắng hay đại dương sa mạc nhập nhoà ảo ảnh đoàn du mục lầm lì băng ngang. Những khát vọng thầm kín đó, không hiểu tại sao, chưa bao giờ Hoài tỏ lộ cùng Thạc. Nàng ngại thấy ra ánh mắt giễu cợt và nghe lại nhóm chữ chồng hay nói: ''Em khùng rồi.'' Và Thạc sẽ giải thích một hơi, tại sao đã nhiều năm qua vợ chồng nàng chưa hề đi nghỉ mát xa: ''Phải dành dụm để trả nợ nhà băng tiền mua nhà, chiếc xe và cho vào quỹ chứng khoán, trời ơi, vụ biến động ở Trung Đông vừa qua làm anh tiêu tùng mấy chục ngàn.''

Hoài thở dài, đứng lên chậm bước vào bếp, lơ đễnh va chân vào chiếc xe hơi đồ chơi chạy bằng pin, nàng mua tặng thằng con út của vợ chồng anh Khoá. Chiếc xe được trớn, lăn nhanh, đâm sầm vào chân tủ búp-phê, đèn hiệu chớp tắt, còi báo động réo thất thanh như phẫn nộ. Rồi tất cả chìm vào yên tĩnh.

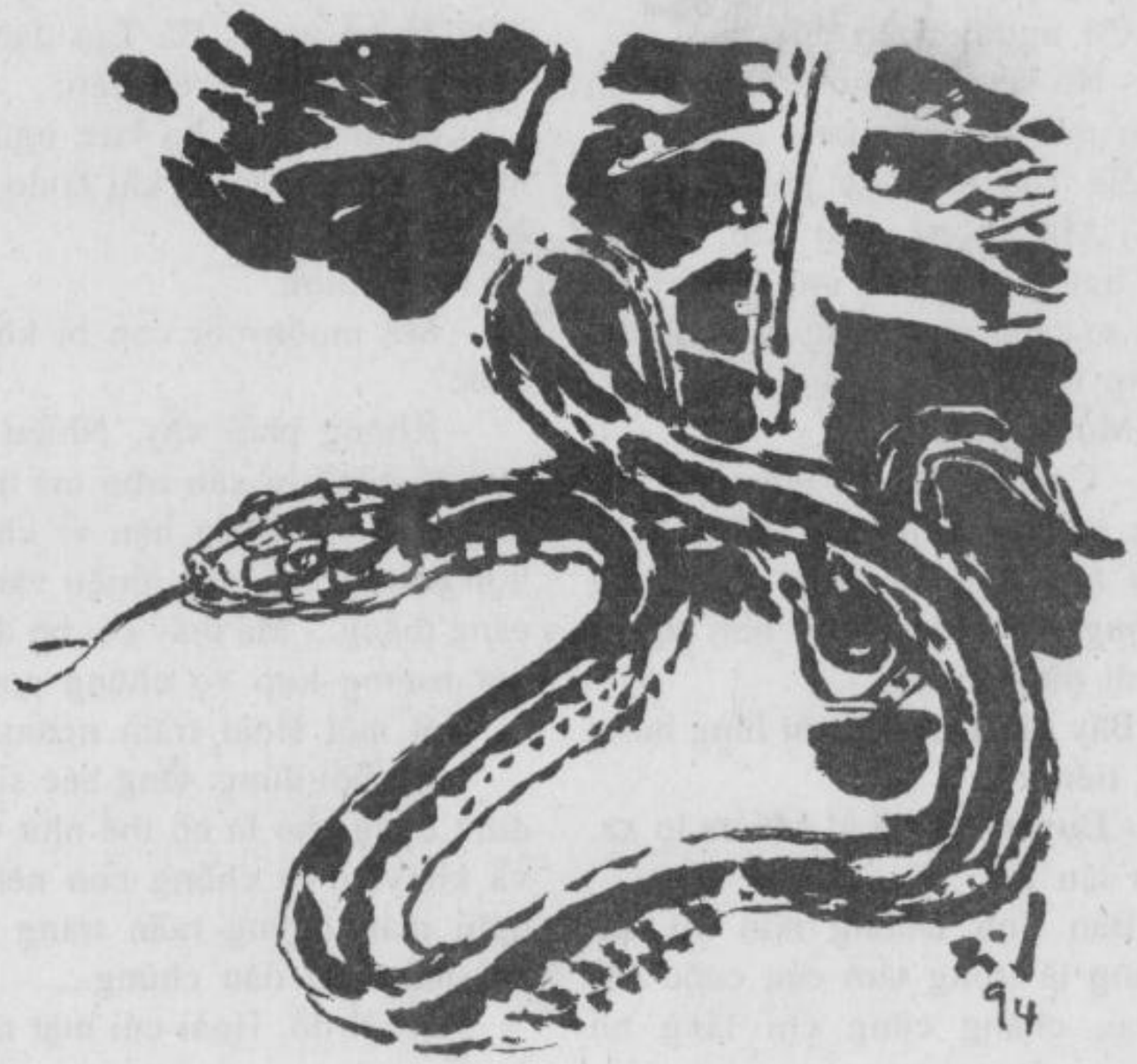
Vợ chồng anh Khoá chị Lãm có hai con, tuổi cách nhau gần mười năm. Giao tình giữa Hoài và Lãm không phải thứ định kiến ''chị dâu em chồng'' mà là tình cảm thông đồng cảnh đàn bà chịu nhiều thiệt thòi trong một xã hội chậm tiến. Hoài đã nhiều lần tâm sự cùng Lãm về bệnh hiếm muộn và những ước muốn viễn du. Lãm cũng thường tỉ tê điện đàm cùng Hoài, trách cứ cố tật trăng hoa của chồng.

Giọng Lãm nhỏ lại trong ống nghe:

- Thật ra chị đâu được phép có con nữa Hoài. Sau lần sinh khó con bé lớn, bác sĩ khuyên chị tránh mang thai lần nữa. Xương chậu chị hẹp, mỗi lần đẻ phải mổ, nguy hiểm lắm Lãm à. Nhưng...

Nói tới đó, Lãm nghẹn lời. Hoài bối rối khẽ gọi, chị Lãm, chị Lãm, nhưng không biết nên nói thêm gì. Lát sau, lấy lại bình tĩnh, Lãm ấm ức tiếp lời:

- Chắc... chắc... Hoài không biết, chứ... chứ... anh Khoá có tính hảo ngọt, đa tình. Nhiều lần bị chị phát giác, ảnh cười dã lã, bảo chỉ là mấy chuyện qua đường, người ta đem dâng tận miệng, không ăn uổng lắm. Em coi, nghe mà nổi sùng. Chẳng có con đàn bà nào không dưng dí vào miệng nếu thằng đàn ông không ngỏ lời ve vãn. Chị tức vì danh dự bị xúc phạm. Chị nghi ngờ vai trò mình trong chuyện gối chăn, không biết mình vụng về làm sao mà ra nông nỗi. Lần đầu, anh Khoá còn hạ giọng xin lỗi, thề thốt sẽ không tái phạm. Đừng bao giờ tin những gì đàn ông hứa, nghe Hoài! Đầu môi tất cả. Sau đó, chứng nào tật nấy. Chị lại khóc lóc, ảnh lại van nài hứa hẹn. Rốt cuộc chị bỏ mặc, thí, miễn sao mỗi tháng giao cho chị đủ tiền đi chợ nuôi con thì thôi. Cho tới một hôm, chị còn nhớ như in, anh Khoá về muộn. Chị đã lên giường, trằn trọc chưa ngủ. Nghe tiếng cửa mở, chị trở dậy, vào bếp hâm lại thức ăn. Điệu bộ anh Khoá tối đó lạ lùng hết sức. Bối rối, không, phải nói là lấm lét mới đúng. Chị biết ngay là có chuyện quan trọng. Y như rằng, ăn vội ăn vàng xong, anh ấy bảo có chuyện muốn nói. Hoài, em tin không, thằng chả dám mở miệng thú nhận ''lỡ thương một người đàn bà khác'', và dự định dọn tới ở chung với ả. Trơ trẽn không chứ? Cơn giận bốc lên làm chị cứng lưỡi, chụp cái chén ném vào tường vỡ tan, rồi bỏ vào phòng, nằm khóc. Lần đầu tiên chị phát tâm thù ghét, không phải anh Khoá, mà chính chị. Cái bản tính nhu nhược của giống cái thêm một lần nữa chịu khuất phục trước lời lẽ mật ngọt và hành động chiều chuộng của giống đực. Phải công nhận, anh Khoá là một người lão luyện trong tình



trường. Lần gần gũi giữa khuya đó càng đặc biệt hơn nữa, như thay lời tạ lỗi trước khi chia tay. Sáng ra, chị hỏi, bao giờ anh đi? Ảnh bảo, chưa rõ ngày nào nhưng sẽ đi. Thì ra nước vẫn còn tát được. Chị tính đủ mọi kế, sau cùng quyết định níu chân chồng bằng cách để mang thai đứa thứ hai, và luôn luôn khấn vái nó sẽ là con trai như anh Khoá thường ước nguyện.

Lãm dứt lời, thở phào trút gánh nặng. Hoài buột miệng:

- Chị sướng quá, muốn có là được, không như vợ chồng em, nhiều khi vất vả như đi cày.

Lãm bật cười tràng dài. Hoài rụt rè:

- Sang đây rồi. Tính anh Khoá có còn như trước không chị?

- Sao chừa được em! Có điều trọng tuổi rồi, nên không còn vung vãi nữa. Vả lại chị đã có thằng út làm con tin. Chị phải răn đe chằm chặp, anh mà lộn xộn, đừng hòng nhìn mặt con. Coi như hưu chiến! Chị mách em cách này, phải tẩm bổ chồng em. Ngọc dương nấu cà-ri, hầm thuốc bắc càng tốt. Nếu có được toa thuốc ''nhất dạ lục giao'', chị bảo đảm, đẻ không kịp khép.

Xong, hai chị em cùng cười rũ rượi. Hoài lắp bắp:

- Chị làm em nhớ... ớ... câu chuyện tiếu lâm con ngựa của phú ông, trời ơi... nhanh.

Nghe vậy chứ thật tâm Hoài không tin vào mưu chước của Lãm. Hơn nữa, ở xứ này tìm đâu ra mấy vị thuốc bắc cầu kỳ kia. Nàng tin vào hồng phúc của gia tiên, nhưng không khỏi bực bội thầm mỗi khi nghe ai hỏi, có thèm của chua chưa? Điều lạ, Hoài chưa hề cảm thấy ganh tức vì tính mắn đẻ của Lãm, chỉ ngầm tị nạnh vì hạnh phúc vợ chồng chị Khanh, anh Tuyên. Họ cũng có với nhau một trai một gái xinh xắn, nhưng không tậu nhà, sắm xe hơi đất tiền, không mua bán cổ phiếu. Chị Khanh cũng không đi làm mà ở nhà lo chuyện chăm sóc chồng con. Thần thái chị luôn toát ra nét an lạc của người thủ phận. Vì nhịp sống êm ả, nên ít khi chị lê la chuyện vãn cùng Hoài, nhưng lúc nào cũng kiên nhẫn lắng nghe tâm tình em gái. Suy nghĩ của chị Khanh không sắc sảo như của chị Lãm mà vị tha, vô tư như tâm đất. Vì vậy Hoài không khỏi ngạc nhiên khi tối nọ, sau bữa cơm, chỉ còn hai chị em lúi cúi dọn dẹp lau rửa trong bếp, chị Khanh thấp giọng:

- Đôi lúc thấy vậy chứ không phải vậy, Hoài à!

Hoài nhíu mày:

- Chị nói sao?

Khanh cười dịu dàng:

- Chị muốn nói, cuộc sống gia đình chị đó mà. Hạnh phúc thật đấy, chỉ vì anh Tuyên là người chồng không có nhiều nhu cầu và chị là một kịch sĩ giỏi.

Hoài trố mắt, không tin ở thính giác mình. Người chị thân cận cùng nàng từ tấm bé dưng không thốt ra những lời khó hiểu, như đào hát đóng tuồng đằng đẵng mấy mươi năm, hôm nay mới gột rửa dung nhan hoá trang. Cớ gì vậy? Hoài liếc nhìn Khanh thoáng giây rồi cúi mặt tháo nút xả nước bồn rửa chén. Từ phòng khách vẳng lại giọng anh Tuyên ồ ề trong một ca khúc karaoke.

Khanh sắp cái chén cuối cùng vào tủ, cầm khăn ướt tới lau vội bàn ăn rồi buông người xuống ghế, thầm thì:

- Chắc em còn nhớ anh Tưởng?

Hoài chậm nhanh chỗ nước đọng trong bồn, vắt ráo, máng khăn lên móc rồi lẹ làng tới ngồi cạnh chị, ân cần:

- Có phải anh Tưởng ký giả hồi xưa đeo đuổi chị?

- Đúng rồi, ảnh vẫn còn sống em à.

- Ủa, tưởng anh ấy vượt biên mất tích rồi chứ.

Khanh khổ sở:

- Chị cũng nghĩ vậy, nhưng không phải.

- Sao chị biết?

Khanh không khỏi xúc động:

- Mới tuần trước chứ đâu, anh Tuyên đi làm ca đêm, nửa khuya điện thoại reo. Gọi vào giờ giấc ấy, chỉ những người ở xa. Chị nhấc máy, muốn ngất xỉu khi nghe giọng anh Tưởng. Như trong tiểu thuyết vậy đó, chị phải nhéo vào đùi để biết mình không phải nằm mơ.

- Tại sao anh ấy biết số điện thoại của chị?

- Tình cờ xin được của bạn chị bên đó. Chị không ngăn được nước mắt em à, nhưng cố nén để không bật ra tiếng. Em biết mà, anh Tưởng là mối tình đầu đậm đà nhất của chị.

Hoài loáng thoáng nhớ lại dáng dấp người đàn ông mảnh khảnh, áo quần lịch lãm, thường cỡi xe gắn mấy ghé thăm chị Khanh thuở trước. Anh chị được mẹ cho phép đi chơi, nhưng phải dắt bé Hoài theo làm lính canh. Với Hoài, những buổi đi chơi thật nhạt nhẽo, vì anh Tưởng thường gọi cho Hoài một ly kem hay một ly nước sinh tố, rồi hai anh chị thủ thỉ toàn chuyện gì đâu. Một lần bé Hoài nghe mẹ nói với chị Khanh: ''Mẹ bảo nó về quê thưa chuyện cùng người lớn, rồi mời họ tới nhà mình tính tới. Nó cứ dạ, dạ rồi không thấy cục cựa gì hết. Nó không hứa gì với con sao?'' Chị Khanh không đáp, chỉ thút thít, mắt mũi đỏ hoe. Từ đó anh Tưởng bớt lui tới, rồi bặt tăm. Sau vài lần nhờ người mai mối, chị Khanh nhận lời cầu hôn của anh Tuyên. Duyên phận chị tưởng như xong.

- Anh Tưởng kể sao?

- Chuyến vượt biên gian nan lắm em ạ. Tới đảo, anh ấy vào nằm bệnh viện một thời gian dài. Ra viện, anh bị chứng suy ký ức. Có người đàn bà lớn hơn anh gần chục tuổi, mất cả chồng con, đứng ra chăm sóc anh. Dần dà tình cảm nảy sinh, hai người trở thành bạn đời. Sang Mỹ định cư, anh được bác sĩ chuyên khoa chữa trị, từ từ hồi phục trí nhớ, tìm lại bản sắc mình. Người đàn bà ân tình trở nên xa lạ. Anh có tìm cách liên lạc với chị, nhưng thư bị phát hoàn vì ''không người nhận''. Chắc em còn nhớ, sau 1975 gia đình mình phải dọn nhà liên miên sau mấy lần đánh tư sản. Mà dẫu liên lạc được, cũng bằng thừa, vì lúc ấy chị đã có chồng, sinh con, an phận với duyên số mình. Cho tới nửa khuya tuần trước. Em ạ, khi đó chị mới nhận ra mình đã đóng kịch suốt mấy mươi năm dài. Chị nhận lãnh vai trò vợ hiền, mẹ đảm, sống cho người khác vì người khác, không một lần đắn đo suy tính. Chị tự bôi mình, không hề có những nhu cầu lớn lao. Chị vui vì được tin anh Tưởng sống sót, buồn vì anh ấy đã vô tình khuấy động trong chị cái nhân tính tầm thường, vị kỷ, dễ ngã lòng trước cám dỗ.

Hoài siết nhẹ tay chị, vỗ về:

- Có được gia cảnh như vậy, chị còn muốn gì nữa?

Giọng Khanh ráo hoảnh:

- Chị đâu muốn gì hơn. Có điều, anh Tưởng làm chị nhọc lòng, vì hiện giờ anh ấy không còn chung sống với người đàn bà kia nữa.

- Sao vậy?

- Anh nói, có được cái tâm trí với nguyên vẹn ký ức rồi, anh với bà ấy không còn như trước.

Hoài khô khốc:

- Vô ơn!

Khanh ngậm ngùi:

- Chị cũng nghĩ như em. Vì vậy, sau nhiều lần suy nghĩ tới lui, chị đi tới kết luận, anh Tưởng không xứng đáng cho chị tiếc nhớ. Nếu thật sự yêu chị, anh ấy đã sốt sắng tiến tới từ lâu rồi. Vả lại anh Tuyên là người chồng hiền lành quá, chị ngoại tình tư tưởng như vậy là không phải.

Nét mặt Hoài rạng rỡ:

- Thì thôi, chị còn bày trò than vãn làm em mất hồn.

- Một khi chị đã bộc bạch, có nghĩa chị đã giũ sạch, coi như quên.

Hoài chồm tới ôm Khanh, thầm thì vào tai chị:

- Em có lời chúc mừng.

Vừa lúc có tiếng gõ cửa, anh Tuyên thò đầu vào, ngơ ngác:

- Hai chị em làm gì trong này mà lâu thế? Ra hát karaoke cho vui.

Hoài giả vờ bí mật:

- Tơ lòng đàn bà mà anh.

Anh Tuyên phủi tay:

- Lại chuyện phấn son, quần áo chứ gì? Má dặn pha trà, lấy kẹo mè xửng ra ăn. Anh cho con đi ngủ rồi.

Hoài kéo tay chị Khanh đứng lên:

- Chị ra trước, em pha trà rồi ra sau.

Sau khi mang khay trà, kẹo ra bàn, Hoài xách túi rác xuống nhà đem bỏ. Đêm đông chí lạnh cóng. Đèn đường soi mờ khoảng sân hẹp dựng ba thùng rác nhựa. Tuyết muối rắc nghiêng trong vũng ánh sáng yếu. Hoài bẻ cao cổ áo, rùng mình mấy cái. Bỏ rác xong, nàng bước nhanh vào hành lang, chưa kịp bật đèn thì nghe tiếng chìa khoá rung lên lách cách, rồi một giọng đàn ông cất lên, ngôn ngữ bản xứ:

- Vào đây, chút xíu thôi!

Giọng của Đường. Hoài nhủ thầm, thằng nhóc đi chơi về khuya còn dẫn thêm bạn, rồi nép mình vào hốc tường, tò mò lắng tai. Cửa mở rồi khép lại, vẫn không thấy bật đèn.

- Sao, dám lên không?

Lại giọng Đường. Tiếp theo là một giọng đàn ông khác, se sẽ:

- Thôi, để khi khác.

- Cũng được. Mình chia tay trong này cho đỡ lạnh.

- Chuyện tao với mày, tao thú thật cùng ông bà già rồi. Bao giờ tới lượt mày?

- Từ từ đã. Mà tại sao mày cứ thích phô trương?

- Tao không muốn lén lút.

Giọng Đường ấp úng:

- Tao cũng... vậy.

Rồi lặng im, chỉ nghe tiếng quần áo cạ chạm sột soạt. Vài nhịp thở hắt, sâu, khoan khoái.

- Thôi, tao về.

- Hôm nay là ngày đầu năm ở xứ tao.

- Vậy à, năm mới vui vẻ. Tao về thôi.

- Ừ, lái xe cẩn thận, đường trơn.

- Chúc mày một tối đẹp, mai gặp nhau trong câu lạc bộ sinh viên.

- Ừ, mai.

Lại tiếng cửa mở, khép. Lần này đèn bật sáng. Hoài nghe nhạc chân Đường rộn rã giẫm lên cầu thang. Nàng úp tay dìm trống ngực. Trời, thằng quỷ Đường như vậy thật sao? Nàng bối rối leo từng bậc cấp. Vào phòng khách, Hoài thấy Đường đang ngồi cạnh mẹ, hai tay bưng tách trà, kê miệng thổi hơi nóng. Đang tới lượt chị Lãm sướt mướt một bài tình ca. Thấy Hoài, Đường nhướng mắt, tia nhìn đầy nghi vấn. Hoài vào bếp rửa tay, lòng bứt rứt khó tả. Khi nàng định bước ra thì Đường đẩy cửa lướt vào, đóng lại, giọng ngượng ngập:

- Chị đi đâu về vậy?

- Đi đổ rác chứ đi đâu?

Đường lòng vòng:

- Trời lạnh quá hả?

- Nghe nói có gió băng từ đông bắc thổi xuống.

Đường hạ giọng vào đề:

- Chị Hoài, lúc nãy... bạn em...

Hoài gạt ngang:

- Tao không thấy, chỉ nghe.

- Tại sao chị mày, tao với em?

- Mày... em đừng làm ba má buồn!

Đường khổ sở đặt tay lên vai chị:

- Em đâu muốn vậy, tự nhiên nó như vậy.

Giọng Hoài không cảm xúc:

- Lớn rồi, phải biết kềm chế. Lỗi đâu phải ở ba má.

- Không ai có lỗi cả. Với em, là chuyện tự nhiên.

- Em chưa có con nên không biết cha mẹ khổ tâm như thế nào khi phát giác con mình là như vậy.

- Nếu cha mẹ hiểu con, cớ gì phải khổ tâm?

- Đừng nói ngon! Còn bà con, hàng xóm, họ mà biết chuyện...

- Thì đã sao? Mỗi người chỉ sống có một lần.

Hoài nói như nghiến:

- Ăn cắp kiểu nói ở đâu vậy? Ai cho em đời sống? Đừng đổ lỗi cho thượng đế, tội nghiệp ổng.

Đường van nài:

- Ba má ban cho em sự sống, dưỡng dục em nên người lương thiện, còn đời sống tình cảm và sử dụng nó như thế nào là của em. Khôn ngoan thì em nhờ, dại dột thì em chịu. Có phải chị cũng ứng xử như vậy khi nhận lời làm vợ anh Thạc, đúng không?

Hoài nghiêm mặt:

- Không so sánh được, chuyện vợ chồng chị khác chuyện của em.

- Tại sao khác? Cũng là tình cảm giữa hai con người.

- Em đem đường ra so với muối, rồi kết luận đường ngọt hơn, đâu có được!

Đường bật cười:

- Tự dưng chị so sánh rồi kết luận, đâu phải em. Mà cái gì là đường, cái gì là muối, chị giải thích em nghe!

Hoài liếc xéo Đường, kéo ghế ngồi xuống, ngao ngán:

- Đôi co với mày, mệt quá. Đâu phải ỷ có cái tên Đường, rồi cái gì cũng cho mình ngọt?

Đường phệt xuống bên chị, véo von:

- Chị thử tưởng tượng, nếu con của chị, bất kể trai gái, cũng nằm trong trường hợp như em, chị sẽ giải quyết ra sao?

- Chị sẽ... kêu trời, rồi... khóc một chặp, sau đó đành chấp nhận chứ sao.

Đường lắc đầu:

- Chưa được, chị vẫn chưa hiểu.

Hoài nổi cáu:

- Hiểu, hiểu cái gì? Mày liệu hồn mà nói với ba má, coi chừng cuốn gói ra xe ngủ.

Đường vuốt ve cánh tay chị:

- Chị nói vậy chứ em biết chị sẽ về phe em, đồng minh ơi!

- Đồng minh với lại đồng... cái con khỉ. Thôi, đi ra!

Buổi hát karaoke diễn ra vui tươi. Cả anh Khoá, cứ bị gia đình gán cho danh hiệu "người có tính thẩm âm tồi tệ nhất nước", cũng ri rỉ lạc giọng một bài boléro. Cuộc vui kéo dài cho tới khi có người gật gà ngủ gục, mới giải tán. Vợ chồng Hoài, Thạc ngủ chung phòng cùng Đường. Lúc tiếng ngáy Đường từ giường bên vang lên đều đặn, Hoài vẫn thao thức với hai mắt nhắm. Nàng ôn lại diễn biến mấy ngày qua. Dịp họp mặt đón Tết năm nay thật đặc biệt, vừa đông đủ vừa ly kỳ như một trường thiên tiểu thuyết. Ngẫm lại, mọi chuyện cũng chỉ vây quanh những khúc mắc nặng phần cảm tính cá nhân. Đời sống đâu chỉ đơn giản thế, mà còn có thêm những vấn đề "quê hương, dân tộc" và "chủ nghĩa này, triết lý nọ". So ra, giống như ngôi nhà và những viên gạch. Hoài không có tham giọng làm gạch, là hạt cát góp phần xây gạch thành bức tường vững chãi, đủ rồi. Làm sao sống cho đúng nghĩa một hạt cát cũng đã khó. Vợ chồng Hoài vẫn dằn vặt đau khổ về chuyện không con. Anh Khoá, chị Lãm thường xuyên gây gổ nhau vì mấy vụ ngoại tình. Chị Khanh vẫn mơ tưởng vu vơ về tình nhân cũ. Đường khắc khoải âu lo vì bản tính luyến ái. Hoài trở lưng, choàng tay ôm chồng. Thạc cựa mình, ngáy vấp váp. Vài khuy áo ngủ Thạc bung ra. Hoài luồn tay vào, tìm hơi ấm. Da thịt Thạc mềm mại như của một đứa trẻ. Hoài vân vê núm ngực chồng cho tới lúc săn lên. Thạc tỉnh giấc, nhừa nhựa:

- Gì vậy? Muốn ngủ mà.

Hạt cát Hoài muốn hoà với nước, xi-măng thành chất keo sơn vào viên gạch xây tường. Cát không có những ước lệ nhân sinh lỗi thời, những cân đo giá trị bằng đơn vị vật chất, những đạo đức xã hội nguỵ trang, ... Trí Hoài chợt loé lên ý nghĩ, ừ, không sinh được thì xin con nuôi, có sao đâu. Nàng hẩy nhẹ lưng chồng, thì thào:

- Thôi, ngủ đi! ●

tuyết

Phau phau nghìn hạt rụng
Ngỗng lười mỏi cánh xa
Cuộc chơi còn thô vụng
Chiều sương dần phôi-pha
Gió lùa dăm hạt nhỏ
Long lanh tinh thể nhoà
Tan nhanh cùng nhịp thở
Buồn vui rồi cũng qua...

cung vũ

Xuân Nắng Lụa

Nguyễn Hữu Nhật



Lúc ở ngoài thung lũng mùa đông, giữa những đồi tuyết lạnh tới trắng xanh màu hồ thủy, Thuyên thấy núi xa lượn những đường cong chạm vào nền trời biếc sẫm sắc nước biển đêm. Gió thốc mạnh. Buốt. Anh chỉ muốn vào ngay nhà bà Olsen. Đèn vàng, chùm sáng hắt qua cửa sổ, ánh trải trên tuyết nom xa như lụa vàng. Chiều cuối năm, một mình nơi quê người, chỉ còn dăm tiếng đồng hồ nữa là thời gian bước sang năm thứ mười bảy Thuyên xa nhà. Kể từ một đêm mùa xuân năm Tám Ba, anh bước xuống thuyền, quay lưng lại với Tân Châu, hầu như đêm nào mỗi khi thức giấc, lòng Thuyên cũng nhớ tiếc xứ lụa, nơi anh và Tú học cùng trường, yêu nhau, chưa kịp cưới hỏi, hai người có con rồi anh vượt ngục...

Mười sáu năm, Chương đâu ngờ, qua nhanh, như một giấc mộng, nửa êm ái, nửa dữ dằn. Ở Bergen, Na Uy, niềm hạnh phúc lớn lao nhất của Thuyên là được vẽ tranh trở lại sau tám năm bị giam cầm hết trại tập trung này tới trại tập trung khác, dọc vùng biên giới Việt Miên, giữa hai nhánh sông Tiền và Hậu. Giờ đây, anh được tự do vẽ và tha hồ vẽ về sự tự do. Một nhà phê bình hội họa người Na Uy, khá bén nhạy, đã nói về các cuộc triển lãm cá nhân của Thuyên: «*... Các gam màu, chìm ẩn trên nền lụa, qua nghệ thuật tạo hình của Thuyên Nguyễn gây ấn tượng mạnh giữa những thơ mộng và ác mộng. Phải chăng Paul Gauguin, một người Paris, tự nguyện đi đầy ở đảo Tahiti; và Van Gogh, người Hòa Lan, tự giam mình ở miền Avers sur Oise, nước Pháp... Còn Thuyên, chắc chắn ông bị tách ra khỏi quê hương thân yêu, ngoài ý muốn... Tôi thấy nắng, tràn ngập nắng, lung linh qua những sắc độ khác nhau của màu vàng trong và ấm, rất tranh lụa phương Đông. Tôi thấy đêm. Đêm «Vietnam War», nỗi bất hạnh không ở nơi một dân tộc, một đất nước. Nó, thảm kịch, ở cuộc cách mạng được thử nghiệm bằng máu và nước mắt. Lại không cần thiết phải như thế? Coi! Giữa đêm với ngày, lẫn trong sương khói, bóng tối và ánh sáng, là bao thời gian vung phí, mà Thuyên Nguyễn với bố cục nhiều khoảng trống. Đầy ngụ ý...*»

Khoảng trống ghê gớm nhất, với Thuyên, chẳng một ai thấy được. Trống và rỗng tới rợn người. Đêm trong trại giam, anh thường nằm mơ thấy mình về thăm nhà, tỉnh giấc vì bàn tay gầy đặt trên lồng ngực lép rơi xuống sàn ván khô. Nhớ nhà tới nỗi nước mắt ứa ra. Người đàn ông khóc trong đêm nhớ một thời ngang dọc, giận mình bởi quá tin người nên bị người bức hại. Khổ lây tới cả bố mẹ, vợ con. Đêm ở Salhus, nơi căn gác thuê, ba phòng, phòng khách và hai phòng ngủ, những năm gần đây, anh vẫn thường hay nằm mơ thấy bị bắt giam trở lại. Choàng dậy, trên chăn êm và nệm ấm, sau chốc lát vui mừng nhận ra là «mình đang ở Na Uy», cảm xúc lại chợt rơi vào một vùng trống trải, rỗng không, hoảng và loạn, phải ngồi vẽ tranh tới sáng. Cho quên đi. Chính vì thế, mỗi tấm tranh của Thuyên, một nỗi thương nhớ. Nắng Chợ Vàm. Lụa Tân Châu. Tú. Con gái đầu lòng thân yêu của bố. Tên con là gì? Bố vào trại tập trung. Tù. Mẹ con. Vào nhà thương. Sinh con. Thuyền ơi thuyền. Đêm xanh Salhus. Rừng hoa mai và cánh đồng dưa hấu trong trí tưởng... Tất cả là hình ảnh. Những hình ảnh mang tên tranh. Mỗi tên tranh một kỷ niệm. Quên là nhớ? Nhớ như chiều nay, chiều cuối năm âm lịch, từ trong nỗi thiếu vắng quê nhà và người thân, Thuyên bật ra được mấy câu thơ lục bát, điều rất hiếm hoi, tính đem khoe bà Olsen, một người đang học kỹ thuật vẽ và bồi tranh lụa. Bài thơ ra đời nhờ hồi sáng Thuyên mới nhận được tin nhà.

Ông Fredstad, vừa từ Sài Gòn trở lại Oslo hôm qua, nói sẽ đi xe lửa tới ga Bergen khoảng 9 giờ đêm nay. Thuyên hơi bực mình. «Cứ kể về công việc bề bộn ở Oslo phải thu xếp.» Nghe loáng thoáng đâu như ông muốn dọn nhà. Fredstad vốn ít nói, hay cười không thành tiếng; nên qua điện thoại, Thuyên chẳng biết ông có cười hay không. Anh chỉ nhớ câu cuối: «Gần như tốt đẹp. Tôi đã làm xong mọi việc ông nhờ. Gặp, sẽ nói chuyện nhiều, đã gặp con gái ông... Dễ thương như Marit. Chắc! Nhớ đi đón. Hôm nay sinh nhật...»

Bà Olsen ra mở cửa, khoe một vườn hoa vàng trước nhà nở dưới trời mưa tuyết, nom như nắng lẫn với những chùm bông trắng nõn bay, trong lúc Thuyên đứng giũ chân ở thềm cửa. Anh nhìn theo ngón tay trỏ của bà Olsen, rồi cũng buột miệng kêu lên: «Tuyệt diệu! Nhưng bà hãy tưởng tượng cả một vườn hoa mai trắng, thay vì tuyết rơi nghiêng như thế kia, lại là ánh nắng vàng nhảy múa trên nhánh cành, ngọn lá...». Bà Olsen, nheo mắt giây lát, rồi khẽ lắc đầu, bảo: «Hoa vàng trở thành bông trắng. Tuyết trắng thành nắng vàng. Tôi chưa hình dung hết được. Song nghĩ là đẹp. Ông có lý. Tuyết rơi trên hoa vàng, bóng tối cũng là một thứ ánh sáng, gió thổi nhòa bụi tuyết mờ. *Khói tuyết*, một chữ mới, cảm ơn. Tôi có cảm tưởng mình đang chìm đắm trong hơi thở của tranh lụa... Cảm ơn quà tặng...»

Hai người bưng cà phê và trà, đi xuống từng nhà hầm, nơi có những chiếc cửa sổ nhỏ, nhìn ra ngang tầm mặt đất. Bà Olsen đã cào tuyết ở phía ngoài. Các cửa kính mờ hơi nước. Bà bật đèn pha, chiếu thẳng vào những tấm tranh lụa chưa bồi quanh mép, đang vẽ dở dang. Bà hỏi: «Tôi còn phải làm gì thêm nữa?». Thuyên nhìn nghiêng các tấm tranh, lắc đầu, hớp một ngụm trà nóng:

- Bà đã vẽ bột màu trên lụa. Không phải tranh lụa. Tôi đã nhắc chừng nhiều lần. Nên nhuộm các sợi lụa. Bà tô màu dày, mỏng lên tranh, còn đâu là sự sự óng ả của chất lụa.

- Tôi ghi chép kỹ. Nhớ chứ. Song cứ quen tay dùng như màu sơn dầu. Còn hai bức lụa nữa, mới phác thảo chì, tôi làm lại từ đầu để ông xem...

Bà Olsen, ba mươi tám tuổi, tóc vàng lúa mì chín và mắt xanh trứng sáo, một họa sĩ chuyên vẽ tranh sơn dầu, nổi tiếng của Bergen, đã tình cờ gặp Thuyên trong một cuộc triển lãm tranh phương Đông của nhà sưu tập hội họa Frestad ở Oslo. Ông bà Olsen và Fredstad, được một người con gái, Marit mười tám tuổi đang học năm đầu ngành kiến trúc, họ «sống chung» suốt hai mươi năm, ngoài hôn thú; mỗi người ở một thành phố. Bà Olsen từng nói với Thuyên: «Tôi sinh ra và sẽ chết đi ở Salhus này. Không đi đâu hết. Khi tôi chưa thấy hết được vẻ đẹp tùy theo mùa, từng ngày, mỗi giờ, của tuyết trên ghềnh đá sóng đầu xuân, của nắng trong rừng cuối thu nắm chín.» Ông Frestad, bốn mươi hai tuổi, dân Oslo gốc, điệu bộ nhưng khá chân tình, có lần vui miệng, đã bảo: «Mỗi tháng chúng tôi gặp nhau, vài ngày, nên cuộc hôn nhân lúc nào cũng mới. Bergen là thành phố văn hóa. Nhưng Oslo mới là chợ buôn, bán tranh khắp thế giới. Đi nhiều. Không cách gì tôi có thể ở hẳn Bergen được. Hơn nữa, tôi sợ cuộc sống hôn nhân ở bên nhau mãi, sinh nhàm chán, sẽ giết chết tình yêu... Sao người ta lại không cho ký hôn thú, ba năm một lần, gần hết hạn lại ký tiếp. Vẫn hơn là cứ mười cặp lấy nhau thì có sáu cặp chia tay. Lời thề trước bàn thờ. Chữ ký ở Tòa đô chính. Vô nghĩa!»

Bà Olsen đang chăm chú cho màu nước loang trên nền lụa. Tranh tĩnh vật. Mấy cành hoa chuông, thứ hoa mùa hè màu tím nhạt, mọc nhiều trên các sườn đồi vùng Morvik, cắm trong chiếc bình thủy mỏng tanh. Một cái tẩu hút thuốc đặt trên tập thơ mà ông Fredstad đã phải bỏ tiền túi ra xuất bản, từ thời sinh viên, cốt để tỏ tình với cô Olsen, khi ông theo học mỹ thuật tại Bergen. Ra trường, vẽ tranh không thành công bằng bà, nhưng ông lại vượt trội ở môn thẩm mỹ học, nhanh chóng trở thành một nhà phê bình hội họa, có hạng. Mùa hè rồi, hai người giận nhau vì một bài báo của ông, trong đó có câu: «Ngôn ngữ tạo hình của Eva Olsen, ở tĩnh vật, nơi những đồ đạc ghi đậm màu thời gian. Người ta mong ước vươn lên, vẽ được tâm cảnh, qua tĩnh vật. Olsen ngược lại, trong cuộc triển lãm mùa hè năm nay, lại bước xuống vị trí một người mô phỏng thiên nhiên; sự vụng về mang một cái tên: Salhus dưới mắt Olsen!» Chưa hết, bà còn buồn Fredstad, ngoài chuyện nghệ thuật, việc ông đã quên ngày sinh nhật thứ mười tám của Marit, cuối tháng trước, lúc Fredstad mải miết với một cuộc đấu giá tranh mộc bản và lụa cổ tại Singapor. Thuyên biết, sau đó, ông Fredstad bay qua Hà Nội, nhờ người dẫn tới làng Đông Hồ để ông tìm hiểu loại tranh dân gian Việt Nam, dùng cho một tác phẩm khá đồ sộ, của ông: Tranh dân gian các nước phương Đông. Sinh nhật Marit hôm đó, bà Olsen đãi cơm khách vào buổi tối, thật đáng tiếc, chính cô con gái vào ngày chót lại không về được. Chỉ có hai vợ chồng người bạn trẻ, Việt Nam, Thuyên và bà Olsen. Tới gần khuya, hai người kia, bận con nhỏ, về trước. Thuyên còn ở lại phụ giúp lau khô bát đĩa, ly tách và cất vào chiếc tủ lớn. Xong việc. Olsen mở một chai rượu quý, ghi năm 1975, hai người cùng uống cạn. Khuya. Chủ nhà và khách đều không lái xe được nữa...

Bà Olsen đã pha các khoảng màu kín tấm tranh, bất chợt hất ngang lọn tóc mềm mại, và ngẩng

đầu lên hỏi:

- Cách nào ông sống được mười sáu năm, một mình, không... đàn bà?

- Công việc. Tôi lao đầu vào công việc. Công việc là thời gian. Công việc của tôi còn để bù lấp những khoảng thời gian dài bị cùm chân, xích tay, không làm gì được. Vì đói!

Kìa, bà không nên dùng màu trắng, tôi muốn nói là bột màu trắng, mọi sắc độ trắng của bột màu, dù đã pha nước, đều làm cho khoảng tranh đó, sau này, đục và mốc. Phải biết khai thác chính màu sắc trắng của lụa... Tôi bị tù tám năm. Chỉ được tự do vẽ tranh trong đầu óc. Các bản phác thảo vô hình mà hữu hình ấy, nhờ trí nhớ, sang Na Uy tôi vẽ lại. Thời gian mất đi, người Na uy gọi là «ném thời gian», chúng tôi gọi là «giết thời giờ», nói rõ hơn là «thời gian chết». Những khoảng trống rỗng ấy, trong đời, tôi xem như là màu trắng của lụa. Tôi vẽ lại tĩnh vật, chân dung và phong cảnh tù, chính là tôi đã khai thác được cái «màu trắng» lạnh lẽo...

Bà Olsen, mở ngăn kéo, cất ống màu trắng vào đó, các ngón tay trắng hồng, đã một lần xoa trên lưng Thuyên. Chỉ một bận. Sau cái đêm mà mỗi người đều nghĩ là mình say khướt. Cả hai vẫn gặp gỡ nhau mỗi tuần một lần, cho tới nay, và cùng làm như không có chuyện gì xảy ra:

- Lần trước, ông có dặn tôi, khi cần có những đường nét hay mảng màu đen trên lụa, nên pha màu xanh vào màu đen trước khi vẽ. Khi tranh khô, tôi xối nước cho các cặn bột màu trôi đi, để nhuộm màu lần thứ hai; tôi thấy các đường nét xanh đen đó bị bạc màu, mà nói theo ông là mốc. Tôi nghĩ, chẳng biết có đúng không, tranh lụa là cái gì «bình đẳng», muốn «sương khói» thì không màu sắc nào được trội hơn màu sắc nào. Nó tựa hồ như đa văn hóa. Trước kia, tuy tôi không dám xem thường mọi thứ đến từ Đông phương, song tôi chẳng mấy chú ý. Nhưng từ khi gặp ông... Có lúc, tôi cũng lầm như Jehangir, một hoàng đế Ấn Độ, rất sành sỏi nghệ thuật. Nhưng lần đầu tiên, theo sử gia Wille Durant, trông thấy một bức tranh của châu Âu, ngài vội bảo: «Không thích. Vì nó được vẽ bằng sơn dầu.» Hoàng đế chỉ thích tranh màu nước. Nghệ thuật mà còn vậy. Nói chi tới chủng tộc. Tôi nghĩ, muốn hiểu nhau, con người không chỉ sống bằng tâm hồn, qua mấy cuốn sách nghiên cứu dầy cộm.

Thuyên chỉ vào những đường nét hỏng, bạc màu, trong tranh tĩnh vật:

- Về các đường nét đậm, tôi đã nói lộn, phải dùng một phần ba màu xanh và hai phần ba màu nâu; tốt nhất là càng ít các mảng tối, bà cũng đừng để các màu bít kín mặt lụa dù ở sắc độ loãng. Nên chừa ra những khoảng trắng của lụa. Mỗi sắc độ chỉ được nhuộm một lần. Không nên chồng chất nhiều màu, dù đẹp, khoảng màu đó sau khi khô sẽ dầy cộm và đục lờ... Xấu! Việt Nam có một câu nói cửa miệng: «Thoang thoảng hoa nhài mà lại thơm lâu.» Mọi thứ, ở đời này, theo tôi, như tranh lụa rất nên «thoang thoảng»... Tranh sơn dầu, như bà biết, cần ánh sáng và bóng tối rõ ràng, các đường nét nổi bật. Lụa hoàn toàn khác...

Thuyên nói như vậy, bóng gió và rất thực với lòng mình, mười sáu năm qua anh sống như một người theo chủ nghĩa diệt dục. Thuyên nồng nàn, hẳn là bà Olsen biết, nhưng lòng thương yêu cùng nỗi ân hận dầy vò anh tới độ hễ ngưng tay vẽ là thấy bồn chồn, sợ hãi, hoảng hốt, tâm hồn như rơi vào nỗi buồn từ «cả kiếp trước đổ về». Khi vượt ngục, từ một trại giam ở gần cù lao An Long. Tù được ra tắm sông. Thừa lúc người vệ binh đang say sưa hút thuốc lào, trên bờ, Thuyên lao ra giữa sông và bắt kịp được một thân cây dừa từ phía thượng nguồn sông Tiền đổ xuôi ra biển. Mùa nước lũ, dòng sông trôi nhanh, tiếng sóng gầm thét át cả tiếng những người bạn tù kêu thất thanh. Đêm đó, Thuyên giạt vào mạn An Phong, lên bờ, lạnh và đói. Anh vào vườn nhà người ta, bẻ trộm những bắp ngô non và lấy vội được bộ quần áo còn ướt hơi sương trên dây phơi. Thuyên biết rõ đường đi nước bước khắp vùng «bàn cờ» lớn, miền tây nam đất nước, gồm bốn góc Tân Châu, Hà Tiên, Rạch Giá và Cao Lãnh, cũng mất gần hai tháng anh mới tới được Rạch Sỏi. Kinh nghiệm những người trước anh, trốn trại, ra ngoài báo tin hoặc đến tá túc tại nhà thân nhân, bạn bè đều bị bắt lại; vì thế Thuyên tìm đường đi thẳng tới Rạch Giá. Khuân thuê, vác mướn và cả những công việc gần như đi ở đợ cho người ta sai vặt, năm rưỡi sau, mới tới được đảo Bidong. Ba năm đầu, từ Mã Lai hay Na Uy, Thuyên gửi



nhiều thư cho bà mẹ và Tú ở Tân Châu. Mấy năm gần đây, anh cũng đã nhờ người ghé Tân Châu nhân dịp họ về nước, mà vẫn bặt tin cho tới nay... Trừ Fredstad...

Bà Olsen, giảm bớt độ nóng của lò sưởi điện, cởi áo ngoài, vắt lên thành ghế. Ngón tay út cong lên, gãi nhè nhẹ trên gáy trắng, dưới ngọn tóc kẹp ngược, vắt cao lên đỉnh đầu:

- Rồi đấy! Tôi đã làm theo ông, với nguyên tắc thủy mặc, làm ướt lụa bằng lớp nước lã trong, rồi cho màu nước loang chậm, tự nhiên, và chờ tranh khô xong mới đem xối nước... Thì ra Đông phương đã «nhuộm» từng sợi trong tranh lụa bằng cách này; những sắc màu còn lại, sau khi xối nước, mới thực là màu sắc tôi cần ngưng lại ở đó hay pha tiếp... Ông có nghĩ những gì còn lại của tình yêu là hôn nhân và những gì còn lại của hôn nhân là con cái. Rồi con cái lớn lên, rời khỏi ngôi nhà này, có nghĩa là rời khỏi vòng tay của người mẹ, thì... chỉ còn lại nỗi cô đơn...? Tranh lụa, thật lạ lùng, giúp cho tôi nhìn ra được nhiều điều mới lạ giữa cuộc sống mà tôi tưởng là cũ kỹ, nhàm chán này. Ở đó, không có biên giới, giữa hai màu phải có màu trung gian. Hình ảnh các bông hoa chuông tím không được vẽ trọn vẹn, mà phải có những đường nét, những khoảng màu đứt quãng dành cho «không gian» của nền lụa trắng. Ông xem...

Thuyên mỉm cười với người học trò thuộc bài, anh có cảm tưởng như bà Olsen đang giảng giải cho anh cách vẽ tranh lụa, với vẻ hết sức tự nhiên. Tính tự nhiên của phần lớn đàn bà phương Tây, chẳng phải là thói thản nhiên, bà Olsen cũng biết cách nói xa xôi. Nên Chương ngụ ý:

- Tranh sơn dầu, mang cái hồn người phương Tây quen phân tích, hễ có phân tích là phân biệt. Xa gần, lớn nhỏ, sáng tối, đậm nhạt. Phương Đông, không vậy, chúng tôi thích tổng hợp, có nghĩa là mọi diễn dịch đều trở về quy nạp. Sách lý thuyết hội họa đầu công-nguyên, của Ấn Độ, cuốn Sandaga đã nêu lên sáu quy luật cho người vẽ tranh. Trong sáu điều đó, tôi thấy điều thứ ba là quan trọng hơn cả, người vẽ tranh phải «để cho tình cảm của mình tác động lên vật thể.» Cứ tưởng tượng nỗi cô đơn cũng là một khối «vật thể», một thứ vật thể không sờ thấy được, và chúng ta đặt tình cảm của mình vào đó. Sẽ thấy nỗi cô đơn hay cảnh đông vui chẳng có nghĩa là gì hết. Chính sự cô đơn đã giúp cho bà vẽ tranh được nhiều và tốt hơn ông Fredstad. Chung quanh ông, lúc nào và ở đâu cũng thế, hết khách hàng lại tới nhân viên và các nghệ sĩ, nhà báo. Và như bà từng kể, ông còn có nhiều cuộc tình vụn ở Hongkong, Singapor, Manila... Phần bà, chỉ có các họa phẩm của bà là đi khắp nơi trên thế giới, còn chính tác giả của chúng thì chỉ biết có Salhus, ngôi nhà cổ sáng chiều nhìn ra chân trời liền với biển. Bà sống với hồi ức tuổi thơ, chất liệu trong tranh của bà nói lên tấm lòng hoài cổ. Các tĩnh vật đều xưa cũ. Lòng thương yêu của bà đối với Marit, một Marit xách giỏ mây chạy theo mẹ đi nhặt những quả thông, ngày cô còn thắt nơ trên tóc. Song những quả thông, của Marit bây giờ, lại là các khóa học, những mảnh bằng nơi cánh rừng toàn máy móc. Hối hả đời sống đô thị lớn...

Bà Olsen ngây ngất với bức tranh vẽ dở. Mùi hồ chua lẫn với mùi Old Spice Thuyên bôi. Trong sâu thăm thẳm đôi mắt xanh, ánh cười làm nhăn nét chân chim ở đuôi con mắt:

- Trước kia, tôi tưởng là tình yêu hóa ra chỉ là lòng ưa thích, sau đó, đôi khi tôi tưởng mình là người mắc chứng lãnh cảm và bây giờ tôi càng biết rõ hơn khi hai người nam, nữ có con với nhau, không sống chung một nhà với nhau, vẫn chưa phải là hôn nhân... Rất có thể tôi giống như một ngọn núi lửa chưa phun... Này, tôi thử nhắc lại nhé, trong ngôi sao sáu cánh cho định luật về bổ túc màu của tranh lụa, theo ông, thì đỏ, vàng và cam tạo nên một hình tam giác mà đỉnh ở phía trên... Một hình tam giác khác, đỉnh ở phía dưới, gồm ba màu cam, lục và tím. Hễ chọn màu chính, tam giác này, thì tam giác kia là màu phụ... Thuyên, tôi tự hỏi ông hay tôi, ai là chính và ai là phụ trong đêm hôm ấy? Phần tôi, tôi đã nhớ lời ông dặn: «Không được gắng sức làm đẹp cho lụa, mà phải để chính nó, lụa, tự làm đẹp lấy nó... Sự gặp gỡ tận cùng, của tự nhiên, khiến cho tôi rung động hơn bao giờ hết... Nếu vẽ tranh lụa là nhuộm từng phần của mặt lụa, tạo nên một hay nhiều hình ảnh cho toàn bộ tấm tranh, thì tôi hiện chưa ở mức toàn bộ... Nhưng sự rung động, trong đêm ấy, thực sự trở thành một phần của đời sống tôi...»

Thuyên muốn ôm lấy bà Olsen. Nhưng không hiểu sao anh đứng trơ ra, thoáng chốc, mùi rượu chát xông hương trên đầu lưỡi. Lại nghe được cả tiếng gió trên đồi thông. Thấy lại ánh đèn ấm cúng trong phòng ngủ. Triền dốc đi ngược lên. Ngọn hoa vàng chạm vào vách núi tuyết trắng. May mà bà Olsen đã bắt qua chuyện khác. Bà kể rằng Fredstad đã khoe nhờ chuyến đi Việt Nam đã làm cho ông có cảm tình hơn với những người Việt, tỵ nạn chính trị, tại Na Uy. Nhưng ông bảo: «Vườn tược ở đồng bằng sông Cửu Long đẹp lắm. Olsen từng mê những cây chuối thì phải sang đây. Rất nhiều loại chuối. Hoa chuối nở đỏ trong vườn chuối xanh. Màu sắc rất fauvisme, dã-thú. Lụa và nắng ở Tân Châu như nhau. Chan hòa một thứ màu vàng của tơ tằm còn chưa guồng thành sợi. Tự cảnh sắc ở đây đã là những bức họa tuyệt vời. Nhưng khi đi giữa những ngõ tre mát rượi, sao tôi nhớ bà và Marit quá, nhớ tới những con đường

rợp bóng bạch dương, mùa hè chúng ta thường dạo mát. Bà mẹ Thuyên gửi lời cảm ơn bà. Chuyện Tú, tôi sẽ kể sau, kiếm nhà khó lắm. Nhờ rao lời thưởng mấy trăm mỹ kim, trên báo, tới lúc tôi gần bỏ cuộc mới có kết quả. Bà đừng giận tôi thêm nữa!»

Rồi bất ngờ bà Olsen hỏi Thuyên:

- Sao từ năm 1987 tới nay, suốt mười ba năm, ông không cố đi tìm Tú và con gái, sau khi chính quyền Hà Nội đã «đổi mới»? Tôi thấy nhiều người Việt tỵ nạn chính trị ở đây đã trở lại thăm nơi mà họ đã bỏ ra đi. Rồi trở lại Na Uy, có làm sao đâu...?

Thuyên vội trả lời ngay:

- Bảy năm đầu, tôi chưa có quốc tịch Na Uy. Trong chứng chỉ thông hành tạm thời của tôi, người ta ghi rõ có thể đi bất cứ nơi đâu, trừ Việt Nam. Sáu năm gần đây, với tư cách một công dân Na Uy, tôi có quyền... Nhưng bà nghĩ coi, nguyên nhân tinh thần mà tôi ra đi vẫn không thay đổi, chỉ đổi thay một số sinh hoạt vật chất. Làm sao tôi có thể quên mình là người tỵ nạn chính trị? Ký tên vào lá đơn xin về, việc ấy dễ, sao tôi vẫn thấy khó làm quá. Na Uy không mở cửa, đón tôi vào đây, với lý do tỵ nạn kinh tế... Phần khác, suốt mười sáu năm qua, tôi gửi tới hai mươi bảy lá thư về nhà mẹ tôi cũng như nhà Tú ở Tân Châu mà không một tin tức tức nào đáp lại. Tôi nghĩ là mẹ tôi đã mất và Tú thì đã đi lấy chồng. Tôi nhờ vài người Việt, ở đây, về nhà cũ tìm, mà... Frestad thật giỏi, nhất là tấm lòng giúp đỡ tận tình của ông. Đôi lúc, tôi thấy mình có tội với mẹ, với Tú và với con tôi. Sự lựa chọn nào cũng có phần thiếu sót, thiệt thòi. Cái giá, mà một người tỵ nạn chính trị, đúng nghĩa, phải trả cho việc không bội tín với nước chủ nhà cho lánh nạn, chẳng mấy ai biết đến. Nhưng tôi biết. Tôi còn biết trong sâu thẳm, nơi tâm hồn phần đông người về, có một góc nào đó mang đầy mặc cảm, dù nó được che đậy bằng đủ mọi thứ lý do. Nhưng sự nhục nhã không thuộc về họ. Chính những kẻ từng bắt bớ, giam cầm, lăng nhục bao người vượt biển, nay lại đón rước, cúi mặt hầu hạ các nạn nhân cũ của chúng, vì tiền bạc...

Bà Olsen đã ngưng vẽ từ lúc nào, lắng nghe, tay cầm cây cọ đánh nhịp vu vơ trong khoảng không. Thuyên vừa nhìn ra ngoài cửa kính, vừa nói:

- Mười sáu năm, ít nhất là như thế, năm ngàn tám trăm bốn chục ngày đêm, một cuộc sống có lẽ sống, thật sự cô đơn vô cùng. Một vài người bạn, biết chuyện, họ nói tôi điên. Nhưng tôi quen vẽ tranh lụa rồi. Lụa phải sạch. Màu phải trong và sắc phải óng. Vết nhơ lớn nhất trong đời tôi, từ trước tới nay, là để lại cho người mình yêu một đứa con rồi bỏ đi biền biệt. Người đàn bà ấy, chưa học xong tú-tài, bao nhiêu tơ lụa, của cải, nhà cửa của cha mẹ bị tịch thu hết. Xã hội không an sinh. Chính quyền đối xử thù nghịch với những gia đình có thân nhân là tù chính trị. Tôi không hiểu Tú đã sống và nuôi con như thế nào? Kìa tranh đã khô, bà nên đi xối nước, để xem màu sắc ra sao. Tôi đoán sẽ đẹp. Nhưng màu sẽ không trong vì bà quấy hồ đặc quá. Lụa hồ trở nên dày. Màu nước loang ra không được tự nhiên, nên sự hòa sắc tạo ra những cái ngấn, như vết nhăn trên trán người có tuổi. Nào chúng ta thử coi.

Hai người vào phòng tắm. Tranh được dựng nghiêng trong bồn, bà Olsen mở máy nước. Thuyên khoát tay ra dấu bảo ngưng lại. Vì: «Nước trong vòi chảy mạnh quá. Nên dùng vòi hoa-sen, các tia nhỏ giúp cho mặt lụa tan loãng lớp màu nước được mịn. Bà thấy chưa, hồ lụa cộm quá. Nhớ, hễ một lon sữa bò nước, chỉ một muỗng cà-phê bột năng và một cục phèn chua bằng đầu ngón tay. Nên cho vài giọt gélatine, tránh sau này gián nhấm tranh. Thôi! Rất đẹp.»

Thuyên lấy tranh ra khỏi máy sấy khô. Hai người lên phòng vẽ của bà Olsen ở trên lầu. Người học trò tỏ ra thành thạo, dùng lưỡi lam dọc sát mép khuôn gỗ, rồi úp mặt trái của tranh xuống nền giấy trắng đã phết hồ. Olsen đặt hai cạnh bàn tay, ở chính giữa, vuốt đều ra bốn phía. Trong lúc chờ tranh khô, dưới ánh sáng đèn năm trăm nến, để cắt xén, Thuyên xem lại mấy bức tranh thực tập, kỳ trước bà Olsen đã «biểu» và «bồi». Bà Olsen lấy sổ tay, ghi chép, ánh mắt đẹp khi lo lắng nom rất đáng thương. Anh từ tốn cắt nghĩa:

- Biểu, có nghĩa là làm phẳng tờ tranh, đó là sự kết hợp giữa miếng lụa có vẽ hình và tấm giấy trắng, dầu, để mặt lụa được thẳng băng... Bồi, là sự kết hợp lần thứ hai, giữa tranh đã «biểu» và «diềm». Diềm, là phần lụa ở chung quanh tấm tranh đã «bồi», lớn hay nhỏ tùy theo khổ tranh. Nó làm tôn vẻ đẹp của tấm tranh vẽ lên nhiều lần. Diềm thường là lụa có vân hoa, màu sắc nhạt, chúng ta chưa mua được loại lụa này. Dùng tạm thứ giấy in hoa vậy...

Bà Olsen, sung sướng ra mặt, mắt chớp chớp, cong đôi môi, đỏ chót:

- Tôi từng tìm hiểu về Zen. Học thuyết này nói nhiều tới sự kết hợp. Nói nhiều hơn nữa về sự kết hợp tạm thời. Như đất, nước, lửa và gió tạo nên nhiều thứ. Và mọi thứ đều không lâu bền. Như tôi đang ngồi trên cái ghế, mà mười năm trước, mẹ tôi vẫn thường ngồi. Cụ nhìn ra các ngọn thông trên triền núi. Tôi còn giữ được vài món đồ chơi của cụ ngày cụ còn bé. Ngôi nhà này đầy kỷ niệm của cụ. Nhưng bây giờ cụ ở đâu? Mọi sự kết hợp, để tạo nên cụ, trong đó có gió là hơi thở đã tắt...

Thuyên gần như vỗ tay, reo lên:

- Hay! Bà đã thấy tính chất thực của đời sống. Nhưng xin lưu ý ở mặt

tích cực này: Dù không bền vững, mọi vật luôn luôn kết hợp; lưỡi cưa phá vỡ sự kết hợp của gỗ thông, nhưng mạt cưa kết hợp với keo, lại thành ra những tấm ván ép. Chính sự không bền vững, của mọi kết hợp, mới là hợp lý... Hiểu như vậy, chúng ta sẽ nhìn đời, khác với một số triết gia Tây phương, coi nó là sự phi lý. Theo tôi, người nào biết làm quen với sự thay đổi, người đó mới sống vui được. Như nửa đêm nay, bắt đầu năm mới Tết Việt Nam, tôi sẽ thêm một tuổi, có nghĩa là tôi bị già đi...

Bà Olsen gật đầu:

- Cảm ơn ông. Chắc chắn từ nay, tôi sẽ không buồn vì có cảm tưởng là mọi người thân yêu bỏ rơi tôi. Marit hay ai khác, không thể kết hợp mãi với bối cảnh vùng Salhus mãi được... Để tôi ghi tiếp, tranh và diềm tức đường «bo» chung quanh tranh đề phải «biểu» nghĩa là dán trên một miếng giấy, sau đó lại dán cả hai trên một miếng giấy lớn hơn. Đó là sự kết hợp lần cuối cùng cho một tấm tranh lụa. Có đúng vậy không?

- Chưa phải lần chót. Một tấm tranh lụa, đúng nghĩa, trải qua bốn nhà chuyên môn; mỗi người thuộc một ngành nghệ thuật. Họa sĩ, người bồi tranh, thi sĩ và thư pháp gia. Ngày nay, chúng ta chỉ còn sự kết hợp này: Vẽ tranh, bồi tranh và lồng khung tranh... Chúc bà thành công... Giờ tôi phải đi. Tôi mời bà, khoảng 11 giờ đêm nay, qua nhà tôi dự một cái Tết của một người Việt Nam xa xứ. Lần đầu tiên nhận được tin nhà...

Bà Olsen dường như lưỡng lự, các ngón tay đan lấy nhau, rồi ôm hôn Thuyên ở lối đi hẹp, giọng đầm ấm:

- Chúc «năm mới Việt Nam» và hạnh phúc. Cảm ơn lời mời. Không chắc tôi đã qua nhà ông được... Ngày sinh nhật của Fredstad và tôi cần bình tĩnh nhìn lại sự kết hợp, của tôi với ông ấy, còn cần hay là không...!

Bàn tay của Thuyên, dùng dằng, không dám rút khỏi bàn tay của bà Olsen lúc hai người chào nhau lần nữa. Lát sau, tuy không quay lại, anh cũng hình dung được hình ảnh người đàn bà đứng dưới khung cửa rộng, ngôi nhà xưa lớn quá, nhìn ra những bông tuyết xoáy tít. Các bụi cây hoa vàng rùng mình khi cơn gió lướt qua.

Thuyên bẻ một cành nhỏ, thay cho hoa mai, để đêm nay đón giao thừa.

Trên đường ra nhà ga, một mình Thuyên lái xe dưới mưa tuyết, anh ngừng lại ở chỗ tránh xe, bờ đá chồm ra phía biển như bao lơn. Tất máy. Thuyên ngồi im lặng, ngắm tuyết đổ hoa xuống biển, sực nhớ là mình đã quên không đọc cho bà Olsen nghe bài thơ. Tình cờ nó hàm chứa cả hoàn cảnh của Tú và Olsen. Buồn:

Xa nhau ngày trước, khổ thay,
Bây giờ những sợ chia tay lúc già
Nữa mai chân chậm, mắt lòa
Biết còn gặp lại hay là,.. ôi thôi!

Lòng anh cồn cào nhớ những đêm giao-thừa, thời còn ở nhà bố mẹ, vừa gần gụi như mới hôm qua đây, vừa xa vời như từ một kiếp nào đó. Đêm giao thừa nào, ở Tân Châu, bố cũng nhắc tới La Khê, một làng tơ lụa Hà Đông, nơi mà bố mẹ lỡ sa vào tình cảnh «được mùa tằm làm nhà ngói, mất mùa tằm khăn gói ra đi». Rồi Tân Châu, xứ lụa miền Nam, quê hương thứ hai của Thuyên, lại trở thành nỗi nhắc nhở trong lòng anh bao năm qua. Lụa và gấm Tân Châu, những mặt hàng Mỹ A, Cẩm Tự, với các khung dệt nom như đồ chơi. Guồng tơ hình vuông, những nong kén vàng óng tơ tằm chưa kéo sợi, ruộng dâu xanh ngát bên bờ sông Tiền. Bố thì cứ bảo: «Các vườn dâu bên bờ Nhuệ Giang, con sông đào ở làng ta, xanh mát mắt, y như ngọc.» Thuyên chỉ nhớ những trái dâu chín, nâu đỏ, cùng các vết roi dâu trên mông những hôm trốn học. Lụa Tân Châu là bà hoàng trong ngành tơ tằm. Nhưng bố vẫn nghĩ lụa Hà Đông tốt hơn. Mùa hè mặc mát. Mùa đông mặc ấm. «Cứ ăn những con nhộng rang béo ngậy, thơm phức ở làng La Khê,

---

tĩnh



Có những bước chân buồn
Đi hoài trong hoang vắng
Là những tấm lòng buông
Trong đêm dài im lặng.

Có những chiếc lá rơi
Trong công viên cỏ úa
Và những hàng lệ tuôn
Trên dòng đời cô lữ.

Có những ngày âu sầu
Đầy trời mưa tuyết phủ
Người buồn im cúi đầu
Nhớ về nơi chốn cũ.

Cùng những chuyến xe qua
Sau lưng mù bụi cuốn
Là những chiếc khăn tay
Trong chiều vàng đến muộn.

Cũng có một loài chim
Cánh mềm trong giá lạnh
Lìa xa tổ đi tìm
Hạnh phúc nào hiu quạnh!

Có những toa xe buồn
Chở lòng sầu ly biệt
Nhưng có người và người
Vẫn êm đềm tha thiết!

Có anh và có em
Trong muôn vàn cách trở
Nhưng vẫn giữ trong tim
Trọn nỗi niềm thương nhớ!

y. ng.

mới biết con tằm ở đấy khoẻ khoắn nhường nào. Tằm gầy, dâu cỗi, kén tơ sốp. Lụa nào mà đẹp cho được». Thuyên nghĩ, có lẽ bố đúng, dân ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, «giang sơn gấm vóc» vào đâu? Giờ đây ở quê người, mỗi lúc nhớ Tân Châu, anh mới biết thương bố mẹ từng nhớ Hà Đông, nhớ làng cũ, nhớ tiếng thoi đưa lách cách khuya sớm bên ngọn đèn dầu... Thật ra, ở tỉnh Hà Đông, những «bảy làng La, ba làng Mỗ» đều giỏi nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa. La là lụa. Làng La Khê chỉ nổi tiếng mặt hàng the, nhuộm thâm. Lụa Hà Đông ư? Phải kể tới làng Vạn Phúc, vì câu hát: *«The La, lĩnh Bưởi, chồi Phùng; lụa vân Vạn Phúc, nhiễu vùng Mỗ Bôn»*. Do lòng yêu mến quê cha, đất tổ quá đỗi mà bố chỉ thấy thứ gì tốt nhất cũng từ La Khê? Đời cha xa làng, đời con xa nước, nếu như đời cháu sinh ra và lớn lên ở đây, mỗi khi về Hà Đông hay Tân Châu, hẳn nó sẽ nhớ tới rừng bạch dương vỏ cây mốc trắng, hơn là ngàn dâu xanh biếc lá tươi, như Fredstad, một người Na Uy! Lụa, hàng trơn hay hàng hoa, phải từ tơ tằm dệt nên, mới đủ sức lan xa một làn sóng rung động, vào tận đáy lòng tự nguyện, một đời sống chết cho tranh lụa. Lụa Paris sang, lụa Kashmir nổi tiếng thế giới, hiện nay Thuyên đang dùng, chưa bao giờ gây cho anh một niềm xúc động nào cả. Thuyên không ưa tơ bóng Kyoto, được chế ra từ các sợi hóa học, người ta gọi là tơ nhân tạo. Ông Fredstad, rõ tinh tế, khi bảo rằng: «Thợ thuyền, ở nền văn minh thủ công, phần nhiều là nghệ sĩ. Còn nền văn minh cơ khí, ôi, họ bị trở thành lao công. Hết còn sáng tạo.»

Thuyên xem đồng hồ. Anh phải đi đón ông Fredstad ở nhà ga. Trời tối dần, cảnh Salhus cuối chiều mưa tuyết trên biển, thoảng hoặc nghe tiếng ròn gãy của những cành thông nặng trĩu tuyết, lẫn tiếng sóng va đầu vào bờ đá. Mùi nước hoa trầm của bà Olsen còn phảng phất trong xe.

Ông Fredstad và Thuyên vào một tiệm cà phê trong sân ga. Nhưng ông chỉ gọi một ly trà dâu, của Na Uy, chua, dường như ông ngồi nhâm nhi hương vị Bergen sau nhiều ngày xa cách. Trong khi Thuyên run hai tay, bóc lá thư nhà, đọc nghiến từng nét chữ một. Không cầm được nước mắt:

«Bố kính yêu,

Con tên là Lụa. Con là con gái của bố. Bà nội và con đang khóc đây. Con và bà nội khóc vì vui mừng. Bà nội bị bệnh thấp khớp, đứng, ngồi thật khó khăn, vậy mà được tin bố còn sống, bà nội đang ngồi võng đã đứng ngay lên được, đi pha trà mời ông Fredstad mà không cần phải chống gậy. Nhưng cũng đau đớn lắm. Mẹ mất rồi bố ạ. Năm 1983 nhà nhận được tin bố đã bị nước sông Tiền cuốn trôi. Mẹ và con rời Tân Châu, tới nhà dì Hoa ở Hồng Ngự. Năm sau, vườn dâu, nhà nuôi tằm và nhà ở của dì cũng bị tịch thu. Ba mẹ con, bà cháu phải cất chòi tranh ở xa Hồng Ngự mấy chục cây số, sống tạm qua ngày. Những năm khổ sở này, con sẽ kể cho bố sau, khi có dịp. Mẹ mất năm 85. Bà nội nuôi con ăn học. Bà nội mát tay nuôi tằm nên bây giờ hai bà cháu đã có nhà ngói. Con đang học năm thứ nhất ngành tơ tằm. Nghề lụa ở làng La Khê mình nay đã chết rồi bố ạ. Nhà cất nhiều. Gạch ngói, xi măng đã đè bẹp các bụi tre, khóm trúc. Con có món quà biếu bố tự tay con làm ra. Ông Fredstad sẽ giao cho bố. Bà nội bảo ông Fredstad đúng là một vị Bồ-Tát. Con không rõ Bồ-Tát là ai. Con chỉ biết ông Fredstad rất tốt. Bố ơi, ngày nhỏ, con không biết khi để ảnh bố lên bàn thờ, bà nội có khóc không, mà sao hôm lấy ảnh bố và bát nhang trên bàn thờ xuống, bà nội khóc không ra tiếng. Chắp cả hai tay xá ông Fredstad khi ông đưa cho con tấm hình bố chụp ở Norway. Bàn thờ nhỏ, thờ chung bố mẹ, nay chỉ còn hình của mẹ. Con thương quá. Con viết lung tung, lang tang mong bố tha tội. Bố cho con tạm ngưng ở đây, thư sau con sẽ viết nhiều, tay con sao mỏi quá. Bà nội nhớ bố lắm...»

Thuyên không khóc được. Nhưng anh vẫn phải nhường tay lái cho ông Fredstad. Qua cơn chấn động dữ, đầu óc anh giờ lắng dịu, như đông lại một khối trong suốt, vắng lặng. Rất chậm, anh mới hiểu cái điều, làm cho bà Olsen và anh cùng khựng lại, là do lòng yêu mến cái đẹp, của nhau. Lẫn trong đó, biết đâu chừng, có cả sự tò mò từ hai phía. Muốn biết Đông, Tây có có gì khác biệt nhau chăng? Nếu có, nhiều hay ít? Không! Bao giờ anh cũng nâng niu cuộc sống này, nơi mà tâm hồn hay thân xác hai người gặp nhau, cũng thiêng liêng như khoảnh khắc giao-thừa từ năm cũ bước sang năm mới.

Năm mới. Thuyên kẹp tấm hình của Tú trên giá vẽ. Thấp nén nhang. Lạ thay, anh nghe như có tiếng chân của thời gian bên ngoài rừng thông, bước nhè nhẹ vào không gian căn phòng khách ấm. Fredstad không ngớt hỏi Thuyên: «Mời lúc 11 giờ à, như vậy là Eva không tới. Tôi biết bà ấy luôn luôn đúng hẹn. Thuyên à, anh xa nhà biền biệt, không có lỗi. Tôi mới thật đáng trách, có một nơi để về, tôi lại thường bỏ ra đi. Tôi sẽ sống gần Olsen. Chính tôi cũng cần phải hiểu tôi. Phải hiểu mình trước.»

Chuông cửa vang. Bà Olsen ôm một bó lớn, toàn hoa vàng chặt trong vườn nhà, như mai, nháy mắt, giao cho ông Fredstad, để ông trao lại tặng Thuyên. Nhìn ảnh Tú và cây nhang cháy dở, bà khóc, tay trong tay chồng, khi Thuyên run hai tay mở gói quà của con gái, kêu: «Lụa ơi đẹp quá!» Tấm lụa Tân Châu, như lụa Hà Đông xưa, vàng óng, sổ ra như làn nắng xuân, sắc kén tơ tằm. ●

Dơi

Hoàng Du Thuy



*H*ọc kỳ này tôi được xếp đồng ý cho làm ít giờ lại theo yêu cầu của tôi. Lý do tôi đưa ra là vì con bé đang ở vào lứa tuổi dễ bị hư, tôi muốn có nhiều thời giờ để kèm cặp con và đưa đón nó để nó không có dịp la cà với chúng bạn. Tôi phải chấp nhận cái cheque khiêm nhường một chút để có thời giờ dạy dỗ con. Tiền, thiếu có thể mượn nhà băng, trả phân lời cắt cổ nhưng thời giờ thiếu, không biết mượn ai. Tôi không có của cải để đầu tư thôi thì đầu tư vào đứa con gái duy nhất của mình vậy.

Có thêm thời giờ trò chuyện, gần gũi con, tôi cố gắng dạy cho con học thêm mỗi buổi tối nó không có bài làm ở trường. Ngoài những môn học chính như ngữ học, Xã hội học, v.v. tôi kèm thêm cho con chút tiếng Việt. Hè năm nào gặp các anh chị, tôi cũng bị trách là không chịu dạy tiếng Việt cho con. Thực ra, vốn liếng tiếng Việt của nó xây dựng thì lâu mà sụp đổ thì trong nháy mắt. Suốt mùa hè, nó ở nhà học tiếng Việt. Khi đi học, gặp bạn bè là cứ tuôn tiếng Anh. Về đến nhà cũng quen miệng, xổ toàn tiếng Anh. Tiếng Việt dĩ nhiên phải bị hao hụt. Hơn nữa, tôi đã bị trở ngại với tiếng Anh nên gặp dịp là nói tiếng Việt cho tiện, suy ra nó cũng như mình. Ngôn ngữ nào nó thấy thoải mái thì dùng, tôi không cấm đoán con. So với năm ngoái, con bé nói tiếng Việt khá rành, dấu, giọng tương đối dễ nghe chớ không còn lơ lớ nữa. Nhờ có thêm thời giờ cho con, chuyện dạy và học tiếng Việt dễ dàng hơn cho cả đôi bên. Nó có dịp để thực tập và dạn dĩ hơn trong khi sử dụng ngôn ngữ mới lạ đối với nó.

Trong khi tôi dạy con học những điều có tính cách giáo khoa thì con tôi lại dạy cho tôi những điều rất thực tế, những điều mà đa số người lớn thường không để ý đến. Chẳng hạn như tôi dạy con cách đối xử công bằng nhưng tôi lại cấm đoán nó làm nhiều việc mà không cắt nghĩa được tại sao, chỉ đơn giản là "tại vì mẹ là mẹ của con!" Trong những buổi sinh hoạt có người lớn, tôi thường dặn con không được nói, đó là sự lễ phép của người Việt Nam. Nó phản đối vì khi đã ngồi chung trong một mâm cơm, đi chơi chung một chuyến du lịch thì người lớn hay trẻ con gì cũng có quyền phát biểu chứ. Tại sao nó biết giữ phép lịch sự không cắt ngang người khác còn người lớn thì cứ tranh nhau nói? Hoặc khi bị cấm đoán coi Ti-vi, con bé hỏi tại sao ba nó coi được, tôi ấp úng trả lời tại vì ba làm việc mệt, cần giải trí. Nó vặn vẹo: "Con đi học, cũng là làm việc vậy."

Nếu tôi ở địa vị ba nó, tôi sẵn sàng tắt ti-vi để con tôi yên tâm ngồi vào bàn học vì nó thấy được đối đãi công bằng. Từ những suy nghĩ của con tôi, tôi thấy rõ là mình không thể dạy nó theo phương pháp mà cha mẹ tôi đã dạy tôi. Bởi vì nó không hợp thời và hợp chốn. Tôi đem cái sự nhún nhường, dạ vâng thụ động cổ xưa ra mà dạy con tôi thì khi ra đời làm sao nó đủ cứng cỏi, tự tin để chiến đấu với trường đời? Nếu tôi buộc con chỉ biết cúi đầu vâng dạ thì làm sao nó dám chống lại những kẻ hiếp đáp nó, làm sao nó có đủ ý chí để thực hiện cái ước muốn, cái hoài bão của nó? Điều tôi cần dạy cho con bây giờ là mọi chuyện đều phải công bình, nhất là hợp lý. Cái lý của trẻ con là cái lý không ai có thể tranh cãi. Cãi không xong là mất uy tín cả đời! Một bài học khác rất quan trọng tôi đã học được của con là trẻ con rất ghét nói dối. Người lớn thì nói dối không ngượng miệng, miễn là đạt được mục đích. Trong lần đi nghỉ hè ở Toronto, chúng tôi viếng sở thú nổi tiếng ở đây. Du khách cứ ngồi trên xe mà ngắm thú, từ khỉ, vượn cho đến cọp, hươu, đà điểu. Lúc ngừng ở cổng mua vé, thấy có giá vé đặc biệt cho thanh, thiếu niên, tôi dặn cô cháu hai mươi bảy tuổi là mua vé thiếu niên để rẻ được năm đồng. Con bé nhìn tôi thắc mắc. Khi xe vừa qua khỏi cổng, nó tra gạn tôi:

- Mẹ có biết như vậy là nói dối không? Chị Trang hai mươi bảy

tuổi, còn thiếu niên thì chỉ có mười bảy tuổi thôi. Con không thích mẹ nói dối như vậy.

Tôi điếng người khi nhận ra chỉ vì muốn tiết kiệm năm đồng bạc mà tôi đã vô tình dạy con một bài học sai lầm về tư cách làm người. Những bài học sống là những bài học quan trọng nhất. Tôi rối rít xin lỗi nó và nói trớ rằng tại vì chị Trang nhỏ con quá, người ta có thể nghĩ lầm chị là thiếu niên. Nó tạm hài lòng với lời cắt nghĩa của tôi nhưng còn căn dặn rằng mẹ không được làm như vậy nữa nghe. Người thầy khất khe đã buộc tôi phải tập tính ngay thẳng và công bình, dù những chuyện thiếu ngay thẳng nho nhỏ như mua một món đồ giá hạ mà tiệm có ghi rõ *"limit one per family"* là chỉ được quyền mua một chớ không hơn. Lý do nó đưa ra là nếu mình mua quá giới hạn thì người khác không mua được, như vậy là thiếu ngay thẳng và không công bình, không biết tôn trọng luật của tiệm đưa ra. Biết con đang học nơi mình những bài học của trường đời, tôi bắt đầu cẩn thận hơn khi đi ra ngoài với nó. Mỗi một hành vi nhỏ của tôi là một bài học tôi dạy cho nó. Và tôi cố tìm kiếm một phương pháp hữu hiệu để dạy nó làm người Việt. Tôi không dạy con phải ăn nước mắm, phải húp canh chua, phải mê cá kho tộ. Tôi chỉ muốn dạy con một điều thật đơn giản: lớn lên là một cô gái Việt Nam không qua những món ăn mà qua cái tâm hồn sâu sắc, nhân hậu của dân tộc Việt. Chỉ cần bao nhiêu đó thôi, nó sẽ không như những người trẻ sanh ra và lớn lên ở xứ người, phô trương cái hiểu biết nông cạn của mình về quê hương, nguồn cội qua những dòng văn chương ngoại quốc chải chuốt, cạn tình như tẩm thuốc độc vào những mũi lao, hốn hở nhắm vào lưng tổ tiên mình.

Tôi dự định sẽ tìm đọc trên Internet những bài viết của lớp trẻ lớn lên tại hải ngoại để tìm hiểu thêm về thế hệ này hầu tìm ra phương pháp dạy con nhưng phải tạm gác lại để hoàn tất bài thuyết trình về dơi cho kịp trình bày với ba mươi học sinh lớp sinh vật vào sáng mai. Bài giảng sẽ gồm ba phần: tìm tài liệu qua sách, báo, phim ảnh, và quan trọng nhất: Internet. Từ ngày Internet xâm nhập vào lãnh vực giáo dục, tôi phải thêm vào những bài thuyết trình của mình về cách tìm tài liệu qua Internet. Tôi luôn bù đầu với những tìm tòi trên lưới để giúp đỡ học sinh muốn lên net tìm tài liệu. Nếu Internet giúp việc giảng dạy của các giáo sư nhẹ nhàng và hiệu quả hơn thì ngược lại, nó là một trách nhiệm nặng nề đối với tôi và làm công việc của tôi trở nên phức tạp hơn. Hôm nào không khoẻ trong người là giáo sư dắt học trò lên thư viện để tôi gánh phần giảng giải cho họ. Nghỉ ốm thình lình, họ dặn người dạy thế đưa học sinh lên thư viện. Bài kiểm tra chưa chấm kịp họ cũng giải quyết bằng cách cho học sinh lên thư viện. Thư viện trở thành công cụ chữa cháy vô cùng hiệu quả. Gần như cách ngày là tôi có vài nhóm học trò đến nhờ chỉ dạy cách lên lưới. Có những giáo sư nghiêm túc hơn, họ báo trước cho tôi biết về đề tài đang dạy để tôi có đủ thời giờ chuẩn bị. Trước khi đứng giảng cho một lớp, tôi luôn thận trọng nghiên cứu phòng trường hợp bị hỏi những câu hóc búa, tôi biết đường mà thoát thân. Và hôm nay tôi có được một đề tài mới để nghiên cứu.

Đề tài bà Candy đưa cho tôi là dơi. Học trò của bà sẽ tìm tài liệu về dơi và trong vòng ba tuần lễ, chúng phải nộp cho bà tất cả những gì chúng thu thập được về dơi kèm theo một bài báo đăng trong bất kỳ tạp chí nào trong vòng một năm trở lại. Bài báo này phải là phóng bản của một bài viết đăng trong tạp chí thực sự chứ không phải lấy ra từ Internet. Tôi hiểu rõ mục đích của bà Candy là giúp cho học sinh biết cách tìm tài liệu bằng nhiều phương pháp khác nhau. Đa số học sinh không biết làm thế nào để tìm được một bài viết đăng trong các tạp chí. Cách dạy dỗ và cách ra bài tập của bà cho thấy bà là giáo sư giỏi và nghiêm túc. Bà rất tận tình với học trò nên rất nhiều học sinh đăng ký được học với bà vì tiếng lành đồn xa.

Trên bàn viết của tôi là một đống sách viết về dơi. Dưới đất là một đống báo chí với những mẩu giấy xanh, vàng, đánh dấu những trang có bài viết liên hệ về dơi. Trước mặt tôi là màn ảnh điện toán với vô số *bookmark* của những trang có chi tiết về dơi. Chỉ có cái định nghĩa về dơi thôi cũng đủ làm tôi lúng túng. Tại sao dơi lại là loài hữu nhũ duy nhất có cánh và có thể bay? Tại sao cánh dơi chỉ là những nếp gấp chạy dài từ thân nối liền xương tay với cơ thể và chân sau? Đã gọi là cánh, tất nhiên phải được che phủ bằng một lớp lông vũ như cánh của các loại chim, cớ sao cánh dơi lại được cấu tạo bằng "khoảng 900 sợi cơ sống" và chỉ có da chớ không phải lông?

Trong lúc đọc qua nhiều định nghĩa khác nhau về dơi, tôi bỗng nhớ đến cái định nghĩa của Lâm Ngữ Đường khi ông so sánh một cô gái Trung Hoa lai Âu với con dơi: cô không phải là người Trung Hoa mà cũng không phải là người Âu cũng như con dơi không phải chim mà cũng không phải loài hữu nhũ là chuột. Cả cô và dơi đều không có một bản thể nào cá

biệt.

Các nhà sinh vật học hẳn phải vô cùng bối rối khi xếp loại dơi. Chúng có thể là chim vì có cánh hoặc là chuột vì chúng xấu xí như chuột lại sống chui rúc trong bóng tối dưới gầm cầu, trong hang ổ. Nhưng không thể cho dơi vào đứng cùng hàng ngũ với loài chim chỉ vì chúng có cánh. Đôi cánh làm bằng da gắn liền vào bụng đâu có phải dùng để bay. Đôi cánh đó thực ra chỉ dùng để quạt mát chớ không phải để bay bổng như đôi cánh chim với bộ lông vũ mượt mà. Nếu gượng gạo mà xếp loại, dơi có thể coi như loài chim cú nhưng đứng về phương diện thẩm mỹ, con phượng hoàng là loài chim chính hiệu đâu có dễ dàng chịu đứng chung hàng với con chim cú.

Sắp xếp các dữ kiện cho có hệ thống, tôi vui mừng vì bài viết chỉ còn cái kết luận là xong. Tóm lại các ý đã nói, phần kết chỉ tốn chừng mươi phút. Tôi hân hoan định đi lấy ly nước lọc uống thì chuông điện thoại reng. Ông Mark, trưởng ban tiếp thị của cơ quan cần gặp tôi gấp để nhờ tôi đọc lại dùm cái quảng cáo bằng tiếng Việt sẽ đăng trong tờ báo địa phương. Tôi không ngăn được một nụ cười khi tưởng tượng ra hình ảnh một người da trắng mày mò đọc từng chữ tiếng Việt phong phú của tôi. Làm sao ông có khả năng để hiểu những lời ẩn dụ vô ngôn của tiếng Việt? Làm sao ông nghe được cái âm điệu ngũ cung nằm trong những giòng quảng cáo đầy tính cách thương mại? Tôi miễn cưỡng nhận lời vì tôi thường tránh né những dịch vụ dính líu đến tiếng Việt. Lý do là đa số người Việt ra nước ngoài thường có một dĩ vãng rất vinh quang. Ai cũng là ông này, bà nọ, ai cũng muốn chứng tỏ mình có một quá khứ vàng son. Khi có dịp, họ sẽ không ngại ngần phô trương niềm hãnh diện đó và chê bai người khác là một trong những hình thức phô trương chính mình. Nếu cuộc đời cho tôi cái cơ hội để phô trương, tôi sẽ không ngại ngần khoe cái dĩ vãng của mình. Nghiệt thay, xã hội mới đã tước đi cái cơ hội đó của tôi bằng cách không nhìn nhận dùm tôi cái bằng giáo sư tốt nghiệp ở Việt Nam! Tôi cứ xếp mảnh giấy lộn đó vào ngăn tủ và quyết định không thèm ngó tới như chặt đứt cái dĩ vãng của mình.

Cái quảng cáo dịch chuẩn và đầy đủ chứng tỏ người dịch là người Việt trăm phần trăm và có trình độ. Tuy nhiên tôi vẫn sợ trách nhiệm nên tỏ vẻ dè dặt:

- Tôi thấy bản dịch được rồi nhưng có lẽ để tôi bàn thêm với dịch giả về mấy chữ ESL xem có từ nào chính xác hơn hay không.

Ông Mark nghiêm trang:

- Cô không cần phải bàn bạc với ai cả. Chỉ cần cho tôi biết được hay không thế thôi.

Tôi yếu ớt trả lời:

- Vâng, tôi thấy được.

Ông lịch sự:

- Cám ơn cô rất nhiều. Cô có thể trở về văn phòng của cô được rồi.

Có lẽ ông đã đọc thấy sự dè dặt trong cách trả lời của tôi nên ông đuổi khéo tôi. Tôi nghĩ nhiệm vụ của mình như thế là xong nên cũng mỉm cười chào ông. Khép cánh cửa sau lưng mình, tôi hiểu rằng ông không tin tưởng câu trả lời của tôi. Cảm nghĩ đầu tiên của tôi là ông này không tin cái khả năng tiếng Việt của mình. Tiếng Anh bồi của mình vậy mà lại được tin tưởng hơn! Có tảng đá xanh nào tự dưng rớt xuống ngực tôi. Chỉ một cái mẩu quảng cáo nhỏ thôi mà làm bận lòng tôi đến vậy! Suốt buổi chiều, tôi cứ muốn gặp lại ông trưởng ban tiếp thị lần nữa để biết xem ông có đồng ý cho đăng hay chưa. Tôi có linh cảm là ông chưa hài lòng nhưng ông sẽ làm thế nào để đạt được sự hài lòng thì tôi không biết.

Xong buổi thuyết trình về dơi với lớp sinh vật, tôi chuẩn bị đi ăn trưa. Tôi vừa xỏ tay vào áo khoác thì cô bạn đồng nghiệp tên Kim đến tìm. Kim mới vào làm trong cơ quan chừng ba tháng nay. Là một cô gái Lào nhưng sinh ra và lớn lên trên đất Pháp nên cô thông thạo nhiều ngoại ngữ. Biết thân phận mình ma mới nên Kim thường đến nhờ tôi giúp ý kiến những khi nó gặp chuyện rối rắm. Nó thích tôi vì cả hai đều là người Á Đông. Có một cô Tàu khác cùng làm trong cơ quan nhưng Kim bảo cô ấy lạnh lùng quá, nó không dám bắt chuyện. Tôi cũng thích Kim vì nó vui vẻ, nói năng nhỏ nhẹ và làm việc cẩn trọng. Cũng vì tính cẩn trọng đó mà hôm nay Kim tìm đến tôi. Biết tôi đang chuẩn bị đi ra ngoài, Kim ái ngại:

- Tôi có chút việc nhờ bạn nhưng bạn bận, thôi để chiều tôi trở lại.

Tôi xua tay:

- Không sao đâu, bạn đừng ngại. Nào, tôi có thể giúp được bạn điều gì?

Kim chìa cho tôi xem một phong bì màu vàng, loại phong bì dùng cho công văn luân chuyển trong nội bộ. Kim từ tốn mở sợi dây đỏ trên phong bì, lấy ra cái mẫu quảng cáo mà tôi đã xem hôm nọ. Tôi lờ mờ đoán hiểu sự việc. Kim đau khổ giải thích:

- Ông Mark nhờ tôi duyệt lại mẫu quảng cáo này trước khi ông ấy giao cho nhà in. Tôi sợ nên không dám chối từ. Chuyện này chỉ có bạn là có thể giúp tôi thôi. Tiếng Việt, tôi nói được chút chút nhờ học ở mẹ tôi nhưng làm sao tôi đọc được. Ông ấy lại cần gấp,

tôi không tìm được người nào khác để giúp tôi.

Tôi nghe cổ họng mình đắng nghét. Cái tảng đá xanh vẫn còn nằm trên ngực tôi chưa được nhấc xuống, giờ lại thêm cái vị đắng cay của một người Việt bị nghi ngờ chính cái khả năng tiếng mẹ đẻ của mình trong khi một người với khả năng tiếng Việt "nói được chút chút nhờ học ở mẹ tôi" lại được tin cậy nhiều hơn. Sự tin cậy đó chắc sẽ được tăng lên gấp đôi nếu họ biết rằng mẹ Kim là người Lào chính hiệu, sinh sống ở vùng biên giới Việt-Lào nên bập bẹ được đôi chút tiếng Việt qua sự giao thương với người Việt. Ở đây thiếu gì người có cái vốn tiếng Việt đó. Ở đây thiếu gì những nhãn hiệu in sai trên các bao gạo như Gạo Thóm-Ba Đống Tiền (lúc nào tôi cũng có Ba Đống Tiền trong nhà). Cái cay đắng nằm ngay trên dĩa cân bị lệch về phía một người lõm bõm tiếng Việt mà lại quá nhẹ về phía một người dùng chữ nghĩa tiếng Việt như cái kho tàng vô tận để đùa bỡn với những đớn đau của chính mình! Tôi nhìn tờ giấy Kim đang cầm, liếc sơ và nói:

- Bản dịch này sát với nội dung tiếng Anh của mình. Bạn có thể ký tên và giao lại cho ông Mark.

Kim rối rít cám ơn tôi và hân hoan ký tên vào ô vuông dành cho người kiểm tra lần chót. Nhìn một người không có chút máu Việt nào, không đọc, viết được tiếng Việt, đặt bút xác nhận cái khả năng tiếng Việt của mình, tôi chua xót. Vì không có thời giờ để tìm người khác giúp, Kim tìm đến tôi. Nếu Kim tìm được người giúp, và người đó chỉ là một người Việt lai nhiều thứ, hoặc vả nói tiếng Việt không dấu như con bé nhà tôi thì cái bản dịch này sẽ bị sửa đổi như thế nào? Thật là một sự mỉa mai! Dù sao tôi cũng thông cảm cho Kim. Vì mới vào làm, nó sợ mất việc nên ai giao gì cũng làm. Nếu là tôi, được giao cho đọc một văn kiện bằng tiếng Pháp, tôi sẽ mạnh dạn từ chối vì mình không đủ khả năng.

Dù nặng lòng nhưng tôi cũng vui vì đã giúp được Kim. Tôi xô cửa bước ra ngoài để tìm không khí trong lành. Khi phổi tôi hân hoan đón nhận khí trời đầu Xuân, tôi bỗng hoang mang tự hỏi có phải tôi đang chia sớt số phận với loài dơi kia? Tôi là người Âu hay tôi là người Việt? Vốn liếng tiếng Anh của tôi chỉ đủ để mưu sinh, ai nói lời bóng bẩy, văn hoa một chút là không hiểu thì làm sao tôi có thể là một người bản xứ? Còn nếu tôi là một người Việt thì tại sao cái khả năng tiếng Việt của tôi bị khước từ? Lần đầu tiên tôi thấy lúng túng, không biết mình là người gì. Thế hệ tôi đã như thế này thì đến thế hệ con tôi sẽ tệ như thế nào? Nó nói tiếng Anh sõi, nó sống như người da trắng, ăn thức ăn của người da trắng nhưng có ai nhìn nhận nó là người da trắng trong khi màu da, màu tóc nó khác họ? Con tôi sinh ra và lớn lên trên đất nước này, nó đang tập tễnh học làm người Việt Nam và hãnh diện về giòng máu của mẹ cha nhưng rồi có ai sẽ công nhận nó là người Việt hay không? Rồi nó cũng sẽ mang thân phận vô loại của loài dơi, có cánh nhưng không thể bay xa và bay cao như loài lông vũ để được đường hoàng công nhận là chim.●

PHIẾU GIẢM GIÁ

5%

cho độc-giả
mua trên 50 mỹ-kim tiền sách
nhân dịp phát-hành
THƯ MỤC LÀNG VĂN 2001

- Độc-giả dài hạn được dùng Phiếu Giảm Giá cộng thêm vào % bớt thường-lệ.
- Dùng 1 Phiếu Giảm Giá mỗi lần mua sách.
- Phiếu Giảm Giá hết hiệu-lực ngày 31.3.2001

Thăm Con Ngày Xuân

Bùi Xuân Vũ



*C*uối cùng, ông Thịnh gật đầu bảo con gái:

- Nếu vậy, ba sẽ đi một chuyến. Con liệu đánh thư sang báo tin cho anh con biết.

Điệp tươi nét mặt, lấy bút giấy để lên bàn:

- Con viết thư báo tin đây, nhưng ba đừng đổi ý nhá?

- Ừ viết đi, nhớ dặn kỹ anh con là ba chỉ sang chơi mấy ngày thôi đấy!

Điệp cười hỏi lại ông Thịnh:

- Ba đi có mấy ngày thôi à?

- Vậy thôi, chứ đi làm gì lâu.

Nói thế là ông Thịnh đã mở hết khúc ruột ra, ông muốn cho còn ông hiểu rằng đây là một chuyến đi chẳng đặng đừng. Nó như buộc ông vào cái thế không thể làm khác hơn được, nên ông phải đi.

Nhớ lại, hơn mười năm trước đây, vào một ngày cuối đông gần tất nắng, ông Thịnh cũng đã một mình thẫn thờ bên gốc mai già rụng lá với nỗi lòng khó giải. Tết nhất đã kề, hai thằng con trong cải tạo chưa một hy vọng trở về, lại thêm một thằng nhấp nhổm ra đi. Đứng trước cảnh giờ khóc giờ mếu này, ông Thịnh không biết xử trí ra sao nên đành phó mặc cho vận mệnh và cho một mình bà Thịnh xoay trở. Một mặt, bà đôn thúc con cái làm đồ tiếp tế cho vài người con còn ở trong tù,Việt cộng gọi là trại cải tạo. Một mặt ngấm ngầm hỗ trợ chuyến ra đi của thằng con út. Đến khi mọi việc bước vào phút cuối, ông Thịnh lòng tan nát bước quay vào thay vì đứng trước cửa nhìn bóng con khuất dần nơi đầu ngõ.

- Đi thế này là... hết!

Bà Thịnh xót ruột nhìn con và nhìn ông bằng đôi mắt đỏ. Khi ấy, tự bà biết rõ điều than thở trong lòng ông có ý nghĩa gì. Tuy nhiên, thay vì khóc cho khúc ruột chia lìa bà lại gạt dòng nước mắt trong hy vọng. Hy vọng từ chuyến đi này, con của bà có được một ngày mai khá hơn là cuộc sống với cái bi đát hiện tại. Trời đã không phụ niềm mong ước thầm kín của bà. Con bà đã có ngày mai, tuy nhiên, bà có thể phải trả một giá quá đắt. Chả bao giờ bà còn nhìn thấy mặt nó nữa.

Chẳng bao lâu sau, Việt cộng lâm vào bước đường khốn cùng. Trên trường quốc tế, không một người bạn. Nhìn lại những đồng chí, chúng thấy toàn những kẻ thù. Từ sự kiện này chúng phải chấm dứt cảnh rình rập, tìm bắt người vượt biên, vượt biển. Thay vào đó là tận dụng mọi ngôn ngữ như lời tạ tội, để mở ra cái gọi là đổi mới và mở ra một chương trình không bao giờ có ở trong những cái đầu bằng gỗ ở Hà Nội: Đánh bóng Việt kiều là những người mà chúng đã to mồm kết tội, bất bớ lúc họ tìm đường vượt biên, vượt biển trước kia như là những người con lỗi lạc của tổ quốc ở ngoài ngàn dặm. Sau đó, thiết tha khẩn khoản mời lớp người này về thăm quê hương, cũng như khuyến khích thân nhân của họ đi thăm khúc ruột ở ngoài vạn dặm xa.

Khi nghe câu chuyện đánh bóng, chả ai không bật cười. Bật cười vì cái thế lưỡi vốn dĩ không xương, lại thêm giống như cái đuôi bò, đuôi trâu phe phẩy đập ruồi, đập phân của nhà nước Việt

cộng. Tuy nhiên, đã có một số người về lại quê xưa để thăm cha mẹ bà con thân thuộc, lại cũng có người ra ngoại quốc để thăm con thăm cháu. Những chuyến đi này, dĩ nhiên, được hiểu và đánh giá là tình yêu thương của người Việt Nam trỗi vượt hơn hẳn mọi sự gian nguy giả trá. Nó thách đố và thắng lướt hẳn cái cuồng bạo man rợ của Việt cộng hơn là chuyện mắc mưu chúng.

Gia đình ông Thịnh không ngoại lệ, khi Vũ ra đi, những tưởng là miên viễn mất nhau. Không ngờ, đất trời còn ngoảnh mặt lại nên gia đình ông không tránh khỏi những nỗi bồn chồn, dao động. Đặc biệt, lúc bà Thịnh lâm bệnh nặng, không phải chỉ một mình bà mơ ước được nhìn thấy mặt đứa con trai út, nhưng toàn thể gia đình ông đã cầu mong được một lần sum họp vẹn toàn trước lúc bà ra đi. Kết quả, có hai giải khăn tang đặt trên quan tài của bà thay thế cho hai người con vắng mặt. Một còn trong tù và một ở phía bên kia vòng bán cầu.

Sau khi bà Thịnh ra đi, ông Thịnh xuống nom thấy. Chiều chiều, ông thường thơ thẩn một mình trong quãng vắng lặng nhìn trời để đếm tháng năm qua. Nhưng tháng năm cứ như núi khổ tiếp tục đổ ập mối sầu xuống trên tuổi đời của ông. Ông không rằng không nói, ông kéo cái ghế dựa ra ngay trước cửa, rồi đặt vào một vị trí thuận tiện nhất. Ông muốn ngồi ở đó để nhìn ra đầu ngõ. Và ông đã ngồi ở đó bất kể ngày hay đêm. Thấy ông cứ một mình âm thầm lặng lẽ đợi chờ, Điệp, cô con gái của ông đã có lần bạo dạn bảo ông:

- Hay là ba sang bên chỗ anh chị ấy một chuyến?

Ông Thịnh nhìn vào cuối chân trời, không mấy hứng khởi:

- Ba đã gần 80 rồi. Còn vui thú gì nữa mà đi? Hơn nữa, đường xá xa xôi lắm!

- Vẫn biết đường xa, nhưng anh con không thể về, ba cứ ngồi ở nhà mà lo thì cũng chẳng đến đâu. Con nghĩ ba nên đi một lần cho biết. Trước là cha con gặp nhau, chuyện trò cho thỏa nỗi niềm nhớ thương, thắc mắc. Sau là có dịp nhìn ngắm xem cái xứ người nó tròn méo ra sao.

Nghe Điệp nói, ông Thịnh gỡ cặp kiếng để xuống trên mặt bàn và đưa mắt nhìn con. Ông biết nó muốn ông đi xa một chuyến cho khuây khỏa nỗi buồn, nhưng lại phải nói tránh đi một nẻo khác. Ông chả trách con, bởi vì chúng không thể hiểu được ông. Bước vào tuổi đời như ông, mọi người đều thấy mỏi gối chồn chân. Họ muốn đi ra đi vào nhìn căn nhà của mình hơn là việc đi đây đi đó. Ông Thịnh cũng không ngoại lệ. Hơn thế, mỗi lần ông định bước ra khỏi nhà là một lần lòng ông chùng xuống, rồi nao nao nhớ về chuyến đi của mấy mươi năm về trước. Hôm ấy, vào lúc nửa đêm ông đã lặng lẽ tay bồng tay bế, dắt díu bốn đứa con trai một cô con gái và bà vợ bụng mang dạ chửa rời xa miền đất Thái Bình, xuống tàu há mồm vào Nam tìm tự do.

Sau khi xuôi Nam, ông đến Xuân Lộc nhận nơi đây là quê hương thứ hai của ông. Ông đã đổ mồ hôi, đổ nước mắt xuống mảnh rừng khỉ ho cò gáy. Đổi lao nhọc lấy miếng cơm manh áo cho vợ con. Ông những tưởng, đây sẽ là phần đất sum họp của cha con ông lúc ông về chiều. Ông chả khi nào nghĩ rằng, chuyện phải bỏ cha bỏ mẹ, bỏ của chạy lấy người kia sẽ có một ngày lại tái diễn với đám con cháu của ông. Kết cuộc, ông đã nhầm! Nhầm vì Việt Cộng nó tính toán khác với cái tính toán của ông. Ông muốn an vui, chúng muốn khuấy động. Ông muốn thấy thanh bình, chúng muốn máu đổ thịt rơi. Rồi ông muốn có độc lập tự do, chúng lại muốn làm thân nô lệ, khiến cả nước ngập tang thương, và gia đình ông không tránh được tai vạ. Đứa vào tù, đứa phải bỏ nhà ra đi.

Đã tang thương như thế, bà Thịnh, người đã từng chia ngọt sẻ bùi với ông qua mấy chục năm trời, người đã cùng ông nửa khuya bồng con bồng cháu chạy bỏ quê hương miền Bắc trước kia, rồi cũng là người cùng ông, gồng gánh, vượt rừng lội suối đi thăm lũ con trong ngục tù cải tạo vào những năm gần đây, đột ngột bỏ ông mà đi. Bà ra đi, để lại cho ông bức cảnh gà trống cục cục bên lũ con. Bà ra đi, mang theo cả phần đời ước nguyện của ông. Ước được về thăm lại Thái Bình quê xưa với bà. Giờ bà đã khuất núi, còn vui thú gì nữa mà ông đi? Đã thế, lúc bà ra đi, bà còn di lại cho ông một lời trăn trối khá gay: Ông nhớ gặp lại hết lũ con rồi hãy đi! Từ đó, ông cứ suy đi tính lại lời trăn trối của bà. Có lẽ, vì lời trăn trối ấy mà ông Thịnh đành phải làm một chuyến đi ngoài dự trù của ông:

- Nói rõ cho anh con biết. Ba chỉ sang thăm nó mấy ngày thôi. Ba không thể đi lâu được!

Điệp mỉm cười nhìn ông:

- Con đã viết rõ trong thư rồi. Là anh chị không được giữ ba ở lại quá vài ba... năm!

Ông Thịnh dừng bước chân, nhướng cao mí mắt:

- Làm gì mà những vài ba năm?..

Trong khi đó, ở Vũ cũng có những nỗi niềm riêng. Khi ra đi thì mong cho thoát khỏi tay giặc cộng. Đến khi lên được bến bờ tự do thì lại ngoảnh mặt về Nam cho

dòng nước mắt tuôn rơi! Việc được gặp lại người thân, chuyện có ngày trở về quê xưa chỉ như một giấc chiêm bao. Nên ngay khi đặt chân lên đất Úc, Vũ làm đơn bảo lãnh đoàn tụ cho gia đình. Nhưng ông bà Thịnh đã dứt khoát bác bỏ đề nghị ấy. Ông bảo:

- Ba mẹ già rồi, chẳng muốn đi đâu. Hơn nữa, ba mẹ không muốn bỏ xác ở nước ngoài! Chết ở ngoại quốc làm gì có nhang có khói!

Sau khi biết rõ ý của ông Thịnh, Vũ cho lá đơn vào góc tủ, cất giữ nó như một kỷ niệm buồn. Chẳng bao lâu sau, trong lúc bạn bè lần lượt báo tin mừng đoàn tụ thì Vũ nhận được tin sét đánh: Người anh kế, sau khi ra khỏi tù Việt cộng đã phát bạo bệnh mà chết. Như thế, mười khúc ruột trước sau đã đứt mất hai. Rồi ngay trong lúc đôi mắt chưa hết đỏ, nửa đêm choàng tỉnh giấc như vẫn còn thấy nhau, tim gan Vũ lại đứt rời ra từng đoạn, từng khúc khi nhận tin về bà Thịnh. Bản tin đọc chưa dứt, tấm giấy báo đã rơi xuống trên mặt bàn, hứng trọn lấy những giọt nước mắt đau thương, ly biệt hôm nào:

- Mẹ, mẹ... cho con vào thúng đi.

Bà Thịnh áo đẫm mồ hôi, chân không ngừng bước, nắm chặt lấy tay Vũ, khuyến giục con:

- Đi nhanh lên con, đi nhanh lên mẹ giắt. Để mẹ nghỉ một lúc rồi mẹ lại gánh con.

Thằng Vũ mới vài ba tuổi đầu, đi chưa được mấy bước, lại réo gọi bà bằng cái âm thanh như lần trước. Bà lại để đôi quang xuống trên đường, dồn bớt đồ qua một bên thúng, còn một bên dành cho con ngồi. Đôi quang càng lúc càng võng nặng xuống trên đôi vai bà. Cứ thế, vừa đi vừa đổi, cuối cùng bà cũng đưa được lũ con rời Thái Bình đến Ninh Giang, rồi xuống tàu há mõm vào Nam. Rồi mới đây lại cũng chính bà lau nước mắt cho con, giục nó phải trốn chạy việt cộng lần thứ hai. Nhưng lần này nó phải chạy xa quá và mẹ con bà chả khi nào còn nhìn thấy nhau, dù mãi mười năm sau bà mới qua đời...

Từ sau ngày nhận được tin bà Thịnh mất, mỗi lần ra mở hộp thơ là một lần Vũ nơm nớp lo sợ. Sợ một bản tin thứ hai sẽ đến thay vì được gặp lại ông Thịnh. Thấy vậy, có người bảo Vũ:

- Anh nên nghe tôi mà về một chuyến thì hơn là chuyện ngồi đấn đo. Người đi, sẽ có đủ trăm ngàn lý lẽ riêng. Kẻ về, có khi nào không kiếm nổi cái lý do? Ở trường hợp anh, ngày không còn nhiều, anh không về đắp mộ cho mẹ, không về thăm cụ một lần còn chờ đến bao giờ?

Sự thật, không phải là Vũ không biết câu chuyện ngọn đèn trước gió. Tuy nhiên, anh cũng có những nỗi khổ riêng. Về cũng dở, không về cũng dở. Cuối cùng Vũ liều theo một bài tính cố hữu. Bởi lẽ, nước mắt bao giờ cũng chảy xuôi. Sau ngày Việt cộng vào thành phố, chả mấy gia đình trong Nam thoát cảnh bố già chống gậy, khập khiễng chân cao chân thấp đi thăm nuôi con trong tù. Cũng chẳng thiếu gì cảnh mẹ già tóc bạc, vượt suối băng rừng đến trại tập trung cải tạo thăm con. Bà đến, phần vì thương con và một phần lớn là muốn cho con được nhìn thấy mùa xuân là sự sống trong người của bà còn hiện diện, hơn là cái phần quà bà cho con.

Cũng thế, ông bà Thịnh rất thương con cái. Ông bà đã bỏ quê hương đất Bắc để vào Nam tìm tự do vì lũ con. Rồi những lúc gần đây, ông bà lại tiếp tục rủ nhau gồng gánh, lội ngược đi xuôi lên B5, ra Khánh Dương, A3, Hàm Tân... để thăm nuôi anh em Vũ. Tình thương ấy chả bao giờ vơi cạn. Đã không vơi cạn, thế nào ông cũng đi thêm một chuyến vượt trùng dương!

Tự nghĩ thế, Vũ nhất định không về và nhận được tin ông Thịnh sẽ sang. Ngày đón ông Thịnh đến Úc, phải được kể là một ngày rộn ràng trong đời sống tỵ nạn của Vũ. Suốt đêm hôm trước hầu như Vũ không hề chợp mắt. Mỗi lần đặt lưng xuống giường là một lần Vũ ngồi bật dậy mong cho trời mau sáng. Đến khi gà chưa gáy, Liên, vợ Vũ đã ra khỏi giường. Nàng thức dậy, một phần vì lo nấu dọn sẵn bữa ăn trưa đón ông Thịnh, phần vì hồi hộp trong lần đầu tiên diện kiến với ông Thịnh. Không biết ông cao thấp, tròn méo với tính tình hiền lành, bản gắt ra sao?

Sau hơn một tiếng đồng hồ mỏi cổ dòm từng khuôn mặt của hành khách trên chuyến bay Thai Airline đi ra, Vũ bắt đầu sốt ruột ngồi đứng không yên, rồi thêm bực mình to tiếng với người lo giấy tờ, làm thủ tục cho ông Thịnh đang đứng gần đó:

- Anh có chắc là ba tôi đi chuyến này hay không?

Bị hỏi một câu không dự phòng, anh ta mất luôn tự tin:

- Chắc... chắc có mà. Tối hôm qua tôi đã nhận điện thoại báo danh sách từ Việt Nam, có tên ông cụ ba của anh đây... - Nói chưa xong, anh ta xoa đầu gãi tai - Hay là có gì trục trặc vào phút cuối không? Anh chờ thêm một chút xem.

- Chính anh đã bảo với tôi là lo cho ba tôi đi thẳng. Tại sao bây giờ lại vòng qua ngả Thái Lan là thế nào?

Anh ta đứng nhăn nhó:

- Tại kẹt... kẹt quá...!

Vũ chưa kịp nói thêm vài câu

cho hả, đã nghe có tiếng người nói chen vào:

- Kia rồi... kia rồi, hình như có người mình ra kia rồi...

Vũ bỏ dở câu chuyện, lăng xăng bước tới bước lui đón hỏi hết người khách này đến người khách khác:

- Còn ai nữa không bà? Còn ai ở trong ấy nữa không anh?

Câu hỏi có khi được trả lời có khi không. Nhưng cuối cùng, cũng tới lượt Vũ lính quýnh kêu lên:

- Ba... ba tôi... ba tôi đây rồi!... Đúng ba tôi rồi... em ơi! Ba ra kia rồi!

- Ba... ba ơi...

Gọi xong, Vũ chạy thẳng vào trong hành lang cuối phòng đợi, nơi chỉ dành riêng cho hành khách đi ra. Vòng tay nào có thể ôm trọn được những yêu thương? Giọt nước mắt nào sẽ nói lên được là giọt nước mắt reo trong lệ mừng? Lúc ấy cha con ông Thịnh chẳng thấy trời, cũng chẳng thấy đất, chỉ thấy những vòng tay quấn chặt lấy nhau. Một lát sau, ông Thịnh ngẩng đầu lên đúng lúc giọt nước mắt cuối đời lăn tròn trên mặt, rớt xuống người con:

- Con...!

- Ba...!

Hình như cái âm thanh huyền diệu ấy đã làm cho gân cốt của cuộc đợi chờ mềm nhũn ra, và câu chuyện từ đó tưởng chừng như không dứt. Lát sau, vợ chồng Vũ đưa ông Thịnh ra xe về nhà. Vừa bước chân vào trong nhà, ông Thịnh đã trịnh trọng móc túi, lấy ra một xấp giấy, đưa cho Vũ:

- Đây là toàn bộ giấy tờ đi đường của ba. Con liệu đem đi trình diện công an khu vực cho khỏi rắc rối về sau.

Vũ ngỡ ngàng, trong lúc một người quen lên tiếng trước:

- Ở đây làm gì có công an mà bác đi trình diện.

Ông Thịnh nhíu đôi chân mày, bán tín bán nghi:

- Các anh còn trẻ nên khéo nói chơi?

Vũ chợt hiểu cái khoảng thời gian mười mấy năm, xem chừng như là quá ngắn nếu đem so nó với cuộc đời của ông. Ấy thế mà nhờ cái bạo tàn của Hồ, nó đã tạo được ở trong lòng ông một thói quen ghê gớm, không thể bỏ. Vũ phải lên tiếng trấn an ông:

- Anh ấy nói thật đó ba ạ. Ở đây làm gì có chuyện phải cầm giấy tờ đi trình diện công an.

Ông Thịnh như người chưa thoát được vòng xích:

- Lạ nhỉ!

Nhưng ông vẫn bỏ xấp giấy vào trong va-ly, dặn Vũ:

- Ba để ở trong này, lúc nào cần thì con cứ việc lấy mà mang đi.

Vào những ngày đầu, ông Thịnh hầu như chả có lấy mấy thời giờ để nghỉ ngơi, và cũng chẳng có nhiều thì giờ để quan sát đến hiện tình sinh hoạt trong đời sống của con. Ông bận rộn một phần vì khách khứa ra vào, phần vì câu chuyện của mười năm xa cách với con, cháu. Thêm vào đó là những chuyến đi ông không dự kiến trước. Mãi đến tuần lễ thứ ba, ông Thịnh mới có thì giờ để ý đến sinh hoạt của vợ chồng Vũ.

Trước hết, ông nhớ ngay sau ngày đi đón ông, ông ít thấy Liên, người con dâu ông ở nhà. Hầu như ngày nào cũng thế, khi ông vừa thức dậy là nàng dâu của ông nổ máy xe ra đi, và chỉ trở về khi nắng chiều đã ngả về tây. Đã thế, sau bữa cơm chiều, câu trước câu sau là nó vào trong phòng riêng. Hay là nó tránh mặt ông? Chứ ngoài ra làm gì còn lý do nào khác? Tự nghĩ thế, có lần ông đã hỏi Vũ:

- Nhà mày nó đi làm cái gì, mà đi suốt từ sáng đến chiều như vậy?

- Thì đi làm... cu ly cho người ta chứ đi làm gì nữa ba.

Ông Thịnh kinh ngạc, nhướng cao mắt. Ông vội hỏi Vũ một câu như có sẵn từ trước khi ông rời Việt Nam:

- Nó đi làm cu ly lao động à? Sao con không bảo nó xin vào ngành... thanh tra cho nhà nước có phải là hơn không?

- Ba nói gì con không hiểu?

Ông Thịnh nhăn mặt. Ông muốn mắng vào mặt nó mấy câu cho nó phá cái ngu ra. Ngày xưa ông tốn bao nhiêu công lao cho nó đi ăn học với đời, tưởng rằng



cũng được dăm ba chữ. Không ngờ, ông chỉ nói có một câu hỏi ngắn như vậy mà nó cũng không hiểu. Ông lắc đầu, lộ rõ nét thất vọng.

Thật tội cho ông, gặp con chưa kịp vui đã hóa ra buồn bã. Ông buồn vì nhớ lại những câu chuyện ông đã nghe từ trước lúc ông đi. Khi ấy, có nhiều người, từ quen biết trong lối xóm đến bà con thân thuộc, và ngay bà cô của Vũ cũng dặn ông:

- Cậu nhớ hỏi xem nó làm cái gì mà cứ kêu bận tối ngày, đến cái thư viết về nhà nó cũng lười, còn nói chi đến cái việc nó sẽ về thăm gia đình thăm quê hương!

Chả ai dám trách bà đi nghe người ngoài rồi trách lây thằng cháu lười. Bởi vì mấy lúc gần đây, đi bất cứ nơi đâu người ta đều nghe được những câu chuyện thuộc huyền thoại của lớp Việt kiều đã về thăm quê hương: Nào là cái thằng ấy nom thế mà khá. Lúc trước thì lêu lổng, chữ đực chữ cái, bây giờ cũng đã làm đến giám đốc, chủ nhiệm một hãng xưởng ở ngoại quốc. Lại cái con bé nhà bà Năm bán cá ở đầu chợ mới tài. Lúc ở nhà thì đen thủi đèn thui, chưa thấy người đã thấy mùi mà mới đây nó về thăm nhà thì phấn trên phấn dưới, lại phải có cả người thông dịch đi theo nó nữa chứ. Nghe đâu nó làm thanh tra gì ở bên đó, lớn lắm. Thiệt là tốt phúc! Công việc đã dễ dàng mà lại có lương bổng lớn. Ông chỉ nghe nói thế, nào ông có biết ngành... thanh tra là ngành ăn trợ cấp xã hội.

Dĩ nhiên, ông Thịnh không phải là người dễ tin vào những câu chuyện không đầu không đuôi như thế. Tuy nhiên, một khi cứ phải nghe hoài nghe mãi một câu chuyện, ông đâm ra nghi hoặc. Trong nỗi nghi hoặc của ông có xen lẫn ít tự hào ngấm ngầm về đứa con của mình. Khi đi, nó đã có dăm ba chữ trong đầu có lý nào nó về đây lại tay không? Từ đó, dù không nói ra ông vẫn có ý chờ ngày nó áo gấm về làng để ông được thơm lây. Chờ mãi, ông thất vọng. Ông phải chống gậy đi thăm nó.

Đến hôm nay, trong lúc vui câu chuyện ông mới vỡ lẽ là nó chẳng nên cái trò trống gì. Bởi nếu nó khá thì vợ nó chắc không đến đỗi phải đi làm cu ly cho người. Tự nhiên, ông thấy... xệ với người hàng xóm. Ông kín đáo quan sát Vũ rồi giữ im lặng, thay vì hỏi han cho rõ ngọn ngành từ câu chuyện cho đến công việc. Có thể nói, đây là một sự kiện hoàn toàn trái ngược với cái bản tính không bao giờ để bụng của ông. Lát sau, ông hỏi:

- Thế con không đi làm à?

- Có chứ ba, có ba sang thì con xin nghỉ vài tuần. Vài hôm nữa con lại đi làm như thường.

- Đi như thế, nhà cửa bỏ trống, không có ai trông coi à?

- Không ba ạ.

Càng nói chuyện với con, ông Thịnh càng thắc mắc và hầu như chả nỗi thắc mắc nào được giải đáp ổn thỏa. Trái lại, nó làm ông thêm bước vào ngõ cụt. Đến khi nhìn lại cảnh sống của con, ông thấy nhiều đổi thay. Hầu như ngày nào cũng vậy, người pha trà, nấu và dọn cơm cho ông ăn, không phải là nàng dâu theo ý nghĩ của ông trước khi ông rời Việt Nam, mà chính là đứa con trai của ông. Lúc đầu, ông không quan tâm lắm bởi vì ai dọn chả thế. Nhưng lúc sau này, ông thấy nó chương chướng làm sao ấy. Kế đến, ông đã có dịp chống mắt lên nhìn nó rửa chén bát, lau nhà. Đây là một công việc không nặng nhọc, nhưng hơn hai mươi năm nó ở với ông có khi nào ông trông thấy nó rửa cái chén cái bát, nói chi đến việc nấu ăn. Lúc này, ngược lại, nó đã làm một cách rất thuần thục, gọn ghẽ.

- Hôm nay con phải đi làm rồi. Ba ở nhà một mình nhá.

Nghe Vũ nói, ông Thịnh bấm bụng, định trở lại câu chuyện hôm nào bằng câu hỏi: Con đi làm công việc gì, có vất vả không ? Nhưng lại bảo:

- Con đi làm à? ừ đi đi, để ba coi nhà cho.

- Nhà thì chả cần coi, chỉ sợ ba ở nhà một mình thì thấy nó vắng thôi.

Ông Thịnh nói cứng:

- Có gì mà vắng!

Nói xong, ông đảo mắt nhìn quanh căn nhà một lượt như tạo lấy tự tin. Thấy xâu chìa khóa để trên mặt bàn, ông cầm lên, hỏi:

- Chìa khóa sao để đây, con không mang theo à?

- Không ba ạ. Bộ này con để ở nhà cho ba.

Ông Thịnh lắc lắc chùm chìa khóa trong tay:

- Ba có đi đâu mà cần chìa khóa.

Như không để ý đến điều ông Thịnh vừa nói, Vũ bước đến trước mặt ông, anh mở cái kim băng trong xâu chìa khóa ra:

- Ba nhớ gài nó vào trong túi áo như thế này, kẻo quên. Vì khi ra ngoài, vô ý cửa đóng lại, ba không có cách vào lại trong nhà cũng chẳng biết gọi ai.

Ông Thịnh hiểu ý, gật đầu:

đường vào thi ca

Dự vào kiếp tơ tằm
Tâm tình đọng tháng năm
Bút tùng khêu sao sáng
Ngọn trúc vẽ trăng rằm.

việt thao

- Mấy giờ con về?

- Chiều tối con mới về, ba ạ!

Ông Thịnh đưa mắt nhìn ra sân:

- Con đi bằng cái gì?

- Con đi xe lửa.

- Sở làm gần ga à?

- Vâng, gần lắm ba ạ.

Hình như ông Thịnh không hẳn tin lời giải thích của Vũ. Thay vào đó, ông cho rằng con ông đã... nể vợ quá đáng. Đã nấu cơm rửa chén quét nhà, còn dành luôn cái xe hơi cho vợ sử dụng. Ông bảo:

- Sao con không bảo nó đi xe lửa, để cái xe hơi ở nhà cho con đi.

- Tại chỗ nhà con làm không có ga xe lửa ba ạ.

Ông Thịnh nhìn con rồi bước trở lại bên cái ghế. Vũ đem ra cho ông mấy cuốn sách ngày xưa ông rất thích và mấy tờ báo:

- Ba đọc hết mấy cuốn sách này là con về tới.

Ông Thịnh dửng dưng nhìn mấy cuốn sách trước mặt. Ông hài lòng về sự chu đáo của con, nhưng ông biết nó khó thay thế và lấp kín được khoảng trống khi con ông vắng nhà. Cùng lúc ấy, Vũ trở lại bếp, lấy phần ăn trưa để sẵn vào trong Microway. Anh bấm nút ấn định khoảng thời gian cần thiết để ông Thịnh chỉ cần sử dụng một động tác duy nhất còn lại khi hâm nóng đồ ăn. Xong việc, Vũ viết số điện thoại nơi Vũ và Liên làm đưa cho ông, để khi cần, ông có thể liên lạc được. Đến khi ra khỏi nhà, Vũ dặn ông thêm lần nữa:

- Khoảng trưa ba nhớ bật cái máy lên hâm nóng đồ ăn nhá. Cơm và thức ăn con đã để sẵn trong đó.

Ông Thịnh chống tay đứng dậy, theo bước chân Vũ ra cửa:

- Con đi bây giờ à?

- Vâng, ba ở nhà, tối con về.

Khi chân trong chân ngoài, Vũ bảo ông:

- Còn điều nữa con quên chưa dặn ba. Khi ba ở nhà, nếu có bất cứ ai đến gọi cửa, dù họ bảo là quen với con, ba nhớ đừng bao giờ mở cánh cửa song sắt ở ngoài nhá. Lại nữa, nếu có ai gọi điện thoại đến, ba muốn nhấc lên nghe cũng được mà không nhấc lên cũng chẳng sao. Nhưng khoảng trưa con sẽ gọi về cho ba.

Vũ không ngờ, những lời dặn bình thường ấy như đã gieo vào lòng ông Thịnh mối lo âu không cần thiết. Ông đứng bất động trước cánh cửa, đôi mắt trĩu nặng nhìn ra ngoài. Thấy vậy, Vũ lên tiếng trấn an ông:

- Con chỉ dặn phòng hờ như thế thôi. Ở đây những người con quen biết, vào giờ này họ đều đi làm, chắc không có ai đến và cũng chẳng có ai kêu điện thoại đâu.

Như không để ý đến lời phân trần của Vũ, ông Thịnh hỏi lại:

- Trưa con gọi điện thoại về à?

- Vâng, khoảng trưa con sẽ gọi về cho ba.

Nói xong, Vũ bước xuống bậc thềm và ông Thịnh lùi lại vài bước. Khi bóng Vũ khuất khỏi tầm mắt ông quay vào, do dự một chút rồi quyết định đóng và khóa chặt luôn cả hai cánh cửa lại. Ông cũng cẩn thận làm bấy nhiêu động tác ở cửa phía sau.

Đóng cửa xong, ông Thịnh chẳng biết làm gì. Ngồi mãi ông lại đứng lên lững thững đếm từng bước một. Bất chợt, ông đứng lại trước tấm lịch, lẩm nhẩm tính ngày tháng. Lát sau, ông bước ra phía trước, một tay hé mở cánh cửa nhìn ra đường. Ông thấy có vài ba bóng người đi qua lại, ông cho tay vào túi tìm xâu chìa khóa. Khi tay vừa chạm vào xâu chìa khóa, ông do dự dừng lại. Ông dừng lại không phải vì lời dặn của Vũ, cũng không phải vì nghĩ rằng ở đây có nhiều kẻ gian. Nhưng vì biết, phía bên ngoài cái

sầu vạn cổ

Mây trắng từ đâu rủ nhau về
Lững lờ qua mấy dặm sơn khê
Mây ơi có ghé phương trời cũ
Xin chuyển giùm ta chút tình quê.

ở chốn quê ta có mẹ già
Có đàn cháu nhỏ tuổi như hoa
Bên giàn thiên lý cười trong nắng
Trẻ già một dạ nhớ thương ta.

Đêm ngày mẹ vẫn ngóng trông con
Tâm tư mỗi lúc một hao mòn
Con nơi xứ lạ lòng hiu hắt
Mẹ chốn quê nhà dạ héo hon.

Nuôi con khôn lớn để cậy nhờ
Giờ con trong kiếp sống hơ vơ
Thôn xưa mẹ bước theo giây trúc
Thương thương, nhớ nhớ với mong chờ.

Xa con, mẹ biết cậy trông ai
Lay lứt cho qua tháng năm dài
Mẹ, con luôn vẫn thầm mong ước
Một ngày sum họp ở tương lai.

Ai xui chia cách ở đôi nơi
Trùng dương cách trở một khung trời
Đôi lòng chung khối sầu ly biệt
Hai phương trời nhớ lệ đầy vơi.

Chia ly đã mấy chục năm rồi
Mà sao thương nhớ mãi khôn nguôi
Sầu theo năm tháng càng lai láng
Quặn thắt tâm can thấu đất trời.

Đêm nay đất khách tin đông tàn
Vấn vương tâm sự đón xuân sang
Quê người vạn cổ sầu ly biệt
Chạnh mối tình quê dạ ngỡ ngàng.

vũ đình lượng

hàng rào kia là một thế giới hoàn toàn khác biệt với ông. Khác biệt từ khuôn mặt đến ánh mắt, nụ cười. Thêm vào đó là một thứ ngôn ngữ bất đồng khó đả thông. Nó không giống như cảnh hàng xóm láng giềng của ông.

Nghĩ đến đây, ông Thịnh bật cười thành tiếng. Một ý tưởng ngộ nghĩnh vừa thoáng qua trong trí ông. Như thế này có lẽ ông giống một... tù nhân hơn là một người khách đi du lịch! Tuy nhiên, khi cúi xuống nhìn xâu chìa khóa trong tay, ông lại mỉm cười. Cùng lúc đó, có tiếng điện thoại reo vang. Ông Thịnh cẩn thận nhìn đồng hồ trước khi bước đến nhấc ống nghe để sát lên tai. Ông yên lặng chờ tiếng nói từ đầu giây phía bên kia trước rồi mới trả lời. Khi nghe được tiếng của Vũ qua đường giây, ông Thịnh mừng hẳn lên.

Chiều đến, có tiếng xe đậu lại sát bên hiên nhà, ông Thịnh đứng dậy ghé mắt qua khung cửa sổ rồi hăng hái mở toang cánh cửa ra vào. Ông bước ra sân. Chút nắng nhạt, làn gió mát làm ông lấy lại phấn khởi. Ông lộ rõ niềm vui khi Liên về đến. Ông không một ngại ngùng phân biệt nàng dâu hay con gái. Ông luôn miệng cười nói, kể cho Liên nghe hết những ý nghĩ trong ngày của ông. Cuối cùng ông bảo:

- Ngày ở bên đây sao dài quá. Có lẽ ba không ở lại lâu hơn được!

- Tại ba mới sang thì thấy nó dài. Chúng con ở đây thấy ngày nó mau qua lắm.

Nói xong, nàng bước vào bếp, vừa làm cơm vừa chuyện trò với ông. Đến khoảng bảy giờ tối, Liên dọn bữa cơm chiều. Nàng trịnh trong so đũa, đơm cơm vào hai cái chén và mời ông ngồi vào bàn. Ông Thịnh vẻ ngạc nhiên, hỏi lại:

- Không chờ nhà con về à?

Hỏi xong, ông Thịnh tưởng tai ông về già đâm ra nghễnh ngãng, không nghe rõ câu trả lời của nàng dâu:

- Không ba ạ. Anh ấy thường về trễ và ăn cơm sau.

Liên ngồi vào bàn, mời ông thêm hai ba lần nữa. Chẳng hiểu nghĩ gì ông Thịnh đáp gọn:

- Con ăn trước đi. Ba chờ nó về rồi ăn sau.

Sau một thoáng ngạc nhiên, Liên bỏ chén bát xuống. Phần ông Thịnh, nói như thế không có nghĩa là ông muốn trách cứ nàng dâu, cũng chẳng phải vì ông giận hờn con. Chỉ tại ông đã nhìn sự việc bằng đôi mắt quen: Suốt mấy chục năm qua, cho đến ngày bà Thịnh mất, chả mấy khi ông bà không có mặt chung trong bữa cơm chiều. Theo ông, có như thế mới gọi là tình nghĩa. Dĩ nhiên, chả ai dám phản đối sự suy nghĩ của ông. Bởi lẽ, tại ông chưa biết và chưa thông cảm được với cuộc sống phải vật lộn với kim đồng hồ ở trong các xã hội tây phương. Theo đó, chả có mấy người bỏ phí thì giờ, ngồi đợi chờ nhau hàng giờ bên mâm cơm giống như ở bên Việt Nam. Sự kiện không chờ nhau này làm ông Thịnh mất vui.

Ông bước từng bước chậm rãi trong nhà, ông có ý định chờ con về để nhân cơ hội này ông sẽ có đôi lời chính thức khuyên bảo vợ chồng Vũ trong cách ăn nếp ở. Ông cũng sẽ nói cho con cái ông biết, đừng coi thường việc chờ đợi nhau trong bữa cơm chiều. Bởi vì, mới nhìn qua tưởng là một việc nhỏ, chẳng đáng quan tâm. Nhưng thực ra, lâu ngày dày kén, nó thành một cái thông lệ không tốt cho cuộc sống chung. Thay vào đó, phải nhìn bữa cơm chiều như một cuộc sum họp không thể thiếu trong gia đình mỗi ngày. Buổi sum họp ấy chính là mối



giây liên kết, ràng buộc lấy nhau, làm cho cuộc sống vơi đi những tẻ nhạt.

Ông Thịnh đã sửa soạn tất cả những dự kiện ấy một cách rõ ràng mạch lạc, chỉ chờ con ông về đến nhà, ông sẽ nhân cơ hội bên mâm cơm mà khuyên bảo vợ chồng nó. Kết cuộc, ông hoàn toàn thất vọng. Bởi lẽ, vừa về đến nhà và thấy chén bát còn nguyên trên bàn, Vũ đã hỏi vợ:

- Sao em không dọn cơm chiều cho ba ăn trước đi? Chờ anh thì chờ đến bao giờ?

- Em có dọn lên đấy chứ. Nhưng ba bảo chờ anh về ba mới ăn!

Ông Thịnh chưa biết nói sao, Vũ tiếp:

- Ở nhà ba cứ ăn cơm trước đi, đừng chờ con làm gì. Đã đói lại thêm mất thì giờ nghỉ ngơi.

Ông Thịnh bảo:

- Thì ba muốn chờ các con về để cùng ăn chung.

- Chả nên thế ba ạ. Ở đây cuộc sống khác bên nhà nhiều lắm. Giờ giấc nhiều khi không tùy thuộc vào mình, nhưng lệ thuộc vào sở. Hôm nay con về sớm đấy, nếu con làm thêm giờ phụ trội thì về đến nhà đã gần khuya. Làm sao ba chờ được.

Nghe Vũ nói, ông Thịnh mất hứng khởi khi ngồi vào bàn ăn. Nó đã nói như thế thì ông còn khuyên với lơn gì được nữa! Đến những ngày kế tiếp, ông Thịnh cảm thấy buồn và cô đơn hơn. Suốt từ sáng đến tối, ngoài việc đọc lại trong tâm trí ông những hình ảnh, những nơi chốn ông đã đi qua từ khi còn thơ ấu cho đến hôm nay. Và ngoài việc ông đứng lặng hàng giờ trước tấm lịch để tính ngày tháng, ông không biết làm gì cho hết ngày. Có cầm đến cuốn sách tờ báo thì chúng lại nặng trĩu và rời ra khỏi tay ông. Đã thế, con tạo lại như trêu gan ông. Tạo cho ông thêm thời gian để thức. Sáng, chưa 5 giờ, mặt trời đã chiếu qua khung cửa. Chiều, gần 9 giờ vẫn còn nom rõ mặt người.

Thêm vào cảnh trống trải đó. Hai đứa con ông, một đứa ra đi khi trời còn tối, đứa khác về nhà lúc gần nửa đêm. Gặp mùa Noel, ông những tưởng nó phải tưng bừng rộn rã lắm. Không ngờ, trời thì nóng như thiêu đốt và hai đứa con ông được dịp đi cày thêm giờ. Chúng cày từ sáng đến tối. Chiều về, cơm nước vội vàng, mạnh ai nấy ăn rồi leo lên giường kéo... gỗ. Cứ thế, cuộc sống quay mòng mòng để kiếm tiền trả nợ nhà, trả nợ xe. Gặp ngày cuối tuần, ông tưởng chúng có chút thời giờ rảnh rang. Ai ngờ, chúng lại lao đầu vào công tác làm vệ sinh, giặt giũ hoặc chợ búa là hết ngày. Nhìn thấy lũ con đầu tắt mặt tối, ông lại nhớ đến những câu chuyện trước khi ra đi. Khi thấy người ta được những việc làm tốt như thanh tra, giám đốc, ông chép miệng than. Sao trời chả bù cho lũ con ông một tí?

*

* *

Đến sau đêm đón Chúa ra đời, ông Thịnh đột nhiên hỏi Vũ:

- Hôm nay là mấy ta rồi nhỉ?

Liên trả lời thay chồng:

- Khoảng giữa tháng mười một ta rồi ba ạ.

Ông Thịnh bấm chừng trên ngón tay rồi hỏi:

- Con đã liên lạc lấy vé cho ba về chưa?

Thấy Vũ ngần ngừ im lặng. Ông biết con ông không có ý định cho ông về sớm, ông dứt khoát bảo:

- Con không nên thế!

Vũ ngập ngừng:

- Ba mới sang được vài tháng...

Ông Thịnh đưa mắt nhìn con:

- Nếu bảo là dài, là đủ thì cha con có sống bên nhau suốt đời vẫn không thể nói là dài, là đủ. Tuy nhiên, việc cha con ta gặp nhau vài tháng nay, phải coi như đó là cái phúc, cái phần riêng của gia đình. Nếu không, chẳng làm gì có được cuộc sum họp này...

Ngưng lại một chút, tiếng ông vẻ xúc động nhưng rõ ràng:

- Con nên đi lấy vé cho ba về, không thể để chậm trễ đến sau tết được. Con nên hiểu, không phải là ba không muốn ở lại ăn tết với vợ chồng con. Không phải ba không muốn đem đến cho con mùa xuân khi con lưu lạc ở nơi xứ người. Nhưng ba phải về. Vì hy vọng vào mùa xuân này, sau hơn mười năm trong lao tù anh con sẽ được trả tự do. Ba muốn chính tay ba sẽ đón anh con trong ngày trở về ấy. Thêm vào đó, con cũng biết. Mẹ con cũng cần nén nhang của ba vào ngày đầu năm...

Trong lúc vợ chồng Vũ ngồi bất động nhìn nhau. Ông Thịnh tiếp:

- Còn một chuyện nữa, ba muốn nói với các con lâu rồi nhưng chưa có dịp. Nhưng đến hôm nay ba sắp sửa trở về, nên không thể không nói với các con. Các con đừng bỏ lãng phí thời giờ. Hãy cố gắng tranh thủ học hành thêm đôi chút để xin vào làm... thanh tra cho các cơ quan của chính phủ. Trước khi sang đây, ba nghe nói là con của ông nọ bà kia trong lối xóm mình, và còn có khá nhiều người Việt mình làm nghề này. Nói cho ngay, công việc nó ra sao làm lụng thế nào ba không biết, chỉ nghe nói là khá nhàn hạ. Đã thế, số giờ làm mỗi tuần thì ít mà lương lại cao, có đâu phải đầu tắt mặt tối như vợ chồng con. Thời nào cũng thế con ạ. Làm công chức cho nhà nước thì an nhàn và chắc chắn hơn làm cho tư nhân ở ngoài. Con liệu hỏi thăm mà xin việc... ●

Ngày Xuân Nhớ Lại

Nguyễn Mạnh An Dân



*H*ai giờ bốn mươi lăm, ngày hai mươi chín tháng chạp, Tiểu đoàn trưởng 2/46, Thiếu tá Nguyễn Hữu, không thông qua âm thoại viên, trực tiếp gặp các đại đội trưởng thuộc quyền trên tần số nội bộ và gọi tất cả đến gặp ông tại Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn.

"Các cậu đến gặp tôi ngay bây giờ". Giọng "ông già" chậm và rõ, cách nói vẫn là một kiểu ra lệnh nhưng không phải là thứ lệnh khô cứng, lạnh lùng như vẫn thường có ở một cấp chỉ huy ngoài mặt trận. Đơn vị vừa được rút về mấy giờ trước từ Trà Cao sau hơn nửa tháng lặn lội suốt một tuyến dài qua các mật khu lầy lội Trà Cú, Phước Chỉ. Tiểu đoàn bố trí phòng thủ căn cứ Trâm Vàng, hai đại đội tác chiến còn lại rải dọc theo mép rừng cao su, cách quốc lộ và xóm nhà một đoạn ngắn và cách gia đình lớn không quá nửa tầm súng cối 60. Ngày cuối năm, vị trí đóng quân nhẹ nhàng. Không ai nói với ai những tất cả ngầm hiểu: dưỡng quân, ăn Tết.

Trâm Vàng là Bộ Chỉ Huy tiền phương, là điểm tiếp liệu chung của nhiều quân binh chủng trong chiến dịch hành quân Campuchia nhiều năm trước. Căn cứ rất rộng với một lô cốt vuông vức được xây âm dưới lòng đất bằng xi-măng cốt sắt làm Trung Tâm Hành Quân và một vòng tuyến với bờ đất cao đủ chỗ rải quân cho một tiểu đoàn đầy đủ quân số. Căn cứ vẫn thường bị pháo và thỉnh thoảng đặc công vẫn bò vào quấy nhiễu nhưng đối với một đơn vị bộ binh, quanh năm hành quân lưu động thì về Trâm Vàng là nghỉ ngơi, hưởng phước.

Tết nhất có khác, phòng hành quân có một chút gì vui vui, lạ lạ. Lố thùng đạn đại liên xếp vuông với tấm poncho phủ gọn ở trên như một cái bàn thấp cùng mấy hộp bánh mứt Bảo Hiên và mấy chai rượu bọc giấy hoa như làm cho căn hầm sáng và đẹp hơn. "Phòng họp" lớn lố nhố những người; các âm thoại viên đang lui cui kéo giây ráp nối máy móc vào trụ ăng-ten cao nhòng trên nóc. Chỉ huy trưởng hậu cứ, sĩ quan Ban Một, sĩ quan tiếp liệu và các hạ sĩ quan chuyên môn gần như có mặt đầy đủ trong những bộ quân áo hồ cứng thẳng tưng đang tươi cười chào hỏi những người mới đến. Ngày cuối năm, đơn vị được "ra hành quân" là một dịp lớn để mọi người vui với nhau một chút. Tiểu đoàn trưởng không cầm bản đồ, không hỏi han tình hình quân số và trang bị, không nhắc cái này, la điều kia như thường ngày, chỉ lấy ra năm chai rượu, nói "Mỗi cậu một chai, giao thừa lai rai một chút cho ấm bụng" và hất đầu ra hiệu cho mấy anh em phục vụ "dọn tiệc". Trà được bưng tới, bánh được mở ra. Mấy sĩ quan hậu cứ lễ nghĩa và bóng bảy chúc Tết sớm, mấy sĩ

quan tác chiến rổn rảng cười nói. Buổi tất niên bất ngờ, đạm bạc nhưng vui. Lính mà, vậy là tốt rồi, được ngồi thoải mái với nhau vài tiếng đồng hồ, nói năm điều bảy chuyện, uống hớp nước, ăn chút bánh mà không phải nơm nớp lo âu cho sự an nguy của chính mình và của đơn vị là tiên trên đời rồi, số một rồi.

Giữa cuộc vui, Tiểu đoàn trưởng chậm rãi cho biết đã liên lạc với phòng ba chiến đoàn, không có kế hoạch gì đặc biệt, ông kết luận: "Chắc mình ăn Tết ở đây", và âu yếm nhìn các đại đội trưởng trẻ, độc thân của mình, nói thêm, giọng ấm áp: "Cậu nào có bạn gái hay người quen biết gì nhắn hậu cứ mời lên chơi cho vui, không dễ gì được nằm gần lộ như thế này đâu". Các đại đội trưởng mau mắn đáp lại: "45 làm gương trước đi, mời chị lên chơi". Tiểu đoàn trưởng cười cười: "Có, chiều nay bà ấy và mấy cháu sẽ lên, mười sáu năm rồi tôi chưa bao giờ được ăn Tết ở nhà, cũng chưa bao giờ được ở trong một căn hầm nào đẹp như thế này, cả nhà ăn Tết ở đây cũng tốt, năm mới mấy cậu ghé chơi". Giọng Tiểu đoàn trưởng đều đều, không có vẻ gì than vãn, trách oán nhưng có chút nao nao, buồn buồn. Lúc chia tay, ông đi với các Đại đội trưởng ra cửa hầm, dặn nhỏ: "Dưỡng quân ở đây, dặn em út lục soát, mở đường cẩn thận, nhưng cứ lờ cho anh em họ la cà ra xóm một chút, Tết nhất chắc không đến nỗi nào đâu." Ông nói với theo khi mọi người đã đi được một đoạn ngắn, giọng nghiêm lại: "Nhớ kiểm soát kỹ, tuyệt đối không được để em út say sưa, phá phách".

51 Tùng, Đại đội một, trở về vị trí đóng quân của mình. Lại hậu cứ, lại bánh, rượu và báo xuân. Câu chuyện vui vẻ và thân mật, một ít giấy tờ phải ký, một ít tình hình quân số và tiếp liệu được trình báo những phần lớn là những lời thăm hỏi chúc mừng. Hạ sĩ quan quân số, Trung sĩ nhất Thế, hỏi nhỏ khi Tùng đang lật lật mấy tờ báo xuân: "51 cần tôi ghé Phú Nhuận không?" Tùng suy nghĩ một chút rồi cười cười gật đầu: "ờ, nhắn giùm cô ấy sáng mồng một tôi đón ở Gò Dầu, quán Đồng Nội, gần trường Lê Văn Trung, chốc nữa tôi sẽ viết cho cô ấy mấy chữ nhờ ông chuyển hộ". Thường Vụ đại đội, Hạ sĩ quan Tiếp Tế, Hạ sĩ quan Chiến Tranh Chính Trị bàn bạc rất lâu với nhau và cùng kéo đến gần Tùng: "Chắc mình nghỉ ở đây, có chút tiền phụ cấp Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ, chúng tôi định chiều mai tăng khẩu phần ăn xôm xôm một chút, đại đội ăn chung với nhau một bữa, 51 nghĩ sao?" Tùng gật đầu: "Được, nhưng nhớ đừng gom hết lại một chỗ, các trung đội quây quần bên phần tuyến của mình; Ban Chỉ Huy, súng cối và BK tách riêng ra một chỗ khác, coi chừng bị pháo. Tôi sẽ xuống từng chỗ với anh em".

Buổi chiều cuối năm êm ả, bên xóm vẳng tiếng trẻ đùa và xe cộ qua lại trên đường với dáng vẻ vội vàng, hối hả như đang chạy đuổi với thời gian. Các nhân viên hậu cứ lần lược từ giã. Tùng đi suốt một vòng tuyến, từng lúc dừng lại chỗ này chỗ kia nói chuyện với những người lính đang ăn vội bữa cơm chiều. Anh ngồi chơi với anh em một lúc lâu đợi cho các toán tiền đồn vào vị trí mới chậm rãi trở về hầm chỉ huy của mình. Kế hoạch đón tết vừa riêng vừa chung đều làm Tùng thấy vui. Mấy năm liền, tuy tiếng là hòa bình, ngưng bắn nhưng chưa năm nào đơn vị được rời vùng hành quân và ngày đầu năm nào Tùng cũng chỉ có thể hút với anh em một điếu thuốc, nhấp với họ chút rượu chát chíu trong những nắp bidong sóng đổ ngay tuyến phòng thủ giữa mặt trận. Ý nghĩ về một bữa cơm đơn vị làm Tùng thấy ấm lòng, anh nghĩ đến lá thư viết vội cho Thiên Kim vừa gởi Trung sĩ nhất Thế với lời tái bút vui vui: "Khi nào nghe lơ xe hô lớn Gò Dầu nghe bà con là em xuống xe, nhìn bên trái sẽ thấy anh đứng đón, nhớ là đừng tìm ông có râu cao bồi, coi chừng lộn với ông nào khác. Tết nhất anh sẽ làm đẹp để đón tiểu thư". Lần đầu Thiên Kim lên thăm Tùng ở đơn vị, nghe anh em nói với nhau "cô lên, cô lên" nàng đã thẹn đỏ mặt và chờ lúc không có ai mới phụng phịu cự nự người yêu: "Cô chắc là chữ mấy ônt lính gọi các bà vợ người chỉ huy của họ, em là gì của anh mà cũng cô cô trong này, kỳ cục". Tùng đã cười hả hả trêu lại nàng: "Cô là tiếng ngắn gọn, dễ nghe và nhiều ý nghĩa nhất trong các tiếng, em không chịu cho gọi như vậy anh em họ sẽ kêu bằng bà người yêu của ông Trung úy nghe còn dễ sợ hơn nữa, tùy em



quyết định đi" và Thiên Kim đã chịu thua, đã tiếp tục làm "cô lên" bất cứ lúc nào có thể.

Ước mơ của người lính thật đơn giản, ông Tiểu đoàn trưởng muốn được đoàn tụ cả nhà trong hầm chỉ huy qua với nhau một cái Tết gia đình; ông Đại đội trưởng muốn những người lính có thể ngồi ăn chung với nhau một bữa cơm bên bờ tuyến có chút thịt cá phụ trội và những lời thăm hỏi chúc mừng năm mới. Chuyện như đã chắc trong tầm tay mà cũng không thực hiện được. Trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ tiếp đó, nhiều sự việc bất ngờ đã xảy ra. Kế hoạch không đến từ Chiến đoàn, Sư đoàn, nó đến từ một chỗ cao hơn.

Sáu giờ chiều ngày 29, Tiểu đoàn 2/46 nhận lệnh yểm trợ đơn vị bạn thi hành công tác. Đại đội công sự nặng thuộc Tiểu đoàn 25 công binh chiến đấu kéo đến, có Tiểu đoàn trưởng, Sĩ quan tham mưu Quân đoàn, Sĩ quan chuyên môn cục Công Binh đôn đốc và kiểm soát. Máy phát điện được mở lên, xe ủi, xe xúc, xe cẩu hụ tới hụ lui. Lệnh phải hoàn tất một ụ thuyết trình dã chiến kiên cố và gọn đẹp trước sáu giờ sáng.

Trong đêm, Trinh sát Sư đoàn, Trinh sát Trung đoàn, các Tiểu đoàn 1 và 3/46, một số tiểu đoàn Địa phương quân Tiểu khu Tây Ninh và Hậu Nghĩa nhận được lệnh chuyển quân. Toàn bộ các điểm trọng yếu chung quanh khu vực Trâm Vàng đều có lực lượng lục soát và án ngữ. Chưa có tin tức chính xác nào được phổ biến nhưng căn cứ vào lệnh điều động, mọi người đều có thể dự đoán một giới chức rất quan trọng sẽ đến thăm căn cứ Trâm Vàng.

Sáu giờ sáng ngày 30 tháng Chạp. Tiếp liệu Tiểu đoàn 2/46 với lệnh cấp phát đặc biệt từ Phòng 4 Sư đoàn và phương tiện chuyên chở của Tiểu đoàn 25 vận tải đã có mặt và trang bị bổ sung quân trang quân dụng cho toàn đơn vị. Những đôi giày bố, nón sắt, giây ba chạc và khăn quàng cổ mới được cấp phát ngoài cấp số. Tiểu đoàn 2/46 nhận lệnh kiểm tra quân phục, quân số, trang bị và lục soát, lập các toán án ngữ bảo vệ toàn bộ khu vực trước khi tập trung tại tọa độ XT... trước 10 giờ sáng.

Những khẩu lệnh quân trường được hô to. Bên trái làm chuẩn, cao trước thấp sau, Trung đội hàng dọc, Đại đội hàng ngang, Tiểu đoàn được tập họp thành một khối hình chữ U dưới sự điều động của Tiểu đoàn phó. Tiểu đoàn trưởng và ban tham mưu đang chuẩn bị thuyết trình trước phái đoàn trung ương tại trung tâm hành quân mới vừa hoàn tất trong đêm trước. Tin tức chính thức cho biết: Đại diện sư đoàn 25/BB, Tiểu đoàn 2/46 được vinh dự đón tiếp Nguyên thủ Quốc gia và phái đoàn Chính phủ thăm viếng và ủy lạo nhân nhân dịp Tết dân tộc.

Băng đạn được tháo ra, sáu lần thao tác an toàn súng được lập lại. Đội hình sẵn sàng trong tư thế chờ đợi. Một chút kiêu hãnh, một chút xót xa. Máu của biết bao anh em đồng đội đã đổ ra ở Suối Đá, máu của biết bao anh em đồng đội khác đã đổ ra để giành lại từng tấc đất, từng bụi cây trước khi cắm được ngọn cờ tổ quốc lên bờ đất đổ nát của căn cứ 82 và còn nhiều nữa ở Phú Thứ, ở Phước Tân, ở Cần Đăng, Trại Bí, Dầu Tiếng, Phú Hòa Đông, Chà Rầy, Hố Bò, Trung Lập... Tiểu đoàn 2/46 từng đổ máu, từng hy sinh nhưng chưa bao giờ lùi bước và cũng chưa bao giờ không chu toàn nhiệm vụ dù nhiều khi cái giá phải trả ra thật đáng đau lòng. Người lính 2/46 đã làm hết sức mình, họ không hiểu biết gì nhiều, không đại ngôn lớn lối tự khoác cho mình một lý tưởng, một mục đích gì to lớn, vĩ đại. Họ cố gắng chu toàn nhiệm vụ của những người lính nhỏ nhoi vì anh em đồng đội, vì đơn vị, vì quân đội và vì tổ quốc của mình. Họ không chờ đợi và không hề biết có ngày hôm nay. Họ chỉ làm những việc phải làm, vậy thôi.

Những người lính im phắt trong hàng. Mười hai giờ ba mươi, đợt khách đầu tiên ào tới. Những cận vệ vòng ngoài gườm gườm, M18 cặp nách bố trí khắp nơi; những chuyên viên rà mìn máy móc rè rè rà tìm từng bụi cỏ, gốc cây. Mười hai giờ bốn lăm đợt khách thứ hai ào tới, máy vi âm mới được lắp ráp dù đã có sẵn, chuyên viên quay phim, chụp hình chạy tới chạy lui. Một giờ chiều Nguyên thủ Quốc gia đến. Quân cảnh, cận vệ và tùy tùng đông nghẹt. Kèn trống rộn ràng. 2/46 Hành Khúc của Chuẩn úy trợ y Bửu Phôi, người đoạt giải văn

---

những giọt nắng, và những giọt mưa

(của lọ lem)

khi trời xanh ngọc hồn xuân ngụ
hoa lá vườn xưa hong nắng mưa
có con chim khuyết lòng chiếm ngự
những sớm chiều hôm ngơ ngác chưa.

khi hàng phong đã theo thu biếc
thấy cả tàn phai giọt nắng vàng
đôi khi tiếng sóng vờn thương tiếc
của núi đồi cao gọi tiếng vang.

khi em là nắng ta mưa dại
ở lại lòng nhau để nhớ nhiều
hong thềm hương cúc sân hoa ngái
buổi sáng thu vừa quen dấu yêu

nguyễn đăng tuấn

học nghệ thuật bộ môn hoà âm vang vang *"2/46 lừng vang chiến công, về đây chung sức đắp xây quê hương, một lòng vì dân đoàn ta chiến đấu, quyết đem thân mình bảo vệ quê hương. Long An giúp dân, giúp dân, giúp dân; Tây Ninh trấn biên, trấn biên, trấn biên; đây Kamphuchia xông phao bao lần..."*. Những lời chào bóng bảy được đọc lên; những lời khen ngợi rườn rà được nói ra; những cái bắt tay, những lời thăm hỏi máy móc được lặp lại. Người lính im phắt trong hàng, trong một giây phút, hình như lòng quặn lại, mắt mờ đi, loáng thoáng đâu đó hình ảnh mẹ già, vợ trẻ, con thơ, mái nhà tranh, khu xóm nghèo và những xôn xao ngày Tết không trọn vẹn; rồi đâu đó hình như có tiếng hô xung phong, những tiếng nổ, máu, những xác người, những anh em đồng đội nằm xuống, những người khác tràn lên, lại những người nằm xuống... Cứ như thế, nhập nhòa giữa những bóng bảy hào quang là những hồi ức buồn thảm. Lại trống, lại kèn, người lính thoáng vui rồi chợt buồn. Chiều ba mươi Tết, giờ này đây, hàng ngàn anh em đồng đội, những người đã bất ngờ nhận lệnh, đã mò mẫm di chuyển, đã căng mắt bố phòng suốt đêm qua và đang ghìm súng bảo vệ ở đâu đó giữa hiểm địa, rừng sâu. Người lính, không có giờ giấc, không biết tháng ngày, chiến đấu và hy sinh. Đằng sau mỗi vinh quang là những gian khó và thảm kịch. Người lính không hề có tròn nét môi cười, không biết thế nào là trọn vẹn niềm vui. Quân kỳ có thêm một giây biểu chương màu Bảo Quốc, người lính ưỡn ngực, ngẩng đầu nhưng trong lòng thoáng chút xót xa. Buổi lễ chấm dứt, những người khách lên xe, người lính ở lại. Ba lô lên vai và những ngày mới sẽ đến. Còn một đêm nữa là năm mới.

Đơn vị về tới tuyến phòng thủ lúc 5 giờ 30. Buổi cơm chung dự định sẽ bắt đầu vào lúc 6 giờ. Poncho đã được trải ra, thịt quay, chả lụa đã đựng đầy nhiều nón sắt. Hình như có bánh chưng, dưa kiệu và vài món linh tinh khác. Binh nhất Vinh, thằng em phục vụ thân thiết lăng xăng chạy tới chạy lui báo cho Tùng biết diễn tiến những chuẩn bị ở từng trung đội. Tùng nói: "Kiếm cho tao cái ly, năm nay ăn tết đàng hoàng một chút, cứ nắp bình đông hoài coi không được." Vinh đáp lớn: "Xong rồi 51, sáng nay em hỏi mua lại cái ly cà phê ngoài quán, định trả tiền nhưng bà chủ nói tặng ông sĩ quan uống rượu Tết cho vui" và cười cười, bước lại gần Tùng, nói nhỏ, giọng có vẻ ngượng: "Chốc nữa em hát tặng Trung úy bài *Xuân Này Con Không Về*". Tùng nhìn người lính trẻ: "Cậu hát được à? Sao lâu nay không thấy nghêu ngao cho vui. Tốt lắm, nhưng đâu phải chỉ mình tao "không về", hát tặng chung anh em đi". Vịnh dạ dạ và nói thêm, giọng nhỏ lại "Em cũng hát cho em nữa". Tùng nói "Đúng, hát tặng chung tất cả chúng ta". Hai thầy trò đều cười vui, nhưng bài hát đó không bao giờ được hát.

Sáu giờ thiếu mười lăm, súng cá nhân nổ rát hướng rừng cao su phía xa, cùng lúc, mưa pháo phủ ngập căn cứ Trâm Vàng. Chiến thuật mới: tấn công các đơn vị hành quân lưu động bằng bộ binh và khóa miệng các căn cứ hỏa lực, các đơn vị yểm trợ bằng pháo kích. Chưa có tin tức chính xác nào từ Chiến đoàn. Tiểu đoàn ra lệnh các đơn vị trực thuộc phân tán con cái bố trí dọc mép rừng cao su để tránh pháo và chờ lệnh. Bữa cơm tất niên của Đại đội I vừa được bày biện đã vung vãi vì sức nổ, mảnh đạn và sỏi cát của trận pháo kích, Những người lính bụng trống vượt bờ đất lao về phía trước giữa những tiếng nổ.

Sáu giờ chiều, Tiểu đoàn trưởng 2/46 gọi các Đại đội trưởng nhận lệnh hành quân tại bìa rừng cao su phía sau căn cứ Trâm Vàng. Sĩ quan Ban 3 đưa phóng đồ hành quân vọn vẹn chỉ có một vòng tròn đỏ cách điểm xuất phát 2 cây số về phía Cầu Khởi. Tiểu đoàn trưởng ngắn gọn thông báo tình hình và ban hành những chỉ thị cần thiết. Theo đó, Tiểu đoàn X/46, đơn vị hành quân án ngữ bảo vệ an ninh cho buổi lễ đón tiếp thượng cấp đã bị tập kích trên đường rút lui sau khi hoàn tất nhiệm vụ. Liên lạc vô tuyến với X/46 đã hoàn toàn bị gián đoạn và khả năng có thể là đơn vị bạn đã bị tổn thất nặng và đang tản lạc trong khu vực hành quân. Nhiệm vụ của 2/46 là tiến về hướng được ghi nhận đã có giao tranh, giải tỏa áp lực địch, tìm đón những binh sĩ thất lạc, tải thương và gom nhặt xác những chiến sĩ đã hy sinh.

Tiểu đoàn trưởng dặn tới dặn lui: "Cẩn thận tối đa. Chắc chắn có nhiều người của mình tản lạc trong khu vực, đừng ngộ nhận tác xạ lầm quân bạn và cũng đừng lơ là để địch quân trà trộn tập kích." Ông nói thêm trước khi các Đại đội trưởng trở về vị trí chản bị điều động đơn vị di chuyển, giọng rất buồn: "Bảo em út cố gắng, rất nhiều anh em đang cần đến mình. Tết nhứt tôi biết, nhưng tình hình không thể trì hoãn được. Rán lên."

Trời tối dần, đơn vị di chuyển chậm chạp, từng lúc phải dừng lại bố trí, quan sát, nhận dạng và đón người. Những binh sĩ thất tán mừng rỡ gặp lại quân bạn nhưng trạng thái căng thẳng, hoảng hốt đã biến họ thành ngẩn ngơ, lơ

lửng và những lời trình bày của họ lộn xộn, rối ren và trùng lấp về diễn tiến trận đánh và không ai chắc chắn điều gì về số phận đơn vị của mình. Điều ghi nhận rõ nhất là trận đụng độ rất ác liệt và phần thất lợi về phía quân bạn.

9 giờ 30 đêm, những đơn vị đầu tiên tiếp cận khu vực giao tranh. Trời tối đen, không khí lặng lờ và lạnh lẽo. Những ánh hỏa châu nhập nhòe, lung linh vội sáng vội tắc trên một khu vực tiêu điều, xác xơ , vung vãi những cành cây đổ vì đạn pháo của cả hai phía. Những xác người đầu tiên đã được tìm thấy. Không ai có thể xác nhận được hình dáng và lý lịch của những chiến sĩ bất hạnh này.

9 giờ 40, Tiểu đoàn cho biết Chiến đoàn đã tái liên lạc vô tuyến được với Tiểu đoàn X/46. Đơn vị bạn bị đột kích, hai đại đội bọc hậu bị cắt đứt khỏi đội hình chung và bị thiệt hại nặng chưa liên lạc và kiểm kê được. Tiểu đoàn bị pháo kích và hệ thống liên lạc bị hư hại nhưng đã tái hoạt động. Đơn vị bạn đã về đến vị trí an toàn dù quân số không đầy đủ.

Lệnh dừng quân và phòng thủ đêm được ban hành. Những người lính lầm lũi đào hố, canh mìn. Những toán tiền đồn lặng lẽ tiến về phía những vị trí được chỉ định. Người lính mệt mỏi mở bao cơm sấy nguội lạnh và lạt lẽo mò mẫm dùng bữa cơm chiều; không khí im ắng, nặng nề; người người lặng thầm, chịu đựng. Đêm cuối năm, vài tiếng đồng hồ nữa là giao thừa, năm mới. Rừng đêm, bất trắc và tử khí. Người lính uống vội hớp nước, nằm lăn ra đất nhìn lên trời cao tối tăm cố quên những thực tế đau lòng, rán dỗ giấc ngủ chờ đến phiên được kêu dậy, đổi gác.

10 giờ 30, Tiểu đoàn gọi các Đại đội; Đại đội gọi các Trung đội để hỏi nhau cùng một câu hỏi: "Có nghe thấy gì không?" Tiếng rên. Rất nhiều tiếng rên đau đớn và thê thiết xa có gần có. Các thương binh rải rác đâu đây có lẽ vừa qua cơn tê điếng lúc đầu cộng với khí lạnh trời đêm làm họ không còn chịu đựng được nữa. Tiểu đoàn trưởng gợi ý, không phải ra lệnh: "Rán cho biệt kích dò theo tiếng kêu lên đón anh em về được không, lạnh thế này, chờ đến sáng chắc chết hết". "Không được, mìm cơ động đã gài cùng khắp, lạng quạng không giúp được ai mà hại đến anh em mình". Các đại đội trương đồng loạt trả lời. Trách nhiệm với đơn vị buộc phải từ chối nhưng lòng đau như cắt, đứng ngồi không yên. Tiếng rên như những vết đâm xé ruột những người hiện diện.

11 giờ 20, binh nhất Vinh mò tìm đến hầm chỉ huy, dúi vào tay Tùng chiếc bình đông nặng nặng, thì thầm: "51 làm hớp rượi cho ấm". Tùng mở nắp bình rượu. Vinh cười khẽ và nói tiếp: "51 dùng đỡ nắp bình đông, chiều nay có cái ly, lúc chạy qua bờ đất rớt lại nhưng pháo rát quá em không dám quay lại lấy, 51 thông cảm." Tùng cầm tay cầm lính trẻ bóp nhẹ: "Được rồi, không sao". Vinh giục "51 uống đi" Tùng cầm bình rượu định uống nhưng rồi ngưng lại, bảo Vinh: "Cậu ra gọi ông Thượng sĩ thường vụ vào làm với tôi vài nắp, tôi không muốn uống một mình."

Người Thượng sĩ già nhẹ nhàng đến ngồi bên Tùng, nói nhỏ, cố tỏ vẻ bình thản, dửng dưng nhưng giọng nói run run, xúc động: "Tôi mới đi một vòng tuyến, hết nghe tiếng rên rồi, chắc chịu hết nổi. Chết lãng xẹt, sao không rán một chút nữa cho biết năm mới với người ta!" Tùng nói: "Thôi, mình không làm gì được, có đau lòng cũng vậy thôi. Phú cho trời đi. Ông làm với tôi chút rượu cho ấm. Tôi tưởng ở Trâm Vàng nên định sáng mai cho ông về hậu cứ chơi với bà ấy và mấy cháu một bữa cho vui không ngờ mình ở đây. Tôi rất tiếc." Tùng uống một nắp rượu rồi chuyển cả bình và nắp cho người đối diện. Người Thượng sĩ già cầm bình rượi, run run kê miệng bình sát vào nắp, cẩn thận rót nhẹ cho rượu khỏi đổ ra ngoài, nói nhanh trước khi đưa nắp rượu lên ực một hơi: "Cảm ơn 51 đã nghĩ đến nhưng không sao đâu, quen rồi, mấy chục năm nay có bao giờ tôi được ăn Tết ở nhà đâu, mẹ cháu và sắp nhỏ cũng quen rồi, không chờ và cũng không hy vọng sẽ có tôi ở nhà. Thêm một năm nữa cũng đâu có sao". Tùng uống với người lính già phụ tá gần nửa bình rượu. Có tiếng chân bước khẽ và tiếng gọi thì thầm kêu nhau đổi gác. Tùng nói: "Thôi, ông về nghỉ đi, bảo khẩu trưởng súng cối thay ông đốc canh, tôi cũng còn thức ở đây, để tôi coi ngó anh em cho". Người Thượng sĩ đứng dậy, nói nhỏ "Mừng tuổi 51" rồi nói lớn hơn một chút "51 nghỉ đi, tôi không ngủ được, nói vậy chớ Tết nhất mà, cũng nóng ruột. Tôi sẽ kiểm soát anh em canh gác cẩn thận".

12 giờ 5 đêm, Tiểu đoàn trưởng gặp các Đại đội trưởng trên máy, nói gọn bốn chữ: "Chúc mừng năm mới". Các Đại đội trưởng cũng lặp lại mấy chữ tương tự và hỏi thêm: "Chiều nay rồi chị và mấy cháu tính sao, 45?". " Không biết, gấp quá tôi dặn bà ấy đưa mấy đứa nhỏ về lại Sài Gòn nhưng không biết giờ đó còn đón được xe hay không? Không khéo mấy mẹ con đón giao thừa lêu bêu ngoài đường không chừng. Tôi đã gọi hậu cứ nhờ tìm mà chưa thấy ai báo gì, cũng kẹt".

12 giờ 10, Tùng gọi các Trung đội trưởng chúc mừng năm mới, nhận lại lời chúc rồi sang tần số nói chuyện với 53 Thắng, chàng trung úy có người yêu là nữ sinh viên Chính Trị Kinh Doanh thời còn là lính mới tò te ở trường Chiến Tranh Chính Trị, hai người đã đính hôn và cũng giống như Thiên Kim, cô nàng thường lên đơn vị thăm Thắng bất cứ lúc nào có thể. Bạn chiến đấu và đồng cảnh, Tùng nói chuyện với Thắng tự nhiên, thoải mái: "Ông có hẹn cô ấy mai lên không?" "Có" Thắng đáp và nói thêm "10 giờ sáng, quán Đồng Nội, còn ông? "Cũng có, cũng quán Đồng Nội, 10 giờ sáng". Thắng cười cười và nói, giọng lo lắng "Đã liên lạc được với thằng X/46, cũng nhẹ gánh. Không biết mai mình có ra sớm được không?". "Hy vọng ra sớm" Tùng nói nhưng thật tâm anh không nghĩ như vậy, và thực tế đã chứng minh không phải như vậy.

5 giờ 30 sáng ngày mùng một tháng Giêng, tiểu đoàn 2/46 cuốn mìn, lấp hố, rời vị trí đóng quân đêm, mở rộng đội hình án ngữ và lục soát toàn bộ khu vực khả nghi. Mười chín thương binh nặng nhẹ, mười một tử thi được tìm thấy, hai mươi bốn binh sĩ thất lạc được đón về.

11 giờ sáng ngày mùng Một. Chiến đoàn cho biết đã kiểm kê đầy đủ quân số Tiểu đoàn X/46. Tiểu đoàn 2/46 chấm dứt nhiệm vụ tìm đón binh sĩ thất lạc, gom xác, tải thương và nhận nhiệm vụ mới: hành quân truy kích địch. Lệnh hành quân chỉ định 5 mục tiêu, lộ trình tổng cộng 11 cây số. Cuộc hành quân không chạm địch, không tổn thất nhưng kéo dài năm ngày. Ngày mùng Năm tháng Giêng, Tiểu đoàn 2/46 được rút về làm lực lượng trừ bị cho Chiến đoàn tại căn cứ Đức Dũng, gần ngã ba Phước Hiệp.

Đại đội nhận tuyến phòng thủ, Thường vụ phân chia khu vực trách nhiệm cho các Trung đội rồi trở vào gặp Tùng tại hầm chỉ huy: "Mới mùng năm, chưa hạ nêu, vẫn còn Tết, 51 muốn nói chuyện với anh em không tôi tập họp?". Tùng hỏi Vinh: "Mấy chai rượu hậu cứ mang lên còn không?" Vinh đáp: "Còn 51.". Tùng dặn thường vụ tập họp Đại đội rồi quay lại nói với Vinh "Cậu đi mời mấy ông 50, 52, 53, 54 tới chơi và chuẩn bị hát *Xuân Này Con Không Về*". Vinh cười, đưa tay gãi gãi đầu và nói, vẻ bẽn lẽn: "Em sẽ đi mời mấy thẩm quyền kia ngay, còn vụ *Xuân Này Con Không Về*, 51 cho em đổi lại là *Đồn Vắng Chiều Xuân*. Bài kia buồn quá em sợ mới làm mấy câu đã khóc không hát được hết bài". Tùng thấy nghèn nghẹn những vẫn gượng cười cười, dễ dãi: "Muốn đồn vắng thì đồn vắng".

Hôm đó Tùng đã nói chuyện rất lâu với những anh em sinh tử của mình, chia xẻ với họ nỗi niềm về cả một thế hệ nhiều kiêu hãnh và cũng đầy bất hạnh, uống với họ những nắp rượu đắng cay và kết luận với hy vọng một cái Tết vui hơn, đầy đủ hơn. Hy vọng đó không bao giờ có, tháng âm lịch chậm sau dương lịch hơn 30 ngày. Đã đầu tháng 2 năm 1975. không đầy 3 tháng sau là thảm kịch 30 tháng tư, thời gian không dài nhưng tai biến và dâu bể đã liên tục xảy ra cho một đơn vị tác chiến giữa một giai đoạn khó khăn, sinh tử cuối cùng. Nhiều anh em đã không còn, Trung sĩ nhất Võ Siêng, quyền Trung đội trưởng Trung đội 3 hy sinh ngày 27 tháng 4; người khách, người bạn chiến đấu, Trung úy Nguyễn Đức Thắng vĩnh viễn lìa xa anh em đêm 28 tháng tư; Thiếu úy Nguyễn Trung Còn, Trung đội trưởng Trung đội 1 nằm lại giữa cánh đồng bưng ba tiếng đồng hồ trước khi đơn vị không còn biết một nơi nào còn có quân bạn để tìm đến chiều ngày 29, tháng tư. Đại đội một, Tiểu đoàn 2/46 không bao giờ còn có dịp ăn với nhau một cái Tết, cho dẫu là chỉ để uống với nhau chút rượu đắng trong nắp bình đông bên bờ tuyến phòng thủ. ●

cho người còn hy vọng

con theo mẹ lên chùa
lễ Phật ngày đầu năm
nghi ngút khói hương trầm
Phật từ bi hỷ xả
con khấn nguyện thiết tha
cho mẹ sống đến già
cho con còn mẹ mãi
thời gian như nước chảy
nay mẹ đã qua đời
một mình con còn lại
đâu lối về chùa xưa

em theo anh đi lễ
đêm đông Chúa ra đời
cho nhân loại đổi mới
cho tình người thắm tươi
em tha thiết nguyện cầu
ta mãi mãi có nhau
suốt cuộc đời còn lại
nhưng năm tháng tàn phai
tình xưa nay rời rã
Chúa còn trên thánh giá
em biết khóc cùng ai

một năm, ngàn năm mới
khói hương trầm còn bay
chuông giáo đường còn giống
cho người còn hy vọng
giữa trần ai mênh mông

nguyên khanh

Một Cái Tết Tây Bắc

Nguyễn Hoài Phương



Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu chiếm trọn vẹn mấy quả đồi cao. Ở vị thế này, nó khống chế không chỉ toàn bộ thị xã mà là cả một khu vực rộng lớn, quân Trung Quốc xâm lược từ bên kia biên giới tràn sang có đánh tới được cũng khó.

Ngoài vị trí quân sự có tính chất chiến lược như trên, đây cũng còn là một nơi thắng cảnh. Ngay dưới chân bộ Chỉ huy Quân sự này là con sông Đà huyền bí và hùng vĩ với tiếng thác reo cuồn cuộn suốt đêm ngày. Tôi đã từng đi lang thang hàng buổi trên những bãi sỏi cuội muôn màu sắc gập ghềnh hai bên triền sông, cũng đã từng ngồi như mê man đi trên một mỏm đá chìa ra mặt sông để ngắm dòng nước trong vắt lúc nào cũng xanh rì vì in bóng mây bóng núi. Bến đò ngang qua sông Đà ở đoạn này có cái tên rất thơ mộng là Bến Lai Hà. Bến Lai Hà không hề có bùn, cũng không hề vương một tí rong rêu bèo bọt như những bến sông dưới đồng bằng mà tôi đã qua nhưng đầy cát trắng. Một bãi rộng mông mênh toàn cát trắng tinh và mịn màng, lội trên cát xong bước lên đò mà chân vẫn sạch boong.

Bên kia sông Đà là dinh cơ cũ của vua Mèo Đèo Văn Long. Tôi đã từng vượt sông để sang tham quan cái công trình kiến trúc đồ sộ xây toàn bằng đá của ông vua nổi tiếng một thời này. Tôi đã vào thăm những phòng khách, phòng ngủ của vua, thăm những phòng riêng của các bà một, bà hai, bà ba..., nói chung là các bà vợ của vua, thăm phòng của các cô gái xoè, thăm những gian phòng ăn, thăm bếp. Tôi cũng đã lang thang nơi những dãy nhà nguyên là trại lính ngày xưa, thăm những dãy chuồng ngựa và đặc biệt là thăm những cái chuồng hổ của vua. Đấy là một dẫy chuồng bằng đá được xây quanh một khoảng sân hẹp. Trong dẫy chuồng này, có những chuồng được nhốt những con hổ dữ nhưng cũng có những chuồng dành để nhốt Việt Minh, nhốt những tên cộng sản người Kinh cũng như người Mèo dám cả gan gây rối trên lãnh địa của vua Mèo. Sử sách nói rằng, thỉnh thoảng, vào những lúc có khách khứa, cao hứng vua Mèo lại sai lính mở hết tất cả các cửa chuồng xua bầy hổ ra quần nhau với bầy người để xem cho thêm phần vui

vẻ.

Tôi cũng đã từng đi lang thang cả giờ trong những khoảng sân của lâu đài. Những khoảng sân rộng rãi chắc chắn đã có một thời sôi nổi lắm bây giờ đầy rêu phủ xanh rì ít khi vương dấu chân người. Xung quanh lâu đài là rừng cây bạt ngàn, là một thế giới thực vật vô cùng phong phú của Tây Bắc, nhưng trong sân thì không có một giống nào khác ngoài cây me. Những cây me do những cô gái xoè trồng từ đời nảo đời nào đến nay vẫn bốn mùa xanh rì với những quả me mập mạp, những quả me không được ai hái ấy để chín nẫu ở trên cây thành một thứ mứt tự nhiên ngon không gì sánh nổi.

Cũng như tất cả các bộ Chỉ huy Quân sự địa phương khác, biên chế của bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu này gồm ba bộ phận lớn. Theo thuật ngữ chuyên môn, người ta gọi những bộ phận này là phòng. Phòng Chính Trị, Phòng Tham Mưu và Phòng Hậu Cần.

Nhiệm vụ của Phòng Tham Mưu và Phòng Hậu Cần như thế nào thì ai cũng có thể đoán được. Không đến một trăm phần trăm thì cũng láng máng rằng đây là những nơi vẽ ra những việc đánh đấm và lo lắng những chuyện dính dáng đến cơm áo gạo tiền. Chỉ có mấy chữ Phòng Chính Trị thì nghe là có vẻ trừu tượng. Ngày mới chân ướt chân ráo về nhận nhiệm vụ ở đây, tôi phải tìm hiểu mãi mới có thể hiểu được một cách nôm na như sau: Phòng Chính Trị là nơi tập trung của những thằng lừa đảo, đểu giả nhất. Đấy là những thằng nói phét được dạy dỗ một cách rất bài bản, biên chế trong những ban có cái tên vừa đọc lên đã thấy phải cảnh giác vì cái tính ru ngủ lòng người của nó. Bạn đọc thân mến! Nếu bạn là dân thì nó sẽ có một ban để dân vận bạn, bạn là địch thì bạn sẽ bị nó địch vận. Rồi nó sẽ động viên bạn, làm công tác tuyên huấn, tư tưởng đối với bạn, nó sẽ đưa bạn vào hoạt động trong các phong trào, sẽ văn công, văn nghệ cho bạn nghe... Từ quan tới lính của cái Phòng Chính Trị này nói chung là nhàn. Với cái nghề chuyên ăn tục nói phét ấy thì kiểu gì cũng chống chế được. Lúc nào cũng mập mập mờ mờ, bảo là làm cũng đúng, bảo là chơi cũng chẳng sao, chẳng ai kiểm tra được.

Tôi là kỹ sư xây dựng. Nhưng khi tốt nghiệp đại học, thay vì được phân công ra một công trường nào đấy thì tôi lại bị người ta điều vào lính với lý do là trong cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, gia đình tôi chưa có ai cống hiến cho sự nghiệp vĩ đại của dân tộc. Sau khoá huấn luyện một cách chiếu lệ ba tháng dưới chân núi Tam Đảo, tôi được bổ sung về làm lính cho Bộ Chỉ Huy Quân Sự tỉnh Lai Châu, tức là về cái vùng đất khá nên thơ mà tôi vừa kể.

Tôi được biên chế về Ban Doanh Trại thuộc Phòng Hậu Cần. Người ta vẫn nói, mạnh vì gạo, bạo vì tiền, hoặc có thực mới vực được đạo. Đáng lẽ ra cái Phòng Hậu Cần của tôi phải có một vị trí đáng được coi trọng, nhưng chẳng hiểu tại sao ở đây người ta lại coi nó chẳng ra cái đinh rỉ gì. Trong các cuộc họp hoặc trong bất cứ sinh hoạt nào của Bộ Chỉ Huy, bao giờ người ta cũng nhắc một cách rất có thứ tự rằng: Tham Mưu, Chính Trị, Hậu Cần. Hoặc Chính Trị, Tham Mưu, Hậu Cần. Chưa khi nào tôi nghe có sự sắp xếp ngược lại.

Cũng theo cách như trên, Phòng Hậu Cần có bảy ban được sắp xếp theo mức độ quan trọng từ tầm cao nhất xuống đến tầm thấp nhất như sau: Đầu tiên là Ban Quân Nhu, sau đến Ban Quân Y, Ban Quân Khí, Ban Vận Tải, Ban Tài Vụ, Ban Sản Xuất và cuối cùng là Ban Doanh Trại. Cái ban này bao giờ cũng phải chịu thân phận đứng ở cuối bảng phân loại. Sở dĩ nó thấp cổ bé họng và bị người ta coi thường nhất như vậy là vì ở đấy chẳng có màu mè gì. Lính tráng ở Ban Quân Nhu thỉnh thoảng còn có thể *thăn* được bộ quần áo, thùng lương khô, cân đường, gói mì chính; ở ban Quân Y thì hộp thuốc, lạng cao; Ban Vận Tải thì mấy can xăng còn ở Ban Doanh Trại thì chẳng được cái cóc khô gì. Chẳng lẽ khiêng cái cột bê tông hay lẽo đẽo đeo mấy cân xi măng mấy cân dây thép đi hàng trăm cây số mang về Hà Nội mà bán! Bạn đọc thân mến! Vậy mà tôi lại là thằng lính mới tinh của cái Ban này, hẳn chẳng cần nói nhiều thì bạn cũng thừa hiểu rằng ở cái Bộ Chỉ Huy Quân Sự Tỉnh Lai Châu này từ quan tới lính người ta nhìn tôi với con mắt như thế nào.

Biên chế của Ban Doanh Trại gồm mười mấy người. Một ông đại úy, hai ông thượng úy, ba ông trung úy, hai ông thiếu úy, mấy ông cấp sĩ nữa và cuối cùng là tôi mới có binh nhất. Ông Trưởng Ban của tôi tên là Thật quê ở Bình Trị Thiên. Những hôm đầu mới chân ướt chân ráo về đây, nhìn thấy ông suốt ngày soi gương lấy tăm bông trát đầy xanhmetylen xanh lè lên cái đầu trọc lóc nứt nẻ như quả dưa bở, tôi thắc mắc với thằng Cường hạ sĩ, thủ kho quản lý mấy bao xi măng và mấy cuộn sắt thì được nó cho biết:

- Thủ trưởng đang bị phát phì đấy.

Thằng Cường này bảo đừng hỏi nhiều nhưng tôi không thể giấu được tò mò. Thời buổi lính

tráng ăn toàn bo bo, cả tuần may ra mới được vài miếng thịt mỡ mỏng như giấy mà thủ trưởng lại phát phì đến nút ra được thì quả là một sự lạ. Tôi thấy cần phải hỏi cho ra nhẽ và gặng đi gặng lại mãi nó mới nói:

- Cái ông này tò mò quá! - Đầu tiên nó trách tôi. - Có gì đâu! Dạo hè vừa rồi đi phát nương, bọn tôi bắt được con rắn dài đến ba mét mang về định làm một bữa chả cho cả ban ăn xả láng nhưng thủ trưởng lại bảo mang nấu cao toàn tính. Tại lúc cụ ngồi trông nồi cao, cứ có tí váng nào lại vớt lên húp mới nên nông nỗi như thế!



Hai ông phó phụ trách chính trị và kỹ thuật của Ban tên là Khoẻ và Nhất. Cả hai ông đều ra sức kèn cựa với ông Trưởng Ban và với nhau. Về Ban một thời gian thì tôi được biết, ông Thật nguyên là tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn pháo cao xạ bảo vệ thị xã. Trong một lần diễn tập, trước con mắt rất nhiều quan khách, vì cả mấy loạt đạn đều không trúng mục tiêu là mấy quả bóng bay mà ông bị điều về đây. Nếu không, hoặc là ông Khỏe, hoặc là ông Nhất thế nào cũng phải có một ông làm trưởng ban.

Tên của ba ông sĩ quan cao cấp nhất trong ban ghép lại theo kiểu nào cũng thành một mệnh đề rất mạnh, không Nhất Khoẻ Thật thì cũng Thật Khoẻ Nhất hoặc Khoẻ Nhất Thật. Ấy vậy mà lúc nào nó cũng vẫn là một trong những Ban yếu kém nhất trong Bộ Chỉ Huy Quân Sự tỉnh mới lạ chứ!

Theo tôi hiểu thì lý do đầu tiên và quan trọng nhất của sự yếu kém ấy là sự mất đoàn kết. Cả ba Thật Khoẻ Nhất đều chẳng ai coi ai ra gì, có dịp là chỉ trích nhau, tranh nhau từng tí. Ba vị tranh giành nhau cả từ những cái tưởng như vặt vãnh, vớ vẩn, vô bổ nhất, cho đến việc quan trọng là được đi giao ban, ra mắt, nhận nhiệm vụ ở trên bộ chỉ huy thì lại càng tranh nhau quyết liệt hơn. Một hôm, nhân dịp ông Thật bị ốm, ông Nhất thì về phép mãi tận Thanh Hóa chưa lên, đến ngày, đến giờ, ông Khoẻ sốt sắng hớn hở vác cuốn sổ tay đi giao ban. Sau khi đã điểm qua công việc của tất cả các phòng, các ban khác, cuối cùng đến Ban Doanh Trại, ông chỉ huy trưởng ngước về phía ông Khoẻ, hỏi:

- Thế nào? Việc triển khai khu kho Quân Khí ở Pa Ham của Doanh Trại đến đâu rồi?

Ông Khoẻ giở sổ ra đọc:

- Báo cáo thủ trưởng! Phần nguyên vật liệu chúng tôi đã chuẩn bị xong hết, chỉ còn đợi ngày khởi công thôi ạ.

- Bao giờ thì khởi công?

- Báo cáo! Còn chờ quyết định của Bộ Chỉ Huy...

Ông Khoẻ cố ăn nói thật dõng dạc. Nhưng đúng lúc ông tưởng đâu vào đấy lắm thì chưa nghe hết câu ông Chỉ Huy Trưởng đã sạc:

- Đây là việc chuyên môn của các anh. Sao lại phải chờ quyết định của Bộ Chỉ Huy?

Mặt ông Khoẻ nóng bừng bừng. Tự nhiên ông ấp úng:

- Báo cáo...! Nhưng Ban chúng tôi không có đủ nhân lực.

- Các anh cần bao nhiêu?

- Dạ... Một đại đội.

- Sẽ có một đại đội. Hai ngày nữa khởi công được chưa?

- Báo cáo... Còn vấn đề xăng xe?

- Sẽ có xe!

- Báo cáo...! Rõ!

Buổi giao ban với Bộ Chỉ Huy chấm dứt, ông Khoẻ về phổ biến ngay cho anh em trong Ban Doanh Trại:

- Công việc rất khẩn trương. Khẩn trương lắm! - Như tự nhiên, giọng ông đã hùng hồn trở lại - Các cụ trong Bộ Chỉ Huy ra lệnh cho ban ta trong vòng hai ngày nữa là phải bắt tay vào khởi công cụm kho quân khí ở Pa Ham.

Rồi nhân thể ông Thật không có mặt, ông phân công luôn:

- Đồng chí Trưởng Ban ốm ở nhà giữ gôn với đồng chí thủ kho, đồng chí tài vụ và đồng chí kế toán... còn tất cả các đồng chí khác chuẩn bị quân trang quân dụng để chiều nay đi Pa Ham với tôi.

Pa Ham là một bản nhỏ nhưng không đến nỗi hẻo lánh lắm nằm ngay bên cạnh đường quốc lộ từ Lai Châu đi Tuần Giáo. Lúc chúng tôi đến, còn chẵn mười ngày nữa thì Tết nhưng không khí ở đây vẫn lạnh lẽo như tờ. Người lớn vẫn còn cặm cụi trên nương rẫy hay lặn hụp mò mẫm dưới các khe suối và bọn trẻ con thì vẫn nhem nhuốc, trần trùng trục chơi với con lợn con gà bên những rãnh nước bẩn thỉu cạnh chuồng trâu hôi hám dưới sàn nhà. Hình như chẳng ai nghĩ gì đến tết với nhất. Ngoài mấy thứ mùi cám lợn chua lòm, mùi ngô bung quá lửa nồng nồng, mùi măng luộc đắng ngắt quyện vào nhau theo khói bay ra từ những gian bếp, trong không gian không còn hương vị gì khác. Và, vẫn như những cánh rừng hai bên đường, nếu không thấy cả bản trắng đầy một màu hoa ban thì chẳng ai dám nghĩ rằng trời đất đã sắp sửa vào xuân.

Lái xe thả ông Khoẻ, tôi và mấy thằng nữa trong đoàn tiền trạm cùng mấy tấm lều bạt, xoong chảo, bát đĩa và một ít lương thực thực phẩm xuống ven bờ một con suối cạn rồi vượt suối đi đón một đại đội lính dân tộc ở Tủa Chùa. Thùng cái xe này to, có thể lèn được đến bốn chục thằng thì cũng phải ba chuyến mới hết.

Đại đội trưởng đại đội lính dân tộc là một gã trung úy dân Nghệ An chính cống tên là Năm. Tên Năm này rất láu cá, trước mặt ông Khoẻ và bộ sậu là lũ chúng tôi trên Ban Doanh Trại xuống, gã họp bọn lính lại rồi giao hẹn:

- Đại đội ta được trên giao xây dựng năm cái nhà kho. Nhiệm vụ rất nặng nề. Nhưng tôi đã xin ý kiến các thủ trưởng (tôi chắc là không có mình trong đám này): Trước mắt từ bây giờ đến Tết, ngoài việc xây dựng doanh trại, củng cố chỗ ăn chỗ ngủ ra chúng ta còn phải sửa lại một con đường và san một cái bãi để tập kết vật liệu. Tôi sẽ phân công công việc cụ thể cho các đồng chí sau nhưng cam kết rằng bộ phận nào làm xong sớm ngày sẽ được về nghỉ ăn tết ở nhà sớm ngày ấy.

Gã đánh đúng vào tâm lý của bọn lính dân tộc. Với bọn này, chẳng cứ tết nhất mà bất kỳ công việc gì cũng vậy, cứ xong sớm nghỉ sớm để về với vợ là thích nhất. Còn ông Khoẻ ngậm bồ hòn làm ngọt. Cái thằng Nghệ An con cháu Bác Hồ này ma cô ma cậu, lưu manh đến thế là cùng. Đã có một cái hang đá rộng đến cả trăm mét vuông kín đáo, ấm áp như thế này thì việc gì còn phải xây dựng doanh trại nào nữa cho rách chuyện. Còn việc củng cố chỗ ăn? Khuân mấy hòn đá về xếp vào một góc hang, kê mấy cái chảo quân dụng lên cho thật cân là xong cái bếp. Chỗ ngủ thì mỗi thằng lên rừng lấy mấy cây tre về, chặt ra thành từng đoạn, đoạn ngắn thì đóng xuống nền hang làm chân giường, đoạn dài thì đặt ngang làm thang giường còn thì đập dập ra làm dát giường rồi trải chiếu lên là xong. Thế là hết việc của ngày đầu tiên. Còn con đường? Nói làm đường làm xá thì ai cũng nghĩ là khó khăn lắm. Kỳ thực thì bên bờ suối đã hình thành sẵn một con đường từ lâu rồi. Dân bản vẫn lùa trâu bò qua lại bằng lối đi ấy. Việc vần những hòn đá cuội sang hai bên, đốn mấy cái gốc cây, phát quang mấy bụi rậm, lấy đất lấy đá nhồi cho thật phẳng mấy cái ổ trâu ổ bò dùng dằng lắm thì cũng mất thêm đến hai ngày nữa. Vất vả nhất có lẽ là cái bãi chứa vật liệu. Trên thực địa, đấy nguyên là một bãi đầy gai góc, cỏ cây um tùm ngập đầu người. Nhưng với bọn lính miền sơn cước, hàng ngày vốn quen làm nương phát rẫy này thì đấy là chuyện đùa. Chỉ tiêu giao mỗi thằng phải dọn cho thật sạch rồi san, đầm thật phẳng mười mét vuông, chúng chỉ làm chưa hết một ngày đã xong.

Hết ngày hai mươi lăm tháng Chạp, lúc lính tráng đã thằng nào chuồn hết về nhà thằng ấy, chỉ còn trơ mấy thằng cán bộ khung với nhau trong cái hang rộng mênh mông thằng Năm mới vừa nhìn chằm chằm vào cây cạc bin của ông Khoẻ vừa gạ gẫm:

- Súng tốt quá thủ trưởng nhỉ?

- Súng đi săn của tao mà lại.

Ông Khỏe cười.

- Thủ trưởng có muốn đi săn gấu với tôi không? Thằng Năm như chợt nhớ ra.

- Gấu ở đâu ra mà săn?

Ông Khỏe cảm thấy bị kích thích.

Thằng Năm khìn khịt mũi rất

ra dáng con nhà thợ săn:

- Mấy hôm trước tôi vào rừng thấy có mấy bãi phân gấu còn mới lắm thủ trưởng!

Nghe đến mấy tiếng phân gấu, như muốn giật mình, ông Khoẻ hỏi giật giọng:

- Thật không?

- Chả lẽ tôi lại dám nói dối thủ trưởng?

- Thế thì đi.

Lão Khoẻ quyết định. Tôi và mấy thằng nữa cũng định đi theo nhưng lão Khoẻ không cho. Lão bảo chúng tôi ngồi nhà đánh bài và chuẩn bị xoong chảo mà làm thịt gấu. Lão tự tin lắm. Và lão hí hửng. Hí hửng vì mấy hôm nữa về sẽ có cái mà thậm thụt với mấy ông trong Bộ Chỉ Huy Quân Sự Tỉnh. Chẳng gì thì lão cũng là một tay súng tiếng tăm nhiều người biết. Chưa ai thấy lão xách súng vào rừng mà phải về không bao giờ. Và chính ngay cả mấy ông Chỉ Huy Trưởng, Chỉ Huy Phó mỗi khi muốn đi săn cũng thích vời lão đi theo.

Nhưng đêm hôm ấy số phận không chiều lão Khoẻ như trước nữa. Lần mò trong khu rừng sâu, vất vả, khó khăn lắm lão và thằng Năm mới thìm thấy mấy đống phân gấu. Rồi lão lại phát hiện thấy cả những dấu chân của nó nữa. Lão lần theo những dấu chân thật to và mới còn in rõ mồn một trên thảm lá mục xôm xốp ấy cho đến khi phát hiện thấy một con gấu to tướng đang lù lù ì ạch đi từ dưới bờ suối đi lên. Chắc là nó vừa đi uống nước hay bắt cá gì đó. Lão Khoẻ đoán thế rồi giương súng lên ngắm. Nhưng đúng lúc lão sắp sửa bóp cò thì bỗng:

- Đoàng.

Một tiếng nổ chói tai vang lên.

Lão Khoẻ bị một viên đạn găm vào vai, nằm vật ra.

- Ối giời ơi! - Lão kêu rống lên.

Tiếng kêu của lão vang khắp nơi làm con gấu giật mình đứng vụt dậy. Nó nguyên là một thanh niên người Mèo. Cái gã dân tộc này cũng đã phát hiện ra những bãi phân cùng những dấu chân gấu và nếu chỉ chậm tay một giây lát thì chắc chắn là cuộc đời trai tráng của gã đã bị lão kết liễu. Tay súng của lão vốn xuya hơn của gã nhiều.

- Giàng ơi! - Gã thanh niên Mèo kêu lên. - Con mắt của ta hôm nay trông nhầm rồi.

Rồi gã chạy xuống cùng với thằng Năm bế xốc lão Khoẻ dậy.

Lão Khoẻ cầm tinh con Trâu và năm nay đang là năm con Chó tức là năm xung của lão. Kiêng kỵ mãi, đến khi chỉ còn mấy ngày nữa là hết năm vậy mà lão vẫn không tránh nổi. Viên đạn ghém của gã thanh niên Mèo làm một bên vai của lão Khoẻ vỡ tan. Lão phải tháo khớp một cánh tay và chắc còn phải chịu kỷ luật nữa. Hình thức chưa biết thế nào nhưng lão sẽ bị buộc phải về hưu là cái chắc chắn.

Hôm ba mươi Tết, từ Pa Ham trở về Bộ Chỉ Huy Quân Sự Tỉnh là bọn tôi sà vào chỗ làm cỗ ngay. Tết năm nay, Bộ Chỉ Huy cho ngả hẳn ba con trâu. Trâu của người Thái Trắng to vật vã chẳng khác gì trâu rừng. Tiêu chuẩn mỗi người được ba ki lô gam vừa thịt vừa xương vừa lòng trâu. Ban Doanh Trại của chúng tôi có chẵn một chục người tức là vừa chẵn ba chục ký. Một con số khá đáng kể, và nếu kể thêm cả con lợn in trong chuồng của ban, mấy con gà tăng gia và ít cá đánh được ở dưới ao nữa thì đúng là được một cái Tết xôm ra trò.

Gói bánh chưng, giò, nem, ninh, mọc, nấu đông, kho tàu... ông Thật chỉ đạo cả ban làm đủ thứ như là một dịp ăn mừng. Mà mừng là phải, vì ít nhất thì tự nhiên ông cũng bớt được một đối thủ. Nhưng đang lúc chúng tôi xắn tay áo lên chặt chặt thái thái chuẩn bị thứ nào ra thứ ấy thì bỗng thấy phía dưới bờ sông Đà có những đám khói đen xì nổi lên cuồn cuộn.

- Trường Y cháy hay sao ấy?

Vừa lúc một thằng trong bọn kêu lên như vậy thì tiếng kẻng báo động chiến đấu treo ở trước cửa nhà Phòng Tham Mưu trong Bộ Chỉ Huy cũng vang lên lanh lảnh.

Gọi Trường Y là gọi tắt tên Trường Trung Cấp Y của Sở Y Tế Lai Châu. Học sinh trường này gồm toàn những con em dân tộc Thái Đen Thái Trắng và... Thái Bình. Sở dĩ người ta nói như vậy là vì trong cái thị xã Lai Châu này, dân Thái Bình chiếm một tỷ lệ đáng kể. Có thể nói không ngoa rằng đi đến đâu cũng gặp người Thái, và không Thái Đen, Thái Trắng thì cũng... Thái Bình.

Tết nhất, những học sinh người Thái về quê hết. Trong trường chẳng còn ai... Mà có còn thì mấy cô gái trói gà không chặt kia cũng có làm gì nổi ngọn lửa hung dữ đang càng lúc càng bốc ngùn ngụt.

- Bằng mọi cách phải cứu lấy trường Y.

Đấy không phải là câu nói bóng bẩy quan trọng hóa sự việc

tạ từ

Thôi thì cũng phải chia ly
Ngậm ngùi câm lặng,
lòng tê điếng lòng!
Mắt môi bịn rịn khôn cùng
Những điều muốn nói,
mãi không nên lời!

nguyễn duy tâm

của chúng tôi - những gã đực rựa vẫn thỉnh thoảng lấy cớ xuống tắm dưới sông Đà để mong có cơ hội được xem trộm bọn con gái trường này tắm hoặc thay quần áo, mà là mệnh lệnh chiến đấu của cả Bộ Chỉ Huy Quân Sự Tỉnh do đích thân ông Tham Mưu Trưởng phát ra. Sự nhiệt tình ấy của ông rất có lý. Vì những dãy nhà lá của Trường Y chỉ cách doanh trại của chúng tôi có một vạt đồi trồng toàn sấn và dong giềng. Đang mùa hanh hao, không khí khô như ngói, chỉ một tàn lửa bay sang là đã đủ nguy hiểm. Hơn nữa, đã đến mùa thu hoạch, những thân cây dong giềng héo quắt trở thành những vật dẫn lửa rất tốt, nếu không cứu được trường Y thì cơ ngơi của cả Bộ Chỉ Huy Quân Sự Tỉnh cũng đi đời.

Nhưng cứu bằng cách nào? Tiếng là ngay trên bờ sông Đà nhưng khoảng cách từ dãy nhà gần bờ sông nhất của trường Y tới mép nước cũng phải là cả vài trăm mết. Đấy là chưa kể lúc này đang là mùa khô, lòng sông hẹp hẳn lại thì cái khoảng cách ấy còn xa hơn nữa. Bờ sông lại dựng đứng, việc chạy đi chạy lại, leo lên leo xuống hết sức khó khăn, có lấy được một xô nước lên chắc cũng đổ vương đổ vãi ở dọc đường hết. Ngày ấy, ở Lai Châu còn chưa có xe cứu hỏa, mà nếu có thì cũng chẳng có đường lên. Vậy nên, cách duy nhất mà chúng tôi có thể làm được là đập phá ngăn không để lửa lan từ nơi này sang nơi khác và phúc bảy mươi đời là khi cơ bản đã phá xong những dãy nhà chưa cháy thì cũng là lúc ngọn lửa ở ngôi nhà cháy bị dập tắt.

Chúng tôi hì hục phá hì hục đập như những thằng điên đang lên cơn. Cho đến khi đích thân ông tham mưu trưởng xem xét thấy không chỗ nào có thể còn bén lửa được ra lệnh cho ngừng tay lại thì thằng nào thằng ấy đã mệt rời rã.

Người ta vẫn nói cháy nhà hàng xóm bình chân như vại. Việc trường Y bị cháy, bị phá sạch sành sanh như vậy nhưng xem ra không có ảnh hưởng gì đến chúng tôi mấy. Dù người ngợm mệt rã rời, dù biết chắc là sau tết thế nào cũng phải mất cả tuần sang đấy làm công tác tương trợ nhưng khi ông tham mưu trưởng ra lệnh ngừng tay thì chúng tôi cũng ngừng tay luôn một cách rất thanh thản và vui vẻ. Và càng vui vẻ hơn khi có thằng sực nhớ ra những món ăn ngày tết rất ngon còn đang làm dang dở.

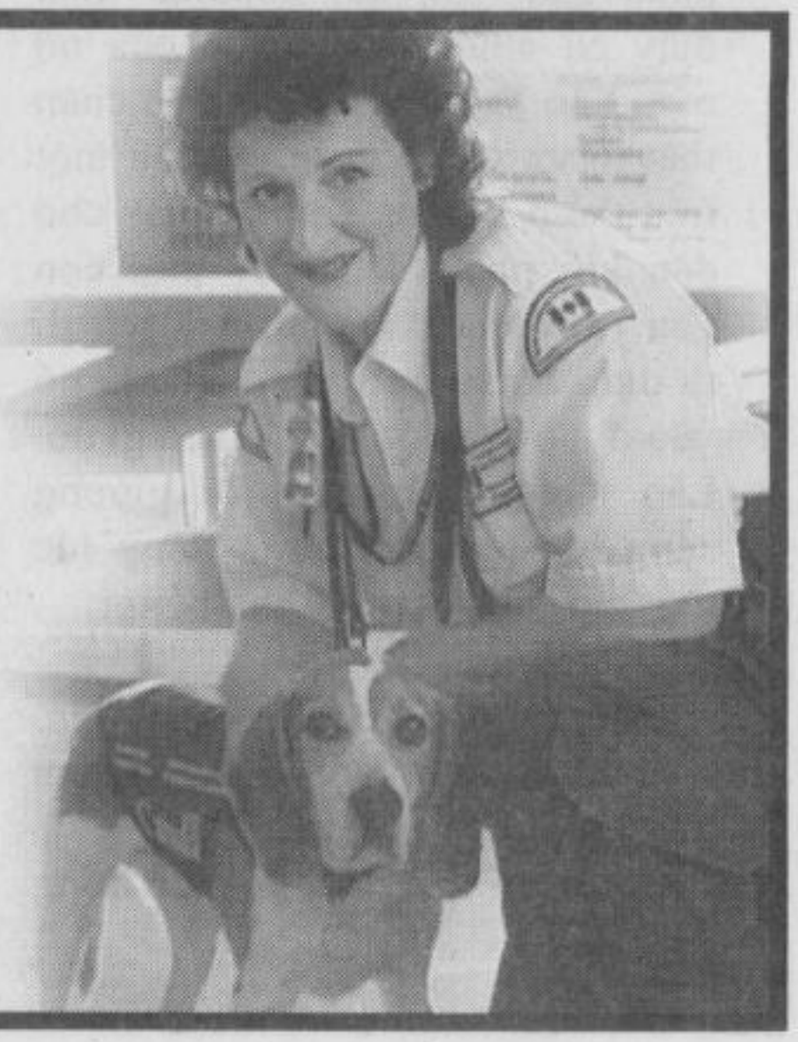
Nhưng niềm vui ấy không được lâu. Lúc mấy thằng lính trong Ban Doanh Trại chúng tôi lần được về đến nhà thì than ôi! Cửa rả mở toang toác và đống thịt đống xương đống lòng trâu to như thế đã bị một bầy chó đến mấy chục con đang thi nhau xâu xé.

Chó doanh trại của chúng tôi cũng có nhưng đông nhất là chó Quân Khí, chó Quân Nhu, chó Vận Tải, chó Xăng Xe, chó Tha Củi, Chất Đốt, chó Tài Vụ, chó Sản Xuất, chó Chế Biến... Đủ các loại chó. Chó Tác Chiến, chó Đặc Công, chó Trinh Sát, chó Thông Tin, chó Tuyên Huấn, chó Dân Vận, chó Địch Vận, chó Bảo Mật, chó Thám Báo, chó Hậu Cần, chó Tham Mưu, chó Chính Trị, chó Chỉ Huy... Lũ chó hai chân mỗi con một miếng thịt trâu to bự vừa gầm gừ nhai, lại vừa gầm gừ nhìn nhau một cách rất ... tác phong lãnh đạo.

Mùa Xuân năm ấy chúng tôi vô-sản lại hoàn vô-sản, trời rét, bụng đói, càng nghĩ càng đau...●

Bảo vệ sức khỏe của quý vị.

Barbara Beattie làm việc với Rookie, chú chó thám tử của bà, và các đồng nghiệp tại Cơ Quan Kiểm Soát Thực Phẩm Canada (Canadian Food Inspection Agency/Agence canadienne d'inspection des aliments). Họ giúp chận đứng những loại hàng cấm nhập vào Canada mà có thể tác hại đến cây cỏ và thú vật của chúng ta hoặc có thể gây ô nhiễm nguồn thực phẩm của chúng ta. Đây chỉ là một trong nhiều dịch vụ nhằm bảo vệ sức khỏe của tất cả người dân tại Canada.



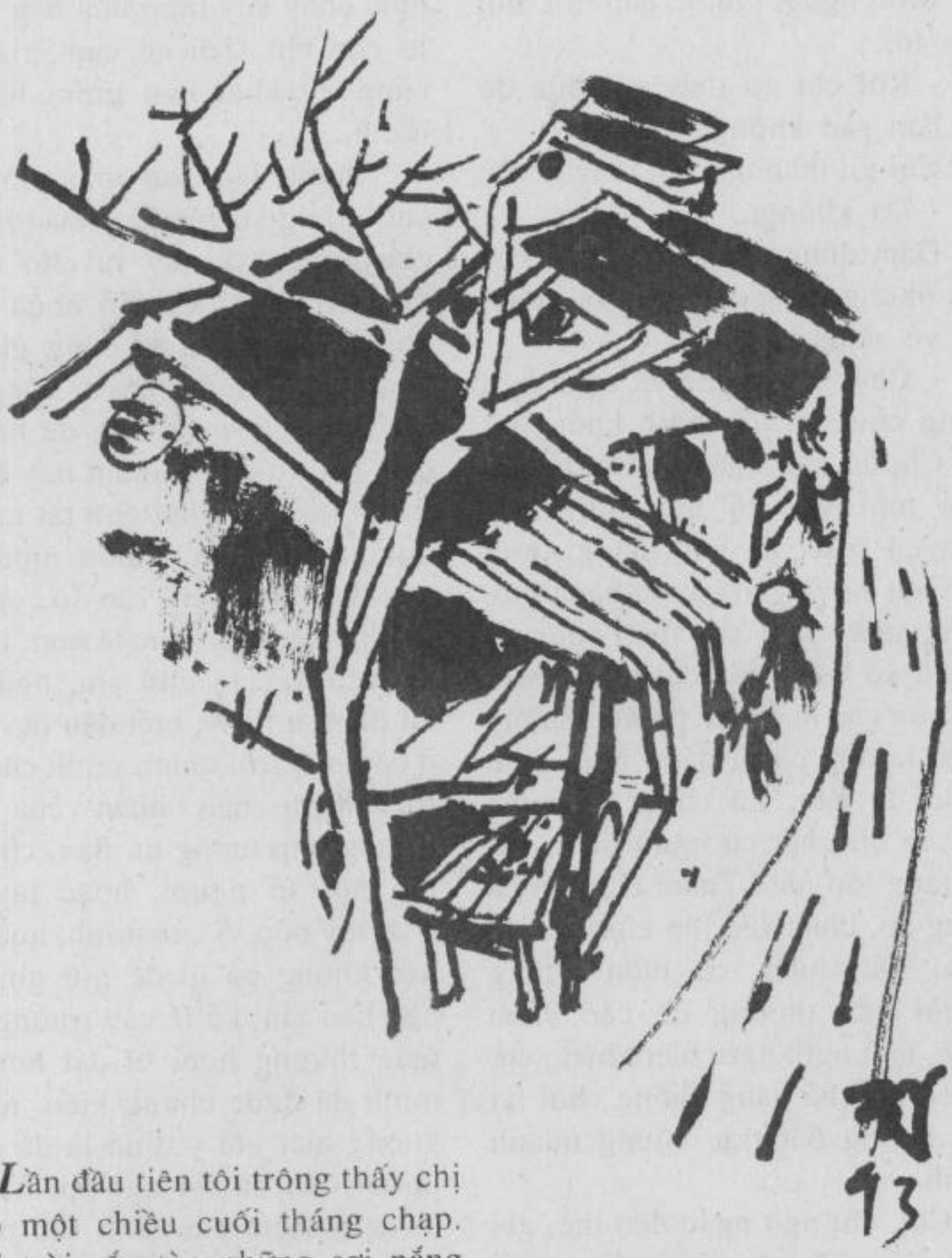
Muốn biết thêm về hàng trăm dịch vụ do Chính Phủ Canada cung cấp (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp):

- Ghé Trung Tâm Tiếp Nhận Dịch Vụ Canada **(Service Canada Access Centre / Centre d'accès Service Canada)**
- Ghé **www.canada.gc.ca**
- Gọi số **1 800 O-Canada (1 800 622-6232)**, TTY/TDD: **1 800 465-7735**

Canada

Ngẫu Nhiên

Hoàng Nga



*L*ần đầu tiên tôi trông thấy chị vào một chiều cuối tháng chạp. Khi trời sắp tàn những sợi nắng trên dãy nhà lợp tôn cũ kỹ, đã lâu ngày chẳng hề được sửa sang, tô phết lại, với bốn mảng tường vôi nham nhở các vết bẩn, đen xì những vệt nước mưa thâm mốc; được mệnh danh phòng vé của công ty giao thông vận tải. Chị mặc chiếc áo bà ba màu trắng, bằng vải phin mịn, không mỏng cũng không dày, loại vải nữ sinh hay may áo dài trước ngày mất nước. Quần sa tanh đen. Nhẹ. Và bóng. Cả hai thứ trên người chị đều đã cũ, nhưng trông vẫn còn rất sạch sẽ, và chắc chắn đã được ủi, xếp cẩn thận bởi những đường gấp còn hằn thật rõ dọc hai bên bờ ngực và ngang trên miệng túi. Những đường thêu cũng màu trắng, viền trên cổ và cửa tay vẫn mềm nét và sắc sảo, chứng tỏ chiếc áo được giữ gìn rất kỹ lưỡng. Mùi long não thơm nhè nhẹ, tỏa ra quanh chỗ chị đứng. Đôi guốc gỗ gót thấp chị mang, dĩ nhiên cũng hơi cũ, gần phía dưới gót, nước vẹc ni đánh bóng có đôi chỗ bị trầy sướt, có lẽ chỉ được chủ nhân dùng trong những trường hợp đặc biệt. Chị cắp trên tay cái nón bài thơ. Tay bên kia, là chiếc giỏ đựng thức ăn. Loại giỏ nhựa đi chợ màu đỏ, gần sát đáy có vài vết trầy sờn nho nhỏ, nhưng tuyệt nhiên không hề cáu bẩn. Hai lon gô, có lẽ đựng thịt chà bông và đường cát đặt ở góc bên phải. Bên trái là cây thuốc lá Sài Gòn giải phóng, dựng dọc theo chiều đứng của hai lon gô. Ở giữa, một gói giấy vuông vức bằng hai bàn tay bỏ trong bao nylon, ngoài có ràng dây cao su kỹ lưỡng. Nếu không phải thuốc rê chắc cũng là thuốc lào. Phía bên trên gói giấy, những chiếc bánh chưng xanh mướt lá được xếp rất ngăn nắp. Và cuối cùng, nải chuối già hương lớn, trái mập mạp, tươi roi rói, mặt úp xuống tất cả đồ đạc kể trên như một thứ nắp đậy.

Chỉ cần để mắt lướt sơ qua, cũng như chẳng cần phải có người mách bảo, vẫn có thể đoán được là chị đi thăm nuôi. Nhìn kỹ hơn, qua cách trang phục, đôi con mắt sáng, mái tóc đen nhánh búi cao đàng sau gáy, làn nước da mịn màng dẫu hơi xanh, đôi bàn tay gầy với những đường gân hằn rõ lên một cách tội nghiệp, cùng những thứ đồ đạc được xếp gọn ghẽ, đàng hoàng đâu ra đấy trong chiếc giỏ của chị; chắc chắn người ta không chỉ nghĩ chị là phu nhân của một sĩ quan đang học tập trong một trại cải tạo nào đó, mà còn có thể tin chắc rằng giữa thời buổi tao loạn nhiễu nhương như vậy, nhưng con người ấy đã tỏ và giữ nguyên được những phẩm hạnh tốt đẹp nhất của một

người vợ lính.

Chị độ ba mươi ngoài. Nét mặt hiền hậu. Chưa được nhìn thấy nụ cười nở ra trên môi chị, nhưng cái dáng nét trên khuôn mặt của chị vẫn dễ dàng tạo được thiện cảm cho người đối diện. Có thể đoán thêm, ngày trước chị đi dạy học, hay làm thư ký cho một văn phòng nào đó của chính phủ. Vẻ điềm đạm, trí thức cùng cái phong cách công chức hiện lên thật rõ trong từng câu nói, chữ dùng, và trong những cử chỉ nhẹ nhàng, thanh thoát của người đàn bà. Chị khóc cũng khẽ, tiếng nấc như chỉ nghèn nghẹn trong cổ họng. Chị kể:

- Không hiểu sao người ta lại nhanh đến vậy nữa... Em mới vừa đưa hai tay lên kéo cái giỏ xuống khỏi xe, nghe có người chạm vào mình là quay lại liền, vậy mà vẫn không cách gì giữ được...

Đám đông bật lao nhao:

- Rồi cô có la lên không?

Chị lắc đầu:

- Dạ không... Lúc đó em không biết phản ứng sao cả. Không kịp nghĩ mình phải làm gì...

Tội nghiệp chưa! Mọi người cùng kêu lên. Và một giọng khác, giọng đàn bà, nhưng ồm oàm, bật ra như pháp lệnh:

- Chời ơi, thời buổi này mà còn hiền quá vậy thì sống sao nổi chớ?

Chị ngẩn người nhìn đám đông bu chung quanh mình. Rồi lại hướng về phía người đàn bà đã phát ra câu nói ấy với những vẻ bàng hoàng còn đầy trên mặt, như thể chị mới được gửi đến từ một nơi nào đó. Từ một hành tinh khác, đất nước khác, chẳng hạn. Như thể chị hoàn toàn không biết, hoàn toàn xa lạ với những diễn biến quỷ quái đang xảy ra thường ngày trong cái xã hội mới vừa thay đổi chủ ấy. Hay như một con nai trước cạm bẫy của lũ thợ rừng chuyên nghiệp, chị rụt rè, ngơ ngác. Cái phản ứng của chị, rõ ràng là cái phản ứng của người không sao bắt kịp với chung quanh. Của một kẻ bị xô té từ phía sau cách đột ngột, thình lình, và không sao tìm ra được tư thế để gượng dậy.

Một người đứng gần tôi hỏi với tới:

- Rồi chị có thấy cái đứa đó ra làm sao không?

Chị tủi thân nấc lên mấy tiếng:

- Dạ không...

Đám đông cùng chặc lưỡi "ồ" lên những tiếng rõ lớn. Một người có vẻ sành sỏi, nói:

- Chắc cổ tưởng là người đi cùng chuyến với mình chớ gì!

Chị lại ngỡ ngàng nhìn quanh. Chị mới vừa bị móc túi. Một chuyện xảy ra như hằng trăm chuyện đã và vẫn xảy ra hằng giờ, hằng ngày vào cái thời buổi về chiều xế bóng của đất nước. Một chuyện gần như hiển nhiên, thường tình, không có gì đáng phải kinh ngạc, lạ lẫm. Là chuyện có thể xảy ra cho bất cứ người nào, bất cứ tầng lớp nào. Thậm chí cho cả công an, chức sắc lớn của chế độ mới. Dĩ nhiên, cả luôn những người vẫn thường đề cao cảnh giác, biết nghi ngờ, biết kháng cự, và có đủ khả năng chống chọi lại với những bất trắc chung quanh mình.

Chị, chị ngơ ngác đến thế, chị lành đến thế, nên chị bị là... phải rồi! Nên chị không thể tự bảo vệ được mớ gia sản có thể là cuối cùng của mình là đúng rồi. Trong đám đông, có người đưa ra nhận xét như vậy, và đã được nhiều người khác tán đồng. Như thể người ta đã tán đồng và chấp nhận bài toán cộng căn bản đầu đời, một với một là hai. Tôi nhìn lại chị. Nhìn cườm tay nhỏ nhắn, gầy thì đúng hơn, rồi nhìn xuống những sợi gân xanh xao, hắt luôn cái nhìn xuống đôi guốc gỗ mộc mạc, nhìn những ngón chân trắng trẻo nằm dưới quai nhựa trong, lòng lơ mơ tự hỏi, không biết nếu là mình ở trong trường hợp, hoàn cảnh của chị, thì sẽ làm gì, phản ứng ra sao. Cái viễn ảnh ngày hết Tết đến, nhưng cơm gạo vẫn còn phải chạy vạy từng bữa làm tôi âu lo cho chị. Tôi có cảm giác chị cũng khó khăn lắm, giống hệt như mình...

Nhưng lao xao mãi một lúc, cuối cùng số hiếu kỳ bu tới xem chuyện gì đã xảy ra cho người đàn bà với chiếc giỏ nhựa thăm nuôi màu đỏ, từ từ cũng giạt ra. Chiều cuối năm, hẳn ai cũng còn rất nhiều việc để làm, để hối hả, dẫu Tết, từ đôi ba năm nay đã trở thành nỗi kinh hãi cho tất cả mọi người, không ai muốn nghĩ đến nữa. Đã vậy, thêm vào đó còn một lý do khác nữa, thực tế hơn, là qua chuyện xảy ra cho chị, người ta lại đâm ra lo sợ, biết đâu lẩn quẩn ở đấy mãi, rồi chính mình cũng sẽ trở thành nạn nhân của một trường hợp tương tự. Sau, chỉ còn lại một số người, hoặc tay ôm chặt lấy bóp ví của mình, hoặc trơ trọi không có gì để giữ gìn, bắt đầu bàn tán, kể lể các trường hợp tang thương hơn, bi đát hơn mà mình đã được chứng kiến, nhưng không biết với ý định là để an ủi người đàn bà tội nghiệp, hay để tô đậm thêm cái cảnh sầu não ở trước mặt. Tuy nhiên cũng có người có vẻ biết chuyện hơn, khe khẽ hỏi người đàn bà:

- Rồi bây giờ chị định thế nào?

Người đàn bà, vẫn cái vẻ ngơ ngác, vẫn cái vẻ bàng hoàng, chớm chớp mắt một hồi, rồi khe khẽ đáp:

- Em cũng không biết nữa. Không biết phải làm sao... Tiền ăn ở, tiền xe đi về, em bỏ hết ở trong đó...

Chị kể, từ bến xe này, vào đến chỗ chồng chị đang học tập còn hai chặng đường. Một chặng đi xe lam. Chặng kia, xe đạp thồ. Cả hai chặng đường đều gian khổ giống như nhau. Đều hục hang, gập ghềnh. Mùa nắng đầy bụi cát. Mùa mưa nước đọng, bùn lầy. Tôi cũng đã từng đi thăm chú tôi một lần ở đó. Từng biết, người có tên trong danh sách được thăm nuôi dẫu sáng hay chiều, cũng đều phải có mặt ở cổng trại để được điểm danh ngay từ lúc sáu giờ sáng. Do đó ai cũng phải ngủ qua đêm trong những căn nhà trọ tồi tàn nằm quãng giữa hai chặng đường xe lam và xe đạp thồ...

Tôi ái ngại ngước mắt nhìn người đàn bà. Nhớ tới giấc ngủ chập chờn chờ sáng lần đi thăm nuôi chú tôi trước đây. Tiền ăn ở, tiền xe đi về... Tôi rùng mình. Một con số hoàn toàn chẳng thể gọi là nhỏ trong thời buổi cây kim sợi chỉ, hạt muối hạt gạo đã biến thành vàng, thành kim cương. Và câu trả lời của chị, làm thiên hạ đang tranh nhau nói, bỗng yên ắng đi đôi giây, rồi lại xôn xao qua đề tài khác. Người đàn ông đứng cạnh tôi, chép miệng:

- Tội nghiệp quá, chẳng lẽ lên tới đây, rồi lại về không... Mà có về, cũng phải có gì mới về được chứ.

Người đàn ông, khi thốt ra câu nói động lòng thương ấy, tuy không lớn, giọng nói tuy trầm trầm, khó nghe, nhưng chừng như đã chạm đến nỗi đau đớn nhất của chị, khiến chị bỗng bật khóc òa lên. Tiếng nấc vỡ ra ai oán giữa những hạt nước mắt lăn tròn trên má:

- Ơi, ba tháng em mới được đi thăm ảnh một lần. Lần này năm hết Tết tới, bao nhiêu ky cóp, bao nhiêu dành dụm... Không lẽ, đã ở trong đó mà giao thừa, lại không có được một miếng đàng hoàng...

Những người đàn bà dễ mủi lòng mủi dạ trong đám đông cùng kêu lên những tiếng tội nghiệp thương cảm. Mỗi người góp một câu. Nghe càng làm không khí nhuốm màu tang thương hơn. Nhưng cuối cùng, không biết ai là người trong số những người ấy đứng ra phát động, kêu gọi, mà hôm ấy, đã có dăm bảy bàn tay cùng đưa ra, cùng dấm dúi vào bàn tay trắng xanh của người thiếu phụ kém may mắn những tấm giấy nhỏ, nhàu nát có, thẳng thớm có, màu sắc không mấy vui, và cái giá trị của chúng đã chẳng nằm ở chỗ có in hình lãnh tụ.

*

* *

Buổi chiều cuối tháng chạp ấy, tôi đã đi chung với người thiếu phụ một đoạn đường. Tôi xuống trước chỗ ngã rẽ chị phải đi xe đạp thồ vào chỗ nhà trọ. Tôi biết chắc lúc tôi xuống xe, chị đã không nhìn theo. Lòng chị ngổn ngang trăm mối như thế. Và tôi, cũng không là người có ấn tượng đặc biệt để gây sự chú ý của người khác. Lại càng không là người đã đưa bàn tay đầu tiên ra giúp đỡ chị. Tôi hoàn toàn không muốn biện minh cho chính mình hay cho cái tình người đã mòn xói sau nhiều năm sống dưới chế độ không ai muốn sống ấy, nhưng nếu kể, thì dường như tất cả những nỗi tang thương, bi đát đã phủ chụp lên tôi trong khoảng thời gian kinh hoàng đó cũng kém gì chị. Cũng đã có những buổi chiều cuối năm, tôi tất tả chạy ngược chạy xuôi, đi mòn chân mà chỉ để bán một cái áo, một cái lư hương hay chồng chén kiểu kỷ niệm của mẹ cho dăm miếng đàng hoàng ngày mùng một Tết như chị nói. Cũng đã có những lần ứa nước mắt thèm một khúc bánh mì, một nắm xôi bữa sáng, thèm một



bữa ăn tử tế có cơm có canh đầy đủ... Tôi còn nhớ, tôi đã phân vân rất lâu trước khi quyết định chia xẻ một phần hết sức nhỏ của số tiền mình có cho người thiếu phụ lâm nạn giữa đường.

Và rồi năm tháng trôi đi, phần nhiều dư vị cay đắng, buồn bã của đời sống áo cơm vất vả, đời sống tinh thần khốn đốn ở quê nhà, từ từ rồi cũng phai nhạt đi trong lòng nhiều người. Hẳn, trong số đó cũng không loại trừ tôi. Tôi đã quên nhiều thứ. Dĩ nhiên, hình ảnh người thiếu phụ và buổi chiều tháng chạp năm xưa chắc cũng tan biến mất, nếu không có lần tình cờ gặp tôi lại chị. Gặp lại, như một ngẫu nhiên của muôn vạn ngẫu nhiên khác trong đời. Và gặp lại, ở một cái đất nước cách xa bờ quê hương đến cả vạn dặm; nơi mà chúng tôi vẫn nói với nhau, có thừa mứa, có hàng triệu thứ để làm nên những miếng đàng hoàng, nhưng ngày Tết chỉ được dựng nên như một kiểu cách "hoài niệm cố hương". Thường chỉ với dăm ba, hay nhiều lắm là đôi ba trăm người họp mặt nhau, trong một phòng khách, một sảnh đường mướn được của người bản xứ. Ngoài chẳng có pháo, nhà chẳng có mai. Tất nhiên, cũng không hề có những nỗi lắng lo để bôn ba xuôi ngược với thiên hạ.

Tôi gặp chị ở nhà một người bạn. Bạn tôi giới thiệu chị là chị họ, ở Mỹ sang chơi nhân dịp Tết. Và có lẽ Tết, nên chị mặc áo dài màu vàng mơ trông rất dễ thương. Tuy nhiên trên đôi tà áo lại thêu lác đác những đóa hoa cúc nhỏ, nở rộ, gần như tàn, chỉ còn dăm ba cánh vương lại trên đài một cách tiếc nuối. Những cánh khác, buông lơi. Như muốn rũ sạch nợ trần. Tôi nói với chị, tà áo chị làm tôi không nghĩ đến mùa xuân mà cứ nhớ tới câu thơ của Từ Trẫm Á. *Gió thu hoa cúc gầy rồi*. Chị mỉm cười không nói gì. Nụ cười trông cũng dịu dàng, dễ chịu như thời tiết chớm thu.

Tôi được bạn phân công giúp chị cắt bánh chưng. Kiểu "thợ vịn". Chị cắt bánh bằng lạt buộc tước nhỏ cẩn thận, nên vuông vức miếng nào ra miếng nấy, nhân bánh dính chặt vào với nếp, bề miếng mỡ lại phẳng lì như thạch. Tôi nói với chị:

- Chị khéo và siêng quá. Ở nhà, làm biếng, em lấy con dao cắt bánh mì, xẹt xẹt vài đường lẫn chung với lá, cuối cùng thì cũng được mấy miếng bánh chưng không bị bể, nhưng trông nó làm sao ấy...

Chị cười hiền:

- Trông có vẻ không trang trọng lắm đối với cái món quốc hồn quốc túy này, phải không?

Tôi phì cười theo. Mới sơ giao, tôi không dám nói với chị, trong đời tôi, dường như cái gì tôi cũng chỉ cho xếp vào loại "phiên phiến", "sao cũng được", chưa bao giờ thử đưa lên bất cứ hàng trang trọng nào, kể cả những điều mà khi đúc kết lại, có thể làm nên đời một con người, thì nói gì đến các món ăn! Chị tiếp:

- Tết, ở bên này đã phải cố lắm mới có được đôi thứ, không trang trọng, kể cũng tội nghiệp.

Tôi không biết hai tiếng tội nghiệp chị mới nói, là dành cho ngày Tết, hay cho những con người đang gắng gượng "thương về dĩ vãng" như tôi với chị. Hoặc như người bạn tôi - cái anh bạn, quanh năm suốt tháng, cứ chăm chút, lo lắng mãi cho một cây hoa đào, hết ngoài trời, lại mang vào nhà kính, chờ đến ngày đầu xuân, là cẩn thận đặt chưng ở giữa nhà. Có năm, như cũng "tội nghiệp" anh, cây đơm được vài ba nụ, có năm chỉ được đôi nhánh lá, nhưng cũng có năm trơ trất, chỉ toàn cành. Anh hay tự an ủi: Không sao! Lấy tí hơi hướm, tí hương vị.

Hơi hướm Tết năm nay, chừng như nhờ có bà chị, nhà anh thêm một hũ dưa hành thơm nồng nàn. Tôi lại khen chị. Chị kể học được từ mẹ chồng. Giọng chị có vẻ vui khi nhắc đến chuyện cũ. Gương mặt chị, có vẻ đượm hạnh phúc. Tuy nhiên, tôi lại để ý thấy trên cả hai bàn tay của chị, đều chẳng có ngón nào mang thứ vòng khuyên không dùng để trang sức. Toàn bộ, chỉ có chiếc vòng cẩm thạch màu xanh biếc trên cườm tay vốn không còn gầy và xanh xao như cái ấn tượng để lại trong lòng tôi. Mà thật ra, tôi cũng không biết chắc có phải chị là người thiếu phụ tôi gặp một chiều cuối tháng chạp năm xưa hay chăng, nhưng câu chuyện chị kể làm tôi cứ bồi hồi và cứ đinh ninh mình đã được tao ngộ cố nhân.

- *"Lấy chồng chiến binh có mấy người đi trở lại"*, còn có chồng đi học tập, thì cũng chẳng biết được bao nhiêu người sẽ trở về. Mình vào cái thuở ấy, cứ mỗi bận đến độ đi thăm nuôi, là lo lắng sốt cả ruột gan; đến đau cả bao tử vì chỉ sợ người ta không cho gặp mặt chồng. Bạn mình, có một lần, lặn lội từ Sài Gòn ra tới tận ngoài Bắc, gian nan khổ sở không biết đâu mà lường, vậy mà cuối cùng khi đến tận nơi, lại chỉ được phép để quà lại vì người chồng đã phạm lỗi gì đó, bị phạt không được phép tiếp người thân. Nhiều người khác, nghe nói chết trong tù nhưng mãi đến cả đôi ba năm sau, vợ mới biết tin tức qua những người được thả về trước... Chao ơi, chuyện tù, chuyện cải tạo, chuyện thăm nuôi, nghĩ lại, cứ như giấc mộng dữ. Mình cũng vậy, có lần, bán cả chiếc xe đạp, cái gia sản cuối cùng, mà khi gần đến trại anh ấy lại bị móc túi sạch sẽ. Lúc đó hình như cũng cận kề Tết hay sao ấy... ờ, đúng rồi, Tết,

nên xe cộ mới đông người như vậy. Mình nhớ mình đã đi chuyến chót, xuống cuối cùng, cẩn thận hết sức là cẩn thận, nhưng rồi vẫn xảy chuyện không may như thường. Trời ơi, cái thời buổi gì đâu mà quỷ quái. Thiệt tình! Làm sau đó, về được đến nhà, thì phải lội bộ cả mấy năm trời...

Thật tình mà nói, nếu như trong một buổi chiều cuối năm nào đó, trong một buổi họp mặt nào đó, tình cờ được nghe câu chuyện kể buồn như vậy, mà chưa hề chứng kiến tận mắt cảnh thê lương tương tự, tôi không biết mình sẽ để lòng xót thương lên đến độ nào. Ở đây, sự trùng hợp gần như hoàn toàn khiến tôi không ngăn được cái nhìn rất kỹ lưỡng về phía chị. Tôi nhìn lại vẻ hiền lành, nét phúc hậu trên gương mặt ấy, mà thấy chị gần gũi vô cùng. Cả cái dáng đi thanh thoát nhẹ nhàng, cùng giọng nói từ tốn, ngọt ngào ấy chừng như cũng rất quen với tôi. Tôi nghĩ, có lẽ, chỉ cần hỏi lại chị địa điểm, nơi chị đã bị móc túi, hay chỗ người chồng chị đã học tập, là có thể xác nhận được ngay, chị có là "người xưa" của tôi hay không.

Nhưng ngay khi tôi vừa định hỏi với sang chị, thì bỗng bị một giọng nữ từ phía cuối bàn, giọng của người vợ bạn tôi, chận lại:

- Gian khổ đến như vậy mà cuối cùng cũng chỉ tay không, thì nhắc nhở làm gì những chuyện buồn bã ấy nữa nhỉ? Đề nghị, năm mới năm me, Tết nhất tưng bừng, ba cái tơ lòng lủng củng năm xửa năm xưa, nên cho đi... hóc bà tó để rảnh nợ cho rồi!

Một đôi người, ngồi gần chỗ chị, không hiểu có biết chuyện chị hay không nhưng cũng ờ ờ lên, đồng ý với người em dâu của chị. Một chọi năm bảy, hẳn không xong, nên tôi nhớ hôm ấy chị đã cười lần nữa. Cái nụ cười ngọt, dịu, và lành như buổi sáng sớm. Hai bàn tay với ngón đeo nhẫn trống trơn đưa lên như tỏ ý đầu hàng, và xin lỗi đã làm giảm không khí vui vẻ của mọi người. Mọi người, lập tức chuyển sang đề tài mới. Và tôi cũng lập tức mất ngay cơ hội "nhận diện" người quen. Chị ngồi thụt về phía đàng sau, thỉnh thoảng lắm mới tham gia đôi câu gọi là. Và cô em dâu, cũng thỉnh thoảng, như sợ chị buồn, quay sang đùa trêu điều gì đó.

Tôi đã ngồi ở đấy cho đến tận khuya. Khi tiệc tàn, đã có giúp chị và chủ nhà đưa chén bát vào bếp. Có lúc đã đứng gần với chị dăm ba phút. Có lúc dợm hỏi chị một đôi câu. Và cuối cùng, khi về, còn bắt tay chào từ biệt chị ở ngưỡng cửa. Nhưng tôi hoàn toàn không dám khơi lên nỗi lòng của chị. Tôi ngẩn ngơ như mất của. Tôi lẩn quẩn với cái quang cảnh tiêu điều của buổi chiều cuối tháng chạp, với đôi mắt ướt những giọt lệ, bàn tay xanh xao cắp chiếc nón mỏng mảnh, đôi guốc thấp gót sờn màu vẹc ni, và những thứ đồ đạc như cả một gia tài trong chiếc giỏ nhựa màu đỏ... Rồi nụ cười hiền lành, tà áo vàng tàn rơi những cánh hoa cúc, cứ chập chờn trong trí tôi cho đến tận giấc ngủ nửa khuya.

Tôi xót xa, bùi ngùi. Tôi đã ước ao, giá như những ngẫu nhiên trong đời sống, mà buồn bã quá, thà đừng có vẫn hơn. Tôi thương cho chị. Lúc chị vào bếp giúp chủ nhà rửa bát, tôi đã được biết, qua vài người thân, ràng tinh thần và sức khỏe của chị cứ bập bà bập bềnh như một con thuyền giấy trôi lênh đênh giữa giòng nước xoáy. Thỉnh thoảng chị lại phải vào nhà thương. Bởi chị đã sống gần hết cả cuộc đời mà cứ như chưa hề được sống như thế. Vợ chồng chị, tương tự hằng trăm cặp vợ chồng gặp cảnh tang tác trong thời ly loạn của đất nước, khi chị lăn lội thân cò, anh lao đao khốn đốn trong những vòng dây kẽm gai, không biết bao giờ thấy lại đất trời tự do, thì chẳng hề gì; nhưng đến khi sang được bến bờ này, được có thừa mứa cơ hội để chăm sóc lo lắng cho nhau, bỗng dưng lại không cách gì ở được với nhau. Tất cả những điều vụn vặt, những chi li nhỏ nhoi trong đời sống thường ngày, đã trở thành một con quái vật khổng lồ, có đầy đủ nanh vuốt, móng nhọn để nhận chìm tình nghĩa phu thê của chị xuống lòng đại dương... ●

khai bút



Tưởng lặng từ lâu một tiếng đời,
Chiều nay sao mắt gởi lưng trời.
Tìm quê mù mịt mây tan hợp,
Gọi bạn mơ hồ bóng nổi trôi.
Đất lạ đổi đời đau nửa kiếp,
Vườn xưa buông lá nhớ bao người.
Ngày đi chất ngất muôn trùng sóng,
Tỉnh lại thuyền qua bến khác rồi.

thạch khê

Nước Mắt Mùa Xuân

Vy Khâm

Anh cho em mùa xuân
(Thơ Kim Tuấn)



***D**ưới ánh đèn mờ ảo của quán Văn, khuôn mặt đăm chiêu của Từ Quân làm cho Vĩnh Khang bối rối. Cô bé này quả thật là một bài toán khó đối với Khang. Nàng thật là khó hiểu, và vì càng khó hiểu Quân càng trở nên quyến rũ và thu hút với những kẻ thích mạo hiểm như Khang. Mới đầu, Quân chỉ như một làn gió nhẹ thổi vào trong tâm trí Khang, nhưng dần dần, nàng như một cơn lốc, xoáy vào tim chàng khiến Khang bị cuốn vào lúc nào không biết, để rồi cứ ngày càng bị hút vào và không còn muốn quay lui nữa. Ngay phút đầu tiên gặp gỡ vào một dịp Tết từ ba năm trước, nét nghịch ngợm của Quân đã làm Khang chú ý.

Hôm đó là Mồng Bốn Tết. Sau những ngày lăn lộn ở Sài gòn sầm uất và bon chen, Khang muốn trở về Đà lạt để yên tĩnh cho riêng mình. So với Sài gòn, Đà lạt ít nhộn nhịp hơn. Tuy bây giờ người dân Đà lạt không còn được thấy những tà áo dài thướt tha của các cô, lả lướt đi bên cạnh những bộ trang phục uy nghiêm của các chàng sinh viên Võ Bị và Chiến Tranh Chính Trị vào những ngày thứ bảy cuối tuần, Đà lạt vẫn còn chút thơ mộng làm rung động lòng người. Đặc biệt với Khang, sau một thời gian xa Đà lạt, giờ chàng cảm thấy càng yêu mến vùng đất này hơn. Cung cách của người dân nơi thành phố sương mù này vẫn hiền hòa như ngày nào và có phần nghiêm trang hơn thuở xưa...

Trời Đà lạt vào Xuân se se lạnh. Mặc dầu vậy, thiên hạ vẫn túa ra đường rất đông. Nhìn những dòng người lên xuống trên các nẻo đường mà Khang lại buồn tênh, se thắt. Nhìn những cặp tình nhân đang dập dìu trên phố mà một nỗi buồn thăm thẳm từ đâu lại ùa ngập tim chàng, một nỗi cô đơn đã bao phủ chàng bấy lâu kể từ ngày Ánh Nguyệt, vị hôn thê của chàng, qua đời vì một cơn bạo bệnh trong lần chạy ra Phú Quốc. Đau khổ vì mất người yêu, Khang đã không còn lòng dạ nào để bước lên tàu di tản. Liều thuốc cuối cùng để chữa vết thương lòng là chàng phải can đảm đối diện với định mệnh. Nhưng sau ngày 30 tháng 4, định mệnh càng trở nên nghiệt ngã không riêng gì đối với Khang mà với cả toàn thể người dân đất Việt. Nỗi đau thầm kín trong trái tim Khang chẳng thấm thía vào đâu so với nỗi đau của dân tộc. Nhìn những mảnh đời nghiệt ngã quanh chàng, vết thương lòng của Khang cũng dần dần phôi phai. Chỉ thỉnh thoảng nhìn những hình ảnh thơ mộng như chiều hôm ấy, Khang mới cảm thấy một nỗi buồn sâu sắc. Kỷ niệm cũ quay về khuấy động tâm tư chàng làm cho Khang không thể yên nghỉ.

Như một kẻ mộng du, Khang hòa nhập vào dòng người đang đi chơi Tết. Nhưng chàng không biết đi về đâu, Đà lạt quá nhỏ bé đối với chàng. Đôi chân hoang đàng của Khang cuối cùng dẫn chàng đến khu hội chợ bụi bặm và chật cứng những người là người. Trong khu hội chợ có khoảng ba chục gian hàng. Các gian hàng trông thật nghèo nàn, được dựng bằng những tấm gỗ cũ đủ màu sắc, và được lợp bằng những miếng tôn rỉ sét. Giải thưởng ở các gian hàng đều như nhau, vài ống kem chải răng, vài ba gói mì gói, hoặc là dăm chai

rượu rẻ tiền mà người ta vẫn thấy bày bán ở mấy tiệm quốc doanh. Khang chỉ ghé vào mỗi gian hàng vài phút vì các trò chơi đều tương tự như nhau, chẳng hạn như thả chuột, quay số, ném banh, bắn súng... Đang lúc Khang đứng trước gian hàng bắn súng thì một đám thanh niên đi tới, họ mua súng để bắn. Bọn họ khoảng chừng 6-7 người, ăn mặc lịch sự, tóc hớt cao, và đặc biệt là không ồn ào như đa số các băng đảng khác.

- Ê, để tao bắn trước cho.

Một đứa trong đám giành bắn trước nhưng bị hụt trọng tâm. Đứa thứ hai cũng không trúng, tên thứ ba thì cũng không hơn gì hai đứa kia.

- Để tao thử phát cuối nghe. Bảo đảm không trúng không ăn tiền.

Giọng nói của một cô gái vang lên, cô ta đứng bên cạnh Khang nãy giờ mà chàng cứ tưởng đó là một thằng con trai. Mái tóc demi-garçon và chiếc quần jean bạc phết trông cô càng bụi đời và lém lỉnh.

- Phập!

Viên đạn trúng ngay điểm hồng tâm. Cả đám vây quanh lấy cô gái:

- Hạt Dẻ, mầy dữ thiệt! đá banh với bắn súng hơn tao xa.

Họ nhận giải thưởng rồi ra đi để lại sau lưng nhiều ánh mắt dõi theo xen lẫn chút ngạc nhiên và tò mò.

Đi lòng vòng khu hội chợ dăm phút, Khang dừng lại bên gian hàng triển lãm hoa lan. Hoa lan gợi cho chàng nhớ những kỷ niệm thời còn đi học. Lúc ấy, chàng hay cùng với Ánh Nguyệt vào rừng hái lan dại. Từ khi Ánh Nguyệt mất, chàng không còn vào rừng để hái lan nữa. Tuy nhiên, vào khoảng thời gian chàng ở Sài gòn thì Khang thường giúp Minh Quân, bạn của chàng, mua chậu để về trồng lan. Nghệ thuật chơi hoa lan tốn rất nhiều tiền, nhiều công phu, và nhiều thì giờ. Chàng không có kiên nhẫn chăm sóc hoa một cách tỉ mỉ như Minh Quân, nhưng chàng rất thích việc giúp Quân chọn chậu cho phù hợp với từng loại hoa. Có hàng trăm loại hoa được trưng bày ở đây. Đa số là họ nhà lan. Vài cây anh đào Nhật được trưng bày rải rác xung quanh gian hàng như là những chàng ngự lâm quân đang trong giờ hành lệnh. Ngay chính giữa gian hàng là một chậu lan nhưng bông của nó trông rất lạ, màu vàng kiêu sa và trang trọng. Những bông hoa màu vàng nhỏ xíu đính vào thân những cọng dây mảnh mai, nhưng cứng cỏi, tạo thành những chuỗi hoa vàng tuyệt đẹp. Khang nhìn xuống cái chậu như có gì rất quen thuộc. Nhưng chàng không nhớ là đã thấy nó ở đâu.

- Cái chậu "Hoàng y mỵ nương" của mày đã được nhiều người chấm rồi đó Quân.

"Quân và chậu Hoàng y mỵ nương!" Phải rồi, chính Khang đã mua cái chậu này trong một lần Minh Quân về Sài gòn tìm chậu cho giống hoa mới của hắn. Khang quay về hướng của người vừa nói, mong rằng sẽ gặp lại người bạn cố tri. Khang thấy Minh Quân đang đứng với một người đàn ông cỡ độ tứ tuần. Họ đang bàn luận sôi nổi về hội chợ hoa lan năm nay. Khang lên tiếng gọi bạn:

- Minh Quân!

- Ủa Khang! Tao tưởng mày còn ở Sàigòn chứ. Đi một mình hả? Nhập bọn với tụi tao đi. - Quay sang người bạn đứng bên cạnh, Quân giới thiệu - Đây là anh Trúc Linh, ông chủ của giàn hoa lan này. Ảnh là chuyên gia số một trong việc nuôi chim và trồng lan. Chính ảnh đề nghị đem chưng chậu Hoàng Y Mỵ Nương của tao trong đợt triển lãm năm nay.

Minh Quân nói chuyện với ông Trúc Linh thêm đôi ba câu nữa rồi chào ông để đi kiếm bạn bè của chàng. Minh Quân dẫn Khang đến một quán phở gần đó, nơi có 5 người đang đợi Quân. Có lẽ bọn họ đã ăn xong, trên bàn còn ngổn ngang những tô và dĩa. Minh Quân giới thiệu vắn tắt:

- Tụi mình có thêm chiến hữu mới nè. Đây là Khang. Còn đây là nhóm anh em của tao: Hùng, Quang, Bình, Thảo, Nguyên. Còn hai đứa nữa mà tao không biết tụi nó đi đâu mất tiêu rồi.

Rồi Minh Quân quay qua đám bạn nói tiếp:

- Hôm nay Khang đi lạc nên cho nó nhập bọn với tụi mình luôn nghe?

- Nhập bọn với tụi nầy thì phải chịu một điều kiện... Thảo lên tiếng.

- Điều kiện gì vậy? Khang hỏi

- Đó là phải xưng hô "mày tao".

Tiếng của một cô gái đáp lời thay bạn.

Nguyên phụ họa:

- Hạt Dẻ nói đúng đó.

À, thì ra Hạt Dẻ, cô bé vừa mới được giải thưởng tại gian hàng bắn súng khi nãy. Khang còn đang bối rối chưa biết nên phản ứng ra sao thì Minh Quân lên tiếng:

- À đây là Từ Quân, em gái tao. Tên gọi ở nhà của nó là Hạt Dẻ.

Khang ngạc nhiên:

- Từ đó hả, em lớn ghê, anh không thể nào nhận ra.

- í...í... cảnh cáo anh nha, phạm luật của nhóm rồi đó.

Vừa nói, Hạt Dẻ vừa kéo ghế ngồi xuống bên cạnh Khang, bộ điệu của cô bé rất tự nhiên, không

bẽn lẽn như các cô gái khác. Khang nhìn Từ Quân mỉm cười:

- Nếu như phải xưng hô "mày tao" thì anh không nhập bọn đâu.

- Tại sao lại không xưng hô như vậy được? Minh Quân vẫn thường gọi anh như vậy mà...

Cái đầu nhỏ xíu, bướng bỉnh của cô bé lắc lắc.

Tiếng Hải cắt ngang:

- Từ trước tới giờ mày vẫn gọi tụi này là "mày tao" mà. Chắc bây giờ thấy Hạt Dẻ nhỏ nhất trong đám nên muốn làm anh chứ gì? Đã gặp rồi thì dĩ nhiên là nhập bọn chứ sao lại không.

Lang thang mãi trong cái hội chợ nhỏ xíu cũng chán. Minh Quân đề nghị cả bọn về nhà hắn ăn khuya. Ba má của Minh Quân đều đã về quê từ hôm qua. Người anh lớn tên là Trung Quân, đã ra ở riêng. Người anh kế tên là Hiếu Quân thì đã đem vợ về bên ngoại từ hôm mùng Hai Tết. Trong nhà chỉ còn hai anh em Minh Quân và Từ Quân, cho nên cả bọn tha hồ muốn làm gì thì làm.

Căn nhà của Quân rất đơn sơ. Phòng khách khá rộng so với diện tích của căn nhà. Cái bếp thì nhỏ hơn một tí. Phòng ngủ có lẽ ở trên căn gác nhỏ. Trong nhà không có ti vi, chỉ có một cái radio để nghe tin tức và một chiếc máy hát bằng dĩa đã cũ. Đang khi bọn Thảo, Nguyên và Quang dọn dẹp cái phòng khách lại cho gọn gàng thì Minh Quân, Hải, và Hùng lo nấu nướng dưới bếp. Còn Bình với Từ Quân thì đang loay hoay kiếm dĩa nhạc. Chỉ có một mình Khang là không có việc gì làm, chàng đi tới đi lui trong căn nhà nhỏ, hết lên phòng khách lại xuống nhà bếp. Nơi cái kệ nhỏ đặt gần lối đi xuống nhà bếp, Khang tìm thấy vài cuốn nhạc chép tay của ai đó. Tò mò, chàng cầm một cuốn lên để xem có bài hát nào chàng biết hay không. Vừa mở ra thì một tờ giấy được ép trong cuốn vở rơi xuống đất. Nhặt nó lên, bốn dòng chữ được ghi trong tờ giấy làm tay chàng run rẩy:

"Nếu là chim, tôi sẽ là một bồ câu trắng.
Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương.
Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm.
Nếu là người, tôi sẽ không là người Cộng Sản."

Chàng cảm thấy anh em của Minh Quân quá thờ ơ khi để những tập nhạc một cách hớ hênh như vầy. May hôm nay nó rơi vào tay chàng, nếu nó rơi vào tay của ai đó thì sao! Khang đưa tờ giấy mà chàng vừa nhặt được cho Minh Quân xem. Minh Quân nhăn mặt, lẩm bẩm: "Con nhỏ Hạt Dẻ này thiệt là..."

Sau lần đó, Khang khám phá ra một con người mới của Từ Quân. Cô bé bên ngoài rất vui nhộn, vô tư, và nghịch ngợm. Nhưng thật ra, nàng sống nhiều về nội tâm, biết suy nghĩ chín chắn, không như các cô gái cùng tuổi. Từ Quân không dịu dàng như Ánh Nguyệt. Nàng thẳng thắn và rất tự tin, đôi khi cứng cỏi như một thằng con trai.

Cá tính của Từ Quân đã thay đổi Khang. Chàng tưởng rằng sau cái chết của ánh Nguyệt, con tim rách nát của chàng sẽ không bao giờ biết rung động nữa. Vậy mà nó đã hồi sinh mãnh liệt mỗi khi chàng nhìn thấy bóng dáng nhỏ bé của Từ Quân. Tình yêu đối với Từ Quân mang lại cho chàng một sức sống mới, một lý tưởng mới. Và tình yêu ngây thơ nhưng rất chân thành của Từ Quân đem đến cho chàng một niềm tin mới.

Cô bé ấy bây giờ đang ngồi trước mặt Khang. Nét nghịch ngợm của năm xưa không còn nữa. Trên khuôn mặt thanh tú ấy bây giờ là những nét suy tư thầm kín. Khang thật sự muốn hiểu trong cái đầu bé xíu kia đang suy nghĩ chuyện gì.

- Hạt Dẻ, em đang nghĩ gì vậy?

Ngước đôi mắt buồn nhìn Khang, Quân nói:

- Em muốn chúng mình chia tay.

Khang sững sờ vài giây, rồi như định thần trở lại, chàng nói:

- Tại sao? —t ra em phải cho anh một lời giải thích chứ! Anh không để cuộc tình của chúng ta kết thúc một cách dễ dàng như vậy đâu.

- Anh Khang, quen nhau bấy lâu nay, em hiểu tấm lòng mà anh đã dành cho em. Nhưng sức nặng của hai bên gia đình làm em khó thở. Anh cũng biết là ba má anh không chấp nhận em mà. Em không phải là mẫu người dâu lý tưởng mà mẹ anh hằng mong đợi. Hơn nữa...

Nhìn những giọt lệ long lanh trong khoé mắt của Quân, Khang nghe tim mình đau nhói:

- Từ Quân, anh đã lớn, có thể quyết định cho cuộc đời mình. Chuyện ba me anh có bằng lòng em hay không, đó là chuyện của họ. Bây giờ, hạnh phúc chung thân của chúng ta là do chính chúng ta quyết định. Đừng vì những lý do của bên gia đình anh làm em tổn thương, rồi đánh mất đi hạnh phúc của chúng mình. Anh cần em, và anh cần em tin tưởng vào tình yêu của anh.

- Khang à, từ khi bắt đầu yêu anh, em đã biết rằng ba me anh không chấp nhận em. Nhưng em vẫn yêu anh và em không thể ngăn cấm con tim mình đừng yêu anh nữa. Cách đây mấy tuần, thím của anh gặp má em. Thím anh nói rằng: 'Anh chị bên nhà cũng khen con bé dễ thương, nhưng phải cái tội nghèo mà có đạo nữa, cho nên

anh chị chưa biết tính sao cho phải.' Anh Khang, lời của má làm sao mà em không tin cho được. Tuy nhiên em chưa biết nên giải quyết ra sao vì em muốn tự chính mình nghe được những điều ấy. Tới chiều nay, me anh lại đến gặp má em...

Hai hàng nước mắt lăn dài, những gì xảy ra lúc chiều trở về trong trí Từ Quân...

Không khí của chiều 30 Tết thật nhộn nhịp. Đường phố đông nghẹt người qua lại. Mặc dù vậy, các tiệm bánh và hàng hoa đều đóng cửa sớm sau 4 giờ chiều. Mọi người ai ai cũng muốn trở về nhà sớm để chuẩn bị đón giao thừa. Tiếng chuông nhà thờ ngân vang làm cho tâm hồn Từ Quân dậy sóng. Nàng nôn nao, bồn chồn, giúp người chị dâu giao xong chiếc áo cuối cùng, rồi phụ chị đóng cửa tiệm để còn đi dự lễ tạ ơn cuối năm.

Tan lễ, Từ Quân về nhà để dọn cơm chiều, và chuẩn bị dọn dẹp nhà cửa để đón Tết. Vừa bước vô cửa, nàng nhìn thấy bà Nga, me của Khang, đang ngồi nói chuyện với má nàng. Có lẽ bà ta vừa mới tới nên trên bàn không thấy có nước nôi gì cả. Từ Quân chào hai bà, rồi đi xuống bếp chuẩn bị một dĩa mứt gừng và pha hai tách trà bưng ra.

Căn nhà vốn nhỏ, vách lại làm bằng gỗ, cho nên những mẩu đối thoại ở phòng khách nghe rõ mồn một.

- Con bé ngoan ngoãn dễ thương ghê, nhưng tội nghiệp, sao nó ốm quá chị hở? Nó có bịnh hoạn gì không. Nhìn dáng nó tôi thấy giống như nó bị bệnh tim vậy. Bệnh tim nguy hiểm lắm đó nghen chị. Nếu có cơ hội thì chữa cho nó càng sớm càng tốt chị à. Không biết mấy đứa nhà chị ra sao, chứ tôi yên tâm với hai thằng con trai lớn của tui lắm. Chỉ có thằng Khang là làm cho tôi lo lắng. Nó bây giờ đủ lông đủ cánh rồi, tôi nói cái gì nó cũng không chịu nghe. Tôi chỉ mong cho nó lấy được con vợ tốt người tốt nết để tôi rảnh trí.

Từ Quân nghe được đôi câu phụ họa yếu đuối của mẹ:

- Tội nghiệp cho con nhỏ, tim nó không được khoẻ! Nơi nào có đám đông là con nhỏ không thở được. Vì vậy mà tôi rất lo chuyện chồng con của nó. Người ta cưới dâu chứ ai lại đi cưới một tủ thuốc về nhà bao giờ! Tôi cũng mong nếu có người thương nó thật tình, và chấp nhận căn bệnh của nó thì tôi sẽ gả. Nếu nó có được chuỗi ngày sống hạnh phúc dù là có ngắn ngủi, thì tôi cũng cam lòng.

Như bị nhìn thấu tim đen, bà Nga trả lời yếu ớt, và mâu thuẫn với chính bà:

- Chuyện đó thì tôi không ngại. Nếu ở đây chữa không được thì mình có thể ra nước ngoài để chữa. Thời buổi nầy đồng tiền là vạn năng mà chị. Tôi chỉ lo có một điều là tuổi tác hai đứa không hạp. Sau nầy lại khổ cho hai đứa nó. Chị nghĩ coi, thằng Khang là tuổi Chuột mà con Quân lại tuổi con Mèo. Hai đứa khắc tinh khắc tướng, thật tôi lo quá! Nhưng nói thì nói vậy, chớ thời buổi này tụi nó đâu cần mình lo! Thằng Khang là cái thằng cứng đầu, nói mấy nó cũng không chịu nghe cho. Cái gì nó cũng cãi. Làm lương thì ba cọc ba đồng, không biết liệu sau này nó có nuôi nổi vợ con nó hay không nữa, hay là lại về ăn bám hai bên gia đình nội ngoại.

Quân biết rằng tuổi tác không phải là lý do chính để bà Nga nói xa nói gần về chuyện hôn nhân giữa nàng và Khang. Điều chính



yếu khiến cho bà ngăn cản việc hôn nhân này là hoàn cảnh và gia thế của Quân. Phải, nàng làm sao xứng với con trai của Bà được! Quả thật bà Nga không muốn để lộ cho mọi người, ngay cả các con của bà, biết được "môn đăng hộ đối" là điều bà mong muốn. Mặc dù biết rằng quan niệm đó đã lạc hậu, triều đại phong kiến đã qua, nhưng bà vẫn không muốn cưới về một nàng dâu có một gia phả không lấy gì hiển hách. Tệ hơn nữa là hoàn cảnh gia đình của Quân bây giờ, ba bữa ăn sợ còn không có, liệu có của hồi môn để lên xe về nhà chồng hay không? Nói đâu xa xôi, chỉ hai cô con dâu của bà, cô dâu lớn là ái nữ của thiếu tá Tôn Thất Bảo; còn cô dâu thứ nhì là con gái của Đức Trường Sơn, một thương gia giàu có vào bậc nhất của Saigòn. Tuy Sài gòn đã bị thất thủ, nhưng tiếng thơm của hai nhà sui gia nầy vẫn làm bà hãnh diện với các bà con trong dòng tộc. Từ Quân biết rằng khi nàng chấp nhận yêu Khang, nàng cũng phải chấp nhận những tiếng xì xầm bên phía họ hàng nhà Khang. Ngay từ ban đầu, nàng biết gia đình Bửu Kỳ không thể chấp nhận được một người con dâu như nàng. Tội nghiệp cho Từ Quân, yêu Khang nàng phải chịu nhiều tiếng thị phi. Bên ghét thì bảo rằng nàng trèo cao, không biết yên phận; rằng nàng ham giàu nên mới đeo Khang. Bên yêu thì bảo Khang không xứng đáng với nàng. Từ Quân không cần biết chàng có xứng đáng với mình hay không, hiện giờ nàng yêu Khang, và nàng sẽ yêu chỉ riêng Khang mà thôi. Quân cũng tự hỏi, không biết nàng có trèo cao không khi mà yêu Khang với tất cả tấm chân tình.

Những gì xảy ra lúc chiều làm nàng suy nghĩ thật nhiều. Một bên là sĩ diện của gia đình nàng đã bị gia đình Khang chà đạp; một bên là tình yêu sâu đậm mà Khang dành cho nàng. Nàng cũng không muốn chính mình là nguyên nhân để cho Khang mang tội bất hòa với anh em và bất hiếu với cha mẹ. Thật khó nghĩ quá!

- Em muốn chia tay với anh vì em không muốn anh cãi lời ba me, có đúng vậy không Quân? Anh hiểu em lắm. Em luôn nghĩ cho hạnh phúc của người khác mà quên đi hạnh phúc của chính mình. Em quá tốt, nhưng em cũng ích kỷ lắm, em có biết không? Nếu anh nghe lời em, vâng lệnh ba me lấy một cô vợ giàu có và danh tiếng, em có chắc rằng anh sẽ hạnh phúc không? Và em có chắc là em sẽ hạnh phúc không? Nếu em không hạnh phúc, anh làm sao an tâm mà sống được? Cho rằng em chia tay với anh vì sỉ diện của gia đình đi. Em có chắc là ba má em sẽ hạnh phúc, vui vẻ không? Một khi họ nhìn thấy em buồn rầu ủ dột, liệu họ có thể tiếp tục cười được không? Từ Quân, hơn bao giờ hết, giây phút này đây, anh cần sự can đảm của em, anh cần sự tin tưởng của em. Đừng nói lời chia tay với anh nữa, Từ Quân, anh sẽ đau lòng lắm.

- Được nghe những lời anh nói, dù có chết em cũng không xa anh. Nếu quyết định đi tiếp quãng đường còn lại thì chúng ta cần có một kế hoạch cho tương lai, để ít ra sau này hai bên gia đình không phải bận tâm vì chúng ta.

- Trước khi đến đây gặp em, anh đã có một hoạch định rõ ràng cho hai đứa. Nhưng khi nghe em nói chia tay, tứ chi anh bủn rủn nên không có lòng dạ nào để cho em biết cái kế hoạch ấy. Em tính qua Tết chúng ta làm đám cưới được không? Sau đó sẽ có một chuyến đi bán chính thức do một thằng bạn người Tàu của anh tổ chức. Chúng ta sẽ đi chuyến đó. Mọi việc anh đã lo sẵn, chỉ còn chờ em đồng ý.

- Nếu rủi chúng ta không đến được bến bờ tự do, em nguyện được chết bên anh không hối tiếc.

- Điều đó có thể lắm! Nhưng anh mong nó sẽ không xảy ra. Hãy cầu nguyện thật nhiều cho chúng ta, nghe Quân.

- Anh nói chuyện giống một tu sĩ quá.

- Chứ sao! - Khang nheo nheo mắt làm ra vẻ bí mật - Anh sẽ được rửa tội vào mồng mười này. Anh biết, em đã không bao giờ đề cập đến chuyện tôn giáo với anh, vì em muốn cho anh tự do để quyết định đức tin tín ngưỡng của mình. Nhưng tôn giáo đối với em là một phần của đời sống mà không thể thiếu được. Khi yêu em, anh đã tìm hiểu những gì mà em yêu thích. Nhưng anh chỉ mới quyết định theo học đạo trong ba tháng nay. Anh đã nhờ Minh Quân giúp anh trong việc này. Anh giấu em chỉ là muốn dành cho em một bất ngờ mà thôi. Anh không theo đạo vì "tôi tin có Chúa Ba Ngôi, tôi lấy được vợ tôi thôi nhà thờ" đâu nhé! Anh tin có Chúa thật. Và anh vẫn hằng cầu nguyện với Ngài cho tình yêu của chúng ta.

Nói xong, Khang khẽ ôm lấy Từ Quân, kéo nàng sát vào chàng.

Đêm đã khuya, trời trở lạnh. Đêm ba mươi, một đêm không trăng, không sao. Thỉnh thoảng đâu đó vang vọng tiếng pháo nổ đì đùng. Từ Quân ngước mắt lên trời thầm tạ ơn Thượng Đế đã cho nàng một tình yêu mầu nhiệm. Những giọt nước mắt của Quân lặng lẽ rơi xuống làm đẫm ướt một bên áo phía trước ngực của Khang. Chàng siết mạnh vòng tay hơn, dường như để Quân biết rằng Khang sẽ mãi không để nàng rời xa chàng. ●

Thanh Long Bạch Hổ

Nguyên tác của
Anthony Grey*
Nguyễn Ước
dịch



- Chúng tôi tin rằng cái quan trọng nhất là sống hoà hợp với các sức mạnh tự nhiên của sự sống.

Trần văn Hiếu nói nhẹ nhàng và khoa tay về phía các đền đài cung điện mái màu vàng ở Đại Nội, thành trong của cổ thành Huế.

Joseph mắt tròn xoe, ngẩng đầu nhìn những con rồng sứ nhe răng gầm gừ dữ dằn, uốn mình dọc theo các gờ mái và trên nóc điện Thái Hoà, hoà hợp hoàn hảo. Trong nắng chói ban mai đầu tiên của năm Ất Sửu, chúng lấp lánh, tỏa ánh lung linh trông như bằng vàng thật.

- Đẹp quá, - Joseph nói - Nhưng tại sao lại dành quá nhiều ưu đãi cho chỗ này vậy?

Họ đang qua Kim Thủy Kiều dẫn tới Đại Triều Nghi, sân phía trước điện, theo lối đi có những hàng cây thẳng tắp, đầy bóng mát, dẫn qua các hồ sen và những hoa viên có lan can bao bọc. Joseph mặc bộ vét-tông quần chẽn gối, màu xám trang trọng. Người An nam bên cạnh đã đội sẵn mão quan có ngấn, kiểu đời Minh, đi hia và mặc áo bào lụa thêu, triều phục để dự cuộc lễ tỏ lòng trung quân với hoàng đế An nam, trong mỗi dịp lễ Tết đầu năm.

- Đây là nơi cảm nhận được sự gặp gỡ của các sức mạnh sinh động nhất trong một hiệp nhất hoàn hảo, Trần văn Hiếu trầm lặng nói. Bạch hổ và Thanh long thường xuyên xung khắc nhau, giờ đây cả hai yên nghỉ thuận hoà nhau tại chính vị trí mà trên đó đặt ngai vàng của đức vua, nơi nội điện Thái Hoà.

- Bạch hổ và Thanh long là gì vậy?

Vị quan lưỡng lự rồi mỉm cười với cậu bé Mỹ.

- Chúng tôi tin rằng hai con vật ấy là nguyên lý dương và nguyên lý âm của cuộc sống. Bạch hổ là nguyên lý âm, có tính cách phủ định và đe dọa, còn Thanh long là nguyên lý dương, có tính cách khẳng định và nhân từ. Chúng cũng tượng trưng cho Đông và Tây.

- Nhưng làm sao ông có thể nói chính xác rằng chúng hoà hợp ngay ở vị trí này?

Joseph thắc mắc, đưa mắt tò mò nhìn ông. Những ông quan khác, áo bào lụa lộng lẫy, chân đi hài và đầu đội mão y như Trần văn Hiếu, đang vội vã băng qua các hoa viên đi tới điện. Quanh các tường thành xưa cũ, lính thị vệ An nam, những người ngó như thể vừa bước ra từ các trang sách phiêu lưu ký, đứng gác, tay cầm súng trường nòng thật dài. Họ đội nón hình nấm, trên mỗi chóp lấp lánh một que nhọn bằng đồng thau. Chung quanh cổ họ đeo một miếng vải ngắn đang rung nhẹ trong gió, dùng để bảo vệ họ khỏi bị cháy nắng. Họ đều đi chân trần, nhưng Joseph để ý thấy bắp chân họ quấn xà cạp màu vàng - màu mà theo Trần văn Hiếu giải thích - là chỉ nhà vua và các cận thần mới có quyền mặc.

- Monsieur Joseph ạ, thật khó giải thích nhanh và gọn, vị quan nói. Một số nhà thông thái người An nam hiến trọn đời mình để nghiên cứu phong thủy. Theo chữ nho, hai tiếng đó có nghĩa là *gió* và *nước*. Nhà cửa của người sống và mồ mả của tổ tiên chỉ nên lập ở những vị trí hoà hợp được các sức mạnh của tự nhiên...

Ông lại mỉm cười.

- Chúng ta hãy bắt đầu với cái gì đó đơn giản. Cậu đã thấy vẻ đẹp trầm lặng của sông Hương đang chảy qua bên tường thành. Mùi hương cỏ hiếm và mùi lau sậy của nó bồng bềnh êm đềm trong gió mang lại sự tịch lặng và an tĩnh cho các bến bờ ven dòng sông ấy. Và trên mặt nước là những bông sen. Hoa sen tượng

trưng sự tinh khiết, biểu tượng của Huế. Dù lớn lên trong bùn, sen trở thành vật xinh đẹp tuyệt vời và hương thơm rất dịu. Dưới ảnh hưởng của những đóa hoa ấy, chúng tôi tin rằng người tốt chống lại được cái xấu. Và cậu trông kìa!

Ông dừng lại, đưa tay chỉ quá lên những bức vách sơn son của cổ thành, tới hình khối sẫm màu của một ngọn núi đơn độc vươn lên ở phía nam:

- Đỉnh núi đó được gọi là Ngự Bình, có nghĩa "Bình Phong của Hoàng Đế". Tất cả các thần khí uế tạp đều từ phương nam di chuyển theo đường thẳng, và ngọn núi ấy chận lại, không cho chúng đột nhập Kinh Thành. - Thêm lần nữa ông dừng lại, tay vẫy liên tiếp mấy hướng - Nhưng chung quanh chúng ta đây có nhiều dấu hiệu tốt... cung nữ tay cầm nhành cây đang trổ lộc... con rắn quấn quanh một cành sen... chim phụng trong tư thế sùng tín nguyện cầu.

Joseph nhìn theo mấy hướng vị quan chỉ nhưng cậu chỉ thấy những bụi lùm và cây cỏ đang toả hương trong những vườn hoa ngay hàng thẳng lối.

- Cháu chả thấy được gì cả, Monsieur Hiếu ạ, - cậu vừa nói vừa mỉm cười thích thú - Nhưng nơi này đẹp quá. Cháu chắc chắn những gì ông nói là đúng rồi.

Cậu bé Mỹ bắt đầu trúng bùa mê của cổ thành An nam này ngay khi vừa đi qua chiếc hào sâu ngạt ngào hương sen để vào Kinh Thành, hoặc Hoàng Thành, thành của hoàng đế, vòng ngoài của ba "thành" đồng tâm bên trong một cái thành lớn mô phỏng theo khu cổ thành Bắc Kinh. Dù cổ thành này do Hoàng đế Gia Long xây lại vào năm 1802 nhưng các cung điện và đền đài của nó được kiến trúc hoàn toàn giống theo kiểu thức được các hoàng đế nhà Minh Trung hoa ưa chuộng. Tại lối vào Đại Nội, Trần văn Hiếu đã đứng sẵn chờ cậu dưới bóng im mát của Ngọ Môn, cửa chính của cung vua, lợp bằng nhiều lớp ngói màu vàng đúng y như Thiên An Môn ở Bắc Kinh. Khi nghe Phu nhân Sherman đến Huế, thống đốc Nam kỳ đã sắp xếp cuộc gặp gỡ này. Ông mời hai mẹ con nhập đoàn với các quan chức tùy tùng của ông, tham dự lễ Tân Niên của triều đình, và đồng thời, sắp xếp để Trần văn Hiếu dẫn Joseph đi quan chiêm các cung điện.

Từ khi rời trại săn, lần đầu tiên tâm tình sầu muộn của Joseph khởi sự tan biến khi vị quan râu nhọn này, bước đi chậm chạp bên cậu trong đôi hia nghi lễ, kể lưu loát những danh xưng kỳ bí của những toà nhà đang toả ánh sáng lung linh. Điện Cần Chánh... Thế Miếu... Quang Minh Điện - nơi bí nhiệm hơn mọi nơi đối với tâm trí non trẻ vốn đã giàu tưởng tượng của cậu - rồi điểm trung tâm được canh gác cẩn mật của cổ thành, Tử Cấm Thành, được đặt tên theo sao Bắc Đẩu Màu Tía, ngôi sao cai quản, có tính cách tượng trưng, các tầng trời. Cũng giống trường hợp tại Bắc Kinh, Trần văn Hiếu giải thích, đức vua ở một nơi hoàn toàn cách biệt, đằng sau các tường thành của Cấm Thành, khu vực mà chưa từng có người Âu nào được phép vào.

Những con kỳ lân bằng đồng và những con hạc thếp vàng đứng chầu bên ngoài cung điện, và những vị quan bằng đá to như người sống xuất hiện im lặng giữa cây cối đang toả hương thơm ngát khi họ vào tới. Vừa đặt chân lên chiếc sân cao trước điện Thái Hoà là Đại Triều Nghi, cả hai bất ngờ bắt gặp một đoàn các ca công và vũ công cung đình đang diễn tuồng, y trang lóng lánh màu vàng, đỏ, lục và lam ngọc. Những thiếu niên và thiếu nữ mặt không để lộ cảm xúc, chỉ phân biệt được họ bằng những chiếc mão khít khao đội trong lúc biểu diễn những bước đi cầu kỳ theo một vũ điệu phương đông thanh nhã, hoà trong tiếng nhạc rền rĩ phụ họa của tiếng chiêng và âm thanh đàn đá xa xưa.

Những quang cảnh, những thanh âm đó tự chúng đã mê hoặc tâm trí non trẻ của Joseph, thêm nữa, cậu nghe, bên kia trí tưởng tượng của mình, tiếng thì thầm của quỉ thần phát ra từ những ông quan nhỏ bé mặt tạc bằng đá, đang như bước từng bước kế bên cậu. Tất cả làm chốn kinh đô này, với những cung điện có tường thành bao quanh của nó, thành một chốn bí nhiệm và mê mẩn sâu xa trong tâm trí cậu. Tới lúc Trần văn Hiếu giao cậu cho sĩ quan tùy viên của thống đốc ở bên ngoài Điện Thái Hoà, cậu gần như sẵn sàng tin tưởng rằng thế nào mình cũng sẽ thấy con cọp trắng và con rồng xanh đua nhau quấn quanh chân hoàng đế.

Mẹ cậu và thống đốc Nam kỳ đứng chờ sẵn bên lối vào, với Khâm Sứ Pháp tại An nam và đoàn viên chức tùy tùng cùng quan khách của ông. Trong đoàn người ấy, các sĩ quan mặc binh phục trên dưới một màu xanh da trời trong khi các viên chức dân sự mặc lễ phục, áo vét dài tới đầu gối và mũ chóp cao, *chapeaux haut de forme*. Nguyên tắc thông thường cấm không cho phụ nữ dự nghi lễ đã được bỏ qua sau khi thống đốc nhân danh mẹ cậu trình bày nguyện vọng. Bù đắp lại, vào dịp này Flavia Sherman chọn bộ xiêm y trang nhã nhất. Chiếc áo đầm lướt thướt quét đất của bộ lễ phục màu xanh nước biển thùy mị, voan che mặt và chiếc mũ vành nhỏ, vừa vặn, tiệp màu áo,

che phần nào khuôn mặt của bà. Bà thở ra nhẹ nhõm khi thấy chuyến tham quan của cậu con trai vòng quanh các cung điện đã làm mất cậu long lanh trở lại và cậu đang chào mẹ với nụ cười có vẻ gần như thường lệ.

- Có phải mọi sự có chút gì đó giống trong truyện thần tiên? Bà thì thầm khi hai mẹ con xếp hàng dọc với các quan khách khác đi vào gian nội điện đặt ngai vàng, và cậu háo hức gật đầu đáp lại mẹ. Joseph sung sướng khi được Khâm Sứ dẫn đoàn tùy tùng tới ngay chỗ trước điện tiền. Cậu bé Mỹ thấy mình chỉ đứng cách có mấy bước chiếc ngai vàng trên đó Hoàng đế Khải Định đang ngồi. Ông vóc dáng mảnh dẻ, có vẻ gần giống như phụ nữ, người bít bùng trong chiếc hoàng bào thêu lộng lẫy, bằng lụa. Ông đi đôi ủng làm bằng da thuộc, ống dài, màu đen, kiểu vua chúa nhà Minh Trung hoa, đặt chân trên chỗ lõm của chiếc bệ tạc hai con chó màu vàng đang nằm. Hai tay ông cầm hốt ngà có gắn chiếc kính soi mặt nhỏ mà Trần văn Hiếu đã giải thích đó là cái ông thường dùng che mặt để biểu lộ tượng trưng cho lòng khiêm cung trước hương hồn các đấng tiên vương. Ở phía bên kia ngai, hai quan hoạn An nam mặc lễ phục, đứng nghiêm, tay cầm quạt lông chim cán dài, cùng nhau quạt đều nhịp và quạt chầm chậm vào khoảng không trên đầu nhà vua để làm dịu mát không khí ông đang thở.

Nơi bức tường phía trước ngai vàng, các liếp chắn đã được kéo ra hai bên. Từ sân điện lót đá, ánh mặt trời sáng sớm chói lọi tràn vào nội điện khiến chiếc vương miện đúc và gò bằng vàng đặc, khảm ngọc quí, chớp hào quang lấp lánh mỗi khi đầu của nhà vua chuyển động. Bên ngoài sân, tất cả các quan thượng phẩm của triều đình đã xếp sẵn thành hàng. Trong hàng đầu tiên, Joseph thấy thân phụ của Trần văn Hiếu đứng chỉ sau hai hoàng thân mặc áo bào hoàng gia màu đỏ, đang dẫn đầu buổi lễ thần phục hằng năm.

- Bà và cậu có để ý chúng ta đang đứng phía bên trái của ngai vàng? - Thống đốc nói, giả bộ làm bầm thành tiếng cốt để cho người khác nghe - Phía bên trái tim của vua, theo phương đông mới là chỗ danh dự.

Joseph liếc thật lẹ nhà vua xem ông có nghe không và cậu ngạc nhiên thấy, dưới chiếc vương miện như chiếc mũ trùm đầu và đội khít khao trên vòng trán, mặt ông có vẻ bứt rứt. Trong khi họ chờ bắt đầu nghi lễ, một hai lần cậu thấy quốc vương An nam đưa mắt lo lắng nhìn về hướng của họ. Thỉnh thoảng, ông chấm nhẹ bộ mặt xanh xao đang tươm mồ hôi của mình bằng chiếc khăn tay lụa mà ông giấu trong một ống tay áo rộng thùng thình. Sau cùng, khi Khâm Sứ Pháp bước ra, đứng đối diện ngai vàng, hoàng đế An nam mới hạ ánh mắt xuống nhìn đôi ủng bóng loáng và lắng nghe mà không nhìn thẳng mặt người Pháp.

- Thưa hoàng thượng, - người Pháp nói sang sảng bằng tiếng nước mình - thật vinh hạnh cho cá nhân tôi được đại diện Quốc gia Bảo hộ để chuyển lời chúc mừng của tổng thống nước Pháp tới hoàng thượng tôn quí và hết thảy đình thần của hoàng thượng trong dịp thiêng liêng và đầy hứa hẹn này...

Người cao lớn, phần thân thể bên trên to như thùng tô-nô, đeo kính một mắt ở con mắt bên trái, Khâm Sứ có tướng mạo đường bệ trong lễ phục màu vàng và xanh. Một thanh kiếm nghi lễ đeo bên trái để yên trong vỏ kiếm mạ vàng. Hàng dãy huy chương có cuống ruy- băng và la liệt huân chương bội tinh kết thành những tràng hoa lủng lẳng hai bên ngực áo chẽn. Khi nói, ông đặt một tay lên đốc kiếm như để nhấn mạnh, một cách tinh tế, tới sức mạnh vũ khí của người Pháp chưa bao giờ như bây giờ.

- Trong năm năm kể từ ngày hoàng thượng lên ngôi vua An nam vào năm 1916, vương quốc của ngài tiếp tục an hưởng sự bảo hộ đầy bao dung và vị tha của nước Pháp, và chúng tôi chân thành hy vọng rằng tình trạng giao hảo xứng đáng cho cả đôi bên này sẽ tiếp diễn mãi mãi trong một tương lai lâu bền vì lợi ích của cả hai dân tộc chúng ta...

Trong lúc đọc lời chúc mừng trên một tờ giấy cầm trước mặt mình bằng bàn tay đeo găng trắng, thỉnh thoảng Khâm Sứ liếc nhà vua qua chiếc kính một mắt của mình. Giọng ông oang oang, tự tin, chỉ để lộ ra bên ngoài chút ít sự tôn kính cực độ mà ông hàm ý trong ngôn từ của mình. Ngược lại, quốc vương An nam hình như rút người xuống sâu hơn trong lòng ngai nạm vàng dù ông biết rõ rằng những tinh tế có tính cách ngoại giao trong diễn từ của người Pháp chẳng chút nào có tác dụng thay đổi cái thực tế ông và người của ông đang mắc nợ, một cách không đền đáp nổi, cái ý chí và ý thích của người Pháp.

Tuy thế những tinh tế ấy hoàn toàn lạc mất tiêu trong Joseph khi sự khô khan của bài diễn văn đã làm cho cậu để tâm trí mình đi lang thang. Cậu kính sợ đưa mắt nhìn quanh nội điện trang hoàng lộng lẫy. Một rừng những cây cột gỗ lim to lớn đỡ mái, đỏ tươi, quấn quanh thân cột là những con rồng năm vuốt hình như đang gầm gừ dữ tợn cái hình phản chiếu của chúng trên nền điện bóng loáng, lót bằng gạch sứ

vuông. Những chiếc lư đời Minh chạm trổ thanh nhã và những chiếc độc bình đặt trên các bàn sát mỗi chân cột. Rồi trước sự ngạc nhiên của Joseph, từ một chỗ khuất đằng sau một người trong đoàn tùy tùng, một ông quan trẻ điềm tĩnh, âm thầm xuất hiện khi Khâm Sứ chấm dứt lời phát biểu. Bằng giọng đều đều, ông thông dịch bài diễn văn ấy ra tiếng An nam cho đức vua của mình. Dịch xong, viên quan ấy lại biến mất, âm thầm như khi xuất hiện. Joseph thấy nhà vua rút từ trong ống tay áo ra một cuộn giấy cuốn theo kiểu Tàu.

Bằng giọng xuyt xoạt, run rẩy vì kích động, từ trên ngai vàng ông đọc đáp từ của mình bằng tiếng An nam. Nhưng không giống cách đọc của người Pháp vừa rồi, giọng ông ngập ngừng, căng thẳng, một hay hai lần, ông dừng lại giữa câu để nuốt. Lúc ông chấm dứt, một ông quan già râu nhọn, bạc và lưa thưa, xuất hiện từ phía sau một chiếc cột khác bên cạnh ngai vàng, thông dịch bài diễn văn ngắn ngủi của nhà vua ra tiếng Pháp với những trọng âm nghe dịu dàng, êm tai. Có mấy lần Khâm Sứ gật cằm một chút và hạ ánh mắt mình xuống, như để cảm tạ sự đề cập có tính cách sẵn sàng chu toàn bổn phận đối với "Nước Pháp bảo hộ vĩ đại". Và khi việc thông dịch chấm dứt, Khâm Sứ nghiêng đầu trang trọng hơn mà không cúi đầu. Ông nhìn chăm chú, tỉ mỉ hơn khi nhà vua đứng lên khỏi ngai vàng. Khi thấy nhà vua cúi đầu thấp xuống về hướng mình, ông hơi hé miệng cười đáp lại một cách lịch sự, chờ cho nụ cười ấy toả ra khắp mặt rồi mới quay mình, bệ vệ bước sãi chân trở về đứng chung với đoàn tùy tùng của mình.

Kế đó ông đưa tay vẫy nhẹ có ý bảo các viên chức và quan khách của mình nên lùi lại một hai bước, đứng vào lối đi giữa các hàng cột tiếp giáp nhau, chừa một đường trống đằng trước ngai vàng và mặt tiền điện. Sau đó một chút, những hàng ca công và nhạc công kéo lên các bức tường quanh sân điện, trỗi lên một điệu nhạc não nùng. Vừa nghe điệu nhạc ấy, hai hoàng thân dẫn đầu vội sụp mình xuống trên lối vào nội điện đặt ngai vàng và áp trán xuống nền gạch với thái độ tôn kính. Các quan đằng sau hai ông, người nào cũng cầm một chiếc hốt nhỏ có gắn kính soi mặt như của nhà vua, làm theo hai vị dẫn đầu mình. Họ bái lạy thật thấp, nhoài người trên những phiến đá lát sân điện.

Joseph thấy Trần văn Hiếu và thân phụ ông bày tỏ lòng trung quân bên cạnh những vị quan thượng phẩm An nam khác. Họ sấp mình phục lạy ba lần sát đất theo lệnh xướng của quan thượng thư bộ lễ. Suốt thời gian ấy, các nhạc công và ca công đánh chiêng trống và tiếp tục một điệu nhạc rền rĩ kỳ dị. Trên ngai vàng, vua Khải Định ngồi yên không nhúc nhích, chấp nhận sự bày tỏ một cách khốn khổ lòng trung quân của họ mà trên mặt không thoáng chút cảm giác nào.

- Người Tàu gọi nghi thức ấy là "khấu đầu", nhưng người An nam gọi là "làm lạy". - Thống đốc nói qua vai của Joseph, với giọng bất bình - Nhưng dù có gọi là gì thì gọi, nó cũng không dễ chịu cho lắm đối với vài thành viên lớn tuổi hơn trong đám huynh đệ nhà ông ấy. Đôi khi tôi tự hỏi chẳng biết có vài người nào trong bọn họ sắp vùng lên không!

Ông nhăn nhở cười về lời nói giễu của mình và một số người Pháp chung quanh họ mỉm cười theo.

Josep nhìn chằm chặp thân phụ của Trần văn Hiếu đang vất vả nhoài người xuống sát đất lần thứ ba. Trông ông có vẻ khôi hài nếu trên bộ mặt nhăn nheo và hãnh diện của ông không hằn sâu nét thành kính và trang trọng trong khi ông cử hành cho xong công việc rõ ràng là cố gắng đáng kể so với sức khoẻ đang thời mỏi mòn của mình. Khi một toán quan thực hiện xong nghi lễ, họ chầm chậm lui về mép sân điện, nhường chỗ cho toán khác. Hết đợt này tới đợt nọ các triều thần trong áo bào lụa đủ màu sắc dập dềnh trên sân lót gạch màu xám dưới ánh chói lọi màu vàng của mặt trời sáng sớm. Khi nhóm chót bái lạy long nhan xong và lui ra, điệu nhạc của nhạc công cung đình đột nhiên chuyển nhịp nhanh hơn, và trước sự sửng sốt của Joseph, các lối vào lập tức kín mít với những thớt voi xám lực lưỡng, lắc lư. Bành voi phủ vải vàng đính tua. Trên bành là quản tượng người An nam đội mũ rơm, ngồi dạng chân chót vót đằng sau tai voi. Mười hai con voi âm ầm lê chân qua sân đá rồi xếp hàng trước cửa điện. Bị quản tượng thúc bằng dùi tre đầu bịt kim loại, lũ voi chầm chậm quì xuống, mặt hướng vào ngai vua, và tiếp tục quì như vậy trong một hai phút. Vòi voi ve vẩy ra đằng trước theo đúng nhịp điệu của tiếng nhạc chói tai. Xong, với vẻ lừ đừ trịnh trọng, lần lượt từng con đứng dậy, lùi xuống khỏi sân điện.

Con voi sau cùng vừa lê chân khuất tầm mắt thì nổi lên những tiếng nổ ầm ầm. Joseph giật bắn người. Những tiếng ròn rã ấy nghe như thể ngàn khẩu súng trường cùng bắn một lượt. Những tiếng nổ tiếp liền nhau và không ngừng tạo thành một cuộc bắn phá liên tục. Sân điện bị nhận chìm trong khói trắng dày đặc và mặt trời hoá ra mờ mịt. Joseph hoang mang nhìn vô điện, có ý

chờ xem nhà vua và Khâm Sứ vọt tìm chỗ núp. Nhưng hoàng đế vẫn ngồi yên trên ngai và Khâm Sứ lại nhướng đôi lông mày đắc chí về hướng một đồng sự của ông.

- Chớ có lo lắng. Đó chỉ là cách đón mừng Tết theo truyền thống của người An nam.

Thống đốc phải thét vô tai Joseph, lớn hơn tiếng đinh tai nhức óc ấy, cậu mới nghe ra.

- Họ tin rằng những tiếng nổ âm vang này sẽ làm run sợ tất cả ma quỉ độc dữ và bảo đảm mình sẽ gặp hên trong suốt mười hai tháng tới.

Nhìn ra bên ngoài lần nữa, Joseph lúc ấy mới thấy rằng khói và những tiếng nổ ấy phát ra từ những sào tre dài bố trí chung quanh sân điện. Trên đầu mỗi sào tre buộc mấy ngọn lá mới đâm chồi. Trang trí từ trên xuống tới dưới chân sào là những dây pháo quấn giấy và lúc này, tất cả đang nổ vang điếc tai. Cậu thở ra thật dài, đưa tay lên bịt tai mình lại.

- Đỡ quá! Cháu tưởng lại bắt đầu Chiến Tranh Thế Giới nữa.

Rồi tiếng ầm ầm mừng lễ của súng thần công dội lại từ một khu khác trong hoàng thành, đánh dấu kết thúc cuộc lễ. Đức vua chầm chậm bước xuống ngai, đưa tay ra theo lối châu Âu bắt tay Khâm Sứ, rồi cả hai sóng đôi đi bên nhau dẫn đầu vào khách sảnh. Ban ngạc ngoài sân điện bắt đầu tấu bài *Marseillaise*, quốc thiều Pháp. Rượu sâm banh ướp lạnh được mang ra cho quan khách nâng ly chúc mừng hoàng đế và Năm Mới. Những chiếc tráp nạm ngọc đựng các quả cau, lá trầu và những bình vôi nhỏ được lính hầu nội cung đem ra cho các quan nào muốn ăn trầu. Những hộp gấn đá quí đựng các điếu thuốc lá hoặc xi-gà được đem ra mời người Pháp, Trong lúc Joseph đang nhâm nhi sâm banh, Trần văn Hiếu thầm lặng xuất hiện bên mẹ cậu với một người An nam rất trẻ. Ông cúi mình trang trọng:

- Madame Sherman, cho phép tôi được hân hạnh chào mừng bà và quí tử tới tham quan triều đình An nam. - ông nói lịch sự -Tôi hi vọng bà cảm thấy có phần nào thích thú cuộc lễ Tân Niên của chúng tôi.

- Tôi rất vinh dự được có mặt nơi đây. - Tới lượt người phụ nữ Mỹ mỉm cười đáp lại - Đặc biệt khi tôi tin rằng thông thường các phụ nữ không được phép quan chiêm nghi lễ cung đình.

- Truyền thống hẳn là quan trọng nhất, nhưng thật không tốt nếu cứ sống mãi trong quá khứ. Người Pháp đã và đang mang nhiều tiện ích tới cho xứ sở chúng tôi, như bà đã thấy.

Vị quan nói xong nghiêng mình, ra hiệu cho người An nam trẻ tuổi bước tới để giới thiệu:

- Madame Sherman, tôi xin được giới thiệu với bà một thân nhân trong gia đình vợ tôi, Monsieur Đào văn Lật. Cậu Lật là em của nhà tôi và đang làm ký giả cho một tờ báo ở Huế. Cậu đã được giáo dục tại Paris và khi nghe nói có người Mỹ hiện diện trong cuộc lễ hôm nay, cậu tỏ lòng mong ước được gặp bà.

Người thanh niên An nam tuổi mới ngoài hai mươi, nhanh nhẹn đưa tay mình cho Joseph và mẹ cậu. Anh có ánh mắt sắc bén và vầng trán cao của một học giả. Khác với những người An nam hiện diện đều mặc triều phục, anh bận áo dài đen cổ truyền, tà hơi cao, quần dài trắng của người dân bình thường và trên đầu anh đội khăn đóng màu đen.

Joseph háo hức hỏi:

- Monsieur Lật, anh có sẽ viết về cuộc lễ hôm nay trên tờ báo của anh không?

- Tôi sẽ viết y như đã viết năm ngoái và năm kia, - người An nam nói với nụ cười mai mỉa - rằng, "Cuộc lễ truyền thống tỏ lòng trung quân đã được cử hành tại Điện Thái Hoa". Tôi sẽ không cho phép mình viết rằng chúng tôi thật sự chào đón Khâm Sứ của nước Pháp.

- Cậu em của nhà tôi đây được giáo dục tại Pháp nhưng cậu là người lý tưởng với một quan điểm phi chính thống mà không được tôi và nhiều đồng bào của chúng tôi chia sẻ. - Trần văn Hiếu vội vã xen vào -Cậu nên cẩn trọng về những gì cậu phát biểu.

Vị quan xin rút lui với nụ cười căng thẳng và bước nhanh tới đằng kia khách sảnh, trò chuyện với một nhóm viên chức người Pháp.

- Điều mà quan Sứ Thần vừa nói đó không chính xác. - Đào văn Lật điềm nhiên nói. - Nhiều người trong xứ sở này không chia sẻ tình cảm mà anh ấy dành cho nước Pháp.

- Nhưng tại sao anh không viết về cuộc lễ này theo cách anh muốn?

Flavia Sherman thắc mắc một cách lịch sự.

Người An nam liếc ra đằng sau mình một chút, xem có bị ai nghe lén không:

- Thưa bà, bà không là người Pháp, vậy tôi thành thật có được không ạ?

Người phụ nữ Mỹ gật đầu.

- Ở đây chúng tôi không có tự do báo chí. Báo bị đóng cửa và nhà báo bị bắt nếu họ làm mất lòng các chủ nhân ngoại quốc của chúng tôi.

Đôi mắt Lật bỗng nhiên long lanh với sự nóng bỏng trong lời anh nói.

- Chúng tôi không được tự do theo đuổi niềm tin chính trị của mình. Chúng tôi không thể tự do

hội họp hoặc đi lại. Chúng tôi cũng không thể kể cả gởi thư mà không bị chặn lại!

- Nếu được tự do nói điều mình muốn thì anh sẽ viết gì trên tờ báo của mình về cuộc lễ này? - Joseph hỏi. - Em nghĩ cuộc lễ này hấp dẫn thật. "Làm lạy" là một nghi lễ rất xưa mà tại những xứ khác người ta chỉ có thể đọc nó trong sách lịch sử thôi.

- Đúng đó Monsieur Joseph, - Lật lại vội liếc quanh sảnh đường - Những nghi lễ do các vua Tàu dạy cho chúng tôi ấy, ngay tại Trung hoa mười bốn năm nay cũng đã thôi không cử hành, từ lúc cuộc cách mạng của Tôn Dật Tiên chấm dứt triều đại Mãn Thanh. Những lời giáo huấn ấy của Khổng tử chỉ có ý nghĩa nếu đấng Thiên Tử, mà chúng tôi bày tỏ bổn phận và lòng trung quân của mình, tiêu biểu được cho sức mạnh và phẩm giá của dân tộc. Đã từ lâu người Pháp hủy hoại thẩm quyền của Khổng tử trong xã hội cũ của chúng tôi. Hôm nay, bà và cậu đã thấy các quan của chúng tôi dập đầu trên nền đá, nhưng không phải cho đức vua của chúng tôi! Đó là những gì tôi sẽ viết ra hôm nay nếu tôi được tự do chọn lựa. Nhưng thay vào đó, tôi chỉ viết: "Cuộc lễ cổ truyền đã được cử hành".

Lật ngừng lại và cười, thêm một nụ cười long lanh.

Pháo vẫn nổ lác đác ngoài sân điện và thỉnh thoảng tiếng ầm ầm của các loạt súng thần công vẫn vọng lại từ bên kia tường thành của Kinh Thành. Đưa mắt liếc, Joseph thấy vua Khải Định đã đứng lên khỏi ghế, đang chầm chậm bước đi trong đôi ủng nặng nề đời Minh, hướng về phía cửa. Có lần hình như ông hơi lảo đảo và một hoàng thân mặc áo bào đỏ lẹ bước tới bên ông, đỡ khuỷu tay ông.

- Chẳng may Thiên Tử của chúng tôi là người đau yếu. - Lật nói khi thấy Joseph đang quay nhìn nhà vua - Cậu có để ý thấy ông ấy thường thấm mặt bằng khăn tay? Ông chỉ mới bốn mươi hai tuổi nhưng người ta sợ rằng có thể ông đang bị lao phổi. Chúng tôi cũng không được viết điều đó ra trên báo.

Mọi cuộc trò chuyện đều ngừng lại và tiếng pháo bỗng nhiên im bặt theo một mệnh lệnh thầm lặng nào đó khi đức vua cáo từ Khâm Sứ và thống đốc Nam kỳ. Các viên chức Pháp và quan khách lập tức xếp hàng dọc, đi ngang và bắt tay chào từ giã nhà vua.

- Madame và Monsieur Sherman, nếu bà và cậu đi bây giờ thì nhị vị có thể bắt tay hoàng đế An nam. - Lật nói trầm giọng - Dù chúng tôi không có tục bắt tay nhưng ông ấy muốn làm vui lòng các chúa tể ngoại quốc của ông ấy. Nhưng nhị vị hãy tận dụng dịp may này của mình vì không bao lâu nữa, cũng giống như bên Trung hoa, các đức vua của chúng tôi sẽ không còn hiện hữu ngoài đời nữa, mà chỉ ở trong các trang bụi bặm của những cuốn sách lịch sử. Xin chào tạm biệt.

Đào văn Lật đi lẹ ra khỏi sảnh đường theo cửa hông, để lại Joseph và mẹ tham gia vào hàng dọc các quan khách sắp ra về. Khi Hoàng đế Khải Định đưa bàn tay mảnh khảnh, như tay phụ nữ, của mình cho Joseph thì nó có vẻ ẻo lả và ẩm ướt. Dù cậu bé Mỹ thì thầm lời chào từ giã một cách lịch sự bằng tiếng Pháp, đấng quân vương không ngẩng đầu nhìn cậu. Vì Joseph cao hơn ông một chút nên ký ức sau cùng của cậu về bậc Thiên Tử ấy là một hình ảnh nhìn rất gần của những viên ngọc lấp lánh trên đỉnh chiếc vương miện bằng vàng của ông. ●

Ghi chú:

Anthony Grey, nhà văn và ký giả người Anh. Trong thập niên 1960, ông là Thông tín viên Reuters phụ trách Đông Âu và sau đó, Viễn Đông. Vào thời cao điểm Cách mạng Văn hóa của Mao Trạch Đông, ông bị bắt và bị biệt giam tại Bắc kinh trong hơn hai năm (1967- 1969). Ông kể lại kinh nghiệm đó trong cuốn "Hostage in Peking". Sau đó, ông làm phim tài liệu cho BBC và ATV. Các tác phẩm văn học của ông có tính sử thi. Cùng với cuốn vừa kể, hai cuốn khác được liệt vào sách 'bán chạy nhất' là "Peking", (1988), viết về Cộng sản Trung Quốc và "Saigon" (1982). Cuốn sau viết về Việt nam, được đánh giá là đại tác phẩm "Chiến tranh và Hòa bình" thời hiện đại và có lẽ cho tới nay, là tác phẩm văn học hay nhất lấy Việt nam làm bối cảnh.

"Thanh long Bạch hổ" là một đoạn trích trong phần thứ nhất của cuốn "Saigon". Tâm điểm của "Saigon" là tình yêu buốt nhói của Joseph với Kiều Lan, cô con gái tuyệt vời và e ấp của một thượng quan địa chủ giàu có. Cuộc tình bị ngăn cấm đó đưa Joseph dấn mình vào giai đoạn lịch sử Việt Nam đầy xung khắc cay đắng của dân tộc và cá nhân, gia đình và anh em. Qua sự tham dự của các nhân vật trong truyện, tất cả những biến cố lớn thời hiện đại được tái hiện sống động: quá trình hình thành người quốc gia và người cộng sản; khởi nghĩa 1930 tại Yên Bái; đàn áp tàn bạo của Pháp đối với các cuộc nổi dậy đầu tiên của dân phu và công nông thập niên 1930; tổng khởi nghĩa Mùa thu 1945; trận Điện Biên Phủ 1954; cuộc ám sát Tổng thống Diệm 1963; biến cố Mậu Thân 1968; Hòa đàm Paris 1973; và sau cùng, sự sụp đổ của Miền Nam Việt Nam 1975... với những con người thật và chi tiết theo sát thực tế. Để có tài liệu văn hóa lịch sử xác thực làm bối cảnh, ông đã tham khảo rất nhiều văn bản về Việt Nam tại các thư khố Pháp, Hoa kỳ và Anh... cùng tiếp xúc với nhiều sử gia, học giả quốc tế có thẩm quyền về Việt nam. Ông có kể lại việc đó trong Phần Tái Bút của cuốn sách.

Bản dịch tiếng Việt có tên là "Trăng Huyết", trăng của một thời đau thương và ly loạn, với đầy đủ chú thích. Sách dày hơn 1.000 trang. Chúng tôi hy vọng sẽ ra mắt trong một ngày gần đây.

Mội Thầy Thơ

Nguyễn Thanh Bạch

Quê tôi có những tên rất hiền. Nơi tôi sanh ra là ấp Hoà Mỹ, làng Định Hoà, tổng Bình Phú, tỉnh Bình Dương ở về phía đông miền Nam nước Việt. Nơi đây không có đồng ruộng mênh mông cò bay thẳng cánh hay những ngọn núi cao hùng vĩ, những thác nước ngoạn mục. Cũng không có bờ biển sóng vỗ rì rào, đồi cát nhấp nhô hay những cánh rừng bao la bát ngát. Tôi lớn lên giữa những lũy tre xanh, những thửa ruộng chạy dài theo các con suối có những bờ đê cao cây cối um tùm.

Những ngày nghỉ học, tôi thường đi dọc theo bờ suối để nghe tiếng nước chảy róc rách, tiếng chim kêu ríu rít trên cành cây, để hái những chùm nhãn lồng chín vàng hoặc trái trâm màu tím long lanh dưới ánh sáng chói chang của mặt trời mùa hè. Nhưng điều tôi thích thú nhứt là được ngâm mình trong lòng nước mát của mội Thầy Thơ.

Mội Thầy Thơ dính liền với con suối phân ranh giới giữa làng tôi và làng kế cận. Làng nầy cũng có một cái tên dễ thương, có nghĩa có tình, làng Tương Bình Hiệp. Người nông dân sống ở miền đồng quê tỉnh Bình Dương đều biết đến những cái mội nằm giữa đồng ruộng vì đó là nguồn cung cấp nước uống trong sạch không cần phải đào giếng như ở các vùng đất cao.

Mội thoát thai từ những mạch nước ngầm phun lên từ lòng đất bùn lầy. Muốn có được một cái mội tốt, phải đào khoét cho sâu rộng thành một cái hồ lớn nhỏ tuỳ theo ý mình, rải một lớp sỏi đá ở phía dưới đáy và đắp bờ xung quanh có chừa những lỗ thông ra ngoài cho nước có thể thoát ra được.

Những cái mội lớn như mội Thầy Thơ còn là nơi dân làng đến để tắm rửa, giặt giũ quần áo. Mội Thầy Thơ ăn thông với con suối chảy ngang qua đây, rộng khoảng ba thước bề ngang, đoạn suối nầy cũng được khoét sâu để làm bến tắm cho ngựa và trâu bò.

Thầy Thơ là một ông thầy giáo làng để lại tên mình cho cái mội sau khi mất đi, do công đã tập hợp dân hai làng tiếp cận, góp công góp vật dụng để xây thành một cái mội rộng rãi, sạch sẽ, có ngăn nắp, một ngăn để lấy nước uống, một ngăn để tắm rửa giặt giũ riêng biệt. Ngay tại lỗ mội, nơi mạch nước phun lên được khoét rộng ra lớn hơn một cái giếng thường. Nước phun lên không ngừng, rất trong và rất mát. Dân làng truyền lại cho nhau và vẫn tin rằng mạch nước của mội ăn thông với một cái mội lớn khác nằm ở bên đồng ruộng làng Tương Bình Hiệp, cách đó hơn một cây số vì có đã có người thả một mảnh ván từ bên mội bên kia sau đó nó đã trôi qua và trồi lên ở lỗ mội bên nầy.

Thầy Thơ và bà con lối xóm đã xây bằng đá ong một ngăn riêng cho lỗ mội làm nơi riêng biệt, dân chúng chỉ được múc nước để uống gánh mang về nhà, chứ không được tắm giặt tại đây. Phía bên ngoài, thầy Thơ cho xây thành một cái hồ rộng khoảng năm thước dùng làm nơi tắm rửa, kế đến là nơi giặt quần áo, ăn thông qua con suối. Vào mùa mưa, có lúc con suối bị ngập, nước dâng lên tràn vô phía trong mội nhưng ngay tại lỗ mội thì nước vẫn trong vì mạch nước lúc nào cũng phun mạnh lên từ đáy mội xua đi nước đục từ con suối tràn vào. Phía ngoài suối, là bến tắm trâu bò, nếu không có mưa lụt thì nước cũng trong nhờ có lớp cát sỏi dầy nằm dưới lòng suối.

Một tàn cây trâm che mát phần bên trong mội, cây trâm cổ thụ không biết có tự bao giờ, một người ôm không xuể. Các bác nông dân hay dùng thân cây trâm để cạ lưng kỳ đất nên một bên vỏ cây trâm mòn nhẵn. Tôi còn nhớ có hôm một bác vừa đưa lưng vô cây trâm kỳ cọ đã vội nhảy tung tăng vừa gãi lưng vừa la oai oái. Hoá ra vỏ cây trâm bị người nào chơi ác, đem bôi trái mắt mèo. Mắt mèo là loại dây leo, dây lá trái đều có lông vàng, dính vào mình thì bị ngứa ngáy vô cùng. Thứ trái nầy có khi cũng được các cậu học trò rắn mắt bôi vào ghế ngồi để phá các ông thầy giáo nghiêm khắc.

Mội thường rất đông người, nhứt là những buổi trưa hè nắng gắt. Được ngâm mình trong nước mội mát lạnh, tai lắng nghe tiếng chim thảnh thót trên tàng cây là một điều vô cùng thích thú. Các cô gái ở nhà gần hai bên bờ suối thường đến đây gánh nước. Có điều là các cô phải canh giờ nào có ít người tắm giặt và phải cẩn thận lên tiếng trước khi bước xuống mội để báo động cho bác nào đang lỡ tắm truồng thì kịp thời che thân. Cẩn thận hơn nữa là đứng trên bờ có hàng tre che khuất chờ cho đến khi nào được mời thì mới đi xuống. Cũng có nhiều cô - thường là các bà lớn tuổi - bạo dạn hơn, không cần chờ đợi, cũng không nói năng gì cả, cũng không liếc nhìn ai, nhắm thẳng hướng lỗ mội xông tới, múc nước đầy thùng

rồi quay đi thẳng một mạch.

Mội Thầy Thơ còn là nơi hẹn hò của các chàng trai quê và những cô gái mộc mạc của hai làng bị ngăn cách đôi bờ bởi con suối vô tình. Từ làng bên nầy nhìn sang làng bên kia họ không nhìn thấy nhau vì bờ suối rất cao bị phủ lấp bởi những hàng cây chằng chịt. Muốn gặp nhau, họ phải tìm cách đến cái mội, nàng thì đi gánh nước hoặc đi đãi gạo nếp để nấu xôi cúng đình, chàng thì dẫn trâu cày đi tắm. Họ đến đây có khi chỉ để len lén nhìn nhau mà không nói với nhau một câu nào. Có khi họ ấp úng khẽ nói lên một lời chào hỏi rồi thôi, mạnh ai nấy làm công việc của mình. Rồi sau đó, trước khi lên bờ hai người đi hai ngả, họ bỡ ngỡ nhìn nhau, gật đầu chào nhau, lòng rộn ràng vui một niềm vui đầy ước vọng. Cũng có những cặp quen nhau đã lâu nên bạo dạn hơn, lựa buổi trưa vắng người, lén cùng nhau đi dọc theo bờ suối, vừa đi vừa hái trái nhãn lồng vừa thỏ thẻ tâm sự hoặc cùng chạy đuổi bắt con bướm vàng, làm nước bắn tung lên ướt cả mình mẩy.

Nhiều cặp trai gái đã kết thành vợ chồng ăn đời ở kiếp với nhau sau những buổi hẹn hò tình tự tại mội Thầy Thơ.

Vào mùa cấy lúa,mội Thầy Thơ còn là nơi nghỉ giải lao - mà dân làng nói là nghỉ nửa buổi - của những đám thợ cấy vần công. Từ sáng sớm, khi giọt sương còn ướt đọng trên cành cây ngọn cỏ, nghe tiếng tù và báo giờ đi cấy trổi lên một giọng buồn buồn, các tay thợ cấy lũ lượt kéo đến mảnh ruộng của một người trong nhóm để cấy giúp người nầy. Cấy vần công thì không có trả tiền vì đây là một hình thức tương trợ luân phiên. Nhưng đến giờ giải lao thì các tay thợ cấy được cho ăn nửa buổi. Bữa ăn không có gì là cao lương mỹ vị mà thuờng là xôi chè, có khi có thêm món đặc biệt là bánh trôi nước mà quê tôi quen gọi là chè xôi nước. Buổi trưa hôm đó, mội Thầy Thơ vang lên tiếng nói cười hồn nhiên vui vẻ.

Vào mùa mưa, có lúc mưa dầm, quê tôi trở nên đìu hiu quạnh quẽ. Nước suối từ trên nguồn đổ xuống ào ào, có khi nước suối cao lên tới ngực. Nước tràn vào trong mội nhưng nước tại lỗ mội vẫn trong vì nước phụt lên từ lòng đất lúc nào cũng rất mạnh, đánh bạt nước suối đục ra ngoài. Lúc đó, đối với học trò trường làng, một mình băng qua con suối để đi học là một việc khó khăn, nguy hiểm. Cho nên, mấy bữa trời mưa như vậy, thường ba tôi đưa tôi băng qua suối để đi đến trường tiểu học nằm bên cạnh chợ Bưng Cầu thuộc làng Tương Bình Hiệp. Theo lời ba tôi thuật lại, người anh của tôi đã một lần bị nước cuốn trôi đi vì lội qua suối một mình. May có người trông thấy, gõ mõ báo động, kêu cấp cứu, nhờ bà con lối xóm chạy tìm dọc theo con suối cứu thoát được. Anh tôi đã một phen hoảng vía kinh hồn, uống đầy một bụng nước. Và cũng may mà anh tôi hồi ấy đã biết bơi. Và rất khoẻ. Về sau nầy, sau biến cố đổi đời 1975, lúc đó anh tôi đã trên sáu mươi tuổi, đi xe đạp về quê chở một bao gạo xuống Sài gòn là chuyện thường làm mặc đầu đường có nhiều dốc cao.

Trong thời tuổi thơ, tôi sống gắn bó với mội Thầy Thơ. Mỗi lần đi học, băng qua mội, tôi không bao giờ quên ghé lại đây uống một hơi nước mát rượi và rửa mặt cho tỉnh người. Mỗi lần đi mò cua, tát cá hay hái rau ở đồng ruộng quanh đó, tôi đều mang đến đây để lặt rửa và ngâm mình trong nước mát trước khi về nhà.

Trong thời gian học ba năm tiểu học, mỗi tháng tôi đến nhờ một người chú họ cạo đầu một lần, chú tám Hắng. Chú tên thật là Hớn, Nguyễn Văn Hớn. Nhưng bà con trong xóm kêu trại là chú tám Hắng. Theo tôi đoán, có lẽ tại vì bao giờ chú cũng tằng hắng trước khi muốn nói điều gì. Mỗi lần cạo đầu xong, chú tám dẫn tôi xuống mội để gội đầu cho sạch đồng thời chú cũng đem con dao theo để mài luôn vì tại phía trong mội có một cục đá mài dao tròn, lớn bằng hai cái thau nước đã mòn nhẵn từ đời nào, vừa dùng làm đá mài dao vừa dùng làm cái thớt để giặt quần áo, rất tiện lợi. Cho tới khi học xong bực tiểu học, thi đậu bằng tiểu học, sắp ra tỉnh lỵ học tiếp, tôi xin tiền ra chợ để hớt tóc, ba má tôi vẫn chưa chịu cho, vẫn cứ nhờ chú tám cạo đầu. Phải chờ ba năm sau, thi đậu xong bằng sơ học và trúng tuyển vào trường trung học Petrus Ký, tôi mới được phép từ giã chú tám Hắng. Tôi còn nhớ, sau lần hớt tóc ở tiệm đầu tiên, một mình chạy xuống mội để gội đầu, tôi cảm thấy vui một niềm vui khó tả. Con người tôi sảng khoái vô cùng và cảm thấy mình lớn hẳn lên. Khi tôi đến chào từ giã ông thầy cũ của tôi ở trường tiểu học trước khi đi xuống Sài gòn học, thầy tôi không còn vò đầu tôi như những lần trước, lúc đầu tôi còn được chú tám cạo trọc.

Dầu phải từ giã ruộng đồng để đi Sài gòn tiếp tục học, mỗi kỳ nghỉ hè trở về làng, ngay sau khi gặp mặt ba má tôi là ba chân bốn cẳng tôi vội chạy ngay xuống mội Thầy Thơ. Trước hết, tôi vô ngay lỗ mội để nốc một hơi cho đã thèm. Sau đó, tôi ngâm mình thật lâu trong lòng nước mát. Tôi muốn được hoà mình vào nước mội để làm vơi đi nỗi nhớ nhà sau những ngày xa cách! Nhìn con suối róc rách chảy, nhìn cánh đồng xanh long lanh dưới ánh nắng, tôi muốn hét to lên, trút bỏ hết những nỗi niềm tâm sự, quên hết những nỗi ưu phiền! Tôi đã sinh ra và lớn lên ở nơi nầy, tôi sẽ trở về nơi nầy dầu có phải đi xa vì nơi nầy muôn đời vẫn là quê hương của tôi! ●

BẾN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA



XUÂN VŨ

(tiếp theo)

Bà ngoại tôi, người gốc làng Cẩm Sơn, đất giồng. Người làm mai tới mở lời với ông cố. Bà cố nghe con gái ở giồng (tức là giồng cát, không có sông rạch chảy qua như làng Minh Đức) thì bảo: "Con gái ở giồng da như da cóc, cái đầu tóc đỏ nghẽ, ai mà cưới?" ý nói, con gái ở giồng tắm nước giếng, cát dính da, sần sùi như da cóc, nước giếng ngầu đỏ dính tóc, nên không đẹp.

Chẳng hiểu ông mai nói gì với cậu Tư (tức là ông ngoại tôi) mà cậu đòi đi xem mắt. Ông cố bà cố chiều ý con trai, mang lễ vật đến nhà gái. Cũng may là ông mai quyết tình nối sợi dây Cẩm - Hương (Cẩm Sơn - Tân Hương; làng Minh Đức rất lớn trước đây gồm có 5 làng Tân Hương, Tân Huề, Tân Tập, Tân Trung, Cẩm Sơn; nhưng chỉ có một cái chợ là chợ Tân Hương) nên ông lội rã đầu gối để làm mai. Trời không phụ lòng ông mai dong. Cậu Tư miệt vườn Tân Hương, thấy cô gái đất giồng Cẩm Sơn bèn phải lòng. Ông cố bà cố cũng không ngờ con gái ở giồng mà dễ coi như thế nên bằng lòng cưới cho con trai.

Bà ngoại tôi rất có hoa tay may vá. Thuở đó những ông cai tổng, hội đồng; các vị hương chức hội tề đều cần áo dài để đi hầu quận. Khi tôi lớn lên, y phục của các vị ấy vẫn là áo dài, khăn đóng và giày hàm ếch. Những cụ cao tuổi thì xách ba-toong, các vị giàu có sang trọng thì đi xe ngựa nhà có đứa đi theo đỡ tay đỡ chưn, mang tráp trầu và hộp thuốc.

Nhờ nghề may mướn áo dài cho các vị mà ngoại tôi nuôi sống cả gia đình. Những mảnh vải dư, bà may quần áo cho tôi, từ bé đến 3 tuổi, tôi toàn mặc đồ mới, ăn cơm gạo hầm và ngồi trên bàn đàng hoàng.

Ông cố tôi bấy giờ mới nguôi ngoai nỗi buồn. Ông nói:

- Phải tôi nghe lời bà, chê con gái giồng thì mất con nhỏ này rồi. Mất đứa con gái (bà năm), trời cho con dâu bù lại (tức bà ngoại tôi).

Một hôm đi chợ Tân Hương, bà ngoại tôi thấy một ông già cứ theo nhìn mình hoài. Bà tức mình, hỏi:

- Tại sao ông cứ đi theo tôi chi vậy?

Ông già kia (tên là Ba Thạc) đáp:

- Tôi nhìn đôi bông tai của cô, không phải nhìn cô.

- Bông tai của tôi có gì là mà ông nhìn?

- Lạ chớ... Bông tai chuối ai trau mà khéo vậy?

Bà ngoại tôi trả lời:

- Của bên chồng tôi cho, không biết ai trau.

- Tôi muốn truyền nghề lại cho cô, được không? Tôi là người Tàu qua đây đã ba đời. Bây giờ tôi muốn truyền nghề lại cho hậu thế.

Bà ngoại tôi suy nghĩ một lát rồi bảo:

- Tôi cảm ơn ông. Nhưng đứng nói chuyện lâu giữa chợ không tiện. Còn nếu ông muốn truyền nghề lại cho tôi thì cũng cám ơn nhưng tôi không mấy khéo tay nên không dám nhận.

- Nghề này ai làm cũng được, nhưng có một phép thuật mà ít người biết. Một khi cô nắm được phép thuật đó thì bông tai của cô không thợ nào sánh được.

Bà ngoại tôi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói:

- Nếu ông có lòng tốt như vậy thì xin ông chịu phiền đứng đây chờ, tôi về hỏi lại chồng tôi đã. Khi nào chồng tôi cho phép thì tôi mới dám mời ông đến nhà.

Bà ngoại tôi chạy về nhà, cách chợ chừng 2 cây số. Một chặp sau ông ngoại tôi đến, hỏi sơ qua câu chuyện rồi đưa ông chệt về nhà. Ông chệt đã truyền nghề mà còn giao lại hết các mối buôn bán chuối cho ông ngoại tôi rồi từ giã ra đi, không đòi hỏi một *điếu* tiền công, chỉ hỏi thăm cho biết công việc làm ăn ra sao mà thôi. Lần cuối cùng, ông thấy việc làm ăn phát triển tốt đẹp nên ông đi luôn, không trở lại nữa.

Ông ngoại tôi muốn tìm gặp ông Ba Thạc để đền ơn nhưng không tìm ra. Nghề trau chuối đem lại nhiều lợi tức nên ông ngoại tôi không làm nhiều ruộng như trước nữa, chỉ làm đủ ăn thôi; còn thì giờ thì đi bỏ mối bông tai chuối cho các nhà giàu như Hội Đồng, Cai Tổng, điền chủ. Ban đầu thì ngoại trau bông tai chuối; sau nổi tiếng thì nhận làm cả chuối hột, xuyến hột nạm vàng và các loại chuối hột màu cam trong như cước.

Những người mang chuối tới bán nói là chuối mua tận trên Cao Mên, đem về Hồng Ngự. Mỗi viên chuối gốc đem về cưa ra được 4

đôi bông tai. Cái cưa này má tôi cũng không trông thấy, chỉ nghe ngoại nói lại là lưỡi cưa bằng ngón tay màu trắng (chắc là thép trắng). Một ngày chỉ cưa được một đôi bông tai. Cưa xong thì gọt thành chiếc bông có hình thể đít nhọn, mình bầu, đầu to, giống như một con ong nghệ. Những bà già từng đeo bông, lỗ xỏ ở trái tai rộng rinh, khi đeo bông chuỗi thì ấn cái đít nó vào, chiếc bông mắc ngang eo dính ở trái tai chớ không có khoá vặn như các loại bông tân tiến của các ông thợ bạc làm sau này.

Khi đã gọt chuỗi thành chiếc bông thì phải dùng giấy nhám loại thật mịn đánh cho láng. Ông ngoại tôi có sáng kiến dùng lá duối thay vì giấy nhám. Bạn đọc có biết cây duối không? Đó là loại cây hoang thường mọc trên đất giồng, cũng có người dùng cây duối làm hàng rào. Cây duối không có gai, lá nhỏ bằng đồng xu; bề mặt màu xanh đậm và láng, còn bề lưng thì màu xám và rất nhám. Chính cái bề nhám của lá duối rất đắc dụng trong nghề trau bông chuỗi. Trong kháng chiến chống Pháp, cán bộ thường dùng lá duối để đánh bóng mặt đồng hồ tay bị trầy.

Mỗi ngày chỉ trau được một đôi bông, nhưng phải rất khéo tay thì bông mới đẹp. Tuy nhiên cái phép thuật của ông Tàu già không nằm ở sự khéo tay. Thợ bạc, thợ vẽ, thợ mộc, thợ nề... thợ nào mà không khéo tay! Đã được gọi là thợ ắt phải khéo tay hơn người thường. Phép thuật của ông Ba Thạc là khi trau xong 2, 3 đôi bông thì làm như sau: Dùng giấy bạch (giấy viết bài của nho sinh) gói lại hai lớp, lấy chỉ cuốn lại thật kỹ để phòng giấy bị rách, chừa một mối chỉ dài chừng gang tay. Tất cả gói này to bằng 1 ngón tay. Xong, bắt một con gà trống mới biết gáy, nhớ là cái mồng phải đỏ tươi chứng tỏ nó có sức khoẻ tốt. Đem con gà trống đi thiến, lấy hai cái trứng dái của nó ra, xong rồi nhét cái gói kia vào, may bít lại.

Chừng ba tháng sau, khi con gà thiến đã mập phì, cái mòng tái ngắt thì bắt nó làm thịt, nhưng trước khi cắt cổ, phải mổ lấy cái gói kia ra trước, kẻo khi nhổ lông nhúng nó vào nước sôi thì hỏng.

Những chiếc bông trong gói sáng chói bóng láng lạ thường. So với các bông chuỗi của người khác thì nó hơn hẳn. Vì thế bông chuỗi của họ chỉ bán chừng 20 - 25 đồng bạc Đông Dương; bông của ngoại tôi bán giá 50, 60 đồng là ít nhất. Ông thày Tàu không cắt nghĩa được theo khoa học, ông chỉ bảo làm như thế sẽ có kết quả bất ngờ.

Ngoại tôi chỉ nhận trau bông cho những người quen biết chớ không mở tiệm và theo lời ông thày Tàu dặn thì cũng không truyền lại cho ai. Ông cố là người

chiều đông ở winter park

Chiều đông
tôi đến Winter Park
nghe lá phong vàng reo dưới chân,
nghe giọt mù sương reo với nắng
nắng vàng hiu hắt
gió bâng khuâng...

Chiều đông
tôi thấy mình trơ trọi
thương những cành khô
run đứng run.
Tôi bước đi nên lòng đỡ lạnh
cuối vườn
chợt nở đoá hoa xuân!

Ôi hoa đào thuở mình ao ước
hái tặng người yêu áp má hồng.
Hoa ở đây nhìn, hôn chẳng được
bởi người trong mộng hoá người dưng!

Những cô gái Mỹ quần xăn ống
những sợi tơ gai nát ruột tằm
dẫm lá phong vàng vang tiếng động
rồi nhoà như nắng
nắng xa xăm...

Chiều đông
tôi đến Winter Park
đi mãi mà chưa thấy hết năm
gõ nhịp mà ca
thuyền đã mục
khép đi chiều hỡi mắt giai nhân!

trần vấn lệ



nho học, luôn luôn áp dụng theo sách thánh hiền, cho rằng "tiền tài ám nhãn" nên chỉ cho ông ngoại tôi làm đủ sống chứ không được làm giàu bằng cách nào khác hơn là làm ruộng.

Việc trau bông chuỗi của ngoại tôi cả nhà đều biết, nhưng không ai kế nghiệp nghề trau bông chuỗi này. Về sau ngoại tôi gửi đạo Phật, có trau cho hoà thượng trụ trì chùa Cẩm Sơn là sư cụ Yết Ma, pháp danh Niệm Tâm, một xâu tràng hạt gồm 108 hạt chuỗi. Ông ngoại tôi phải nuôi một bầy gà thiến và khi trau, ngoại phải cho chúng ăn uống và canh giữ như một bầy chim quí nơi vườn ngự uyển vậy.

Khi hoàn thành xâu chuỗi này, ông ngoại bà ngoại đem dâng lên cụ Yết Ma và cúng luôn tiền công cho chùa.

Ngôi chùa này do ông cố tôi góp của xây cất và hiến luôn 20 công đất để làm công quĩ chùa. Chùa này tên đúng là Cẩm Sơn nhưng dân địa phương gọi là chùa Tú San vì cữ tên ông ngoại tôi là Cẩm và ông Ba tôi tên Sơn. Cũng như chồng bà Năm tên Ký thì khi mua thịt, người nhà bảo: "Chú cắt cho tôi một cân nặng" (tức là 1 kí-lô). Còn nhà sư trụ trì Oai Linh tự tục danh là Đình Tới thì cả vùng đều dùng chữ "đến" thay cho "tới".

Khi lớn lên, tôi đã thấy một cảnh chùa đồ sộ trên cánh đồng ở sau nhà ngoại tôi, cánh đồng này nối liền làng Minh Đức với làng Đại Điền. Đó là chùa Oai Linh. Làng Minh Đức có hai ngôi chùa đều được liệt vào hàng thắng cảnh là Oai Linh tự và Tiên Linh tự, còn được gọi là chùa Trong, chùa Ngoài.

Một ngày kia, ông ngoại tôi thấy một người tác trung, nước da đen đúa vác cây cuốc đi xuống cánh đồng sau nhà. Người miệt trên xuống đây để làm gì nơi cánh đồng hoang này? Ông ngoại tôi nói với bà ngoại tôi. Bà ngoại tôi cho rằng người ta đi săn heo rừng hay săn nai nên không để ý. Người khác lại cho ông ta là phường trốn xâu lậu thuế tìm nơi ẩn náu trong rú. Nhưng một thời gian sau thì nghe đồn có một khoảnh đất được khai phá, ở giữa có dựng tấm ván nhỏ mang 4 chữ nho "Nhứt tâm Phật sự" (một lòng thờ Phật). Người khai phá lõm đó là ông Đình Tới, gốc người ở Cái Quao.

Mỗi ngày ông đốn cây rừng mở rộng khoảnh đất ra thêm một ít. Rồi ông tìm cây tràm con về trồng quanh mép ao mới đào. Ông Đình Tới sống cô đơn và làm lụng một mình giữa rừng. Người trong xóm chỉ thấy ông xuất hiện để mua hàng vặt, thuốc lá mắm muối chớ không thấy mua đá lửa hoặc ống quẹt diêm.

Ông làm lụng với ý tưởng một lòng thờ Phật và sự kiên nhẫn phi thường. Đợi cho cây tràm lớn lên, ông cất một ngôi chùa lá ba gian, đi thỉnh hình Phật về đặt ở gian giữa, còn hai gian ông để trống chớ không ở. Ông cất một cái chòi bên cạnh chùa để trú mưa đụt nắng. Rồi ông bắt đầu đắp một con đường nối liền với xóm.

Tiếng đồn lan đến tai các vị hương chức trong làng. Các vị đích thân đến tận nơi và xuất công nho ít nhiều để giúp ông Đình Tới xây tiếp cảnh chùa. Ông đi thỉnh tượng Phật bằng xi-măng về chùa, mua trống và chuông mõ, thỉnh kinh về đọc.

Khi râu tóc ông Đình Tới đã bạc thì cảnh chùa trở nên ngoạn mục, có cổng xây bằng gạch, có ao sen, có tư phòng cho khách thập phương đến viếng chùa nghỉ lại. Chùa đã có chính điện để thờ đức Thích Ca và hai bên thì thờ các vị Bồ-tát và La-hán. Ở một góc chùa treo một chiếc đại hồng chung.

Các vị hương chức cho quyên tiền làm lễ khai môn và đặt tên cho ngôi chùa là Oai Linh Tự. Người sáng lập ngôi chùa là ông Đình Tới, bây giờ đã trở nên sư cụ, pháp danh Chánh Tâm, dân gọi là sư cụ Chánh Tâm hoặc cụ Chánh. Khi tôi lớn lên, vào những ngày lễ lớn tôi được bưng quả trái cây và nhang đèn đến Oai Linh Tự để cúng Phật. Sư cụ bây giờ đã già lắm, lưng cúp xuống, chân đi guốc vông hoặc dép rơm. Ao mương quanh chùa rất nhiều cá nhưng không ai đến đó buông câu.

Sư cụ rất ưa thích truyện Tàu. Mỗi lần theo ngoại đi lễ thì tôi được mặc quần áo mới nên thích lắm. Khi lễ xong, sư cụ thường xin phép ngoại tôi cho tôi ở lại đêm để đọc truyện cho sư cụ nghe. Hễ đọc đoạn nào sai một chữ thì sư

một phút bình yên

Xin cho tôi được say
Một mình ở chỗ này
Chiều tận cùng hoang vắng
Chiều buông mây xám bay.

Hơi men nồng ý nhạc
Lâng lâng trải hương đời
Khói sương mờ nhân ảnh
Chập chùng hoa mộng rơi.

Xin cho tôi được quên
Những năm tháng ưu phiền
Đường trần nghe đã mỏi
Chờ mong phút bình yên.

Thân xuôi triền cát bụi
Hồn mơ về lối trời
Cổng hư vô hé mở
Cánh thiên thần chơi vơi.

b.h.t.

cụ bảo tôi đọc lại cả đoạn. Có khi đọc lại cả trang. Có lẽ nhờ đó mà tôi viết chánh tả ít lỗi khi tôi đi học trường làng.

Được ở chùa càng lâu tôi càng thích vì tôi được xem người ta động đại hồng chung mỗi tối công phu. Cái chuông có bốn cục u, mỗi cục là một mùa. Xuân, Hạ, Thu, Đông, mùa nào động vô cục đó, không được động sai. Tiếng chuông ngân nga theo gió bay lượn trên cánh đồng lúa xanh lúa vàng vang vọng rất xa, ấm áp cả một vùng trời đất.

Sau này đọc truyện Tây Du, chỗ con yêu lông vàng (Huỳnh mao) biến ra cảnh chùa Tiểu Lôi Âm, giả Phật tổ ngồi trên toà sen để gạt thầy trò Tam Tạng và dùng chiếc Kim Nao (tức đại hồng chung) để nhốt Tôn Hành Giả..., tôi cứ nhớ đến chiếc đại hồng chung của chùa Oai Linh.

Ngoài chiếc đại hồng chung, tôi còn được xem những bức tranh thập điện u minh vẽ trên tường, nét bút theo kiểu tranh dân gian. Nào cảnh nói dối bị quỉ sứ cắt lưỡi; nào cảnh giết người bị cưa hai nấu đầu; nào cảnh lường cân tráo đấu gian xảo bị đầu đội chậu máu, đít ngồi bàn chông; nào những tội nhân bị đánh bằng truỳ gai... những hình ảnh ấy không bao giờ phai nhạt trong tôi. (Cách nay chừng 10 năm, tôi đọc thấy trên tạp chí *Làng văn* những bức tranh vẽ thập điện u minh như trên, tôi như được sống lại không khí trong chùa. Tôi có cắt lấy để dành trang báo như một tài liệu hiếm có vô cùng quí báu cho việc sáng tác của tôi).

Ngoài hai kỳ quan kể trên, tôi còn có một kỳ quan khác không kém phần hấp dẫn. Đó là đàn qui chừng 5, 6 con. (Đến bây giờ tôi vẫn chưa phân biết *qui* và *rùa* khác nhau ra làm sao). Những ngày lễ lớn thì đàn qui kéo về chùa. Không biết chúng đi dạo những đâu, nhưng lễ lớn là chúng kéo nhau về, được mấy chú tiểu cho ăn chuối khắp lượt rồi chúng kéo nhau đi. Nhà nào được chúng tới thì có phước lớn cho nên chủ nhà cho chúng ăn tử tế rồi thả cho đi chớ không ai dám bắt làm của riêng. Tôi nghe nói sư cụ có khắc chữ nho trên lưng chúng, nhưng tôi không đọc được nên không chú ý. Bầy qui này rất khôn. Sau khi được cho ăn no, chúng kéo ra sân. Sư cụ đứng ở trước cửa. Con qui chúa đến ngước cổ lên gần đụng đầu gối sư cụ. Sư cụ bảo: "Nhớ ngày rằm lớn các con về thăm thầy nghe!" Con qui chúa gật đầu rồi bò quay ra. Cả bầy lộp cộp chạm chạp bò quanh ao sen rồi lẩn vào cỏ, biến mất trước những cặp mắt ngạc nhiên của thiện nam tín nữ.

Tôi lớn lên, đi học trường làng, trường quận rồi trường tỉnh. Mỗi lần bãi trường, tôi ra nhà ngoại ở chơi đến sắp nhập trường mới trở về. Cánh đồng sau nhà ngoại đã được khai hoang cấy lúa. Đứng trên mí vườn nhìn xuống phía làng Đại Điền, thấy trong cụm cây xanh đen lộ lên nóc ngói nâu. Đó là chùa Oai Linh. Tôi đi bắt dế, bắt cá lia thia với cậu tôi, đôi khi đi xúc cá con, bắt cua đồng đến tận ven cuộc đất của chùa.

Chùa đã trở thành một thắng cảnh, có cổ thụ bóng mát toả rợp, cơ ngơi lớn lao, khách đến dâng hương đông đúc vào những ngày lễ lớn. Cờ phướn bay rợp sân nhưng ao sen đã vắng bóng sư cụ. Người đã liễu đạo năm tôi lên trường quận. Tôi nghe ngoại kể: nhục thân của sư cụ được táng trong ngôi tháp xây ở phía mặt trời mọc. Một nhà sư ở xa đến trụ trì tiếp nối công việc của sư cụ.

Sau năm cách mạng nổ ra, hình như vào năm 1947, quân Pháp tổng ruồng, chúng đi bộ lẫn đi xe lội nước, đến đây bắt sư cụ - tôi nghe pháp danh người là Sắc Không. Chúng đổ thừa nhà chùa chứa Việt Minh và đã hiến chiếc đại hồng chung trong tuần lễ Vàng nên bắt sư cụ trói lại và buộc sau xe. Sư cụ đã không nói một lời, chỉ niệm Phật cho đến khi chúng cho xe chạy trên đất mới cày. Mấy ngày sau thiên hôn địa ám. Bọn thực dân đã phải chấm dứt cuộc ruồng bố vì thời tiết xấu. Dân trong vùng nhận định như vậy.

Khi lớn lên, không biết từ lúc nào, tôi không còn theo ngoại tôi đi chùa nữa, nhưng cái chòm cây xanh đậm đứng giữa cánh đồng sau nhà ngoại không bao giờ phai nhạt trong đầu tôi. Dù đi xa, ở đâu bao lâu tôi vẫn trông thấy màu cây xanh ngắt như ở trước mắt tôi. Cánh đồng thay màu đổi sắc tùy mùa. Mùa nước nó như một chiếc áo xanh mượt mà; mùa khô nó như một tấm thảm vàng rực rỡ mà những đàn cò, đàn chim là những bông hoa di động làm cho nó duyên dáng hơn lên. Tôi thấy lại tôi đi bắt dế, bắt cá, thả diều, nô đùa quanh những mô rạ trên mặt ruộng khô nứt nẻ, trong tiếng nhạc giao hưởng của những chú dế than cánh in mặt trăng vàng.

Ôi những năm tháng của tuổi thơ không bao giờ trở lại, những mơ ước kỳ lạ còn lưu mãi trong đầu! Ôi quê ngoại, mảnh đất thần tiên, mảnh vườn địa đàng của tuổi thơ tôi, vùng gió nắng chan hoà tiếng chim hót và những bọt lia thia bắt gặp trong những vỡ cày bí ẩn... Vùng đất đầy chuyện thần thoại mà đối với tôi, không một nơi nào có. Bây giờ đây tôi mới hiểu một cách thấm thía câu nói của ông khách đi du lịch khắp chốn, trở lại quê hương: Không một nơi nào đẹp bằng quê hương tôi cả. Đó là chân lý muôn đời của tất cả những người có một quê hương!

(còn tiếp)

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



Chương 63

Anh Nhiệm xem bản thực đơn rồi gọi ba suất thuộc loại dễ ăn nhất quán: Brambori với thịt bò rán, nhưng cả Nhất và Nhái đều chẳng còn bụng dạ nào mà ăn nữa. Uể oải mãi, Nhái mới nhai được mấy thìa khoai tây, còn Nhất thì cũng trệu trạo hết nửa đĩa rồi bỏ. Anh Nhiệm cũng không ăn hết suất của mình.

Lúc thấy cả Nhất và Nhái đều đã bỏ thìa, nĩa xuống thì anh cũng nghỉ ăn luôn. Anh gọi cô hầu bàn đến để thanh toán tiền rồi hỏi Nhất:

- Bây giờ chú mày tính sao?

- Em cũng chưa biết tính thế nào anh ạ...

Anh Nhiệm giục một cách sốt sắng:

- Chú phải tính ngay đi. Chứ về nhà bây giờ thì không được đâu. Phòng chú có bốn thằng thì ba thằng bị tóm rồi. Bây giờ chúng nó còn phục trong ấy, chú mà về, chắc chắn là bị xốc nách luôn.

Rồi anh đưa ra một phương án:

- Hay là chú mày đến ở tạm chỗ cái Loan?

Nhất lắc đầu:

- Không được anh ạ. Chỗ Loan ở một hai ngày cuối tuần thì được còn trong ngày làm việc thì khó lắm. Con mẹ thường trực ở đấy khó tính như bà La Sát ấy.

- Hay là chú mày đến chỗ thằng Cường thằng Phú ở CKD?

CKD là một cái hotel mười một tầng của ngành đường sắt, rất đẹp, trang thiết bị hiện đại và tiện nghi hơn ở Kosik nhiều, lại nằm ngay giữa khu dân cư ở Praha 8. Ngành đường sắt là một trong những ngành công nghiệp hàng đầu của Tiệp. Hàng đầu cả về ý nghĩa quan trọng về sự đóng góp của nó đối với nền kinh tế quốc dân Tiệp lẫn về sự hiện đại. Ai cũng biết là trang thiết bị trong các nhà ga, tiện nghi trên các đoàn tàu, sự chính xác và tốc độ chạy tàu ở Tiệp Khắc không thua kém bất kỳ một quốc gia nào khác ở châu Âu... Nhưng nó cũng là một trong những ngành đứng đầu về mức độ nặng nhọc trong công việc. Và chính vì thế mà trong hàng trăm nhà máy công xưởng sản xuất, chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp máy móc của ngành này có đến hàng vạn dân hợp tác lao động Việt Nam làm việc. Tất nhiên, công việc làm dành cho dân đầu đen vốn rất kém cỏi về ý thức kỷ luật lao động và chẳng giỏi giang gì về trình độ chuyên môn này phải là những việc đơn giản và nặng nhọc nhất. Trong các nhà máy cơ khí, thường là dân Việt Nam được phân công vận chuyển từ công đoạn này sang công đoạn khác để gia công; hoặc vận chuyển các chi tiết máy nặng hàng tấn, hoặc là làm vệ sinh. Mặc dù bao giờ cũng có máy móc hỗ trợ nhưng với những loại công việc này vẫn phải cần sử dụng rất nhiều công sức của cơ bắp. Ai may mắn, tốt số lắm thì được phân công làm nghề lái cần cẩu. Lái cẩu thì được ngồi yên một chỗ trong ca bin, không phải dùng đến chân tay lắm, đỡ tốn sức một tí nhưng thu nhập lại thấp. Lao động chân tay lương đã kém, nhưng lương của anh thợ lái cần cẩu lại còn kém hơn nữa. Công việc thật đáng chán nhưng được một cái bù lại là phàm đã làm việc trong các nhà máy của ngành đường sắt thì thường được ở các thành phố lớn, ở trong những ngôi nhà đẹp. Một trong số những công trình như thế là cái hotel mười một tầng có tên là CKD này. Sức chứa của nó vẻn vẹn có hơn một nghìn người và trong số đó có hơn tám trăm dân Việt Nam. Đồng hương Thái Ninh với anh Nhiệm và Nhất ở hotel CKD có đến hơn chục vị. Tất cả đều là dân lao động phổ thông chỉ đâu đánh đấy hoặc dân lái cẩu trong các phân xưởng. Anh Nhiệm cứ nghĩ là nếu đến đấy tá túc ít ngày thì cũng tốt cho Nhất, nhưng Nhất lại lắc đầu:

- CKD cũng không được anh ạ.

Anh Nhiệm vào loại người cũ kỹ, ngoài thời giờ làm trong nhà máy ra, anh chỉ ngồi nhà, ít chịu đi lại, ít tiếp xúc nên không biết... Chẳng ai hiểu lý do tại sao mà thỉnh thoảng ở CKD có những thời kỳ cấm khách rất dài. Có khi lâu tới cả nửa tháng hoặc một tháng. Vào những thời kỳ này, tại các cửa ra vào của Hotel, người ta tổ chức kiểm tra rất ngặt.

Người Tiệp, cũng như đa số dân chúng các nước châu Âu, nói chung ít phân biệt được người Việt Nam với người một số quốc gia khác ở châu Á như Trung Quốc, Thái Lan hay Triều Tiên, Nhật Bản. Đặc biệt, giữa dân đầu đen Việt Nam với nhau thì họ lại càng dễ lẫn lộn. Vậy nên, ngay cả đối với những người có hộ khẩu tạm trú trong Hotel cũng vẫn bị kiểm tra. Bất biết là đi làm, đi chơi, đi mua hàng..., bất biết là đi đâu, nhưng đã gọi là ra khỏi nhà thì lúc về dứt khoát phải trình hộ chiếu. Mỗi ngày hàng chục lần thì cũng cứ phải trình. Thủ tục kiểm tra cũng rất đơn giản. Các bà thường trực cứ xem tên tuổi trong hộ chiếu, so sánh với danh sách đã đăng ký với công an khu vực. Thấy ai đúng thì các bà cho vào. Còn ai không đúng thì dứt khoát phải đứng ngoài phạm vi của Hotel. Mới vừa tuần trước, khi cùng với người yêu đến chơi ở đấy, Nhất và Loan đã bị một lần kiểm tra như vậy. Sau khi săm soi kỹ càng không thấy tên hai người trong sổ sách của mình đâu, mấy bà mời hai người ra một cách lạnh lùng.

- Hay là chú mày đến chỗ mấy thằng làm máy cày ở Radotin? - Anh Nhiệm lại gợi ý.

Radotin là một khu phố ở Praha 5, gần ngoại ô. Trong khu này có một xí nghiệp liên hợp sản xuất máy móc phục vụ nông nghiệp thuộc loại khá lớn. Những chiếc máy kéo, máy cày, máy bừa, máy gieo hạt, máy bơm nước, máy phun thuốc trừ sâu, máy gặt đập liên hợp đủ các loại... đang rất được ưa chuộng trên những nông trang của Tiệp Khắc cũng như trên nhiều cánh đồng hợp tác xã của các nước thuộc phe xã hội chủ nghĩa đều được chế tạo tại đây. Như một quy luật, ở nhà máy này cũng phải có đến hơn một trăm dân hợp tác lao động Việt Nam làm việc. Và nếu như dân các ngành đường sắt, ngành xây dựng và một số ngành công nghiệp quan trọng khác vẫn tự hào được ở trong những công trình khang trang như Hotel Kosik, Hotel CKD ngay gần trung tâm thủ đô thì dân ngành sản xuất máy cày máy kéo ở đây cũng có quyền tự hào là có thu nhập vào loại cao Nhất. Thật vậy, so với thu nhập hàng tháng lên tới ba ngàn, ba ngàn rưỡi Curun của công nhân ngành sản xuất máy móc cho nhà nông này thì đồng lương một ngàn hai với một ngàn rưỡi Curun của các ông làm nghề lái cẩu hoặc vận chuyển các chế phẩm bằng thép từ công đoạn này sang công đoạn khác thật đáng hổ thẹn.

Nhưng ở đời chẳng bao giờ có cái gì được trọn vẹn. Thường thì bao giờ cũng có cảnh được cái này thì phải mất cái khác. Nếu như các ông công nhân trong trung tâm thủ đô được tiếng là ở nhà cao cửa rộng đẹp đẽ với những trang thiết bị hiện đại nhưng lại phải chịu cảnh tháng tháng ngửa bàn tay lĩnh số lương hơn ngàn đồng Curun còm cõi thì các ông trong xí nghiệp sản xuất máy cày máy bừa ở Radotin này tuy có số thu nhập rất cao nhưng lại phải chịu cảnh chỗ ăn chỗ ở chẳng ra gì.

Dân lao động hợp tác ở Tiệp có một danh từ chung để chỉ loại nhà ở này. Họ gọi đó là nhà Conteine. Vì thực chất nó cũng chỉ là những cái conteine bằng gỗ xếp liền nhau trên một cái nền bằng những tấm bê tông cốt thép đúc sẵn. Đây là những công trình có tính chất tạm bợ được dựng lên làm chỗ thay quần áo, chỗ nghỉ giải lao, chỗ ăn ở tạm thời của công nhân xây dựng trong thời gian thi công trình chính. Khi nhà máy hoàn thành, đã đưa vào sản xuất, đáng lẽ những chiếc conteine này phải được tháo đi nhưng vì có hàng lớp công nhân lao động hợp tác từ Việt Nam, từ Cuba hoặc Ba lan sang mà người ta phải giữ lại gọi là "để tận dụng".

Tất nhiên, trong những cái công trình tận dụng để ở này, người ta cũng lắp đặt đầy đủ hệ thống nước nóng, nước lạnh, có nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh... Nhưng dù thế nào đi chăng nữa thì đây cũng toàn là những thứ có tính chất tạm thời. Nếu không nhặt nhạnh ở đâu đó để lắp lại thì cũng là mua rẻ hàng đống một lúc. Nghĩa là chúng rất chóng hỏng và ít khi theo ý người sử dụng. Điện đóm thì chập chờn, lúc thì tối om om như những con đom đóm đực, lúc thì lại quá tải để bóng đèn cứ theo nhau mà nổ đôm đốp. Hệ thống lò sưởi cũng vậy. Giữa mùa hè, lò sưởi trong các phòng dù khóa thật kỹ mà cái nào cái ấy vẫn nóng ran. Còn đến giữa mùa đông, khi ngoài trời tuyết rơi hết lớp này chồng lên lớp khác, nhiệt độ xuống tới âm mười tám hai mươi độ thì dù có vặn hết số thì cái nào cái ấy vẫn cứ tắc, cứ lạnh như băng.

Cái đáng sợ nhất khi phải ở những cái nhà conteine như thế này là sự khó khăn, khổ sở, khi phải chịu sự tác động của thời tiết. Vì thường thường tường của chúng chỉ gồm có một lớp gỗ rất mỏng; mái bằng tôn hoặc bằng phibro xi măng mỏng hơn ngói dày hơn tôn một tí. Với những loại vật liệu bao che như thế này thì về mùa hè, trời chưa nóng đã thấy chảy mỡ; về mùa đông, nhất là vào những ngày trời băng giá thì lại càng thấy cái lạnh đến thấu xương. Hơn thế nữa, lại chật chội. Người ta vẫn nói: Chật như cái hòm. Những cái conteine này thực sự đúng là những cái hòm.

Vì tính chất của nó, người ta không thể làm dài hơn, rộng hơn, thoáng hơn được. Chiều ngang của những cái hòm này cố đo lắm cũng được đến hai mét rưỡi. Chiều dài thì khoảng bốn mét. Mười mét vuông tổng cộng của từng cái hòm ấy được chia đều cho hai người. Mỗi người được năm mét vuông, trừ lối đi ra đi vào còn thì kê vừa một cái giường và một cái tủ.

Không nhiều thì ít, dân Việt Nam ai cũng võ vẽ hai câu thơ: *Bần cư đô thị vô nhân vấn. Phú tại sơn lâm hữu khách tầm.* Với các ông công nhân làm máy kéo máy cày ở Radotin, điều này đúng như một chân lý. Mặc dù nhà cửa hơi tồi tàn, lại ở ngoài rìa thành phố, nhưng vì có mấy ngàn Curun hàng tháng đảm bảo nên các ông đông khách lắm. Thứ bảy, chủ nhật nào khách khứa của các ông cũng rầm rập. Bia rượu thôi thì cứ gọi là tràn cung mây. Trong gian nhà bếp chật chội, mấy cái bếp hầm lúc nào cũng đỏ rực. Đông khách quá, các ông phải chia ca nhau ra mà nấu, chia thời gian ra mà ăn uống cho khỏi trùng nhau. Nhưng có một điều có ý nghĩa hơn cả đối với các ông là trong số khách khứa lui tới rầm rập hàng tuần ấy phần đông là người khác phái.

Thành phố nào trên nước Tiệp này mà chẳng có ít ra là một vài đoàn chị em. Thủ đô Praha thì lại càng nhiều hơn. Đoàn các chị em làm bánh ngọt. Đoàn các chị em làm bánh mì. Đoàn các chị em sản xuất dược phẩm. Đoàn các chị em gia công thực phẩm tươi sống. Đoàn các chị em chế biến thực phẩm đông lạnh. Đoàn các chị em sản xuất đồ hộp... Trên các tuyến xe điện, xe buýt, trên các đường phố, trong các cửa hàng ở Praha đâu đâu người ta cũng có thể gặp chị em Việt Nam. Do sức vóc nhỏ bé và tính chất nghề nghiệp nên thu nhập của chị em không được cao lắm. Dù có làm đủ công, làm hết năng suất thì hàng tháng chị em cũng chỉ được lãnh một khoản đến một ngàn rưỡi Curun như dân lái cần cẩu là cùng. Vậy nên, các chị em phải kiếm thêm. Ngoài giờ làm trong các phân xưởng, tất nhiên là chị em phải tăm tia hàng họ ở các cửa hàng. Chị em mua chỗ này, bán chỗ kia để kiếm chút chênh lệch. Chị em phải rủ nhau đi tìm mối manh. Và nhiều chị em gặp may khi làm quen rồi trở thành bạn thân của các anh Radotin.

Vào thời điểm mà anh Nhiệm nói với Nhất rằng: "Hay là mày đến chỗ bọn làm máy cày máy bừa xem sao?" là lúc các ông công nhân này đã ở Tiệp được gần ba năm. Một thời gian đủ dài để một ông nào đó dù có xấu xí, có vụng về, có vô số khiếm khuyết cũng phải kiếm được một ý trung nhân. Thỉnh thoảng, Nhất cũng đến chơi với bọn đồng hương mình ở đấy. Và Nhất đã thấy, trong những gian phòng conteine chật chội, nóng nẩy ấy các lứa đôi tình nhân chen chúc sống với nhau như thế nào.

Nhưng cái đáng nói hơn là nhiều bà cô, vì sợ mất người tình đã dọn luôn đồ đạc đến Radotin. Ăn ở tại đó luôn. Mà số này đâu có ít. Các bà, các cô có vô số lý do để biện hộ cho việc làm của mình. Và lý do chính bao giờ cũng là ghen. Bọn đàn ông vốn tham lam và không biết điều. Cô nào cũng sợ nếu không có mặt mình ở đấy thì người yêu mình dễ có tình ý với cô bạn gái của mình lắm. Mà họ sợ không phải là vô cớ. Nhiều tấm gương sờ sờ rõ mồn một trước mắt. Thôi thì, của mình, mình cứ giữ chặt là tốt hơn hết. Rất nhiều chị em đã nghĩ và đã làm như thế, vậy nên mấy dãy nhà conteine ở Radotin bình thường đã rất chật chội đến lúc này lại càng thêm không thể cựa nổi.

Nhất suy nghĩ một lúc rồi nói với anh Nhiệm:

- Chỗ mấy thằng ở Radotin cũng không đến được anh ạ.

Không nén nổi sự sốt ruột, thấy Nhất dùng dằng mãi, anh Nhiệm lại hỏi:

- Thế chú mày định đi đâu?

Đưa hai tay lên bóp đầu một lúc rồi Nhất mới đáp:

- Em cũng không biết nữa.

Chương 64

Anh Nhiệm gợi ý thêm một số địa điểm ở loanh quanh trong phạm vi Praha nữa nhưng nơi nào Nhất cũng phân vân cho là không được. Mà Nhất phân vân là phải. Bạn bè cùng cơ quan hoặc đồng hương đồng khói với nhau thật đấy nhưng ai cũng mải miết làm ăn, ai cũng có việc phải lo của riêng mình. Ai cũng canh cánh một nhiệm vụ nặng nề với một hậu phương lớn. Một hậu phương đói khổ đang ngày ngày dài cổ ra chờ những thùng hàng gửi về. Bởi, có hàng thì mới có tiền để trang trải những vay mượn, nợ nần, trang trải những tốn kém vì thủ tục trước lúc ra đi. Có hàng thì mới có tiền thuốc thang cho ông bà già tuổi cao sức yếu, bệnh tật; có tiền mua sách vở, áo quần cho con cái... Và cái chính là mới có chút ít dấn vốn cho vợ chợ búa, xoay sở trong lúc nhà nước không tìm đâu ra việc cho công nhân làm. Vậy nên, vào những dịp tết nhất, lễ lạt, những ngày nghỉ cuối tuần, bạn bè có thể tụ bạ, chơi bời, dốc bầu tâm sự, xả láng với nhau trong một hai hôm thì được. Nhưng ở lâu, lâu đến không biết thời hạn thì rất khó. Nhất rất hiểu bạn bè mình. Nhà thằng nào cũng

đầy hoàn cảnh. Thằng nào cũng có những nỗi lo âu, những toan tính. Nhất biết: Thằng bạn nào của mình cũng có những mục tiêu mà gia đình, của chính bản thân chúng đặt ra và phải quyết tâm đạt bằng được. Không thì không thể nên người. Mang tiếng đi nước ngoài mà về Việt Nam không bằng anh bằng em thì người ta khinh như con chó. Miệng ăn núi lở, Nhất biết thằng bạn nào của mình cũng phải có ý thức tiết kiệm lắm. Những ngày vui vẻ anh em bạn bè lâu lâu mới gặp nhau bọn chúng có thể tự cho phép mình rộng rãi tí chút. Còn những hôm đi làm bình thường thì thằng nào cũng phải phải hết sức mà tằn tiện. Chúng chi li đến từng đồng Hale. Bia, mỗi bữa chỉ uống một chai. Còn thức ăn thì toàn mua những thứ rẻ như cho không ở các cửa hàng như đầu lợn, chân lợn, dạ dầy lợn hoặc đầu gà, lưng gà... Giả sử, bây giờ mà phải nuôi thêm Nhất thì bọn chúng không thể ăn uống kiểu như thế nữa. Bia, không uống chán thì thôi nhưng cũng khát lúc nào thì lấy lúc ấy và thức ăn thì có thể ngoài mấy cái móng lợn đen xì ra vẫn phải thêm một cái đùi lợn. Nếu Nhất có tiền, có vài chục nghìn Curun trong túi thì rất dễ. Hàng ngày, Nhất cứ vung ra chi bừa đi thì bọn bạn cũng đỡ xót. Đằng này, Nhất đã bị lột cả. Một xu dính túi không có, Nhất muốn mua bao thuốc cho mình hút còn khó nói gì đến chuyện bao người nọ người kia.

Nhưng anh Nhiệm chưa biết chuyện ấy. Hết bọn loanh quanh Praha anh lại gợi ý cho Nhất đến những bọn ở các địa danh khác xa hơn:

- Chú mày xem, hay là đến chỗ thằng Hun ở Roudnice có được không?

Nhất vẫn lắc:

- Không được anh ạ.

- Hay là đến Zatec, đến chỗ thằng Hải?

- Cũng không được anh ạ...

Nhái ngồi nhìn hai anh em nói chuyện với nhau chỗ nào cũng thấy không được cả thì chẳng hiểu tại sao. Rồi Nhái nghĩ: Mọi khi, Nhất thuộc loại xông xáo, đâu
cũng bổ vào được mà hôm nay nói chỗ nào lắc chỗ ấy thì chắc là phải có vấn đề. Và, vốn dĩ thông minh, Nhái tìm ra lời giải đáp ngay là có gì đâu, chỗ nào cũng lắc nguây nguẩy thế kia chẳng qua là ông em không có khoản đầu tiên (tiền đâu) ở trong túi mà thôi.

Nhái biết cả thằng Hun ở Roudnice và thằng Hải ở Zatec. Cả hai thằng đều còn trẻ, mới hơn hai mươi tuổi đầu và đã có lần được Nhất cho đi bám càng xuống chỗ mấy bà chị chơi. Thằng Hun là dân học nghề, chỗ nó ở toàn những ông trẻ ranh, suốt ngày ầm ĩ, lộn xộn không chuyện bài vở thì cũng chuyện chơi bời cãi cọ nhau thì không nói làm gì. Nhưng còn thằng Hải đã đi làm thì sao? Nó là công nhân nông nghiệp. Nông trang chỗ nó làm thâm canh toàn một giống cây dùng để ủ men bia có cái tên đọc lên nghe rất Campuchia là cây Khme. Tuy hơi xa, nhưng chỗ thằng Hải ở là một nơi lý tưởng cho những kẻ đang phải trốn tránh như Nhất. Cả nông trang chỉ có mình nó là dân đầu đen. Chăm chỉ, làm được việc nên thằng Hải được mọi người xung quanh rất quý, nhưng cái tốt nhất là nó được ban quản trị nông trang xếp cho một mình ở trong một căn nhà hơn một trăm mét vuông với bốn phòng rộng mênh mông đầy đủ tiện nghi, Nhất có đến đấy tá túc cả vài tháng cũng được vì chẳng ai để ý.

- Hay là chú mày đến chỗ hai thằng Trường ở Chumotob?

Anh Nhiệm lại gợi ý một địa chỉ mới. Một trong hai thằng Trường ở Chumotob là cháu gọi vợ anh bằng dì. Đoàn chúng nó là đoàn lâm nghiệp. Theo thời vụ, lúc thì hai thằng đi trồng rừng, lúc thì đi chăm bón, làm cỏ, phun thuốc trừ sâu, lúc thì đi khai thác gỗ. Tiếng là ở Chumotob, ở thành phố thật, nhưng vì tính chất nghề nghiệp, cả hai thằng đều phải lang thang nay đây mai đó giữa các cánh rừng suốt nên ít khi có mặt ở nhà.

Đến chỗ thằng Trường cũng không được anh ạ...

Anh Nhiệm thở ra một hơi dài rồi đứng dậy đi đến bên quầy Bar để lấy một cái gì đó. Trong khi ấy, Nhái nói nhỏ với Nhất:

- Thằng Hải đối với em như thế nào?

- Nó tốt, nhiệt tình với bạn bè lắm chị ạ.

- Chị cũng thấy thằng Hải tốt lắm... Sao em không đến chỗ mà nó ở tạm ít ngày?

- Em cũng định thế... Nhưng... - Nhất đắn đo một lúc rồi tiếp - Nhưng trong túi chẳng còn đồng nào chị ạ. Loan cũng thế. Nó mới gửi một đợt hàng nhanh theo máy bay, còn có đồng nào thì cũng đưa hết cả cho em để làm vốn chung rồi. Anh Nhiệm thì còn, nhưng tiền nong của anh ấy thì khoản nào ra khoản ấy hết cả rồi...

Nhái biết là Nhất ngại. Với anh Nhiệm cũng thế mà với Nhái cũng vậy. Những ngày trước, Nhất có thể hỏi vay, giật tạm của người này người kia một cách dễ dàng. Vì Nhất biết chắc chắn là cùng lắm cũng chỉ năm ba bữa, đến nửa tháng là cùng là có thể trả lại. Nhưng bây giờ thì khác. Nhất bị cắt cầu rồi. Không có vốn để buôn bán, không có việc làm, có vay mượn ai thì Nhất cũng lấy đâu ra tiền mà trả cho người ta.

Nhái cầm cái ví của mình ở trong túi xách lấy ra mấy trăm Curun đưa cho Nhất:

- Chị còn một ít đây này. Em cầm tạm mua vé đến chỗ thằng Hải.

Rồi lấy ra cái bút và mảnh giấy, Nhái lại tiếp tục:

- Còn bây giờ thì ghi cho chị địa chỉ của thằng Hải. Ghi thật rõ ràng vào. Về đến nhà, ngay ngày mai chị sẽ gửi ngay lên nữa cho em.

Nhất ngại ngùng:

- Chị còn bao nhiêu việc phải tiêu... Với lại, chị cũng có được bao nhiêu đâu?

- Không bao nhiêu thì cũng đủ cho chú... Chú đừng ngại.

Anh Nhiệm mang về bàn một cốc limonade và hai cốc bia. Ngồi xuống ghế, anh vừa đẩy từng cốc đến trước mặt từng người, vừa nói với Nhất:

- Tớ nghĩ: Hay là chú mày đến chỗ thằng Thành làm bê tông ở Teplice chăng?

- Cũng không được anh ạ.

Nhất trả lời ngay như thế rồi tiếp:

- Em nghĩ lại rồi. Có thể em đi Zatec anh ạ.

Anh Nhiệm đồng tình ngay:

- Ừ! Đúng. Nếu chú mày đi đến được chỗ thằng Hải ở Zatec thì tốt.

Rồi hỏi tiếp:

- Thế chú mày định bao giờ thì đi?

- Em định ra ga ngay bây giờ đây.

Anh Nhiệm giơ tay lên xem đồng hồ, bấm bấm mấy đốt ngón tay, lẩm bẩm tý sửu dần mẹo một hồi rồi nói:

- Thế thì đi ngay đi thôi. Đang giờ tốt đấy.

Rồi anh đứng dậy trước.

Ra khỏi quán, anh Nhiệm nói với Nhất:

- Về nhà bây giờ cũng chẳng làm gì. Để tớ tiễn chú mày ra bến xe buýt.

Rồi anh cắm cúi bước đi trước. Gọi là đi tiễn nhưng thoáng cái anh Nhiệm đã bỏ hai chị em Nhái đến cả chục mét. Và cái khoảng cách ấy càng lúc càng xa hơn. Tính anh thế. Vất vả. Cứ nhìn thấy việc là làm và cứ đặt chân ra đến đường thì chỉ biết cắm cúi bước đi.

Bến xe buýt cách Hotel Kosik đến hơn một cây số, lúc Nhất và Nhái ra đến nơi thì thấy anh Nhiệm đang đứng trước một cái bảng giờ xe. Đợi hai chị em đến bên cạnh, anh nói ngay:

- Tiếc quá, có một chuyến ra bến tàu điện vừa chạy được mấy phút.

Nhất hỏi:

- Chuyến sau còn phải chờ lâu lắm không hả anh?

Anh Nhiệm đáp:

- Mười lăm phút nữa thôi. Cũng chẳng còn lâu lắm đâu.

Rồi chỉ dãy ghế đặt ở giữa nhà chờ, rủ:

- Thôi đứng đây làm gì cho mỏi chân. Đến đằng kia mà ngồi đi!..

Nhưng ba anh em vừa ngồi xuống được một phút, Nhái vừa lấy trong túi xách của mình ra một tờ báo bảo Nhất mang đi đường xem cho đỡ buồn thì một chiếc xe cảnh sát ập đến.

Hai người nhà nước rất lịch sự đưa tay lên chào ba công dân Việt Nam rồi mới đề nghị:

- Quí vị cho chúng tôi xem giấy tờ.

Ba anh em móc túi lấy hộ chiếu ra trình. Hai người nhà nước xem qua rồi trả lại cho anh Nhiệm và Nhái ngay. Nhưng cuốn hộ chiếu của Nhất thì họ giữ lại:

- Ông là Nguyễn Trọng Nhất.

- Vâng ạ.

- Thế thì mời ông đi theo chúng tôi.

Vừa nói, họ vừa ép sát vào ngay. Và không đợi Nhất kịp nói nửa lời, hai người đã luồn tay vào hai nách Nhất nhấc bổng lên mà điệu ra xe.

(còn tiếp)

tình cờ

Dường như là chuyện tình cờ
Em qua bỏ lại trời thơ không lời.
Mây còn lả ngọn tóc lơi
Gió mang mùa nhớ tả tơi những chiều.
Tình cờ như bắt được yêu
Đem về cất giữ muôn điều trong tim.

Rồi từ phút ấy đi tìm
Mang theo thương nhớ ngượng tay ngón hờ
Vuốt mềm sợi ngắn chùng tơ
Dài hơi nhịp thở vu vơ tiếng buồn.
Tình cờ trong cảnh chiều buông
Hoàng hôn rớt xuống mây luồn vào thơ!



biển bắc

TÌNH HẬN

TỐNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



(tiếp theo)

Một lúc sau, khi đã lên phòng, Dana mệt nhoài sau chặng đường dài nên ngả lưng định ngủ một giấc thì nàng nghe một tiếng nổ lớn đối diện bên kia đường. Sau đó nhiều tiếng nổ kế tiếp. Căn phòng rung chuyển dữ dội. Dana sợ hãi nằm xuống sàn nhà. Hồi đó tới giờ chỉ xem xi-nê mô tả chiến tranh chớ khi sống trong hoàn cảnh thật sự thật không có bút mực nào diễn tả nổi. Dana thức trắng đêm, nghe đủ tiếng súng kinh hồn khắp nơi cùng với ánh sáng hỏa châu chiếu rọi sáng trưng xuyên qua cửa sổ.

Trời vừa hừng sáng, Dana đã vội choàng dậy đi đánh răng, súc miệng. Nàng mặc quần jean, mang bốt trận với chiếc áo giáp quân đội mà nàng mua ở chợ trời bên Mỹ. Nàng không còn chủ quan như trước khi đi. Dana nghe văng vẳng lời ông Baker dặn dò nàng: "Phải thận trọng tối đa. Không tin tức nào quý bằng sinh mệnh của chính mình."

Ben và Wally cũng đã xuống phòng ăn, ngồi nhâm nhi cà phê. Dana nhập bọn, cùng nhau ăn điểm tâm và bàn công việc. Họ tán gẫu về chuyện gia đình với những người thân ở xa tít bên kia bán cầu. Như sực nhớ ra, Wally vui vẻ nói với Dana và Ben:

- Tui quên cho quý vị biết tin mừng là tháng sau tui sẽ trở thành ông nội rồi đó.

Dana vui vẻ chúc mừng Wally. Nàng thầm nghĩ không biết bao giờ nàng mới có được đứa con với mái ấm gia đình chớ nói chi đến cháu.

Sau khi ăn xong, Ben đề nghị:

- Hôm nay chúng ta sẽ làm một phóng sự tổng quát về cuộc chiến xảy ra ở đây và cuộc sống của người dân bị chiến tranh ảnh hưởng như thế nào. Tôi sẽ đi một vòng với Wally để xem địa thế chỗ nào mình sẽ thu hình. Trong lúc đó, cô Dana lo đi mướn giờ của vệ tinh để chuyển hình qua hệ thống truyền tin nhé.

Thế là mọi người chia tay để lo làm phận sự.

Dana đi ra lối cửa sau, xuống con dốc, nơi có Jovan đang chờ sẵn với chiếc xe vận tải nhỏ.

- Chào Jovan. Tôi muốn đi tới cơ quan cho mướn vệ tinh để chuyển tin tức qua Mỹ.

Jovan gật đầu và hai người ngồi im trong lúc Jovan chăm chú lái xe, nhìn thẳng về phía trước với tất cả sự đề cao cảnh giác.

Trời sáng tỏ, bây giờ Dana mới có dịp quan sát thành phố Sarajeno tường tận. Phải nói là lần đầu tiên trong đời Dana mới thấy một thành phố mang đầy thương tích chiến tranh như vậy. Không nhà nào trong thành phố mà còn nguyên vẹn. Tiệm quán cửa nẻo tan hoang, chỉ còn trơ lại những chiếc kệ gãy chỏng chơ. Vách tường chỗ nào cũng lởm chởm dấu đạn, trông tang thương, bệ rạc giống như mặt cô gái lỡ thời bị rỗ. Từ lúc Dana đặt chân đến đây, suốt đêm qua cho đến bây giờ, nàng vẫn nghe tiếng súng nổ đì đùng vang vọng khắp nơi. Dana quay sang hỏi Jovan:

- Bộ họ đánh nhau hoài không chịu nghỉ chút nào à?

Jovan nhếch môi cười cay đắng:

- Hai phe chỉ chịu ngưng tiếng súng khi nào họ hết đạn. Nhưng ở đây thức ăn thì không có chứ đạn dược súng ống thì có nhiều, bắn mãi cũng không bao giờ hết.

Hai bên đường phố vắng hoe, thỉnh thoảng mới có vài người bộ hành vội vã đi trên lề đường. Không có tiệm nào mở cửa. Thiết quân luật được ban hành 24/24, chỉ những ai có nhiệm vụ mới đi ra khỏi nhà. Đường xá ngay trùng tâm phố cũng đầy ổ gà, dấu vết của những trận dội bom và đại bác. Vỏ đạn lăn lóc nằm lền khền trên mặt lộ. Jovan chỉ tay về phía một tòa cao ốc với hàng chữ Oslo và giải thích bằng một giọng tự hào:

- Đây là tòa báo lớn nhất của chúng tôi. Quân Serbian bao nhiêu lần cố tình phá hủy nó nhưng không được. Dù bị bắn phá nhưng tòa báo vẫn hoạt động để phổ biến tiếng nói của dân với dư luận quốc tế.

Mấy phút sau, hai người đã tới văn phòng cho mướn vệ tinh. Jovan nói với Dana:

- Cô vào một mình đi, tôi ở ngoài đợi cô.

Một bàn gỗ thô sơ ở ngoài hành lang, nơi có một thư ký trực ngồi tiếp khách. Đó là một ông

già hom hem gần tám chục tuổi với cuốn sổ và cây viết bic để ghi những điều cần thiết. Dana ngạc nhiên vì ở Mỹ, cỡ tuổi ông già này đã về hưu mất đất tự bao giờ chớ đâu phải làm thư ký như vậy. Nàng tiến đến gần và hỏi chậm từng chữ:

- Xin lỗi, cụ có biết nói tiếng Anh không?

Cái miệng móm xọm của ông già trả lời không sai chút văn phạm nào:

- Tôi biết đến 9 ngoại ngữ. Cô muốn gì nào?

- Tôi làm việc cho đài truyền hình WTE ở Hoa Thịnh Đốn, tôi muốn mướn vệ tinh để...

- Lên lầu 3.

Leo lên khỏi ba tầng lầu, Dana đã thấy hàng chữ "Phân bộ vệ tinh Yugoslavia". Trong phòng chờ đợi, bao nhiêu khách đàn ông đang ngồi chen chúc chờ trên mấy băng ghế gỗ kê sát vách tường. Dana tiến đến bàn cô thư ký, tự giới thiệu và cho biết lý do. Cô ta lạnh lùng và chỉ đám người:

- Làm ơn ngồi chờ đến phiên cô.

Dana nhìn quanh đám đông và ngạc nhiên hỏi:

- Bộ mấy người này cũng đến mướn vệ tinh hay sao?

Cô thư ký chỉ nhếch môi:

- Dĩ nhiên.

Không làm sao khác hơn, Dana lại góc phòng và ngồi xuống góc băng ghế. Mãi đến hơn hai tiếng đồng hồ sau họ mới gọi tên nàng. Dana vào phòng ông giám đốc phụ trách cho mướn vệ tinh. Ông ta mập, đầu hói, miệng ngậm phì phà điếu xì gà trông giống như mấy nhà sản xuất phim ở Hollywood. Ông ta nói tiếng Anh bằng âm nặng chịch của dân bản xứ:

- Cô muốn gì?

- Dạ tôi tên là Dana Evans, đặc phái viên của đài truyền hình WTE ở Mỹ. Tôi muốn mướn một chiếc xe vận tải và nửa giờ đồng hồ mỗi ngày của vệ tinh để chuyển tin tức. Canh cho tôi khoảng 6 giờ chiều ở Hoa Thịnh Đốn là được rồi...

Nhìn mặt ông giám đốc không có chút phản ứng nào, Dana ngừng lại hỏi:

- Có chuyện gì trục trặc không?

- Thứ nhất: không còn chiếc xe tải nào để đặt vệ tinh. Tất cả đều có người đặt mướn hết rồi. Chừng nào có ai bỏ thì tôi sẽ điện thoại cho cô biết.

Dana không thể tin được chuyện bế tắc vì lý do không mướn được xe. Nàng ấp úng:

- Không... Tôi cần có xe và vệ tinh để chuyển tin...

- Thì ai ở đây cũng cần như cô vậy chớ có gì khác đâu? Chỉ riêng người nào có sẵn xe vận tải thì chúng tôi cho mướn giờ của vệ tinh dễ hơn.

Không thể làm gì khác hơn, Dana để lại số điện thoại cho ông ta gọi lại khi nào đến lượt nàng hoặc có ai hủy hẹn. Khi trở ra phòng đợi, Dana thấy nhiều người mới tới cùng mục đích như nàng. Dana than thầm trong đầu "Trời ơi, ta phải làm sao giải quyết được vấn đề mướn xe này. Chẳng lẽ đoàn người cơm ghe, bè bạn tới đây rồi nằm chơi, nghe súng nổ hay sao?"

Rời khỏi văn phòng truyền tinh, Dana leo lên xe, yêu cầu Jovan chở nàng đi một vòng "xem dân cho biết sự tình". Jovan mở to mắt nhìn Dana như kẻ bị loạn thần kinh nhưng cuối cùng anh ta chỉ nhún vai:

- Đi thì đi.

Anh ta lại chạy như ma đuổi trên các đường phố. Phải nói Sarajevo là một thành phố chết. Không có điện, nước lẫn thực phẩm. Hàng giờ, máy bay tiếp tục oanh tạc khiến bao cao ốc bị đổ nát, sụp đổ. Còi báo động hú lên từng hồi nhưng coi bộ người dân đã quá nhàm nên không còn sợ hãi. Khi người ta đối diện với cái chết từng phút đồng hồ, cả ngày lẫn đêm, không biết ngày mai mình và người thân còn thấy mặt nhau hay không thì đâm ra chai lì. Xúc động đến tột bực rồi thì trở nên bình thản. Sống, chết cũng vậy thôi. Không khí chết chóc bao trùm khắp nơi. Nếu số phần kém may mắn thì viên đạn bay đến, muốn tìm một chỗ ẩn náu cũng không có.

Góc đường nào cũng có nhóm người, đàn ông có, đàn bà có, trẻ em có, họ đào bới dưới đống gạch vụn, mong tìm lại một chút của cải nào còn sót lại chăng?

Jovan nhìn theo ánh mắt của Dana và giải thích:

- Mấy người này là dân tị nạn ở Bosnia và Croatia. Họ cố tìm xem dưới những căn nhà đổ nát, hy vọng có chút gì có thể bán được để có tiền mua thực phẩm sống qua ngày.

Dana thấy lửa cháy khắp nơi sau những trận dội bom nhưng không thấy bóng dáng mấy ông lính chữa lửa đâu cả. Nàng tò mò hỏi:

- Bộ ở đây không có sở cứu hỏa hả?

Jovan lại nhún vai;

- Có chứ sao không. Nhưng mấy ông đó đâu dám đến thi hành phận sự, sợ đám du kích người Serbian bắn sẻ.

Khi còn ở Mỹ, Dana đọc tin tức chiến sự ở mấy nước cộng hòa liên bang Sô viết nàng cũng không để ý gì cho lắm. Tâm lý thông thường, chiến tranh xảy ra tận đâu đâu không ảnh hưởng đến đời sống mình thì không mấy ai để ý cho mệt óc. Dana cũng vậy.

Đọc báo vẫn thường nghe nói đến chiến tranh giữa Bosnia và Herzegovina, nhưng không mấy ai biết và cũng không cần tìm hiểu lý do tại sao.

Bây giờ khi có mặt tại Sarajevo, Dana mới thấy cuộc chiến này thật vô lý. Hỏi bất cứ người nào, tại sao chiến tranh bùng nổ thì không ai cắt nghĩa được. Một vài ký giả cho Dana biết, muốn hiểu tường tận cuộc chiến ở đây thì nên tìm đến ông giáo sư đại học, đồng thời là một sử gia Nam Tư có tiếng, ông ta sẽ cắt nghĩa cho nàng biết chiến tranh bắt nguồn từ đâu.

Dana nhất định đi tìm ông giáo sư này trong những ngày ngồi chơi, xơi nước ở đây.

Jovan lái xe đưa Dana đến một khu phố cổ xưa ở trong thành phố. Giáo sư Staka người tầm thước, tóc bạc trắng, coi có vẻ yếu đuối. Một viên đạn vô tình bay vào sống lưng, hủy hoại hệ thống thần kinh khiến ông ta bị liệt nửa người.

Khi Dana đến, giáo sư Stake chào Dana bằng giọng lịch sự:

- Nghe nói cô muốn tìm gặp tôi để nói chuyện? Từ khi tôi bị nạn, không còn khách khứa nào đến thăm viếng nữa.

- Thưa giáo sư, tôi là nhân viên của đài truyền hình bên Mỹ. Tôi muốn viết về cuộc chiến ở đây nhưng thú thật với giáo sư, tôi không thể nào hiểu được cuộc chiến này khơi nguồn từ đâu.

Giáo sư Staka mỉm cười, trả lời nhẹ nhàng:

- Đơn giản thôi, cuộc chiến giữa Bosnia và Herzegovina thuộc ngoài vòng hiểu biết của mọi người. Ngay cả dân ở đây, họ không hiểu sao lại có cuộc chiến thảm khốc đến như vậy. Để tôi cắt nghĩa cho cô nghe, mấy chục năm về trước, nước Nam Tư sống dưới quyền cai trị của Tito thì các sắc dân Serbs, Croat, Bosnian, và dân theo đạo Muslim sống hòa thuận với nhau. Họ là bạn bè, hàng xóm láng diềng với nhau. Mấy đứa trẻ cùng lớn lên, học chung trường, chơi đùa với nhau không phân biệt màu da, sắc tộc. Thậm chí có những cặp vợ chồng lấy nhau khác chủng tộc cũng không thành vấn đề.

- Thế tại sao bây giờ lại như thế này?

- Thì cũng chính những người bạn bè thân thiết, hàng xóm láng diềng trở nên kẻ thù, đâm giết, tra tấn nhau dã man, không bút mực nào kể xiết. Cô có đọc những cảnh giết người man rợ mà tôi nhớ đến vẫn còn rùng mình, ớn lạnh. Người ta khám phá ra cả một giếng nước đầy những ngọc hoàn của đàn ông. Con nít vài ba tuổi cũng bị hãm hiếp rồi bị giết tàn nhẫn. Chưa kể bao nhiêu dân làng vô tội bị du kích của hai phe lùa vào nhà thờ rồi khóa cửa nhốt họ lại bên trong, trước khi nổi lửa thiêu sống họ.

- Phe nào châm ngòi lửa chiến tranh trước vậy? Dana hỏi.

Ông giáo sư lại lắc đầu chán nản:

- Tùy theo cô hỏi phe nào. Phe này đổ lỗi cho phe kia. Cô có biết không, trong thời thế chiến thứ hai, mấy trăm ngàn người dân Serb theo phe đồng minh, bị đám người Croatia theo phe Đức quốc xã tàn sát không nương tay. Bây giờ người Serb vẫn còn nhớ hận cũ và muốn trả thù. Hai phe bắt người làm con tin rồi tra tấn, tàn sát một cách dã man. Hơn hai trăm tấn bom đã trút xuống Sarajevo. Người Bosnian và Muslim sẽ chịu trách nhiệm trước lịch sử về cuộc chiến thảm khốc này. Chỉ có người dân vô tội là lãnh đủ. Những kẻ không muốn chiến tranh cũng đành lăn lưng vào vì nếu không thì cũng chết. Mọi người không ai tin tưởng nhau nữa. Trước cái chết của bạn bè, người thân khiến người ta trở nên hận thù. Dân không có thức ăn nhưng nhà nước có súng đạn. Hai bên bắn nhau thả cửa, thành phố sụp đổ vì bom đạn. Không biết phe nào thắng trong cuộc chiến này nhưng điều chắc chắn là người dân vô tội lãnh đủ.

Buổi chiều hôm đó khi Dana vừa trở về khách sạn thì thấy Ben đang mong ngóng, chờ đợi nàng ở phòng khách. Ben cho biết đã nhận được điện thoại của cơ quan truyền tin, họ cho biết sẽ cho bọn họ mướn xe vận tải và vệ tinh vào khoảng 6 giờ chiều ngày hôm sau. Cả ba người đều háo hức. Wally đề nghị:

- Hồi chiều chạy quanh một vòng phố, tui nhắm được một địa điểm ngon lành để chúng mình đặt máy quay phim. Đó là công trường ở phía tây, nơi có một nhà thờ Công giáo, một nhà thờ Tin lành gần đó và một nhà nguyện Hồi giáo cách đó không xa. Cả ba nơi thờ phượng đều bị dội bom tan hoang. Mình quay khung cảnh nơi đó, khán giả đài truyền hình có thể nhìn thấy hoang cảnh đổ nát do sự hận thù, chiến tranh tôn giáo và bên nào cũng bị thiệt hại. Cô nên viết một câu chuyện tả về đời sống của dân chúng tại đây. Họ đâu muốn chiến tranh để con mất cha, vợ mất chồng. Ai đã đẩy họ vào cuộc chiến vô lý này?

Dana gật đầu với vẻ thích thú:

- Ý kiến hay lắm. Vậy để tôi lên phòng viết ngay phần phóng sự. Hẹn gặp nhau vào giờ cơm tối dưới phòng ăn nhé.

Ngày hôm sau, đúng 6 giờ là cả ba người đã có mặt tại công trường nơi Wally đề nghị. Wally vác máy quay phim, sẵn sàng bắt tay vào việc. Ben thì chờ đợi dấu

hiệu từ vệ tinh cho biết đài truyền hình bên Mỹ đã sẵn sàng và bật đèn xanh. Dana nghe có tiếng súng lẻ tẻ của một vài du kích quân gần đó. Dana thấy hơi an tâm khi mặc áo giáp chống đạn ở một nơi như thế này. Trong đầu nàng thầm nghĩ. Đừng có sợ. Không ai bắn bọn nàng đâu. Họ chỉ bắn lẫn nhau. Họ cần đám phóng viên ngoại quốc như bọn nàng để gióng tiếng chuông quốc tế cho cả thế giới biết.

Dana thấy Wally giơ tay làm hiệu. Nàng thở một hơi thật mạnh, nhìn thẳng vào ống kính và ánh đèn chiếu thẳng vào mặt nàng:

- Thưa quý khán thính giả, quý vị nhìn những ngôi giáo đường đổ nát đằng sau lưng tôi, đó là những vết tích của cuộc chiến đang xảy ra tại xứ sở này. Không còn bức tường nào nguyên vẹn để cho người dân làm chỗ ẩn náu. Ngày xưa, khi có biến, người ta hay chạy đến các giáo đường để tìm chỗ lánh nạn vì là nơi thờ phượng, không phe nào muốn động thủ. Nhưng ngày nay, những nhà nguyện của bất cứ tôn giáo nào cũng chịu chung số mệnh và...

Đang nói đến đây, Dana nghe một tiếng gió và tiếng rít lên trong không khí. Chỉ trong nháy mắt, nàng thấy đầu của Wally tung lên như trái dưa hấu đỏ lòm. Lúc đầu Dana nghĩ, ánh sáng làm nàng mang ảo tưởng kỳ dị nhưng chỉ trong vòng vài giây nàng đã đã biết được chuyện gì xảy ra khi thấy thân người của Wally đổ xuống, mang theo máy quay phim văng xuống đất. Dana lạnh cứng cả người, không cử động được. Chung quanh nàng có tiếng người hò hét om xòm.

Tiếng súng của quân du kích nổ gần bên tai Dana. Nàng sợ run bần bật, miệng đánh bò cạp. Nàng nghe có nhiều bàn tay kéo nàng nàng sấp xuống đường nhưng nàng không còn tự chủ được nữa, tay chân nàng run như thằn lằn đứt đuôi nhưng cũng cố gỡ mấy bàn tay đang cố ấn nàng xuống sát mặt đường. Nàng la hét, nói lảm nhảm như con mẹ điên:

- Tôi còn mười phút nữa mới hết giờ.. Không thể phung phí.. Thượng đế ơi, ngài đang ở đâu? Wally sắp được làm ông nội rồi mà sao ngài bất công với ổng quá như vậy? Ngài có nghe tôi nói không hở? Ngài đang ở đâu... Chúa ơi..

Dana vùng vẫy, nàng đang bị khủng hoảng thần kinh nên không hay người ta đang cố lôi nàng với tư thế nằm sấp để trốn phía sau con đường bên cạnh, và có bàn tay ấn nàng vào trong nệm xe.

Không biết Dana thiếp đi trong bao lâu. Khi mở mắt, nàng thấy mình đang nằm trên giường ở khách sạn. Ben và Jean Paul đang đứng nói chuyện xì xào bên cạnh. Dana nhìn khuôn mặt ủ rũ của hai người đàn ông, nàng hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra?

Không ai trả lời. Dana nhắm nghiền mắt lại. Nàng đã nhớ lại cái đầu đỏ lòm những máu. Jean Paul cúi mặt nói nhỏ:

- Thật đáng buồn. Tai nạn dễ sợ quá. Cũng may mà cô còn sống sót.

Bỗng tiếng điện thoại vang lên làm ai nấy giật mình. Ben vội vã chạy đến chụp ống nghe. Dana chỉ nghe ông ta nói:

- Dạ vâng. Xin xếp chờ một chút.

Ben quay lại Dana hỏi:

- Xếp Baker muốn nói chuyện với cô. Cô có thể nói chuyện được không?

Dana gật đầu. Nàng cố nhỏm người dậy để cầm máy. Nàng nghe cổ họng mình khô ran, nóng bỏng. Giọng của Baker vang lên ở bên kia đại dương:

- Dana, tôi muốn cô về Mỹ gấp trong chuyến bay sớm nhất.

Dana nghe giọng mình thều thào:

- Vâng, tôi muốn về nhà.

- Để tôi lo giấy máy bay cho cô ngay.

- Cám ơn ông.

Dana gác máy. Ben và Jean Paul chạy lại đỡ nàng nằm lên giường. Jean Paul lại nói:

- Thật đáng tiếc. Không biết phải nói làm sao trước cái chết của ông bạn đồng nghiệp.

Lúc này Dana mới khóc được. Hai hàng nước mắt tuôn như suối trên hai gò má xanh xao của nàng.

- Tại sao họ lại giết Wally? Ông ấy có làm hại gì họ đâu? Tại sao người ta lại chém giết nhau, xem sinh mạng con người rẻ như cỏ rác. Đất nước này rồi sẽ đi đến đâu? Sao không ai thèm để ý đến tình cảnh của người dân sống dưới làn bom đạn... Trời ơi... Hu..hu..

Ben lên tiếng an ủi:

- Dana à, cô buồn nữa cũng không ích gì. Chúng ta không làm được gì đâu...

Dana nói bằng giọng giận dữ:

- Phải làm cho được. Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho cả thế giới biết cuộc chiến nhơ bẩn này. Không nói gì đến bao nhiêu nhà cửa tan hoang sụp đổ nhưng nhìn lại cuộc sống khốn khổ của người dân kia kìa. Sống nay, chết mai. Đi lang thang dưới làn bom đạn để moi rác kiếm chút tiền đổi lấy thức ăn. Họ không còn nước mắt để khóc cho sự ra đi của người thân. Đó là những mẩu chuyện đời chúng ta nên viết ra để đánh thức lương tâm nhân loại. Các nước giàu, sản xuất ra vũ khí để bán cho phe này hay phe kia, đem thí nghiệm trên chiến trường các nước nhược tiểu. Đó là lý do tạo nên cuộc chiến ở đây...

Dana ngừng lại để thở, sau

cùng nàng nhìn thẳng vào mặt Ben:

- Tôi không chịu thua cuộc. Họ muốn chúng ta sợ mà đi ra khỏi xứ sở này để hai bên tha hồ chém giết. Tôi quyết định ở lại đây.

Ben quan sát khuôn mặt Dana một hồi mới hỏi:

- Cô có chắc là... quyết định như vậy..?

- Chắc chắn. Bây giờ thì tôi biết bổn phận tôi phải làm cái gì. Ông làm ơn điện thoại cho xếp Baker và nói cho ông ta biết ý định của tôi như vậy.

Ben có vẻ ngần ngại:

- Đó là ý nghĩ của cô nhưng tôi thiết tưởng...

Dana gật đầu:

- Ý tôi muốn như vậy đó. Ông làm ơn gọi dùm tôi đi.

Ben bỏ ra phòng ngoài để điện thoại. Jean Paul cũng nói:

- Thôi tôi cũng xin kiếu để cô...

- Không.

Trong một giây phút, bỗng dưng Dana nhớ lại cái đầu bay khỏi cổ, máu đỏ lòm và thân người của Wally ngã xuống khiến nàng sợ hãi. Nàng nhìn Jean Paul bằng đôi mắt van lơn:

- Xin anh đừng đi. Ở lại với tôi. Tôi cần anh.

Jean Paul trở lại và ngồi cạnh mép giường. Dana kéo cánh tay chàng tay và ôm ghì như cần sự che chở.

Ngủ được một giấc bằng viên thuốc an thần, hôm sau Dana thấy khoẻ hơn. Vừa gặp Ben là nàng đã hỏi ngay:

- Ông có kiếm được một người thâu hình thay thế tạm Wally chưa? Tôi nghe Jean Paul nói tối hôm qua bom dội trúng một cô nhi viện. Tôi muốn đi đến đó để làm phóng sự.

- Để tôi mượn tạm một đồng nghiệp nước bạn.

- Cám ơn Ben nhiều. Để tôi đến trước đó quan sát. Chúng mình hẹn gặp nhau ở đó nhé.

- Cô phải cẩn thận đó.

- Vâng, ông đừng có lo.

Jovan chờ Dana trên chiếc xe dưới đồi. Dana nói:

- Tôi muốn đi Kosovo.

Jovan lắc đầu với vẻ ngạc nhiên:

- Chỗ đó nguy hiểm lắm. Con đường độc nhất đi đến đó phải xuyên qua một cánh rừng, mà...

Dana khoát tay không cho anh ta nói tiếp:

- Không có sao đâu Jovan. Chúng ta đã bị xui xẻo mất đi một người bạn rồi. Không lẽ trời không thương chúng ta hay sao?

Jovan ngần ngừ, sau cùng chỉ nhún vai:

- Tùy cô, nếu cô muốn.

Chiếc xe bắt đầu ra khỏi ngoại ô. Nhìn phía trước là cánh rừng rậm mà hai người phải đi qua khiến Jovan thận trọng tới mức tối đa, mắt dán về phía trước, im lặng không ai nói với nhau một tiếng nào. Dana cũng thấy hồi hộp. Nàng lên tiếng phá tan bầu không khí nặng nề:

- Còn xa lắm không?

- Không xa lắm. Chúng ta sẽ đến đó trong vòng...

Jovan vừa nói đến đó thì một tiếng nổ long trời, lở đất. Chiếc xe của họ đã trúng mìn!

Chương 11

Ngày bầu cử gần kề thì cuộc chạy đua vào tòa Bạch ốc của hai ứng cử viên Tổng thống càng sôi nổi. Peter có vẻ sốt ruột vì những cuộc thăm dò cho biết phe đối thủ có vẻ thắng thế Oliver. Nhưng trái lại, Davis vẫn bình thản. Ông ta nói với mọi người:

- Mũi tôi thính lắm. Tôi đánh hơi được mùi vinh quang. Đừng nản chí.

Oliver tuy bận bù đầu nhưng thỉnh thoảng có giờ rảnh, chàng vẫn nhớ đến cô thư ký cũ và điện thoại lại bệnh viện để hỏi thăm thì được bác sĩ cho biết là Miriam vẫn trong tình trạng hôn mê, chắc không bao giờ tỉnh lại.

Thế rồi ngày mong đợi cũng đến. Leslier ngồi trước truyền hình suốt cả buổi tối, hồi hộp xem kết quả số phiếu từ địa phương gởi về để xem ai sẽ đắc cử làm Tổng thống kể từ hôm nay.

Số phiếu của Oliver càng ngày càng lên cao, đến tối thì kết quả đã rõ ràng. Oliver đã vượt xa đối thủ với con số đáng kể. Thế là Oliver - kẻ bạc tình của Leslie - trở nên vị tổng thống của một cường quốc đứng đầu thế giới. Không biết khán giả có ai hồi hộp theo dõi kết quả cuộc bầu cử với một tâm trạng phức tạp như Leslie hay không; mặc dù mấy tháng sau này Leslie bận rộn đi công tác khắp nơi để nới rộng kinh doanh, mua thêm những tờ báo hoặc các đài tuyền hình trong cũng như ngoài nước. Leslie mang tâm trạng vui buồn lẫn lộn. Nhớ lại ngày nào Oliver chạy đến để nhờ Leslie vận động trong cuộc đua giành ghế thống đốc thì nay chàng đã có đủ phương tiện và tiền bạc để tiến lên nấc thang cao nhất của danh vọng. Leslie cũng có tham vọng khác. Nàng hăng say thâu mua bao nhiêu cơ sở truyền thông đến nỗi một ông chủ bút làm việc cho nàng đã phải phát biểu:

- Chừng nào cô mới cảm thấy đủ để khỏi bôn ba chạy mua những tờ báo bạn, những đài truyền hình, sát nhập thành một hệ thống thông tin qui mô như cô mơ ước?

Leslie mỉm cười nói xa gần:

- Sắp đủ rồi. Chỉ một ngày gần đây là tôi thôi.

Chỉ có một mình Leslie hiểu: chỉ cần một bước nữa thôi là nàng tạm mãn nguyện. Số là một buổi tối đi dự dạ hội, nàng nghe bạn bè nói với nhau "Margaret sắp ly dị chồng rồi đó. Họ đang định bán nhà, bán tài sản chung để chia đôi, ai đi đường nấy".

Margaret chẳng phải ai xa lạ, bà là vợ của chủ nhân tờ báo *Washington Tribune* cùng đài truyền hình WTE ở Hoa Thịnh Đốn.

Sáng hôm sau Leslie ra lệnh cho luật sư Bob:

- Tôi muốn nhờ ông điện thoại liên lạc để xem nguồn tin có chính xác không. Nếu thật tình vợ chồng họ muốn bán tờ báo thì ông hỏi giá cả và cho tôi biết.

Ngày hôm sau luật sư Bob đã báo cáo cho Leslie biết:

- Không biết bà nghe tin ở đâu hay vậy. Hai vợ chồng chủ nhân tờ *Tribune* đang âm thầm bán bất động sản, cơ sở ... có lẽ họ tính chuyện ly dị thật.

- Nếu vậy ông xúc tiến gấp giùm tôi. Tôi muốn mua tờ *Tribune* này.

Luật sư Bob nhíu mày với vẻ khó tin:

- Bà đã ôm đồm bao nhiêu cơ sở, lo không xuể vậy còn muốn khuếch trương thêm làm chi nữa? Tờ *Washington Tribune* có cả một đài truyền hình WTE nữa đó.

- Tôi biết, bởi vậy tôi mới muốn mua.

Thế là tối hôm đó Leslie và Bob đáp máy bay đi về Hoa Thịnh Đốn.

Khi đến Washington, sáng hôm sau đích thân Leslie điện thoại cho Margaret, vợ của ông chủ báo *Tribune* vì thời gian trước, trong một party nào đó, người ta có giới thiệu vợ chồng này cho nàng quen biết.

- A lô, Margaret đó hả, Leslie đây. Tôi đến đây muốn gặp...

Bên kia đầu giây có tiếng cười rộn rã:

- Tôi biết bà đến đây vì chuyện gì rồi.

"Chuyện trong nhà chưa tỏ mà ngoài ngõ đã hay", Leslie nghĩ thầm. Nàng cũng dả lả:

- Người ta đồn là bà muốn sang nhượng công ty *Tribune* phải không?

- ừ..m. Nếu được giá thì có thể lắm.

- Bà có thể cho tôi đi tham quan một vòng tòa soạn được không?

- Bộ Leslie muốn mua thiệt hả?

- Cũng có thể lắm.

- Vậy bao giờ bà muốn xem?

- Bây giờ được không?

- Cũng được. Để tôi điện thoại cho ông chủ bút ở đó hướng dẫn bà.

Bà chủ Margaret điện thoại mời ngay ông chủ bút Baker đến văn phòng bà ta để báo tin về sự viếng thăm của Leslie. Baker nghe tiếng về Leslie lâu rồi, ai

hội hoa xuân

Nghe xuân tới, ngọn gió hiền lãng đãng
Đưa một vòng, đặt nhẹ cánh tay êm
Hãy thức tỉnh, khóm hồng nhung duyên dáng
Thản làn hương cho ngây ngất quanh miền.

Em đã biết cõi này nơi tục phố
Cớ sao em len lỏi đám bụi hồng
Người vô tình, cây cỏ cũng hư không
Hãy khoả lấp chút hương nồng ấp ủ.

Ôi em nữa, khóm mẫu đơn nữ chủ
Chốn non bồng sao lạc bước chi đây?
Thôi hãy bình tâm theo kiếp đọa đày
Mau trang điểm, góp duyên cùng bạn nhé!

Này mimosa, hoàng lan, bạch huệ
Tia nắng hồng tỏ đẹp khắp trần gian
Các em về điểm sắc, chuốt dung nhan
Xây dựng cả một khung trời tuyệt mỹ.

Thượng đế nhân từ xoay vòng thế kỷ
Vầng thái dương chưa đủ ấm nhân loài
Thương kiếp người hệ luỵ dưới trần ai
Nên ban phát một chút gì đường mật.

Xuân vừa tới, mặt trời bừng tỉnh giấc
Những nụ cười lấp lánh hạt sương mai
Nét hồn nhiên chen lẫn vẻ trang đài
Chỉ một thoáng muôn hoa về phụng mệnh!

vân nương



cũng đồn và đặt tên lén cho Leslie là "công chúa Băng giá" vì người đẹp mà chả lo kiếm tình, chỉ lăn xả vào công việc của đàn ông không biết để chi nữa! Trong tòa soạn ai cũng biết là ông bà chủ báo đang có ý bán tờ báo để chia tài sản. Nay nghe nói Leslie muốn đến xem thì Baker phản kháng ngay:

- Tờ *Tribune* của mình mà bán cho người đàn bà này thì kể như quăng vào sọt rác luôn.

- Tại sao ông lại nói vậy?

Baker nhún vai nói thẳng thừng:

- Thứ nhất, cái bà này không biết tí gì về hoạt động báo chí. Bả vớ được ông chồng giàu, chết để tiền và một tờ báo lá cải trong tay nên tung ra mua tóm hàng loạt báo khác. Bà thấy không, mấy tờ báo xưa giờ có tiếng đứng đắn, đến khi bả thu mua rồi thì biến nó thành loại lá cải, đăng những tin tức rẻ tiền. Để rồi bà coi, cái bà Leslie này rồi cũng làm cho tờ *Tribune* mất tiếng luôn. Bả sẽ...

Bỗng Baker khựng lại không nói tiếp. Leslie đã đứng sừng sững ngoài cửa, nãy giờ nàng đã nghe rõ hết những lời phê bình của Baker.

Margaret reo lên vồn vã:

- Mạnh giỏi chớ Leslie? Mời ngồi. Xin giới thiệu đây là ông Baker, chủ bút của tờ *Tribune* chúng tôi.

Leslie và Baker lạnh nhạt bắt tay chào nhau. Margaret cố đánh tan bầu không khí nặng nề nên nói tiếp:

- Để tôi nhờ ông Baker dẫn Leslie đi xem một vòng. Tòa báo này do một tay ổng điều khiển đó.

- Được thôi.

Baker thở hắt mạnh một hơi rồi nói:

- Nào, chúng ta đi thôi. Tôi còn nhiều việc phải làm.

Trước khi dẫn Leslie đi, Baker giải thích về hệ thống tổ chức của tờ *Washington Tribune*.

- Đứng đầu tờ báo là chủ bút, chịu trách nhiệm hoàn toàn về bài vở...

- Là ông đây chứ gì? Leslie nói ngang.

- Tiếp theo đó là giám đốc ban biên tập và toàn bộ nhân viên phụ trách về các mục thời sự, thể thao, thương mại v..v.. Còn nhiều lắm nhưng tôi không thể kể hết ra..

Leslie gật gù có vẻ thán phục:

- Hay thật. Tờ *Washington Tribune* có tất cả bao nhiêu nhân viên hở ông Baker?

- Khoảng hơn năm ngàn người.

Đi ngang một bàn giấy, Baker giải thích:

- Đây là phòng của ông giám đốc phụ trách tin tức. Ông ta sẽ chọn lựa tin tức nào quan trọng đáng đưa lên hàng đầu. Ổng phụ trách luôn phần trình bày, tin nào sẽ đăng ở trang nào cũng như hình ảnh. Nhóm phụ trách tin tức sẽ lo phần viết tin, viết tựa sau đó đưa hết qua ban kỹ thuật lo việc trình bày.

Leslie suýt xoa:

- Chà, qui mô quá.

Baker vẫn không thay đổi nét mặt trước lời khen, ông ta tiếp tục nói:

- Bà có muốn đi coi nhà in luôn cho biết họ in báo ra làm sao không?

- Đi thì đi chớ.

Baker lầu bầu trong miệng, đôi lông mày cau lại. Leslie hỏi lại:

- Ông nói cái gì?

- Không có gì. Muốn đi thì đi.

Hai người lấy thang máy xuống dưới lầu và đi xuyên ngang tòa cao ốc bên cạnh. Nhà in chiếm một diện tích bằng bốn sân đá banh, nằm trọn cả bốn tầng lầu, tất cả đều có máy móc tối tân điều khiển. Có đến ba chục xe người máy để vận chuyển những cuộn giấy to lớn đến các máy in. Baker cắt nghĩa:

- Mỗi một cuộn khoảng hơn trăm tạ, kéo dài ra cũng khoảng mười lăm cây số. Mỗi chiếc xe rô bô có thể chở 16 cuộn giấy cùng một lúc.

Leslie và Baker đứng trước sáu máy in lớn, máy chạy rầm rập, những tờ báo được in, chạy xuống như dòng thác lũ, được đưa qua máy cắt, máy gấp xong tự động xếp thành từng chồng theo máy cuốn ra ngoài, nơi có từng đoàn xe vận tải đang chất báo lên xe đem đi phân phối.

- Thời đại tối tân bây giờ, chỉ cần một người thợ điều khiển máy, bằng ngày xưa cả ba chục nhân công họp lại làm cùng một việc.

Leslie nhìn thẳng mặt Baker một hồi mới nói:

- Kỹ thuật càng tân tiến thì bây giờ là lúc mọi cơ sở cắt bớt nhân viên.

Baker hỏi bằng giọng khô khan:

- Bà còn muốn biết gì nữa không? Mọi hoạt động tài chánh, kinh doanh của cơ sở chẳng hạn? Nhưng tốt hơn hết bà nên nhờ một luật sư hay một kế toán chuyên nghiệp để họ giải thích cho bà nghe, tìm hiểu những con số rắc rối, chắc bà chẳng thích đâu.

- Ồ, tôi thích thú muốn biết lắm chứ. Tôi biết ngân quỹ ấn loát cho tờ *Washington Tribune* là 15 triệu, số báo phát hành mỗi ngày là 860 ngàn số cho ngày trong tuần và một triệu hai trăm ngàn cho ngày cuối tuần. Con số quảng cáo là 62.5...

Baker nhìn Leslie trân trối, đôi mắt ông chớp nhẹ. Leslie tiếp tục nói say sưa:

- Tính trung bình, số phát hành của tờ *Washington Tribune* là một triệu. Con số này thật đáng kể nhưng chưa phải là tờ báo lớn

nhất trên thế giới. Hai tờ báo lớn nhất trên thế giới là tờ *Sun* ở Luân đôn, mỗi ngày phát hành 4 triệu tờ. Còn tờ *Daily Mirror* khoảng 3 triệu.

Baker hít một hơi thật dài rồi nói:

- Xin lỗi, tôi cứ nghĩ bà...

Leslie vẫn hăng say nói:

- Bên Nhật có khoảng hơn 200 tờ nhật báo với con số phát hành là...

Thấy Baker vẫn nhìn mình trân trối với đôi mắt ngạc nhiên, Leslie ngưng lại hỏi:

- Ông có nghe tôi nói không?

- Vâng. Tôi xin lỗi vì lúc đầu đã có thái độ làm tài khôn cắt nghĩa cho bà. Tôi không ngờ bà hiểu biết rành nghề báo đến như vậy.

- Tôi chấp nhận lời xin lỗi. Thôi chúng mình nên quay về văn phòng của Margaret để tiếp tục bàn chuyện...

Sáng hôm sau Leslie đã trở lại phòng họp của tờ *Washington* với nửa tá luật sư đại diện cho hai bên. Leslie mở đầu:

- Nào, chúng ta nên thảo luận về vấn đề giá cả cùng đi sâu vào chi tiết.

Buổi họp kéo dài đến hơn bốn tiếng đồng hồ.

Lúc mọi người đứng dậy bắt tay chào từ giã, Leslie đã chính thức trở nên chủ nhân của tờ *Washington Tribune*!

Leslie không ngờ nàng mua tờ Washington với giá cao đến như vậy. Nhưng giá cả không thành vấn đề vì nàng muốn nắm nó trong tay với một lý do quan trọng hơn nhiều.

Khi mọi cuộc bàn giao sổ sách giữa người mua, kẻ bán xong xuôi, việc đầu tiên là Leslie cho mời ông chủ bút Baker vào văn phòng Tổng giám đốc để nói chuyện.

Baker vừa ngồi xuống leslie đã vào đề ngay:

- Ông có dự tính gì cho tương lai không?

- Tôi xin nghỉ việc.

Leslie trố mắt nhìn Baker với vẻ ngạc nhiên:

- Tại sao?

- Tôi nghe nhiều người đồn đại về bà. Không có người nào thích làm việc cho bà. Cái chữ mà mọi người dùng cho bà là "quá năng động". Tôi không cần sự năng động này. Tờ *Tribune* là một tờ báo đứng đắn, có tiếng tăm trong cũng như ngoài nước. Tôi ghét khi phải bỏ tờ Tribune mà đi nhưng tôi không cần. Nhiều chỗ mời tôi cộng tác, tôi không sợ thất nghiệp đâu.

- Vậy chớ ông làm việc ở đây bao nhiêu năm rồi?

- Mười lăm năm!

- Ông đành đoạn bỏ tất cả không chút luyến tiếc?

- Tôi không từ bỏ mà chỉ vì...

Leslie nói cắt ngang:

- Sáu tháng nữa. Ông rán thêm sáu tháng nữa giùm tôi được không? Bắt đầu từ bây giờ tôi tăng lương ông gấp đôi.

Baker im lặng quan sát người đàn bà đối diện. Một người đàn bà còn trẻ, đẹp và thông minh... nhưng sao Baker vẫn thấy khó chịu khi nghĩ đến việc làm việc dưới quyền người đẹp nổi tiếng băng giá này.

Thấy Baker im lặng không nói gì, Leslie nhoẻn miệng cười:

- Vậy há? Kể như chúng mình vui vẻ hợp tác với nhau.

- Nhưng ai là người điều khiển công việc của tờ *Washington Tribune*?

- Thì ông chớ ai. Ông là chủ bút thì ông vẫn điều khiển tất cả anh em như từ trước đến nay.

Đến lúc này thì Baker không có lý do gì để từ chối.

(còn tiếp)

---

dù ở không gian nào

Tiếng khóc nào lặng câm
Giọt lệ nóng âm thầm
Thấm vòng gai ngăn cách
Níu giùm chút tình thâm!

Em sợ đời goá bụa
Ta toan tính thiệt thua
Nhục hình đau tâm não
Chết, mấu dấu tình xưa?

Hoa rừng dại thoáng hương
Mơ em về yêu thương
Đón mừng ta hội ngộ
Hết mộng! Hương còn vương...

Trái tim ta, em ngự
Choán hết vùng hoang liêu
Ta tập mang thập tự
Cho một mình em yêu!

xuân ngữ



TRỞ VỀ TỪ XỨ TUYẾT

NGUYÊN PHONG
phóng tác

từ The Master and the Path,
của Giám-mục Charles W. Leadbeater
(khởi đăng từ số 204)



(tiếp theo)

Có người hỏi tôi: Nếu đã biết về luật tiến hoá thì người ta phải làm gì để phụng sự nhân loại và góp phần vào sự tiến hoá chung? Theo sự hiểu biết của tôi, muốn như thế, việc đầu tiên chúng ta cần là phải vượt lên khỏi các sự việc nhỏ nhen của đời sống hàng ngày để đỡ hao tốn thời giờ hay năng lực. Dĩ nhiên điều này không có nghĩa là chúng ta phải ngoảnh mặt trước các công việc bé nhỏ. Việc nhỏ có thể có một ý nghĩa lớn lao trong đời sống và đôi khi một việc dường như to tát lại hoá ra tầm thường nếu chúng ta không biết phân biệt rõ ràng và làm nó với một tinh thần cẩu thả. Giá trị của mọi công việc hoàn toàn tuỳ thuộc vào tinh thần và động năng của người làm việc đó.

Người khác hỏi tôi: Nếu như thế phải chăng người ta cần giữ một thái độ nghiêm trang trong mọi hành động? Tôi thiết nghĩ phụng sự nhân loại không có nghĩa là người ta phải nghiêm trang, đạo mạo và không có tinh thần hài hước. Người ta có thể vừa nghiêm trang vừa nhìn mọi việc dưới khía cạnh hài hước. Nên nhớ tinh thần hài hước phát sinh từ trạng thái ung dung, thoải mái và thoát tục chứ không phải sự cười cợt, cố ý khôi hài một cách lố bịch. Chỉ khi nào tâm hồn chúng ta thoải mái thì chúng ta mới có thể chuyển qua người khác sự thoải mái, an lành được. Chỉ trong sự ung dung tự tại, không chấp trước, không đảm nhiệm người ta mới có thể làm việc một cách hữu hiệu để góp phần vào sự tiến hoá chung.

Trong việc phụng sự, điều quan trọng nhất là sự thừa hành công tác. Nếu việc này được làm từ một cái tâm trong sạch, vị tha thì những khiếm khuyết về kỹ thuật không quan trọng lắm. Chúng ta chỉ được phép ảnh hưởng những người khác bằng cách nào khả dĩ giúp được họ chứ không cản trở họ. Không phải cứ học nhiều, biết rộng hay ăn nói giỏi mới quan trọng, vì thật ra sự giúp đỡ thầm lặng đôi khi lại có nhiều ý nghĩa hơn. Tôi biết nhiều người có tính tự cao tự đại. Họ làm việc xã hội, giúp đời nhưng lại biến công việc đó thành một môi trường để tự đề cao cá nhân mình. Phải chăng thay vì giúp người thì họ lại tự giúp mình nhiều hơn? Để trở nên một người phụng sự, chúng ta cần tự xét xem chúng ta có thái độ như thế không! Khi đảm nhận một công việc có tính cách phụng sự, chúng ta cần hướng trọn vẹn tâm hồn đến mục tiêu cao cả và chỉ khi nào người làm việc biết quên mình thì sự tốt đẹp, mỹ lệ bên trong mới thực sự biểu hiện. Khi bản ngã được dẹp bỏ qua một bên thì chân ngã mới toả sáng và trở nên linh động.

Tôi biết rất nhiều người có khả năng hoạt động, có đầu óc tổ chức, có nhiệt tình làm việc nhưng vì thiếu ý thức nên họ chỉ hoạt động hữu hiệu khi được trọng vọng, được mọi người biết đến. Tuy họ có khả năng nhưng động năng thúc đẩy họ làm việc lại hoàn toàn vì quyền lợi riêng hơn là ích lợi chung và chính lòng tham danh vọng này đã dẫn dắt họ vào một con đường khác hẳn con đường phụng sự chân chính. Thánh Françis of Assisi đã hỏi: "Có ai đã phụng sự Thượng Đế một cách không công?" Không công là không mong một phần thưởng gì, không mong đạt được điều gì khi còn sống hay không mong được lên Thiên Đàng khi chết. Đấy mới là tinh thần phụng sự chân chính nhất, trong sạch nhất; nhưng tiếc thay, trong đời sống xã hội ngày nay, trong môi trường đầy hận thù, tranh đua giành giật, rất ít ai có lòng hy sinh hoàn toàn trong sạch như thế.

Sự hy sinh, biết quên mình để lo cho hạnh phúc của người khác là một đức hạnh vô cùng cao quí. Từ thuở ban sơ, từ cõi hư vô tịch mịch, đức Thượng Đế đã tạo lập ra vũ trụ và đây chính là sự hy sinh đầu tiên. Thay vì an nghỉ, ngài sáng tác vũ trụ, ban rải sự sống và nuôi dưỡng muôn loài. Sau đó ngài lại tự hạn chế trong các sắc tướng để chịu sự bất toàn, sự ô nhục của các sắc tướng này. Từ đám rong rêu bẩn thỉu, một thân cây khô héo, một hạt cát bé nhỏ, ngài đều có mặt. Như mẹ hiền chăm sóc con thơ từng giây từng phút, ngài nhìn tất cả mọi vật với một niềm thương yêu vô bờ bến. Ngài có muôn vàn hành động hy sinh để sinh hoá vạn vật. Các hành

động này tiếp diễn không ngừng vì nếu chúng ngưng lại thì vạn vật đều tan rã cả. Như thế, vũ trụ xuất hiện do sự hy sinh và tồn tại trong sự hy sinh cao cả của thượng Đế. Sau đó vạn vật tiến hoá cũng do sự hy sinh, vì một sắc tướng có hy sinh thì sắc tướng khác mới có thể phát sinh, hợp với mức độ tiến hoá cần thiết trong chu trình tiến hoá của vạn vật. Một kẻ không hiểu biết, chỉ nhìn những sắc tướng sinh hoạt bên ngoài thì thấy vũ trụ là một bãi chiến trường với những cảnh như cá lớn nuốt cá bé, kẻ mạnh hiếp đáp kẻ yếu. Tuy nhiên người hiểu biết nhìn xuyên qua những sắc tướng bất toàn này sẽ thấy được những sự sống bất diệt đang tuần tự thay đổi, học hỏi và trở nên tốt đẹp hơn thì vũ trụ lại là một hoà tấu khúc tuyệt diệu, ca tụng sự hy sinh cao cả của đấng Sáng Tạo.

Trong tiến trình sinh hoá, loài Kim Thạch tiến hoá thành loài Thảo Mộc thì các phần tử Kim Thạch phải tan biến thành đất để nuôi Thảo Mộc. Sắc tướng Kim Thạch có tan rã thì sắc tướng Thảo Mộc mới có thể phát sinh. Nói một cách khác, Kim Thạch có hy sinh làm đất cát thì Thảo Mộc mới có thể sinh sôi nảy nở. Cũng như thế, loài Thảo Mộc có trở nên thức ăn nuôi dưỡng thì loài Thú Cầm mới có thể phát triển được. Cỏ cây hoa lá có hy sinh thì sự tiến hoá của chúng xuyên qua các loài Thú cầm mới tiếp tục được. Sắc tướng này có chết thì sắc tướng khác mới nảy sinh. Sự tiến hoá từ loài Kim Thạch qua loài Thảo Mộc không gây đau khổ vì sự phát triển của chúng còn thô thiển nên chưa có cảm xúc. Tuy nhiên bắt đầu ở loài cầm thú thì các thể tình cảm đã phát triển nên chúng biết xúc cảm, đau đớn nhưng vì lý trí chưa phát triển mấy nên chúng sống bằng bản năng nhiều hơn. Khi tiến hoá chuyển kiếp thú thành người, các thể tình cảm phát triển rất mạnh nhưng con người khác con thú ở điểm họ bắt đầu phát triển thêm về lý trí nên có thể tự do lựa chọn. Loài kim thạch, thảo mộc, thú cầm hoàn toàn sống theo các định luật thiên nhiên, nhưng con người thì có thể quyết định đời sống của mình.

Chu trình tiến hoá của loài người bắt đầu với việc phát triển các thể tình cảm (xác thân) và sau đó phát triển đến các thể lý trí (tinh thần) và khi lý trí chủ trị được tình cảm thì họ sẽ bước vào một giai đoạn tiến hoá mới. Vì con người có tự do, có quyền chọn lựa nên sự tiến hoá của họ xảy ra qua sự học hỏi các bài học về định luật vũ trụ. Họ có thể để cho bản năng chi phối, để cho lòng tham ảnh hưởng, để cho bản ngã biểu hiện và học hỏi về hậu quả của những hành động này. Cuộc đời là một trường học vĩ đại mà con người sẽ phải học hỏi qua yếu tố đau khổ. Nhờ học hỏi mà họ biết rằng phụng sự, hy sinh là định luật tất yếu của vũ trụ và qua sự suy nghĩ, lý trí của họ sẽ bắt đầu ảnh hưởng, khởi sự tiến hoá, làm chủ các tình cảm thấp hèn và phát triển các đức tính cao thượng.

Vì phụng sự, hy sinh là luật vũ trụ, nó là một nguồn vui, một niềm phúc lạc nhưng với phần đông mọi người, ai nghe nói đến hy sinh cũng sợ hãi vì họ vẫn quan niệm hy sinh là thua thiệt, là mất mát, là đau khổ. Theo sự học hỏi của tôi, khi tiến hoá đến một mức độ nào đó, con người sẽ chọn lựa sự hy sinh vì nhận định rằng vũ trụ là do sự hy sinh tạo thành và chỉ có thể tồn tại trong sự hy sinh mà thôi. Thiên cơ chỉ có thể chuyển động qua sự hy sinh và nếu không có sự hy sinh là tất cả đều ngưng trệ, lụn bại và tan rã. Thí dụ như một người chỉ biết hưởng thụ, tiêu pha phung phí thì họ sẽ không thể giàu được. Một gia đình chỉ biết chè chén, say sưa, ngụp lặn trong thú vui dục vọng thì gia đình đó sẽ suy vong. Một xã hội mà dân chúng chỉ biết vơ vét, cưỡng đoạt lẫn nhau; làm quan thì ăn hối lộ, làm chủ thì bóc lộc nhân công, buôn bán thì đầu cơ tích trữ, giàu có thì xa hoa, nghèo đói thì gian xảo... chắc chắn xã hội đó phải điêu tàn. Sự phát triển của một quốc gia là do sự kết tinh của các năng lực hy sinh trong đó. Khi người trên biết hy sinh quyền lợi của mình để lo cho người dưới, khi mọi người biết đối xử với nhau trong tinh thần tương thân tương ái, khi tình thương là yếu tố chính điều hành xã hội thì quốc gia đó sẽ phát triển mãi mãi. Vũ trụ là một con thuyền, chỉ tiến khi mỗi mái chèo là một hành động hy sinh và vì thế sự hy sinh cao cả, quên mình lo cho người là một đức hạnh vô cùng cao quí và là động năng chính của mọi hành động phụng sự.

Con người gồm có hai phần: tinh thần và thể xác. Tinh thần hay sự sống thì trường tồn, bất diệt vì nó chính là điểm Linh Quang của Thượng Đế, một tia sáng trong hàng triệu tia sáng xuất phát từ Ngài. Đặc tính của điểm linh quang này là toả lan ra khắp nơi, khắp chốn và năng lực của nó là ban rải, hy sinh vì càng cho ra nó càng trở nên phong phú. Sắc tướng hay thể xác thì suy hoại theo thời gian vì nó chỉ là một công cụ, một phần để cho tinh thần hoạt động nên đặc tính của nó là hút vào, chiếm đoạt và giữ chặt. Nhờ thu hút các sinh lực thiên nhiên như thở hít không khí mà nó sống, nhờ ăn uống các vật thực khác mà nó phát triển, vì nếu không, nó sẽ chết. Đặc tính của thể xác là thọ nhận, lấy vào và càng nắm giữ bao nhiêu, nó càng vui thú bấy nhiêu.

Tuỳ theo chúng ta biết sống theo tinh thần hay vật chất mà sự hy sinh trở nên niềm vui hay nỗi khổ. Nếu chỉ biết sống theo các đòi hỏi của thể xác, của bản ngã, của sắc tướng và phủ nhận phần tinh thần thì hiển nhiên khi thể xác hao mòn, già nua, bệnh hoạn thì con người đâm ra lo lắng, sợ hãi, đau khổ. Nếu biết sống theo các nguyên tắc cao thượng của phần tinh thần, biến mình là một điểm linh quang của đấng Sáng Tạo, vốn trường tồn bất diệt mà thể xác chỉ là một cái áo khoác, một cái vỏ bên ngoài, nếu mất đi ta sẽ có cái khác thì sẽ không có gì phải lo lắng, phải đau khổ. Sắc tướng có chết đi thì linh hồn mới tiến hoá. Một đứa bé khi lớn lên cần thay đổi y phục cho thích hợp thì thể xác và phần vật chất có tan rã đi thì ta mới khoác lấy một thể xác khác, đẹp đẽ huy hoàng và thích hợp với sự tiến hoá của phần bên trong hơn.

Trong chu trình tiến hoá, lúc đầu ai chẳng lo cho xác thân của mình. Ai cũng muốn cho nó được đủ ăn đủ mặc, được yên ổn ở hiện tại, được thoải mái ở tương lai. Không mấy ai chẳng muốn có thêm những tiện nghi vật chất như nhà cao cửa rộng, thịt béo, rượu nồng. Phần lớn hoạt động của những người ở trình độ này là chỉ lo thoả mãn các ham muốn, thu tập, vơ vét mọi thứ để hưởng thụ. Chính vì thế, để thúc giục cho sự tiến hoá mà cuộc đời có lắm thay đổi bất thường; hôm nay thế này, ngày mai lại khác. Hôm trước đang nhà cao cửa rộng, hôm sau bỗng hoá ra kẻ không nhà. Hôm trước đang tiền rừng bạc biển, hôm sau bỗng hoá ra tay trắng. Ngày trước đang mạnh khoẻ, yêu đời bỗng chỉ sau một cơn bệnh nặng trở nên kẻ tật nguyền, tàn phế. Vì chẳng ai có thể giữ mãi được điều mình sở hữu và ai cũng sợ mất đi cái mình có nên sự sợ hãi đã trở nên một mối đe doạ khủng khiếp đối với con người.

Trong sự sợ hãi, người ta bắt đầu suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc đời và từ đó học được bài học về những vô thường của kiếp người. Sự học hỏi là bước đầu của sự tiến hoá và khi tiến đến một mức độ nào đó, người ta sẽ thay đổi vì biết rằng đời sống sẽ trở nên vô nghĩa nếu chỉ biết thoả mãn các nhu cầu vật chất hay đòi hỏi xác thân vốn nay còn mai mất, trước có sau không này. Tất cả những bậc thánh nhân, hiền giả đều trải qua những thời kỳ như chúng ta, nghĩa là đắm mình trong dục lạc, theo đuổi các ham muốn vật chất. Tuy nhiên vì biết không thể thoả mãn và chạy theo các ham muốn này mãi nên họ đã tập phát triển các đức tính cao thượng, theo đuổi các thú vui tinh thần và tìm được nguồn vui ở sự giúp đỡ người khác. Chính sự chuyển hướng từ việc phục vụ chính mình đến việc phục vụ người khác là bước đầu của mức thang tiến hoá. Cái mục đích được chuyển từ cái thể xác hữu hình, hữu hoại đến cái tinh thần vô hình, bất diệt là bước đầu của sự hy sinh và từ đó sự hy sinh trở nên một nguồn vui kỳ diệu chi phối tất cả mọi hành động của họ.

Trong bài học hy sinh, lúc đầu người ta có thể hy sinh cho người thân như vợ con, gia đình hay cho một quốc gia, xứ sở; nhưng việc hy sinh này, tuy tốt đẹp nhưng vẫn ám chỉ một kết quả, một sự mong muốn nào đó. Khi còn mong muốn là còn đau khổ vì đó chưa phải là sự hy sinh hoàn toàn. Người ta hy sinh để đổi lấy một điều gì đó nên con người còn phải tiếp tục học thêm một bài học nữa: Dù họ đã hy sinh mọi thứ cho gia đình, cho vợ con được sang giàu nhưng biết đâu sự giàu có, sung sướng này lại chẳng mang đến sự truỵ lạc, hư hỏng của những người họ yêu thương? Sự thất vọng đối với việc hy sinh này giúp người ta học thêm rằng cái mà người ta tưởng là sự hy sinh chẳng qua chỉ là một động năng chi phối bởi lòng tham. Khi còn mong muốn một kết quả, một điều kiện, một mong cầu gì đó thì nó chưa phải là sự hy sinh trọn vẹn. Người ta cần đổi thái độ từ sự phân biệt đến sự vô phân biệt, từ việc mong cầu kết quả đến việc không mong cầu một điều chi hết.

Hy sinh chỉ có ý nghĩa cao quí khi nó được làm hợp với lòng trời, hợp với thiên cơ, hợp với các định luật tiến hoá thiêng liêng của vũ trụ. Từ việc hy sinh cho một người ta yêu thương đến việc phụng sự tất cả mọi người, dù thân hay sơ, quen hay không quen, sẽ phát sinh tình thương rộng lớn, không phân biệt, đến tất cả muôn loài. Đó chính là mức tiến hoá để phân biệt giữa con người và các bậc hiền triết, tiên thánh trong vũ trụ. Thượng Đế không cần kết quả sự hoạt động của chúng ta, mà chỉ muốn cho các năng lực hy sinh nảy nở, lan rộng khắp nơi. Chính cái năng lực hy sinh hay tình thương rộng lớn này là động năng làm vũ trụ chuyển động, sinh hoá và thúc đẩy cơ tiến hoá thiêng liêng. Chúng ta cần ý thức rõ rệt rằng mục đích đầu tiên của sự tạo lập vũ trụ chính là sự hy sinh cao cả của Thượng Đế.

Khi con người ý thức được việc phụng sự nhân loại, hy sinh cho các định luật cao cả điều hành vũ trụ thì họ sẽ được giải thoát ra khỏi luân hồi, sinh tử. Luật Nhân Quả đã định rõ, sở dĩ con người tiếp tục nổi trôi trong luân hồi vì các hành động nảy sinh do lòng ham muốn sẽ thúc đẩy người ta trôi nổi, tìm kiếm mãi mãi không thôi. Lòng ham muốn giàu có, nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con khôn, muốn nổi danh.v.v.. là những trói buộc,

lôi cuốn con người trong vòng kiềm toả của luân hồi. Bài học mà họ cần phải học là nếu được thì sẽ mất, nếu có thì sẽ không có và thoả mãn một ham muốn này sẽ nảy sinh một ham muốn khác và còn ham muốn là còn đau khổ và còn bám chặt vào bánh xe luân hồi. Khi dứt bỏ sự ham muốn, khi biết hy sinh cho những chân lý cao thượng, khi không mong cầu thì con người sẽ được giải thoát.

Khi con người biết hy sinh, biết phụng sự những chân lý cao đẹp thì họ sẽ hiểu được ý niệm về sự sống duy nhất. Nhờ biết quên mình mà họ sẽ hiểu rõ vạn vật tuy bên ngoài có thiên hình vạn trạng nhưng bên trong chỉ có một sự sống duy nhất, phát sinh từ một cội nguồn là Thượng Đế. Từ đó họ sẽ hiểu được sự hợp nhất và chỉ trong sự hợp nhất này họ mới thấy được tất cả những vinh quang, đẹp đẽ của đấng Sáng Tạo. Khi đã kinh nghiệm được điều ấy rồi thì mọi quan niệm về cuộc đời sẽ hoàn toàn đổi thay vì không một cái gì đẹp đẽ ở trần gian có thể sánh với sự vinh quang, tuyệt diệu của sự hợp nhất với Thượng Đế.

Khi con người biết tuân theo các định luật hy sinh thì tâm thức của họ sẽ vượt lên cao, phát triển tình thương rộng lớn, một thứ tình thương cao cả, không phân biệt, chỉ cho ra chứ không cần nhận vào. Chính cái tình thương cao cả này là năng lực chính của sự phát triển tâm thức siêu đẳng hay tâm Bồ Đề. Khi tâm thức Bồ Đề phát triển thì tâm hồn con người sẽ vượt thoát khỏi cõi trần để bước lên cõi Bồ Đề, ý thức rõ rệt sự đồng nhất của vạn vật và ý thức sự sống duy nhất, ẩn tàng trong tất cả. Tuy thân sống ở cõi trần nhưng tâm của họ đã sống ở cõi trời và từ đó họ trở nên một con người khác hẳn, một công cụ để vận hà những luồng thần lực cao cả xuống cõi trần. Từ đó đời sống đối với họ là một niềm phúc lạc vô biên, một thứ hạnh phúc vĩnh cửu. Nhờ đức hy sinh, nhờ hạnh quên mình, nhờ biết bố thí, ban rải tình thương rộng lớn mà họ phát triển Bồ Đề Tâm và hợp nhất với Thượng Đế.

Vì hy sinh là một đức hạnh vô cùng quí báu nên tất cả mọi tôn giáo trên thế gian đều nói rất rõ về hạnh này:

Trong phép tu Lục Độ của Phật giáo thì hạnh Bố Thí (hay Hy Sinh) đứng đầu. Kinh Veda của Ấn giáo cũng nói: "Hãy ban rải và cho ra tất cả, dù chết cũng cho ra vì các con chỉ hy sinh một nhục thể vô thường mà hưởng cả một kho tàng vô giá về sau". Lão Tử trong Đạo Đức Kinh cũng nói: "Bậc thánh nhân không tích trữ, vì lo cho con người mà mình giàu", đó chẳng phải là luật hy sinh đó sao? Lão Tử còn nói thêm rằng: "Trời đất trường cửu vì không sống cho mình", nhờ hy sinh mà được

chiều cuối năm



Chiều nay mây lên cao
Trở về trên xa lộ
Kẹt xe lòng nôn nao
Mong tin nhà bên đó.

Có sự gì đổi thay
Cho ta nở mặt mày
Trở về thăm quê cũ
Đóng góp một bàn tay.

Hôm nay chiều cuối năm
Ta vẫn phải đi làm
Nhớ về phương trời cũ
Nghe nhức nhối từng cơn.

Nắng buồn rơi yếu ớt
Gió về lạnh không gian
Trầm hương đâu nghi ngút
Hương áng đâu thắp nhang!

Chiều cuối năm thân ái
Rộn rịp đón giao thừa
Bao giờ ta gặp lại
Đầu năm đi lễ chùa.

Ngẩn ngơ đứng nhìn trời
Thời gian lặng lẽ trôi
Vào đêm buồn xa vắng
Để lại người đơn côi!

phan long yên

trường sinh. Đấng Cứu Thế cũng dạy: "Cho tất cả để được tất cả", vì sự hy sinh, ban rải ra chính là sự phong phú, an lành mà ta sẽ đạt được.

Nếu chúng ta hiểu rằng sự sống là duy nhất, một sắc tướng có sự sống bên trong phải liên kết chặt chẽ với các sắc tướng khác cũng chứa đựng sự sống đó thì người ta không thể làm hại bất cứ một sắc tướng nào. Đó chính là tình thương rộng lớn, hay động năng chính của sự hy sinh. Không một ai có thể thoát khỏi sự kết hợp này và không ai có thể tách riêng để sống một mình được. Đã sinh ra trong gia đình nhân loại, ta phải sống với nhân loại và tình thương là một sự kiện tự nhiên, không thể chối cãi. Hiển nhiên phần lớn con người ít nhiều vẫn còn tính ích kỷ, chỉ biết nghĩ đến mình vì họ chưa phân biệt rõ rệt phần tinh thần và vật chất. Con người ngày nay thường có đặc tính chia rẽ vì họ thiếu ý thức về những định luật to tát của vũ trụ. Nếu chúng ta tin có một Thượng Đế duy nhất và tất cả đều phát sinh từ Ngài thì tất cả phải qui tụ dưới một mái nhà chung và cùng nhau chia sẻ tình thương chứ tại sao lại có sự phân biệt, chia rẽ? Phải chăng sự chia rẽ phát xuất từ những yếu tố vô minh, lầm lạc của con người?

Chúng ta cần nhìn nhận rằng trong lịch sử loài người, tình thương chưa hoàn toàn đạt được tính cách đại đồng, không phân biệt chủng tộc, giai cấp, tôn giáo. Hơn thế nữa, những lời khuyên dạy về tình thương chỉ được tôn kính như những điều dạy bảo cao siêu, những ý tưởng tốt đẹp thay vì những qui tắc cần áp dụng trong đời sống hàng ngày. Mặc dù phần lớn các giáo chủ đều giảng dạy về tình thương rộng lớn nhưng các tín đồ đã thu hẹp nó lại và giới hạn trong hàng ngũ tôn giáo của mình mà thôi. Theo sự hiểu biết của tôi, thời buổi hiện tại chính là lúc mọi người cần phát triển tình thương rộng lớn và thực hành trong đời sống hàng ngày để phá tan những hàng rào cản, những bức tường thành phân chia con người với con người.

Con người không bao giờ tiến bộ nếu họ chỉ chia sớt tình thương cho những ai cùng giai cấp, cùng xứ sở hay cùng tôn giáo với mình. Tất cả những thứ tình cảm hạn hẹp, nông nổi này sẽ mang lại đau khổ vì đó là bài học mà nhân loại đang học hay cần phải học. Trong vũ trụ, tình thương bắt nguồn từ sự hy sinh cao cả, từ sự sống duy nhất mà tất cả chúng ta đều phát xuất. Tình thương này không thể bị huỷ diệt vì nó là một quyền lực thiên nhiên bất khả xâm phạm. Nơi nào có Thượng Đế, nơi đó có tình thương.

Bao giờ con người còn xem mình chỉ là thể xác thay vì tinh thần thì tình thương chân thật không thể thực hiện được. Lý do rằng vật chất chỉ có thể tăng trưởng bằng sự thu tập, chiếm đoạt, vơ vét, lấy vào và nó có một đời sống hạn định, chịu sự chi phối của các định luật vũ trụ. Tuy nhiên khi con người nhận định rằng mình là phần tinh thần, là một phần của sự sống duy nhất thì họ sẽ hiểu rằng ban rải tình thương là ý nghĩa chân thật nhất của kiếp người. Điều cho ra không bao giờ mất đi và càng cho ra người ta càng trở nên phong phú; càng chia sớt, chúng ta càng trở nên tốt đẹp.

Nếu con người quay về với các bài học lịch sử, họ sẽ thấy rõ tình thương là một luật thiên nhiên và sự hy sinh, phụng sự là nền tảng của mọi nền văn minh huy hoàng nhất. Tiếc thay theo thời gian, khi lòng ích kỷ thay thế tình thương rộng lớn; khi kẻ mạnh hiếp đáp kẻ yếu, người giàu bóc lột người nghèo, người thông thái khinh khi kẻ dốt nát thì nền văn minh đó sẽ suy vi, tàn tạ và bị đào thải.

Các tôn giáo cũng thế. Vào buổi sơ khai, tôn giáo nào cũng đều thấm nhuần tình thương rộng lớn, nhưng về sau tình thương này phai nhạt dần và chỉ giới hạn trong những giáo điều chặt chẽ, khe khắt. Nếu đọc kinh Veda, người ta sẽ nghe nói đến những thời đại phúc lạc mà trong đó mọi quốc gia, giống như những gia đình, quây quần giúp đỡ lẫn nhau.

Lịch sử Trung Hoa có nói đến thời đại Nghiêu Thuấn khi nhà nhà không cần đóng cửa, của rơi không ai thèm nhặt.

Thời đức Phật còn tại thế, các môn đồ của ngài quây quần học hỏi, giúp đỡ nhau trên con đường tu tập. Lúc sơ khởi, các tín đồ Thiên Chúa giáo xem tài sản như của chung và phân chia tuỳ nhu cầu của mỗi người. Đọc kỹ lịch sử, tôn giáo nào cũng dạy yêu thương, hy sinh và phụng sự. Khi người ta đến với tôn giáo qua lòng kính cẩn, sùng mộ chân thành thì nó là hiện thân của chân lý, của tình thương; nhưng khi lòng ích kỷ xen vào thì mọi sự đều đổi khác. Sau đó, lòng tham lam, đố kỵ, ganh ghét đã bôi lọ các phấn khởi đầu tiên và làm hoen ố các giáo lý cao đẹp.

Tuy nhiên các tình cảm cao thượng không hề mất đi, nó chỉ tiềm ẩn trong lòng con người chờ dịp khôi phục. Một nền văn minh xây dựng trên căn bản của tình thương yêu chân thành, của sự hy sinh phụng sự vẫn nằm trong giấc mơ của những người có tâm hồn hướng thượng. Nền văn minh này đã được các vị thánh tiên tri, các thi sĩ ca tụng, các triết gia phác hoạ và trước sau gì nó cũng sẽ hiển lộ khi nhân loại học được những bài học mà họ phải học.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Những ngày lễ tết truyền thống của người Thái, Nùng

Hỏi: 1) Cháu là người Mỹ gốc Việt gốc thiểu-số (Nùng), nhưng mất gốc Nùng lâu rồi bác ơi, còn cái gốc Việt e cũng sắp mất nốt! Nhân dịp năm mới sắp đến, xin bác nói qua một chút về ngày tết, lễ lộc của người Nùng (báo Làng Văn nói về Tết Việt Nam đã mười mấy năm rồi!) Cháu nghe nói người Nùng, người Thái ăn tết như người Việt và cũng có bánh chưng, phải không bác?

2) Cháu nghe người Việt nói *"Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư"* còn người Nùng như ông bà chúng cháu không nói "con cá" mà nói "con heo" và "phân cọp" nếu cãi cha mẹ. Bác biết tích câu này không?

3) Bác biết người Nùng chúng cháu, ngoài họ "Nùng" hay "Nông" còn họ gì khác không?

Nông Kim Trang
Texas

Đáp: 1) Người Tày (Thái) và Nùng ăn tết âm lịch và có nhiều lễ lộc truyền thống gần giống như người Việt.

Tết đầu năm âm-lịch, mồng 1 tháng giêng là tết lớn nhất.

Theo tập-tục cổ, sáng sớm mồng một tháng giêng người Tày-Nùng ra sông, suối lấy nước về cúng tổ-tiên. Nhà nào chăn nuôi cũng nhân mồng một tết, mua gia-cầm gia súc mang về, nhặt thêm vài hòn sỏi bỏ vào sân nhà để mong ước sự hưng thịnh.

Ngày này con cháu kéo về nhà ông bà cha mẹ ăn tết. Con rể đến nhà cha mẹ vợ; con dâu không bị bắt buộc phải đến nhà cha mẹ chồng, mà theo chồng về nhà cha mẹ mình. Cỗ bàn ngày tết Thái-Nùng có thịt lợn, gà trống thiến, bánh chưng.

Thú vui dân gian có nam nữ vui chơi ca hát, múa lân, ném còn, thi đấu võ dân-tộc, thi bắn, kéo co,..

Tết mồng 3 tháng 3 âm lịch.

Dịp này nhà nhà đi tảo-mộ (dẫy cỏ mả) người chết. Tảo-mộ, đắp thêm đất xong cắm trên mộ một cây tiền bằng giấy trắng rồi cúng lợn quay, bánh dày lá ngải, xôi lá cẩm.

Riêng người Nùng Phàn Sình, 27 tháng 3 có thêm ngày hội nam nữ, trai gái ăn mặc đẹp đẽ kéo ra phố Kỳ-lừa (Lạng-sơn) ca hát suốt trên đồi núi, dọc đường, ngoài chợ. Đây là đợt vui xuân cuối cùng trước khi bắt tay làm mùa.

Tết mồng 5 tháng 5, đánh dấu việc cấy xong (hay sắp cấy xong, nếu gặp năm lạnh) vụ mùa. Lễ vật cúng kiếng có rượu nếp, bánh giò, thịt gà vịt, hoa quả đầu mùa, nhất là mận để giết sâu bọ. Mồng 5 tháng 5 là ngày tốt nhất để đi hái thuốc, hái ngải. Người ta tin rằng ngày này sâu bọ trốn hết nên cây lá sạch sẽ.

Tết mồng 6 tháng 6, là lúc lúa mọc xanh tươi, người Tày-Nùng nấu xôi gà cúng thần Ruộng, thần Trâu, là những vị thần bảo-vệ mùa màng, gia-súc. Người ta cắm trên ruộng một cây tiền bằng giấy trắng nhuộm máu gà hay máu chó. Đây là cách dùng chất ụế tạp để xua đuổi ma quỉ, theo sự tin-tưởng trong dân-gian.

Tết tháng 7: ngày 14 hoặc rằm tháng 7, là cái tết lớn thứ nhì trong năm. Người Tày-Nùng cúng tổ-tiên và cô-hồn (các vong hồn không có thân-nhân thờ cúng). Lễ vật gồm bánh đường, bún, bánh dợm, bánh gai, thịt lợn quay, thịt vịt.

Tết Trung thu, rằm tháng 8, tức tết mừng trăng. Cỗ cúng có bánh trung-thu, xôi trám đen, gà, vịt, cá gỏi. Trước đó, tại chợ Kỳ lừa có ngày hội nam nữ Nùng Phàn Sình vào ngày 12 tháng 8.

Tết mồng 9 tháng 9, lễ vật là xôi lá gừng và gà, cúng tổ-tiên, trình cho tổ-tiên biết mùa gặt sắp tới.

Trong tháng 9 người Tày Nùng còn có tết Cốm và tết Cơm Mới.

Tết Cốm là tết của thanh niên nam nữ. Các gia đình trong bản lần lượt mời trai gái đến làm cốm, mổ gà vịt ăn uống, từng đôi trai gái thay phiên nhau giã cốm theo nhịp.

Tết Cơm Mới đơn giản hơn, chỉ gặt lấy một ít lúa vừa chín mang về xay giã, nấu cơm gà cúng tổ-tiên.

Tết mồng 10 tháng 10, làm cỗ xôi gà cúng tổ tiên, báo đã gặt xong vụ mùa. Các nhà thờ Phật Bà Quan Âm làm bánh dày cúng Phật.

Tết Đông chí là ngày ngắn nhất và lạnh nhất trong năm (tại vùng thượng du Bắc Việt), ngày này thay đổi hàng năm trong âm lịch, ứng với 21 hoặc 22.12 dương lịch. Người Tày-Nùng cúng tổ-tiên bằng bánh trôi "phóng-phù", ăn nóng với gừng và nước đường để chống lạnh. Đông chí là lúc tốt nhất để ướp thức ăn khô thịt lạp, vịt lạp, lạp xưởng,..

2) Người Tày-Nùng có câu tục ngữ tương tự "cá không ăn muối", là: *"Lợn không vào chuồng biến thành phân cọp, con không nghe lời cha mẹ là con hư."* Câu này ngẫm lại một chút hơi tức cười. Lợn không vào chuồng thì bị cọp ăn, biến thành phân cọp; lợn vào chuồng thì sau đó cũng thành ... phân người, chả chạy đâu cho khỏi!

3) Các họ lớn của người Tày-Nùng là Bế, Đàm, La, Linh, Lộc, Phí, Nông (Nùng), Phùng, Triệu.●



Dưỡng tóc

Bà vợ đi phố về, trao ông chồng một chai mỹ-phẩm:

- Tết tới, em tặng mình chai thuốc dưỡng tóc, giữ cho tóc khỏi rụng.

Ông chồng ngạc-nhiên:

- Nhưng tóc anh có rụng bao giờ đâu?

Bà vợ nhẹ nhàng:

- Em biết! Cái này để anh tặng lại cô thư-ký ở sở anh. Tội nghiệp! Tóc cổ rụng đầy áo lót của anh!

Nụ hôn tai hại

Lâu ngày mới gặp nhau, Tí hỏi Mão:

- Sao mặt mày bầm tím thế kia?

Mão đáp:

- A! Tớ hôn cô dâu tại nhà thờ.

Tí ngạc-nhiên:

- Ủa! Tục lệ hôn cô dâu có lâu rồi mà? Sau khi hai bên trao nhẫn và nói *"I do"*, ông cha cho phép chú rể hôn cô dâu...

Mão ngắt lời:

- Nhưng tớ... đâu phải chú rể!

Làm ơn... cho nó kêu...

Tèo bảo Tí:

- Tối hôm đưa ông Táo, tớ tới chơi nhà em Hoa.

Tí hỏi:

- Mấy giờ mới về?

Tèo lắc đầu:

- Chả biết! Cả nhà ngủ trên lầu. Bọn tớ ngồi xem ti-vi dưới phòng khách cạnh cái đồng hồ cúc-cu có con chim mỗi giờ thò đầu ra kêu. Tớ vặn ngược đồng hồ lại mấy lần, cho tới khi ông bố Hoa từ trên thang lầu gọi vọng xuống, bảo: "Cho con chim nó kêu một tiếng đi cháu! Nãy giờ nó kêu 12 tiếng tới ... bốn lần rồi!"

Bé cái lầm

Mão trông thấy Dần ngoài đường, gọi giật lại trêu:

- Ê cái thằng con khỉ! Khuya hôm Giao thừa tớ tình-cờ đi ngang nhà cậu, thấy đèn đuốc huyền-ảo, màn che cửa sổ lại không kéo xuống, vợ chồng cậu cứ ... lồng lộng trong đó y như xi-nê-ma! Cậu định đóng phim cho cả xóm thưởng-thức hả?

Dần nhìn bạn hơi ngạc-nhiên rồi phì cười:

- Bé cái lầm rồi bạn ơi! Tối hôm đó tớ đâu có ở nhà!

Cái đó còn tuỳ

Một cậu nhân-viên trẻ sắp cưới vợ, bước vào phòng xếp lớn ấp a ấp úng xin nghỉ phép trăng mật.

Xếp hỏi;

- Cậu định nghỉ bao lâu?

Chú rể mới ngần-ngừ:

- Dạ... tôi... Theo kinh nghiệm của xếp, thì ... bao lâu?

Xếp mỉm cười:

- Làm sao tôi biết được! Cái đó còn tuỳ ...nhan sắc cô dâu!

Ra thế!

- Sao, ông chú của bồ với bà vợ ổng ra sao rồi?

- Năm năm nay từ ngày lấy nhau, ổng không hề đi chơi đêm một lần nào!

- Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Cái đó gọi là "Tình Lý Tưởng".

- Đó là cách gọi của bạn! Bác sĩ gia-đình của ổng gọi bệnh đó là "Thấp Khớp".

Đâu phải tự nhiên!

Hồng hỏi Lựu:

- Sao thằng cha ấy lại nổi giận gây gổ tùm lum với bồ vậy?

Lựu thật thà:

- Tôi cũng chả hiểu. Hắn gặp tôi ở quán rượu, nhào tới kể lể đủ thứ. Trong câu chuyện nắng mưa, hắn khoe *"Ngày nào tôi cũng hôn vợ tôi đắm đuối ít nhất là năm sáu lần."* Tôi gật đầu: *"Đâu phải mình ông như vậy đâu! Tôi biết ông hàng của ông cũng ... làm y như thế mỗi ngày!"* Rồi thằng chả tự nhiên đổ khùng ra!

Hoà hợp hoà giải

- Anh thật khéo, ở chung với nhà vợ mà vẫn trên thuận dưới hoà cả chục năm rồi! Bí quyết ra làm sao, mách tớ với?

- Có gì đâu! Trong nhà thì bà vợ tớ là tổng giám-đốc Ngân khố. Ông bố vợ là thẩm phán Toà Trên. Bà già vợ là viện trưởng Viện Kiểm sát. Cô em vợ là giám-đốc Tình-báo. Cậu em vợ là chánh sở Truy Thu...

- Còn cậu là tổng thống?

- Đâu có! Tớ là ...nhân-dân!

Cơ hội bằng vàng

Thìn bảo Tị:

- Mầy biết không, mới mồng hai tết, vợ thằng Dần cuốn gói theo trai mất rồi!

Tị kêu lên:

- Chết chửa! Tội quá! Rồi nó làm sao?

Thìn:

- Nó vội-vàng quơ quần áo dồn vô va-li, bỏ nhà bỏ cửa tất tả ra đi...

Tị ngạc-nhiên:

- Đi đâu? Tại sao lại đi?

Thìn nhún vai:

- Vì nó sợ con vợ đổi ý, quay về bất tử!

Dài quá

Một ông khách trẻ bước vào tiệm cắt tóc, hỏi:

- Này, có phải cô là người cắt tóc cho tôi kỳ trước phải không?

Cô thợ nhìn ông khách một thoáng rồi đáp:

- Dạ không ạ! Tôi mới mở tiệm hồi Tết năm ngoái thôi mà!

Không phải cô!

Cô thợ cắt tóc hỏi ông khách:

- Có phải tôi cạo râu cho ông hôm nọ không?

Ông khách lắc đầu:

- Không! Tôi bị cái thẹo đó bên Pháp.

Thảo nào

Hai người bạn gặp nhau ngoài phố, một ông hỏi:

- ơ kìa! Sao lại có cái đầu như bị cóc gặm thế kia?

Ông cóc gặm đáp:

- Cuối năm, hết tiền, tóc dài, tớ mang cái đầu tới trường dạy cắt tóc, gặp đúng hôm thi. Tội nghiệp thằng nhỏ đó. Rớt rồi!

Hèn chi!

Ông khách bước vào tiệm mỹ-phẩm:

- Này cô ơi! Cái chai dầu chải tóc cô bán cho tôi kỳ này chả tốt gì cả!

Cô chủ tiệm:

- A!... Chết rồi! Hôm nọ tôi gọi với theo không kịp. Tôi giao lộn chai keo nước...

Ông khách:

- Hèn chi! Tôi đi chúc Tết họ hàng, bước vô nhà người ta, giở cái nón ra không được!

Tóc và óc

Thằng bé con hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, sao đầu bố mất đâu hết tóc hả mẹ?

Bà mẹ đang bày cỗ cúng, lơ-đãng đáp cho qua:

- À, tại bố là người có đầu óc, hay suy nghĩ...

Được một tí, thằng bé lại hỏi tiếp:

- Mẹ ơi, sao đầu mẹ nhiều tóc thế hở mẹ?

Mẹ:

- Tại vì... ơ hay! Thằng khỉ! Đi mừng tuổi ông bà đi. Hỏi vớ-vẩn!

Bố

Bé con, ấp-úng bảo bố:

- Bố ơi, tô phở này... con ăn không được...

Bố đang đọc báo Xuân, lơ đãng gọi bồi:

- Chú em ơi! Cho thằng nhỏ tô khác!

Lát sau, bé con lại bảo:

- Bố ơi! Tô này ... con cũng không ăn được!

Ông bố dễ dãi:

- Vậy đừng ăn phở nữa. Ăn hủ tiếu đi con. Chú em ơi! Cho thằng nhỏ tô hủ tiếu đi!

Lát sau, chợt thấy thằng bé vẫn lúng-túng ngồi đó, mặt hơi mếu. Bố hỏi:

- Sao con? Sao không ăn đi? Cái gì cũng ăn không được, là sao?

Bé con:

- Bố ơi, con không có thìa!

Tinh-thần nghệ-thuật

Trong tiệm bán băng và đĩa nhạc Xuân, một ông nọ cứ cầm hết đĩa này tới đĩa khác, ngắm tới ngắm lui xong lại đặt xuống. Cô bán hàng nãy giờ trông chừng ông khách đã lâu, trong lòng hơi khó chịu nhưng vẫn đon-đả:

- Thưa ông, ông thích loại nhạc nào, tôi có thể giới-thiệu cho ông vài đĩa nhạc hay mới ra?

Ông khách gật đầu rồi lại lắc đầu:

- Hay hay không hay chẳng quan trọng gì đối với tôi, miễn là nó ... kêu to to một chút...

Cô bán hàng hơi lúng-túng:

- Muốn nghe to hay nhỏ, ông có thể điều-chỉnh máy...

Ông khách gật đầu, cười toe toét:

- Không cần to lắm. Tôi chỉ cần to hơn tiếng hát bà vợ tôi là được rồi!

Không cần cầu nguyện

Trong một lớp giáo-lý Chủ-nhật, cô giáo hỏi:

- Tí! Mỗi bữa trước khi ăn, em có cầu-nguyện không?

Tí đáp:

- Không, thưa cô! Rồi nó giải-thích - Mẹ em nấu ăn đâu có tệ dữ vậy!

Choáng váng mặt mày

Ông chủ:

- Cái gì khiến anh gọi vào sở xin nghỉ hôm qua vậy?

Sáu Hiệp:

- Tôi bệnh, hoa mắt, xây xẩm, choáng váng mặt mày, buồn chán như người chết rồi!

Ông chủ:

- Vậy sao? Hôm qua tôi bắt gặp anh ở trường đua ngựa, chả thấy anh có vẻ choáng váng tí nào!

Sáu Hiệp:

- Trời ơi! Ông phải nhìn tôi sau vòng đua thứ sáu thì biết!●

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyên Hương



Thiệp giáng sinh nhận được (đợt II, từ 26.11 đến 22.12.2000, không kể e-cards)

Tòa soạn nhận được các thiệp Giáng-sinh kể sau, xin cảm tạ và trang trọng kính chúc quí thân-hữu một kỳ lễ vui-tươi, tràn-đầy ân-phúc:

Nhà thơ Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa (San Jose); Ông bà Trần Văn Lang, Virginia; Nhạc sĩ Hoàng Gia Thành, Scramento; Bà Hồ Thị Huê, BC; Nhà thơ Lê Hữu Minh Toán, Hoa Kỳ; Cô Trình Thị Sương, Pháp; Anh Phạm Xuân Lâm và gia-đình, BC; Vũ Văn Vinh, Hương Cảng; Ông bà Nguyễn Văn Giang, Úc; Nhà văn Sơn Tùng và gia-đình, Virginia; Cô Liêu Thị Mỹ, Texas; Nhà văn Đỗ Quang Vinh, Mississauga; Ông bà Triệu Văn Hùng, Đức quốc; Bà Nguyễn Thị Minh Phương, Đan Mạch; Anh chị Võ Bá Thiện và gia đình, Montréal; Ông Lê Văn Tám, Na Uy; Nha sĩ Lê Đình Hoà; Toronto; Cô Hoàng Thị Hiền, Alberta; Nhà thơ Phan Long Yên và gia đình, California; Ông bà Thái Văn Minh, Maryland; Weller Publishing Co., Toronto; Ông bà Lê Thiên, Bỉ; Nhà thơ Vạn Giả, Montreal; Ông bà Trần Văn Tòng, Ontario; nhà thơ Trần Vấn Lệ, California; Cô Lê Thị Hải, Toronto; Nhà văn Bùi Xuân Vũ (Úc); Ông Nguyễn Văn Tranh, Quebec; Lộc Quy & Tâm Huy, MA; Ông Trương Văn Thịnh, Manitoba; Belmont Press, Markham; The Multilingual Library, Na-uy; Bà Kinh-Tân Nguyễn Đức Bộ, Kingston; Ông Lê Văn Hiền và gia-đình, Saskatchewan; Nhà thơ Thiên Di, Hoa-kỳ; Cô Lệ Mai, BC; Nhà văn Trường Xuân Triệu, Đức; Ông Nguyễn Hoàng Mai, Hawaii; Thi-sĩ Nguyễn Văn Ngọc và gia-đình, Connecticut; Bà Lê Thị Hà, Anh-quốc; Anh Lê Văn Cường, CA; Cô Phan Thị Hải Đường, Thuỵ-điển; Nhà văn Việt Phương và gia-đình, Texas; Ông bà Trần Đình Giản, Hương-cảng; nhà văn Xuân Tước và gia-đình, Colorado; Cô Nguyễn Kiều My, Bỉ-quốc; Ông bà Nguyễn Văn Quận và các cháu, MA; Anh Tăng Sở Dương, Hương-cảng; Cô Quản Thị Khanh, Nhật-bản; Anh chị Tuấn Tuyết và gia-đình, Toronto; Nhà văn Phạm Thăng và gia-đình, Calgary; Ông bà Phan Văn Hiền, Tân tây-lan.

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quí độc giả có tên sau đây vui lòng cập nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4$ tem (2$ bồi hoàn tem phạt và 2$ tem gửi lần thứ hai):

Lê Thị Ngọc An, Surrey, BC; Wayne Vu, Falls Church; Cánh én, Munchen;

Ông Võ Phước Hiếu, Pháp: Tòa soạn chưa nhận được thư trả lời của ông về *HCĐD* nên chưa in. Phần khác, có ý nán đợi đại-diện LV tại Pháp gửi xong tiền nhuận bút cho cuốn trước đã. Kính.

Bà Trần Cẩm Tú, Fairfield: Đã gửi sách và đã chuyển lời phê bình của bà đến tác giả. Kính.

Anh Phạm Xuân Lâm, BC: Con út anh mới lên lớp 6 thì bố nó ... chưa già lắm đâu (có thể còn "ham vui" hơi lâu thôi)! Con út NH đã 25; nếu như thời trước, NH đã thành bà nội, bà ngoại lâu rồi!

Đã nhận được chi phiếu và đã gửi sách. Với số tiền còn lại, anh được 26 kỳ báo.

Có dịp đi ngang Toronto, mời anh chị ghé chơi. Thân.

Nhạc sĩ Hoàng Gia Thành, CA: Cảm ơn anh đã gửi băng và các bài hát. Chúc anh viết đều và hát hay như bao giờ.

Ông Hồ Tấn Đạt, WA: Cảm ơn ông về lời báo động. NH tin rằng mọi người đều đã đề cao cảnh giác, chuẩn bị "chịu đựng" đợt tấn công văn hoá thứ nhì sau cuốn băng PBN-40 mà hãng này kiêu-hãnh khoe "có số bán cao nhất trong lịch sử sản xuất băng video ca nhạc hải ngoại." Kính.

Anh Sông Mao, WA: Tiếc không gặp anh tại Toronto. Đã nhận được bài viết về kịch đang đọc. Có dịp đi Seattle, sẽ thăm anh. Thân.

Nhà thơ Phan Long Yên, CA: Thấy ông bặt tăm khá lâu, NH đã định hỏi thăm, hoá ra vì chuyện mổ mắt. Chúc ông bà vui khoẻ. Vẫn nhớ bữa cơm ở vườn sau, năm trước. Kính.

BS Vũ Anh Tuấn, Paris: Đã gửi thêm hai số 203, 204 cho ông và đổi hạn báo lại thành 229 theo yêu cầu. Kính.

Ông Ngô Việt Chân, Hoa Kỳ: Cảm ơn ông cho đọc bài *SBV*. Đã quá hạn cho báo Giáng Sinh, và LV không đăng bài đã in. Có bài mới, xin ông gửi cho.

Bà Lê Thị Thu Loan, Brantford: LV không có loại sách bà hỏi, và GS LHM cũng không soạn từ điển.

Anh Trần Thy Vân, Nam Cali: Mừng cuộc hành quân xứ tuyết của anh đạt kết quả tốt đẹp. Đã nhận được hai bài thơ, cảm ơn anh. Kính.

Nhà thơ Lê Hữu Minh Toán, Houston: Đã nhận được các bài thơ và lời chúc ấm áp. Xin đa tạ.

Nhà văn Mạnh Bích, Pháp: Cảm ơn ông về bản tin và hình ảnh. Xin chúc mừng buổi ra mắt và cuốn sách có ý nghĩa, *Le Vietnam crucifié*. Kính.

Anh Đan Hà, Úc: Cảm ơn anh đã gửi ảnh đám cưới. Một lần nữa, thân chúc anh chị đã tìm được "nửa mảnh" của mình. Thân quí.

Bà Việt Liễu, Pháp: Đã nhận được chi phiếu tái hạn và các bài thơ. Kính chúc bà và bảo quyến an lạc, thịnh vượng.

Nhà văn Bùi Xuân Vũ, Úc: Đã nhận được sách gửi bằng máy bay cảm ơn anh. Anh ... mập đã có thư riêng về việc sách. Hẹn gặp anh, mùa xuân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Phan Thanh Hy, Diệu Tân (2), Phùng Nhân, Sao Khuê, Nguyễn Kim Dung.

Thơ: Vạn Giả, Phan Long Yên (3), Lê Hữu Minh Toán (4), Trần Ngọc, Vũ Đình Lượng (5), Toan Huyền, Ngọc An (3), Trần Văn Thịnh (3), TNT (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Ai buồn hơn ai (DT), Kịch xuất hiện đầu tiên ở Nam kỳ, Kỳ đà cản mũi (PN),

Thơ: Sầu vạn cổ (VĐL), Cung tơ (TN), Trừ tịch (VG), Tự trầm, Tiếc giêng hai, Dáng xuân (LHMT), Đợi chờ (PLY).

Cảm Ơn



Xin cảm ơn các bác, các anh chị và các cháu đã góp quà cho thầy trò mù Nguyễn Quốc Phong và Mái Ấm Thiên Ân*, như ơn trời đến trong mùa Giáng-sinh và dịp Tết sắp đến.

(Nguyễn Văn Thông)

- Nhóm các cụ ở Winnipeg, Canada:
  . Cụ Trần Thị Sửu 30 gia-kim
  . Bà Phạm Mỡi 20 GK
  . Ông bà Vũ Tăng 105.75 GK
  Cộng: 155.75 gia-kim,
  tương-đương 100 mỹ-kim.
- Cháu Phạm Duy Bảo Trâm và bạn, MA: 10 mỹ-kim.
- Nhà thơ Lộc Quy và TS Tâm Huy, MA: 100 MK.
- Nha-sĩ Đinh Thị Quế, MA: 200 MK.
- Anh chị Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa: 150 MK.

Tổng cộng: 560 mỹ-kim.

---

* Chú-thích của tòa-soạn: xin xem bài *Người đau-khổ tạ ơn* của Nguyễn Văn Thông, *Làng Văn* số 207, trang 30.

NHẬN ĐÁNH MÁY COMPUTER CHỮ VIỆT, TRÌNH-BÀY VÀ ẤN-LOÁT SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO



Phẩm chất cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194





















Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:
- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:
- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:
- Nhà sách Mõ Làng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS
- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:
- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:
- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:
- Lucky 97 Tailor (780) 425-1396

Giá bán: COMPACT DISC: **$12.00**
CASSETTE: **$8.00**
LỜI BÀI HÁT: **$5.00**

Ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin thêm $3.00 cước phí (Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© ℗ 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved

P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7453

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA$55gia-kim
- hai năm 24 số: CA$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ: **nên mua báo gửi bằng đường bộ**

đường bộ: - một năm 12 số: US$55 (CA$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)

hàng không: - một năm: US$70 mỹ-kim (CA$110 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US$55 (CA$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)

hàng-không: - một năm 12 số: US$85 mỹ-kim (CA$130)

Ghi-chú:
- CA$: gia-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh:	đường thủy 35 bảng/ hàng-không 55 bảng
Đan-mạch:	đường thuỷ 450 krone / hàng không 700 krone
Đức:	đường thủy 130 đức mã / hàng không 200 đức-mã
Hòa-lan:	đường thủy 145 gulden / hàng-không 225 gulden
Na-uy:	đường thuỷ 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản:	đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp:	đường thủy 350 quan / hàng-không 650 quan
Úc:	đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 170 úc-kim
Ý:	đường thủy 120.000 lira/hàng-không 180.000 lira

***- Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về :*

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tạ
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép toà-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

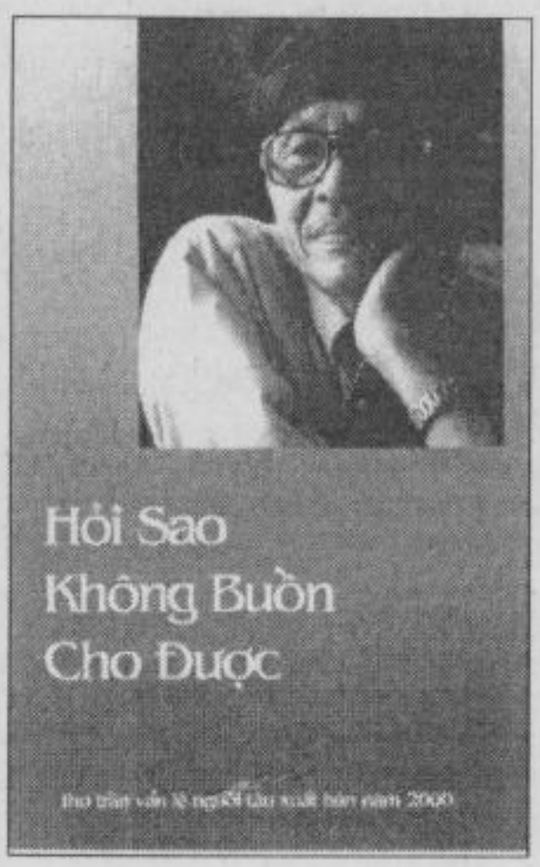
5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

7. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.



Thi-tập mới nhất
của
TRẦN VẤN LỆ
do Người Tàu
xuất-bản
tại Hoa-kỳ
năm 2000
208 trang,
ấn-loát mỹ-thuật
US$10 - CA$16

Chi-phiếu đề trả cho: "Làng Văn"
và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

HOMELIFE
HomeLife Realty Centre Corp.
2579 Hurontario St., Missisauga, Ont., L5A 2G4



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiền)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- **Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.**
- **Theo dõi thị trường, định giá chính xác.**
- **Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.**
- **Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.**
- **Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm**





Truyện dài mới nhất của
Ngô Nguyên Dũng



160 trang, giá 10 mỹ-kim
Liên-lạc: Làng Văn



làng văn

P.O. BOX 218 STATION "U", TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1, CANADA
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011
Website: http://www.vietnamlangvan.com/vietnews - Email: langvan@home.com

Thư Mục 2001

VIETNAMESE BOOK CATALOGUE



* Table of contents on the back cover / Xin xem mục-lục ở bìa sau

THỂ LỆ MUA SÁCH

1. Giá sách và cách trả tiền:

Giá sách in trong thư-mục này tính theo US$ (mỹ-kim, tức đô-la Mỹ) và CA$ (gia-kim, tức đô-la Canada), đã bao gồm cước phí gửi sách bằng đường thủy và bộ.

Độc-giả tại Gia-nã-đại xin trả bằng tiền Gia-nã-đại, theo giá CA$. Giá này đã bao gồm thuế Dịch-Vật (GST).

Độc-giả tại Hoa-kỳ và các nước khác, xin trả theo giá US$.

Riêng độc-giả tại các nước Anh, Đức, Pháp, Mỹ, Nhật, ý có thể ký chi-phiếu (cheque/check) trả bằng tiền địa-phương. Xin lấy giá US$ nhân cho hối-suất để tính ra tiền địa-phương. Hối-suất cố-định này áp-dụng trọn năm 2001, bất chấp hối-suất ngân-hàng lên hay xuống.

- Anh: lấy giá US$ nhân cho 0,70 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 0.70 thành giá tiền Anh là 7 bảng Anh.

- Đức: giá US$ x 2,30 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 2,30 thành tiền Đức 23 đức mã.

- Pháp: giá US$ x 7,50 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 7,50 thành tiền Pháp là 75 quan Pháp.

- Nhật: giá US$ x 120 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 120 thành tiền Nhật là 1200 yen.

- ý: giá US$ x 220 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 220 thành tiền ý 2200 lira.

Độc-giả tại các nước khác xin mua ngân-phiếu bằng mỹ-kim (money-order) tại ngân-hàng; hoặc bưu-phiếu bằng gia-kim (postal money-order) tại sở Bưu-điện.

Nếu trả tiền mặt xin gửi bằng thư bảo-đảm (Làng Văn không chịu trách-nhiệm nếu thư bị bưu-điện làm thất-lạc).

2) Cước-phí:

. Độc-giả tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: không phải trả thêm cước-phí đường thủy hoặc bộ dù mua nhiều hay ít.

. Độc giả ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:

- mua dưới 50 mỹ-kim: trả thêm 10% cho cước-phí đường thủy hoặc bộ.

- mua từ 51 mỹ-kim trở lên: miễn cước.

Tất cả các gói sách đều được gửi bằng đường bộ (Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: mất 3 tuần) hoặc đường thủy (các nước khác: mất 10 tuần).

Muốn nhận sách gửi bằng máy bay, xin trả thêm phụ-phí hàng-không. Tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: xin trả thêm 25%; tại các nước khác: xin trả thêm 50% tiền sách.

3) Bớt cho độc-giả dài hạn của tạp-chí Làng Văn (có mã-số độc-giả):

. Độc-giả Làng Văn tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:

- mua dưới 50 mỹ-kim (hoặc 60 gia-kim): không được bớt %, miễn cước-phí.

- mua từ 51 mỹ-kim (61 gia-kim) tới 100 mỹ-kim (120 gia-kim): được bớt 10%.

- mua từ 101 mỹ-kim (121 gia-kim) tới 500 mỹ-kim (800 gia-kim): được bớt 15%.

- mua từ 501 mỹ-kim (801 gia-kim): được bớt 25%.

. Độc-giả Làng Văn ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:

- mua dưới 50 mỹ-kim: không được bớt, và xin trả thêm 10% cước-phí.

- mua từ 51 mỹ-kim trở lên: không được bớt, miễn cước-phí.

- mua trên 100 mỹ-kim: được bớt 10%, miễn cước-phí.

- mua trên 500 mỹ-kim: được bớt 15%, miễn cước-phí, miễn cước-phí.

Độc-giả mới, đặt mua sách và báo cùng lúc, vẫn được bớt khi mua sách.

Độc giả đã hết hạn báo, xin trả nguyên giá khi mua sách.

Độc-giả dài hạn mua sách tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về từng địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

Lưu-ý: Ngoài % bớt kể trên, khi chọn mua các tựa sách có dấu hoa thị (*), độc-giả được bớt thêm 5%.

Xin quí độc-giả trừ trước tổng-số phần trăm được bớt khi gửi chi-phiếu mua sách.

4) Bớt cho biên-tập-viên, cộng-tác-viên và thân-hữu Làng Văn:

Biên-tập-viên, cộng-tác-viên và thân-hữu Làng Văn (có tên trong danh-sách cộng-tác, góp bài, góp tranh ảnh, văn-phòng đại-diện, đại-lý): khi mua sách, được bớt như độc-giả dài hạn có mã-số.

5) Thời-gian nhận sách:

Làng Văn sẽ gói và gửi sách đi ngay trong ngày nhận được thư đặt mua.

Tính từ ngày Làng Văn nhận được thư đặt mua (khoảng từ 7 đến 10 ngày sau khi quí vị gửi thư đi), quí vị sẽ nhận được gói sách trong vòng từ:

- 10 đến 20 ngày, tại Gia-nã-đại.

- 10 đến 25 ngày, tại Hoa-kỳ.

- 6 đến 10 tuần, tại Âu-châu.

- 12 đến 14 tuần, tại Nam Mỹ, Phi, á và Úc-châu.

Trong trường-hợp quí vị trả thêm phụ phí hàng-không: sẽ nhận sách trong vòng từ 7 đến 10 ngày, dù ở bất cứ nước nào.

6) Trả tiền và gửi thư mua sách về đâu?

Để được giải-quyết nhanh chóng, *xin gửi trực-tiếp về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại:*

Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada
ĐT: 905-607-8010
Fax: 905-607-8011
Email:
langvan@home.com

TRUYỆN NGẮN SHORT STORIES

*** 15 Truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1990**
nhiều tác-giả
US$15.00 - CA$24.00

20 năm văn học hải ngoại 1975-1995
Thơ, văn, tranh, ảnh 158 tác giả, 2 cuốn bìa cứng, khổ lớn
US$60.00 - CA$96.00

*** 20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)**
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Mai Thảo, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam
US$10.00 - CA$16.00

1001 truyện ngắn hay nhất thế giới (các tập 6, 7)
Truyện dịch, Leon Tolstoi, Guy de Maupassant, Alexandre Dumas, Kawabata, O'Henry, Mansfield
Mỗi tập:US$7.00 - CA$11.00

Ăn trưa, nghe kể chuyện tình
Nguyễn Hữu Trí
US$9.00 - CA$14.00

Âm bản
Ngô Nguyên Dũng
US$11.00 - CA$17.50

Ánh mắt
Trương Anh Thuy
US$12.00 - CA$19.00

Ảo ảnh cuộc đời
Trần Sĩ Lâm
US$12.00 - CA$19.00

Bay đi cánh chim biển
Hoàng Nga
US$10.00 - CA$16.00

Bên lở bên bồi
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
US$10.00 - CA$16.00

Bến cũ
tuyển tập thơ văn nhiều tác giả
US$10.00 - CA$16.00

Biển tình
Anh Vân
US$10.00 - CA$16.00

Biển đời muôn thuở
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Bức tượng thanh nữ
Hoàng Du Thụy
US$10.00 - CA$16.00

Cánh đồng cho em
Hoàng Mai Đạt
US$12.00 - CA$19.00

Căn nhà ngói đỏ
Nguyễn Xuân Hoàng
US$8.00 - CA$12.50

Căn phòng thao thức
Trần Doãn Nho
US$10.00 - CA$16.00

*** Cặp mắt quay lại**
Nguyễn Đức Lập
US$12.00 - CA$19.00

Câu chuyện của lá phong
Trần Mộng Tú
US$10.00 - CA$16.00

Câu Nam Ai thất lạc
Hồ Minh Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Cây tùng trước bão
Hoàng Khởi Phong
US$12.00 - CA$19.00

*** Chân bài thứ năm**
Mai Thảo
US$10.00 - CA$16.00

Chân mang giày số 6
Song Thao
US$10.00 - CA$16.00

Chân trần
Y Chi
US$12.00 - CA$19.00

Chân trời cũ
Hồ Dzếnh
US$7.00 - CA$11.00

Chỉ là hư không
Trần Sĩ Lâm
US$12.00 - CA$19.00

Chiến tranh và tình yêu
Trần Ngọc Toàn
US$10.00 - CA$16.00

*** Chôm Chôm yêu dấu**
Trần Diệu Hằng
US$10.00 - CA$16.00

*** Chuông đêm**
Ngô Nguyên Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US$11.00 - CA$17.50

Chuyện đồng quê
Trần Văn
US$15.00 - CA$24.00

*** Chuyện lành**
Nguyễn Văn Thông
US$12.00 - CA$19.00

Chuyện quê Nam
Hồ Trường An
US$10.00 - CA$16.00

Chuyện miệt vườn
Hồ Trường An
US$16.00 - CA$25.50

*** Chuyện tình thời thổ tả**
Nguyễn Hoài Phương
US$12.00 - CA$19.00

Cò Đùm
Doãn Quốc Sỹ
US$8.00 - CA$12.50

Con bé tôi yêu
Dung Sàigòn & Võ Hà Anh
US$7.00 - CA$11.00

Con đường ngược dòng
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Con gái người gác đèn biển
Nguyên Nhi
US$15.00 - CA$24.00

Còn đó bóng hình
Song Thao
US$8.00 - CA$12.50

Con suối mùa xuân
Võ Hồng
US$7.00 - CA$11.00

*** Cơn mưa đầu mùa**
Diệu Tần
US$10.00 - CA$16.00

Cô rơm
Trần Mộng Tú
US$12.00 - CA$19.00

Cù lao hạnh phúc
Kim Vy
US$14.00 - CA$22.00

Cuối đêm dài
Nguyễn Thị Thanh Bình
US$10.00 - CA$16.00

Cuống rún chưa lìa
Bình Nguyên Lộc
US$8.00 - CA$12.50

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Việt Phương
US$13.00 - CA$20.50

Dễ ghét
Dung Sàigòn & Võ Hà Anh
US$7.00 - CA$11.00

Dễ thương
Dung Sàigòn & Võ Hà Anh
US$7.00 - CA$11.00

Đạ tạ
Hoàng Thị Đáo Tiệp
US$12.00 - CA$19.00

Đêm hè
Hà Thúc Sinh
US$7.00 - CA$11.00

*** Đêm xanh huyền hoặc**
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Đong đưa cuộc tình
Song Thao
US$12.00 - CA$19.00

Đoạn đường Hốt Tất Liệt
Lâm Chương
US$10.00 - CA$16.00

Đổi đời
Nguyễn Khắc Hoàng
US$14.00 - CA$22.00

*** Đồi lá khô**
Nguyễn Tư
US$10.00 - CA$16.00

Đưa tiễn
Điệp Mỹ Linh
US$10.00 - CA$16.00

Em ơi, biết đâu tìm
Kiệt Tấn
US$12.00 - CA$19.00

Em phải sống
Duy Lam
US$12.00 - CA$19.00

*** Gả thiếp về vườn**
Hồ Trường An
US$18.00 - CA$28.50

Giấc mơ xưa
Trần Thị Nhật Hưng
US$10.00 - CA$16.00

Gió biếc
Lê Minh Hà
US$10.00 - CA$16.00

Gió sông Hồng
Linh Linh Ngọc
US$10.00 - CA$16.00

Gợi nhớ quê hương
Phạm Thăng
US$14.00 - CA$22.00

Hải đảo thần tiên
truyện dịch, Đặng Trần Huân
US$7.00 - CA$11.00

Hãy dành cho nhau một chút nhớ
Dương Thị Vành Khuyên
US$12.00 - CA$19.00

Hoa thơm cỏ lạ
truyện ngoại-quốc
Nguyễn Thị Chân Quỳnh dịch
US$12.00 - CA$19.00

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US$14.00 - CA$22.00

Hương rừng Cà Mau
Sơn Nam
US$8.00 - CA$12.50

Hương xót xa
Đào Văn Bình
US$10.00 - CA$16.00

Hương thơm từ núi lạ
Truyện dịch,
R.O. Butler,
Thiên Nhất Phương dịch
US$12.00 - CA$19.00

Kẻ đào mồ
Trần Long Hồ
US$13.00 - CA$20.50

Kẻ đưa đường
Võ Kỳ Điền
US$8.00 - CA$12.50

Kẻ giật dây
Lê Đình Chi
US$10.00 - CA$16.00

Kéo neo mà chạy
Nguyễn thị Hoàng Bắc
US$8.00 - CA$12.50

Kép Tư Bền
Nguyễn Công Hoan
US$6.00 - CA$9.50

Ký thác
Bình Nguyên Lộc
US$7.00 - CA$11.00

Kỷ-niệm trên đồi
Nguyễn Thanh Giản
US$12.00 - CA$19.00

Khổ qua đắng khổ qua đèo
Nguyễn Văn Ba
US$13.00 - CA$20.50

Lạc lối thiên đường
Mặc Bích
US$10.00 - CA$16.00

Làm mai lãnh nợ gác cu cầm chầu
Nguyễn Văn Ba
US$10.00 - CA$16.00

Lầu xép
Võ Đình
US$11.00 - CA$17.50

Liêu trai Việt Nam
Xuân Tước
US$15.00 - CA$24.00

Long lanh hạt bụi
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
US$10.00 - CA$16.00

Lò cừ
Lâm Chương
US$14.00 - CA$22.00

Lời của quá khứ
Khế Iêm
US$7.00 - CA$11.00

Lưới tình
Anh Vân
US$10.00 - CA$16.00

*** Máu hận**
Nguyễn Trung Tâm
US$10.00 - CA$16.00

Mặc niệm chiến tranh
Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$19.00

Mặt trận ở Sài gòn
Ngô Thế Vinh
US$12.00 - CA$19.00

Mẹ, quê hương và nước mắt
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Miêng
Nguyễn Thị Xuân Sương
US$12.00 - CA$19.00

*** Món quà cưới**
Tuyển tập tuyện ngắn hay nhất của Gia-nã-đại
Hồng Huy tuyển dịch
US$10.00 - CA$16.00

Một bông hồng cho cha
Võ Hồng
US$7.00 - CA$11.00

Một đêm thứ bảy
Mai Thảo
US$8.00 - CA$12.50

Một chút hạnh phúc nhỏ
Nguyễn Thị Ngọc Lan
US$12.00 - CA$19.00

Một chút riêng tư
Mai Kim Ngọc
US$10.00 - CA$16.00

Một dây trầm
Hoàng Du Thuy
US$10.00 - CA$16.00

Một mình em đến giữa đời
Hồ Minh Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Một trang đời
Phan Thị Trọng Tuyến
US$11.00 - CA$17.50

Mùa đông hò hẹn
Lê Thị Nhị
US$12.00 - CA$19.00

*** Mùa đông quạnh vắng**
Nguyễn Bá Dĩnh
US$10.00 - CA$16.00

*** Mùa thu cuối cùng**
Hoàng Chính
US$10.00 - CA$16.00

Mùa xuân và những con dã tràng
Phan Thị Trọng Tuyến
US$12.00 - CA$19.00

Mưa
truyện dịch
Nguyễn Hiến Lê
US$11.00 - CA$17.50

*** Mưa đất lạ**
Trần Diệu Hằng
US$7.00 - CA$11.00

Mưa phố núi
Lê Thao Chuyên, Đỗ Vẫn Trọn
US$12.00 - CA$19.00

Mưa thu nhớ tầm
Bình Nguyên Lộc
US$6.50 - CA$10.00

Mưa vẫn còn rơi
Phượng Khánh
Us$14.00 - US$22.00

*** Mười hai hoa cúc**
Ngô Nguyên Dũng
US$12.00 - CA$19.00

Mùi hương quế
Dương Như Nguyện
US$14.00 - CA$22.00

Na Uy và tôi
Nguyễn Thị Vinh
US$15.00 - CA$24.00

Năm 2100
Lệ Hằng
US$12.00 - CA$19.00

Nằm vạ
Bùi Hiển
US$6.00 - CA$9.00

*** Nắng muộn thu vàng**
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$19.00

Nắng và em
Thu Hương
US$14.00 - CA$22.00

*** Nét chân tâm**
Y La Lê Khắc Ngọc Quỳnh
US$10.00 - CA$16.00

Niềm vui ung thư
Trần Long Hồ
US$10.00 - CA$16.00

Nói thầm với đá
Lệ Hằng
US$10.00 - CA$16.00

Nơi trại trừng giới
Tuyển-tập truyện ngắn hay nhất thế-giới của Anton Chekhov, F. Kafka, Saki, E. Wharton, B. Manra,..
Vũ Huy Quang dịch
US$10.00 - CA$16.00

Nỗi đau quê mẹ
Nguyễn Thanh Giản
US$20.00 - CA$32.00

Nụ cười tre trúc
Kiệt Tấn
US$11.00 - CA$17.50

Nụ tầm xuân
Mai Kim Ngọc
US$12.00 - CA$19.00

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US$12.00 - CA$19.00

*** Nước mình, nước Mỹ**
Ngô Du Trung
US$10.00 - CA$16.00

Ngày quanh quẩn
Trần Long Hồ
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật o mèo
Phùng Nhân
US$12.00 - CA$19.00

*** Ngọn hải đăng mù**
Mai Thảo
US$10.00 - CA$16.00

Người chị
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$17.50

Người đàn bà mang thai trên biển đông
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$12.00 - CA$19.00

Người đàn bà sau tấm quảng cáo
Hoàng Thị Bích Ti
US$8.00 - CA$12.50

*** Người lính không có vũ khí**
Nguyễn Mạnh An Dân
US$11.00 - CA$17.50

Người về
Diệu Tâm
US$12.00 - CA$19.00

Nhà nghèo
Tô Hoài
US$8.00 - CA$12.50

Như một vết chim bay
Hoàng Nga
US$12.00 - CA$19.00

Những chiếc mặt nạ cười
Kinh Dương Vương
US$8.00 - CA$12.50

Những con chuột thời thơ ấu
Hoàng Khởi Phong
US$10 - CA$16.00

Những ngày ở Virginia
Vi Khuê
US$12.00 - CA$19.00

Những ngày thơ ấu
Nguyên Hồng
US$6.00 - CA$9.50

Những truyện ngắn hay nhất quê hương chúng ta (2 tập)
Bình Nguyên Lộc, Doãn Quốc Sỹ, Duyên Anh, Mai Thảo, Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng, Trùng Dương, Tuý Hồng, Vũ Khắc Khoan, Võ Phiến,..
US$26.00 - CA$41.50

Ở chốn không quen
Nguyễn ý Thuần
US$10.00 - CA$16.00

Ở một nơi nào
Nhiều tác giả,
Bùi Vĩnh Phúc chọn
US$20.00 - CA$32.00

Ông Đạo Rắn
Yên Nguyễn
US$10.00 - CA$16.00

Ông Kỳ Lân
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$17.50

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US$10.00 - CA$16.00

Phá sơn lâm đâm hà bá
truyện đồng quê miền Nam
Võ Phước Hiếu
US$12.00 - CA19.00

*** Phận bạc**
Tuyển tập của những người viết đi từ Miền Bắc CS
US$12.00 - CA$19.00

Phận đàn bà
Bạch Mai & Nguyễn Văn Ba
US$10.00 - CA$16.00

Qua vạn nẻo đường tình
Xuân Tước
US$15.00 - CA$24.00

Quà tặng những kẻ yêu nhau
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$10.00 - CA$16.00

*** Quê hương trong ngấn lệ**
Thanh Phương
US$8.00 - CA$12.50

Quê mẹ
Phan Long Yên
US$10.00 - CA$16.00

Ra biển gọi thầm
Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$19.00

Rừng mắm văn nghệ
Võ Đình
US$13.00 - CA$20.00

Rừng phong thu đã...
Võ Doãn Nhẫn
US$12.00 - CA$19.00

Rừng thiêng
Hà Bình Trung
US$10.00 - CA$16.00

Sóng bạc đầu
Đào Văn Bình
US$10.00 - CA$16.00

Sóng trôi
Ngự Thuyết
US$12.00 - CA$19.00

Sông Mỹ sông Việt
Huỳnh Hữu Cửu
US$13.00 - CA$20.50

Sư phụ
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$17.50

*** Tạp chủng**
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Tầm xa cũ bắn hiệu quả
Thảo Trường
US$10.00 - CA$16.00

*** Tha hương**
Ngô Du Trung
US$10.00 - CA$16.00

Thành đô gió bụi
Nguyễn Văn Ba
US$12.00 - CA$19.00

Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau
Hoàng Nga
US$12.00 - CA$19.00

*** Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan**
Diên Khánh
US$12.00 - CA$19.00

Tháp ký ức
Phùng Nguyễn
US$12.00 - CA$19.00

Thiên đàng nhẹp
Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Thiên nga giữa cõi người
Tâm Thanh
US$10.00 - CA$16.00

*** Thơ văn trên đất tuyết**
Tuyển tập nhiều tác-giả
Văn Bút VN Ontario
US$12.00 - CA$19.00

Thương nàng bấy nhiêu
Kiệt Tấn
US$12.00 - CA$19.00

Tiếng hát trên cánh đồng xanh
Phạm Thanh Quang
US$12.00 - CA$19.00

Tiếng kêu nào bên kia thời tiết - Du Tử Lê
US$12.00 - CA$19.00

*** Tiếng núi**
Ngô Nguyên Dũng
US$14.00 - CA$22.00

*** Tình người**
Tuyển-tập truyện ngắn hay nhất Na Uy - Dương Kim dịch
US$10.00 - CA$16.00

Tình sầu
Y. Kawabata, Nguyễn Vạn Lý
US$13.00 - CA$20.50

Tình yêu
Hoàng Nga
US$10.00 - CA$16.00

Toan tính
Hải Ngữ
US$12.00 - CA$19.00

Trái đắng
Anh Vân
US$10.00 - CA$16.00

Trầm hương hạnh phúc
Hoàng Du Thụy
US$10.00 - CA$16.00

Trầm mặc cây rừng
Võ Hồng
US$6.00 - CA$9.50

*** Trăng đất khách**
Trần Diệu Hằng, Lê Thị Huệ, Tuệ Nga, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Phan Thị Trọng Tuyến, Trần Mộng Tú, Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Quỳnh Hương, Trịnh Gia Mỹ, Vân Nương, Thiếu Mai,....
US$15.00 - CA$24.00

Trăng goá
Lê Minh Hà
US$10.00 - CA$16.00

Trăng ơi thơ ấu mãi
Nguyễn Chí Kham
US$10.00 - CA$16.00

Trên đôi cánh hạc
Đinh Phụng Tiến
US$10.00 - CA$16.00

*** Trong cơn vật vã**
Nhiều tác giả Văn Bút VNHN
US$15.00 - CA$24.00

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US$13.00 - CA$20.50

Trong mê cung
Nguyễn Trung Hối
US$13.00 - CA$20.00

*** Trôi trên nỗi nhớ**
Việt Phương
US$12.00 - CA$19.00

Truyện ngắnTrông vời quê cũ
Tạp bút về quê hương đất nước - Nhiều tác giả
. Miền Bắc:
US$12.00 - CA$19.00
**. Miền Trung:*
US$12.00 - CA$19.00
. Miền Nam:
US$12.00 - CA$19.00

Truyện hay hải ngoại
Võ Phiến, Thiếu Mai, Hồ Trường An, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Sâm,...
Tập 1: US$18.00 - CA$28.50
Tập 2: US$20.00 - CA$32.00

Truyện một cậu bé "chú nhỏ"
Alphonse Daudet,
Nguyễn Thị Hạnh dịch
US$9.00 - CA$14.50

Truyện ngắn Trần Thị Ngh.
US$9.00 - CA$14.00

Truyện ngắn II
Võ Phiến
US$14.00 - CA$22.00

Truyện thật ngắn
Võ Phiến
US$6.00 - CA$9.50

*** Trước bến Văn Lâu**
Việt Phương
US$10.00 - CA$16.00

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc
US$20.00 - CA$32.00

Tuyển tập Hoàng Đông Phương
Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, Nhã Ca, Mai Thảo, Nghiêu Đề, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Thị Hoàng,...
US$10.00 - CA$16.00

Tuyển tập thơ văn hải ngoại năm 2000
67 tác giả
US$20.00 - CA$32.00

*** Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992**
Nhiều tác-giả
US$12.00 - CA$19.00

Tuyển tập truyện ngắn trước 1945
Tô Hoài
US$13.00 - CA$20.50

Tuyển tập Phụ Nữ Việt
Long Ân, Duy Lam, Nguyễn Thị Thế, Thảo Trường, Long Ân, Nguyễn Sỹ Tế,...
US$10.00 - CA$16.00

Tuyển tập 20 năm văn học Việt-nam hải-ngoại
49 truyện ngắn, 49 tác giả
US$30.00 - CA$48.00

*** Tuyển tập Văn Bút VN Ontario 1999**
31 tác giả Văn Bút Ontario
US$12.00 - CA$19.00

*** Tuyển tập văn học Miền Đông**
. *Mùa Xuân 96*
. *Mùa Hè 97*
Nhiều tác-giả.
Giá mỗi tập:
US$8.00 - CA$12.50

Vang bóng Miền Nam
Xuân Tước
US$15.00 - CA$24.00

*** Văn bút VN Canada Giai phẩm mùa Xuân**
Tuyển tập thơ văn
Nhiều tác-giả
US$8.00 - CA$12.50

Văn Xã I (chủ-đề Xuân)
Nhiều tác giả
US$5.00 - CA$7.50

Vẫn chờ xe thổ mộ
Vi Khuê
US$14.00 - CA$22.00

Vầng trăng lẻ bạn
Hoàng Thị Đáo Tiệp
US$12.00 - CA$19.00

Vầng trăng nội thành
Hồ Đình Nghiêm
US$10.00 - CA$16.00

Về
Hà Thúc Sinh
US$7.00 - CA$11.00

Về Bắc
Lập Phương
US$10.00 - CA$16.00

Về hướng mặt trời lặn
Trần Hoài Thư
US$14.00 - CA$22.00

Vết thương
Sơn Tùng
US$10.00 - CA$16.00

Vết xước đầu đời
Trần Doãn Nho
US$12.00 - CA$19.00

Viên đạn cuối cùng
Hoàng Ngọc Liên
US$15.00 - CA$24.00

*** Vĩnh biệt tình em**
Bùi Tĩnh
US$10.00 - CA$16.00

*** Vũ môn**
Nguyễn Trung Tâm
US$10.00 - CA$16.00

*** Vùng yêu đương**
Hải Phong & Hải Bình
US$8.00 - CA$12.50

*** Xóm cũ**
Phạm Thăng
US$12.00 - CA$19.00

Xứ sấm sét
Võ Đình
US$8.00 - CA$12.50

Xuôi dòng
Nguyễn Mộng Giác
US$7.00 - CA$11.00

*** Xuôi dòng Cửu Long**
Phạm Thăng
US$10.00 - CA$16.00

Văn học Miền Nam I, II, III
Nhiều tác giả, Võ Phiến đọc và nhận xét - Giá mỗi tập:
US$18.00 - CA$28.50

Ý cao tình đẹp
truyện dịch, Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

TRUYỆN DÀI NOVELS

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi
Xuân Vũ
Tập II, III, V, IV, IIV mỗi tập:
US$14.00 - CA$22.00

Anh hùng Đông A (5 tập)
Yên Tử Cư Sĩ
US$80.00 - CA$120.00

Ba chị em nhà họ Tống
Nguyễn Vạn Lý
US$14.00 - CA$22.00

Ban do thám Đông á
Hải Âu
US$7.50 - CA$11.50

*** Bãi gió cồn trăng**
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$24.00

*** Bản đàn thôn dã**
André Gide, Mai Kim Ngọc
US$6.00 - CA$9.50

*** Bạn văn**
Mai Kim Ngọc
US$10.00 - CA$16.00

Bão mùa xuân
Nguyễn Đình Thiều
US$11.00 - CA$17.50

Bảy Hựu
Nguyên Hồng
US$8.00 - CA$12.50

Bầy thú nhỏ
Sơn Tùng
US$14.00 - CA$22.00

Bên lề cuộc chiến
Nguyễn Đình Chương
US$12.00 - CA$19.00

Bên kia là núi
Lệ Hằng
US$12.00 - CA$19.00

Biển nghiệp
Minh Đức Hoài Trinh
US$12.00 - CA$19.00

Bóng đèn tà nguyệt
Hồ Trường An
US$16.00 - CA$25.50

Bóng thiên đường
Trần Long Hồ
US$15.00 - CA$24.00

Bông hồng vàng
Pautovoski, Vũ Thư Hiên
US$15.00 - CA$24.00

Bụi đường
Vĩnh Hảo
US$15.00 - CA$24.00

Bụi và rác
Nguyễn Xuân Hoàng
US$13.00 - CA$20.50

Buồn trong mắt em
Kim Ngân
US$9.00 - CA$14.50

Buồng cau trổ ngược
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Cai tù Việt cộng
Phạm Kim Khôi
US$8.00 - CA$12.50

Cát lở
Nguyễn Tư
US$10.00 - CA$16.00

Cẩm Khê di hận (4 tập)
Yên Tử cư sĩ
US$52.00 - CA$83.00

Căn nhà
Nguyễn Sao Mai
US$20.00 - CA$ 32.00

Căn nhà búp-bê
Ibsen, Bạch Liên dịch
US$12.00 - CA$19.00

Cậu chó (4 tập)
Trần Đức Lai
US$30.00 - CA$48.00

*** Câu chuyện của một dân tộc**
Nguyễn Hồng Hoà
US$10.00 - CA$16.00

Cây đàn Miến Điện
T. Michio, Đỗ Khánh Hoan
US$10.00 - CA$16.00

Chân trời mộng đẹp
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Chiếc cầu trên sông Drina
Andritch, Nguyễn Hiến Lê
US$14.00 - CA$22.00

Chiếc hôn trong mộng
P.Feval, TCD
US$14.00 - CA$22.00

Chớp mắt một thời
Nhã Ca
US$14.00 - CA$22.00

Chú Tư Cầu (2 tập)
Lê Xuyên
US$20.00 - CA$32.00

Chúa chổm 36 tàn vàng
Hoài Khanh
US$7.00 - CA$11.00

Chuyện đôi ta
Nhã Ca
US$6.50 - CA$10.00

Chuyện ma đất Tân Bồi
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$24.00

Cõi sa mù
Trần Long Hồ
US$18.00 - CA$28.50

Cõi phúc và giây oan
J. Ngọc (2 tập)
US$32.00 - CA$51.00

Cô Ba Trà
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$25.50

Cời trói
Vĩnh Hảo (2 tập)
US$30.00 - CA$48.00

Con đường thiên lý
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00 - CA$14.50

Con thú vật
G. Cars, Nguyễn Mạnh Khiết
US$16.00 - CA$25.50

Con trâu
Trần Tiêu
US$7.00 - CA$11.00

Cồn mây
Hồ Minh Dũng
US$17.00 - CA$26.00

Cơ hội của Chúa
Nguyễn Việt Hà
US$16.00 - CA$25.00

Cơn bão giữa đời
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$14.00 - CA$22.00

Cuộc đời vô định
Tống Minh Long Quân
US$17.00 - CA$27.00

Cuối đoạn đường tình
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$19.00

Cuốn theo chiều gió (4 tập)
M. Mitchell, Phạm Kim Thư
US$30.00 - CA$48.00

Cửa địa ngục
Trần Long Hồ
US$22.00 - CA$35.00

Cụm A22
Trần Trung Quân
US$13.00 - CA$20.50

Dấu chân cát xoá
Doãn Quốc Sỹ
US$9.00 - CA$14.50

Dấu chân xuôi ngược
. *Tập thượng: Biển lửa núi tro*
. *Tập trung: Nước U Minh ngầu đỏ*
Xuân Vũ - Giá mỗi tập:
US$16.00 - CA$25.00

Dòng sông định mệnh
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00 - CA$24.00

Du hành vào lòng địa cầu
Jules Verne, Lê Quang Nghĩa
US$7.00 - CA$11.00

Dưới bóng vạn lý
P. Buck, Lê Bá Kông
US17.00 - CA$25.00

Đá mục
Thảo Trường
US$10.00 - CA$16.00

*** Đêm**
Ngô Nguyên Dũng
US$7.00 - CA$11.00

Đêm chong đèn
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Đêm dài một đời
Lê Tất Điều
US$7.00 - CA$11.00

Đi
Doãn Quốc Sỹ
US$12.00 - CA$19.00

Đi Tây
Ngọc Nga
US$13.00 - CA$20.50

Đi tìm nhân chứng
Xã hội đen, Tống Minh Long
Quân phóng tác
US$20.00 - CA$32.00

Điệp vụ môi hồng
Hùng Sơn
US$13.00 - CA$20.50

Đỉnh gió hú (2 tập)
E. Bronte, Hoàng Hải Thủy
US$18.00 - CA$28.50

Đoạn tuyệt
Nhất Linh
US$8.00 - CA$12.50

Đôi bạn
Nhất Linh
US$7.00 - CA$11.00

Đồi Fanta
Duyên Anh
US$14.00 - CA$22.00

Đổi vợ
Tiêu Nương
US$10.00 - CA$16.00

Đồng bạc để nái
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Động Đình Hồ ngoại sử
Yên Tử cư sĩ (3 tập)
US$38.00 - CA$60.00

Đồng không mông quạnh
Truyện ma - Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Đùa với lửa
trinh thám, xã hội đen
Tống Minh Long Quân phóng tác
US$18.00 - CA$28.50

Đứa bé đi tìm cha
(qua các trại cải tạo CS)
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Đứa con trong thời chiến
Nguyên Bá
US$15.00 - CA$24.00

Được vay nụ cười
Kathy Trần
US$12.00 - CA$19.00

Đường đi không đến
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Đường một chiều
Nguyễn Mộng Giác
US$7.00 - CA$11.00

Đường xương trắng
Định Nguyên
US$18.00 - CA$28.50

Gái đẹp xứ Bắc
Toan Ánh
US$10.00 - CA$16.00

Gái lưu vong
Nguyễn Thị Minh Ngữ
US$12.00 - CA$19.00

Gia đình tôi
Duy Lam
US$10.00 - CA$16.00

Giá tự do
Nguyễn Ang Ca
US$15.00 - CA$24.00

Giang Thanh toàn truyện
Diệp Vĩnh Liệt, Vũ Kim Thoa
US$14.00 - CA$22.00

Giấc mơ (3 tập)
Nguyên Sa
Tập II: US$12.00 - CA$19.00
Tập III:US$12.00 - CA$19.00

Giấc ngủ liêu trai
Nghiêm Lệ Quân
US$7.00 - CA$11.00

Gián điệp nhị trùng
Trần Trung Quân
US$13.00 - CA$20.50

Giòng sông trầm lặng
Mạnh Bích
US$13.00 - CA$20.50

Hậu cuốn theo chiều gió
A. Ripley (bộ 5 cuốn)
US$50.00 - CA$80.00

Hoa bươm bướm
Võ Hồng
US$9.00 - CA$14.50

Hoa hướng dương
Xuân Tước
US$15.00 - CA$24.00

Hoa nắng trên cao
Nguyễn Tư
US$10.00 - CA$16.00

Hồ Chí Minh chính truyện
Lê Quang Khôi
US$12 - CA$19.00

Hồn anh theo em vượt biển
Người Khăn Trắng
US$7.00 - CA$11.00

Hồn bướm mơ tiên
Khái Hưng
US$6.00 - CA$9.50

Kẻ giật dây
Lê Đình Chi
US$10.00 CA$16.00

Kiếm mạng
Hồ Linh
US$14.00 - CA$22.00

Kiếp người
Somerset Maugham,
Ng. Hiến Lê
US$13.00 - CA$20.50

Kiếp phù sinh
Nguyễn Ngọc Nga
US$13.00 - CA$20.50

Kiều Giang (2 tập)
Charlote Bronte
Hoàng Hải Thủy
US$18.00 - CA$28.50

Kim Các tự
Y. Mishima, Đỗ Khánh Hoan
US$13.00 - CA$20.50

Khép mắt bình minh
Hồ Linh
US$14.00 - CA$22.00

Khói súng
Phạm Kim Khôi
US$8.00 - CA$12.50

Khung cửa hẹp
Andre Gide
US$11.00 - CA$17.50

Lá đổi mùa
Bùi Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Lái buôn tổng thống
Trần Trung Quân
US$13.00 - CA$20.50

Lần cuối bên anh
(Trại tù trừng giới K5)
Phạm Quang Giai
US$18.00 - CA$28.50

Lệnh xuống tay
Cả Dẫn
US$18.00 - CA$25.00

Lối bướm đường hương
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Mang xuống tuyền đài
Hoàng Hải Thủy phóng tác
US$18.00 - CA$28.50

Màng lưới Hán Thành - Mafia - Hoa Thịnh Đốn
Trần Hồng phóng tác
US$14.00 - CA$22.00

Mảnh vụn một đời
Nguyễn Đức Lập
US$14.00 - CA$22.00

Mây bão
Ngô Thế Vinh
US$12.00 - CA$19.00

Mặt trời và bóng đêm
Xã hội đen, Tống Minh Long
Quân phóng tác
US$16.00 - CA$25.50

Màu tím
Alice Walker, Nguyễn Thi
US$15.00 - CA$24.00

Mình lại soi mình
Doãn Quốc Sỹ
US$16.00 - CA$25.50

Mối tình của chàng nhạc sĩ
Hermann Hess, Vũ Đăng dịch
US$12.00 - CA$19.00

Một chuyến ra khơi
Nguyễn Tấn Hưng
US$10.00 - CA$16.00

Một đời để học
Nguyễn Tấn Hưng
US$10.00 - CA$16.00

Một lễ cưới khác thường
Jules Verne, Bạch Lan dịch
US$7.00 - CA$11.00

Một nửa đàn ông là đàn bà
Trg Hiền Lương, Phan Thịnh
US$16.00 - CA$25.50

Mùa biển động (5 tập)
Nguyễn Mộng Giác
US$65.00 - CA$104.00

Mùa hạ hai mươi
Hoàng Hải Thuỷ
US$8.00 - CA$12.50

Mùa hạ huyền
Túy Hồng
US$12.00 - CA$19.00

Mùi hương xuân sắc
G.D. Nerval, Bùi Giáng
US$6.00 - CA$9.50

Muôn kiếp cô liêu
Mai Kim Ngọc
US$14.00 - CA$22.00

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US$16.00 - CA$25.50

Mưu trí đàn bà
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Nam quốc sơn hà
Yên Tử cư sĩ (5 cuốn)
US$70.00 - CA$110.00

Nắng Sài gòn, nắng Hoa kỳ
Phạm Nguyên Lương
US$18.00 - CA$28.00

Nếp xưa
Toan Ánh
US$7.00 - CA$11.00

Nông trại súc vật
G. Orwell, Đỗ Khánh Hoan
US$7.00 - CA$11.00

Nỗi ám ảnh của quê hương
Đỗ Thúc Vịnh
US$8.00 - CA$12.50

Nữ chúa hồ Ba Bể
Hoàng Ly
US$7.50 - CA$12.00

Nửa chợ nửa quê
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Nửa chừng xuân
Khái Hưng
US$9.00 - CA$14.00

Nửa đêm kinh hoàng
Xuân Tước
US$14.00 - CA$22.00

Nửa sơn hà
Kathy Trần
US$14.00 - CA$22.00

Núi xanh mây hồng
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Ngát thơm hoa bưởi bông trà
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

*** Ngát hương mật ong**
Hồ Trường An
US$18.00 - CA$28.50

Ngày tận thế
Chu Tất Tiến
US$12.00 - CA$19.00

Nghề làm vua
Lệ Hằng
US$12.00 - CA$19.00

Ngõ thoát
Vĩnh Hảo
US$15.00 - CA$24.00

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US$15.00 - CA$24.00

Người Mỹ cô đơn
Thanh Thương Hoàng
US$14.00 - CA$22.00

Người vái tứ phương
Doãn Quốc Sỹ
US$10.00 - CA$16.00

Nhà khổ hạnh và gã lang thang
Hermann Hess, Trí Hải
US$15.00 - CA$24.00

Nhà nho
Chu Thiên
US$10.00 - CA$16.00

Nhánh rong phiêu bạt
Võ Hồng
US$7.00 - CA$11.00

Nhạc thời gian
Thẩm Oánh
US$8.00 - CA$12.50

Nho sĩ đô vật
Toan Ánh
US$10.00 - CA$16.00

Như cánh chim bay
Võ Hồng
US$13.00 - CA$20.50

Những chuyện tình trong cung cấm
Đoàn Văn Thông
US$12.00 - CA$19.00

Những giọt mưa trên giàn bông giấy
Nguyễn Hùng Vũ
US$14.00 - CA$22.00

*** Những sợi sắc không**
Túy Hồng
US$15.00 - CA$24.00

Phấn bướm
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Phương trời cao rộng
Vĩnh Hảo
US$15.00 - CA$24.00

Rặng trâm bầu
Lê Xuyên
US$11.00 - CA$17.50

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US$9.00 - CA$14.50

Phát súng ân tình
(10 tập)
Trường Sơn Lê Xuân Nhị
US$184.00 - CA$295.00

Quê nội quê ngoại
Xuân Vũ
US$18.00 - CA$28.00

Sao Chúa mãi im
E. Shusaku
Mặc Tỉnh dịch
US$20.00 - CA$32.00

Sau dãy Trường Sơn
Lý Văn Sâm
US$6.00 - CA$9.50

Sầu mây
Doãn Quốc Sỹ
US$7.00 - CA$11.00

Sòng bạc Ma Cao
M. Dekobra
US$11.00 - CA$17.50

Sợi chỉ trong hồn
Nguyễn Ý Thuần
US$13.00 - CA$20.50

Số đỏ
Vũ Trọng Phụng
US$7.00 - CA$11.00

Sơn lâm êm đềm
Leon Tolstoi, N.T. Đạt dịch
US$10.00 - CA$16.00

Sông Côn mùa lũ (4 tập)
Nguyễn Mộng Giác
US$70.00 - CA$112.00

Sông nước Hậu Giang
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$25.50

Tan rã
Cao Xuân Lý
US$10.00 - CA$16.00

Táng xác trôi sông
Hồ Linh
US$10.00 - CA$16.00

Tấm lụa đào
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Thầy Mười Rắn
Xuân Tước
US$14.00 - CA$22.00

Thét giữa hoàng hôn
Hồ Linh
US$12.00 - CA$19.00

Thế giới bùa ngải
Hùng Sơn
US$14.00 - CA$22.00

Thị trấn miền đông
Viên Linh
US$8.00 - CA$12.50

Thiên đàng phàm tục
Dương Thành Vũ
US$10 - CA$16.00

Thiên đàng treo
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Thiên đàng treo đứt dây
Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Thợ đụng
Phạm Kim Khôi
US$12.00 - CA$19.00

Thung lũng tử thần
Lê Đình Cương
US$15.00 - CA$24.00

Thuyền nhân không mộ
Kiều Thanh Thi
US$12.00 - CA$19.00

Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi
R.M.Rilke, Phạm Công Thiện
US$6.00 - CA$9.50

Thư về Bloomington
Lê Tất Điều
US$11.00 - CA$17.50

Thương chồng
Lan Phương
US$7.00 - CA$11.00

Thuyền nhân - Mai Kim Ngọc
US$19.00 - CA$30.00

Tiền bạc bạc tiền
Hồ Biểu Chánh
US$7.00 - CA$11.00

Tiến sĩ Lê Mai
Thanh Thương Hoàng
US$14.00 - CA$22.00

Tiếng kêu của máu
Trinh thám
Hoàng Hải Thủy phóng tác
US$15.00 - CA$24.00

Tiểu đoàn trừng giới
H.G. Konsalik, Tâm Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Tiểu ngư nữ
H.C. Anderson
US$8.00 - CA$12.50

Tiểu thuyết
Võ Phiến
US$15 - CA$24.00

Tìm em trong nắng thu vàng
Nguyễn Hùng Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Tình đẹp đất Long Hồ
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$24.00

Tình sen ý huệ
Hồ Trường An
US$16.00 - CA$25.00

Tình trên cánh gió
Phan Đình Minh & Xuân Vũ
US$18.00 - CA$28.50

Tình trong nhung lụa
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Tốt đen
Nguyễn Thụy Long
US$9.00 - CA$14.50

Trà thất
Minh Đức Hoài Trinh
US$12.00 - CA$19.00

Trầm nhớ ngàn thương
Bình Nguyên Lộc
US$8.00 - CA$12.50

Trang trại thần tiên
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Trăng hoàng cung
Phùng Quán
US$8.00 - CA$12.50

Trăng kia chưa xế
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Trên sông Hồng cuồn cuộn
Nguyễn Tường Bách
US$25.00 - CA$40.00

Trời xanh trên mái cao
Nguyễn Thị Hoàng
US$5.00 - CA$8.00

Trong lòng địch
Trần Trung Quân
US$9.00 - CA$14.50

Truyện hai kinh thành
C. Dickens, Huỳnh Hữu Ủy
US$8.00 - CA$12.50

Tuyệt tình
Nguyễn Vạn Lý phóng tác
US$15.00 - CA$24.00

Vàm đất Cả Cao
Phùng Nhân
US$15.00 - CA$24.00

Vạch mặt
Xã hội đen, Tống Minh Long
Quân phóng tác
US$16.00 - CA$25.50

Vạn lý trường chinh
Nguyễn Vạn Lý
US$13.00 - CA$20.50

Vàng đen
Nguyễn Dũng Tiến
US$25.00 - CA$40.00

Vàng mơ bông lúa
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

*** Vết thương ngày cũ**
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$19.00

Vườn tóc tiên
Long Ân
US$12.00 - CA$19.00

Vùng thôn trang diễm ảo
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Xóm Bầu Láng
Sơn Nam
US$7.00 - CA$11.00

Xóm Cầu Mới (2 tập)
Nhất Linh
US$18.00 - CA$28.50

Xóm Mả Lạn
Xuân Tước
US$14.00 - CA$22.00

Xuân buồn thảm
Nguyên Vũ
US$9.00 - CA$14.50

Xứ nắng
Lê Thị Thấm Vân
US$8.00 - CA$12.50

Ý Na
Nguyễn Ngọc Nga
US$12.00 - CA$19.00

BÚT KÝ, TẠP VĂN, TUỲ BÚT NOTES

40 năm nói láo
Vũ Bằng
US$8.00 - CA$12.50

Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười
Du ký, Nguyễn Hiến Lê
US$6.00 - CA$9.50

Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu
Tạp bút Nguyễn Xuân Hoàng
US$8.00 - CA$12.50

Bờ sông lá mục
Bút ký, Phan Lạc Tiếp
US$11.00 - CA$17.50

*** Buồn vui với Diệu**
gỡ rối tơ lòng
US$10.00 - CA$16.00

*** Bút ký Irina I, II**
Mỗi tập: US$10 - CA$16.00

Cảm nhận
Tuỳ bút, Võ Phiến
US$10.00 - CA$16.00

Cảo thơm
Tạp văn, Hồ Trường An
US$11.00 - CA$17.50

*** Cõi ký ức trăng xanh**
Tạp văn, Hồ Trường An
US$10.00 - CA$16.00

Cõi người trong văn chương bình dân
Tạp văn
Huỳnh văn Phú
US$10.00 - CA$16.00

Con đường cái quan của Đệ tam Thế giới
Bút ký
Bùi Đông Triều
US$10.00 - CA$16.00

Chân trời lam ngọc I, II
Tạp văn, Hồ Trường An
Tập I: US$11.00 - CA$17.50
Tập II: US$13.00 - CA$20.50

*** Chém đá**
Biếm văn thời sự chính-trị
Sắc Không
US$12.00 - CA$19.00

Cho cây rừng còn xanh lá
Tạp văn, Nguyễn Ngọc Lan
US$11.00 - CA$17.50

Chỗ một đời em vẫn để, dành
Tạp văn, Du Tử Lê
US$12.00 - CA$19.00

Chuyện của một người di cư nhức đầu vừa phải
Tạp văn, Nguyễn Bá Trạc
US$10.00 - CA$16.00

Chuyện đường rừng
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US$25.00 - CA$39.00

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký Phạm T. Quang Ninh
US$12.00 - CA$19.00

Dòng Thames thì thầm
Tạp văn, Vĩnh Phúc
US$12.00 - CA$19.00

Du lịch Trung Hoa
Du ký, Hứa Hoành
US$14.00 - CA$22.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm I, II, III
nhiều người viết về Du Tử Lê
Mỗi tập: US$15 - CA$24.00

Dưới mái trăng non
Tạp văn, Mộng Tuyết
US$7.00 - CA$11.00

*** Đá đổ mồ hôi** *(Chém Đá 2)*
Biếm văn, Sắc Không
US$12.00 - CA$19.00

Đàn ông đàn bà
Phiếm, Kathy Trần
US$10.00 - CA$16.00

Đất thiên đàng
Tạp văn, Trà Lũ
US$12.00 - CA$19.00

Đất thương yêu
Tạp văn, Trà Lũ
US$15.00 - CA$24.00

*** Đầu làng cuối xóm**
Biếm văn thời-sự chính-trị
Mõ Làng Văn
US$10.00 - CA$16.00

Đế Thiên Đế Thích
Du ký, Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Định nghĩa cuộc đời
Tạp văn, Trần Văn Điền
US$12.00 - CA$19.00

Đó đây
Tuỳ bút, Trúc Chi
US$12.00 - CA$19.00

Đoản văn xa nước
Tuỳ bút, Vũ Khắc Khoan
US$10.00 - CA$16.00

Đọc kinh
Tạp văn, Vũ Khắc Khoan
US$6.00 - CA$9.50

Đời nghệ sĩ
Nguyễn Hiến Lê viết về Walt Disney, S. Maugham, Goethe, Chateau-briand, H. Balzac.
US$9.00 - CA$14.50

Đường về xứ Phật
Du khảo Pasadika, T.M. Châu
US$8.00 - CA$12.50

Đứng ngồi không yên
Phóng bút, Lê Mai Lĩnh
US$15.00 - CA$24.00

Em và, mẹ và, tôi là một nhé
Tạp văn, Du Tử Lê
US$10 - CA$16.00

Giai thoại hồng
Tạp văn, Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Giòng đời xưa và nay
Tạp văn, Tuyết Minh
US$10.00 - CA$16.00

Giữa hai chân trời
Tạp văn, Hoàng Liên
US$12.00 - CA$19.00

Giữa hai miền mưa nắng
Tạp văn
Hoàng Mai Đạt
US$13.00 - CA$20.50

Hà Nội những ngày tháng cũ
Du ký, Nguyễn Gia Bảo
US$12.00 - CA$19.00

Hành trình nhật ký
Phạm Quỳnh
US$18.00 - CA$28.50

Hậu trường sân khấu cải lương
Tạp văn, Trần Trung Quân
US$15.00 - CA$24.00

Hồi ký viết trên gác bút
Nguyễn Thuỵ Long
US$13.00 - CA$20.50

Huế trong mỗi chúng ta
Tạp văn, Kiêm Thêm
US$11.00 - CA$17.50

*** Ký**
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$8.00 - CA$12.50

Ký
Nhiều tác giả
Võ Phiến sưu tập và nhận xét
US$18.00 - CA$28.50

Kịch, Tùy bút
Nhiều tác giả
Võ Phiến sưu tập và nhận xét
US$18.00 - CA$28.50

Lá thư Sài gòn
Tạp văn, Người Tân Định
US$12.00 - CA$19.00

Lần cuối, Sài gòn
Tạp văn, Nguyễn Quốc Trụ
US$10.00 - CA$16.00

Loanh quanh những nẻo đường
Ký, Trần Doãn Nho
US$10.00 - CA$16.00

Lối cũ chẳng sao quên
Tạp văn, Bùi Bích Huyền
US$12.00 - CA$19.00

Mấy nẻo đường của nghệ thuật và chữ nghĩa
Tạp văn, Huỳnh Hữu Ủy
US$13.00 - CA$20.50

Miền đất hạnh phúc
Tạp văn, Trà Lũ
US$10.00 - CA$16.00

Miền đất hứa
Tạp văn, Trà Lũ
US$10.00 - CA$16.00

Miền thơ ấu
Hồi ký, Vũ Thư Hiên
US$13.00 - CA$20.50

Một thời Hoàng tộc
Bảo Thái
US$12.00 - CA$19.00

Mùa đông giữ lửa
Bút ký, Phan Nhật Nam
US$18.00 - CA$28.50

Mười câu chuyện văn chương
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Ngọn cỏ bồng toàn tập
Tạp văn, Nguyễn Bá Trạc
US$16.00 - CA$25.50

Người Trung quốc xấu xí
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US$15.00 - CA$24.00

Người Việt đáng yêu
Tạp văn, Doãn Quốc Sỹ
US$7.00 - CA$11.00

Nhìn cây thấy rừng
Phỏng vấn, Đỗ Quyên
US$18.00 - CA$28.50

Nhớ Sài gòn
Bút ký, Minh Hương
US$11.00 - CA$17.50

Những bậc thầy của tôi
Ký sự, Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Những người thích đấu huyền
Tạp văn, Đặng Trần Huân
US$10.00 - CA$16.00

Nơi người chết mỉm cười
Tạp bút, Nguyễn Quốc Trụ
US$10.00 - CA$16.00

Paris xuân 96
Tâm bút, Nguyên Vũ
US$15.00 - CA$24.00

*** Phù Tang tạp lục**
Tạp-ký thời-sự, Vi An
US$10.00 - CA$16.00

Quê
Tạp văn, Võ Phiến
US$6.00 - CA$9.50

Quê mẹ
Ký, viết về Phú Yên
Phan Long Yên
US$10.00 - CA$16.00

Quê nhà 40 năm trở lại
Ký, Phan Lạc Tiếp
US$15.00 - CA$24.00

Quỷ ma và học trò
Tạp văn, Huỳnh Văn Phú
US$12.00 - CA$19.00

Sài-gòn tạp-pí-lù
Vương Hồng Sển
US$15.00 - CA$24.00

Sài gòn trong mắt tôi
Phụng Nghi
US$12.00 - CA$19.00

Sao có tiếng sóng
Võ Đình
US$13.00 - CA$20.50

*** Sau bức màn tre**
Biếm văn, Mõ Làng Văn
US$8.00 - CA$12.50

Sàn gỗ màn nhung
Lịch sử sân khấu cải lương
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

*** Tại ngục vịnh Kiều**
Phiếm luận về Kiều
Hoàng Hải Thủy
US$12.00 - CA$19.00

Tạp bút
Võ Phiến
US$16.00 - CA$25.50

Thành phố trong hồi tưởng
Trần Hồng Châu
US$8.00 - CA$12.50

Theo ánh tinh cầu
Toàn Phong Ng. Xuân Vinh
US$15.00 - CA$24.00

Theo chân những tiếng hát
Tạp văn, Hồ Trường An
US$20.00 - CA$32.00

Thư gửi bạn ta I, II, III
Bùi Bảo Trúc
Mỗi tập: US$16 - CA$25.50

Thư gửi người bạn Mỹ
Vĩnh Lộc
US$12.00 - CA$19.00

Tinh hoa Hà Nội
Ký, Mai Thúc Ký
US$12.00 - CA$19.00

Tôi chọn chiến tranh
Bùi Xuân Vũ
US$10.00 - CA$16.00

Tôi làm ký giả thể thao
Hồi ký, Huyền Vũ
US$16.00 - CA$25.00

Tôi với người chung một trái tim
Du Tử Lê
US$7.00 - CA$11.00

*** Trong muôn vàn xa cách**
Thanh Phương
US$10.00 - CA$16.00

Tuyển tập nghệ sĩ I, III
Viết về các ca-sĩ thời danh
Trường Kỳ
I: US$9.00 - CA$14.50
III: US$15.00 - CA$24.00

Tùy bút I
Võ Phiến
US$15.00 - CA$24.00

*** Tuyết thư**
Tuỳ bút, Nguyên Hương
US$10.00 - CA$16.00

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Đặng Phùng Quân
US$10.00 - CA$16.00

Viết
Võ Phiến
US$10.00 - CA$16.00

Việt Nam ngày tôi trở về
Lê Thị Thấm Vân
US$8.00 - CA$12.50

*** Vui buồn nghề nghiệp**
Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US$14.00 - CA$22.00

TIỂU THUYẾT TRUNG HOA
CHINESE NOVELS

Ái quả tình hoa
Quỳnh Dao, Quỳnh Như
US$14.00 - CA$22.00

Băng điểm
A. Miura, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Băng nhi
Quỳnh Dao, Ngô Quân
US$10.00 - CA$16.00

Bất chợt một chiều mưa
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US8.00 - CA$12.50

Bích vân thiên
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Biết tỏ cùng ai
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$14.00

Bóng hoàng hôn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$15.00 - CA$24.00

Bóng nhạn chiều tà
Quỳnh Dao, Phương Thảo
US$11.00 - CA$17.50

Cánh chim trong giông bão
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$6.50 - CA$10.00

Cánh hoa chùm gởi
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$11.00 - CA$17.50

Cánh hoa cô lẻ
Quỳnh Dao, Vương An
US$13.50 - CA$21.50

Cánh nhạn cô đơn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Cháy lên đi hỡi chim biển
Quỳnh Dao
US$12.00 - CA$19.00

Cho trọn cuộc tình
Quỳnh Dao, ái Cầm
US$15.00 - CA$24.00

Chớp bể mưa nguồn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$22.00

Chuyện đời tôi
Quỳnh Dao, Phạm Hồng Hải
US$14.00 - CA$22.00

Dấu khắc hoa mai
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US$10.00 - CA$16.00

Dòng sông ly biệt
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$14.00

Dưới ánh trăng cô đơn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Đường tình đôi ngả
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$22.00

Em là cánh hoa rơi
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Giã biệt tuổi mộng mơ
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Giai điệu tình yêu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$11.00 - CA$17.50

Gió ơi dừng lại bên hồ
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Hải âu phi xứ
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Hãy đợi anh về
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Hãy ngủ yên tình yêu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US9.00 - CA$14.50

Hoa trắng vương bụi hồng
Quỳnh Dao, Vương An
US$10.00 - CA$16.00

Hoàng hôn cuối cùng
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$22.00

Hoàng hôn dừng lại chân mây
Quỳnh Dao, Thanh Chi
US$8.00 - CA$12.50

Hòn vọng phu
Quỳnh Dao
US$12.00 - CA$19.00

Hồ ly trắng
Quỳnh Dao
US$14.00 - CA$22.00

Hương cỏ dại
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Khói lam cuộc tình
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$14.50

Lá hồng
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Huy
US$8.00 - CA$12.50

Lá rụng chiều thu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Lưới tình
La Lan
US$7.00 - CA$11.00

Mây trắng vẫn bay
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$22.00

Một chút hương tình yêu
Quỳnh Dao, Bành D. Tôn
US$12.00 - CA$19.00

Một ngày yêu nhau
Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Mùa thu lá bay
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$14.50

Mùa thu quen nhau
Quỳnh Dao, Hoàng Hà
US$8.00 CA$12.50

Nấm mồ dĩ vãng
Quỳnh Dao, Phiên Dương
US$12.00 - CA$19.00

Nắng thôn đoài
Quỳnh Dao, Thinh Quang
US$12.00 - CA$19.00

Này em thu đã đến
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Ngọn cỏ ven sông
Quỳnh Dao
US$13.00 - CA$20.50

Người về
Quỳnh Dao, Tử Vi Lang
US$8.00 - CA$12.50

Như mây trong hoàng hôn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Như một khúc nhạc buồn
La Lan
US$12.00 - CA$19.00

Những mảnh đời dang dở
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$14.50

Nơi chân mây
Nghiêm Tâm, Liêu Quốc Nhĩ
US$15.00 - CA$24.00

Quyện điểu
Quỳnh Dao, Quỳnh Như
US$14.00 - CA$22.00

Sáu giấc mộng
Quỳnh Dao, Nguyễn Bình
US$14.00 - CA$22.00

Song ngoại
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Tam độ mai
Quỳnh Dao, Lưu Khôn
US$12.00 - CA$19.00

Thạch lựu hoa
Quỳnh Dao, Vương Qu. Ngân
US$7.00 - CA$11.00

Thủy linh
Quỳnh Dao, Vương Qu. Ngân
US$7.00 - CA$11.00

Thuyền tình đỗ bến
(Bến bờ quạnh hiu)
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Tình ca mùa thu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Tình đời
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$11.00 - CA$17.50

Tình loạn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Tình sử Vương Chiêu Quân
La Lan
US$8.00 - CA$12.50

Trận cuồng phong
Quỳnh Dao, Kiêm Đạt
US$13.00 - CA$20.50

Trăm mối tơ lòng
Quỳnh Dao
US$13.00 - CA$21.00

Trăng ảo chim huyền
Quỳnh Dao, Hồng Vân
US$13.00 - CA$21.00

Trên ngọn thủy triều
Quỳnh Dao, Trần Bội Ngọc
US$12.00 - CA$19.00

Trôi theo dòng đời
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$12.00 - CA$19.00

Trường tương tư
Quỳnh Dao, Long Đức Nhân
US$12.00 - CA$19.00

Tuyết kha
Quỳnh Dao, Lưu Khôn
US$12.00 - CA$19.00

Tương tư thảo
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US$12.00 - CA$19.00

Vòng tay kỷ niệm
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$12.00 - CA$19.00

Vườn thuý
Quỳnh Dao, H. Diễm Khanh
US$8.00 - CA$12.50

Xóm vắng
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$12.00 - CA$19.00

Xuân phong thu vũ
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US$14.00 - CA$22.00

TRUYỆN VÕ HIỆP
KUNGFU NOVELS

Anh hùng xạ điêu (8 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US$64.00 - CA$102.00

Ân thù kiếm lục (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$39.00 - CA$62.00

Bạch yến nhi (Xích đầu tăng)
Thích Ngô Thiên
US$12.00 - CA$19.00

Bẻ kiếm bên trời (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$20.00 - CA$32.00

Biên cương nhất quái (7 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US$45.00 - CA$72.00

Bích huyết kiếm (8 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$60.00 - CA$96.00

Bích huyết kim thoa (6 tập)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US$63.00 - CA$100.00

Cô gái đồ long (6 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$52.00 - CA$83.00

Cô lâu quái kiệt (3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US$33.00 - CA$53.00

Cổ Phật tâm đăng (4 tập)
Kim Dung
US$45.00 - CA$72.00

Cự linh thần chưởng (6 tập)
Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh
US$56.00 - CA$90.00

Dao trì long nữ (5 tập)
Cổ Long, Tần Hoài
US$35.00 - CA$56.00

Đại hành quyết (2 tập)
Lã Phi Khanh
US$18.00 - CA$28.50

Đàn chỉ thần công (5 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US$48.00 - CA$76.00

Điệu sáo mê hồn (5 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$83.00

Độc cô quái khách (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$24.00 - CA$38.00

Độc Long (6 tập)
Lã Phi Khanh
US$54.00 - CA$86.00

Độc Long lãng tử (5 tập)
Trần Thanh Vân
US$50.00 - CA$80.00

Đơn kiếm diệt quần ma
Kim Dung, T.K.P. (2 tập)
US$24.00 - CA$38.00

Đường gươm tuyệt kỹ (4 tập)
Tuyết Sơn
US$44.00 - CA$70.00

Giang hồ thập ác (5 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US$52.00 - CA$83.00

Giang Hồ tứ quái (3 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US$30.00 - CA$48.00

Hào hoa kiếm khách (3 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US$24.00 - CA$38.00

Hậu anh hùng xạ điêu
Kim Dung, N.Q.Mai (4 tập)
US$28.00 - CA$45.00

Hậu cô gái đồ long (3 tập)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US$36.00 - CA$57.00

Hắc thánh thần tiêu (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$42.00 - CA$67.00

Hiệp khách hành (4 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$42.00 - CA$67.00

Hoả Long thần kiếm (4 tập)
Từ Khánh Phụng
US$40.00 - CA$64.00

Hồng bào quái nhân (6 tập)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$56.00 - CA$90.00

Huyết sử võ lâm (7 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$42.00 - CA$67.00

Lã Mai Nương (3 tập)
Tề Phong Quân, Mạnh Vũ
US$33.00 - CA$53.00

Lệnh xé xác (7 tập)
Lã Phi Khanh
US$62.00 - CA$99.00

Liên thành quyết (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$26.00 - CA$41.00

Long hổ phong vân (5 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$48.00 - CA$77.00

Lộc đỉnh ký (21 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$95.00 - CA$152.00

Lôi Minh thần chưởng
Kim Dung (5 tập)
US$50.00 - CA$80.00

Lưỡi gươm cứu quốc
Lịch sử tiểu thuyết, Phi Long
US$14.00 - CA$22.00

Lục mạch thần kiếm (6 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$60.00 - CA$96.00

Lục tiểu phụng (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$28.50

Lưu hương đạo soái (2 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$25.00 - CA$40.00

Lưu hương tử lệnh (2 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$28.00 - CA$45.00

Lưỡng thủ quái nhân (4 tập)
Tiền Phong Từ Khánh Phụng
US$38.00 - CA$61.00

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$36.00 - CA$58.00

Mạc vũ thanh thông (2 tập)
Gia Cát Thanh
US$22.00 - CA$35.00

Ngũ âm phụng kiếm (7 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$42.00 - CA$67.00

Ngũ long tuyệt mệnh (7 tập)
Trần Thanh Vân
US$63.00 - CA$100.00

Nhật nguyệt song đao
Trần Bích Vân (5 tập)
US$40.00 - CA$64.00

Ô long đảo (2 tập)
Tiểu Kim Dung
US$18.00 - CA$28.50

Phong vân đệ nhất đao
Cổ Long, Thương Lan (4 tập)
US$40.00 - US$64.00

Phù-lục chân kinh (4 tập)
Kim Dung - Lão Sơn Nhân
US$36.00 - CA$57.50

Phượng gáy trời Nam (2 tập)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$28.50

Quỷ bảo (4 tập)
Trần Thái Vân
US$38.00 - CA$61.00

Tàng kiếm giai nhân (2 tập)
Cổ Long
US$24.00 - CA$38.00

Thái a kiếm (2 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$24.00 - CA$38.00

Thạch kiếm (4 tập)
Thiền học kiếm đạo, Tự Tỉnh
US$60.00 - CA$90.00

Thạch Phá Thiên (4 tập)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US$26.00 - CA$42.00

Thanh cung 13 triều (7 tập)
Hứa Tiếu Thiên
US$49.00 - CA$78.00

Thần đao Hồ đại đồm (3 tập)
Kim Dung, Tam Khôi
US$42.00 - CA$67.00

Thần điêu đại hiệp (7 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US$60.00 - CA$96.00

Thất tuyệt ma kiếm (6 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$83.00

Thiên long bát bộ (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$24.00 - CA$38.00

Thiên kiếm tuyệt đao (5 tập)
Thanh Long
US$45.00 - CA$72.00

Thiếu hiệp hành (3 tập)
Lã Phi Khanh
US$26.00 - CA$42.00

Thiếu Lâm trường hận
Trần Phong
US$12.00 - CA$19.00

Thôn tinh cô kiếm (7 tập)
Độc Cô Hồng
US$63.00 - CA$100.00

Tiên hạc thần kim (6 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US$52.00 - CA$83.00

Tiếng đàn ma (3 tập)
Kim Dung, Dương Quân
US$30.00 - CA$48.00

Tiêu diệt lệnh (5 tập)
Lã Phi Khanh
US$35.00 - CA$56.00

Tiếu ngạo giang hồ (7 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$64.00 - CA$102.00

Tiểu tà thần (7 tập)
Kim Dung
US$63.00 - CA$100.00

Tục Thái a kiếm (3 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$30.00 - CA$48.00

Tuyết sơn phi hồ
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$12.00 - CA$19.00

Vạn Tượng tâm pháp (8 tập)
Thương Quang Định
US$80.00 - CA$128.00

Võ lâm ngũ bá (4 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$35.00 - CA$56.00

Xác chết loạn giang hồ
Ngọa Long Sinh, Hàn Giang Nhạn (6 tập)
US$52.00 - CA$83.00

HỒI KÝ TỪ ĐÀY, VƯỢT BIỂN, TỊ NẠN MEMOIRS

Bóng tối đi qua (3 tập)
Kim Nhật
US$24.00 - CA$38.00

Địa ngục sinh lầy
Trần Nhu
US$15.00 - CA$24.00

Hành trình một H.O.
Đặng Trần Huân
US$15.00 - CA$24.00

Một khoảnh VNCH nối dài
Tạ Chí Đại Trường
US$16.00 - CA$25.50

Ngồi tù Khám Lớn
Phan Văn Hùm
US$11.00 - CA$17.50

Những năm mất trắng (2 tập)
Trần Tri Vũ
US$25.00 - CA$40.00

Những tên biệt kích cầm bút
Hoàng Hải Thuỷ
US$16.00 - CA$25.50

Qua cơn bão dữ
Kim Hà
US$18.00 - CA$28.50

Thép đen (3 tập)
Đặng Chí Bình
Tập I-II: US$24 - CA$38.00
Tập III: US$20 - CA$32.00

Trại Ái Tử và Bình Điền
Dương Viết Điền
US$12.00 - CA$19.00

Trại Đầm Dùn
Trần Văn Thái
US$12.00 - CA$19.00

Trại tập trung
Duyên Anh, bìa cứng
US$28.00 - CA$44.00

*** Từ Khám Lớn đến Côn đảo**
An Khê
US$11.00 - CA$17.50

CHIẾN TRANH VN VIETNAM WAR

An Lộc anh dũng
US$7.00 - CA$11.00

Chiến tranh VN toàn tập
(từ trận đầu đến trận cuối)
bìa cứng, có jacket
TS Nguyễn Đức Phương
Tướng Trần Văn Trung đọc và giới-thiệu; với sự hợp-tác của 12 tướng, 35 sĩ-quan; qua 53 trận đánh lớn, nhận-định về chiến tranh VN, lịch sử quân-đội VNCH, tài-liệu về quân-đội Mỹ, CSBV và GPMN, các hiệp-định Genève và Paris,..
US$45.00 - CA$72.00

Chiến trận mùa hè 72
Trần Phan Anh
US$12.00 - CA$19.00

Dấu binh lửa
Phan Nhật Nam
US$12.00 - CA$19.00

Dọc đường số 1
Phan Nhật Nam
US$7.00 - CA$11.00

Dựa lưng nỗi chết
Phan Nhật Nam
US$7.00 - CA$11.00

Đời chiến binh
Trương Dưỡng
US$16.00 - CA$25.00

Đường trường xa xăm
Phan Nhật Nam
US$10.00 - CA$16.00

Mậu Thân 68, thắng hay bại
Tài liệu, Chính Đạo
US$18.00 - CA$28.50

Mùa hè đỏ lửa
Phan Nhật Nam
US$8.00 - CA$12.50

Ngày N+
Hoàng Khởi Phong
US$11.00 - CA$17.50

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh VN
Nguyễn Đức Phương
US$17.00 - CA$27.00

Quân lực VNCH trong cơn bão lửa
Tài liệu, Phạm Phong Dinh
US$18.00 - CA$28.50

Thảm sát Mậu Thân ở Huế
Tài liệu, nhiều tác giả
US$12.00 - CA$19.00

Về R.
Kim Nhật
US$15.00 - CA$24.00

Về vùng chiến tuyến
Lê Xuân Nhuận
US$15.00 - CA$24.00

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US$8.00 - CA$12.50

CHÍNH TRỊ, THỜI SỰ POLITIC, EVENTS

*** B-40, Hồ sơ Paris By Night chủ đề Mẹ**
Nhận-định về băng video Thúy Nga 40, nhiều người viết (quan-niệm của cả hai nhóm bênh và chống)
US$10.00 - CA$15.00

Bàn tay Hoa kỳ, cái chết ông Diệm
Hammer, Vũ Văn Ninh & TND
US$15.00 - CA$24.00

Bất chiến tự nhiên thành
R. Nixon, Phạm ích Tống
US$17.00 - CA$27.00

Bí mật cuộc đời Mao Trạch Đông
Lý Phục Huy, Trần Ng. Dung
US$26.00 - CA$41.50

Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger
Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ
US$20.00 - CA$32.00

Cái chết của Lâm Bưu
Nguyễn Vạn Lý
US$11.00 - CA$17.50

Chân tướng Hồ Chí Minh
Cao Thế Dung
US$8.00 - CA$12.50

Chuyện thâm cung dưới triều đại HCM
Việt Thường
US$17.00 - CA$27.00

Công lý đòi hỏi
Nhận định, Nguyễn Minh Cần
US$18.00 - CA$28.50

Cuộc cách mạng bị phản bội
L. Trotski
US$12.00 - CA$19.00

Cuộc chiến bí mật, lực lượng bí mật
(Secret Army, Secret War)
US$20.00 - CA$32.00

Di cảo của GS Nguyễn Ngọc Huy
Tập IV:US$10.00 - CA$16.00

*** Dọn đường về nước**
Nhận-định chính-trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$18.00 - CA$28.50

Đại Việt Quốc Dân Đảng
Quang Minh
US$12.00 - CA$19.00

Đảng Cần Lao
Chu Bằng Lĩnh
US$18.00 - CA$28.50

Đảng Cộng-sản trước thực trạng Việt Nam
Nhiều tác giả
US$20.00 - CA$32.00

Đêm giữa ban ngày
Vũ Thư Hiên
US$28.00 - CA$45.00

Đoàn Viết Hoạt và nhóm "Diễn đàn tự do"
US$10.00 - CA$16.00

Đôi dòng ghi nhớ
Phạm Bá Hoa
US$15.00 - CA$24.00

*** Giai đoạn mới trên chiến trường cũ**
Nhận định chính trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$10.00 - CA$16.00

Giang Thanh, Mao Trạch Đông - Tình dục và quyền lực
Nguyễn Vạn Lý
US$17.00 - CA$27.00

Gọng kìm lịch sử
Hồi ký chính trị, Bùi Diễm
US$25.00 - CA$40.00

John F. Kennedy và chiến tranh Việt Nam
J. Newman, Trần Ngọc Dung
US$18.00 - CA$28.50

Hà Nội báo động đỏ
Dương Văn Lợi
US$20.00 - CA$32.00

*** Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc**
Quan-điểm của quần-chúng, văn giới về phản-ứng của nhóm Thuý Nga sau cuốn băng Paris by Night 40.
US$10.00 - CA$15.00

Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm và Mặt trận Giải phóng
Hồ Sĩ Khuê (bìa cứng)
US$22.00 - CA$35.00

Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại II
Chính Đạo
US$19.00 - CA$30.00

*** Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp**
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$24.00

Hồ Chí Minh tại Trung quốc
Tưởng Vĩnh Kính
US$18.00 - CA$28.50

Hồi ký R. S. McNamara
Duy Nguyên dịch
US$22.00 - CA$35.00

Hồi ký W. Westmoreland
Duy Nguyên dịch
US$18.00 - CA$28.50

Lý Tống trong lòng dân tộc
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$24.00

Mặt Trận kiện báo chí
(vụ án Mặt Trận QGTNGPVN kiện *Văn nghệ Tiền phong*)
Trần Củng Sơn
US$12.00 - CA$19.00

Mây mù thế kỷ
Nhận định, Bùi Tín
US$18.00 - CA$28.50

Mưu lược chính trị Đông phương
Ngô Tỵ
US$8.00 - CA$12.50

Ngô Đình Diệm, lời khen tiếng chê
Tài liệu, Minh Võ
US$15.00 - CA$24.00

Nhân chứng một chế độ
Huỳnh Văn Lang
US$23.00 - CA$36.00

Nhìn lại biến cố 1.11.60
Tài liệu, Chính Đạo
US$15.00 - CA$24.00

Những bài viết chọn lọc 1990-1996
Nhận định chính trị thời sự
Phạm Nam Sách
US$16.00 - CA$25.00

Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm
Tài liệu, Vĩnh Phúc
US$22.00 - CA$35.00

Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm
Hoàng Ngọc Thành, TTNĐ
US$25.00 - CA$40.00

*** Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh**
Đào Trường Phúc
US$12.00 - CA$19.00

Những ngày muốn quên
Đoàn Thêm
US$18.00 - CA$28.50

Nước VNCH bị bức tử
Vanuxem, Dương Hiếu Nghĩa
US$13.00 - CA$20.50

Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: Đế quốc VN
Vũ Ngự Chiêu
US$10.00 - CA$16.00

Phong trào Kháng chiến Trình Minh Thế
Nhị Lang
US$18.00 - CA$28.50

Sửa soạn cho một VN hậu CS
Nguyễn Đình Phùng
US$12.00 - CA$19.00

Tên tử tù tự xử lý
Vụ án "Xét lại" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cấp thời thập niên 60
Hồi-ký, Trần Thư
US$15.00 - CA$24.00

Tháng tư đen
Olivier Todd, Phạm Kim Vinh
US$25.00 - CA$40.00

Thế kỷ
Nhận định tôn giáo, chính trị
Nguyễn Văn Chức
US$14.00 - CA$22.00

Tôn giáo & Chính trị Phật giáo 1963-1967
Chính Đạo
US$19.00 - CA$30.00

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài liệu về phong trào Nhân văn, Giai phẩm ở Bắc Việt
Mạc Đinh Hoàng Văn Chí
US$18.00 - CA$28.50

Triết lý quốc trị Đông Phương
Dương Thành Lợi
US$20.00 - CA$32.00

Triết lý quốc trị Tây Phương
Dương Thành Lợi
US$12.00 - CA$19.00

Tuyển tập bình luận chính trị
Trần Bình Nam
1991-1994: US$15 - CA$24
1995-1996: US$18 - CA$29
1997-1999: US$18 - CA$29

Tư bản Karl Marx (2 tập)
Nguyễn Văn Tuyển
US$35.00 - CA$56.00

Từ Sài-gòn đến thành phố Hồ Chí Minh
G. Meillon
Lâm Thanh Liêm
US$12.00 - CA$19.00

Từ thực dân đến cộng sản
Hoàng Văn Chí
US$10.00 - CA$16.00

Về ba "ông thánh"
(Lenin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh)
Thành Tín
US$12.00 - CA$19.00

Viết cho mẹ và Quốc hội
Nguyễn Văn Trấn
US$20.00 - CA$32.00

VN dân tộc bị đoạ đày
Tiểu luận Lý Đại Nguyên
US$13.00 - CA$20.50

VN Đệ I Cộng Hoà Toàn Thư
Nguyễn Mạnh Quang
US$22.00 - CA$35.00

VN niên biểu 1939-1975
A: 1939-1946
B: 1947 - 1954
Chính Đạo - mỗi tập:
US$22.00 - CA$35.00

Việt Nam 30 năm máu lửa
Cao Thế Dung
US$24.00 - CA$38.00

Việt Nam chính sử
phê bình những sai lầm trong *VN máu lửa quê hương tôi* của Đỗ Mậu
Nguyễn Văn Chức
US$20.00 - CA$32.00

Việt Nam máu lửa
Nghiêm Kế Tổ
US$17.00 - CA$27.00

VN máu lửa quê hương tôi
Đỗ Mậu
US$35.00 - CA$56.00

Việt Nam Quốc Dân Đảng
Hoàng Văn Đào
US$16.00 - CA$25.50

VN theo đường nào vào thế kỷ 21?
Phạm Kim Vinh
US$12.00 - CA$19.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định, Ng. Xuân Nghĩa
US$15.00 - CA$24.00

XÃ HỘI, VĂN HOÁ
SOCIETY, CULTURE

100 điều cần biết về phong tục VN
Tân Việt
US$10.00 - CA$16.00

Bảy Viễn
Tài liệu, Hứa Hoành
US$14.00 - CA$22.00

Bí mật cung đình
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$25.50

Bụi đời Cali
Ái Nhân
US$14.00 - CA$22.00

Bóng ngày qua
Bút-ký công chánh
US$12.00 - CA$19.00

Bút khảo về ăn
Lê Văn Lân
US$10.00 - CA$16.00

Bước mở đầu thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở VN
Nguyễn Xuân Thọ
US$20.00 - CA$32.00

Các giai thoại Nam kỳ lục tỉnh
Hứa Hoành
US$14.00 - CA$22.00

Các thú tiêu khiển VN
Toan Ánh
US$12.00 - CA$19.00

Chuyện tình các nhân vật lừng danh
Lenine, Từ Hy, Giang Thanh, Alain Delon, John Lenon, Kim Dung, Quỳnh Dao,..
Kiêm Thêm dịch
US$12.00 - CA$19.00

Dấu vết văn hoá Việt
Du khảo, Phạm Quốc Bảo
tập 1: US$15.00 - CA$24.00
tập 2: US$16.00 - CA$25.50

Đất lề quê thói
Nhất Thanh
US$16.00 - CA$25.50

Đời vua chúa
Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$28.50

Đồng bằng sông Cửu Long
(Văn minh miệt vườn)
Sơn Nam
US$6.00 - CA$9.50

Hoàng đế cuối cùng
Tài liệu về vua Phổ Nghi
Nguyễn Mạnh Thảo dịch
US$7.00 - CA$11.00

Hồi ký một đời người
(2 tập)
Phạm Ngọc Lũy
US$50.00 - CA$80.00

Hồi ký ngoài văn chương
Thế Phong
US$13.00 - CA$20.50

Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ
US$18.00 - CA$28.50

Hồn thiêng dân tộc
Nguyễn Hoàng Mai
US$25.00 - CA$40.00

Khi những lưu dân trở lại
Nguyễn Văn Xuân
US$7.00 - CA$11.00

Làm người, làm văn, làm loạn
Tài liệu về biến cố Văn Bút Việt Nam Hải-Ngoại từ 1995 đến năm 2000
Sơn Tùng
US$12.00 - CA$19.00

Linh mục Damien giữa thế-giới người cùi
Hoàng Quý
US$10.00 - CA$16.00

Một quan niệm về sống đẹp
Lâm Ngữ Đường, Ng. Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật tạo hình dân gian VN
Huỳnh Hữu Ủy
US$18.00 - CA$28.50

Nghi thức hôn lễ thực hành
Nguyễn Phước Bửu Bang
US$6.00 - CA$9.50

Người Hoa tại Việt Nam
Nguyễn Văn Hùng
US$14.00 - CA$22.00

Người Việt có dân tộc tính không?
Sơn Nam
US$6.00 - CA$9.50

Người Việt đất Việt
Toan Ánh & Cửu Long Giang
US$16.00 - CA$25.50

Người Việt gốc Miên
Lê Hương
US$8.00 - CA$12.50

Nhà quê ra tỉnh
Đoàn Thêm
US$25.00 - CA$40.00

Những bài dã sử Việt
Tạ Chí Đại Trường
US$18.00 - CA$28.50

Những nét đan thanh
Khảo luận về văn hoá VN
Thái Văn Kiểm
US$13.00 - CA$21.00

Niệm thư II
Minh Đức Hoài Trinh
US$12.00 - CA$19.00

Phong tục Việt Nam
Toan Ánh
US$16.00 - CA$25.50

Sau bức cấm thành nhà Nguyễn
Hứa Hoành
US$12.00 - CA$19.00

Tập văn cúng gia tiên
Tân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Thần, người và đất Việt
Tạ Chí Đại Trường
US$16.00 - CA$25.50

Thuần phong mỹ tục
Sơn Nam
US$10.00 - CA$16.00

Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè
Toan Ánh
US$10.00 - CA$16.00

Tự điển danh nhân thế giới
Trịnh Chuyết (bìa cứng)
US$20.00 - CA$32.00

Tục lệ cưới gả tang ma của người Việt xưa
Phan Thuận Thảo
US$8.00 - CA$12.50

Văn minh Việt Nam
Lê Văn Siêu
US$10.00 - CA$16.00

Vẻ vang dân Việt II, III
Tài liệu song ngữ Anh Việt
Trọng Minh
Mỗi tập: US$32 - CA$51.00

Việt Nam binh sử võ đạo
Cao Thế Dung
US$25.00 - CA$40.00

VN, con người và hành động
Lê Kim Ngân
US$12.00 - CA$19.00

Việt Nam dưới mắt du khách
US$14.00 - CA$22.00

Việt Nam anh hoa
Thái Văn Kiểm
US$18.00 - CA$28.50

Việt Nam gấm hoa
Thái Văn Kiểm
US$18.00 - CA$28.50

Việt Nam tinh hoa
Thái Văn Kiểm
US$18.00 - CA$28.50

VĂN HỌC, TRIẾT HỌC
LITERATURE, PHILOSOPHY

10 đại hoàng đế Trung quốc
Tang Du, Phong Đảo
US$26.00 - CA$40.00

10 đại thừa tướng Trung quốc
Tang Du, Phong Đảo
US$26.00 - CA$40.00

10 đại mưu lược gia Trung quốc
Tang Du, Phong Đảo
US$22.00 - CA$35.00

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) (3 tập)
Thanh Lãng
US$50.00 - CA$80.00

100 năm phát triển tiếng Việt
Phụng Nghi
US$10.00 - CA$16.00

Bảy đại triết gia Trung quốc đời Chu Tần
Ngô Quân
US$8.00 - CA$12.50

Cát bụi chân ai
Hồi-ký, Tô Hoài
US$12.00 - CA$19.00

Câu chuyện triết học
Durant
Trí Hải & Bửu Đích
US$14.00 - CA$22.00

Câu hỏi văn chương
Vũ Văn Thanh
Viết về Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến,..
US$8.00 - CA$12.50

Chu Dịch (2 tập)
Sào Nam Phan Bội Châu
US$24.00 - CA$ 38.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US$12.00 - CA$19.00

Chữ viết của người VN qua các thời đại
Nam Hoài Bão
US$15.00 - CA$24.00

Con người phản kháng
Albert Camus, Bùi Giáng
US$7.50 - CA$12.00

Chinh Phụ ngâm và tâm thức lãng mạn của kẻ lưu đày
Lê Tuyên
US$10.00 - CA$16.00

Đạo Đức Kinh
Nghiêm Toản
US$16.00 - CA$25.50

*** Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy**
Nguyễn Đại Bằng
US$15.00 - CA$24.00

*** Đọc kỹ Truyện Kiều**
Hồng Huy
US$25.00 - CA$40.00

Đối thoại
Mạn-đàm văn-học, Võ Phiến
US$8.00 - CA$12.50

Giai thoại làng nho
Lãng Nhân
US$22.00 - CA$35.00

Giai thoại văn chương
Nguyễn Đông Thành
US$14.00 - CA$22.00

Giai thoại và sấm ký Trạng Trình
Phạm Đan Quế
US$8.00 - CA$12.50

Giải thích hiện tượng học về Kinh Dịch
Trần Công Tiến
US$20.00 - CA$32.00

Giải thích hiện tượng học về Đạo Đức Kinh của Lão Tử
Trần Công Tiến
US$15.00 - CA$24.00

HCM không phải là tác giả "Ngục Trung Nhật Ký"
Lê Hữu Mục
US$8.00 - CA$12.50

Hồ Xuân Hương
Dương Thượng Ngã
US$8.00 - CA$12.50

Hồi ký Nhã Ca
US$24.00 - CA$38.00

Hồi ký Ng. Hiến Lê (3 tập)
Tập I: US$14.00 - CA$22.00
Tập II: US$15.00 - CA$24.00
Tập III: US$9.00 - CA$14.50

Hơn nửa đời hư
(nguyên bản)
Vương Hồng Sển
US$20.00 - CA$32.00

*** Hương sắc quê mình**
Biên-khảo về liệt nữ VN
Lãng Nhân
US$18.00 - CA$28.50

Kết thúc vụ án thiếu văn hoá
Trần Nhu
US$10.00 - CA$16.00

Kho tàng câu đố VN
Trần Duy Phương
US$12.00 - CA$19.00

Khổng Tử
Nguyễn Hiến Lê
US$12.00 - CA$19.00

Kinh Dịch
Nguyễn Hiến Lê
US$20.00 - CA$32.00

Kinh dịch nhập môn
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$20.50

Kinh dịch ứng dụng
Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$28.50

Lão Tử tinh hoa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$8.00 - CA$12.50

Lối xưa xe ngựa
Nguyễn Thị Chân Quỳnh
US$14.00 - CA$22.00

Luận ngữ
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00 - CA$20.50

Luận lý và tư tưởng trong huyền thoại
Trần Đỗ Dũng
US$6.50 - CA$10.00

Lý luận và phê bình
(20 năm văn học ngoài nước)
Bùi Vĩnh Phúc
US$27.00 - CA$43.00

Nghĩ về thơ
Nguyễn Hưng Quốc
US$9.00 - CA$14.50

Nhà giáo họ Khổng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Nhập môn triết học Đông phương
Nguyễn Duy Cần
US$8.00 - CA$12.50

Nho y Nguyễn Đình Chiểu
Trần Văn Tích
US$8.00 - CA$12.50

Những bài văn sử
Tạ Chí Đại Trường
US$10.00 - CA$16.00

*** Nói chuyện Tiếu Ngạo Giang Hồ**
Phạm Khắc Trung
US$12.00 - CA$19.00

Nửa đời còn lại
Vương Hồng Sển
US$18.00 - CA$28.50

Nửa thế kỷ Phạm Duy
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Phạm Quỳnh, tuyển tập và di cảo
US$17.00 - CA$27.00

Quê hương, bạn hữu, tù đày
Trần Dạ Từ
US$12.00 - CA$19.00

*** Quê hương lưu đày**
Đào Trường Phúc
US$6.00 - CA$9.50

Quyển truyện không tên
Hồ Dzếnh
US$7.00 - CA$11.00

Sơ lược về ngôn ngữ
Diệu Tần
US$15.00 - CA$24.00

Sứ mạng văn nghệ hiện đại
Albert Camus
Trần Phong Giao
US$6.00 - CA$9.50

*** Sự muôn năm cũ**
Trần Văn Tích
US$15.00 - CA$24.00

*** Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ**
Khải Chính
US$9.00 - CA$14.00

Thế giới thi ca Nguyễn Du
Nguyễn Đăng Thục
(bìa cứng)
US$15.00 - CA$24.00

Thi nhân Việt Nam
Hoài Thanh, Hoài Chân
US$12.00 - CA$19.00

Thơ v.v. và v.v.
Nguyễn Hưng Quốc
US$14.00 - CA$22.00

Thơ miền Nam I
Võ Phiến
US$6.00 - CA$9.50

Tiếng Việt tuyệt vời
Đỗ Quang Vinh
US$15.00 - CA$24.00

Tiểu luận
Võ Phiến
US$14.00 - CA$22.00

Tìm hiểu tạp chí Nam Phong
Phạm Thị Ngoạn,
Phạm Trọng Nhân
US$17.00 - CA$27.00

Tìm thơ trong tiếng nói
Đỗ Quý Toàn
US$14.00 - CA$22.00

Trung thiên dịch
Trung thiên đạo
Lương Vĩnh Thuật
Biên khảo về Trần Cao Vân
US$20.00 - CA$32.00

Truyện Kiều và tuổi trẻ
(Việt Anh Pháp, 700 trang)
Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ,
Phạm Thị Nhung
US$32.00 - CA$50.00

Truyện Miền Nam
Nhận định, Võ Phiến
Tập I: US$6.00 - CA$9.50
Tập II: US$10.00 - CA$16.00

Tục ngữ, phong dao
Nguyễn Văn Ngọc
US$16.00 - CA$25.50

Tự do và đạo lý
Nguyễn Hữu Liêm
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển Truyện Kiều
Đào Duy Anh
US$22.00 - CA$35.00

Tự truyện
Nguyễn Văn Ba
US$10.00 - CA$16.00

Tự truyện Gandhi
US$16.00 - CA$25.50

Tuân Tử
Giản Chi, Nguyễn Hiến Lê
US$18.00 - CA$28.50

Văn học Miền Nam tổng quan
Võ Phiến
US$14.00 - CA$22.00

Văn học Miền Nam
- *Truyện ngắn I, II, III*
- *Thơ*
- *Ký*
- *Kịch và Tuỳ bút*

Nhiều tác giả,
Võ Phiến sưu tập và nhận định
Mỗi tập: US$18 - CA$28.50

Văn học Trung quốc hiện đại
Nguyễn Hiến Lê
US$14.00 - CA$22.00

Văn học Việt Nam
Dương Quảng Hàm
US$8.00 - CA$12.50

Văn học Việt Nam dưới chế độ cộng sản
Nguyễn Hưng Quốc
US$16.00 - CA$25.50

Văn sử y dược trong truyện Kim Dung
Trần Văn Tích
US$12.00 - CA$19.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết II
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$25.50

Văn Xã II
(chủ-đề Tản Đà)
Nhiều tác giả
US$5.00 - CA$7.50

Văn Xã III
(15 năm văn học lưu vong)
Nhiều tác giả
US$5.00 - CA$7.50

Viết và đọc
Trần Hữu Thục
US$13.00 - CA$20.50

Vietnamologica
Niên san nghiên cứu Việt Nam học - Việt-Anh-Pháp
Nhiều tác giả
US$10.00 - CA$16.00

Việt Nam niên biểu nhân vật chí
Chính Đạo
US$29.00 - CA$46.00

VN niên biểu 1939-1946
Chính Đạo
US$22.00 - CA$35.00

Việt Nam văn học sử
Đỗ Văn Gia
US$28.00 - CA$44.50

Việt Nam văn học sử yếu
Dương Quảng Hàm
US$12.00 - CA$19.00

Việt Nam văn học toàn thư
(2 tập) Hoàng Trọng Miên
US$26.00 - CA$41.50

Việt Nam văn học sử giản ước tân biên (3 tập)
Phạm Thế Ngũ
US$50.00 - CA$80.00

Võ Phiến
Nguyễn Hưng Quốc
US$12.00 - CA$19.00

SỬ ĐỊA
HISTORY, GEOMETRY

Angkor, Đế Thiên Đế Thích
Lê Hương
US$8.00 - CA$12.50

Bạc Liêu xưa và nay
Địa phương chí - Huỳnh Minh
US$10.00 - CA$16.00

Bán đảo Á-rập
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Bài học của lịch sử
Durant, Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Các vua của nhà Nguyễn (1884 - 1945)
Vũ Ngự Chiêu
Tập I: US$22.00 - CA$35.00
Tập II: US$18.00 - CA$28.00
Tập III: US$18.00 - CA$28.00

Đặc san sử địa Hoàng Sa, Trường Sa
Nhiều tác giả
US$13.00 - CA$20.50

Đại Việt sử ký toàn thư
Ngô Sĩ Liên, Nhượng Tống
US$14.00 - CA$22.00

Địa lý biển Đông với Hoàng Sa và Trường Sa
Vũ Hữu San
US$15.00 - CA$24.00

Địa lý Việt Nam
Nguyễn Khắc Ngữ
US$12.00 - CA$19.00

Địa lý Việt Nam đại cương
Phạm Thăng
US$6.00 - CA$9.50

Hồ sơ vua Duy Tân
Hoàng Trọng Thược
US$20.00 - CA$32.00

Khai quật kho tàng cổ sử Hừng Việt
Nguyễn Xuân Quang
US$30.00 - CA$48.00

Kiến trúc cố đô Huế
Phan Thuận An
US$8.00 - CA$12.50

Lịch sử kinh tế tài chánh tiền tệ Hoa kỳ
Hoài Văn
US$19.00 - CA$30.00

Lịch sử nội chiến ở VN
Tạ Chí Đại Trường
US$15.00 - CA$24.00

Lịch sử thế giới
Nguyễn Hiến Lê
& Thiên Giang
US$25.00 - CA$40.00

Lịch sử văn minh Ấn Độ
W. Durant, Nguyễn Hiến Lê
US$13.00 - CA$20.50

Lịch sử văn minh Trung quốc
Nguyễn Hiến Lê
US$14.00 - CA$22.00

Lịch sử Việt Nam đại cương
Phạm Thăng
US$10.00 - CA$16.00

Nam kỳ lục tỉnh (3 tập)
Hứa Hoành- Giá mỗi tập:
US$13.00 - CA$20.50

Nguyễn Trung Trực trên đất Kiên Giang
Ly Châu Lý Minh Hào
US$12.00 - CA$19.00

Những câu chuyện Việt sử II
Trần Gia Phụng
US$18.00 - CA$28.50

Nước non xứ Quảng
Phạm Trung Việt
US$8.00 - CA$12.50

Quang Trung Nguyễn Huệ
Hoa Bằng
US$12.00 - CA$19.00

Quân dân VN chống Tây xâm
Phạm Văn Sơn
US$30.00 - CA$48.00

Quân lực VNCH trong giai đoạn hình thành
Phạm Văn Sơn
US$30.00 - CA$48.00

Sử cương triết học Ấn Độ
TT Thích Quảng Liên
US$8.00 - CA$12.50

Tiền tệ Việt Nam
từ Đinh Tiên Hoàng đến 1975
Phạm Thăng
US$20.00 - CA$32.00

Thành Cát Tư Hãn, cuộc đời và sự nghiệp
Nguyễn Trọng Khanh
US$7.00 - CA$11.00

Trung Hoa sử cương
Đào Duy Anh
US$8.00 - CA$12.50

Trung quốc sử cương
Phan Khoang
US$17.00 - CA$27.00

Tường trình về Đàng Trong
Alexandre de Rhodes,
Hồng Nhuệ
US$10.00 - CA$16.00

Việt Nam sử lược (2 tập)
Trần Trọng Kim
US$18.00 - CA$28.50

Việt sử tiêu án
Ngô Thời Sỹ
US$14.00 - CA$22.00

Việt sử tân biên (7 tập)
Phạm Văn Sơn
US$123.00 - CA$196.00

Việt sử toàn thư
Phạm Văn Sơn
US$20.00 - CA$32.00

KHOA HỌC, Y HỌC
SCIENCE, MEDICINE

50 điều cấm kỵ trong bệnh huyết áp cao
Du Đức Hiển
US$7.00 - CA$11.00

101 cây thuốc vạn linh bá chứng
LM Vũ Đình Trác
US$13.00 - CA$20.50

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
Kohler, Đàm Trung Đường
US$8.00 - CA$12.50

An hưởng tuổi vàng
Y học thường thức
BS Nguyễn ý Đức
US$10.00 - CA$16.00

Ấn ma chân pháp
Phương pháp tác động kinh huyệt để trị bệnh
Hoàng Vũ Thăng
US$10.00 - CA$16.00

Ăn uống và sức khoẻ
BS Vũ Định
US$8.00 - CA$12.50

Bách bệnh trẻ em
Nguyễn Đăng
US$9.00 - CA$14.00

Bấm huyệt chữa bệnh
Lê Lương Huy
US$10.00 - CA$16.00

Bắc Nam dược điển
Tra tính dược
Nguyễn Mạnh Bổng
US$8.00 - CA$12.50

Bệnh tiểu đường
BS Leslie, Hoàng Minh Hùng
US$7.00 - CA$11.00

Bí quyết trường thọ Thiếu Lâm Tự
Đức Kiểm & Đức Viên
US$8.50 - CA$13.50

Cẩm nang châm cứu
Thường Trúc
US$12.00 - CA$19.00

Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng
Đặng T. Ngọc Trâm
US$13.00 - CA$20.50

Cẩm nang trị liệu
V.N. Hoàng
US$8.00 - CA$12.50

Cẩm nang xoa bóp trị bệnh
BS A. de Sambusy
US$7.50 - CA$12.50

Cây cỏ Việt Nam (6 tập)
Biên khảo - Phạm Hoàng Hộ
Mỗi tập: US$35 - CA$56.00

Chữa bệnh bằng khí công
Lê Thanh
US$15.00 - CA$24.00

Dưỡng sinh, xoa bóp, khí công phòng chữa bệnh
Dương Trọng Hiếu
US$8.00 - CA$12.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Vân Tử
US$13.00 - CA$20.50

Để lành bệnh tự nhiên
Trần Viết Hoài Đồng
US$18.00 - CA$28.50

Đề phòng tai biến mạch máu não ở người cao tuổi
Phạm Khuê
US$9.00 - CA$14.00

Điểm huyệt trị bệnh
Cần Chánh
US$13.00 - CA$20.00

Giải huyệt bí truyền
R. Lasserre, Vũ Đức dịch
US$8.00 - CA$12.50

Hoàng đế nội sinh với suy đoán vận khí
Đàm Th. Mộng
US$15.00 - CA$24.00

Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US$13.00 - CA$20.50

Khoa học huyền bí
Kiêm Đạt
US$11.00 - CA$17.50

Khoa học và đời sống
Trần Hồng Văn
US$12.00 - CA$19.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US$10.00 - CA$16.00

Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi
Kiêm Thêm
US$10.00 - CA$16.00

Mẹo vặt sức khoẻ
Ngọc Hà
US$14.00 - CA$22.00

Món ăn bài thuốc I, II, III
DS Bùi Kim Tùng
Mỗi tập I, II:
US$8.00 - CA$12.50
Tập III:US$10.00 - CA$16.00

Món ăn bổ khoẻ và chữa bệnh
Lâm Hoà Đường
US$8.00 - CA$12.50

Món ăn thay thuốc
Thu Minh
US$12.00 - CA$19.00

Nha khoa phổ thông
NS Trần Sĩ Lâm
US$9.00 - CA$14.50

Những bài thuốc trong món ăn
Bùi Kim Tùng
US$8.00 - CA$12.50

Nước sinh tố tươi và sức khoẻ
Trần Viết Hưng
US$13.00 - CA$20.50

Phương pháp tân dưỡng sinh
S. Nyoichi, Anh Minh
US$8.00 - CA$12.50

Thiếu Lâm Dịch Cân Kinh
Tâm Trần
US$10.00 - CA$16.00

Thức ăn chữa bệnh của Trung quốc (trị huyết áp cao)
Trần Tồn Nhân
US$8.00 - CA$12.50

Thức ăn vị thuốc
Phan Kim Huê
US$8.00 - CA$12.50

Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học
Tâm Diệu
US$12.00 - CA$19.00

Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại
Lê Quý Ngưu
US$13.00 - CA$20.50

Thức ăn chữa bệnh của Trung quốc (trị huyết áp cao)
Trần Tồn Nhân
US$8.00 - CA$12.50

Trường sinh luận (Đông phương)
Hoàng Ngọc Đính
US$10.00 - CA$16.00

Trường sinh luận Tây phương
Hoàng Ngọc Đính
US$10.00 - CA$16.00

Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần
Văn Nguyễn
US$7.00 - CA$11.00

Từ khoa học đến tín ngưỡng
Nguyễn Hữu Trọng
US$7.00 - CA$11.00

Vấn đề y học thông thường (I, II)
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập: US$7 - CA$11.00

Việt Nam y học thực nghiệm
Đỗ Phong Thuần
US$10.00 - CA$16.00

Zen và dưỡng sinh
Thái Khắc Lễ
US$8.00 - CA$12.50

Zen, thuật trường sinh
V.N.Hoàng
US$7.00 - CA$11.00

Zen và ý thức nói về ăn chay
Thái Khắc Lễ
US$12.00 - CA$19.00

TẠP KHẢO
RESEARCH

Bí ẩn về hầu bóng nhập đồng
Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$28.50

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Long Cương
Khổng Đức
US$10.00 - CA$16.00

Chuyện kỳ lạ bốn phương
Sương Mãn Thiên
US$14.00 - CA$22.00

Chuyện lạ vòng quanh thế giới
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$24.00

*** Chuyện lạ xứ người**
Nguyễn Nhạn Sơn
US$16.00 - CA$25.50

Cờ bạc
Đá cá, chọi gà, đánh phé
Huỳnh Văn Lang
US$14.00 - CA$22.00

Đi vào thế giới huyền bí
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$20.50

Đi vào thế giới ma quỉ
Kiêm Thêm
US$16.00 - CA$25.00

Diana, công chúa xứ Wales
A. Morton
US$12.00 - CA$19.00

Eisntein, đời sống và tư tưởng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Giai thoại về các tỉ phú Sàigòn xưa
Thượng Hồng
US$10.00 - CA$16.00

Hồ sơ Interpol
Nhiều tác giả
US$14.00 - CA$22.00

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US$14.00 - CA$22.00

Hồi ký một người hoạn
Danshi, Nguyễn Ngọc
US$12.00 - CA$19.00

*** Kỷ yếu Văn Bút**
Tài liệu về vụ khủng-hoảng VBVNHN 1995-1996
US$10.00 - CA$16.00

Ma thuật đen, ma thuật trắng
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Mưu lược người xưa
T.Q.Học & L.K. Kiến
US$16.00 - CA$25.00

Mafia
Trần Quốc Chiến
US$15.00 - CA$24.00

Nghề hầu vua
Hồi ký của người hầu vua Phổ Nghi
US$18.00 - CA$28.50

Những chuyện kỳ lạ trên thế giới
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Những ngày cuối cùng của John F. Kennedy
US$12.00 - CA$19.00

Những người có năng lực siêu phàm
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Những người đàn bà bốc lửa
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$24.00

Những phong tục lạ trên thế giới
N.M. Khang
H.M. Tuấn
US$7.00 - CA$11.00

Nostradamus và những tiên đoán hậu bán thế kỷ 20
Nguyễn Minh Di
US$14.00 - CA$22.00

Satan vẫn còn sống và đang tung hoành trên mặt đất
Lindsey & Carlson, Linh Giao
US$12.00 - CA$19.00

Tội ác trên thế giới
Kiêm Thêm
US$8.00 - CA$12.50

Trà đạo
Okakura, Bảo Sơn
US$7.00 - CA$11.00

THIẾU NHI, SONG NGỮ CHILDREN BOOKS

1001 đêm (2 cuốn)
Nguyễn Quân
US$22.00 - CA$35.00

Anh em kiến vàng
Đinh Tiến Luyện
US$10.00 - CA$16.00

Anh khó và con quỉ (Kho and The Monster)
truyện minh hoạ, Anh Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$7.00 - CA$11.00

Ăn khế trả vàng (A Sack of Gold for Some Star-fruit)
truyện minh hoạ, Anh Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$7.00 - CA$11.00

Cây đa thần (The magic Banyan-tree)
truyện, tranh màu, Anh Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$10.00 - CA$16.00

Cây khế vàng
Anh-Việt, Trần Văn Điển
US$5.00 - CA$8.50

Chiếc bóng trên tường
Anh-Việt, Trần Văn Điển
US$8.00 - CA$12.50

Chuyện cổ tích
Tô Nguyệt Đình
US$8.00 - CA$12.50

Con mèo đi hia
truyện tranh Anh-Việt
US$ 5.00 - CA$8.00

Con ngỗng vàng
truyện tranh Anh-Việt
US$ 5.00 - CA$8.00

Cô dâu chuột
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$28.50

Đôrêmon, cửa hiệu cầm đồ
Truyện tranh
US$8.00 - CA$12.50

Đôrêmon, tên bất trị
Truyện tranh
US$8.00 - CA$12.50

Em bé bay
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Em hát em vui (bài hát)
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$6.00 - CA$9.50

Gia đình Cún
Ngô Nguyên Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Hoàng tử bé
A.S. Exupery, Bùi Giáng
US$6.00 - CA$9.50

Hồ thùy dương & Sợ lửa
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00 - CA$24.00

Hương vị quê hương
Anh Việt - Trần Văn Điển
US$6.00 - CA$9.50

Kỷ niệm quê hương
Anh Việt - Trần Văn Điển
US$6.00 - CA$9.50

Mai vàng đất Việt
Tranh màu, Anh Việt Pháp
Hoài Việt & Ái Liên
US$13.00 - CA$20.50

Mèo và chuột
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$15.00 - CA$24.00

Mối tình Ngưu lang Chức nữ
Anh-Việt, Trần Văn Điển
US$8.00 - CA$12.50

Một cuộc hồi sinh
Chân Phương
US$ 6.00 - CA$9.50

Mục Kiền Liên (The Vietnamese Mother Day)
Truyện tranh, Anh Pháp Việt
Cung Vũ, B.Th. Hà & Vi Vi
US$7.00 - CA$11.00

Mười hai con giáp
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$28.50

Múa lên đi chuột ơi
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$28.50

Nàng Nguyên Tiêu
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$15.00 - CA$24.00

Năm chàng kỳ dị
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Ngày xưa ở quê hương tôi I, II, IV
Anh Việt - Trần Văn Điển
Mỗi tập:US$6.00 - CA$9.50

Người nông phu lừa hung thần
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$15.00 - CA$24.00

Những con mèo quý phái
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Những đứa bé sống dưới nước (Anh Việt)
Hải Sư & Nguyễn T. Mỹ Anh
US$7.00 - CA$11.00

Ông khổng lồ và mùa xuân
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$28.50

Simon và những cái hộp
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$14.00 - CA$22.00

Sống vui I, II
Truyện tranh- Mỗi tập:
US$7.00 - CA$11.00

Sự tích Tết Trung Thu (Mid-autumn Festival)
Truyện minh hoạ Anh Việt
Cung Vũ, Thiều Dương, Vi Vi
US$7.00 - CA$11.00

Thần núi Ba Vì (The Mountain God of Ba Vi)
Truyện, tranh màu, Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$10.00 - CA$16.00

Tí cô nương
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Tiếng dương cầm
Thùy An
US$6.00 - CA$9.50

Tiếng gọi nơi hoang dã
Anh-Việt
US$6.00 - CA$9.50

Tôi không cắn đâu
tranh màu, Anh Việt, bìa cứng
US$16.00 CA$25.50

Tướng cướp biển
Nguyễn Hoà Giang
US$6.00 - CA$9.50

Trinh thám tài tử
Thanh Châu
US$6.00 - CA$9.50

Truyện bằng tranh
Nguyễn Nhất Phương
US$10.00 - CA$16.00

Truyện cổ Anderson
Anh Việt- Hoàng Văn Lộc
US$7.00 - CA$11.00

Truyện cổ dân gian Na Uy
Bạch Liên
US$12.00 - CA$19.00

Truyện cổ Đông Âu
Quốc Thể
US$5.00 - CA$8.00

Truyện cổ I-Rắc
Đỗ Quân
US$6.00 - CA$9.50

Truyện cổ Mễ Tây Cơ
Đỗ Quân
US$7.00 - CA$11.00

Truyện cổ nước Lào
Quốc Chính
US$6.00 - CA$9.50

Truyện cổ nước Nam
Nguyễn Văn Ngọc
US$11.00 - CA$17.50

Truyện cổ quốc tế
Lê Hương
US$7.00 - CA$11.00

Truyện cổ tích Đông Dương
Truyện tranh Anh-Việt
Trần Mỹ Vân
US$12.00 - CA$19.00

Truyện cổ Tô Cách Lan
Đặng Phan
US$7.50 - CA$12.00

Truyện cổ Thái Lan
Đỗ Quân
US$7.50 - CA$12.00

Truyện cổ Thụy Sĩ
Tế Xuyên
US$5.00 - CA$8.00

Truyện cổ viễn xứ I
Như Tuyết
US$5.00 - CA$8.00

Truyện dân gian Trung quốc
Lâm Ngữ Đường, NQD
US$8.00 - CA$12.50

Truyện hai kinh thành
Charles Dickens
US$8.00 - CA$12.50

Truyện loài vật
Tô Hoài
US$6.00 - CA$9.50

Truyện một cậu bé "chú nhỏ"
Alphonse Daudet
US$10.00 - CA$16.00

Tuổi xanh I, II
Truyện tranh
Mỗi tập US$5.00 - CA$8.00

Tuyển truyện phiêu lưu mạo hiểm
(Anh Việt)
Hải Sư, Nguyễn thị Mỹ Anh
US$7.00 - CA$11.00

Two folk tales
Tranh màu, Anh-Việt
Nguyệt Anh
US$10.00 - CA$16.00

Vị hoàng đế và chim hoạ mi
tranh màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$28.50

Vườn địa đàng
Anderson, Đỗ văn Phúc dịch
US$10.00 - CA$16.00

CỔ VĂN
ANCIEN LITERATURE

Bích câu kỳ ngộ
Vô danh thị
US$5.00 - CA$8.00

Cổ học tinh hoa (2 tập)
Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc
US$16.00 - CA$25.00

Đạo & Đức (Anh-Việt-Hán)
Đinh Sĩ Trang
US$20.00 - CA$32.00

Điển hay tích lạ
Nguyễn Tử Quang
US$12.00 - CA$19.00

Đông Chu liệt quốc
Nguyễn Đỗ Mục
US$45.00 - CA$72.00

Đường Thi tinh hoa
thơ Đỗ Phủ
BS Nguyễn Duy Tùng dịch
US$15.00 - CA$24.00

Hán Sở tranh hùng
Mộng Bình Sơn dịch
US$18.00 - CA$28.50

Hậu liêu trai
Phạm Xuân Hy dịch
US$13.00 - CA$20.50

Hậu Tây du ký (3 tập)
Khổng Đức
US$30.00 - CA$48.00

Liêu trai chí dị
Bồ Tùng Linh, Đ.Trinh Nhất
US$13.00 - CA$20.50

Lục Vân Tiên
Nguyễn Đình Chiểu
US$7.00 - CA$11.00

Nho giáo (2 tập)
Trần Trọng Kim
US$18.00 - CA$28.50

Sử ký Tư Mã Thiên
(từ Hoàng Đế đến Hán Vũ Đế)
Nguyễn Hiến Lê
US$22.00 - CA$35.000

Tam Quốc Chí (4 tập)
La Quán Trung, Tử Vi Lang
US$48.00 - CA$76.00

Tam quốc ngoại truyện
Nguyễn Duy Phú (2 tập)
US$20.00 - CA$32.00

Tái sanh duyên
Mộng Bình Sơn
US$20.00 - CA$32.00

Tây Du Ký (3 tập)
Ngô Thừa Ân
US$30.00 - CA$48.00

Thi kinh tập truyện (3 tập)
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US$62.00 - CA$99.00

Thơ Đỗ Phủ
Phạm Doanh
US$24.00 - CA$38.00

Thơ Tống
Trần Trọng San
US$15.00 - CA$24.00

Thủy hử (4 tập)
Thi Nại Am
Trần Tuấn Khải
US$44.00 - CA$70.00

Tình sử Võ Tắc Thiên
Lâm Ngữ Đường, Vũ Hùng
US$8.00 - CA$12.50

Tô Đông Pha
Nguyễn Hiến Lê
US$7.50 - CA$11.50

Tố Như Thi
Nguyễn Du, Quách Tấn dịch
US$12.00 - CA$19.00

Trang Tử Nam Hoa Kinh
Nguyễn Duy Cần (2 tập)
US$18.00 - CA$28.50

Truyện Thúy Kiều
Nguyễn Du
US$7.00 - CA$11.00

Xuân Thu tam truyện (3 tập)
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US$66.00 - CA$105.00

TRUYỆN CƯỜI
HUMOUROUS STORIES

40 truyện Trạng Quỳnh
Nguyễn Đức Hiển
US$7.00 - CA$11.00

102 chuyện cấm cười
Tú Xe
US$7.00 - CA$11.00

Ăn tục nói phét
Anh Tám Sạc-ne
US$8.00 - CA$12.50

Ba Giai Tú Xuất
Đồ Nam
US$7.00 - CA$11.00

Chuyện cười cổ nhân
Vương Hồng Sển
US$8.50 - CA$13.50

Chuyện cấm đàn bà
Đặng Trần Huân
US$16.00 - CA$25.50

Chuyện cười nửa đêm
Phan Quế Phương
US$7.00 - CA$11.00

Cười chanh ớt
Thọ Đấu, Tư Quê
US$8.00 - CA$12.50

Cười chay
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười cho đời đỡ khổ
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười cho đời lên hương
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười đỏ
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười đông tây kim cổ
Vũ Bằng
US$6.00 - CA$9.50

Cười khì
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười mặn
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười toe
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười tủm
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Đội mũ lệch
Khái Hưng
US$5.00 - CA$8.00

Hí hoạ Hĩm
Truyện bằng tranh
US$14.00 - CA$22.00

Tiếu lâm Giao Chỉ
Lý Đình Dù
US$7.00 - CA$11.00

Tiếu lâm quốc tế
La Hầu
US$7.00 - CA$11.00

Tiếu lâm thời đại
Phan Quế Phương
US$7.00 - CA$11.00

Tiếu lâm Trung quốc
(2 tập)
US$16.00 - CA$25.50

Tiếu lâm Việt Nam
Cử Tạ
US$7.00 - CA$11.00

Trạng Quỳnh
US$7.00 - CA$11.00

Trạng Quỳnh xiển bột
Trọng Miễn
US$8.00 - CA$12.50

Truyện cười chọn lọc
N.V. Toại & Đ.M. Tuấn
US$9.00 - CA$14.50

Truyện cười dành cho các bà
Hoàng An
US$6.00 - CA$9.50

Truyện cười dân gian
Đặng Việt Thuỷ
US$12.00 - CA$19.00

Truyện cười hiện đại Trung quốc
Hoàng Bắc
US$7:00 - CA$11.00

Truyện cười thế giới
N.V. Toại & Đ.M. Tuấn
US$10.00 - CA$16.00

Truyện tiếu lâm I, II
Cát Phương - Mỗi tập:
US$7.50 - CA$11.50

HỌC LÀM NGƯỜI, KIẾN THỨC PHỔ THÔNG
SELF-TAUGHT BOOKS

15 gương phụ nữ
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

16 bí quyết hái ra tiền
Phạm Cao Tùng
US$6.00 - CA$9.50

30 ngày biết đệm Tây Ban Cầm
Nam Phong
US$10.00 - CA$16.00

1500 từ ngữ toán điện giải
Vũ Công Hiển
US$11.00 - CA$17.50

Ảo thuật khó mà dễ
Bình Sơn
US$8.00 - CA$12.50

Bách khoa danh ngôn tự điển
Hoàng Xuân Việt
US$18.00 - CA$28.50

Bách khoa gia đình
Chua Xuân Giá
US$15.00 - CA$24.00

Bách khoa mẹo vặt cần biết
Đoàn Văn Hai
US$16.00 - CA$25.50

Bảy bước đến thành công
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Bí quyết gây vốn làm giàu
Nguyễn Duy Hinh
US$6.00 - CA$9.50

Bí quyết làm cho đời sống vui tươi
Thân Việt
US$7.00 - CA$11.00

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Phạm Côn Sơn
US$8.50 - CA$13.50

Bí quyết thành công tại hải ngoại
Lê Bá Kông
US$13.00 - CA$20.50

Cách xử thế của người nay
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Cái cười của thánh nhân
Nguyễn Duy Cần
US$9.00 - CA$14.50

Cái dũng của thánh nhân
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$7.00 - CA$11.00

Cẩm nang cho người sử dụng xe hơi
Nguyễn Việt
US$10.00 - CA$16.00

Cẩm nang xuất nhập cảng
US$14.00 - CA$22.00

Có chí thì nên
Nguyễn Văn Y
US$8.00 - CA$12.50

Con đường lập thân
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Chấp nhận cuộc đời
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Đắc nhân tâm
Nguyễn Hiến Lê
US$10.00 - CA$16.00

Đi tìm sự thành công trong quản trị
Thomas Peters
US$18.00 - CA$28.50

Đức điềm tĩnh
Hoàng Xuân Việt
US$10.00 - CA$16.00

Gây thiện cảm
Hoàng Xuân Việt
US$7.00 - CA$11.00

Giúp chồng thành công
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Gương hy sinh
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Gương nghị lực
Hoàng Xuân Việt
US$7.00 - CA$11.00

Gương sáng người xưa
Thượng tọa Thích Huyền Vi
US$8.00 - CA$12.50

Hành trang vào đời
Tâm lý học, Lê Phương Thuý
US$15.00 - CA$24.00

Học khôn
Phạm Đình Khiêm
US$10.00 - CA$16.00

Huấn luyện cấp tốc Electronics
Phạm Viết Hoàng
Tập I: US$9.00 - CA$14.50
Tập II: US$12.00 - CA$19.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US$8.00 - CA$12.50

Kỹ thuật nhiếp ảnh từng điểm một
Langford, Đặng Phương Kiệt
US$10.00 - CA$16.00

Luyện lý trí
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Luyện tinh thần
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Luyện trí nhớ
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Luyện văn
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00 - CA$14.50

Mẹo vặt dành cho phái nữ
Nguyễn Hoàng Vân
US$8.00 - CA$12.50

Muốn thành công trên đường đời
Tế Xuyên
US$9.00 - CA$14.00

Năng lực chinh phục của phái nữ
Phạm Côn Sơn
US$9.00 - CA$14.00

Nghệ thuật cắm hoa Nhật Bản
Minh Hùng
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật nói trước công chúng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật trồng người
Hoàng Xuân Việt
US$10.00 - CA$16.00

Người chí khí
Hoàng Xuân Việt
US$6.00 - CA$9.50

Người tánh tốt
Hoàng Xuân Việt
US$7.00 - CA$11.00

Nhạc lý căn bản
Lan Đài
US$10.00 - CA$16.00

Những bí quyết của nhà triệu phú
M. Fisher, Đào C. Bình
US$10.00 - CA$16.00

Những bức thư tình hay nhất thế giới
Nguyễn Văn Tạo
US$7.00 - CA$11.00

Những điều cần biết về máy điện toán cá nhân
Dương Bá Sơn
US$12.00 - CA$19.00

Những kinh nghiệm sống để lại
Danh ngôn, Trần Văn Điền
US$9.00 - CA$14.50

Óc sáng suốt
Nguyễn Duy Cần
US$9.00 - CA$14.50

Quẳng gánh lo đi và vui sống
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Rèn nghị lực
Nguyễn Hiến Lê
US$6.00 - CA$9.50

Rèn nhân cách
Hoàng Xuân Việt
US$10.00 - CA$16.00

Sản xuất và cạnh tranh
Phạm Côn Sơn
US$7.00 - CA$11.00

Sống đời đáng sống
Nguyễn Hiến Lê
US$8.50 - CA$13.50

Sống đời vươn lên
Phạm Côn Sơn
US$7.00 - CA$11.00

Sống lạc quan
Tế Xuyên
US$8.00 - CA$12.50

Sống theo sở thích để sống lâu
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Thanh niên trên đường lập nghiệp
Hoàng Xuân Việt
US$11.00 - CA$17.50

Thành công và hạnh phúc
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Thành công trên đường đời
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Thẩm mỹ học thông khảo
Nguyễn Văn Xung
US$11.00 - CA$17.50

Thẳng tiến trên đường đời
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Thuật bán hàng và bán mạnh
Phạm Cao Tùng
US$7.00 - CA$11.00

Thuật nói chuyện
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Thuật thôi miên
Phạm Học Tân
US$8.00 - CA$12.50

Thuật xử thế của người xưa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$7.00 - CA$11.00

Tiểu thương tại Hoa kỳ
Kiêm Thêm
US$13.00 - CA$20.50

Tổ chức công việc theo khoa học
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00 - CA$20.50

Tôi tập viết tiếng Việt
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Trăm nghề làm giàu
Thanh Hiền
US$12.00 - CA$19.00

Trút nỗi sợ đi
Coleman
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Túi khôn của loài người
Phạm Cao Tùng
US$7.00 - CA$11.00

Tương lai trong tay ta
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Tự điển giải nghĩa điện toán
Đỗ Thông Minh
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển giải nghĩa toán học
US$18.00 - CA$28.50

Tự điển Tây ban cầm
US$10.00 - CA$16.00

Tự học căn bản Tây ban cầm
Hoàng Bửu
US$14.00 - CA$22.00

Tự học độc tấu Tây ban cầm
Lê Thu
US$12.00 - CA$19.00

Tự học Tây ban cầm sơ cấp
Lan Đài
US$8.00 - CA$12.50

Tự học nhanh Microsoft 98
Nguyễn Tiến
US$18.00 - CA$28.50

Tự học nhanh Microsoft bằng hình
Nguyễn Tiến
US$15.00 - CA$24.00

Thuật hùng biện
Hoàng Xuân Việt
US$9.00 - CA$14.50

Thuật lãnh đạo
Hoàng Xuân Việt
US$11.00 - CA$17.50

HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH, TÌNH DỤC, SINH LÝ FAMILY BOOKS

100 lời giải đáp về sinh lý
Diệp Mẫn
US$7.00 - CA$11.00

1001 câu hỏi về tình dục
Nguyệt Minh
US$12.00 - CA$19.00

ái tình thực nghiệm
V.N. Hoàng
US$7.00 - CA$11.00

Bạn gái soi gương
Hoàng Lan
US$8.00 - CA$12.50

Bí quyết trở thành người đàn bà tuyệt vời
Ngọc Quỳnh
US$9.00 - CA$14.50

Cẩm nang ân ái I, II
Giáo dục sinh lý, Bích Loan
Mỗi tập: US$14 - CA$22.00

Chọn bạn trăm năm
Nguyễn Tử Quang
US$6.00 - CA$9.50

Dạy con theo lối mới
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Để tận hưởng ái ân
Giáo dục sinh lý
Đức Mỹ
US$14.00 - CA$22.00

Để tận hưởng thú yêu
Giáo dục sinh lý
Hoàng Quỳnh Linh
US$12.00 - CA$19.00

Để hiểu đàn ông đàn bà
Trần Viết Dương Đại
US$16.00 - CA$25.00

Đời uyên ương
Hoàng Xuân Việt
US$9.00 - CA$14.50

Gái trai trước ngưỡng cửa hôn nhân
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US$12.00 - CA$19.00

Giải đáp những thắc mắc về tình dục
US$16.00 - CA$25.50

Giáo dục sinh lý
(Nghệ thuật yêu)
Judson Riordan
US$8.00 - CA$12.50

Hạnh phúc lứa đôi
Dhamananda (Anh-Việt)
US$7.00 - CA$11.00

Hướng dẫn tâm sinh lý tuổi trưởng thành
Duy Nhiên & Phạm Đình
US$7.00 - CA$11.00

Kamasutra
(Nghệ-thuật ái-ân)
Giáo dục sinh lý
US$14.00 - CA$22.00

Làm sao giữ tình yêu của chồng
Kauffman, Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Làm thế nào để trở thành người đàn ông tuyệt vời
Nguyễn Hùng
US$14.00 - CA$22.00

Nghệ thuật làm mẹ
Trịnh Lê Hoàng
US$7.00 - CA$11.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US$10.00 - CA$16.00

Người con gái lấy chồng
Trần Bồng Sơn
US$10.00 - CA$16.00

Người con trai lấy vợ
Trần Bồng Sơn
US$10.00 - CA$16.00

Người con gái sắp lấy chồng nên biết
BS Trương Ngọc Hơn
US$9.00 - CA$14.00

Nuôi dưỡng trẻ con
Phạm Côn Sơn
US$10.00 - CA$16.00

Phương pháp dưỡng dục trẻ con thành người hữu dụng
Phạm Côn Sơn
US$11.00 - CA$17.50

Phương pháp nuôi con
E. Sommes
US$7.00 - CA$11.00

Sửa bước sang ngang
H. Shryock
US$8.00 - CA$12.50

Tâm lý ái tình
Phạm Cao Tùng
US$8.00 - CA$12.50

Tâm lý bạn gái
Hoàng Xuân Việt
US$9.00 - CA$14.00

Tâm lý bạn trai
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Tình dục toàn thư (4 tập)
Thu Nhân & Trần Xuân Tiên
US$38.00 - CA$60.00

Tình yêu, tình dục, gia đình
Ivan Kusintiz
US$12.00 - CA$19.00

Tình yêu và hôn nhân
US$7.00 - CA$11.00

Tuổi 15-20
Tournier, Lương Nhân
US$7.00 - CA$11.00

Thuật yêu đương
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$10.00 - CA$16.00

Tuyệt đỉnh ái ân
Giáo dục sinh lý - Phương Phi
US$12.00 - CA$19.00

Yêu con, dạy con nên người Việt
Đỗ Quý Toàn
US$8.00 - CA$14.00

VÕ THUẬT, CỜ TƯỚNG
MARTIAL ARTS, CHINESE CHESS

Bài quyền Karate
Hạ Quốc Huy
US$7.00 - CA$11.00

Bạn đã biết gì về Judo, I, II
US$10.00 - CA$16.00

Các thế võ dành cho phái nữ
Lạc Hà & Phan Chấn Thanh
US$6.00 - CA$9.50

Cờ tướng, những chiến lược xuất quân tốt đẹp
Lý Anh Mậu
US$6.00 - CA$9.50

Thái cực quyền
Trần Minh Thanh, Lạc Hà
US$7.00 - CA$11.00

Tượng kỳ phổ thông hoàn mỹ
Lý Anh Mậu
US$6.00 - CA$9.50

Tượng kỳ hậu vệ
Trọng Nhân
US$7.00 - CA$11.00

Thế trận pháo đầu bình phong mã
Trần Tấn Mỹ, Phạm Tấn Hoà
US$7.00 - CA$11.00

Võ thuật tổng hợp và thực hành
Lạc Hà & Phạm Xuân Thảo
US$6.00 - CA$9.50

NẤU ĂN
COOK BOOKS

101 món ăn lẩu Trung Hoa
Thành Hiểu Minh
US$8.00 - CA$12.50

200 món nấu ăn chay
Trần Văn Quý
US$8.00 - CA$12.50

Các món ăn đặc sắc
Nguyễn Thị Thanh
US$7.00 - CA$11.00

Các món ăn Tàu Việt Tây
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$12.50

Cách làm món ăn đặc biệt ba miền Bắc Trung Nam
cô Lệ Hoa
US$12.00 - CA$19.00

Cẩm nang gia chánh làm bếp
Ngọc Ngà
US$12.00 - CA$19.00

Dạy nấu ăn bằng hình màu
9 món cho đám tiệc
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.00

Gia chánh Quốc Việt
Món ăn Việt - Quốc Việt
US$9.00 - CA$14.50

Gia chánh Quốc Việt
Nghệ thuật nấu cơm Tàu Quốc Việt
US$9.00 - CA$14.50

Kỹ thuật nấu món ăn ngon
Triệu Thị Chơi (Anh-Việt)
US$18.00 - CA$28.50

Kỹ thuật nấu nướng
Triệu Thị Chơi
US$10.00 - CA$16.00

Khéo tay làm bánh mứt
375 loại bánh mứt, chè xôi (2 tập) - Nguyễn Thị Hường
US$19.00 - CA$30.00

Khéo tay làm bếp
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.00

Làm 102 thứ bánh mứt VN
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$12.50

Làm bếp giỏi
Vân Đài
US$10.00 - CA$16.00

Làm bếp khéo
Nguyễn Thị Bảo An
US$6.00 - CA$9.50

Món ăn bốn mùa
Văn Châu
US$12.00 - CA$19.00

Nấu 100 món ăn Việt Nam
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$12.50

Nấu ăn nhanh
177 món Âu Á
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.00

Nấu ăn Việt Nam
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật làm bếp
Lệ Hoa
US$9.00 - CA$14.50

Nghệ thuật làm các món nhậu
Lệ Hoa
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật làm các món ăn Trung Hoa - Lệ Hoa
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật làm món ăn phái nam ưa thích - Lệ Hoa
US$12.00 - CA$19.00

Nghệ thuật nấu ăn
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật nấu ăn ngon
Trần Văn Quí
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật nấu ăn Việt Nam
180 món mặn và chay
Hoa Hường
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật pha nấu món ăn Trung Hoa
Quỳnh Bích Châu
US$8.50 - CA$13.00

Người nội trợ hoàn toàn
Châu Giang
US$14.00 - CA$22.00

Những món ăn Âu Mỹ
Song ngữ Anh Việt
US$12.00 - CA$19.00

Những món ăn mới trong gia đình - (Anh Hoa Việt)
Triệu Thị Chơi
US$10.00 - CA$16.00

Những món ăn quê hương
Quốc Việt
US$13.00 - CA$20.50

Sách dạy nấu ăn
Nguyễn Phan Long
US$11.00 - CA$17.50

Sách dạy nấu ăn chay
Nguyễn Phan Long
US$7.00 - CA$11.00

Tự học làm bánh Pháp
Nguyễn Thị Hường
(2 tập)
US$16.00 - CA$25.50

Tự học nấu ăn II
Nguyễn Thị Hường
US$12.00 - CA$19.00

Vietnamese dishes
D.T. Thanh Liên
(Anh Việt)
US$10.00 - CA$16.00

BÓI TOÁN, PHONG THUỶ
ASTROLOGY, FUNGSUI

Bát lãm quần thơ
Thái Kim Oanh
US$8.00 - CA$12.50

Bát môn thần khoá
Thái Kim Oanh
US$8.00 - CA$12.50

Bát trạch chính tông
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$8.00 - CA$12.50

Bát trạch minh cảnh
Kim Oanh Ký
US$7.00 - CA$11.00

Bát tự lữ tài
(Xem giờ tốt xấu)
Thái Kim Oanh
US$8.00 - CA$12.50

Bí ẩn giấc mơ
Lê Hoàng
US$11.00 - CA$17.50

Bí ẩn của phong thủy
Vương Ngọc Đức
US$18.00 - CA$28.50

Bí mật phong thủy
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$25.50

Bí mật đời người qua tướng mạo và sắc diện
Ranald, Nguyễn Văn Bằng
US$7.00 - CA$11.00

Bí quyết bói bài theo khoa học
Lê Đang
US$6.00 - CA$9.50

Bói toán, số mệnh, tử vi trọn đời
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Cao lý đầu hình
So tuổi vợ chồng
Đoàn V. Đầu, Ng. Kim Lan
US$5.00 - CA$8.00

Căn duyên tiền định
Cưới gả, xem giờ tốt xấu
Dương Công Hầu
US$14.00 - CA$22.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất
Nguyễn Hà
US$10.00 - CA$16.00

Coi tướng đàn bà
Túy Lang
US$7.00 - CA$11.00

Coi tướng đàn ông
Túy Lang
US$7.00 - CA$11.00

Cốt tủy khoa tử vi (Tuổi Tý)
Yên Tử Cư Sĩ
US$15.00 - CA$24.00

Diễn cầm tam thế
Dịch số bát quái
Dương Công Hầu
US$14.00 - CA$22.00

Đại diệc toàn bộ
Lê Văn Nhàn
US$7.00 - CA$11.00

Đại diệc toán số
Lê Văn Nhàn
US$8.00 - CA$12.50

Đầu năm bói quẻ
Linh Cơ Tử
US$8.00 - CA$12.50

Địa lý toàn thư
(3 tập)
Lê Bá Ôn
US$33.00 - CA$53.00

Địa lý trị soạn phú
Cao Trung
US$16.00 - CA$25.00

Địa lý vi sư pháp
(Tả Ao địa lý toàn thư)
Cao Trung
US$17.00 - CA$27.00

Đoán điềm giải mộng
Phương Thanh
US$8.50 - CA$13.50

Đông tây tướng thuật tổng biên
Nguyễn Kế Ngoạn
US$10.00 - CA$16.000

Khám phá những bí ẩn của điềm chiêm bao
Michael Halbert
US$8.00 - CA$12.50

Khám phá những bí mật của bàn tay (2 tập)
J. Ranald
US$14.00 - CA$22.00

Khám phá những bí mật của bàn tay bạn gái
J. Ranald
US$8.00 - CA$12.50

Khảo cứu chiêm tinh lý số
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$10.00 - CA$16.00

Khoa xem chỉ tay
Hoàng Việt
US$6.00 - CA$9.50

Khổng Minh thần toán
Trần Đại Bình
US$12.00 - CA$19.00

Lá số tử vi 6 lãnh tụ
Vũ Công Lý
US$15.00 - CA$24.00

Làm thế nào để biết đời người đàn ông
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Muốn luận đoán đúng số tử vi
Huyền Vi
US$9.00 - CA$14.50

Nữ tướng
Vũ Thị Hảo
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật bói bài
Trần Quý Thọ
US$6.00 - CA$9.50

Nghệ thuật coi tướng mặt
Thanh Hiền
US$6.00 - CA$9.50

Ngọc hạp chánh tông
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$8.00 - CA$12.50

Người đàn bà trong tướng mệnh học
Vũ Tài Lục
US$14.00 - CA$22.00

Nhân tướng học
Hy Trương
US$16.00 - CA$25.50

Nhân tướng toàn thân
Dương Công Hầu
US$15.00 - CA$24.00

Những bí ẩn trên bộ mặt và bàn tay
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Những kinh nghiệm về khoa xem chỉ tay
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Phong thuỷ dẫn giải và thực hành I, II
Đoàn Văn Thông
US$28.00 - CA$44.00

Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$20.50

Sách dạy xem những chỉ bí mật trong bàn tay
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$8.00 - CA$12.50

Thái ất thần quẻ
Lã Quán Nhu
US$7.00 - CA$11.00

Thuật bói bài, khảo cứu và thực hành
Linh Việt
US$9.00 - CA$14.00

Tìm hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$20.50

Tìm hiểu về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Trang trí nội ngoại thất theo phong thuỷ
Phạm Cao Hoàng
US$13.00 - CA$20.50

Tử vi chỉ nam - Song An
US$16.00 - CA$25.50

Tử vi dưới mắt khoa học
Vu Thiên Nguyễn Đắc Lộc
US$12.00 - CA$19.00

Tử vi đẩu số
Vân Đằng Thái Thứ Lang
US$12.00 - CA$19.00

Tử vi đẩu số lý học
lấy số tử vi bằng đồ biểu toán pháp - Nguyễn Mạnh Bảo
US$18.00 - CA$28.00

Tử vi đẩu số phú giải
Thái Văn Trình
US$10.00 - CA$16.00

Tử vi đẩu số toàn thư
Vũ Tài Lục
US$10.00 - CA$16.00

Tử vi địa lý phong thuỷ dương trạch
Ngô Quốc Phong
US$26.00 - CA$41.00

Tử vi hàm số
Nguyễn Phát Lộc
US$16.00 - CA$25.50

Tử vi nghiệm lý, Lý mệnh học
Thiên Lương
US$8.00 - CA$12.50

Tử vi nghiệm lý toàn thư
Thiên Lương
US$10.00 - CA$16.00

Tử vi kinh nghiệm và luận giải - Minh Châu
US$14.00 - CA$22.00

Tử vi Tây phương và bí quyết đem đến sự tâm đầu ý hợp
US$8.00 - CA$12.50

Tử vi trọn đời, Nam mạng và nữ mạng
(2 tập) Nguyên Khá
US$28.00 - CA$42.00

Tử vi tổng hợp
Nguyễn Phát Lộc
US$18.00 - CA$28.50

Tử vi tướng pháp
Bửu Sơn
US$11.00 - CA$17.50

Tự tìm hiểu đời mình
Nguyễn Mạnh Long
US$10.00 - CA$16.00

Tướng mạng mộng bốc
Huyền Mặc đạo nhân
US$8.00 - CA$12.50

Tướng mệnh học khảo luận
Vũ Tài Lục
US$14.00 - CA$22.00

Ứng dụng thuật phong thuỷ
Trương Huệ Dân
US$19.00 - CA$30.00

Xem tướng coi tay
Minh Chánh
US$8.00 - CA$12.50

Xem tướng theo lối Tàu
Tú Căn
US$7.00 - CA$11.00

TÔN GIÁO, THẦN HỌC
RELIGION, THEOLOGY

Ấn Độ huyền bí
Paul Bruton
US$14.00 - CA$22.00

Bảy năm trên đất Tây Tạng
H. Harrer, Trần Viết An Cựu
US$18.00 - CA$28.50

Bên kia cửa tử
Trần Ngọc Anh dịch
US$12.00 - CA$19.00

Bên rặng Tuyết Sơn
Thiền học, Nguyên Phong
US$13.00 - CA$20.50

Bước qua ngưỡng cửa hy vọng
Thiên Chúa giáo,
ĐGH Gioan Phalô II
US$10.00 - CA$16.00

Câu chuyện của Rampa
Lobsang Rampa
Trần Viết Anh Thi
US$15.00 - CA$24.00

Chân dung một Giáo hoàng
Tài liệu về GH John Paul II
Nguyễn Ước
US$12.00 - CA$19.00

Chết có thật đáng sợ không?
Anh-Việt, Dhamananda
US$6.00 - CA$9.50

Chuyện trò trước lúc đi xa
Thái độ của con người nên có trước sự chết
Trần Viết Đại Hưng dịch
US$12.00 - CA$19.00

Chúng ta phải làm gì trước những tệ nạn xã hội
Anh Việt,
Dhamananda
Thích Tâm Quang
US$14.00 - CA$22.00

Con rắn lửa huyền diệu trong nền triết học Đông phương - Thinh Quang
US$14.00 - CA$22.00

Cơ sở Mật giáo Tây Tạng
Trần Ngọc Anh
US$16.00 - CA$25.50

Công giáo chính sử
Trần Chung Ngọc
US$18.00 - CA$28.50

Cốt tuỷ đạo Phật
Suzuki, Trúc Thiên
US$8.00 - CA$12.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn, 4 màu
E. van Dam, Nguyên Hạnh
US$12.00 - CA$19.00

Dấu chân trên cát
Truyện tâm linh
Nguyên Phong phóng tác
US$17.00 - CA$27.00

Dưới bóng từ bi
Hồi ký của 1 người Nga đi tìm Phật pháp - Thiện Xuân
US$11.00 - CA$17.50

Đạo lý cho thiên kỷ mới
Đạt Lai Lạt Ma, L. Thuy
US$13.00 - CA$20.00

Đạo Phật và đời sống hiện đại
Dhammananda, Tâm Quang
US$6.00 - CA$9.50

Đạo Phật và tuổi trẻ
Thích Thanh Từ
US$7.00 - CA$11.00

Đạt lai lạt ma và Tây Tạng
Thái Chính Châu
US$14.00 - CA$22.00

Để có một tâm linh lành lặn - Trần Viết An Cựu
US$16.00 - CA$25.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Nguyễn Khắc Xuyên
US$12.00 - CA$19.00

Đoá sen và nụ cười
Việt Anh Pháp, Võ Đình
US$12.00 - CA$19.00

Đối thoại với Đức Giáo Hoàng - nhiều tác giả
US$15.00 - CA$24.00

*** Đức Giáo Hoàng Gioan Phalo II và trang sử còn giấu kín của thời đại**
Nguyễn Văn Thông
US$12.00 - CA$19.00

Đức Giê-su, cuộc đời và thời đại
Nguyễn Ước
US$15.00 - CA$24.00

Đức Phật vẫn ngồi yên
Thích Mãn Giác
US$10.00 - CA$16.00

Đường mây qua xứ tuyết
Thiền học
Nguyên Phong
US$14.00 - CA$22.00

Đường mây trong cõi mộng
Sư Hán Sơn, Nguyên Phong
US$18.00 - CA$28.50

Đường mây trên đất hoa
Thiền học, Nguyên Phong
US$13.00 - CA$20.50

Đường tu không hai
Phật học - Minh Tâm
US$9.00 - CA$14.50

Giai thoại thiền sư
Lâm Thanh Huyền, Phạm Huê
US$10.00 - CA$16.00

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US$11.00 - CA$17.50

Giáo lý mới, thời đại mới
Công giáo, Nguyễn Ước
US$20.00 - CA$32.00

Góp nhặt cát đá
Giai thoại thiền Muju
US$7.00 - CA$11.00

Hành trình về phương Đông
Thiền học, Nguyên Phong
US$10.00 - CA$16.00

Hoa sen trên tuyết
Thiền học, Nguyên Phong
US$9.00 - CA$14.50

Hoa trôi trên sóng nước
Thiền học, Nguyên Phong
US$13.00 - CA$20.50

Hồi ký ĐGH John Paul II
Duy Nguyên dịch
US$18.00 - CA$28.50

Hồng ân và huyền nhiệm
Hồi ký ĐGH Gioan Phaolô II
Hoàng Quý
US$8.00 - CA$12.50

Huyền học đạo Phật và đạo Thiên Chúa
Suzuki
US$8.00 - CA$12.50

Huyền thuật đạo sĩ Tây Tạng
Thiền học, Nguyên Phong
US$16.00 - CA$25.50

Ki-tô giáo dưới mắt một Phật tử
Đại sư Buddhadasa
US$12.00 - CA$19.00

Ki-tô giáo, từ thực chất đến huyền thoại
Chánh Đạo
US$12.00 - CA$19.00

Kiến thức căn bản Phật giáo
Thích Bảo Lạc
US$15.00 - CA$24.00

Kinh nghiệm thiền quán
J. Goldstein, Ng. Duy Nhiên
US$15.00 - CA$24.00

Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt)
Dhamananda, Tâm Quang
US$6.00 - CA$9.50

Lòng tin Âu Mỹ đấy
Trần Quý
US$16.00 - CA$25.50

Luân hồi
Võ Văn Dật
US$12.00 - CA$19.00

Mật giáo thậm thâm nội nghĩa
Pram Nguyên
US$18.00 - CA$28.50

Mẹ Teresa, biểu tượng của tình thương II
Hoàng Quý
US$10.00 - CA$16.00

Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Kitô
Ngưỡng Nhân
US$25.00 - CA$40.00

Mẹ Maria, sứ giả tình yêu Thiên Chúa
Ngưỡng Nhân
US$12.00 - CA$19.00

Milarepa, con người siêu việt
Đỗ Đình Đồng dịch
US$12.00 - CA$19.00

Minh triết trong đời sống
Thiền học, Nguyên Phong
US$12.00 - CA$19.00

Nghệ thuật của hạnh phúc
Đức Đạt Lai Lạt Ma, Minh Thuỷ dịch
US$14.00 - CA$22.00

Ngọc sáng trong hoa sen
Thiền học, Nguyên Phong
US$20.00 - CA$32.00

Ngữ lục Bồ Đề Đạt Ma
Nguyên Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Người chết vẫn sống
Anh Việt, Thích Tâm Quang
US$12.00 - CA$19.00

Những bí ẩn sau cõi chết
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$25.50

Những bí ẩn tiền kiếp hậu kiếp
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$25.50

Những bí mật trong dãy Hi Mã Lạp Sơn
Thinh Quang
US$13.00 - CA$20.50

Những cõi giới vô hình và hữu hình
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$24.00

Những điều huyền diệu của Kim Cang thừa
Phương Dung
US$22.00 - CA$35.00

Những đoá hoa thiền
T.V. Đồng & D.Đ.Hưng
US$10.00 - CA$16.00

Những hạt đậu biết nhảy
Truyện Phật-học
Lâm T. Huyền
US$13.00 - CA$20.00

Những suy niệm siêu hình học
R. Descartes, Trần Thái Đỉnh
US$9.00 - CA$14.50

Nước tôi, dân tôi
Đức Đạt Lai Lạt Ma
US$14.00 - CA$22.00

Ở ngưỡng cửa thế giới bí ẩn
Huyền môn, Keler, ĐQK
US$15.00 - CA$24.00

Phá ngục tù
Trần Văn Kha, T.T. Thanh
US$20.00 - CA$32.00

Phật giáo dưới mắt các nhà trí thức
Dhammananda
Tâm Quang
US$6.00 - CA$9.50

Phật giáo trong thế kỷ mới
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$24.00

Phật học khái luận
Chơn Thiện
US$20.00 - CA$32.00

Phật học tinh hoa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$8.00 - CA$12.50

Phật học từ điển
2 tập, bìa cứng
US$70.00 - CA$110.00

Phật pháp thực hành
Nhiều tác giả
US$12.00 - CA$19.00

Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng"
Tập I: US$12.00 - CA$19.00
Tập II: US$10.00 - CA$16.00

Phedon, Khảo luận về linh hồn theo luận lý
Platon, Trịnh Ngân Xuân
US$11.00 - CA$17.50

Phép xuất hồn
Đỗ Thuần Hậu
US$7.00 - CA$11.00

Phương tiện thiện xảo
T. Tulku, Phạm Công Thiện
US$12.00 - CA$19.00

Quan niệm giải thoát trong Phật giáo cũ
Thiện Cẩm
US$7.00 - CA$11.00

Rèn luyện tâm thuật huyền linh
Phạm Công Thiện
US$10.00 - CA$16.00

Sáu cửa vào động Thiếu Thất
Phương pháp tu thiền của tổ Đạt Ma - Trúc Thiên dịch
US$9.00 - CA$14.00

Sống hạnh phúc, chết bình an
Đạt Lai Lạt Ma, Chân Huyền
US$12.00 - CA$19.00

Sống thiền
E. Herrigel, T.N. Trí Hải dịch
US$8.00 - CA$12.50

Sự tái sinh của các Lạt Ma Tây Tạng
Phương Dung
US$22.00 - CA$35.00

Tạng thư sống chết
Sogyal Rinpoch, Trí Hải dịch
US$18.00 - CA$28.50

Tây Tạng huyền bí
Nguyên Phong
US$8.00 - CA$12.50

Tài liệu soi sáng sự thật
Hương Bình Lê Hữu Dản
US$16.00 - CA$25.50

Tại sao không theo đạo Chúa?
Ban nghiên cứu tôn giáo
US$10.00 - CA$16.00

Tâm bất sinh
Ngữ lục Bankei, Trí Hải dịch
US$12.00 - CA$19.00

Tăng sĩ và triết gia
Hội thoại về Phật học
Revel & Ricard, Linh Thụy
US$22.00 - CA$35.00

Thâm ý qua hình tượng Phật và Bồ tát
Thích Thanh Từ
US$5.00 - CA$8.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US$8.00 - CA$12.50

Thiền căn bản
Thích Thanh Từ
US$10.00 - CA$16.00

Thiền học Việt Nam
Nguyễn Đăng Thục
US$16.00 - CA$25.50

Thiền luận (3 tập)
Suzuki, Trúc Thiên
US$54.00 - CA$86.00

Thiền qua tranh chăn trâu
Trúc Thiên
US$6.00 - CA$9.50

Thiền tâm, sơ tâm
Suzuki, Nguyễn Duy Nhiên
US$12.00 - CA$19.00

Thiền và phân tâm học
Suzuki, Như Hạnh dịch
US$13.00 - CA$20.50

Thơ thiền đời Lý
Nguyên Hảo sưu tập
US$8.00 - CA$12.50

Thượng đế, Thiên nhiên, Người, Tôi & Ta
Triết lý luật và tư tưởng Phật giáo
Cao Huy Thuần
US$12.00 - CA$19.00

Tìm Phật ở đâu
Minh Tâm
US$9.00 - CA$14.00

Tinh hoa và sự phát triển của đạo Phật
E. Conzen, Nguyễn Hữu Hiệu
US$11.00 - CA$17.50

Trở về từ cõi sáng
Tâm linh, Nguyên Phong
US$12.00 - CA$19.00

Tự do đầu tiên và cuối cùng
Krishnamurti, Phạm C. Thiện
US$18.00 - CA$28.50

Trái tim thiền tập
Salzberg, Nguyễn Duy Nhiên
US$16.50 - CA$26.00

Trần Lục
Tài liệu về vị linh mục xây cất nhà thờ Phát Diệm
US$25.00 - CA$40.00

Tự điển Phật học
Sanscrit, Pali, Anh, Hán-Việt, Việt
Nguyên Hảo
US$15.00 - CA$24.00

Uống lửa thở đất
Mật tông Choegyam Trungpa
US$12.00 - CA$19.00

Vài chú giải về thiền đốn ngộ
Phan Tấn Hải
US$8.00 - CA$12.50

Vạn Hạnh, kẻ đi qua cầu lịch sử
Thích Mãn Giác
US$8.00 - CA$12.50

Vào thiền
Doãn Quốc Sỹ
US$10.00 - CA$16.00

Vì sao tin Phật I, II, III
(Anh-Việt) Thích Tâm Quang
Mỗi tập: US$12 - CA$19.00

Việt Nam tôn giáo chính trị quan (2 tập)
Linh mục Vũ Đình Hoạt
Mỗi tập: US$24 - CA$38.00

Vòng tái sinh
Sách Thông Thiên học
Hoàng Lan dịch
US$16.00 - CA$25.50

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương
Thích Hạnh Nguyên
US$14.00 - CA$22.00

Yoga căn bản
Võ Đình
US$8.00 - CA$12.50

Yoga toàn thư
Hải Âu
US$10.00 - CA$16.00

SÁCH NHẤT HẠNH
NHAT HANH BOOKS

An lạc từng bước chân
Phương-pháp thực tập hạnh phúc
US$13.00 - CA$20.50

Bông hồng cài áo
(Ngày Mẹ)
US$4.00 - CA$6.00

Bưởi
Tập truyện
US$7.00 - CA$11.00

Bước tới thảnh thơi
Giới luật của sa di
US$12.00 - CA$19.00

Con đường chuyển hoá
Kinh bốn lĩnh vực quan niệm, dịch và chú giải
US$14.00 - CA$22.00

Cửa tùng đôi cánh gài
Truyện thiền
US$7.00 - CA$11.00

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhận định
US$11.00 - CA$17.50

Đạo Phật hiện đại hoá
US$10.00 - CA$16.00

Đạo Phật ngày nay
US$7.00 - CA$11.00

Đường xưa mây trắng
Theo gót chân Phật
US$30.00 - CA$48.00

Kiều và văn nghệ đứt ruột
Pháp thoại
US$14.00 - CA$22.00

Kinh Bát Đại Nhân Giác
US$5.00 - CA$7.50

Kim Cang, gươm báu chặt đứt phiền não
giảng về kinh Kim Cang
US$10.00 - CA$16.00

Kinh người áo trắng
Kinh thực tập dành cho cư sĩ
US$7.00 - CA$11.00

Mở thêm rộng lớn con đường
(Nhạc làng Mai)
US$6.00 - CA$9.50

Nói với người trẻ tuổi xuất gia
US$7.00 - CA$11.00

Phép lạ của sự tỉnh thức
US$13.00 - CA$20.50

Sen búp từng cánh hé
Những bài thiền tập hướng dẫn có công năng chuyển hoá và trị liệu
US$14.00 - CA$22.00

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US$5.00 - CA$7.50

Thiền sư Tăng Hội, Sư tổ Thiền tông VN
US$12.00 - CA$19.00

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt
Thơ
US$18.00 - CA$28.50

Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy
US$12.00 - CA$19.00

Trái tim của hiểu biết
US$8.00 - CA$12.50

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng
US$7.00 - CA$11.00

Tương lai thiền học Việt Nam
Nhận định
US$7.00 - CA$11.00

Tương lai văn hoá Việt Nam
US$7.00 - CA$11.00

Về Việt Nam
(Sáu bài giảng về gốc rễ hạnh phúc và tu tập)
US$10.00 - CA$16.00

THƠ
POEMS

Bên kia bờ đại dương
Kha Huyền
US$7.00 - CA$11.00

Cỏ bồng
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00 - CA$19.00

Cỏ và tuyết
Đỗ Quý Toàn
US$8.00 - CA$12.50

Cõi tạm
Ngọc Hoài Phương
US$10.00 - CA$16.00

Còn sáng tạo
Nguyễn Hải Hà
US$6.00 - CA$9.50

Chiều phố mây
Tuệ Nga
US$12.00 - CA$19.00

Cuộc chiến
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00 - CA$19.00

Dấu buồn thơ trổ bông
Nguyễn Văn Cường
US15.00 - CA$24.00

Dòng thơ lưu lạc
Bá Dĩnh & Thủy Trang
US$8.00 - CA$12.50

Dường như ta ngại thốt lời yêu em
Nguyễn Đăng Tuấn
US$10.00 - CA$16.00

Để em làm gió
Trần Mộng Tú
US$10.00 - CA$16.00

Đêm tận thất thanh
Phan Nhật Nam
US$16.00 - CA$25.50

Đời bỗng dưng thừa
Hà Huyền Chi
US$6.00 - CA$9.50

Động hoa vàng
Phạm Thiên Thư
US$7.00 - CA$11.00

Đưa nhau về đến đâu
Luân Hoán
US$10.00 - CA$16.00

Đường mây
Phan Long Yên
US$10.00 - CA$16.00

Giọt buồn trên quê hương
Ngô Văn Thọ
US$8.00 - CA$12.50

Góp lửa
ý Nga
US$12.00 - CA$19.00

Hai nhăm năm ấy
Hoàng Ngọc Thanh Dung
US$4.00 - CA$6.00

Hoa địa ngục (Việt Anh)
Nguyễn Chí Thiện
US$25.00 - CA$37.50

Hoá ra nét chữ lên đàng quẩn quanh
Ngu Yên
US$6.00 - CA$9.50

Hoa tâm tư
Song Hường
US$8.00 - CA$12.50

Hỏi sao không buồn cho được - Trần Vấn Lệ
US$10.00 - CA$16.00

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay - Đắc Trung
US$7.00 - CA$11.00

Hồng trần - Cung Vũ
US$7.00 - CA$11.00

Khung trời quê hương
Hoàng Xuân Thảo
US$8.00 - CA$12.50

Linh hồn viễn xứ
Đắc Trung
US$7.00 - CA$11.00

Lỡ bước sang ngang
Nguyễn Bính
US$7.00 - CA$11.00

Lửa thiêng
Huy Cận
US$8.00 - CA$12.50

Lục bát đấu tranh
ý Nga
US$12.00 - CA$19.00

May mà có em, đời còn dễ thương
Trần Vấn Lệ
US$10.00 - CA$16.00

Mặt trời lưu vong
Trần Thiện Hiệp
US$9.00 - CA$14.50

Mộng xuân
Nguyên Tú
US$7.00 - CA$11.00

Nửa đêm nghe mẹ thở dài
Hoàng Chính
US$7.00 - CA$11.00

Nghĩa tình
Khải Chính
US$7.00 - CA$11.00

Ngoài xa dấu chân mây
Tuỳ Anh
US$10.00 - CA$16.00

Ngọt ngào nỗi nhớ
Bá Dĩnh & Thủy Trang
US$8.00 - CA$12.50

Nguyệt bạch
Cung Vũ
US$10.00 - CA$16.00

Nhẹ bước vào thơ
Thảo Chi
US$10.00 - CA$16.00

Quê người
Hoài Việt
US$7.00 - CA$11.00

Rụng trái sầu non
Trần Huy Phương
US$7.00 - CA$11.00

Tâm sự kẻ ly hương
Phong Vũ
US$7.00 - CA$11.00

Tặng phẩm tình yêu
Vi Khuê
US$10.00 - CA$16.00

Thi-ca tư-tưởng
Bùi Giáng
US$12.00 - CA$19.00

Thơ - nhiều tác giả
Võ Phiến sưu tập và nhận xét
US$18.00 - CA$28.50

Thơ B.H.T.
US$7.00 - CA$11.00

Thơ Cao Tần
US$6.00 - CA$9.50

Thơ Đặng Thị Quế Phượng
US$7.00 - CA$11.00

Thơ Hàn Mặc Tử
US$7.00 - CA$11.00

Thơ Hiền - Như Chi
US$6.00 - CA$9.50

Thơ Mỵ - Cao Mỵ Nhân
US$10.00 - CA$16.00

Thơ Lê Mai Lĩnh
US$10.00 - CA$16.00

Thơ Ngọc - Phạm Q. Ngọc
US$7.00 - CA$11.00

Thơ Nguyên Sa 3
US$10.00 - CA$16.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US$8.00 - CA$12.50

Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US$10.00 - CA$16.00

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US$8.00 - CA$12.50

Thơ thơ
Xuân Diệu
US$7.00 - CA$11.00

Tiếng thu
Lưu Trọng Lư
US$8.00 - CA$12.50

Tóc em dài
em cài bông hoa lý
Lâm Hảo Dũng
US$7.00 - CA$11.00

Từ giã ngày
Nguyễn Đức Bạt Ngàn
US$9.00 - CA$14.50

Trái đắng quê nhà - Ý Nga
US$15.00 - CA$24.00

Trầm ngải thiết tha
Tuỳ Anh
US$10.00 - CA$16.00

Trên những ngậm ngùi
Việt Phương
US$9.00 - CA$14.50

Trở về - Kha Huyền
US$7.00 - CA$11.00

Vết đời - Nguyễn Hùng
US$7.00 - CA$11.00

Yêu em mùa xuân
Trịnh Gia Mỹ
US$8.00 - CA$12.50

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC, BĂNG ANH NGỮ
ENGLISH DICTIONARIES LEARNING BOOKS, TAPES

2000 câu thực hành để giao dịch với người Mỹ
Nguyễn Văn Dư
US$7.00 - CA$11.00

3500 câu đàm thoại Anh Việt
Sách & 3 băng học Anh ngữ
US$25.00 - CA$40.00

Anh văn đàm thoại cấp tốc
Vũ Văn Lê
US$7.00 - CA$11.00

Anh văn cho người Việt
Yến Linh
US$6.00 - CA$9.50

Anh Việt ngôn ngữ y học đàm thoại
BS Nguyễn Hoàng Mai
US$10.00 - CA$16.00

Cẩm nang đàm thoại
Anh - Hoa - Việt
Hà Đoan Lâm
US$7.50 - CA$11.50

Cẩm nang sử dụng động từ tiếng Anh
Trần Văn Thành
US$9.00 - CA$14.50

Danh từ kỹ thuật Anh Việt
Nguyễn Đức Lưu
US$10.00 - CA$16.00

English 900
Sách và băng học Anh văn
Mỗi tập (1 sách & 2 băng):
US$15.00 - CA$24.00
Trọn bộ (6 sách & 12 băng):
US$90.00 - CA$144.00

English - Phrase book
Sách và băng học Anh-ngữ
Nguyễn Hy Quang
US$14.00 - CA$22.00

Follow me
Sách và băng học Anh-ngữ
Trọn bộ 4 sách và 4 băng
US$40.00 - CA$64.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L. Hill, Kim Tiến
US$10.00 - CA$16.00

Học Anh văn bằng thành ngữ
Trần Văn Điền
US$8.00 - CA$12.50

Luận Anh văn chọn lọc và dịch
Nguyễn Tuấn Tú
US$14.00 - CA$22.00

Luận Anh văn toàn tập
Trần Văn Điền
US$8.00 - CA$12.50

Luyện dịch báo chí Anh Việt - Việt Anh
Võ Công Tài
US$10.00 - CA$16.00

New English 900
Băng & sách học Anh văn
Mỗi tập: 1 sách & 2 băng:
US$20.00 - CA$32.00
Trọn bộ 6 sách & 12 băng:
US$120.00 - CA$192.00

Những lỗi thông thường khi sử dụng tiếng Anh
T.J. Fitikides
US$12.00 - CA$19.00

Phiên dịch sách báo Anh Việt
Nguyễn Văn Tạo
US$30.00 - CA$48.00

Phương pháp nghe và nói đúng tiếng Anh
John Trim
US$8.00 - CA$12.50

Streamline
Sách và băng học Anh-ngữ
Mỗi tập: 1 sách & 2 băng:
US$20.00 - CA$32.00
Trọn bộ 6 sách & 12 băng:
US$120.00 - CA$192.00

Thư từ giao thiệp hàng ngày bằng Anh ngữ
Vũ Văn Lê
US$8.00 - CA$12.50

Tiếng Anh thực dụng cho người mới học
Nguyễn Tế Thế
US$8.00 - CA$12.50

Tiếng Mỹ dễ nói
US$12.00 - CA$19.00

Tìm học Anh văn thú vị
Chuẩn Tú Huệ Nguyên
US$6.00 - CA$9.50

Tự học tiếng Anh cấp tốc
Sách và 2 băng học Anh-ngữ
Nguyễn Văn Khôn
US$20.00 - CA$32.00

Tục ngữ và thành ngữ Anh Việt
Phạm Văn Bình
US$12.00 - CA$19.00

Tự điển Anh Việt (bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Anh Việt (cỡ trung)
Nguyễn Văn Khôn
US$19.00 - CA$30.00

Tự điển Anh Việt (36,000 từ)
Bùi Phụng
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển Anh Việt
(The Little Oxford 45.000 từ)
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển Anh Việt tiêu chuẩn
bìa cứng, Nguyễn Văn Khôn
US$22.00 - CA$35.00

Tự điển Anh Việt (lớn)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$48.00

Tân đại tự điển Anh Việt
Nguyễn Văn Khôn
US$35.00 - CA$56.00

Tự điển Anh Việt (bìa cứng)
Nguyễn Văn Tạo
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Anh Việt hiện đại
(65.000 từ, bìa cứng)
Một nhóm học giả
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Anh Việt
(150.000 từ, bìa cứng)
US$40.00 - CA$64.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(bỏ túi) Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(cỡ trung) Nguyễn Văn Khôn
US$19.00 - CA$30.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(lớn, bìa cứng) - Lê Bá Kông
US$28.00 - CA$44.50

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(lớn, bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Anh Việt - Việt Anh chuyên môn (chính trị, kinh tế, luật pháp, tài chánh)
(loại lớn) Quỳnh Lâm
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Việt Anh (bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Việt Anh (loại lớn)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$48.00

Tử điển Việt Anh (loại mới)
US$32.00 - CA$51.00

Tự điển chuyên môn Việt Anh đối chiế - Quỳnh Lâm
US$10.00 - CA$16.00

Tự điển
những câu Anh văn thô tục
Trần Ngọc Dung
US$18.00 - CA$28.50

Tự điển thuật ngữ khoa học Anh Pháp Việt
US$16.00 - CA$25.50

Tự điển toán học Anh Việt - Việt Anh
20.000 thuật ngữ
Trần Tất Thắng
US$18.00 - CA$28.50

Tự điển vật lý Anh Việt
30.000 thuật ngữ
Đặng Mộng Lâm,
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển văn phạm Anh văn (bìa cứng) Trần Văn Điền
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển danh từ Y khoa Anh Việt
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Y học Anh Việt
(lớn, bìa cứng 1185 trang)
BS Bùi Khánh Thuần
US$32.00 - CA$51.00

Tự điển Anh Việt: Toán, Lý, Hoá, Y học, Sinh vật
Lê Văn Thương
US$35.00 - CA$55.00

Văn phạm Anh ngữ
(bản mới 1999)
Trần Văn Điền
US$20.00 - CA$32.00

Văn phạm Anh ngữ thực hành
Trần Văn Điền
US$14.00 - CA$22.00

Văn phạm Anh ngữ thực hành - Bài tập Anh-ngữ (dùng chung với cuốn Văn phạm Anh ngữ) - Trần Văn Điền
US$6.00 - CA$9.50

TỰ ĐIỂN PHÁP VĂN
FRENCH DICTIONARIES

Tự điển Pháp Việt (bỏ túi)
Đào Đăng Vỹ
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Pháp Việt (loại lớn)
Đào Đăng Vỹ
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Việt Pháp (bỏ túi)
Đào Đăng Vỹ
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Việt Pháp (loại lớn)
Đào Đăng Vỹ
US$30.00 - CA$48.00

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC, BĂNG HOA NGỮ
CHINESE DICTIONARIES LEARNING BOOKS, TAPES

365 câu tiếng Phổ thông Trung quốc
Sách và băng học Hoa-ngữ (Quan-thoại) 1 sách, 2 băng
Lê Kim Ngọc Tuyết
US$17.00 - CA$27.00

365 câu tiếng Quảng đông
Sách và băng học Hoa-ngữ (Quảng Đông) 1 sách, 2 băng
Lê Kim Ngọc Tuyết
US$17.00 - CA$27.00

800 câu đàm thoại Hoa Việt
Sách và băng học Hoa-ngữ (Quan-thoại) 1 sách, 2 băng
Dương Hồng
US$15.00 - CA$24.00

908 câu đàm thoại Anh Hoa Việt - Băng, sách - Trình Tiến
US$15.00 - CA$24.00

Học tiếng Quảng Đông
Sách và băng, Lưu Khôn
US$18.00 - CA$28.50

Tự học chữ Hán - Lưu Khôn
US$12.00 - CA$19.00

Tự học tiếng Quảng Đông trong 24 giờ
Trương Cảnh Vinh
US$7.00 - CA$11.00

Tự học tiếng Quảng Đông và Quan Thoại
Trương Cảnh Vinh
US$6.00 - CA$9.50

Tự học tiếng Phổ thông Trung Hoa - Dương Hồng
US$7.00 - CA$11.00

Tự điển Hán Việt (bìa cứng)
Thiều Chửu
US$26.00 - CA$42.00

Tự điển Hán Việt (bìa cứng)
Đào Duy Anh
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Hán Việt (bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Việt Hán tối tân
Huỳnh Minh Xuân
US$26.00 - CA$41.00

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC VIỆT NGỮ
VIETNAMESE DICTIONARIES

Ca dao, đố vui học tiếng Việt
Đỗ Quang Vinh
US$10.00 - CA$16.00

Đánh vần mau
US$5.00 - CA$7.50

Chánh tả tiếng Việt
Như ý, Thanh Kim, Việt Hùng
US$15.00 - CA$24.00

Chữ cái và vần tiếng Việt
US$7.50 - CA$11.50

Em học chữ Việt (khổ lớn, minh họa, phiên âm quốc tế)
Bút Chì & Nguyễn Nhật Tân
US$12.00 - CA$19.00

Em học tiếng Việt (2 cuốn)
US$13.00 - CA$20.50

Học đọc tiếng Việt
Đỗ Quang Vinh
US$15.00 - CA$24.00

Tân tự điển Việt Nam
(lớn, bìa cứng) Thanh Nghị
US$28.00 - CA$45.00

Tự điển Việt Nam (2 cuốn)
Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ
US$70.00 - CA$112.00

Tự điển Việt ngữ chính tả
(lớn, bìa cứng) Lê Ngọc Trụ
US$25.00 - CA$40.00

Tự điển thành ngữ, điển tích và danh nhân Việt Nam
(2 cuốn) Trịnh Vân Thanh
US$50.00 - CA$80.00

Vần Việt Nam
US$7.00 - CA$11.00

Vần tiếng Việt 2
US$7.50 - CA$11.50

Vietnamese for you
Nguyễn Văn Khôn
US$8.00 - CA$12.50

Việt ngữ I - Nhóm Lửa Việt
US$7.00 - CA$11.00

Việt ngữ 5 - Nhóm Lửa Việt
US$7.00 - CA$11.00

Việt ngữ bộ mới
Thềm Văn Đất,
US$7.00 - CA$11.00

Việt ngữ đàm thoại
Trần Hoài Bảo
US$20.00 - CA$32.00

SÁCH ANH NGỮ, HÌNH ẢNH
BOOKS IN ENGLISH

Intact
Truyện dịch từ "Nguyên Vẹn" của Võ Phiến
James Banerian
US$13.00 - CA$20.50

The Long Road to Freedom
Về các tổ chức kháng chiến Việt Nam - Michael Faber
US$10.00 - CA$16.00

Vietnamese Realities
Tài liệu Anh văn, tóm lược về phong tục, tôn giáo, xã hội, văn hoá Việt Nam
Bộ Ngoại giao VNCH
US$8.00 - CA$12.50

Remembering South VN
Ảnh màu khổ lớn, giấy láng
Rick Graetz
US$15.00 - CA$24.00

VN quê hương muôn thuở
Ảnh nghệ thuật màu, khổ lớn, giấy láng, Việt Anh Pháp
Trần Cao Lĩnh
US$40.00 - CA$64.00

Vietnam: Opening Door to the World
160 trang ảnh màu khổ lớn về phong cảnh VN - Rick Graetz
US$15.00 - CA$24.00

TẬP NHẠC
SONG BOOKS

40 tình khúc quê hương
Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Chiến ca Nguyễn Hữu Nghĩa
US$5.00 - CA$7.50

Cho nhau, riêng nhau một đời - Phạm Duy
US$8.00 - CA$12.50

Hát vào đời - Phạm Duy
US$8.00 - CA$12.50

Hưng ca Việt Nam
Nguyệt ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh,..
US$6.00 - CA$9.50

Kỷ vật của chúng ta
Phạm Duy
US$8.00 - CA$12.50

Mây sóng
Linh Phương phổ từ thơ Cung Vũ, Vũ Hối, Hà Bỉnh Trung,...
US$8.00 - CA$12.50

Một ngày tất đến - Khúc Lan
US$6.00 - CA$9.50

Ngày đó chúng mình yêu nhau - Phạm Duy
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc vàng Việt Nam
40 nhạc phẩm của 32 nhạc sĩ
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 1 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 2 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 3 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 4
Tình khúc Ngô Thụy Miên
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 5 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 6 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 7 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 8 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 9 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 10 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 11 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 12 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 13 - ca khúc ngoại quốc lời Việt
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 14 - Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Những bài ca khai phá
Nhạc sinh hoạt trại
Nguyễn Đức Quang
US$4.00 - CA$6.00

Những ca khúc một thời vang bóng
32 ca khúc, 23 tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Những tình khúc tiền chiến tiêu biểu - 23 tác-giả
US$8.00 - CA$12.50

Niềm vui còn đó - Phạm Duy
US$12.00 - CA$19.00

Tạ ơn đời - Phạm Duy
US$12.00 - CA$19.00

Thời trang nhạc tuyển
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Tìm thoáng hương xưa
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Tình ca quê hương
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Tình khúc muôn đời
phụ soạn hoà âm dương cầm
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

BĂNG, ĐĨA NHẠC
TAPES, CD

Anh yêu em
Ca-khúc và tiếng hát Nguyệt Ánh
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Bài ca dân chủ mới
Khúc Lan & Việt Dzũng
Tape: US$4.00 - CA$6.00

Bến mơ - ý Linh
CD: US$7.00 - CA$11.00

Biển mẹ
Ban dân ca quốc nhạc Phượng Ca
Tape: US$5.00 - CA$7.50

Bóng hồng VN
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Chiến ca Nguyễn Hữu Nghĩa
14 ca khúc của Nguyễn Hữu Nghĩa viết từ 1967 - 2000
Tiếng hát Nguyệt ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Việt Dũng, Tuấn Minh...
Tape: US$5.00 - CA$7.50
CD: US$10.00 - CA$15.00

Chiều đông quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Dạ khúc sầu
Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Đã trót cô đơn
Thanh Hà, Đình Thông
CD: US$7.00 - CA$11.00

Đưa người về phương Đông
Phạm Anh Dũng phổ thơ Nguyên Sa, Du Tử Lê, Cung Vũ,.. tiếng hát Duy Trác, Tuấn Ngọc, Lệ Thu, Mai Hương, Thái Hiền
CD: US$7.00 - CA$11.00

Elle Etait Belle
Tình ca Pháp, lời Việt
Trọng Nghĩa, Daniel Hữu Hoàn, Mộng Lan
CD: US$7.00 - CA$11.00

Em hiểu vì sao em yêu anh
Nguyệt Ánh, Việt Dũng
CD: US$7.00 - CA$11.00

Hát cho những bà mẹ VN
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Hát từ tim hát bằng hơi thở
Nguyễn Quyết Thắng và Hưng Ca Chi Lăng, Hoà Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc Mộng Lan, phổ thơ Nguyên Sa, Nhã Ca, Vũ Kiện, Cung Vũ.v.v...
Tiếng hát: Quỳnh Hương, Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$11.00

Kỹ thuật đàn tranh
Băng học đàn tranh (2 cuốn)
Phương Oanh
US$10.00 - CA$16.00

Love song I, II
Thanh Lan, Linda Trang Đài, Trung Hành, Tuấn Hải...
Mỗi CD: US$7.00 - CA$11.00

Lời chào yêu thương
Tuấn Ngọc, ý Linh, Lưu Bích, Dalena,...
CD: US$7.00 - CA$11.00

Lúc xa nhau
Thái Châu, ý Linh
CD: US$7.00 - CA$11.00

Mẹ Việt Nam ơi, con sẽ về
Cổ nhạc. Sáng tác và ca ngâm: Nguyệt ánh
CD: US$7.00 - CA$11.00

Mình ơi đưa em về quê hương
Ca-khúc và tiếng hát Nguyệt Ánh
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Một đoá sen hồng
Nhạc thiền
Trọng Nghĩa, Mộng Lan
CD: US$7.00 - CA$11.00

Một trời Như Lai
Nhạc thiền, Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Một chiều đông lạnh
Nhạc Nguyễn Thụy Đoan
Tiếng hát Vĩnh Trinh, Mạnh Tú, Trần Viết Hội...
CD: US$7.00 - CA$11.00

Mortal Combat
Nhạc ngoại quốc lời Việt
ý Linh, Thái Thảo, Trung Hành, Dạ Nhật Yến...
CD: US$7.00 - CA$11.00

Nhắn người ra đi
Cổ nhạc- Sáng tác và ca ngâm: Nguyệt Ánh
CD: US$7.00 - CA$11.00

Những tối hoa xưa
Đoàn Hưng ca Hoà Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Qua ngõ nhà em
Hương Lan, Phương Lam
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Quỳnh Hương
Tiếng hát Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$11.00

Sao em nỡ vội lấy chồng
Chế Linh, Thanh Tuyền
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Ta và vũ trụ
Nhạc Phật giáo, Hà Thanh, Thanh Tuyền, Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$11.00

Thắp lửa tự do
Ca khúc Thái Bình, Xuân Lộc của Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyệt ánh, Huỳnh Công ánh, Việt Dzũng, Trầm Tử Thiêng, Trương Sĩ Lương, Việt Phương, v.v.
Tiếng hát Nguyệt Ánh, Diễm Chi, Việt Dzũng, Huỳnh Công ánh,..
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$11.00

Tình khúc hồi hương
Tiếng hát Phạm Anh Dũng
CD: US$7.00 - CA$11.00

Tình khúc Khúc Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Tình nào như ca dao
Thơ Vũ Kiện, Cung Vũ, Nguyên Sa,.. - Ca khúc và tiếng hát Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Yêu người khôn nguôi
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Starlight in Las Vegas
(2 video tapes, dài 3 giờ)
Chế Linh, Lưu Bích, Trung Hành, Thanh Tuyền, Hương Lan, Phượng Mai, Thanh Lan, Phương Hồng Quế, Thái Châu, Tuấn Ngọc, Phi Nhung, Dalena, Phượng Lam, Ý Linh, Henry Chúc, Quang Bình, Trang Thanh Lan, Mỹ Huyền, Trizzie Phương Trinh, Ngọc Huệ,...
US$12.00 - CA$19.00

BĂNG THIỀN NGUYÊN PHONG:

- **Bên kia cửa tử**
- **Trở về từ cõi sáng I, II**
- **Tử thư Tây-tạng**

(trích sách *Trở về từ cõi sáng*)
Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc;
4 băng, mỗi băng: $7.00, trọn bộ: $25.00

- **Cõi giới vô hình I, II**
- **Chữa lành mọi bệnh; Đời sống siêu nhân-loại**
- **Khoa-học Chiêm-tinh**
- **Những sự kiện huyền-bí & Bác sĩ Bandyo**
- **Trên đường thiên lý; Thành-phố linh-thiêng**
- **Yoga & Đạo-sĩ thành Benares**

(sách *Hành-trình về phương Đông)*
Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc
7 băng, mỗi băng: $7.00, trọn bộ: $40.00

PHIẾU ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN

làng văn

(một năm 12 số, kể cả báo xuân và cước-phí)

Họ, tên: .....

Địa-chỉ: .....

.....

gửi kèm chi-phiếu (chèque):
Trong Canada: CA$55 (đường bộ) / Trong Hoa-kỳ: US$55 (đường bộ)
Các nước khác: US$55 (đường thủy) hoặc $85 (máy bay)
đề trả cho: "**LÀNG VĂN**", gửi về địa-chỉ:

Làng Văn, P.O. Box 218 Stn. "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

MỤC-LỤC CONTENTS

Truyện ngắn, tuyển tập	2	Short Stories, Fiction
Truyện dài	5	Novels, Fiction
Bút ký, tạp văn, tùy bút	7	Chronicles, Miscellanenous
Tiểu-thuyết tình-cảm xã-hội Trung-hoa	9	Chinese Novels
Truyện võ-hiệp	9	Kungfu Novels
Tù đày, vượt biên, tị-nạn	10	Memoirs
Chiến tranh	10	Wars
Chính-trị, Thời sự	11	Politic, Events
Xã-hội, Văn-hóa	12	Socialogy, Culture
Văn-học, Triết-học	12	Literature, Philosophy
Sử-địa	13	History, Geography
Khoa-học, Y-học	14	Science, Medecine
Tạp-khảo	14	Research
Truyện Thiếu-nhi, Sách song ngữ	15	Children & Bilingual Books
Cổ văn	16	Ancient Literature
Truyện cười	16	Humourous Stories
Học làm người, Kiến thức phổ thông	16	Self-taught Books
Hôn-nhân, Gia-đình, Tình-dục, Sinh-lý	17	Family
Võ thuật, Cờ tướng	18	Martial Arts, Chinese Chess
Nấu ăn	18	Cook Books
Bói toán, Phong thủy	18	Astrology, Fung-sui
Tôn giáo, Thần học	19	Religion, Theology
Sách Lá Bối (Nhất Hạnh)	21	Nhat Hanh Books
Thơ	21	Poem
Tự-điển, Sách học, Băng Anh văn	22	English Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển Pháp-văn	22	French Dictionaries
Tự điển, Sách học Hoa-văn	23	Chinese Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển, Sách học Việt-ngữ	23	Vietnamase Dictionaries, Learning Books
Sách Anh ngữ, Hình ảnh	23	Books in English
Tập nhạc	23	Song Books
Băng, Đĩa và Băng hình	23	Cassette Tapes, CD, Video Tapes
Băng thiền Nguyên Phong	24	Audio Books

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN

. TRANG TRONG:
- **nguyên trang $120 một kỳ**
- **nửa trang $70 một kỳ**
- **1/4 trang $40 một kỳ**
- **1/8 trang $25 một kỳ**

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng.

. BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x1.50") $40 một kỳ

. TRANG BÌA TRONG:
- **1 ô nhỏ: $120 nguyên năm (12 kỳ báo)**
- **2 ô: $200 nguyên năm (12 kỳ báo)**
- **5 ô (1/6 trang) $35 một kỳ - trọn năm $350**
- **15 ô (nửa trang): $100 một kỳ**

Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K2P6
Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚU, LẤY GĂN MÁU, TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI
ĐT: (416) 461-5437

A-T SERVICES
VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?
Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn
www.vietnamlangvan.com/vietnews



MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM

SINH-NHẬT, TỰU TRƯỜNG, LỄ-LẠC MUA GÌ LÀM QUÀ CHO CÁC CON, CHÁU?

Làng Văn giới-thiệu 2 tập truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt của Cung Vũ, Bích Giao; Vi-Vi minh-hoạ có giá-trị cổ-tích, phong-tục, mỹ-học và giáo-dục có thể dùng để học chữ Việt, Anh (in 4 màu tuyệt đẹp từ bìa tới tất cả các trang trong).

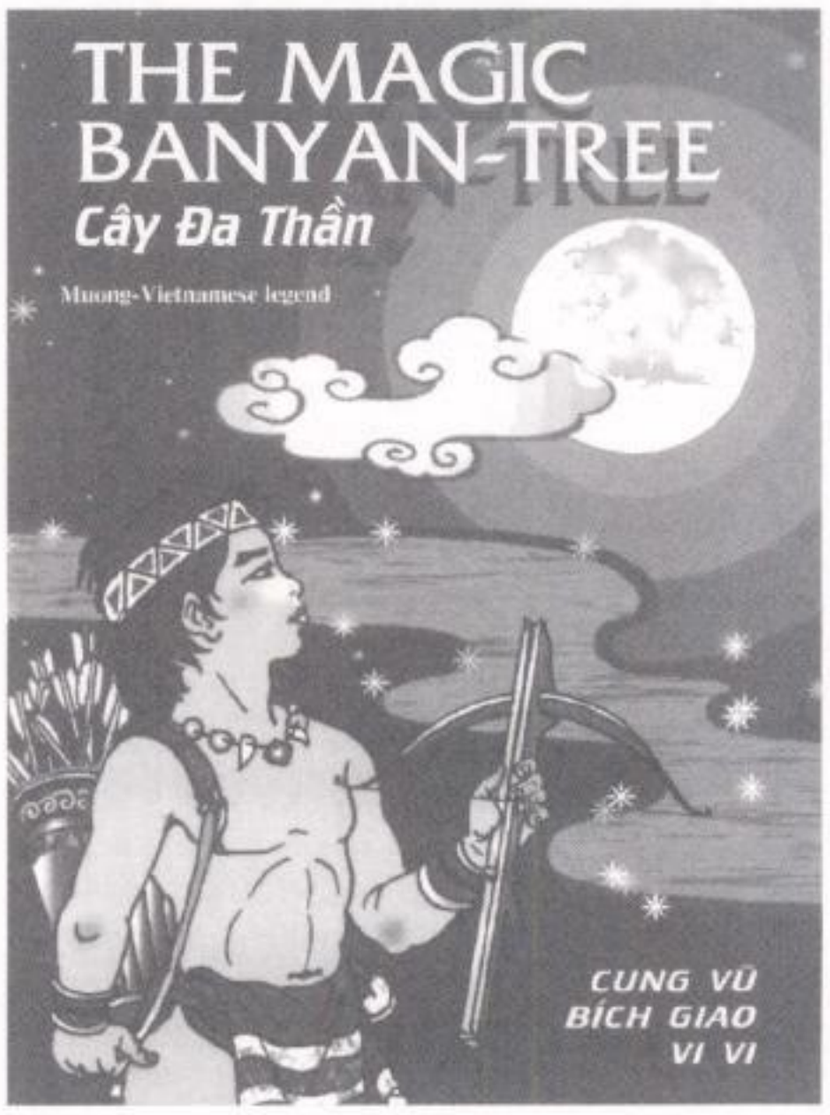
. THẦN NÚI BA VÌ:
truyện cổ Việt-Nam sự tích thần Tản Viên, đền Và (đền Đông Cung) đời Hùng Vương 18

. CÂY ĐA THẦN:
truyện cổ Mường-Việt sự tích chú Cuội của đồng-bào thượng-du

Giá mỗi tập:
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada





CẤY RĂNG

- *Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ*
- *Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch*
- *Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả*

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:

1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I., M.A.G.D.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả, tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế các nha-sĩ chuyên cấy răng

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

20 Adelaide St. East, Unit #100
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434

Làm việc theo hẹn
Thứ Hai tới Thứ Bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. W. là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. E.